

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

Vận hành

Bảo dưỡng

Thông số kỹ thuật

Tất cả thông tin trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này dựa trên thông tin về sản phẩm mới nhất. Tuy nhiên, HYUNDAI có quyền thay đổi bất kỳ lúc nào để thực hiện chính sách cải tiến sản phẩm liên tục.

Tài liệu Hướng dẫn sử dụng này áp dụng cho tất cả các loại xe, bao gồm phần mô tả và giải thích về thiết bị tùy chọn cũng như thiết bị tiêu chuẩn.

Do đó, có một số thông tin trong tài liệu Hướng dẫn sử dụng này không áp dụng cho loại xe cụ thể của bạn.

LƯU Ý: CHỈNH SỬA XE HYUNDAI

Không nên chỉnh sửa xe HYUNDAI dưới bất kỳ hình thức nào. Việc chỉnh sửa có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất, độ an toàn và độ bền của xe HYUNDAI và có thể vi phạm các điều kiện bảo hành có giới hạn cho toàn bộ xe. Một số chỉnh sửa nhất định cũng có thể vi phạm các quy định do Sở Giao thông Vận tải và các cơ quan chính phủ khác ban hành tại quốc gia của bạn.

LẮP ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG HOẶC RADIO HAI CHIỀU

Xe của bạn được trang bị công nghệ phun xăng điện tử và các linh kiện điện tử khác. Lắp/ điều chỉnh điện thoại di động và radio hai chiều không đúng cách có thể ảnh hưởng xấu đến các hệ thống điện tử. Vì thế, bạn nên làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất radio hoặc tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI một cách cẩn thận để biết các biện pháp phòng tránh hoặc hướng dẫn đặc biệt nếu bạn chọn cài đặt một trong những thiết bị này.

CẢNH BÁO AN TOÀN VÀ HƯ HỎNG XE

Tài liệu này bao gồm thông tin có tiêu đề như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, LƯU Ý và CHÚ Ý.

Những tiêu đề này thể hiện các nội dung như sau:



NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.



LƯU Ý

LƯU Ý chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

Mục lục

Lời nói đầu	1
Tổng quan về xe	2
Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe	3
Cụm đồng hồ	4
Các tính năng tiện lợi	5
Lái xe	6
Hệ thống hỗ trợ lái xe	7
Xử lý trong tình huống khẩn cấp	8
Bảo dưỡng	9
Phụ lục	I

1. Lời nói đầu

Lời nói đầu.....	1-2
Hyundai motor company	1-2
Cách sử dụng sổ tay này	1-3
Thông báo an toàn	1-3
Yêu cầu về nhiên liệu	1-4
Động cơ xăng	1-4
Sửa đổi xe	1-7
Hướng dẫn sử dụng xe	1-7
Quy trình chạy rà	1-7

LỜI NÓI ĐẦU

Trước hết, chúng tôi chân thành cảm ơn bạn đã tin tưởng và lựa chọn sản phẩm HYUNDAI của chúng tôi. Chúng tôi rất hân hạnh chào đón bạn gia nhập vào những người dùng sản phẩm HYUNDAI. Chúng tôi rất tự hào khi đã gây dựng được thương hiệu HYUNDAI với kỹ thuật tiên tiến và chất lượng cao.

Hướng dẫn sử dụng này sẽ giới thiệu cho bạn các tính năng cũng như cách thức vận hành chiếc xe HYUNDAI mới của bạn. Vui lòng đọc Hướng dẫn sử dụng này một cách cẩn thận trước khi lái xe vì các thông tin trong tài liệu sẽ giúp bạn cảm thấy thực sự hài lòng về chiếc xe mới.

Hướng dẫn sử dụng này gồm những thông tin, hướng dẫn an toàn và các tính năng quan trọng giúp bạn điều khiển và vận hành xe một cách an toàn.

Hướng dẫn sử dụng này đồng thời cũng đưa ra thông tin về bảo dưỡng, được thiết kế để nâng cao khả năng vận hành xe an toàn. Nhà sản xuất khuyến cáo bạn nên làm dịch vụ và bảo dưỡng xe tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI. Các đại lý ủy quyền của HYUNDAI sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo dưỡng, bảo trì chất lượng cao và mọi dịch vụ hỗ trợ khác nếu cần.

Hướng dẫn sử dụng này nên được coi là một phần hữu ích trước và sau khi sử dụng xe. Bạn có thể tra cứu bất cứ lúc nào trên trang tra cứu điện tử chính thức của Hyundai. Các chủ sở hữu xe trong tương lai cũng cần những thông tin quan trọng về vận hành, an toàn và bảo dưỡng xe, vì vậy, nếu bạn bán xe Hyundai, hãy cung cấp cho người mua các thông tin này.



LƯU Ý

Động cơ và bộ truyền động có thể bị hư hỏng nặng do sử dụng nhiên liệu và chất bôi trơn kém chất lượng không đáp ứng các thông số kỹ thuật của HYUNDAI. Bạn phải luôn sử dụng loại nhiên liệu và chất bôi trơn chất lượng cao đáp ứng các thông số kỹ thuật được liệt kê ở Trang 2-11 trong phần Thông số kỹ thuật của Hướng dẫn sử dụng.

Bản quyền 2022 Hyundai Motor Company. Bản quyền đã được bảo hộ. Không được tái xuất bản, lưu trữ trong bất kỳ hệ thống tra cứu hoặc truyền tải dưới bất kỳ hình thức, phương tiện nào mà không có sự chấp thuận trước bằng văn bản của HYUNDAI Motor Company.

CÁCH SỬ DỤNG SÁCH HƯỚNG DẪN

Chúng tôi muốn bạn thực sự hài lòng khi lái chiếc xe của mình. Tài liệu hướng dẫn sử dụng này có thể giúp bạn theo nhiều cách. Chúng tôi thực sự khuyên bạn nên đọc toàn bộ Hướng dẫn sử dụng này. Để giảm thiểu nguy cơ tử vong hay thương tích, bạn phải đọc phần NGUY HIỂM, CẢNH BÁO và LƯU Ý trong tài liệu này.

Các hình ảnh minh họa cùng các từ mô tả trong tài liệu này để giải thích rõ ràng nhất cách sử dụng xe. Khi đọc tài liệu này, bạn sẽ biết các tính năng, thông tin an toàn quan trọng và các mẹo lái xe trong các điều kiện đường xá khác nhau.

Các nội dung chung của tài liệu này được cung cấp trong phần Mục lục. Sử dụng mục lục khi tìm một phần hoặc chủ đề cụ thể; chỉ mục đưa ra danh sách theo thứ tự bảng chữ cái tất cả các thông tin trong sổ tay hướng dẫn.

Các phần trong tài liệu: Hướng dẫn sử dụng này có chín chương và một chi mục. Mỗi chương sẽ có các mục nội dung chính ở đầu để bạn có thể tìm được ngay thông tin bạn muốn.

THÔNG BÁO AN TOÀN

Sự an toàn của bạn và của những người khác là rất quan trọng. Hướng dẫn sử dụng này cung cấp cho bạn các quy trình vận hành và lưu ý quan trọng về an toàn. Thông tin này cảnh báo các mối nguy hiểm tiềm ẩn có thể làm bạn hoặc người khác bị thương, cũng như có thể làm hư hỏng xe.

Bạn có thể thấy các thông báo an toàn trên các nhãn dán trên xe và trong Hướng dẫn sử dụng này mô tả những nguy cơ này và cách để tránh hoặc giảm thiểu rủi ro.

Các cảnh báo và hướng dẫn trong tài liệu này nhằm mục đích bảo vệ an toàn của bạn. Nếu không tuân theo các cảnh báo và hướng dẫn an toàn có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Trong Hướng dẫn sử dụng, các từ như NGUY HIỂM, CẢNH BÁO, LƯU Ý, THÔNG BÁO và BIỂU TƯỢNG CẢNH BÁO AN TOÀN sẽ được sử dụng.



Đây là biểu tượng cảnh báo an toàn. Biểu tượng này được sử dụng để cảnh báo bạn về các nguy cơ thương tích có thể xảy ra. Hãy tuân theo tất cả các thông báo an toàn theo biểu tượng để tránh thương tích hoặc tử vong có thể xảy ra. Biểu tượng cảnh báo an toàn này xuất hiện trước các từ NGUY HIỂM, CẢNH BÁO và CHÚ Ý.



NGUY HIỂM

NGUY HIỂM chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

CẢNH BÁO chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, có thể dẫn đến tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng.



LƯU Ý

LƯU Ý chỉ báo tình huống nguy hiểm, nếu không tránh được, sẽ dẫn đến bị thương nhẹ hoặc vừa.

CHÚ Ý

CHÚ Ý chỉ báo tình huống, nếu không tránh được, có thể gây hư hỏng xe.

YÊU CẦU VỀ NHIÊN LIỆU

Động cơ xăng

Không có chì

Xe này được thiết kế để chỉ nhằm sử dụng nhiên liệu không chì có Mức Octan của RON (Chỉ số Octan Nghiên cứu) 91 / AKI (Chỉ số Chống Kích nổ) 87 trở lên. (Không sử dụng nhiên liệu pha metanol)

Xe của bạn được thiết kế để đạt hiệu suất tối đa khi sử dụng XĂNG KHÔNG CHÌ, cũng như thiết kế giảm thiểu lượng khí thải và cặn bẩn bugi.

CHÚ Ý

TUYỆT ĐỐI KHÔNG SỬ DỤNG XĂNG CÓ CHÌ. Sử dụng xăng pha chì có hại cho bộ trung hòa khí thải và sẽ làm hỏng cảm biến oxy của hệ thống điều khiển động cơ và ảnh hưởng đến việc kiểm soát lượng khí thải.

Ngoài ra, có thể xảy ra mài mòn nghiêm trọng và nứt vòng pít-tông, van, v.v. và có thể nghe thấy tiếng ồn từ động cơ xe của bạn.

Tuyệt đối không thêm bất kỳ chất làm sạch hệ thống nhiên liệu nào vào bình nhiên liệu ngoài những chất đã được chỉ định (Bạn nên tham khảo ý kiến của đại lý ủy quyền HYUNDAI để biết thêm chi tiết.)



CẢNH BÁO

- Không nạp nhiên liệu, không nên “nạp đầy” sau khi vòi bơm tự động tắt.
- Luôn kiểm tra nắp bình nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Xăng có chứa cồn và metanol

Gasohol, một hỗn hợp của xăng và etanol (còn được gọi là cồn thực vật), và xăng hoặc xăng có chứa metanol (còn được gọi là cồn gỗ) đang được bán trên thị trường có thể sử dụng cùng hoặc thay cho xăng pha chì hoặc xăng không chì.

Không sử dụng gasohol có chứa trên 10% etanol, và không sử dụng xăng hoặc gasohol có chứa bất kỳ lượng metanol nào. Những nhiên liệu này có thể gây ra các sự cố liên quan đến khả năng lái và làm hỏng hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Ngừng sử dụng bất kỳ loại gasohol dưới nào nếu xảy ra các sự cố liên quan đến khả năng lái xe.

Các sự cố liên quan đến khả năng lái xe hoặc các hư hỏng xe có thể không được nhà sản xuất bảo hành nếu nguyên nhân là do việc sử dụng:

1. Gasohol chứa hơn 10% etanol.
2. Xăng hoặc gasohol có chứa metanol.
3. Xăng pha chì hoặc gasohol pha chì.



LƯU Ý

Không được sử dụng gasohol có chứa methanol. Ngừng sử dụng bất kỳ sản phẩm gasohol nào làm giảm khả năng lái xe.

Sử dụng phụ gia nhiên liệu

Sử dụng phụ gia nhiên liệu như:

- Phụ gia nhiên liệu chứa silicone
- Phụ gia nhiên liệu có chứa MMT (Magnan, Mn)
- Phụ gia nhiên liệu có chứa Ferrocene (Fe)
- Phụ gia nhiên liệu gốc kim loại khác

Có thể dẫn đến bỏ lửa động cơ, tăng tốc kém, động cơ chết máy, bít kín động cơ, tiếng ồn và đập mạnh, hỏng chất xúc tác hoặc ăn mòn bất thường và có thể gây hỏng động cơ dẫn đến giảm tuổi thọ của hệ thống truyền lực. Đèn báo Sự cố (MIL) có thể sáng.

CHÚ Ý

Nếu hư hỏng hệ thống nhiên liệu hoặc có sự cố về hiệu suất do sử dụng các nhiên liệu này, xe của bạn có thể không được hưởng Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới.

Sử dụng MTBE

HYUNDAI khuyến cáo nên tránh những nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) cho xe của bạn.

Nhiên liệu chứa MTBE vượt quá 15,0% thể tích. (Hàm lượng Oxy chiếm 2,7% trọng lượng) có thể làm giảm hiệu suất của xe và tạo ra hiện tượng khóa hơi hoặc khó khởi động.



LƯU Ý

Bảo hành có Thời hạn cho Xe Mới có thể không bao gồm thiệt hại đối với hệ thống nhiên liệu và bất kỳ sự cố nào liên quan đến hiệu suất do sử dụng nhiên liệu có chứa metanol hoặc nhiên liệu có chứa MTBE (Methyl Tertiary Butyl Ether) vượt quá 15,0% thể tích (Hàm lượng oxy chiếm 2,7% trọng lượng.)

Không sử dụng metanol

Không sử dụng nhiên liệu có chứa metanol (cồn gỗ) cho xe của bạn. Loại nhiên liệu này có thể làm giảm hiệu suất của xe và làm hỏng các bộ phận của hệ thống nhiên liệu, hệ thống điều khiển động cơ và hệ thống kiểm soát khí thải.

Chất phụ gia nhiên liệu

HYUNDAI khuyến cáo nên sử dụng xăng không chì có Chỉ số Octan RON (Chỉ số Octan nghiên cứu) 91/ AKI (Chỉ số chống kích nổ) 87 trở lên.

Đối với những khách hàng không sử dụng xăng chất lượng tốt bao gồm các phụ gia nhiên liệu thường xuyên, gặp sự cố khi khởi động hoặc động cơ chạy không êm, nên đổ một lọ chất phụ gia vào theo lịch bảo dưỡng. (tham khảo chương 9, “Lịch trình Bảo dưỡng Thông thường”).

Chất phụ gia có sẵn từ đại lý ủy quyền của HYUNDAI đi kèm với thông tin về cách sử dụng. Không trộn thêm các chất phụ gia khác.

Vận hành xe ở nước ngoài

Nếu bạn lái xe ở quốc gia khác, hãy đảm bảo:

- Tuân thủ tất cả các quy định về đăng ký và bảo hiểm.
- Xác định loại nhiên liệu có thể sử dụng.

SỬA ĐỔI XE

Không được sửa đổi xe của bạn. Việc sửa đổi xe có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, độ an toàn hoặc độ bền và thậm chí có thể vi phạm các quy định về an toàn và khí thải của quốc gia sở tại.

Ngoài ra, việc hư hỏng hoặc các vấn đề về hiệu suất do bất kỳ sửa đổi nào có thể khiến xe bạn không được bảo hành.

Khi bạn sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép có thể khiến xe hoạt động không bình thường, hư hỏng dây, phóng điện và cháy nổ. Vì sự an toàn của bạn, bạn không nên sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép.

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG XE

Cũng như các loại phương tiện khác, việc vận hành không đúng cách có thể dẫn đến mất kiểm soát, tai nạn hoặc lật xe.

Các đặc điểm thiết kế cụ thể (như khoảng cách gầm xe lớn hơn, đường đi,...) sẽ khiến trọng tâm xe này cao hơn so với các loại xe khác. Nói cách khác, chúng không được thiết kế để vào cua với tốc độ như các loại xe 1 cầu thông thường. Tránh rẽ gấp hoặc thao tác đột ngột. Vận hành phương tiện không đúng cách có thể dẫn đến mất kiểm soát, tai nạn hoặc lật xe. Đảm bảo đọc phần hướng dẫn “Giảm rủi ro lật xe”, trong phần 6 của tài liệu này.

QUY TRÌNH CHẠY RÀ

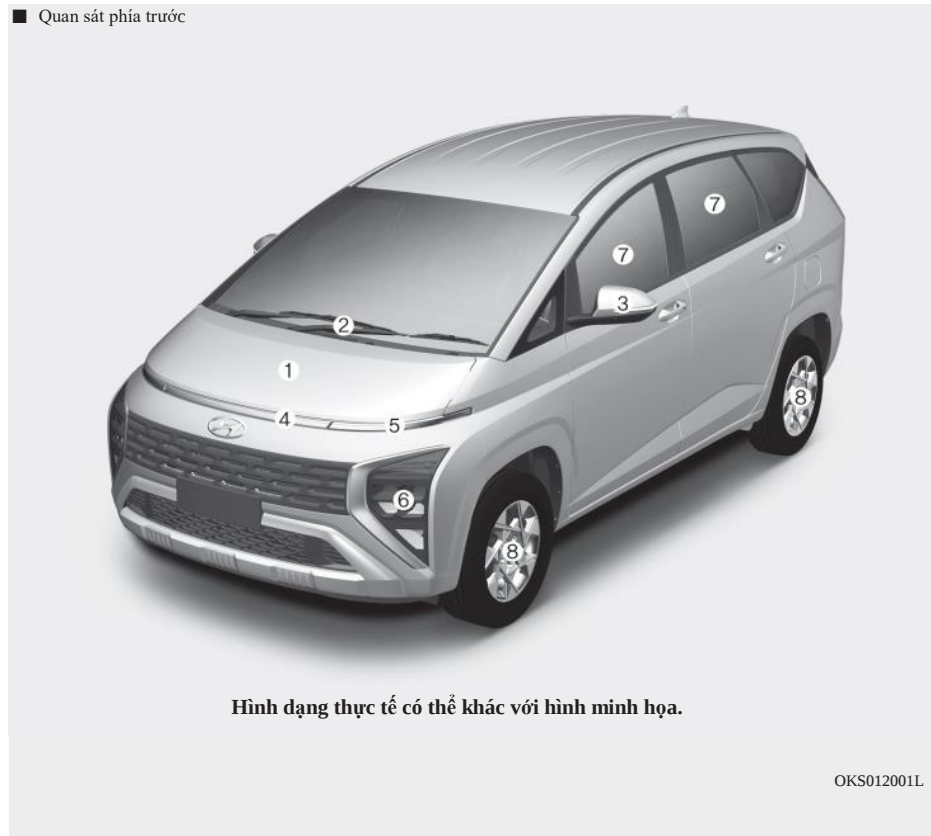
Bằng cách tuân theo một số biện pháp phòng ngừa đơn giản khi lái xe 1.000 km (600 dặm) đầu tiên, bạn có thể làm gia tăng hiệu suất, tính kinh tế và tuổi thọ của xe:

- Không chạy nhanh quá.
- Trong khi lái xe, tránh tăng tốc đột ngột
- Không duy trì một tốc độ duy nhất trong thời gian dài, dù là nhanh hay chậm. Cần thay đổi tốc độ động cơ để động cơ hoạt động đúng cách.
- Tránh dừng đột ngột, ngoại trừ những trường hợp khẩn cấp, để phanh vào đúng vị trí.
- Không kéo rơ moóc trong 2.000 km (1.200 dặm) đầu tiên.
- Khả năng tiết kiệm nhiên liệu và hiệu suất động cơ, mức tiêu thụ dầu động cơ có thể thay đổi tùy thuộc vào quy trình chạy rà và được ổn định sau khi lái khoảng 6.000 km (4.000 dặm). Động cơ mới có thể tiêu tốn nhiều dầu hơn trong thời gian chạy rà.

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe	2-2
Tổng quan bên trong xe	2-4
Tổng quan Bảng táp lô	2-5
Khoang động cơ	2-6
Kích thước	2-7
Thông số kỹ thuật động cơ	2-7
Công suất đèn xe	2-8
Lốp và bánh xe	2-9
Hệ thống điều hòa không khí	2-10
Trọng lượng xe và Khối lượng hành lý	2-10
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị	2-11
Độ nhớt SAE khuyến nghị	2-12
Nhãn chứng nhận xe	2-13
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp	2-13
Số máy	2-13
Nhãn máy nén điều hòa không khí	2-13
Nhãn nhiên liệu	2-14
Động cơ xăng	2-14
Thông báo phần mềm nguồn mở	2-14

TỔNG QUAN BÊN NGOÀI XE



- | | | | |
|----------------------------------|------------|--|------------|
| 1. Nắp capô..... | 5-33 | 5. Đèn chạy ban ngày (DRL)/
Đèn định vị | 5-44, 9-58 |
| 2. Lưỡi gạt kính lái trước..... | 5-50, 9-28 | 6. Đèn pha | 5-41, 9-58 |
| 3. Gương chiếu hậu ngoài xe..... | 5-24 | 7. Cửa kính..... | 5-27 |
| 4. Đèn định vị | 5-41, 9-58 | 8. Lốp và bánh xe | 2-9, 9-35 |

■ Quan sát phía sau

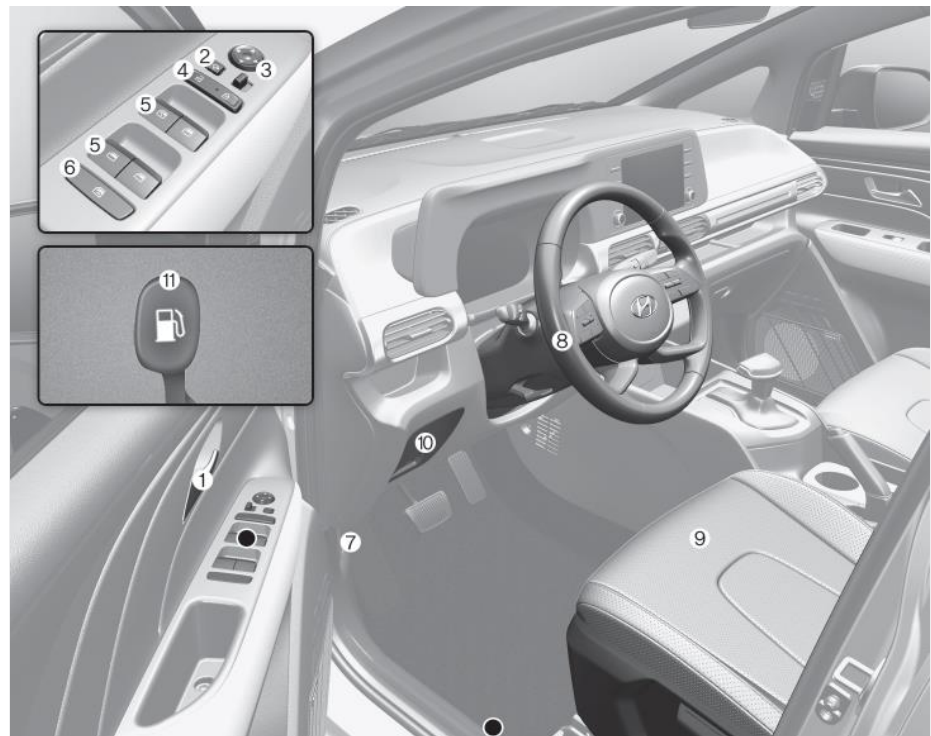


Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OKS012002L

- | | | | |
|--------------------------------|------------|---------------------------------------|------|
| 1. Cửa xe..... | 5-14 | 7. Camera quan sát rộng phía sau..... | 7-54 |
| 2. Cửa nạp nhiên liệu..... | 5-37 | 8. Cảm biến siêu âm phía sau *..... | 7-68 |
| 3. Ăng-ten..... | 5-84 | 9. Đèn phía sau xe..... | 9-62 |
| 4. Lưỡi gạt cửa kính sau | 5-52, 9-30 | 10. Bộ phản xạ phía sau | |
| 5. Đèn dừng gắn trên cao..... | 9-64 | | |
| 6. Cốp sau..... | 5-35 | | |

TỔNG QUAN VỀ BÊN TRONG XE



Hình dạng thực tế có thể khác với hình minh họa.

OKS012003L

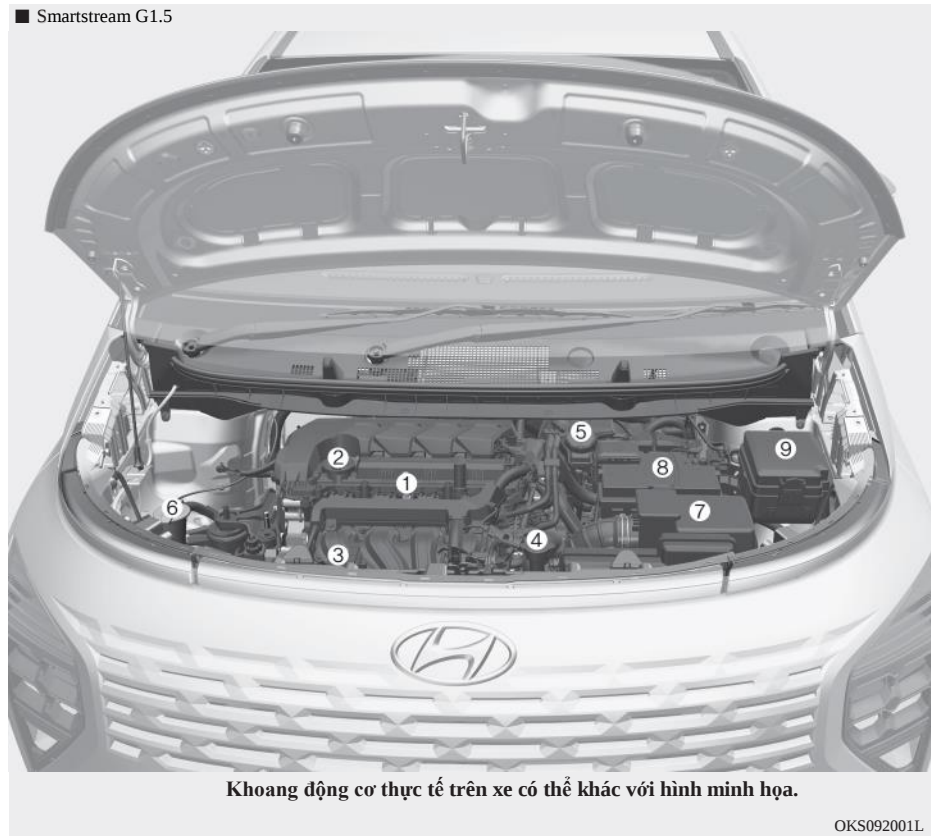
1. Tay nắm cửa bên trong	5-15
2. Nút gập gương chiếu hậu bên ngoài .	5-25
3. Nút điều khiển gương chiếu hậu bên ngoài.....	5-25
4. Nút khóa/ mở cửa giữa	5-16
5. Công tắc điều chỉnh cửa kính điện ...	5-28
6. Nút khóa cửa kính điện.....	5-30
7. Lẫy mở nắp ca-pô	5-33
8. Vô lăng	5-20
9. Ghế	3-4
10.Hộp cầu chì	9-46
11.Dụng cụ mở cửa nạp nhiên liệu	5-37

TỔNG QUAN BẢNG TÁP LÔ



- | | | | |
|--|------|--|------|
| 1. Bảng đồng hồ Táp-lô..... | 4-2 | 11.Ổ cắm điện..... | 5-79 |
| 2. Còi..... | 5-22 | 12.Cổng USB..... | 5-84 |
| 3. Túi khí phía trước người lái..... | 3-52 | 13.Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây..... | 5-80 |
| 4. Khóa điện bằng chìa khóa..... | 6-5 | 14.Hệ thống âm thanh..... | 5-90 |
| Nút Engine Start/Sto..... | 6-8 | Hệ thống thông tin giải trí trên xe..... | 5-86 |
| 5. Cần gạt nước và rửa kính..... | 5-50 | 15.Cần điều khiển hộp số vô cấp..... | 6-14 |
| 6. Đèn điều khiển/ Tín hiệu rẽ..... | 5-40 | 16.Nút chế độ lái..... | 6-31 |
| 7. Công tắc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm..... | 8-2 | 17.Nút TẮT ESC..... | 6-24 |
| 8. Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ..... | 5-54 | 18.Cổng sạc USB..... | 5-80 |
| Hệ thống điều khiển điều hòa tự động..... | 5-63 | | |
| 9. Túi khí phía trước của hành khách .. | 3-52 | | |
| 10. Hốc đựng đồ..... | 5-74 | | |

KHOANG ĐỘNG CƠ



- | | | | |
|--|------|---|------|
| 1. Que thăm dầu động cơ..... | 9-17 | 6. Bình chứa nước rửa kính chắn gió.... | 9-25 |
| 2. Nắp đổ dầu động cơ..... | 9-17 | 7. Lọc gió động cơ | 9-26 |
| 3. Ngăn chứa nước làm mát động cơ | 9-20 | 8. Ắc quy..... | 9-31 |
| 4. Nắp bộ tản nhiệt | 9-21 | 9. Hộp cầu chì | 9-47 |
| 5. Bình chứa dầu phanh | 9-23 | | |

KÍCH THƯỚC

Mục		mm
Tổng chiều dài		4460
Chiều rộng tổng thể		1780
Chiều cao tổng thể		1695 *1
Gai bánh xe	Phía trước	1571 (185/65R15)
		1559 (205/55R16)
	Phía sau	1584 (185/65R15)
		1572 (205/55R16)
Phần nhô ra	Phía trước	800
	Phía sau	880

*1 : 205/55R16

THÔNG SỐ KỸ THUẬT ĐỘNG CƠ

Động cơ	Dung tích cc	Đường kính x hành trình piston mm	Thứ tự đánh lửa	Số Xi lanh
Smartstream G1.5	1.497	75,6 x 83,4	1-3-4-2	4. xy lanh thẳng hàng

Công suất đèn xe

Đèn xe			Loại đèn	Công suất
Phía trước	Đèn pha	Cao/Thấp (Loại A)	H4	60/55
		Cao/Thấp (Loại B)	LED	LED
	Đèn định vị	Loại A	W5W	5
		Loại B	LED	LED
	Đèn chạy ban ngày (DRL)		LED	LED
	Đèn xi nhan		PY21W	21
	Đèn sương mù		H16	19
Phía sau	Đèn hậu	Loại A	P21/5W	5
		Loại B	LED	LED
	Đèn dừng	Loại A	P21/5W	21
		Loại B	P21W	21
	Đèn xi nhan		PY21W	21
	Đèn lùi xe		W16W	16
	Đèn chiếu Biển số		W5W	5
Bên trong	Đèn phanh trên cao		LED	LED
	Đèn bản đồ	Loại A	BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM	8
		Loại B		
	Đèn phòng		BÓNG ĐÈN 2 ĐẦU CẮM	8

Lốp và Bánh xe

Loại	Kích cỡ lốp xe	Kích thước bánh xe	Áp suất bơm căng kPa (psi)				Mô-men xoắn đai ốc vấu bánh xe kgf · m (lbf · ft, N · m)
			Phụ tải thường *1		Tải tối đa		
			Phía trước	Phía sau	Phía trước	Phía sau	
Lốp chính	205/55 R16	6.5J X 16	230 (33)	230 (33)	250 (36)	250 (36)	11~13 (79~94, 107~127)
Lốp dự phòng *2	T125/80 D15	4.0T X 15	420 (4,2/60)				

*1: Phụ tải thường: Tối đa 3 người

*2: Nếu xe không được trang bị lốp dự phòng nhỏ gọn, bộ lốp lưu động sẽ được cung cấp cho xe của bạn.

CHÚ Ý

- Được phép thêm 20 kPa (3 psi) áp suất lốp tiêu chuẩn nếu nhiệt độ sẽ sớm lạnh hơn dự kiến. Lốp xe thường mất 7 kPa (1 psi) cho mỗi lần giảm nhiệt độ 7° C. Nếu nhiệt độ thay đổi khác nghiệt, kiểm tra lại áp suất lốp nếu cần thiết để giữ cho chúng được bơm đủ áp suất và đúng cách.
- Áp suất không khí thường giảm khi bạn lái xe lên khu vực có độ cao so với mực nước biển. Vì vậy, nếu bạn định lái xe tới khu vực có độ cao, hãy kiểm tra áp suất lốp trước. Nếu cần, hãy bơm lốp lên một mức thích hợp (áp suất không khí theo độ cao: +10 kPa/1 km).



LƯU Ý

Khi thay lốp xe, LUÔN LUÔN sử dụng lốp có cùng kích thước, chủng loại, nhãn hiệu, cấu tạo và kiểu lốp đi kèm với xe. Nếu không, có thể làm hỏng các bộ phận liên quan hoặc khiến nó hoạt động bất thường.

HỆ THỐNG ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

Khoản mục	Khối lượng/thể tích		Phân loại
Chất làm lạnh g	DUAL A/C	SINGLE A/C	R-134a
	525 ± 25	420 ± 25	
Chất bôi trơn máy nén g	100 ±20		ZXL100PG

Để biết thêm chi tiết, bạn nên liên hệ với đại lý ủy quyền của HYUNDAI.

TRỌNG LƯỢNG XE VÀ KHỐI LƯỢNG HÀNH LÝ

Khoản mục	Smartstream G1.5	
	M/T	CVT
Tổng trọng lượng xe kg	1780	1830
Khối lượng hành lý (VDA) l	TỐI THIỂU: 200 TỐI ĐA: 1892	

M/T : Hộp số sàn

CVT : Hộp số vô cấp liên tục

DUNG TÍCH VÀ CHẤT BÔI TRƠN KHUYẾN NGHỊ

Để giúp đạt được hiệu suất và độ bền của động cơ và hệ thống truyền lực, chỉ sử dụng chất bôi trơn có chất lượng phù hợp. Dầu nhớt phù hợp cũng giúp thúc đẩy hiệu suất động cơ, giúp cải thiện khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Những chất bôi trơn và dung dịch này được khuyến khích sử dụng cho xe của bạn.

Chất bôi trơn		Thể tích	Phân loại
Dầu động cơ * ₁ * ₂ (xả và nạp lại)	Smartstream G1.5	3,8 l	SAE 0W-20,5W-30, API SN PLUS/ SP hoặc ILSAC GF-6
Dầu hộp số sàn	Smartstream G1.5	1,5~1,6 l	API Serviced GL-4, SAE 70W, TGO-9 (Dầu hộp số chính hãng HYUNDAI) - SK: HK SYN MTF 70W - H.K.SHELL : SPIRAX S6 GHME 70W MTF - GS CALTEX : GS MTF HD 70W
Hộp số vô cấp liên tục	Smartstream G1.5	6,7 l	SP-CVT1 * ₃
Chất làm mát	Smartstream G1.5	5,2 l	Hỗn hợp chất chống đông và nước cất (Ethyleneglycol với chất làm mát gốc photphat cho bộ tản nhiệt nhôm)
Dầu phanh		0,7~0,8 l	FMVSS 116 DOT-4
Nhiên liệu		40 l	Tham khảo “Yêu cầu về nhiên liệu” trong chương Lời nói đầu.

*₁ : Tham khảo độ nhớt SAE được khuyến nghị trên trang tiếp theo.

*₂ : Yêu cầu <API SN PLUS (hoặc trên) Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm trọng

*₃ : Chỉ sử dụng dầu hộp số vô cấp liên tục chính hãng được chỉ định. Việc sử dụng dầu hộp số không được chỉ định (thậm chí có nhãn tương thích với dầu chính hãng) có thể dẫn đến suy giảm chất lượng chuyển số và gây rung, cuối cùng là gây hỏng hộp số.

M/T : Hộp số sàn

CVT : Hộp số vô cấp liên tục

Độ nhớt SAE khuyến nghị



LƯU Ý

Luôn đảm bảo vệ sinh sạch khu vực xung quanh nắp đổ dầu, nút xả hoặc que thăm dầu trước khi kiểm tra hoặc xả dầu bôi trơn. Điều này đặc biệt quan trọng vì những khu vực nhiều bụi hoặc cát và khi xe được sử dụng trên đường không rải nhựa. Làm sạch khu vực nắp đổ dầu và que thăm dầu để không cho bụi bẩn xâm nhập vào động cơ và làm hỏng các bộ phận khác.

Độ nhớt (độ set) dầu động cơ có ảnh hưởng đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu và vận hành trong thời tiết lạnh (khởi động động cơ và khả năng lưu thông dầu động cơ). Dầu động cơ có độ nhớt thấp hơn có thể tiết kiệm nhiên liệu tốt hơn và phù hợp với thời tiết lạnh, tuy nhiên, cần dùng dầu động cơ có độ nhớt cao để bôi trơn đảm bảo trong thời tiết nóng.

Sử dụng bất kỳ loại dầu có độ nhớt nào khác với độ nhớt được khuyến nghị có thể dẫn đến hỏng động cơ.

Khi chọn dầu, hãy xem xét khoảng nhiệt độ mà xe sẽ vận hành trước lần thay dầu tiếp theo. Tiến hành chọn độ nhớt dầu được khuyến nghị từ biểu đồ.

Phạm vi nhiệt độ cho số độ nhớt SAE										
Nhiệt độ	°C	-30	-20	-10	0	10	20	30	40	50
	(°F)	-10	0	20	40	60	80	100	120	
Smartstream G1.5 * ₁										
		0W-20/ 5W-30								

*₁ : Yêu cầu <API SN PLUS (hoặc trên) Tổng hợp> dầu động cơ cấp. Nếu sử dụng dầu động cơ cấp thấp hơn (dầu khoáng bao gồm cả Dầu bán tổng hợp), thì dầu động cơ và bộ lọc dầu động cơ phải được thay thế khi được chỉ định trong tình trạng bảo dưỡng nghiêm trọng



Dầu động cơ có Dầu chứng nhận API này phù hợp với quy định của Ủy ban Tư vấn Đặc điểm Chất bôi trơn Quốc tế (ILSAC). Khuyến nghị chỉ sử dụng các loại dầu động cơ có Dầu chứng nhận API này.

NHÃN CHỨNG NHẬN XE (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Nhãn chứng nhận xe gắn trên trụ trung tâm bên lái xe (hoặc hành khách phía trước) cung cấp số khung xe (VIN).

NHÃN ÁP SUẤT VÀ THÔNG SỐ KỸ THUẬT Lốp



Lốp xe được lắp trên xe mới của bạn là loại được chọn mang lại hiệu suất tốt nhất khi lái xe thông thường

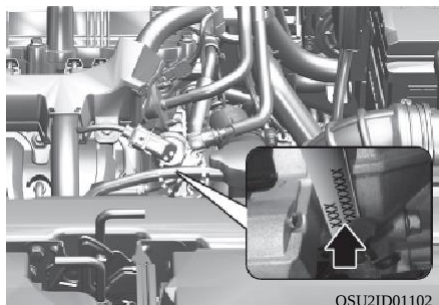
Nhãn lốp trên trục trung tâm phía bên lái xe cung cấp thông tin các áp suất lốp khuyến nghị cho xe của bạn.



Thông tin

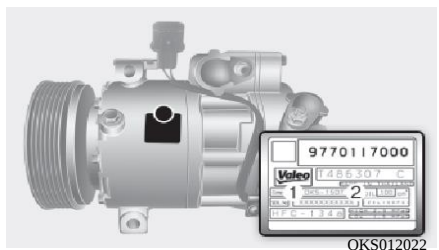
Vị trí thực tế trên nhãn có thể khác với hình minh họa.

SỐ MÁY



Số máy được dập trên khối động cơ như trên hình vẽ.

NHÃN MÁY NÉN ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ



Nhãn máy nén cho biết loại máy nén trang bị cho xe của bạn như kiểu máy, số định danh nhà cung cấp, mã số sản xuất, chất làm lạnh (1) và nhớt lạnh (2).

NHÂN NHIÊN LIỆU (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Động cơ xăng

Nhân nhiên liệu được gắn trên cửa nạp nhiên liệu.



- A. Chỉ số Octan của xăng không chì
1. RON/ROZ : Chỉ số Octan nghiên cứu
 2. (R+M)/2, AKI : Chỉ số Chống kích nổ
- B. Số nhận dạng cho nhiên liệu loại Xăng
- * Biểu tượng này có nghĩa là nhiên liệu có thể sử dụng được. Không sử dụng bất kỳ nhiên liệu nào khác.
- C. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Yêu cầu về nhiên liệu” trong chương Lời mở đầu.

PHẦN MỀM NGUỒN MỞ CHÚ Ý

Xe này chứa phần mềm với giấy phép nguồn mở. Phần mềm mã nguồn mở hình thành bao gồm mã nguồn, thông báo bản quyền và các điều khoản cấp phép đã tham khảo có thể được lấy trên trang web <https://www.hyundai.com/worldwide/opensource>

Hyundai Motor Company sẽ cung cấp mã nguồn mở cho bạn trong phương tiện lưu trữ như CD-ROM với mức phí tối thiểu bao gồm chi phí thực hiện phân phối mã nguồn theo yêu cầu email tới opensource@hyundai.com trong thời hạn 3 năm kể từ ngày mua sản phẩm.

3. Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Chương này cung cấp cho bạn thông tin quan trọng về cách bảo vệ bản thân và hành khách ngồi trên xe. Chương này giải thích cách sử dụng ghế và dây đai an toàn đúng cách đồng thời giải thích cách hoạt động của túi khí.

Ngoài ra, chương này giải thích cách giữ trẻ sơ sinh và trẻ em trong xe đúng cách.

Các lưu ý an toàn quan trọng	3-2
Luôn thắt dây an toàn	3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe	3-2
Nguy cơ túi khí	3-2
Lái Xe Mất Tập Trung	3-2
Kiểm soát tốc độ xe	3-3
Duy trì xe trong tình trạng an toàn	3-3
Ghế ngồi	3-4
Các lưu ý an toàn	3-6
Ghế trước	3-7
Ghế sau	3-12
Dây an toàn	3-18
Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn	3-18
Đèn cảnh báo dây đai an toàn	3-19
Hệ thống dây đai an toàn	3-20
Dây đai an toàn có bộ căng dây đai	3-24
Các biện pháp phòng ngừa an toàn bổ sung về dây an toàn	3-26
Bảo quản dây đai an toàn	3-29
Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-30
Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau	3-30
Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-31
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-33
Túi khí - Hệ thống bảo vệ phụ trợ (SRS)	3-44
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào	3-47
Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước	3-49
Cảnh báo và chỉ báo về túi khí	3-49
Các thành phần và chức năng SRS	3-50
Túi khí phía trước của người lái và của hành khách	3-52
Túi khí bên	3-55
Túi khí rèm	3-56
Bảo quản SRS	3-63
Nhãn cảnh báo túi khí	3-65

CÁC LƯU Ý QUAN TRỌNG VỀ AN TOÀN

Trong phần này và trong toàn bộ tài liệu hướng dẫn sử dụng này bạn sẽ thấy có các lưu ý và các khuyến cáo về vấn đề an toàn. Các lưu ý an toàn trong phần này là một trong những vấn đề quan trọng nhất.

Luôn thắt dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn là cách bảo vệ tốt nhất cho bạn trong tất cả các loại tai nạn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn nhưng không thể thay thế được dây đai an toàn. Vì vậy, mặc dù xe có trang bị túi khí, nhưng hãy **LUÔN** đảm bảo bạn và hành khách trên xe thắt dây an toàn và thắt đúng cách.

Giữ an toàn cho trẻ trên xe

Tất cả trẻ nhỏ dưới 13 tuổi khi ngồi trong xe phải ngồi đúng cách ở ghế phía sau, không ngồi ở ghế trước. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được bảo vệ bằng Ghế an toàn trẻ em thích hợp. Trẻ lớn hơn nên sử dụng ghế lót có dây đai ngang đùi/ vai cho đến khi trẻ có thể sử dụng dây an toàn đúng cách mà không cần ghế lót.

Nguy cơ từ túi khí

Mặc dù túi khí có thể cứu được mạng người, nhưng chúng cũng có thể gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho những người ngồi quá gần chúng, hoặc những người không được thắt đai đúng cách.

Trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ và người lớn thân hình thấp bé có nguy cơ bị thương cao nhất khi túi khí bung ra. Hãy tuân theo tất cả các hướng dẫn và cảnh báo trong Sách hướng dẫn sử dụng này.

Lái Xe Mất Tập Trung

tiềm ẩn nguy cơ gây chết người, đặc biệt là đối với những người lái thiếu kinh nghiệm. An toàn phải là mối quan tâm hàng đầu khi ngồi sau vô lăng và người lái cần phải nhận thức được về khả năng mất tập trung như ngủ gật, với lấy đồ vật, ăn uống, làm việc cá nhân, hành khách khác và sử dụng điện thoại di động. Người lái xe có thể bị phân tâm khi họ rời mắt và đặt sự chú ý ra khỏi đường hoặc rời tay lái để tập trung vào các hoạt động khác ngoài lái xe. Để giảm rủi ro mất tập trung và tai nạn, cần phải:

- **LUÔN** cài đặt các thiết bị di động của bạn (như máy nghe nhạc MP3, điện thoại, thiết bị định vị, v.v.) khi bạn đỗ xe hoặc dừng an toàn.
- **CHỈ** sử dụng thiết bị di động khi được luật pháp và đảm bảo điều kiện an toàn cho phép.

KHÔNG được nhắn tin hoặc gửi email khi đang lái xe. Hầu hết các quốc gia đều có luật cấm lái xe nhắn tin. Một số quốc gia và thành phố cũng cấm lái xe sử dụng điện thoại di động.

- Không để việc sử dụng thiết bị di động khiến bạn mất tập trung khi lái xe. Bạn phải có trách nhiệm với hành khách và những người khác trên đường là phải luôn lái xe an toàn, cầm chắc tay lái cũng như chú ý và quan sát trên đường.

Kiểm soát tốc độ

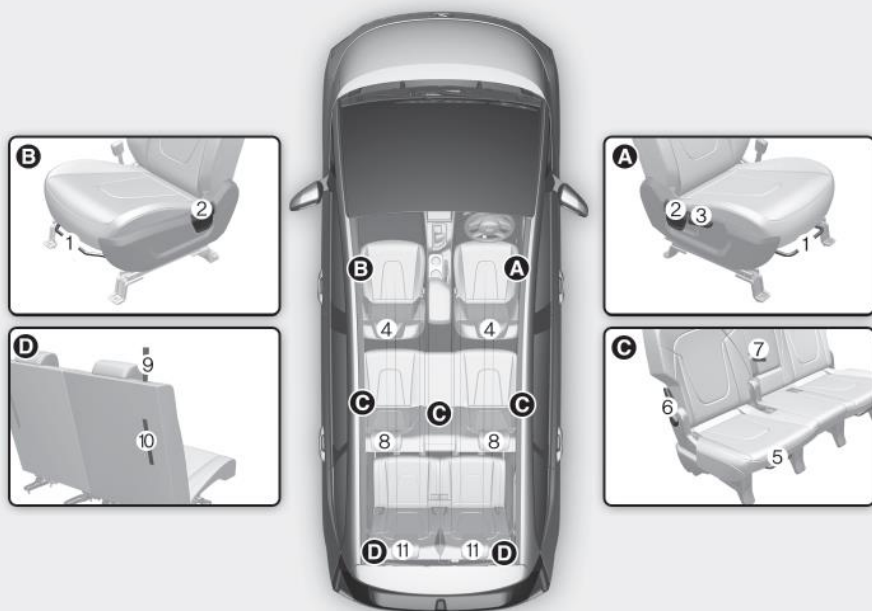
Vượt quá tốc độ là một yếu tố chính dẫn đến thương tích và tử vong khi va chạm. Nói chung, tốc độ càng cao, rủi ro càng lớn, nhưng tai nạn nghiêm trọng cũng có thể xảy ra ở tốc độ thấp hơn. Không được lái xe nhanh hơn mức an toàn ở điều kiện hiện tại, cho dù tốc độ tối đa cho phép có thể cao hơn.

Duy trì xe trong tình trạng an toàn

Nổ lốp xe hoặc hỏng hóc máy móc có thể rất nguy hiểm. Để giảm thiểu khả năng xảy ra, bạn phải thường xuyên kiểm tra áp suất và tình trạng lốp xe, và thực hiện tất cả các lịch bảo dưỡng định kỳ theo lịch trình.

GHẾ NGỒI

■ Vô lăng bên phải



Tính năng thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OKS032001R

[A], [B] : Ghế trước, [C] : Ghế hàng thứ 2, [D] : Ghế hàng thứ 3

Ghế trước

1. Tiến và lùi
2. Góc đệm tựa lưng
3. Chiều cao ghế*
4. Tựa đầu

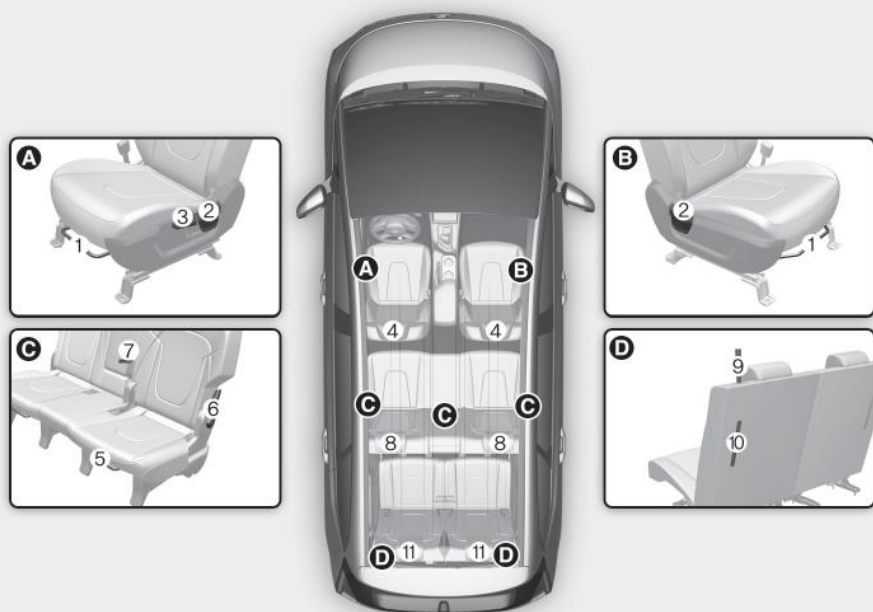
Ghế hàng thứ 2

5. Tiến và lùi
6. Góc lưng ghế/ gập lại
7. Dây đai tựa tay (đối với xe 7 chỗ)
8. Tựa đầu

Ghế hàng thứ 3

9. Góc lưng ghế/ gập lại
10. Mờ lưng ghế
11. Tựa đầu

■ Vô lăng bên trái



Tính năng thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OKS032001L

[A], [B] : Ghế trước, [C] : Ghế hàng thứ 2, [D] : Ghế hàng thứ 3

Ghế trước

1. Tiến và lùi
2. Góc đệm tựa lưng
3. Chiều cao ghế*
4. Tựa đầu

Ghế hàng thứ 2

5. Tiến và lùi
6. Góc lưng ghế/ gấp lại
7. Dây đai tựa tay (đối với xe 7 chỗ)
8. Tựa đầu

Ghế hàng thứ 3

9. Góc lưng ghế/ gấp lại
10. Mỏ lưng ghế
11. Tựa đầu

Lưu ý về an toàn

Điều chỉnh ghế để bạn ngồi ở vị trí an toàn và thoải mái kết hợp với việc sử dụng dây an toàn và túi khí để đảm bảo sự an toàn cho lái xe và hành khách khi xảy ra tai nạn.



CẢNH BÁO

Không sử dụng đệm ghế có độ ma sát giữa ghế và hành khách kém. Hồng của hành khách có thể trượt khỏi phần hông của dây đai an toàn khi xảy ra tai nạn hoặc khi xe dừng đột ngột.

Có thể xảy ra chấn thương nội tạng nghiêm trọng hoặc tử vong do dây an toàn không hoạt động đúng chức năng.

Túi khí

Bạn có thể thực hiện các bước để giảm nguy cơ bị thương do túi khí bung ra. Ngồi quá gần túi khí làm tăng đáng kể nguy cơ bị thương trong trường hợp túi khí bung ra. Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn có thể kiểm soát được xe.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong do túi khí bung ra, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Điều chỉnh ghế lái càng lùi về phía sau càng tốt mà vẫn đảm bảo bạn hoàn toàn kiểm soát được xe.
- Điều chỉnh ghế hành khách phía trước càng lùi về phía sau càng tốt.
- Dùng tay giữ cạnh vô lăng ở vị trí 9 giờ và 3 giờ để giảm thiểu nguy cơ bị thương ở bàn tay và cánh tay của bạn.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để bất kỳ vật gì hoặc bất kỳ ai giữa bạn và túi khí.
- Không cho phép hành khách phía trước đặt bàn chân hoặc gác chân lên bảng điều khiển để giảm nguy cơ chấn thương chân.

Dây đai an toàn

Luôn thắt dây đai an toàn trước khi xe bắt đầu di chuyển. Hành khách phải luôn ngồi thẳng và được bảo vệ đúng cách. Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ nên được bảo vệ bằng Ghế an toàn trẻ em thích hợp. Trẻ em đã lớn không cần sử dụng ghế lót đặc biệt và người lớn phải được bảo vệ bằng cách thắt dây đai an toàn.



CẢNH BÁO

Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

- **KHÔNG ĐƯỢC** sử dụng một dây an toàn cho nhiều người.
- Luôn đặt lưng ghế thẳng khít với phần hông của dây đai an toàn và vòng qua hông của bạn.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để trẻ nhỏ hoặc trẻ sơ sinh ngồi trong lòng của hành khách.
- Không quàng dây an toàn vào cổ, vào các cạnh sắc, hoặc cởi dây đai vai ra khỏi người bạn.
- Không để dây đai an toàn bị mắc hoặc bị kẹt.

Ghế trước

Có thể điều chỉnh ghế trước bằng cách sử dụng cần điều khiển nằm ở bên ngoài hoặc dưới đệm ghế. Trước khi lái xe, điều chỉnh ghế đến vị trí thích hợp để bạn có thể dễ dàng điều khiển vô lăng, các bàn đạp và các nút điều khiển trên bảng tập lô.



CẢNH BÁO

Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh ghế:

- **KHÔNG ĐƯỢC** cố điều chỉnh ghế khi xe đang di chuyển. Ghế có thể phản ứng với những chuyển động bất ngờ và có thể gây mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

- Không đặt bất cứ thứ gì dưới ghế trước. Các vật thể tự do đặt ở khu vực chân của người lái xe có thể làm ảnh hưởng đến bàn đạp, có thể gây ra tai nạn.
- Không được làm gì khiến lưng ghế ở vị trí không bình thường và khóa không chặt.
- Không để bật lửa trên sàn xe hoặc ghế ngồi. Khi bạn vận hành ghế ngồi, khí gas có thể thoát ra ngoài gây ra hỏa hoạn.
- Cẩn thận khi lấy các vật nhỏ bị mắc kẹt dưới ghế hoặc giữa ghế và hộp đựng đồ trung tâm. Các cạnh sắc của cơ cấu di trượt ghế có thể làm tay bạn bị đứt hoặc bị thương.
- Nếu có người ngồi ở ghế sau, hãy cẩn thận khi điều chỉnh vị trí ghế trước.
- Đảm bảo ghế được khóa đúng vị trí sau khi điều chỉnh. Nếu không, ghế có thể di chuyển bất ngờ dẫn đến tai nạn.



LƯU Ý

Để tránh bị thương:

Không điều chỉnh ghế ngồi khi đang thắt dây an toàn. Đẩy đệm ghế về phía trước có thể gây áp lực lớn lên vùng bụng của bạn.

Không để bàn tay hoặc ngón tay của bạn vướng vào cơ cấu di trượt ghế khi đang điều chỉnh ghế.

Điều chỉnh bằng tay



Điều chỉnh về trước và ra sau

Đề di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng chỗ.

Điều chỉnh ghế trước khi lái xe và đảm bảo ghế được khóa an toàn bằng cách thử di chuyển về phía trước và ra sau mà không sử dụng cần điều chỉnh. Nếu ghế vẫn bị trượt nghĩa là nó chưa được khóa đúng chỗ.



Góc lưng ghế

Đề ngả lưng ghế:

1. Nghiêng người một chút về phía trước và nâng cần ngả lưng ghế lên.
2. Tựa nhẹ vào lưng ghế và điều chỉnh lưng ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo lưng ghế đã được khóa đúng chỗ. (Cần điều chỉnh PHẢI trở lại vị trí ban đầu để khóa lưng ghế.)

Ngả lưng ghế

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả.



CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC ngồi với tư thế lưng ghế ngã ra khi xe đang di chuyển.

Ngồi với tư thế lưng ghế ngã sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.

Lái xe và hành khách phải **LUÔN** ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và để lưng ghế thẳng.

Để sử dụng hiệu quả, các dây an toàn phải được quấn qua hông và ngực của bạn. Khi lưng ghế ngả ra sau, bạn không thể sử dụng được dây đai vai vì bạn không thể quấn nó qua ngực được. Thay vào đó, dây đai vai lại ở phía trước bạn. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế càng ngả về phía sau, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai đùi hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.

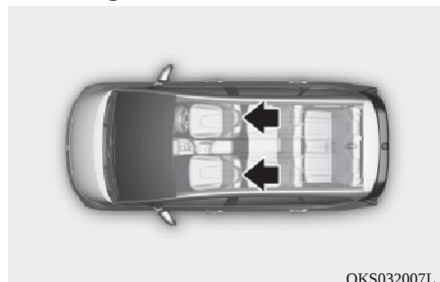


Chiều cao ghế (đối với ghế lái)

Để thay đổi chiều cao của đệm ngồi, di chuyển cần lên trên hoặc xuống dưới.

- Để hạ đệm ghế xuống, hãy đẩy cần điều chỉnh xuống vài lần.
- Để nâng đệm ghế lên, hãy kéo cần điều chỉnh lên vài lần.

Tựa đầu ghế trước



Ghế của lái xe và hành khách phía trước có phần tựa đầu để mang lại sự an toàn và thoải mái cho người ngồi trên xe.

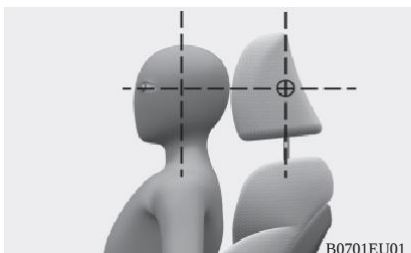
Phần tựa đầu không chỉ tạo sự thoải mái cho người lái và hành khách phía trước mà còn giúp bảo vệ đầu và cổ khi có va chạm.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn, hãy thực hiện các lưu ý sau để điều chỉnh tựa đầu:

- Luôn điều chỉnh tựa đầu đúng cách cho tất cả hành khách **TRƯỚC KHI** khởi động xe.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu hoặc đã đảo ngược.



Điều chỉnh để phần giữa của tựa đầu cao ngang mắt.

- **KHÔNG ĐƯỢC** điều chỉnh vị trí tựa đầu của ghế người lái khi xe đang di chuyển.
- Điều chỉnh tựa đầu càng gần với đầu của hành khách càng tốt. Không dùng đệm ghế để kê vào giữa thân người và lưng ghế.
- Đảm bảo tựa đầu khóa vào đúng vị trí sau khi điều chỉnh đúng.

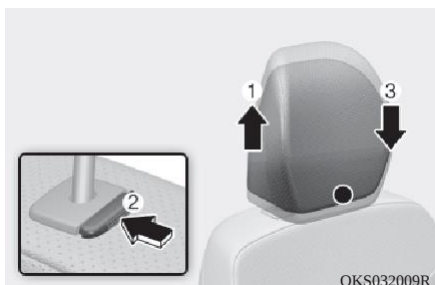
CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng, **KHÔNG ĐƯỢC** va đập mạnh hoặc kéo tựa đầu lên.



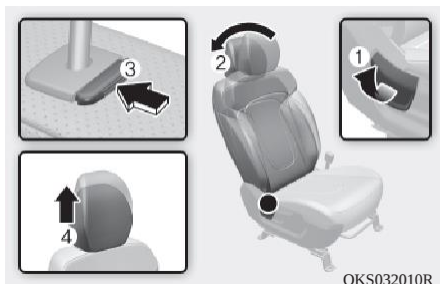
CHÚ Ý

Nếu bạn ngả lưng ghế về phía trước với tựa đầu và đệm ghế được nâng lên, phần tựa đầu có thể tiếp xúc với tấm chắn nắng hoặc các bộ phận khác của xe.



Điều chỉnh độ cao lên xuống

Để nâng phần tựa đầu, hãy kéo phần tựa đến vị trí mong muốn (1). Để hạ phần tựa đầu, nhấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu và hạ phần tựa đầu xuống vị trí mong muốn (3).



OKS032010R

Tháo/ lắp lại (nếu được trang bị)

Để tháo tựa đầu:

1. Ngả lưng ghế (2) bằng cần điều chỉnh ngả lưng (1).
2. Kéo tựa đầu lên cao hết cỡ.
3. Ấn nút nhả tựa đầu (3) trong khi kéo tựa đầu lên (4).



CẢNH BÁO

KHÔNG ĐƯỢC để bất kỳ hành khách nào ngồi vào ghế đã tháo tựa đầu.



OKS032011R

Để lắp lại tựa đầu:

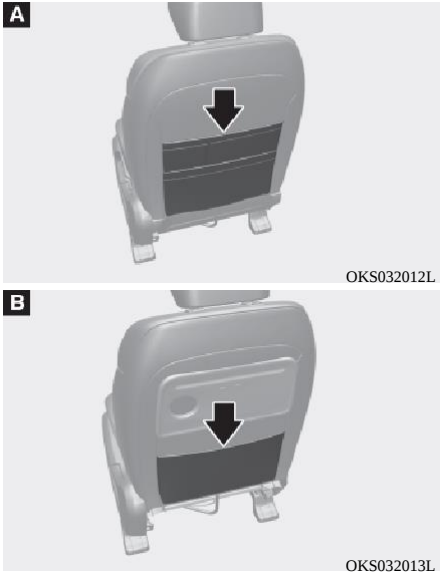
1. Ngả lưng ghế.
2. Cắm các chân của tựa đầu (2) vào các lỗ trong khi nhấn nút nhả (1).
3. Điều chỉnh tựa đầu với độ cao phù hợp.
4. Ngả lưng ghế (4) bằng cách sử dụng cần điều chỉnh góc lưng ghế hoặc công tắc (3).



CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo tựa đầu khóa vào vị trí sau khi lắp lại và điều chỉnh đúng cách.

Túi đựng đồ ở lưng ghế (nếu được trang bị)



[A]: Ghế lái xe, [B]: Ghế hành khách

Túi đựng đồ ở lưng ghế được gắn phía sau lưng ghế hành khách phía trước và/ hoặc ghế lái xe.



CẢNH BÁO

Túi đựng đồ ở lưng ghế

Không để các vật nặng hoặc sắc nhọn vào túi đựng đồ ở lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn, các vật này có thể rơi ra khỏi túi đựng đồ và gây thương tích cho những người ngồi trong xe.

Ghế sau



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Điều chỉnh ghế ngồi
 - KHÔNG ĐƯỢC cố điều chỉnh ghế khi xe đang di chuyển. Ghế có thể di chuyển đột ngột và có thể khiến hành khách bị thương.
 - Đảm bảo ghế được khóa đúng vị trí sau khi điều chỉnh. Nếu không, ghế có thể di chuyển bất ngờ dẫn đến tai nạn.
- Gấp ghế
 - Không gấp lưng ghế khi ghế đã có người ngồi (ví dụ: hành khách, vật nuôi hoặc hành lý). Điều này có thể làm hành khách hoặc vật nuôi bị thương, hoặc làm hỏng hành lý.
 - Không được để hành khách ngồi trên lưng ghế đã gấp lại khi xe đang di chuyển. Đây không phải là vị trí ngồi thích hợp và không có dây an toàn để sử dụng. Điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột.
 - Không được để đồ vật lên trên những chiếc ghế đã gấp cao hơn đỉnh của lưng ghế trước. Việc này có thể làm hàng hóa xô về phía trước và gây thương tích hoặc hư hỏng khi xe dừng đột ngột.
 - Khi lưng ghế sau không bị gấp và trở lại vị trí thẳng, hãy giữ lưng ghế và từ từ dựng lên. Đảm bảo lưng ghế được khóa hoàn toàn vào vị trí thẳng đứng bằng cách ấn lên đỉnh của lưng ghế. Khi xảy ra tai nạn hoặc xe dừng đột ngột, lưng ghế không khóa có thể làm hành lý xô mạnh về phía trước và va vào khoang hành khách, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

- **Chất hàng**

- Đảm bảo tắt động cơ, chuyển số về P (Đỗ xe) và dùng phanh tay chắc chắn bất cứ khi nào chất hoặc dỡ hàng hóa.
- Cần thận khi chất hàng qua hàng ghế hành khách phía sau để tránh hư hỏng bên trong xe.
- Khi hàng hóa được xếp qua hàng ghế sau của hành khách, hãy đảm bảo hàng hóa được cố định đúng cách để không bị xô dịch khi đang lái xe.

- **Không để đồ vật ở hàng ghế sau vì không thể buộc chúng chắc chắn được và có thể va vào những người ngồi trong xe khi xảy ra va chạm gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**



LƯU Ý

Không để bàn tay hoặc ngón tay vướng vào cơ cấu di trượt ghế trong khi điều chỉnh ghế.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- **Dây an toàn ghế sau**

Trước khi gập lưng ghế, hãy lắp khóa đai an toàn vào chốt giữ giữa lưng ghế và đệm. Và chèn dây đai an toàn vào thanh dẫn hướng để tránh dây an toàn bị hỏng.

- **Hàng hóa**

Cần thận khi chất hàng qua hàng ghế hành khách phía sau để tránh hư hỏng bên trong xe.

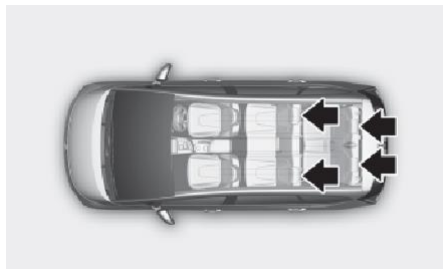


CẢNH BÁO



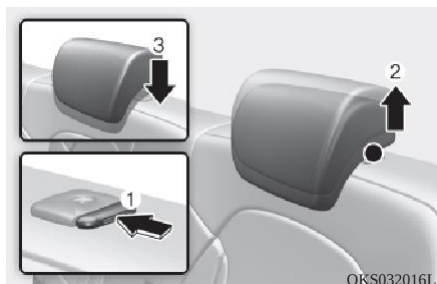
Hãy cẩn thận khi đóng cốp sau khi hành khách đang ngồi trên hàng ghế thứ ba. Nếu đầu của hành khách không tựa đầu hợp lý vào phần tựa đầu đã được điều chỉnh hoặc người ngồi là người cao, thì cốp sau có thể va vào đầu của hành khách, có thể gây thương tích.

Tựa đầu ghế sau



Hàng ghế sau được trang bị phần tựa đầu ở các vị trí ngồi phía ngoài để mang lại sự an toàn và thoải mái cho người ngồi.

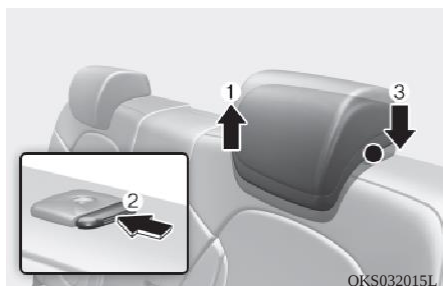
Phần tựa đầu không chỉ tạo sự thoải mái cho hành khách mà còn giúp bảo vệ đầu và cổ khi có va chạm.



Tháo ra (nếu được trang bị)

Để tháo phần tựa đầu, nâng phần tựa đầu lên hết mức có thể, sau đó nhấn nút nhả (1) trong khi kéo lên trên (2).

Để lắp lại phần tựa đầu, cắm các chân của tựa đầu (3) vào các lỗ trong khi nhấn nút nhả (1). Sau đó điều chỉnh phần tựa đầu đến độ cao phù hợp.



Điều chỉnh độ cao lên xuống (nếu được trang bị)

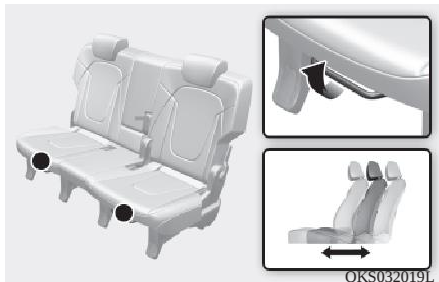
Để nâng phần tựa đầu, hãy kéo nó lên (1). Để hạ phần tựa đầu, nhấn và giữ nút nhả (2) trên đệm tựa đầu và hạ phần tựa đầu xuống (3).



CẢNH BÁO

Đảm bảo tựa đầu khóa đúng vị trí sau khi điều chỉnh để bảo vệ tốt cho người ngồi trên xe.

Chỉnh cơ (hàng ghế thứ 2)



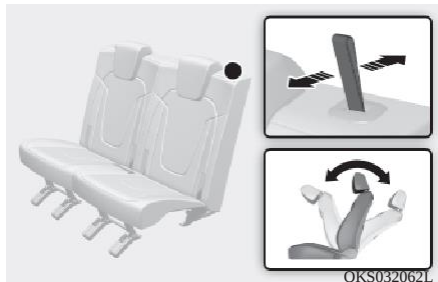
* Hình trên là xe 7 chỗ.

Điều chỉnh về trước và ra sau

Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng chỗ.

Chỉnh cơ (hàng ghế thứ 3)



Góc lưng ghế

Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng chỗ.



* Hình trên là xe 7 chỗ.

Góc lưng ghế

Để di chuyển ghế về trước hoặc ra sau:

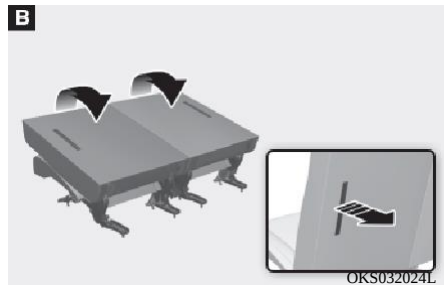
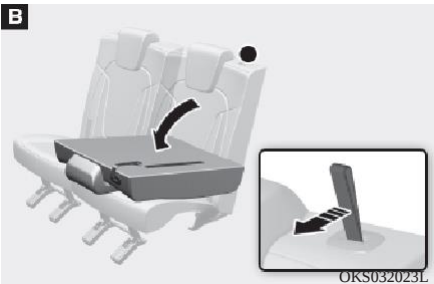
1. Kéo cần điều chỉnh trượt ghế lên và giữ nó.
2. Trượt ghế đến vị trí mong muốn.
3. Nhả cần điều chỉnh và đảm bảo ghế đã được khóa đúng chỗ.

Gập ghế sau

Hàng ghế sau có thể gập lại để tạo không gian để những đồ vật dài hoặc để tăng không gian cho khu vực để hành lý của xe.

Để gập lưng ghế sau xuống:

1. Đỡ lưng ghế trước về vị trí thẳng và nếu cần, hãy trượt ghế trước về phía trước.
2. Hạ tựa đầu phía sau xuống vị trí thấp nhất.

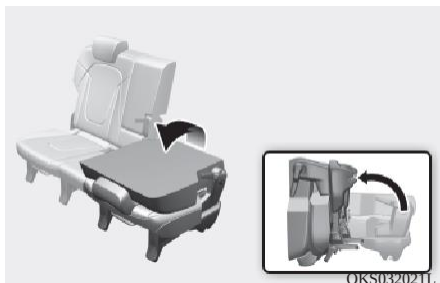


[A]: Ghế hàng thứ 2, [B]: Ghế hàng thứ 3

[A]: Ghế hàng thứ 2, [B]: Ghế hàng thứ 3

3. Kéo cần gập lưng ghế về phía trước (hàng ghế thứ 2) hoặc kéo dây đai về phía trước (hàng ghế thứ 3), sau đó gập ghế về phía đầu xe. Khi bạn đưa lưng ghế về vị trí thẳng đứng, hãy luôn đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào vị trí bằng cách đẩy lên đỉnh của lưng ghế.

4. Để sử dụng hàng ghế sau, nâng và mở lưng ghế về vị trí thẳng bằng tay hoặc kéo cần gập về phía trước (hàng ghế thứ 2) hoặc kéo dây đai về phía sau (hàng ghế thứ 3). Đẩy mạnh lưng ghế cho đến khi khớp vào vị trí. Đảm bảo lưng ghế đã được khóa vào đúng vị trí.



Chức năng gấp đôi của hàng ghế thứ 2

Hàng ghế thứ 2 có thể được xoay về phía trước để hành khách ở hàng ghế thứ 3 dễ dàng đi vào/ đi ra.

Để gấp đôi hàng ghế thứ 2:

1. Để lưng ghế hàng đầu tiên về vị trí thẳng và nếu cần, hãy trượt ghế hàng đầu tiên về phía trước.
2. Hạ tựa đầu của hàng ghế thứ 2 xuống vị trí thấp nhất,
3. Kéo cần bên của hàng ghế thứ 2 về phía trước,
4. Lưng ghế sẽ được gấp lại trên đệm ghế, và sau đó toàn bộ ghế gấp sẽ xoay về phía trước theo một trình tự,
5. Đẩy ghế gấp về phía trước bằng tay để vào/ ra, nếu cần.



LƯU Ý

- Ý thức bàn tay hoặc bàn chân của bạn khi bạn chuyển ghế về vị trí chỗ ngồi trước đó.
- Không gấp đôi khi bạn đang lái xe.

Tay vịn (hàng ghế thứ 2, nếu được trang bị)



[A]: Xe 6 chỗ, [B]: Xe 7 chỗ

Tựa tay nằm ở giữa ghế sau. Kéo tựa tay từ lưng ghế xuống để sử dụng.

DÂY ĐAI AN TOÀN

Phần này hướng dẫn cách sử dụng dây đai an toàn đúng cách. Nó cũng mô tả một số điều không nên làm khi sử dụng dây đai an toàn.

Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn

Luôn thắt dây đai an toàn và đảm bảo rằng tất cả hành khách đã thắt dây đai an toàn trước khi bắt đầu bất kỳ chuyến đi. .

Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn như một thiết bị an toàn bổ sung, nhưng không thể thay thế cho dây đai an toàn. Hầu hết các quốc gia đều yêu cầu tất cả người ngồi trên xe phải thắt dây đai an toàn.



CẢNH BÁO

TẤT CẢ hành khách phải thắt dây đai an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển. Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh và thắt dây đai an toàn:

- Trẻ em dưới 13 tuổi phải dùng dây đai an toàn đúng cách ở hàng ghế sau.
- Không được cho phép trẻ em ngồi trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động. Nếu trẻ ngồi ở ghế hành khách phía trước, hãy di chuyển ghế lùi về phía sau càng xa càng tốt và bảo vệ trẻ đúng cách trên ghế.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để hành khách bé trẻ sơ sinh hoặc trẻ nhỏ trong lòng.
- **KHÔNG ĐƯỢC** ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.
- Không để trẻ ngồi chung ghế hoặc thắt dây đai an toàn.
- Không thắt dây đai an toàn dưới cánh tay hoặc sau lưng bạn.

- Không choàng dây đai an toàn qua các vật dễ vỡ. Nếu dừng hoặc va chạm đột ngột, dây đai an toàn có thể làm hỏng chúng.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu dây đã bị xoắn. Dây đai an toàn bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu phần vải hoặc phần cứng bị hỏng.
- Không thắt dây đai an toàn vào chốt khóa dây đai của các ghế khác.
- **KHÔNG ĐƯỢC** tháo dây đai an toàn khi đang lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.
- Đảm bảo rằng không có gì trong chốt khóa cản trở cơ cấu cài chốt khóa của dây đai an toàn. Điều này có thể khiến dây đai an toàn không được thắt chặt.
- Người sử dụng không được thay đổi hoặc thêm gì vào dây đai an toàn, vì điều này có thể khiến các thiết bị điều chỉnh dây đai an toàn không hoạt động hoặc không thể điều chỉnh cho cụm dây đai trùng lại.



CẢNH BÁO

Dây đai an toàn và cụm dây đai an toàn bị hỏng sẽ không hoạt động bình thường. Luôn thay:

- Phần vải bị sờn, bị bẩn hoặc bị hỏng.
- Phần cứng bị hỏng.
- Ngay cả khi không nhìn thấy phần vải hoặc cụm dây đai an toàn bị hỏng, vẫn phải thắt dây đai an toàn khi xảy ra tai nạn.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe



Đèn cảnh báo dây đai an toàn là bộ phận nhắc nhở người lái xe, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của người lái xe sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bạn bật công tắc khóa điện mà không liên quan đến việc thắt dây đai. Nếu không thắt dây an toàn, chuông cảnh báo sẽ kêu trong khoảng 6 giây.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20 km/ h (12 dặm/ giờ) hoặc dừng lại, đèn cảnh báo tương ứng sẽ sáng.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe với tốc độ 20 km/ h (12 dặm/ giờ) và nhanh hơn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ phát ra trong khoảng 100 giây.

Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/ h (12 dặm/ giờ).

Khi tốc độ là 20 km/ h (12 dặm/ giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 100 giây.

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước

Là bộ phận nhắc nhở hành khách ngồi phía trước, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước sẽ sáng trong khoảng 6 giây mỗi khi bật công tắc khóa điện dù bạn có đang thắt dây đai hay không.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi lái xe dưới tốc độ 20 km/ h (12 dặm/ giờ) hoặc dừng lại, đèn cảnh báo tương ứng sẽ sáng.

Nếu bạn bắt đầu lái xe mà không thắt dây đai an toàn hoặc bạn tháo dây đai an toàn khi bạn lái xe với tốc độ 20 km/ h (12 dặm/ giờ) và nhanh hơn, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và chuông cảnh báo sẽ phát ra trong khoảng 100 giây.

Khi không thắt dây đai an toàn trong khi lái xe, đèn cảnh báo sẽ sáng khi tốc độ dưới 20 km/ h (12 dặm/ giờ). Khi tốc độ là 20 km/ h (12 dặm/ giờ) trở lên, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy và phát chuông cảnh báo trong khoảng 100 giây.



CẢNH BÁO

Lái xe ở tư thế không đúng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước. Điều quan trọng là người lái xe phải hướng dẫn hành khách cách ngồi đúng như hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này.



Thông tin

Mặc dù ghế hành khách phía trước không có người ngồi, đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn sẽ vẫn nhấp nháy hoặc sáng trong 6 giây.

Cảnh báo thắt dây đai an toàn của hành khách phía trước có thể hoạt động khi hành lý được đặt trên ghế hành khách phía trước.

Hệ thống dây đai an toàn



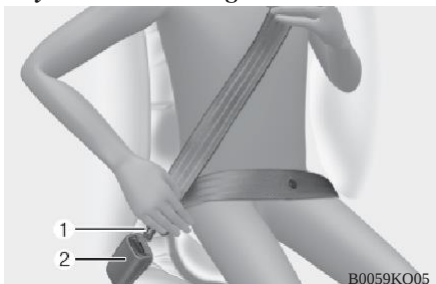
CẢNH BÁO



Dây đai an toàn ở vị trí không đúng có thể làm tăng nguy cơ chấn thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn. Lưu ý các vấn đề sau khi điều chỉnh dây an toàn:

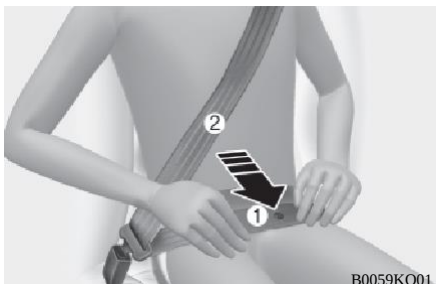
- Đặt phần hông của dây đai an toàn càng thấp càng tốt vòng qua hông, không qua eo, để nó vừa khít. Điều này cho phép xương chậu là bộ phận khỏe hơn trên cơ thể chịu lực, giảm nguy cơ chấn thương nội tạng khi có va chạm.
- Để một tay dưới dây đai vai và tay kia ở phía trên dây đai, như hình minh họa.
- Luôn để móc neo dây đai vai vào vị trí khóa ở độ cao thích hợp.
- Không được để dây an toàn vòng qua cổ hoặc mặt.

Dây đai vai/ đai hông



Để thắt dây đai an toàn:

Kéo dây an toàn ra khỏi bộ rút và ấn lưỡi kim loại (1) vào khóa (2). Bạn sẽ nghe thấy tiếng “cạch” khi đầu chốt khớp vào chốt khóa.



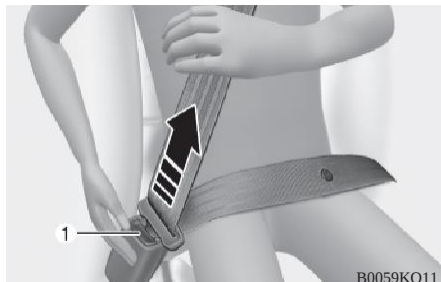
Bạn nên đặt phần đai đùi (1) ngang hông và phần đai vai (2) ngang ngực.

Dây đai an toàn tự động điều chỉnh đến độ dài thích hợp chỉ sau khi phần đai trên hông được điều chỉnh bằng tay để nó vừa khít với hông của bạn. Nếu bạn nghiêng người từ từ về phía trước và cử động dễ dàng, dây đai sẽ nhả ra và cho phép bạn di chuyển quanh vị trí của mình. Nếu xe dừng đột ngột hoặc có va đập, tuy nhiên, dây đai sẽ khóa vào đúng vị trí. Dây đai cũng sẽ khóa vào nếu bạn cố gắng rướn người về phía trước quá nhanh.



Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây đai an toàn ra khỏi cụm cuộn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.

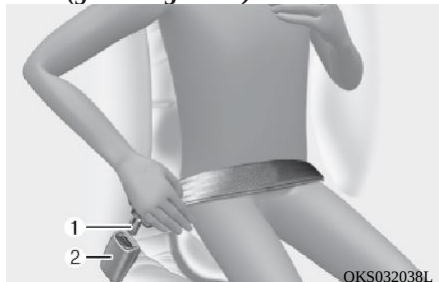


Để tháo dây đai an toàn của bạn:

Dây an toàn được tháo ra bằng cách nhấn vào nút tháo (1) trên chốt khóa. Khi dây đai được nhả, dây đai sẽ tự động rút vào vào bộ rút dây đai.

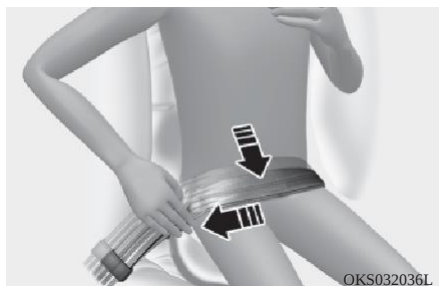
Nếu dây không tự động rút được, hãy kiểm tra dây đai để đảm bảo dây không bị xoắn, sau đó thử lại.

Dây đai an toàn ghế giữa phía sau 2 điểm (ghế hàng thứ 2)

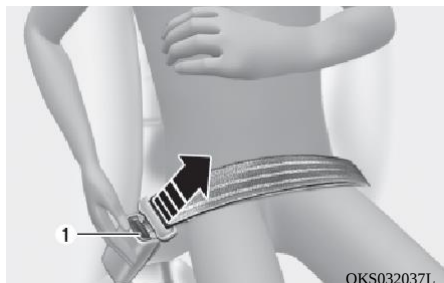


Để thắt dây đai an toàn:

Để thắt đai loại tĩnh 2 điểm, hãy lắp mấu kim loại vào chốt khóa. Bạn sẽ nghe thấy tiếng “cạch” khi đầu chốt khớp vào chốt khóa. Kiểm tra để đảm bảo đai được khóa đúng cách và đai không bị xoắn.



Với dây đai an toàn loại tĩnh 2 điểm, độ dài phải được điều chỉnh bằng tay để vừa khít với thân bạn. Thắt đai và kéo đầu đai lỏng để thắt chặt. Dây đai nên được đặt thấp nhất có thể trên hông của bạn, không qua eo. Nếu dây đai quá cao, nó có thể làm tăng khả năng bạn bị thương do tai nạn.



Để tháo dây đai an toàn của bạn:

Khi bạn muốn tháo dây an toàn, hãy nhấn nút (1) trên chốt khóa.



CẢNH BÁO

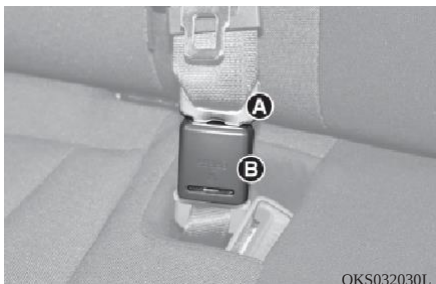
Cơ cấu cài chốt đai hông ở ghế giữa khác với cơ cấu cài đai vai của ghế ngồi sau. Khi thắt dây đai vai của ghế sau hoặc đai hông ở ghế giữa, hãy đảm bảo chúng được lắp vào đúng khóa để hệ thống dây an toàn bảo vệ tối đa và đảm bảo hoạt động bình thường.

Dây đai an toàn ghế giữa phía sau 3 điểm (ghế hàng thứ 2, nếu được

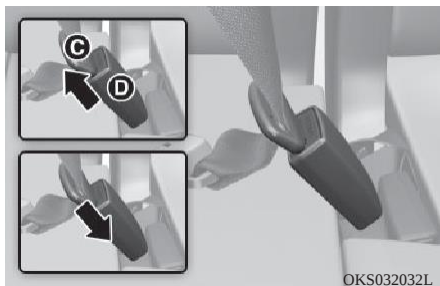


Để thắt dây đai an toàn:

1. Rút tấm lưới [A] ra khỏi lỗ trên nắp cụm đai.



2. Lắp tấm lưới [A] vào khóa [B] cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”, cho biết chốt đã được khóa. Đảm bảo dây đai không bị xoắn.



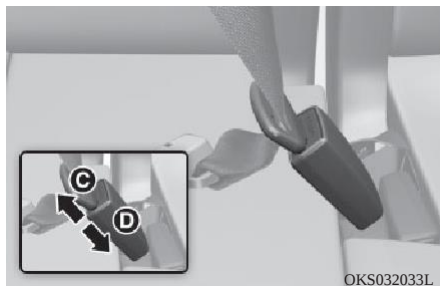
3. Kéo tấm lưới [C] ra khỏi túi. Kéo tấm lưới [C] và lắp vào khóa [D] cho đến khi nghe thấy tiếng “tách”, cho biết chốt đã được khóa. Đảm bảo dây đai không bị xoắn.

Khi sử dụng dây đai an toàn ở giữa phía sau, phải sử dụng khóa có chữ "CENTER".



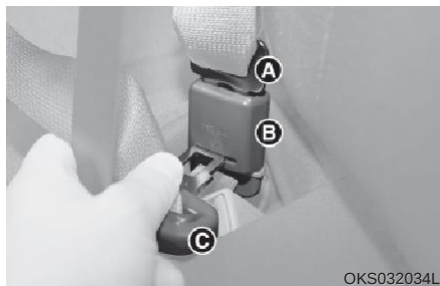
Thông tin

Nếu bạn không thể rút dây đai an toàn ra khỏi cụm cuộn dây đai, hãy kéo mạnh dây đai ra và thả nó lại. Sau đó, bạn sẽ có thể kéo đai ra dễ dàng.



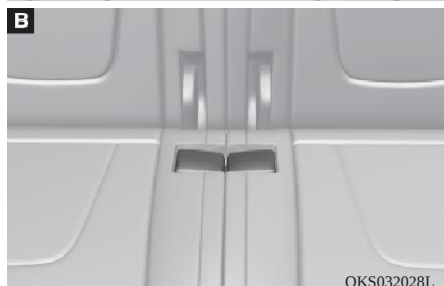
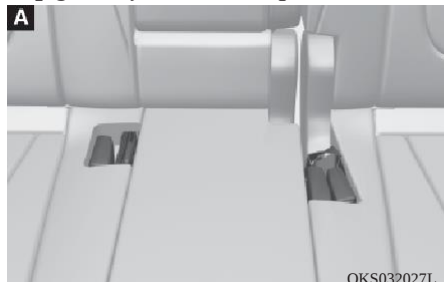
Để tháo dây an toàn:

1. Nhấn nút nhả chốt khóa [D] và tháo tấm lưới [C].



2. Để rút dây an toàn ở giữa phía sau, hãy lắp tấm lưới [C] vào lỗ nhà bán bụng [B]. Kéo dây đai an toàn lên và để dây thắt lưng tự động trở lại. Lắp tấm lưới [A] vào lỗ trên nắp cụm đai.

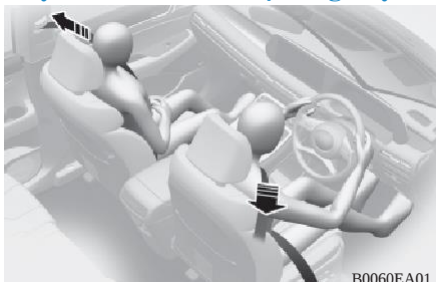
Xếp gọn dây đai an toàn phía sau



[A]: Ghế hàng thứ 2 (xe 7 chỗ), [B] : Ghế hàng thứ 3

Dây đai an toàn phía sau có thể được xếp gọn vào túi giữa lưng ghế sau và đệm ghế khi không sử dụng.

Dây đai an toàn có bộ căng dây đai



[1]: Dây đai an toàn có bộ căng dây đai có bộ rút dây (Lái xe và hành khách phía trước)

Xe của bạn được trang bị dây đai an toàn có bộ căng dây đai cho người lái và hành khách phía trước Mục đích của bộ căng dây là để đảm bảo dây đai an toàn vừa khít với cơ thể người ngồi khi xảy ra (các) va chạm trực diện hoặc bên hông nhất định. Dây đai an toàn có bộ căng dây có thể được kích hoạt cùng lúc với túi khí khi xảy ra tai nạn va chạm trực diện hoặc bên hông đủ mạnh.

Khi xe dừng đột ngột hoặc nếu người ngồi trên xe ngã người về phía trước quá nhanh, dây đai an toàn sẽ khóa vào đúng vị trí.

Trong một số va chạm trực diện nhất định, bộ căng dây sẽ kích hoạt và kéo dây đai an toàn tiếp xúc chặt hơn với cơ thể của người ngồi trong xe.

Nếu hệ thống cảm thấy dây đai an toàn của người lái hoặc hành khách bị căng quá mức khi hệ thống bộ căng dây kích hoạt, bộ giới hạn tải trọng bên trong bộ rút bộ căng đai sẽ giải phóng áp lực lên dây đai an toàn đang dùng.



CẢNH BÁO

Đai an toàn có bộ căng dây đai có sự cố không thể bảo vệ bạn đúng cách khi xảy ra tai nạn. Thực hiện các lưu ý sau:

- Luôn thắt dây đai an toàn và ngồi đúng cách trên ghế của bạn.
- Không sử dụng dây đai an toàn nếu nó bị lỏng hoặc bị xoắn. Dây đai an toàn bị lỏng hoặc bị xoắn sẽ không thể bảo vệ bạn khi xảy ra tai nạn.
- Không đặt bất cứ thứ gì gần khóa dây đai. Điều này có thể ảnh hưởng xấu đến khóa dây đai và khiến nó hoạt động không đúng cách.
- Luôn thay bộ căng đai của bạn sau mỗi lần kích hoạt hoặc sau tai nạn.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG tự mình kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa hoặc thay thế bộ căng trước. Công tác này phải do đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện.
- Không va đập vào các cụm dây đai an toàn.



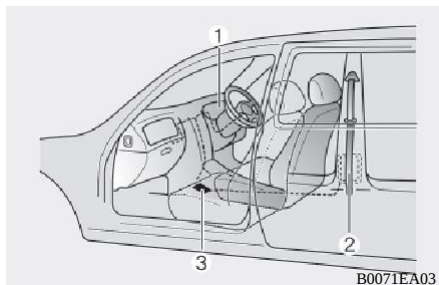
CẢNH BÁO

Không chạm vào cụm dây đai an toàn có bộ căng dây đai trong vài phút sau khi chúng được kích hoạt. Khi cơ cấu dây đai an toàn có bộ căng dây đai hoạt động trong khi va chạm, cơ cấu bộ căng dây có thể nóng lên và có thể làm bạn bị bỏng.



LƯU Ý

Khi tiến hành làm đồng sơn phần phía trước xe có thể làm hỏng hệ thống dây đai an toàn có bộ căng dây đai. Do đó, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để bảo dưỡng hệ thống.



Hệ thống căng trước dây đai an toàn chủ yếu bao gồm các bộ phận sau. Vị trí các thành phần như trong hình minh họa ở trên:

- (1) Đèn cảnh báo túi khí SRS
- (2) Cụm cơ cấu căng trước Cơ cấu rút dây đai an toàn
- (3) Mô-đun điều khiển SRS

CHÚ Ý

Cảm biến kích hoạt mô-đun điều khiển SRS được kết nối với dây đai an toàn có bộ căng dây đai. Đèn cảnh báo túi khí SRS trên cụm đồng hồ sẽ sáng trong khoảng 6 giây sau khi khóa điện ở vị trí BẬT và sau đó tắt đi. Nếu bộ căng đai không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo sẽ sáng ngay cả khi túi khí SRS không bị sự cố. Nếu đèn cảnh báo không sáng, sáng lâu hoặc sáng khi lái xe, bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để kiểm tra dây đai an toàn có bộ căng đai và/ hoặc túi khí SRS càng sớm càng tốt.

Thông tin

- Dây đai an toàn căng trước của cả người lái và hành khách phía trước có thể được kích hoạt trong một số vụ va chạm trực diện hoặc bên hông.
- Khi dây đai an toàn có bộ căng dây đai được kích hoạt, có thể nghe thấy tiếng ồn lớn và có thể nhìn thấy bụi mịn, có thể là khói trong khoang hành khách. Đây là những điều kiện hoạt động bình thường và không nguy hiểm.
- Mặc dù không độc hại nhưng bụi mịn có thể gây kích ứng da và không nên hít phải trong thời gian dài. Rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc sau khi xảy ra tai nạn khi dây đai an toàn có bộ căng dây đã được kích hoạt.

Lưu ý bổ sung khi sử dụng dây đai an toàn

Sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai

Luôn sử dụng dây đai an toàn cho phụ nữ mang thai. Thắt dây đai an toàn là cách tốt nhất để bảo vệ thai nhi của bạn. Phụ nữ mang thai nên thắt dây đai an toàn loại hông-vai. Đặt dây đai vai qua ngực, kéo dây đai qua giữa ngực và cách xa cổ. Choàng dây đai hông qua dưới eo của bạn để nó vừa khít với hông và xương chậu của bạn, phần phía dưới bụng.



CẢNH BÁO

- Phụ nữ mang thai hoặc bệnh nhân dễ bị tác động vào vùng bụng hơn khi dừng xe đột ngột hoặc gặp tai nạn. Nếu bạn bị tai nạn khi đang mang thai, hãy tham khảo ý kiến của bác sĩ.
- Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho thai nhi khi xảy ra tai nạn, phụ nữ mang thai KHÔNG ĐƯỢC để phần hông của dây đai an toàn vòng qua vùng bụng nơi có em bé ở trong.

Sử dụng dây đai an toàn cho trẻ em

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ

Hầu hết các quốc gia có luật Ghế an toàn trẻ em yêu cầu khi để trẻ ngồi trong xe phải có các thiết bị Bảo vệ An toàn cho Trẻ đã được kiểm duyệt, bao gồm cả ghế lót đặc biệt. Ở mỗi quốc gia có quy định khác nhau về độ tuổi có thể sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em, vì vậy bạn nên chú ý đến các quy định cụ thể ở quốc gia sở tại và nơi bạn đang lái xe. Ghế an toàn cho Trẻ sơ sinh và Trẻ em phải được đặt tại vị trí chính xác và lắp đặt ở ghế sau. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo nội dung phần “Ghế an toàn cho trẻ em” trong chương này.

Trẻ nhỏ được bảo vệ tốt nhất khỏi bị thương khi xảy ra tai nạn khi được bảo vệ đúng cách ở ghế sau bằng Ghế an toàn trẻ em đáp ứng các yêu cầu Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại. Trước khi mua bất kỳ Ghế an toàn trẻ em nào, hãy đảm bảo Ghế có nhãn chứng nhận Ghế đáp ứng Tiêu chuẩn An toàn của quốc gia sở tại. Ghế an toàn trẻ em phải phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Kiểm tra nhãn trên Ghế an toàn trẻ em để biết thông tin này. Tham khảo phần “Ghế an toàn trẻ em” trong chương này.



CẢNH BÁO

LUÔN bảo vệ trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em phù hợp với chiều cao và cân nặng của trẻ. Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ em và những hành khách khác, **KHÔNG ĐƯỢC** ôm trẻ vào lòng hoặc bế trẻ khi xe đang di chuyển. Các lực mạnh khi xảy ra tai nạn sẽ làm trẻ văng ra khỏi tay bạn và va đập vào xe.

Trẻ lớn

Trẻ em dưới 13 tuổi và quá lớn không thể ngồi ghế lót đặc biệt thì phải luôn ngồi ghế sau và sử dụng dây đai ngang hông/ vai có sẵn. Dây đai an toàn nên được quàng qua phần trên của đùi và vòng qua vai và ngực để đảm bảo an toàn cho trẻ. Định kỳ kiểm tra độ khít của dây đai. Nếu trẻ đùa nghịch có thể làm dây đai tuột khỏi vị trí. Trong trường hợp xảy ra tai nạn, trẻ em được đảm bảo an toàn tốt nhất nhờ Ghế an toàn trẻ em thích hợp ở hàng ghế sau.

Nếu trẻ hơn 13 tuổi phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được giữ an toàn bằng dây đai an toàn hông/ vai có sẵn và ghế phải được đẩy về phía sau càng nhiều càng tốt. Nếu phần dây vai hơi chạm vào cổ hoặc mặt của trẻ, hãy thử đặt trẻ gần phần giữa của xe hơn. Nếu dây đai vai vẫn chạm vào mặt hoặc cổ của trẻ, chúng cần được ngồi trên ghế lót đặc biệt thích hợp ở hàng ghế sau.



CẢNH BÁO

- Luôn đảm bảo rằng dây đai an toàn của trẻ em lớn được thắt và điều chỉnh đúng cách.
- **KHÔNG ĐƯỢC** để dây đai vai tiếp xúc với cổ hoặc mặt của trẻ.
- Không để hai trẻ trở lên cùng sử dụng một dây đai an toàn.

Sử dụng dây đai an toàn cho người bị thương

Nên sử dụng dây đai an toàn khi vận chuyển người bị thương. Tham khảo ý kiến bác sĩ để có các khuyến nghị cụ thể.

Mỗi người một dây đai

Hai người (gồm cả trẻ em) không nên sử dụng chung một dây đai an toàn. Điều này có thể làm tăng mức độ nghiêm trọng của chấn thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.

Không nằm

Ngồi ngả trên ghế khi xe đang di chuyển có thể gây nguy hiểm. Ngay cả khi đã được khóa, khả năng bảo vệ của hệ thống bảo vệ an toàn (dây an toàn và/ hoặc túi khí) cũng sẽ giảm đáng kể do lưng ghế bị ngả. Để sử dụng hiệu quả, các dây an toàn phải được quàng qua hông và ngực của bạn. Khi xảy ra tai nạn, bạn có thể bị văng vào dây an toàn, khiến bạn bị thương ở cổ hoặc các thương tích khác.

Lưng ghế càng ngả về phía sau, nguy cơ hông của hành khách bị trượt khỏi phần hông của dây đai đùi hoặc cổ của hành khách bị va vào dây đai vai càng cao.



CẢNH BÁO

- **KHÔNG ĐƯỢC** ngồi với tư thế lưng ghế ngả ra khi xe đang di chuyển.
- Ngồi với tư thế lưng ghế ngả sẽ làm tăng nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra va chạm hoặc khi xe dừng đột ngột.
- Lái xe và hành khách phải **LUÔN** ngồi sát lưng vào ghế, thắt dây đai an toàn đúng cách và để lưng ghế thẳng.

Bảo quản dây đai an toàn

Không được tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống dây đai an toàn. Ngoài ra, cần giữ gìn để dây đai an toàn và phần cứng của dây đai không bị hỏng do mép ghế, cửa xe hoặc các tác động khác.

Kiểm tra định kỳ

Tất cả các dây đai an toàn phải được kiểm tra định kỳ xem có bị mòn hoặc hư hỏng không. Thay những bộ phận bị hư hỏng càng sớm càng tốt.

Giữ đai an toàn sạch và khô.

Dây an toàn cần được giữ sạch sẽ và khô ráo. Nếu đai bị bẩn, có thể làm sạch bằng dung dịch xà phòng trung tính và nước ấm. Không nên sử dụng thuốc tẩy, thuốc nhuộm, chất tẩy rửa mạnh hoặc chất mài mòn vì chúng có thể làm hỏng và làm giảm tuổi thọ của dây đai.

Khi nào cần thay dây đai an toàn

Toàn bộ cụm dây an toàn hoặc dây an toàn phải được thay thế sau khi xe bị tai nạn. Đây là việc nên làm vì có những hư hỏng không nhìn thấy được. Bạn hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

HỆ THỐNG GHẾ AN TOÀN TRẺ EM (CRS)

Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau



CẢNH BÁO

Luôn giữ trẻ em ở hàng ghế sau của xe đúng cách, trừ khi túi khí ở ghế hành khách phía trước ngừng hoạt động.

Trẻ em ở mọi lứa tuổi sẽ được an toàn hơn khi giữ an toàn trên hàng ghế sau. Trẻ ngồi trên ghế hành khách phía trước có thể bị va đập mạnh do túi khí bung ra dẫn đến **THƯƠNG TÍCH** nghiêm trọng hoặc **TỬ VONG**.

Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn ngồi ở hàng ghế sau và phải luôn được cố định đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng xe đột ngột hoặc điều khiển xe đột ngột.

Theo số liệu thống kê về vụ tai nạn, trẻ em an toàn hơn khi được giữ an toàn ở hàng ghế sau hơn là ở ghế trước. Nếu trẻ quá lớn không sử dụng được Ghế an toàn trẻ em thì phải sử dụng dây đai an toàn.

Hầu hết các quốc gia đều có quy định yêu cầu trẻ em khi ngồi trên xe phải sử dụng Ghế an toàn trẻ em đã được kiểm duyệt.

Ở mỗi quốc gia có luật quy định khác nhau về độ tuổi, giới hạn chiều cao/ cân nặng có thể sử dụng dây đai an toàn thay cho Ghế an toàn trẻ em, vì vậy bạn nên chú ý đến các quy định cụ thể ở quốc gia sở tại và nơi bạn đang lái xe.

Ghế an toàn trẻ em phải được lắp đặt đúng cách trên ghế xe. Luôn sử dụng Ghế an toàn trẻ em có sẵn trên thị trường đáp ứng các yêu cầu của quốc gia bạn.

Ghế an toàn trẻ em (CRS)

Trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ hơn phải được bảo vệ bằng CRS quay mặt về phía sau hoặc quay mặt về phía trước phù hợp và được gắn sẵn đúng cách vào ghế xe. Đọc và tuân thủ các hướng dẫn lắp đặt và sử dụng Ghế an toàn trẻ em do nhà sản xuất cung cấp.



CẢNH BÁO

- Luôn làm theo hướng dẫn về lắp đặt và sử dụng của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
- Luôn bảo vệ trẻ em đúng cách bằng Ghế an toàn trẻ em.
- Không “móc” qua lưng ghế cái để trẻ sơ sinh hoặc ghế an toàn dành cho trẻ em, bởi nó không bảo vệ an toàn cho trẻ khi xảy ra tai nạn.
- Sau khi xảy ra tai nạn, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI để kiểm tra Ghế an toàn trẻ em, dây đai an toàn, móc neo ISOFIX và móc neo trên.

Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS)

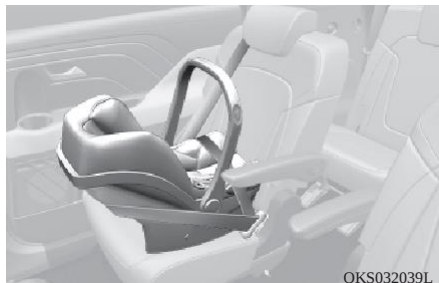
Khi chọn Ghế an toàn trẻ em, hãy luôn:

- Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em có nhãn chứng nhận Ghế đáp ứng các Tiêu chuẩn An toàn hiện hành của quốc gia bạn.
- Ghế an toàn trẻ em chỉ có thể được lắp đặt nếu đã được phê duyệt theo các yêu cầu của ECE-R44 hoặc ECE-R129.
- Chọn Ghế an toàn trẻ em dựa trên chiều cao và cân nặng của trẻ. Nhãn bắt buộc hoặc hướng dẫn sử dụng thường cung cấp thông tin này.
- Chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp với vị trí ngồi trên xe cần sử dụng.
- Đọc và tuân thủ các cảnh báo và hướng dẫn lắp đặt và sử dụng đi kèm với Ghế an toàn trẻ em.

Các loại Ghế an toàn trẻ em

Có ba loại Ghế an toàn trẻ em chính: ghế quay mặt về phía sau, ghế quay mặt về phía trước và ghế lật.

Nó được phân loại theo độ tuổi, chiều cao và cân nặng của trẻ.



OKS032039L

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau tạo sự an toàn cho lưng của trẻ khi đặt lên bề mặt ghế. Hệ thống dây đai sẽ giữ trẻ vào đúng vị trí, và khi tai nạn xảy ra, nó sẽ giữ trẻ được cố định vào ghế và giảm áp lực vào cổ và cột sống.

Tất cả trẻ dưới một tuổi phải luôn được đặt trong Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau. Có nhiều loại Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau: Ghế an toàn trẻ em chỉ dành cho trẻ sơ sinh chỉ có thể được sử dụng quay mặt về phía sau. Ghế an toàn trẻ em 3 trong 1 có thể chuyển đổi thường có giới hạn chiều cao và cân nặng cao hơn cho tư thế quay mặt về phía sau, cho phép bạn giữ ghế an toàn cho trẻ quay mặt về phía sau trong thời gian dài hơn.

Vẫn tiếp tục sử dụng Ghế an toàn trẻ em ở vị trí quay mặt về phía sau khi chiều cao và cân nặng của trẻ nằm trong giới hạn cho phép của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.



Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước

Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước bảo vệ cho cơ thể đứa trẻ bằng các đai giữ. Giữ an toàn cho trẻ bằng Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước bằng đai giữ cho đến khi trẻ đạt đến chiều cao hoặc giới hạn cân nặng tối đa cho phép của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Khi trẻ lớn hơn giới hạn của Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía trước, trẻ đã có thể sử dụng được ghế lót.

Ghế lót

Ghế lót là Ghế an toàn trẻ em được thiết kế để cải thiện vừa vặn của hệ thống dây đai an toàn của xe. Ghế lót định vị dây đai an toàn để nó vừa với các bộ phận khỏe hơn của cơ thể trẻ. Để trẻ sử dụng ghế lót cho đến khi trẻ đủ lớn để vừa với dây đai an toàn.

Để dây đai an toàn vừa với trẻ, dây đai hông phải kéo khít qua phần đùi trên, không qua bụng. Dây đai vai phải vòng khít qua vai và ngực, không qua cổ hoặc mặt. Trẻ em dưới 13 tuổi phải luôn được cố định đúng cách để giảm thiểu nguy cơ bị thương khi xảy ra tai nạn, dừng xe đột ngột hoặc điều khiển xe đột ngột.

Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)



CẢNH BÁO

Trước khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, luôn:

Đọc và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.

Việc không tuân theo tất cả các cảnh báo và hướng dẫn có thể làm tăng nguy cơ bị THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG nếu tai nạn xảy ra.



CẢNH BÁO

Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế an toàn trẻ em, (như được mô tả trong hướng dẫn sử dụng Ghế an toàn trẻ em), có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.

Sau khi chọn Ghế an toàn trẻ em phù hợp và kiểm tra xem Ghế an toàn trẻ em có vừa vặn với phía sau xe hay không, bạn có thể lắp đặt Ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Có ba bước phổ biến để lắp Ghế an toàn trẻ em đúng cách:

- **Cố định Ghế an toàn trẻ em vào xe một cách thích hợp.** Tất cả các Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào xe bằng dây đai hông hoặc phần hông của dây đai đeo hông/ vai hoặc bằng móc neo trên và/ hoặc móc neo ISOFIX.
 - **Đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được lắp chắc chắn.** Sau khi lắp Ghế an toàn trẻ em vào xe, đẩy và kéo Ghế an toàn trẻ em về phía trước và từ bên này sang bên kia để xác nhận đã được gắn chặt vào ghế. Ghế an toàn trẻ em được buộc bằng dây đai an toàn được lắp đặt càng chắc chắn càng tốt. Tuy nhiên, nó có thể dịch chuyển một chút từ bên này sang bên kia.
- Khi lắp đặt Ghế an toàn trẻ em, hãy điều chỉnh ghế xe (lên và xuống, về phía trước và phía sau) để trẻ vừa với Ghế an toàn trẻ em và thấy thoải mái.
- **Đặt trẻ trong Ghế an toàn trẻ em.** Đảm bảo trẻ được thắt dây đúng cách trong Ghế an toàn trẻ em theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.



CẢNH BÁO

Ghế an toàn trẻ em để trong xe đóng kín cửa có thể rất nóng. Để tránh bị bỏng, hãy kiểm tra bề mặt ghế ngồi và khóa trước khi đặt trẻ vào Ghế an toàn trẻ em.

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Ghế an toàn trẻ em có dây đai & ISOFIX (CRS) theo quy định của Liên hợp quốc

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không : Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- “-” : Không xác định
- Bảng được lập theo xe LHD. Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe RHD. Đối với ghế hành khách phía trước của xe RHD, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 2.

Danh mục CRS		Vị trí ngồi (Đối với loại dây đai 2 điểm ở giữa hàng thứ 2 và xe 7 chỗ)						
		1	2	3	4	5	6	7
CRS dây đai phổ quát	Tất cả các nhóm đai chúng	-	Có1) (F)	Không	Có (F)	Có (F, R)	Không	Không
CRS cỡ i	ISOFIX CRF : F2, F2X, R1, R2	-	Không	Không	Không	Không	Không	Không
Mang cũi (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF : L1, L2	-	Không	Không	Không	Không	Không	Không
ISOFIX trẻ sơ sinh * CRS (* : tức là CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF : R1	-	Không	Có (R)	Không	Có (R)	Không	Không
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS nhỏ	ISOFIX CRF : F2,F2X, R2,R2X	-	Không	Có (F, R)	Không	Có (F, R)	Không	Không
ISOFIX CRS cho trẻ mới biết đi - cỡ lớn * (*: không phải ghế nâng)	ISOFIX CRF : F3,R3	-	Không	Có (F, R)	Không	Có (F, R)	Không	Không
Ghế nâng-Giảm chiều rộng	ISO CRF : B2	-	Không	Không	Không	Có	Không	Không
Ghế nâng-Toàn bộ chiều rộng	ISO CRF : B3	-	Không	Không	Không	Có	Không	Không

* **F** : Mặt phía trước, **R** : Mặt phía sau

Chú ý 1): Để lắp đặt CRS phổ thông, lưng ghế hành khách ở hàng ghế đầu tiên phải ở vị trí thẳng nhất.

Số ghế	Vị trí trong xe	Ghi chú
1	Phía trước bên trái	
2	Phía trước bên phải	
3	Hàng thứ 2 bên trái	
4	Hàng thứ 2 trung tâm	
5	Hàng thứ 2 bên phải	
6	Hàng thứ 3 bên trái	
7	Hàng thứ 3 bên phải	

OKS032044L



CẢNH BÁO

- Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế an toàn trẻ em, có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.
- Không được đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

CRS khuyến nghị cho xe theo quy định của Liên hợp quốc

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

Nhóm đại chúng	Tên	Công ty sản xuất	Loại cố định	Số Phê duyệt ECE
Nhóm 0+/I/II/III	JOIE EVERY STAGE FX	JOIE	ISOFIX & BUỘC DÂY DÂY ĐAI AN TOÀN (quay mặt về phía sau) (Quay mặt về phía trước)	R44/04 - E11 - 041634

Thông tin Nhà sản xuất CRS

JOIE : www.joiebaby.com

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Ghế an toàn trẻ em có dây đai & ISOFIX (CRS) theo quy định của Liên hợp quốc

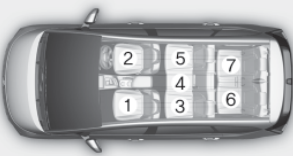
(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không: Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- “-” : Không xác định
- Bảng được lập theo xe LHD. Ngoại trừ ghế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe RHD. Đối với ghế hành khách phía trước của xe RHD, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 2.

Danh mục CRS		Vị trí ngồi (Đối với loại dây đai 3 điểm ở giữa hàng thứ 2 và xe 7 chỗ)						
		1	2	3	4	5	6	7
CRS dây đai phổ quát	Tất cả các nhóm đai chúng	-	Có (F)	Khô ng	Có (F, R)	Có (F, R)	Kh ông	Kh ông
CRS cỡ i	ISOFIX CRF : F2, F2X, R1, R2	-	Kh ông	Khô ng	Kh ông	Kh ông	Kh ông	Kh ông
Mang cũi (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF : L1, L2	-	Kh ông	Khô ng	Kh ông	Kh ông	Kh ông	Kh ông
ISOFIX trẻ sơ sinh * CRS (* : tức là CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF : R1	-	Kh ông	Có (R)	Kh ông	Có (R)	Kh ông	Kh ông
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS nhỏ	ISOFIX CRF : F2,F2X, R2,R2X	-	Kh ông	Có (F, R)	Kh ông	Có (F, R)	Kh ông	Kh ông
ISOFIX CRS cho trẻ mới biết đi - cỡ lớn * (*: không phải ghế nâng)	ISOFIX CRF : F3,R3	-	Kh ông	Có (F, R)	Kh ông	Có (F, R)	Kh ông	Kh ông
Ghế nâng-Giảm chiều rộng	ISO CRF : B2	-	Kh ông	Khô ng	Kh ông	Có	Kh ông	Kh ông
Ghế nâng-Toàn bộ chiều rộng	ISO CRF : B3	-	Kh ông	Khô ng	Kh ông	Có	Kh ông	Kh ông

* **F** : Mặt phía trước, **R** : Mặt phía sau

Chú ý 1): Để lắp đặt CRS phổ thông, lưng ghế hành khách ở hàng ghế đầu tiên phải ở vị trí thẳng nhất.

Số ghế	Vị trí trong xe	Ghi chú
1	Phía trước bên trái	
2	Phía trước bên phải	
3	Hàng thứ 2 bên trái	
4	Hàng thứ 2 trung tâm	
5	Hàng thứ 2 bên phải	
6	Hàng thứ 3 bên trái	
7	Hàng thứ 3 bên phải	

OKS032044L



CẢNH BÁO

- Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế an toàn trẻ em, có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.
- Không được đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

CRS khuyến nghị cho xe theo quy định của Liên hợp quốc

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

Nhóm đại chúng	Tên	Công ty sản xuất	Loại cố định	Số Phê duyệt ECE
Nhóm 0+/I/II/III	JOIE EVERY STAGE FX	JOIE	ISOFIX & BUỘC DÂY DÂY ĐAI AN TOÀN (quay mặt về phía sau) (Quay mặt về phía trước)	R44/04 - E11 - 041634

Thông tin Nhà sản xuất CRS

JOIE : www.joiebaby.com

Vị trí chỗ ngồi phù hợp đối với Giế an toàn trẻ em có dây đai & ISOFIX (CRS) theo quy định của Liên hợp quốc

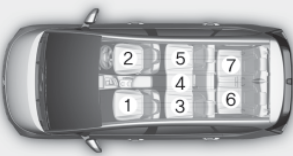
(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

- Có: Thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- Không: Không thích hợp để lắp theo loại CRS được chỉ định
- “-” : Không xác định
- Bảng được lập theo xe LHD. Ngoại trừ giế hành khách phía trước, bảng chỉ có giá trị cho xe RHD. Đối với giế hành khách phía trước của xe RHD, vui lòng sử dụng thông tin cho vị trí ngồi số 2.

Danh mục CRS		Vị trí ngồi (đối với xe 6 chỗ)						
		1	2	3	4	5	6	7
CRS dây đai phổ quát	Tất cả các nhóm đai chúng	-	Có (F)	Không	-	Không	Không	Không
CRS cỡ i	ISOFIX CRF : F2, F2X, R1, R2	-	Không	Không	-	Không	Không	Không
Mang cũi (ISOFIX phía bên CRS)	ISOFIX CRF: L1, L2	-	Không	Không	-	Không	Không	Không
ISOFIX trẻ sơ sinh * CRS (* : tức là CRS dành cho trẻ nhỏ ISOFIX)	ISOFIX CRF : R1	-	Không	Có (R)	-	Có (R)	Không	Không
ISOFIX trẻ mới biết đi CRS nhỏ	ISOFIX CRF : F2,F2X, R2,R2X	-	Không	Có (F, R)	-	Có (F, R)	Không	Không
ISOFIX CRS cho trẻ mới biết đi - cỡ lớn * (*: không phải giế nâng)	ISOFIX CRF : F3,R3	-	Không	Có (F, R)	-	Có (F, R)	Không	Không
Giế nâng-Giảm chiều rộng	ISO CRF : B2	-	Không	Không	-	Không	Không	Không
Giế nâng-Toàn bộ chiều rộng	ISO CRF : B3	-	Không	Không	-	Không	Không	Không

* **F** : Mặt phía trước, **R** : Mặt phía sau

Chú ý 1): Để lắp đặt CRS phổ thông, lưng giế hành khách ở hàng giế đầu tiên phải ở vị trí thẳng nhất.

Số ghế	Vị trí trong xe	Ghi chú
1	Phía trước bên trái	
2	Phía trước bên phải	
3	Hàng thứ 2 bên trái	
4	Hàng thứ 2 trung tâm	
5	Hàng thứ 2 bên phải	
6	Hàng thứ 3 bên trái	
7	Hàng thứ 3 bên phải	

OKS032044L



CẢNH BÁO

- Nếu tựa đầu ghế ảnh hưởng đến việc lắp đặt đúng Ghế an toàn trẻ em, có thể điều chỉnh lại hoặc tháo hẳn tựa đầu của ghế đó ra.
- Không được đặt Ghế an toàn trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

CRS khuyến nghị cho xe theo quy định của Liên hợp quốc

(Thông tin sử dụng cho người dùng xe và nhà sản xuất CRS)

Nhóm đại chúng	Tên	Công ty sản xuất	Loại cố định	Số Phê duyệt ECE
Nhóm 0+/I/II/III	JOIE EVERY STAGE FX	JOIE	ISOFIX & BUỘC DÂY DÂY ĐAI AN TOÀN (quay mặt về phía sau) (Quay mặt về phía trước)	R44/04 - E11 - 041634

Thông tin Nhà sản xuất CRS

JOIE : www.joiebaby.com

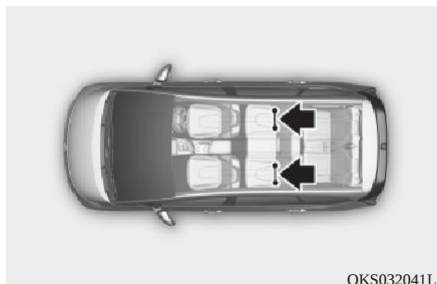
Móc neo trên và móc neo ISOFIX (hệ thống móc neo ISOFIX) cho trẻ em (nếu được trang bị)

Hệ thống ISOFIX cố định Ghế an toàn trẻ em trong khi lái xe và trong trường hợp tai nạn. Hệ thống này được thiết kế để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em dễ dàng hơn và giảm khả năng lắp đặt sai Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX sử dụng các móc neo trong xe và các điểm gắn trên Ghế an toàn trẻ em. Hệ thống ISOFIX không cần dùng dây đai an toàn để cố định Ghế an toàn trẻ em vào hàng ghế sau.

Các móc neo ISOFIX là các thanh kim loại được lắp vào xe. Có hai móc neo dưới mỗi vị trí chỗ ngồi ISOFIX để đặt Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn bên dưới.

Để sử dụng hệ thống ISOFIX trên xe của bạn, bạn phải có Ghế an toàn trẻ em có các điểm gắn ISOFIX. (Ghế an toàn trẻ em ISO-FIX chỉ có thể được lắp đặt nếu hệ thống đó được phê duyệt theo các yêu cầu cụ thể hoặc riêng biệt phù hợp với các yêu cầu của ECE-R 44 hoặc ECE-R 129.)

Nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em sẽ cung cấp cho bạn hướng dẫn sử dụng Ghế an toàn trẻ em với các điểm gắn móc neo thấp hơn.



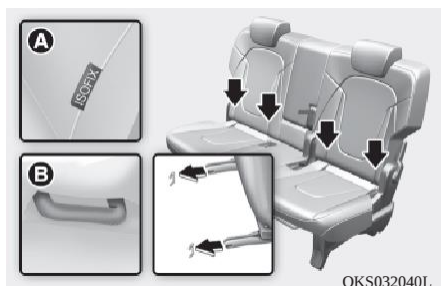
Các móc neo ISOFIX được đặt ở các vị trí ngồi hàng thứ 2 bên trái và bên phải. Các vị trí này như trong hình minh họa. Không có móc neo ISOFIX nào cho vị trí ngồi giữa phía sau.



CẢNH BÁO

Không cố gắng lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng neo ISOFIX ở vị trí ghế trung tâm phía sau. Không có neo ISOFIX cho vị trí ghế này.

Sử dụng móc neo ghế ngoài, để lắp đặt CRS vào vị trí ghế trung tâm phía sau, có thể làm hỏng các móc neo, gây gãy hoặc hỏng khi va chạm dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



[A]: Chỉ báo vị trí móc neo ISOFIX,

[B]: Móc neo ISOFIX thấp hơn

Các biểu tượng neo ISOFIX được đặt trên các tấm đệm phía sau bên trái và bên phải để xác định vị trí của các neo ISOFIX trong xe của bạn (xem các mũi tên trong hình minh họa).

Cả hai ghế bên ngoài phía sau đều được trang bị một cặp móc neo ISOFIX cũng như một dây neo buộc dây tương ứng ở mặt sau của hàng ghế sau.

(Ghế an toàn trẻ em được phê duyệt phổ biến theo ECE-R44 hoặc ECE-R129 cần được cố định bổ sung bằng dây neo buộc dây được nối với điểm neo buộc dây tương ứng ở mặt sau của hàng ghế sau.)

Móc neo ISOFIX nằm giữa lưng ghế và đệm ghế của ghế sau bên trái và bên phải vị trí ngồi bên ngoài.

Cố định Ghế an toàn trẻ em với “hệ thống ISOFIX”

Để cài đặt Ghế an toàn trẻ em tương thích ISOFIX ở một trong hai vị trí ghế ngồi phía sau:

1. Kéo khóa dây đai an toàn từ móc neo ISOFIX.
2. Di chuyển các vật khác ra khỏi các neo có thể khiến không thể nối an toàn Ghế an toàn trẻ em và các neo ISOFIX.
3. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế xe, sau đó gắn ghế vào các móc neo ISOFIX theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em.
4. Làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để lắp đặt và kết nối đúng cách các điểm gắn ISOFIX trên Ghế an toàn trẻ em với các móc neo ISOFIX.

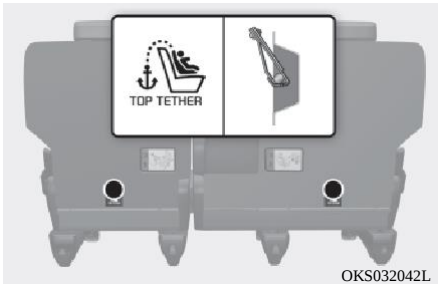


CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng hệ thống ISOFIX:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.
- Để ngăn trẻ với tới và bấu vào dây đai an toàn chưa rút vào, hãy khóa tất cả các dây đai an toàn phía sau chưa sử dụng và rút phần dây đai an toàn phía sau trẻ. Trẻ có thể bị nghẹt nếu dây đai vai quấn quanh cổ và bị dây đai an toàn siết chặt.
- **KHÔNG ĐƯỢC** gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Luôn kiểm tra hệ thống ISOFIX tại đại lý của bạn kiểm tra sau khi xảy ra tai nạn. Vụ tai nạn có thể làm hỏng hệ thống ISOFIX và có thể không cố định đúng cách Ghế an toàn trẻ em.

Cố định Ghế an toàn trẻ em với hệ thống “Móc neo Buộc dây neo buộc dây” (nếu được trang bị)



Các móc neo buộc dây cho Ghế an toàn trẻ em được đặt ở trên sàn của khoang để hành lý.



CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi cài đặt dây buộc trên cùng:

- Đọc và làm theo tất cả các hướng dẫn cài đặt được cung cấp cùng với Ghế an toàn trẻ em.
- **KHÔNG ĐƯỢC** gắn nhiều Ghế an toàn trẻ em vào một móc neo buộc dây duy nhất. Điều này có thể khiến neo hoặc điểm gắn bị tuột hoặc gãy.
- Không gắn dây neo buộc dây với bất kỳ thứ gì khác ngoài móc neo dây buộc chính xác. Nó có thể không hoạt động bình thường nếu được gắn vào một vật khác.
- Mẫu neo của Ghế an toàn trẻ em được thiết kế chỉ chịu được những tải trọng do Ghế an toàn trẻ em được lắp đúng cách. Trong mọi trường hợp, không được sử dụng cho dây đai an toàn của người lớn hoặc bộ dây đai an toàn hoặc để gắn các vật dụng hoặc thiết bị khác vào xe.



Lắp đặt dây đai trên cùng:

1. Định tuyến dây neo buộc dây của Ghế an toàn trẻ em qua phần lưng ghế của Ghế an toàn trẻ em. Định tuyến dây neo buộc dây dưới tựa đầu và giữa các trụ tựa đầu hoặc định tuyến dây neo buộc dây qua phần đầu của lưng ghế xe. Đảm bảo dây đeo không bị xoắn.
2. Nối dây đai trên cùng với móc neo buộc dây, sau đó thắt chặt dây đai trên theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em để gắn chặt Ghế an toàn trẻ em vào ghế.
3. Kiểm tra để đảm bảo Ghế an toàn trẻ em được gắn chặt vào ghế bằng cách đẩy và kéo ghế về phía trước và từ bên này sang bên kia.

Cố định Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông vai

Khi không sử dụng hệ thống ISOFIX, tất cả các Ghế an toàn trẻ em phải được cố định vào ghế sau với phần hông của dây đai vai/hông.



Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em bằng dây đai hông vai

Để lắp đặt Ghế an toàn trẻ em trên hàng ghế sau, hãy thực hiện như sau:

1. Đặt Ghế an toàn trẻ em trên ghế sau và luồn dây đai hông/ vai xung quanh hoặc qua Ghế an toàn trẻ em, theo hướng dẫn của nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em. Đảm bảo rằng dây đai an toàn không bị xoắn.



2. Ấn chặt đầu chốt dây đai hông/ vai vào khóa. Nghe thấy tiếng "cạch".

i Thông tin

Xác định vị trí của nút nhả để có thể dễ dàng tiếp cận trong trường hợp khẩn cấp.



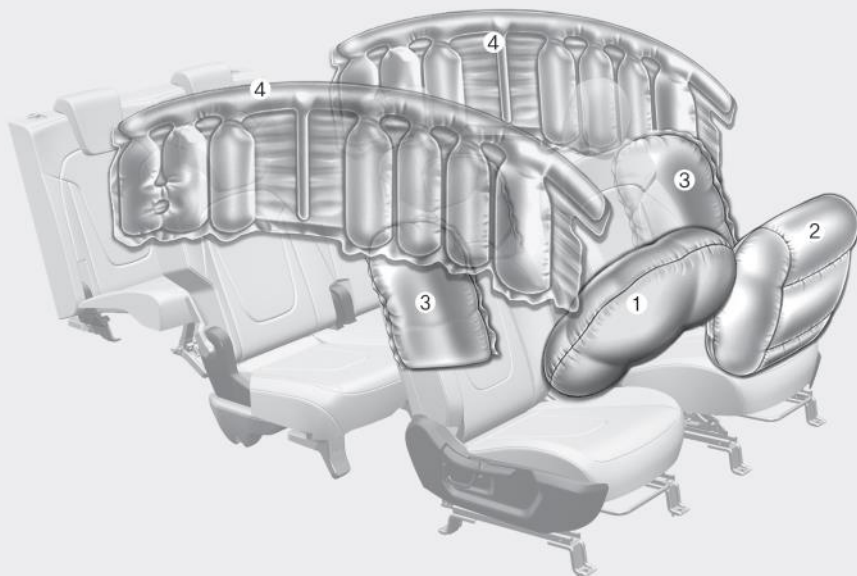
3. Nới dây ra càng lỏng càng tốt bằng cách ấn Ghế an toàn trẻ em xuống trong khi để dây đai vai rút vào bộ rút.
4. Đẩy và kéo Ghế an toàn trẻ em để xác nhận dây đai an toàn được khóa chắc chắn vào đúng vị trí.

Nếu nhà sản xuất Ghế an toàn trẻ em khuyến cáo sử dụng dây buộc trên cùng với đai đeo hông/ vai, hãy xem trang 3-39.

Để tháo Ghế an toàn trẻ em, hãy nhấn nút nhả trên khóa và sau đó kéo đai hông/ đai vai ra khỏi Ghế an toàn trẻ em và để dây đai an toàn rút lại hoàn toàn.

TÚI KHÍ - HỆ THỐNG HẠN CHẾ VA ĐẬP BỔ SUNG (SRS)

■ Vô lăng bên phải



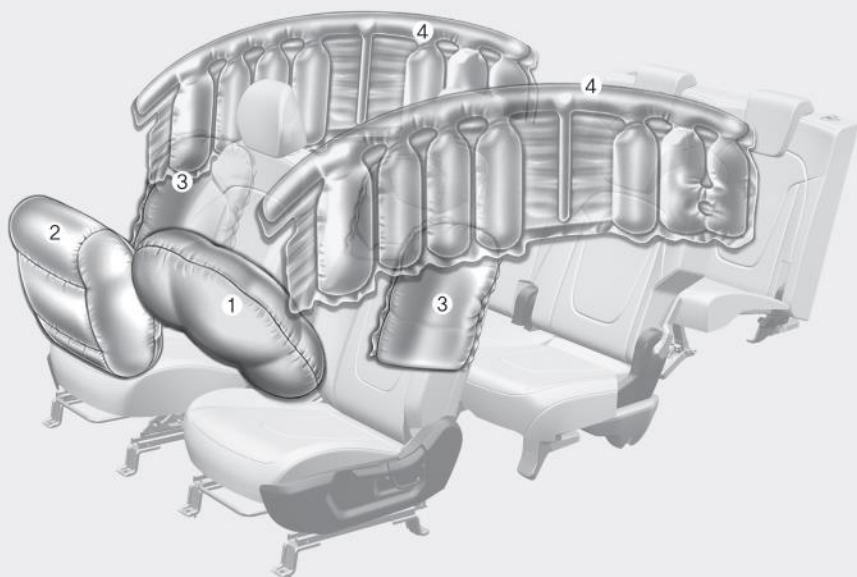
Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OKS032002R

1. Túi khí phía trước người lái
2. Túi khí phía trước của hành khách
3. Túi khí bên*
4. Túi khí rèm *

* : nếu được trang bị

■ Vô lăng bên trái



Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OKS032002L

1. Túi khí phía trước người lái
2. Túi khí phía trước của hành khách
3. Túi khí bên*
4. Túi khí rèm *

* : nếu được trang bị

Các xe được trang bị Hệ thống túi khí phụ trợ cho ghế lái và ghế hành khách phía trước.

Các túi khí phía trước được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn ba điểm. Để các túi khí này tạo nên sự an toàn, bạn phải luôn thắt dây đai an toàn khi lái xe.

Bạn có thể bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong khi xảy ra tai nạn nếu bạn không thắt dây đai an toàn. Túi khí được thiết kế để hỗ trợ dây đai an toàn, nhưng không thay thế được dây đai an toàn. Ngoài ra, túi khí không được thiết kế để bung ra trong mọi va chạm. Trong một số vụ tai nạn, dây đai an toàn là biện pháp an toàn duy nhất bảo vệ bạn.



CẢNH BÁO

LƯU Ý AN TOÀN VỀ TÚI KHÍ

LUÔN sử dụng dây đai an toàn và Ghế an toàn trẻ em - trong mọi chuyến đi, mọi lúc, và cho tất cả mọi người! Ngay cả khi có túi khí, bạn có thể bị thương nặng hoặc tử vong khi va chạm nếu thắt dây không đúng cách hoặc không thắt dây đai an toàn khi túi khí bung ra.

KHÔNG ĐƯỢC đặt trẻ vào bất kỳ Ghế an toàn trẻ em hoặc ghế lót nào ở ghế hành khách phía trước, trừ khi túi khí đã ngừng hoạt động.

Túi khí bung ra có thể va chạm mạnh vào trẻ sơ sinh hoặc trẻ em gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

ABC - Luôn thắt dây đai an toàn Trẻ em dưới 13 tuổi ngồi trên ghế sau. Đây là nơi an toàn nhất cho trẻ em ở mọi lứa tuổi khi đi xe. Nếu trẻ em từ 13 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được thắt đai đúng cách và ghế phải được di chuyển ra phía sau càng xa càng tốt.

Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng với lưng ghế ở tư thế thẳng đứng, ở giữa đệm ghế và thắt dây đai an toàn, hai chân duỗi thoải mái và đặt chân trên sàn cho đến khi xe đỗ và động cơ tắt. Nếu người ngồi trên xe lệch khỏi vị trí khi xảy ra tai nạn, túi khí bung nhanh có thể tiếp xúc mạnh với người ngồi trong xe gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Bạn và hành khách của bạn không được ngồi hoặc ngã gần vào túi khí khi không cần thiết hoặc dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe.

Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn có thể kiểm soát được xe.



CẢNH BÁO

- Ngay cả trong các xe có túi khí, bạn và hành khách trên xe phải luôn thắt dây an toàn được cung cấp trong xe để giảm thiểu rủi ro và mức độ nghiêm trọng của thương tích trong trường hợp va chạm hoặc lật xe.

- SRS và bộ căng đai an toàn có chứa hóa chất gây nổ.

Nếu đập vụn xe mà không loại bỏ SRS và bộ căng đai an toàn khỏi xe, nó có thể gây ra hỏa hoạn. Trước khi đập vụn xe, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Giữ các bộ phận SRS và hệ thống dây điện tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào. Nếu các bộ phận SRS không hoạt động do tiếp xúc với nước hoặc chất lỏng, nó có thể gây cháy hoặc thương tích nghiêm trọng.

Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào

- Túi khí chỉ được kích hoạt (có thể bung ra nếu cần) khi khóa điện được đặt ở vị trí ON hoặc START.
- Túi khí bung ra ngay lập tức trong trường hợp va chạm trực diện hoặc bên hông nghiêm trọng để giúp bảo vệ người ngồi trong xe không bị thương nặng.
- Không có mức tốc độ đơn nhất mà tại đó các túi khí sẽ bung ra.

Nói chung, túi khí được thiết kế để bung ra dựa trên mức độ nghiêm trọng của va chạm và hướng va chạm. Hai yếu tố này xác định liệu các cảm biến có tạo ra tín hiệu bật/ bung túi khí hay không.

- Việc bung túi khí phụ thuộc vào một số yếu tố bao gồm tốc độ xe, góc va chạm và mật độ và độ cứng của phương tiện hoặc vật thể mà phương tiện của bạn tác động khi va chạm. Các yếu tố quyết định không chỉ giới hạn ở những yếu tố nêu trên.
- Các túi khí phía trước sẽ hoàn toàn phồng lên và xẹp xuống ngay lập tức.

Bạn hầu như không thể nhìn thấy các túi khí phồng lên khi xảy ra tai nạn.

Nhiều khả năng bạn sẽ chỉ nhìn thấy các túi khí đã xẹp và bung ra khỏi ngăn chứa sau vụ va chạm.

- Để giúp bảo vệ trong một vụ va chạm nghiêm trọng, các túi khí phải bung ra nhanh chóng. Tốc độ bung túi khí là hệ quả của thời gian cực kỳ ngắn mà va chạm xảy ra và cần phải có túi khí vào giữa người ngồi trong xe và các kết cấu của xe trước khi người ngồi trên xe va chạm với các kết cấu đó. Tốc độ bung này làm giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc đe dọa tính mạng khi va chạm mạnh và do đó đây là một phần cần thiết khi thiết kế túi khí.

Tuy nhiên, khả năng phòng túi khí cũng có thể gây ra chấn thương có thể xảy xước mặt, bầm tím và gãy xương vì tốc độ phòng túi khí cũng làm cho túi khí bung ra một lực lớn.

- Thậm chí có những trường hợp mà việc tiếp xúc với túi khí vô lăng có thể gây ra thương tích chết người, đặc biệt là nếu người ngồi ở vị trí quá gần túi khí vô lăng.



CẢNH BÁO

- Để tránh bị thương nặng hoặc tử vong do sử dụng túi khí trong một vụ va chạm, người lái xe nên ngồi càng xa túi khí vô lăng càng tốt. Hành khách phía trước phải luôn di chuyển ghế của họ ra phía sau càng xa càng tốt và ngồi trở lại chỗ của họ.
- Túi khí bung ra ngay lập tức trong trường hợp va chạm, hành khách có thể bị tác động bởi lực giãn nở của túi khí nếu họ không ở vị trí thích hợp.
- Bung túi khí có thể gây ra thương tích bao gồm trầy xước mặt hoặc cơ thể, chấn thương do kính vỡ hoặc bong.

Tiếng ồn và khói

Khi túi khí bung ra, chúng sẽ phát ra âm thanh lớn và có thể tạo ra khói và bột bay bên trong xe. Điều này là bình thường và là kết quả của việc kích hoạt bơm túi khí. Sau khi túi khí bung ra, bạn có thể cảm thấy khó thở do ngực tiếp xúc với cả dây đai an toàn và túi khí, cũng như do hít phải khói và bột. **Mở cửa ra vào và/ hoặc cửa sổ ngay khi có thể nếu có tác động mạnh để giảm bớt sự khó chịu và tránh tiếp xúc lâu với khói và bột.**

Mặc dù khói và bột không độc nhưng có thể gây kích ứng da (mắt, mũi và họng, v.v.). Nếu trường hợp này xảy ra, hãy xối và rửa sạch bằng nước lạnh ngay lập tức và hỏi ý kiến bác sĩ nếu triệu chứng vẫn tiếp diễn.



CẢNH BÁO

Khi túi khí bung ra, các bộ phận liên quan đến túi khí trong vô lăng sẽ rất nóng. Để tránh bị thương, không chạm vào các bộ phận bên trong của khu vực túi khí ngay sau khi túi khí đã bung.

Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước (nếu được trang bị)



Không được đặt ghế dành cho trẻ em quay mặt về phía sau trên ghế của hành khách phía trước. Nếu túi khí bung ra, nó sẽ tác động vào phần cổ định trẻ ngồi phía sau, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Ngoài ra, không đặt ghế tựa dành cho trẻ em quay mặt về phía trước trên ghế của hành khách phía trước. Nếu túi khí của hành khách phía trước bung ra, nó sẽ gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho trẻ.

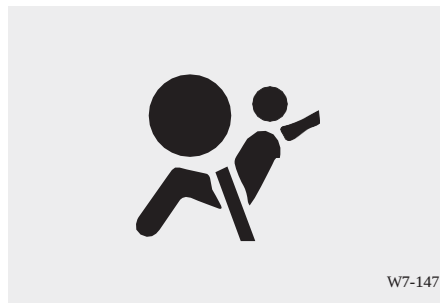


CẢNH BÁO

- **KHÔNG ĐƯỢC** đặt Hệ thống Bảo vệ an toàn cho trẻ quay mặt về phía sau lên ghế có **TÚI KHÍ HOẠT ĐỘNG** ở phía trước, bởi có thể gây ra **THƯƠNG HẠI NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** cho **TRẺ**.
- Tuyệt đối không đặt ghế an toàn cho trẻ em ở ghế của hành khách phía trước. Nếu túi khí phía trước bung ra, nó sẽ gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Cảnh báo và chỉ báo túi khí

Đèn cảnh báo túi khí



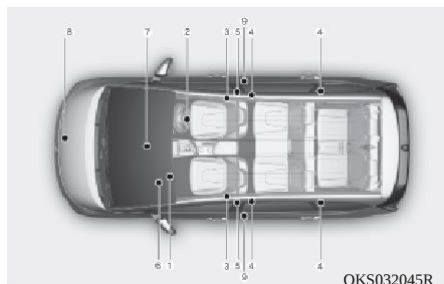
Mục đích của đèn cảnh báo túi khí trong bảng điều khiển là để cảnh báo bạn về một vấn đề tiềm ẩn với túi khí - Hệ thống Hạn chế va đập phụ trợ (SRS).

Khi khóa điện BẬT, đèn cảnh báo sẽ sáng trong khoảng 6 giây, sau đó tắt.

Kiểm tra hệ thống nếu:

- Đèn không bật trong chốc lát khi bạn BẬT khóa điện.
- Đèn vẫn sáng sau khi sáng khoảng 6 giây.
- Đèn sáng khi xe đang di chuyển.
- Đèn nhấp nháy khi khóa điện ở vị trí ON.

Các thành phần và chức năng của SRS



SRS bao gồm các thành phần sau:

- (1) Mô-đun túi khí phía trước của người lái
- (2) Mô-đun túi khí phía trước của hành khách
- (3) Mô-đun túi khí bên*
- (4) Mô-đun túi khí rèm*
- (5) Bộ bộ căng dây bộ rút dây
- (6) Đèn cảnh báo túi khí
- (7) Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM)
- (8) Cảm biến va chạm phía trước
- (9) Cảm biến va chạm bên*

* : nếu được trang bị

SRSCM liên tục giám sát tất cả các thành phần SRS trong khi khóa điện BẬT để xác định xem va chạm có nghiêm trọng để yêu cầu sử dụng túi khí hoặc dây đai an toàn căng trước hay không.

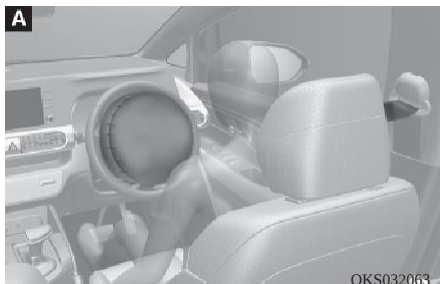
Đèn cảnh báo túi khí SRS trên bảng điều khiển bên trong sẽ sáng trong khoảng 6 giây sau khi khóa điện được chuyển sang vị trí BẬT, sau đó đèn cảnh báo túi khí sẽ tắt.



CẢNH BÁO

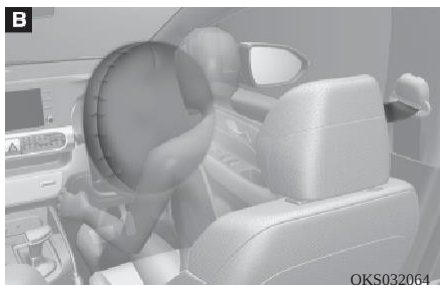
Nếu bất kỳ điều kiện nào sau đây xảy ra, điều này cho thấy SRS bị trục trặc. Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

- Đèn không bật trong chốc lát khi bạn BẬT khóa điện.
- Đèn vẫn sáng sau khi sáng khoảng 6 giây.
- Đèn sáng khi xe đang di chuyển.
- Đèn nhấp nháy khi khóa điện ở vị trí ON.



[A]: Túi khí phía trước của người lái xe (1)

Các mô-đun túi khí được đặt ở giữa vô lăng và tấm ốp hành khách phía trên hộp đựng găng tay. Khi SRSCM phát hiện tác động mạnh từ phía trước của xe, nó sẽ tự động bung các túi khí phía trước.



[B]: Túi khí phía trước của người lái xe (2)

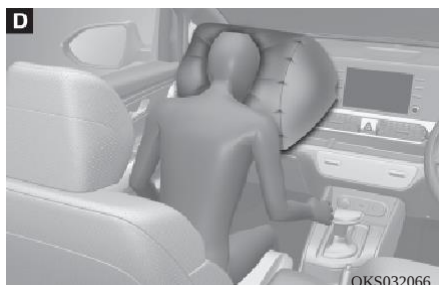
Khi bung, các vết khía được đúc trực tiếp vào vỏ đệm sẽ tách ra do áp suất từ phồng các túi khí. Khi mở thêm các nắp sẽ khiến các túi khí phồng hoàn toàn.



[C]: Túi khí phía trước của người lái xe (3)

Túi khí bung hoàn toàn, kết hợp với dây đai an toàn được thắt đúng cách sẽ làm giảm sự dịch chuyển người lái xe hoặc hành khách, giảm nguy cơ chấn thương ở đầu và ngực.

Sau khi bung ra hoàn toàn, túi khí bắt đầu xẹp ngay lập tức, cho phép người lái xe duy trì tầm nhìn về phía trước và khả năng lái hoặc thực hiện các điều khiển khác.



[D]: Túi khí phía trước của hành khách



CẢNH BÁO

- Không lắp hoặc để bất kỳ đồ vật nào (ngăn để cốc, khay giữ cassette, nhãn dán, v.v.) lên tấm ốp của hành khách phía trước phía trên hộp đựng găng tay nơi đặt túi khí của hành khách. Những vật này có thể trở thành đường đạn nguy hiểm và gây thương tích nếu túi khí của hành khách bung ra.
- Khi lắp hộp chứa bộ làm mát không khí lỏng bên trong xe, không được đặt gần bảng táp lô cũng như trên mặt của bảng điều khiển.

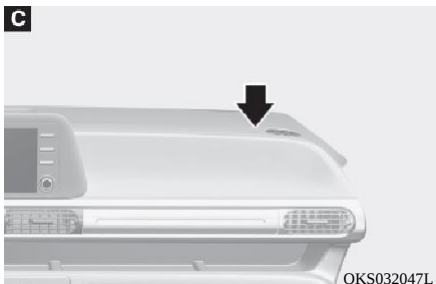
Nó có thể trở thành một đường đạn nguy hiểm và gây thương tích nếu túi khí của hành khách bung ra.



CẢNH BÁO

- Nếu túi khí bung ra, có thể có tiếng ồn lớn kèm theo bụi mịn bám lại trong xe. Những điều kiện này là bình thường và không nguy hiểm - các túi khí được đóng gói trong bột mịn này. Bụi được tạo ra trong quá trình bung túi khí có thể gây kích ứng da hoặc mắt cũng như làm trầm trọng thêm bệnh hen suyễn cho một số người. Luôn rửa kỹ tất cả các vùng da tiếp xúc bằng nước lạnh và xà phòng nhẹ sau khi xảy ra tai nạn khi túi khí được bung ra.
- SRS chỉ có thể hoạt động khi khóa điện ở vị trí ON.
- Trước khi bạn thay cầu chì hoặc ngắt kết nối cực âm quy, hãy xoay công tắc điện sang vị trí KHÓA và rút chìa khóa điện. Không được di chuyển lại hoặc thay thế (các) cầu chì liên quan đến túi khí khi khóa điện ở vị trí ON. Việc không chú ý đến cảnh báo này sẽ khiến đèn cảnh báo túi khí SRS sáng.

Túi khí phía trước của người lái và của hành khách



[A]: Túi khí phía trước người lái

[B]: Túi khí phía trước của hành khách (Vô lăng bên phải), [C]: Túi khí phía trước của hành khách (Vô lăng bên trái)

Xe của bạn được trang bị Hệ thống Bảo vệ Phụ trợ (SRS) và dây đai hông/ vai ở cả vị trí ghế người lái và ghế hành khách.

Dấu hiệu cho thấy sự hiện diện của hệ thống là các chữ “AIR BAG” được khắc trên nắp túi khí trong vô lăng và tấm lót bảng điều khiển phía trước của hành khách phía trên hộp đựng găng tay.

SRS bao gồm các túi khí được lắp đặt ở giữa vô lăng và tấm ốp phía trước bên hành khách phía trên hộp đựng găng tay.

Mục đích của SRS là cung cấp cho người lái xe và/ hoặc hành khách phía trước bảo vệ bổ sung hơn so với việc chỉ hỗ trợ từ hệ thống dây đai an toàn trong trường hợp có va chạm trực diện ở mức độ nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

Luôn sử dụng dây an toàn và ghế an toàn cho trẻ em

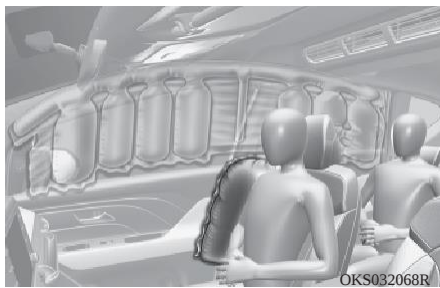
- trong mọi chuyến đi, mọi lúc, mọi người! Túi khí bung ra với một lực đáng kể và chỉ trong chớp mắt. Dây an toàn giúp giữ cho người ngồi ở vị trí thích hợp để đạt lợi ích tối đa từ túi khí. Ngay cả với túi khí, những người ngồi trên xe không đúng cách và không thắt đai có thể bị thương nghiêm trọng khi túi khí bung ra. Luôn tuân thủ các lưu ý về dây an toàn, túi khí và an toàn cho người ngồi đưa ra trong sách hướng dẫn này.

Để giảm nguy cơ chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong và nhận được lợi ích an toàn tối đa từ hệ thống đai bảo vệ của bạn:

- Tuyệt đối không để trẻ ngồi vào bất kỳ ghế trẻ em hoặc ghế nâng nào ở ghế trước.
- ABC - Luôn thắt dây an toàn cho trẻ ở ghế sau. Đây là nơi an toàn nhất cho trẻ em ở mọi lứa tuổi khi đi xe.
- Túi khí có thể gây thương tích cho người ngồi trên ghế trước.
- Dịch chuyển ghế của bạn lùi về sau càng xa túi khí càng tốt, mà vẫn có thể kiểm soát được xe.
- Bạn và hành khách không được ngồi hoặc dựa sát vào túi khí một cách không cần thiết. Người lái xe và hành khách ngồi vị trí không đúng có thể bị thương nghiêm trọng do túi khí bung ra.
- Không được dựa vào cửa hoặc hộp đựng đồ giữa xe - luôn ngồi trong tư thế thẳng đứng.
- Không được để các đồ vật (như vỏ đệm, giá đỡ điện thoại di động, ngăn để cốc, nước hoa hoặc nhãn dán) trên hoặc gần các mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng táp-lô, kính lái và tấm ốp phía hành khách trước phía trên hộp đựng găng tay. Một số vật có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng dẫn đến làm bung túi khí.

- Không gắn bất kỳ vật gì lên kính lái trước và gương bên trong.
- Không can thiệp hoặc ngắt kết nối dây SRS hoặc các thành phần khác của hệ thống SRS. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích, do vô tình làm bung túi khí hoặc khiến SRS không hoạt động.
- Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS sáng trong khi xe đang được điều khiển, bạn nên kiểm tra hệ thống này bởi đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Túi khí chỉ có thể được sử dụng một lần - bạn nên thay hệ thống này tại một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- SRS được thiết kế để bung các túi khí phía trước chỉ khi tác động đủ mạnh và khi góc tác động nhỏ hơn 30° so với trục dọc phía trước của túi khí. Ngoài ra, các túi khí sẽ chỉ bung ra một lần. Phải đeo dây đai ghế ngồi mọi thời điểm.
- Túi khí phía trước không được thiết kế sử dụng trong các vụ va chạm bên hông, va chạm phía sau hoặc lật xe. Ngoài ra, các túi khí phía trước sẽ không bung ra trong các trường hợp va chạm trực diện dưới ngưỡng bung ra.
- Không được đặt hệ thống an toàn cho trẻ em ở ghế trước. Trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể bị thương nặng hoặc tử vong do túi khí bung ra trong trường hợp tai nạn.
- Trẻ em từ 12 tuổi trở xuống phải được cố định đúng cách ở ghế sau. Tuyệt đối không cho phép trẻ em ngồi trên ghế hành khách phía trước. Nếu trẻ em từ 12 tuổi trở lên phải ngồi ở ghế trước, trẻ phải được thắt đai đúng cách và ghế phải được di chuyển ra phía sau càng xa càng tốt.
- Để được bảo vệ an toàn tối đa trong mọi loại va chạm, tất cả những người ngồi trong xe bao gồm người lái xe phải luôn thắt dây an toàn cho dù có túi khí ở vị trí ngồi của họ hay không để giảm thiểu nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong trong trường hợp tai nạn. Không ngồi hoặc dựa sát vào túi khí một cách không cần thiết khi xe đang di chuyển.
- Ngồi không đúng cách hoặc sai tư thế có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong trong trường hợp xảy ra va chạm. Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng với lưng ghế ở tư thế thẳng đứng, ở giữa đệm ghế và thắt dây đai an toàn, hai chân duỗi thoải mái và đặt chân trên sàn cho đến khi xe đỗ và động cơ tắt.
- Hệ thống túi khí SRS phải bung ra rất nhanh để bảo vệ trong trường hợp va chạm. Nếu người ngồi trong xe lệch khỏi vị trí do không thắt dây an toàn, túi khí có thể tiếp xúc mạnh với người ngồi đó gây ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Túi khí bên (nếu được trang bị)



Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Xe của bạn được trang bị túi khí bên ở mỗi ghế trước.

Mục đích của túi khí là hỗ trợ bảo vệ người lái xe và/ hoặc người ngồi trước so với chỉ được bảo vệ bằng dây an toàn.

Các túi khí bên được thiết kế để chỉ bung ra trong một số vụ va chạm bên hông nhất định, tùy thuộc vào mức độ va chạm, góc, tốc độ va chạm và điểm va chạm. Các túi khí bên không được thiết kế để bung ra trong mọi tình huống tác động bên.



CẢNH BÁO

Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và hành khách khi họ ngồi trên ghế được trang bị túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm.

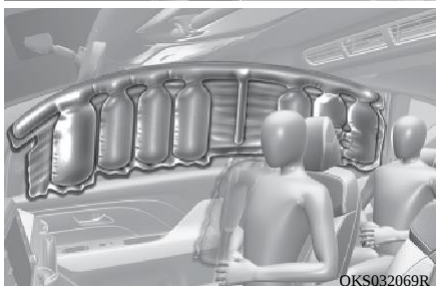


CẢNH BÁO

- Túi khí tác động bên hỗ trợ cho hệ thống dây đai an toàn của người lái và hành khách chứ không phải là vật dụng thay thế. Do đó, bạn phải luôn thắt dây an toàn khi xe đang di chuyển. Các túi khí chỉ bung ra trong một số điều kiện va chạm bên cạnh đủ nghiêm trọng gây ra thương tích đáng kể cho người ngồi trên xe.
- Để được bảo vệ tốt nhất khỏi hệ thống túi khí bên và tránh bị thương do túi khí bên đang bung ra, cả hai người ngồi ở ghế trước phải ngồi ở tư thế thẳng đứng và thắt dây an toàn đúng cách. Tay người lái nên đặt trên vô lăng ở vị trí 9:00 và 3:00. Cánh tay và bàn tay của người ngồi trên xe phải được đặt trên đùi của họ.
- Không sử dụng bọc ghế

- Việc sử dụng các tấm phủ ghế có thể làm giảm hoặc khiến hệ thống không đạt hiệu quả.
- Không lắp bất kỳ phụ kiện nào ở bên cạnh hoặc gần túi khí bên.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào trên túi khí hoặc để giữa túi khí và bản thân. Ngoài ra, không gắn bất kỳ đồ vật nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa, kính cửa bên, cột cửa trước và sau.
- Không đặt bất kỳ vật gì giữa cửa xe và chỗ ngồi. Chúng có thể gây nguy hiểm nếu túi khí bên bung ra.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào giữa nhân túi khí bên hông và đệm ngồi. Nó có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng dẫn đến làm bung túi khí.
- Để túi khí bên không bung ra bất ngờ có thể gây thương tích về người, hãy tránh tác động vào cảm biến tác động bên khi bật khóa điện.
- Nếu ghế hoặc vỏ ghế bị hỏng, chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng hệ thống này tại đại lý ủy quyền của HYUNDAI.
- Thông báo cho đại lý rằng xe của bạn được trang bị túi khí chống va đập bên.

Túi khí rèm (nếu được trang bị)



Túi khí thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Túi khí rèm nằm dọc hai bên rãnh nóc xe bên trên cửa trước và cửa sau.

Chúng được thiết kế để giúp bảo vệ đầu của người ngồi ở ghế trước và người ngồi ở ghế sau phía ngoài trong một số vụ va chạm bên nhất định.

Các túi khí rèm được thiết kế để sử dụng trong các va chạm tác động bên nhất định, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm, góc, tốc độ và va chạm. Túi khí rèm không được thiết kế để bung ra trong mọi tình huống va chạm bên, va chạm từ phía trước hoặc phía sau xe hoặc trong hầu hết các tình huống lật xe.



CẢNH BÁO

- Để túi khí bên và túi khí rèm đạt hiệu quả bảo vệ tốt nhất, cả người ngồi phía trước và người ngồi phía sau phải ngồi ở tư thế thẳng và thắt dây an toàn đúng cách.

Điều quan trọng, trẻ em nên ngồi trong hệ thống ghế an toàn cho trẻ em ở hàng ghế sau.

- Khi trẻ em ngồi ở hàng ghế sau phía sau, trẻ phải ngồi trong hệ thống ghế an toàn thích hợp cho trẻ em. Đảm bảo đặt hệ thống ghế trẻ em càng xa cửa ra vào càng tốt và cố định hệ thống ghế trẻ em ở vị trí đã khóa.
- Không đặt bất kỳ đồ vật nào lên túi khí. Ngoài ra, không gắn bất kỳ vật dụng nào xung quanh khu vực túi khí bung ra như cửa ra vào, kính cửa hông, trụ xửa phía trước và phía sau, rãnh trượt nóc xe.
- Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo, đặc biệt là đồ vật cứng hoặc dễ vỡ. Trong trường hợp tai nạn, nó có thể làm hỏng xe hoặc thương tích cho người.
- Không cho phép hành khách tựa đầu hoặc thân mình vào cửa, đặt tay lên cửa, duỗi tay ra khỏi cửa sổ hoặc đặt các đồ vật giữa cửa và hành khách khi họ ngồi trên ghế được trang bị túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm.
- Không mở hoặc sửa các túi khí rèm bên.
- Tuyệt đối không cố gắng mở hoặc sửa chữa bất kỳ phần nào của hệ thống túi khí rèm bên. Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền bảo dưỡng hệ thống.

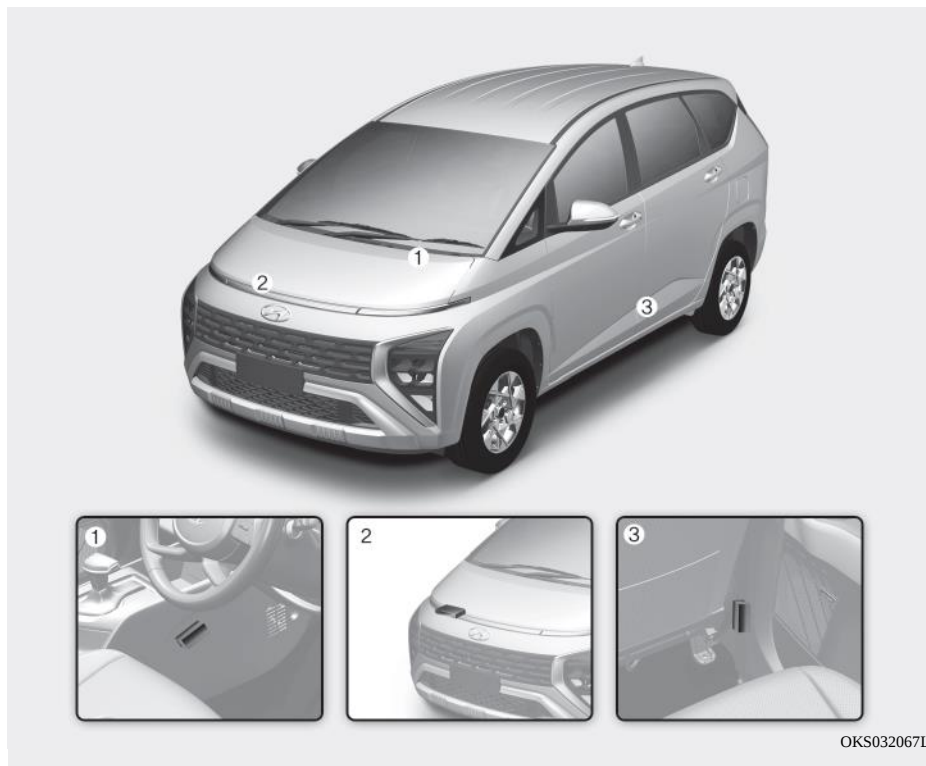
Việc không tuân theo các hướng dẫn nêu trên có thể gây tai nạn cho người ngồi trên xe bị thương hoặc tử vong.

Tại sao túi khí của tôi không bung ra khi xảy ra va chạm? (Các điều kiện bung và không bung túi khí)

Có nhiều loại tai nạn nhất định mà túi khí sẽ không thể bảo vệ hiệu quả.

Đó là các va chạm phía sau, va chạm thứ hai hoặc thứ ba khi xảy ra tai nạn liên hoàn, hoặc va chạm ở tốc độ thấp.

Cảm biến va chạm túi khí



OKS032067L

- A. Mô-đun điều khiển SRS
- B. Cảm biến va chạm phía trước
- C. Cảm biến va chạm bên (Nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

- Không gõ hoặc để bất kỳ vật nào tác động lên vị trí lắp đặt túi khí hoặc cảm biến.

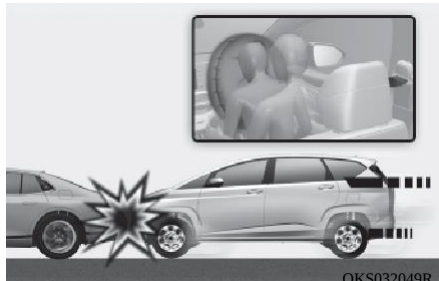
Điều này có thể gây ra hiện tượng bung túi khí không mong muốn, có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng hoặc tử vong.

- Nếu vị trí lắp đặt hoặc góc của cảm biến bị thay đổi theo bất kỳ cách nào, các túi khí có thể bung ra khi không cần thiết hoặc chúng có thể không bung ra khi cần, gây thương tích nặng hoặc tử vong.

Do đó, không cố gắng bảo dưỡng phía trên hoặc xung quanh các cảm biến túi khí. Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền bảo dưỡng hệ thống.

- Các vấn đề có thể phát sinh nếu thay đổi góc đặt cảm biến do cản trước và thân xe bị biến dạng. Chúng tôi khuyên bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền bảo dưỡng hệ thống.
- Xe của bạn đã được thiết kế để chống va đập và bung ra (các) túi khí trong một số vụ va chạm nhất định. Việc lắp đặt các tấm bảo vệ cản sau khi mua xe hoặc thay thế một tấm cản bằng các bộ phận không chính hãng có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất bung túi khí và khi va chạm xe.

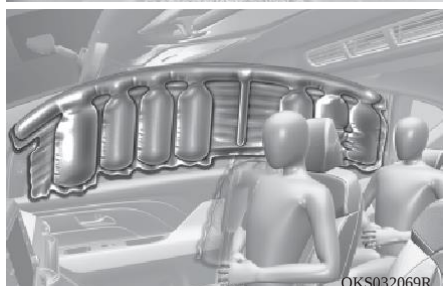
Điều kiện bung túi khí



Túi khí phía trước

Túi khí phía trước được thiết kế để bung ra trong một số vụ va chạm trực diện nhất định tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của vụ va chạm, tốc độ hoặc góc tác động của va chạm phía trước.

Nếu gầm xe bị ảnh hưởng do đường xóc hoặc các vật trên các đoạn đường xấu hoặc lề đường, các túi khí có thể bung ra. Khi lái xe trên những đoạn đường xấu hoặc trên khu vực không được thiết kế để lưu thông xe, cần lái xe cẩn thận để tránh bung túi khí không mong muốn.



Túi khí bên và túi khí rèm

Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế bung ra khi phát hiện va chạm bằng cảm biến va chạm bên tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của va chạm bên.

Mặc dù túi khí của người lái và hành khách phía trước được thiết kế để bung ra khi va chạm trực diện, nhưng các túi khí này cũng có thể bung ra trong trường hợp các loại va chạm khác nếu cảm biến va chạm phía trước phát hiện một tác động đủ mạnh. Túi khí bên và túi khí rèm được thiết kế để chỉ bung ra trong các va chạm bên, nhưng cũng có thể bung ra trong các va chạm khác nếu cảm biến va chạm bên phát hiện thấy một va chạm đủ mạnh.

Nếu gầm xe bị ảnh hưởng do đường xóc hoặc các vật trên các đoạn đường xấu, các túi khí có thể bung ra. Khi lái xe trên những đoạn đường xấu hoặc trên khu vực không được thiết kế để lưu thông xe, cần lái xe cẩn thận để tránh bung túi khí không mong muốn.

Điều kiện không bung túi khí



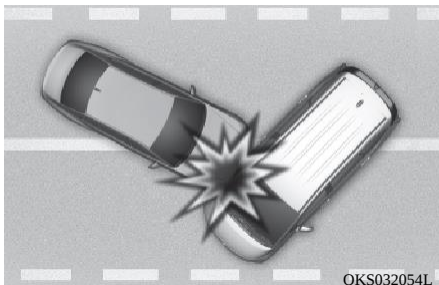
- Trong một số vụ va chạm ở tốc độ thấp, các túi khí có thể không bung ra. Các túi khí được thiết kế để không bung ra trong những trường hợp như vậy vì không mang lại lợi ích ngoài khả năng bảo vệ bằng dây đai an toàn trong các vụ va chạm đó.



- Túi khí phía trước không được thiết kế để bung ra trong các va chạm phía sau, bởi vì các túi khí bị dịch chuyển về phía sau do lực va chạm. Trong trường hợp này, túi khí bung ra sẽ không mang lại thêm bất kỳ lợi ích nào.



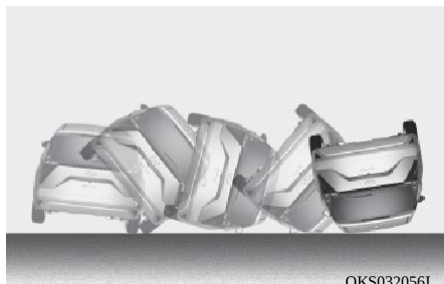
- Túi khí phía trước có thể không bung ra khi va chạm bên, vì người ngồi trong xe di chuyển theo hướng va chạm và do đó trong các va chạm bên, túi khí phía trước bung ra sẽ không mang lại khả năng bảo vệ cho người ngồi trong xe.



- Trong va chạm góc hoặc nghiêng, lực va chạm có thể hướng người ngồi trong xe theo hướng mà túi khí sẽ không thể mang lại bất kỳ lợi ích hỗ trợ nào, và do đó, các cảm biến có thể không bung ra bất kỳ túi khí nào.



- Ngay trước khi va chạm, người lái xe thường phanh gấp. Phanh gấp sẽ làm xe chúi đầu về phía trước khiến cho xe “chui” vào gầm xe khác có khoảng cách gầm cao hơn. Túi khí có thể không bung ra trong tình huống “đâm gầm xe” vì lực giảm tốc do cảm biến phát hiện có thể giảm đáng kể bởi các va chạm “đâm gầm xe” như vậy.



- Túi khí phía trước có thể không bung ra trong tất cả các vụ tai nạn lật xe khi Mô-đun điều khiển SRS (SRSCM) chỉ ra rằng việc bung túi khí phía trước sẽ không giúp bảo vệ thêm cho người trên xe



- Túi khí không thể bung ra nếu xe va chạm với các vật thể như cột điện hoặc cây cối, tại đó điểm va chạm được tập trung và lực va chạm bị hấp thụ vào thân xe.

Thông tin

Nếu xe được trang bị túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm, túi khí bên và/ hoặc túi khí rèm có thể bung ra khi xe bị lật do va chạm bên.

Bảo dưỡng SRS

SRS hầu như không cần bảo trì và bạn không thể tự bảo dưỡng bộ phận nào. Nếu đèn cảnh báo túi khí SRS không sáng hoặc vẫn sáng liên tục, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thực hiện tháo, lắp, sửa chữa hoặc bất kỳ công việc nào trên vô lăng, tấm ốp trước của hành khách, ghế trước và trần nóc xe. Xử lý hệ thống SRS không đúng cách có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng.



CẢNH BÁO

- Việc sửa đổi các thành phần hoặc hệ thống dây điện SRS, bao gồm cả việc thêm bất kỳ loại huy hiệu nào vào vỏ đệm hoặc sửa đổi cấu trúc thân máy, có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất SRS và có thể dẫn đến thương tích.
- Để làm sạch các nắp đệm túi khí, chỉ sử dụng một miếng vải mềm và khô hoặc một miếng vải đã được làm ẩm bằng nước thường. Dung dịch hoặc chất tẩy rửa có thể ảnh hưởng đến vỏ túi khí và khiến túi khí bung ra không đúng cách.
- Không được đặt bất kỳ vật nào lên trên hoặc gần mô-đun túi khí trên vô lăng, bảng điều khiển và tấm hành khách phía trước phía trên hộp đựng găng tay, vì chúng đều có thể gây hại nếu xe bị va chạm đủ nghiêm trọng khiến các túi khí bung ra.
- Nếu các túi khí bị bung ra, bạn nên thay thế hệ thống tại một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không can thiệp hoặc ngắt kết nối dây SRS hoặc các thành phần khác của hệ thống SRS. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích, do vô tình làm bung túi khí hoặc khiến SRS không hoạt động.
- Nếu cần phải loại bỏ các bộ phận của hệ thống túi khí, hoặc nếu phải loại bỏ xe, phải tuân thủ các lưu ý an toàn nhất định. Đại lý HYUNDAI được ủy quyền sẽ biết những lưu ý này và có thể cung cấp cho bạn những thông tin cần thiết. Việc không tuân theo các biện pháp phòng ngừa và quy trình này có thể làm tăng nguy cơ bị thương tích cá nhân.
- Nếu ô tô của bạn bị ngập nước và có thấm ướt hoặc nước trên sàn xe, bạn không nên nổ máy; bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Lưu ý an toàn bổ sung

- **Tuyệt đối không để hành khách ngồi trong khu vực chở hàng hoặc trên ghế sau gấp xuống.** Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng, ngả lưng hoàn toàn vào ghế và thắt dây an toàn và đặt chân trên sàn.
- **Hành khách không được ra khỏi ghế hoặc thay đổi chỗ ngồi khi xe đang di chuyển.** Hành khách không thắt dây đai an toàn khi xảy ra va chạm hoặc dừng khẩn cấp có thể bị văng vào trong xe, vào những người ngồi khác hoặc bị văng ra khỏi xe.
- **Mỗi dây an toàn được thiết kế dùng cho một người ngồi.** Nếu nhiều người cùng sử dụng một dây đai an toàn, họ có thể bị thương nặng hoặc thiệt mạng trong một vụ va chạm.
- **Không lắp thêm bất kỳ phụ kiện gì lên dây đai an toàn.** Các thiết bị làm tăng sự thoải mái của người ngồi hoặc định vị lại dây đai an toàn có thể làm giảm khả năng bảo vệ của dây đai an toàn và tăng khả năng bị thương nghiêm trọng trong các vụ va chạm.
- **Hành khách không nên đặt vật cứng hoặc sắc nhọn giữa mình và túi khí.** Mang vật cứng hoặc sắc nhọn trên đùi hoặc trong miệng có thể dẫn đến thương tích nếu túi khí bung ra.
- **Giữ những người trên xe tránh xa các nắp túi khí.** Tất cả những người ngồi trên xe phải ngồi thẳng lưng, ngả lưng hoàn toàn vào ghế và thắt dây an toàn và đặt chân trên sàn. Nếu người ngồi ở quá gần nắp túi khí, họ có thể bị thương nếu túi khí bung ra.

- **Không gắn hoặc đặt các đồ vật trên hoặc gần các vỏ túi khí.** Bất kỳ vật nào dính vào hoặc đặt trên vỏ túi khí phía trước đều có thể cản trở hoạt động bình thường của túi khí.
- **Không thay đổi ghế ngồi phía trước.** Việc sửa đổi hàng ghế trước có thể ảnh hưởng đến hoạt động của các bộ phận cảm biến hệ thống bảo vệ bổ sung hoặc túi khí bên.
- **Không đặt bất kỳ vật gì dưới ghế trước.** Việc đặt các vật dụng dưới ghế trước có thể cản trở hoạt động của các bộ phận cảm biến của hệ thống bảo vệ bổ sung và các bó dây.
- **Tuyệt đối không ôm trẻ sơ sinh hoặc trẻ em vào lòng.** Trẻ sơ sinh hoặc trẻ em có thể bị thương nặng hoặc thiệt mạng trong trường hợp va chạm. Tất cả trẻ sơ sinh và trẻ em phải được cố định đúng cách trên ghế an toàn cho trẻ em thích hợp hoặc thắt dây an toàn ở ghế sau.



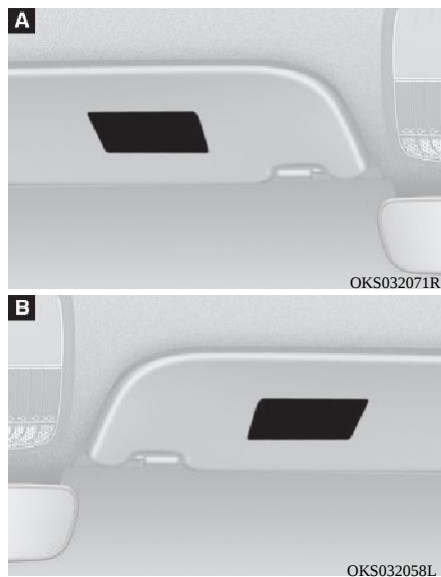
CẢNH BÁO

- **Ngồi không đúng cách hoặc lệch ra khỏi vị trí có thể khiến người ngồi trong xe bị dịch chuyển quá gần túi hơi đang bung, va vào kết cấu bên trong hoặc bị văng ra khỏi xe dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.**
- **Luôn ngồi thẳng lưng với lưng ghế ở tư thế thẳng đứng, tập trung vào đệm ghế và thắt dây an toàn, hai chân duỗi thẳng thoải mái và đặt chân trên sàn.**

Bổ sung thiết bị cho hệ thống túi khí hoặc sửa đổi túi khí được trang bị trên xe

Nếu bạn thay đổi khung xe, hệ thống tấm cản, phần trước hoặc bên của tấm kim loại hoặc bên cạnh hoặc độ cao gầm xe, sẽ ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống túi khí trên xe của bạn.

Nhãn cảnh báo túi khí



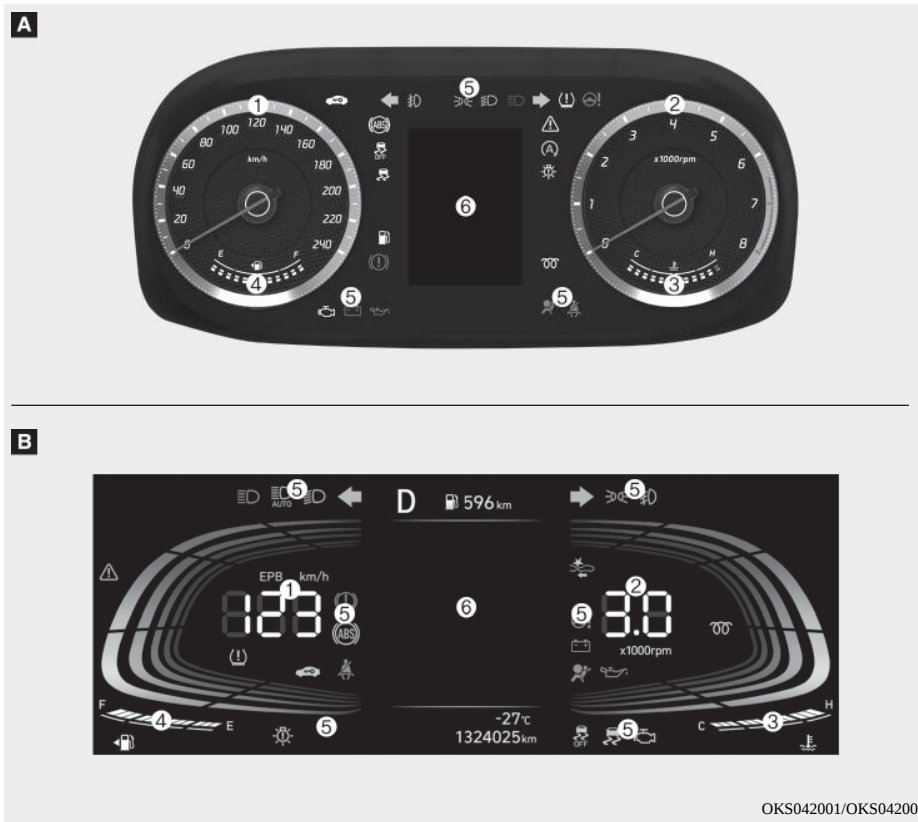
[A]: Vô lăng bên phải, [B]: Vô lăng bên trái

Nhãn cảnh báo túi khí được gắn để cảnh báo người lái và hành khách về những nguy cơ tiềm ẩn của hệ thống túi khí. Hãy nhớ đọc tất cả thông tin về các túi khí được lắp trên xe của bạn trong Tài liệu hướng dẫn sử dụng này.

4. Bảng đồng hồ Táp-lô

Bảng đồng hồ Táp-lô	4-2
Điều khiển bảng đồng hồ táp-lô.....	4-3
Đồng hồ đo	4-4
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số	4-7
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	4-8
Thông báo hiển thị LCD	4-19
Màn hình LCD	4-24
Điều khiển màn hình LCD	4-24
Chế độ hiển thị LCD	4-25
Chế độ cài đặt người dùng	4-27
Máy tình hành trình	4-35

BẢNG ĐỒNG HỒ TÁP-LÔ



OKS042001/OKS042002

1. Đồng hồ đo tốc độ
2. Máy toàn đạc
3. Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ
4. Đồng hồ nhiên liệu
5. Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo
6. Màn hình LCD (bao gồm Máy tính hành trình)

* Bảng táp lô thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Đồng hồ đo" trong chương này.

Điều khiển bảng đồng hồ táp-lô

Thiết bị chiếu sáng bảng táp-lô

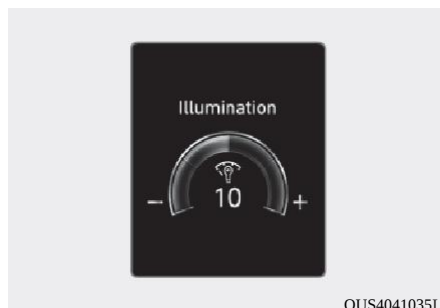
Khi đèn vị trí hoặc đèn pha của xe bật, có thể điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô bằng cách:

- Chế độ Thiết lập Người dùng trên Bảng táp lô: Bạn có thể điều chỉnh độ sáng của bảng táp lô trong phần “Lights - Illumination” “Đèn - Độ sáng”.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh bảng đồng hồ táp-lô khi đang lái xe. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và dẫn đến tai nạn có thể gây chết người, thương tích hoặc hư hỏng xe.



- Độ sáng của thiết bị chiếu sáng bảng táp-lô được hiển thị.
- Nếu độ sáng đạt đến mức tối đa hoặc tối thiểu, âm báo sẽ phát tiếng.

Đồng hồ đo Đồng hồ đo tốc độ



Đồng hồ tốc độ cho biết tốc độ của xe và được hiệu chỉnh theo đơn vị km trên giờ (km/h).

Đồng hồ đo tốc độ động cơ

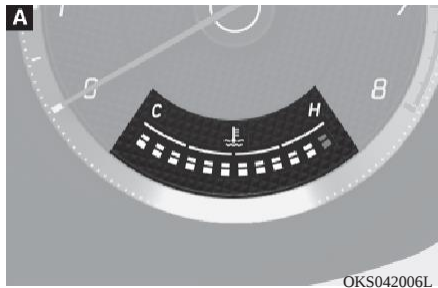


Đồng hồ đo tốc độ động cơ cho biết số vòng quay của động cơ/phút (vòng/phút).

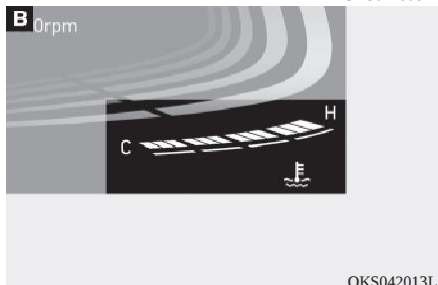
Sử dụng đồng hồ đo tốc độ động cơ để chọn đúng thời điểm sang số nhằm ngăn ngừa hiện tượng giật và/hoặc rò ga.

CHÚ Ý

Không vận hành động cơ đến tốc độ trong vùng đỏ. Điều này có thể gây hư hỏng động cơ nghiêm trọng.

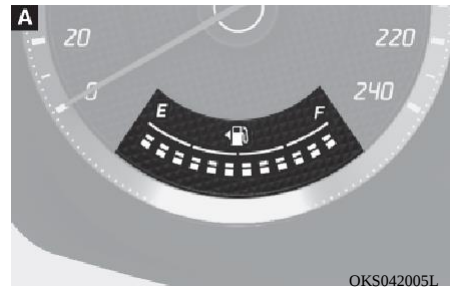
Đồng hồ đo nhiệt độ nước làm mát động cơ

OKS042006L



OKS042013L

Đồng hồ đo này cho biết nhiệt độ của nước làm mát động cơ khi khóa điện ở vị trí ON.

Đồng hồ nhiên liệu

OKS042005L



OKS042014L

Đồng hồ báo gần đúng mức lượng nhiên liệu còn lại trong thùng nhiên liệu.

CHÚ Ý

Khi con trỏ của máy đo di chuyển ra ngoài phạm vi bình thường về vị trí “H (Nóng)”, có nghĩa là quá nhiệt có thể làm hỏng động cơ.

Không tiếp tục lái xe khi động cơ quá nóng. Nếu xe của bạn quá nóng, hãy tham khảo phần “Nếu động cơ quá nóng” trong chương 8.

**CẢNH BÁO**

Không được tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nắp bình chứa khi động cơ đang nóng. Chất làm mát động cơ đang chịu áp suất và có thể gây bỏng nghiêm trọng. Chờ cho đến khi động cơ nguội trước khi thêm nước làm mát vào bình chứa.

Thông tin

- Đồng hồ đo nhiên liệu có thêm chức năng đèn cảnh báo nhiên liệu gần hết, đèn sẽ sáng khi bình nhiên liệu gần cạn.
- Trên những đoạn đường nghiêng hoặc khúc cua, kim đồng hồ đo nhiên liệu có thể dao động hoặc đèn cảnh báo nhiên liệu gần hết có thể bật sáng sớm hơn bình thường do sự chuyển động của nhiên liệu trong bình.

CẢNH BÁO

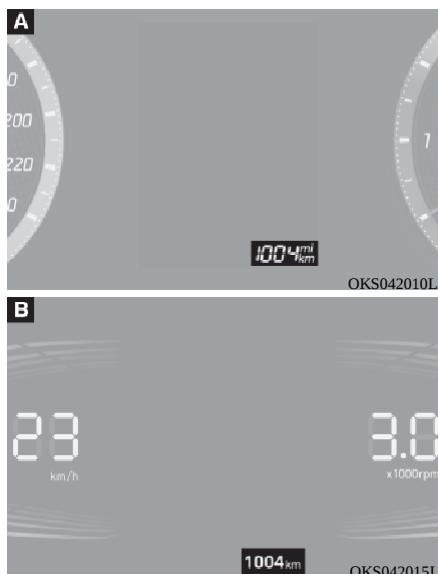
Việc hết nhiên liệu có thể khiến người ngồi trên xe gặp nguy hiểm.

Bạn phải dừng xe và tiếp nhiên liệu càng sớm càng tốt sau khi đèn cảnh báo sáng hoặc khi chỉ báo đồng hồ đo gần đến mức “E (Empty- Hết)”.

CHÚ Ý

Tránh lái xe khi nhiên liệu đang ở mức rất thấp. Nếu xe bạn hết nhiên liệu sẽ làm động cơ không thể hoạt động và làm hỏng bộ xúc tác xử lý khí xả.

Đồng hồ công tơ mét

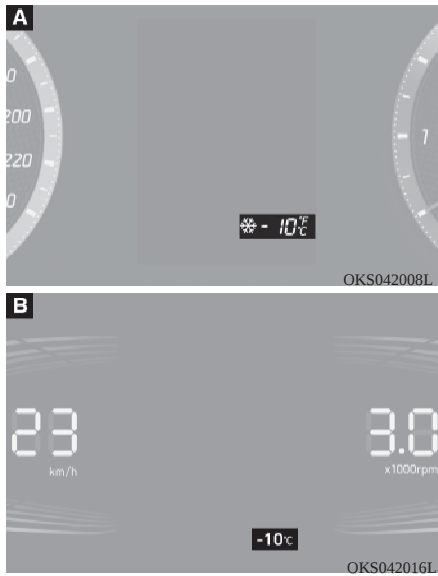


Đồng hồ công tơ mét cho biết tổng quãng đường xe đã chạy và sử dụng để xác định khi nào nên bảo dưỡng định kỳ.

Thông tin

Không được phép thay đổi đồng hồ công tơ mét của tất cả các phương tiện với ý định thay đổi số km đã đăng ký trên đồng hồ công tơ mét. Việc thay đổi có thể làm mất hiệu lực bảo hành.

Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài



Thiết bị đo này cho biết nhiệt độ bên ngoài, bước đo là 1°C (1°F).

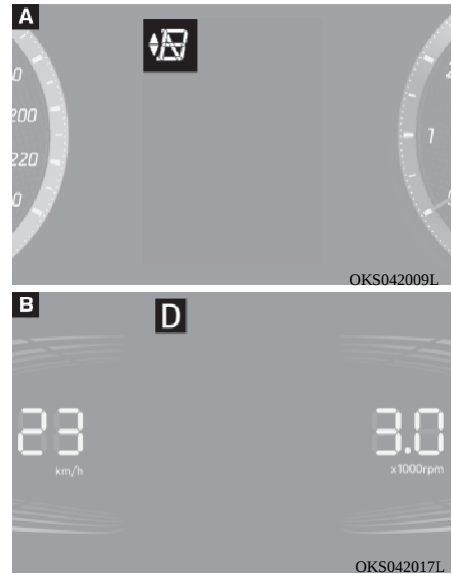
Nhiệt độ bên ngoài trên màn hình hiển thị có thể không thay đổi ngay lập tức như nhiệt kế thông thường để tránh người lái xe không chú ý.

Bạn có thể thay đổi đơn vị nhiệt độ từ menu Cài đặt trong Bảng táp lô.

- Setup → General Settings → Units → Temperature Unit → °C/°F (- Thiết lập → Cài đặt chung → Đơn vị → Đơn vị nhiệt độ → °C/°F)

Đơn vị nhiệt độ trên màn hình hiển thị của bảng táp lô và màn hình điều hòa không khí sẽ đều thay đổi.

Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số Bộ chỉ báo chuyển tốc độ chỉnh cơ



Chỉ báo này thông báo hộp số hiện tại đang hoạt động.

Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo



Thông tin

Đảm bảo tắt cả các đèn cảnh báo đều tắt sau khi khởi động động cơ. Nếu còn đèn nào vẫn hiển thị, có nghĩa là tình huống nào cần chú ý.

Đèn cảnh báo túi khí (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
 - Đèn sáng trong khoảng 6 giây rồi tắt.
- Khi hệ thống túi khí SRS có sự cố.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo thắt dây đai an toàn



Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái xe (hoặc hành khách phía trước) * rằng dây an toàn chưa được thắt chặt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Dây đai an toàn” trong chương 3.

Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
 - Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh sáng trong khoảng 3 giây và sau đó sẽ tắt khi nhả phanh tay.
- Khi đang dùng phanh tay
- Khi mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp.
 - Nếu đèn cảnh báo sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Nếu mức dầu phanh trong bình chứa xuống mức quá thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Khi động cơ dừng, hãy kiểm tra mức dầu phanh ngay lập tức và thêm dầu theo yêu cầu (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Dầu phanh” trong chương 9). Sau đó kiểm tra tất cả các cơ cấu phanh để phát hiện chỗ rò rỉ dầu. Nếu tìm thấy chỗ rò rỉ dầu, đèn cảnh báo mức dầu phanh vẫn sáng hoặc hệ thống phanh hoạt động không hiệu quả. Không tiếp tục lái xe trong tình trạng đó.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Hệ thống phanh hai dòng chéo

Xe của bạn được trang bị hệ thống phanh hai dòng chéo. Điều này có nghĩa là nếu một trong hai dòng phanh gặp sự cố, xe vẫn có thể phanh được trên dòng phanh còn lại với 2 bánh xe.

Khi chỉ còn một dòng phanh, hành trình bàn đạp phanh sẽ dài hơn, lực đạp phanh cần lớn hơn nhiều để dừng xe.

Ngoài ra, không thể dừng xe trong quãng đường ngắn khi chỉ còn một dòng phanh hoạt động.

Nếu phanh hỏng trong khi đang lái xe, hãy chuyển dần về số thấp để sử dụng thêm lực phanh của động cơ và dừng xe an toàn càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO

Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh

Điều khiển xe với đèn cảnh báo ON là rất nguy hiểm. Nếu Đèn phanh tay & Đèn cảnh báo mức dầu phanh sáng khi phanh tay đã nhả, nó cho biết mức dầu phanh đang ở mức thấp.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
- Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có trục trặc với ABS (Hệ thống phanh thông thường sẽ vẫn hoạt động mà không có sự hỗ trợ của hệ thống chống bó cứng phanh).

Trong trường hợp này chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn báo hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi khóa điện ở vị trí BẬT.
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có sự cố với hệ thống ESC.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Trong khi ESC đang hoạt động.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Kiểm soát ổn định điện tử (ESC)” trong chương 6.

Đèn báo hệ thống cân bằng điện tử (ESC) TẮT (OFF) (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi khóa điện ở vị trí BẬT.
 - Đèn sáng trong khoảng 4 giây rồi tắt.
- Khi bạn tắt hệ thống ESC bằng cách nhấn nút ESC OFF.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Kiểm soát ổn định điện tử (ESC)” trong chương 6.

Đèn cảnh báo động cơ lái/trợ lực tay lái (MDPS)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
 - Đèn sáng trong khoảng 4 giây rồi tắt.
- Khi có trục trặc với MDPS.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn chỉ báo sự cố (MIL)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi có trục trặc với hệ thống kiểm soát khí thải hoặc động cơ hoặc hệ thống truyền lực của xe.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

Lái xe khi Đèn cảnh báo sự cố (MIL) bật có thể gây hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải, điều này có thể ảnh hưởng đến khả năng vận hành và/hoặc tiết kiệm nhiên liệu.

CHÚ Ý

Đèn cảnh báo sự cố (MIL) sáng có thể làm hỏng hệ thống xúc tác xử lý khí xả, là nguyên nhân làm giảm công suất động cơ.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể.

Đèn cảnh báo nạp ắc quy



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi có sự cố với máy phát điện hoặc hệ thống nạp điện.

Nếu có trục trặc với máy phát điện hoặc hệ thống nạp điện:

- Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
- Tắt động cơ và kiểm tra xem dây đai máy phát điện có bị chùng hay bị đứt không. Nếu dây đai tốt, được điều chỉnh đúng, có thể có sự cố trong hệ thống nạp ắc quy.

Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi áp suất dầu động cơ thấp.

Nếu áp suất dầu động cơ thấp:

1. Lái xe cẩn thận đến vị trí an toàn gần nhất và dừng xe lại.
2. Tắt động cơ và kiểm tra mức dầu động cơ (Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Dầu động cơ” trong chương 9). Nếu mức dầu thấp, bổ sung thêm dầu theo yêu cầu.
 - Nếu đèn cảnh báo vẫn sáng sau khi thêm dầu hoặc nếu ở nơi không có dầu bôi trơn, chúng tôi khuyên bạn hãy kéo xe đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra ngay khi có thể. Tiếp tục lái xe với đèn cảnh báo sáng có thể gây hỏng động cơ.

CHÚ Ý

Nếu không dừng động cơ ngay sau khi đèn cảnh báo Áp suất dầu động cơ sáng, có thể dẫn đến hư hỏng nghiêm trọng.

Đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi bình nhiên liệu gần hết.

Nếu bình nhiên liệu gần cạn, hãy đổ thêm nhiên liệu vào ngay khi có thể.

CHÚ Ý

Lái xe khi đèn cảnh báo Mức nhiên liệu thấp sáng hoặc với mức nhiên liệu dưới mức “0 (Empty)” có thể khiến động cơ hoạt động sai và làm hỏng bộ xúc tác khí thải (nếu được trang bị).

Đèn cảnh báo chính



Đèn cảnh báo này sáng:

Khi có sự cố hoạt động trong bất kỳ hệ thống nào sau đây:

- Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước camera ở mặt trước bị che khuất (nếu được trang bị)
- Sự cố đèn pha LED (nếu được trang bị)
- Sự cố Hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)
- Sự cố Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)

Để xác định thông tin cảnh báo, hãy nhìn vào màn hình LCD.

Đèn cảnh báo áp suất lốp thấp (nếu được trang bị)



Đèn cảnh báo này sáng:

- Sau khi bạn xoay khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sang vị trí ON.
- Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
- Khi áp suất trong một hoặc nhiều lốp xe thấp hơn mức cho phép.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 8.

Đèn cảnh báo này vẫn **BẬT** sau khi nhấp nháy trong khoảng 60 giây hoặc nhấp nháy liên tục **BẬT** và **TẮT** trong khoảng thời gian 3 giây:

- Khi có trục trặc với TPMS.
Trong tình huống này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra càng sớm càng tốt.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 8.



CẢNH BÁO

Dừng an toàn

- TPMS không thể cảnh báo bạn về những hư hại nghiêm trọng và đột ngột của lốp do các yếu tố bên ngoài gây ra.
- Nếu bạn nhận thấy bất kỳ sự bất ổn định nào, lập tức bỏ chân khỏi bàn đạp ga, phanh chậm dần với lực nhẹ nhàng và từ từ chuyển sang làn đường đỗ xe an toàn.

***Đèn cảnh báo đường
đóng băng (nếu được
trang bị)***



Đèn cảnh báo này là để cảnh báo người lái xe đường có thể bị đóng băng.

Khi nhiệt độ trên đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài xấp xỉ dưới 4°C (40°F), Đèn cảnh báo đường đóng băng và Đồng hồ đo nhiệt độ bên ngoài sẽ nhấp nháy, rồi sáng. Ngoài ra, chuông cảnh báo sẽ báo hiệu 1 lần.



Thông tin

Nếu đèn cảnh báo đường đóng băng sáng khi đang lái xe, bạn nên lái xe thận trọng và an toàn hơn, tránh chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp hoặc rẽ gấp, v.v.

***Đèn chỉ báo Hệ thống
chống trộm (không có
chìa khóa thông minh)
(nếu được trang bị)***



Đèn báo này sáng:

Khi xe phát hiện ra chống trộm trong chìa khóa với khóa điện ở vị trí BẬT.

- Lúc này, bạn có thể nổ máy.
- Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy:

Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

***Đèn chỉ báo Hệ thống
chống trộm (có chìa khóa
thông minh) (nếu được
trang bị)***



Đèn báo này sáng trong tối đa 30 giây:

Khi xe phát hiện đúng chìa khóa thông minh trong xe trong khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đang ở chế độ ACC hoặc ON.

- Lúc này, bạn có thể nổ máy.
- Đèn báo sẽ tắt sau khi khởi động động cơ.

Đèn báo này nhấp nháy trong vài giây:

Khi chìa khóa thông minh không có trong xe.

- Lúc này, bạn không thể nổ máy.

Đèn báo này sáng trong 2 giây và tắt:

Khi xe không thể phát hiện chìa khóa thông minh trong xe khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) đang ở chế độ ON.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn báo này nhấp nháy:

- Khi pin chìa khóa thông minh yếu.
 - Lúc này, bạn không thể nổ máy. Tuy nhiên, bạn có thể khởi động động cơ nếu nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) bằng chìa khóa thông minh. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Khởi động động cơ” trong chương 6.
- Khi có sự cố với hệ thống chống trộm.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn chỉ báo xi nhan rẽ**Đèn báo này nhấp nháy:**

Khi bạn bật đèn xi nhan.

Nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây, có thể hệ thống đèn xi nhan đã bị trục trặc. Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

- Đèn báo không nhấp nháy mà sáng.
- Đèn báo nhấp nháy nhanh hơn.
- Đèn báo không sáng hoàn toàn.

**Đèn cảnh báo đèn pha LED
(nếu được trang bị)**



Đèn cảnh báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
- Khi có sự cố với đèn pha LED.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đèn cảnh báo này nhấp nháy:

- Khi có sự cố với bộ phận liên quan đến đèn pha LED.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

CHÚ Ý

Việc lái xe liên tục với đèn cảnh báo Đèn pha LED bật hoặc nhấp nháy có thể làm giảm tuổi thọ của đèn pha LED.

Đèn báo bật đèn chiếu gần



Đèn báo này sáng:

- Khi đèn pha bật.

Đèn báo bật đèn chiếu xa



Đèn báo này sáng:

- Khi đèn pha bật và ở vị trí chiếu xa.
- Khi cần gạt xi nhan được kéo vào vị trí nhấp pha (Flash-to-Pass).

Đèn chỉ báo BẬT đèn



Đèn báo này sáng:

- Khi đèn sau xe hoặc đèn pha được bật.

Đèn chỉ báo sương mù phía trước (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

Khi đèn sương mù phía trước được bật.

Đèn báo hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

Khi đèn chiếu xa bật với công tắc đèn ở vị trí AUTO (TỰ ĐỘNG).

- Màu trắng Khi Hỗ trợ chiếu xa sẵn sàng hoạt động.
- Màu xanh lá: Khi Hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động.

Nếu xe phát hiện các phương tiện đang tới hoặc đi phía trước, Hỗ trợ đèn chiếu xa sẽ tự động chuyển từ chiếu xa sang chiếu gần.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ chiếu xa (HBA)” trong chương 5.

Đèn cảnh báo an toàn phía trước (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn bật khóa điện hoặc nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).
 - Đèn sáng trong khoảng 3 giây rồi tắt.
 - Khi bỏ chọn Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.
 - Khi ESC bị tắt bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF
 - Khi có sự cố với Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.
 - Khi camera quan sát phía trước bị che khuất
- Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Đèn chỉ báo làn đường an toàn (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- [Màu xanh lá cây] Khi đáp ứng các điều kiện hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường.
- [Màu xám] Khi không đáp ứng các điều kiện hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường.
- [Màu vàng] Khi có trục trặc với Hỗ trợ duy trì làn đường.

Trong trường hợp này, hãy đưa xe của bạn đến Đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" trong chương 7.

Đèn báo chế độ SPORT (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn chọn chế độ "SPORT" làm chế độ lái.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 6.

Đèn báo Chế độ ECO (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn chọn chế độ "ECO" làm chế độ lái.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 6.

Đèn báo chế độ SMART (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi bạn chọn chế độ "SMART" làm chế độ lái.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái" trong chương 6.

Đèn báo hành trình (nếu được trang bị)



Đèn báo này sáng:

- Khi hệ thống Kiểm soát hành trình được bật.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Kiểm soát hành trình (CC)" trong chương 7.

Thông báo hiển thị trên màn hình LCD

Key not in vehicle (Chìa khóa không có trong xe)

(đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không có trong xe khi bạn mở hoặc đóng cửa ở vị trí ACC hoặc vị trí ON. Âm thanh cảnh báo sẽ kêu khi bạn đóng cửa mà không có chìa khóa thông minh trong xe.

Khi cố gắng khởi động xe, hãy luôn mang theo chìa khóa thông minh.

Key not detected (Không phát hiện được chìa khóa)

(đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu chìa khóa thông minh không được phát hiện khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Press START button while turning wheel (Nhấn nút START trong khi xoay vô lăng) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng không mở khóa bình thường khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Bạn nên nhấn nút Khởi động/ Dừng động cơ trong khi xoay vô lăng sang trái và phải.

Steering wheel not locked (Vô lăng không khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu vô lăng không khóa trong khi nút Start / Stop sang vị trí OFF.

Press START button with key (Nhấn nút Start bằng chìa khóa) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi thông báo cảnh báo “Key not detected (Không phát hiện thấy chìa khóa)” được hiển thị.

Lúc này, đèn báo chống trộm nhấp nháy.

Low key battery (Pin chìa khóa yếu) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu pin của chìa khóa thông minh đã hết đồng thời chuyển nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) sang vị trí TẮT.

Press clutch pedal to start engine (Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số sàn)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) ở vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp ly hợp.

Nhấn bàn đạp ly hợp để khởi động động cơ.

Press brake pedal to start engine (Nhấn bàn đạp phanh để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số vô cấp liên tục)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) chuyển sang vị trí ACC hai lần bằng cách nhấn nút liên tục mà không nhấn bàn đạp phanh.

Bạn có thể khởi động xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh.

Nhấn lại nút START (đối với hệ thống chìa khóa thông minh)

Thông báo này sẽ hiển thị nếu bạn không thể khởi động xe khi nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Trong trường hợp này hãy cố gắng khởi động động cơ bằng cách nhấn lại nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ).

Nếu thông báo cảnh báo xuất hiện mỗi khi bạn nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ), bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Shift to P or N to start engine (Chuyển sang số P hoặc N để khởi động động cơ) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và Hộp số vô cấp liên tục)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bạn cố gắng khởi động động cơ bằng cần sang số mà không ở vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (Số Mo).



Thông tin

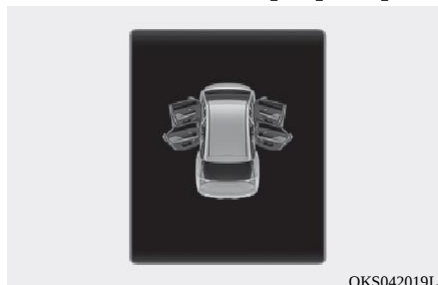
Bạn có thể khởi động động cơ bằng cần số ở vị trí N (Số Mo). Tuy nhiên, để đảm bảo an toàn, bạn nên khởi động động cơ bằng cần số ở vị trí P (Đỗ xe).

Check BRAKE SWITCH fuse (Kiểm tra cầu chì CÔNG TẮC PHANH) (đối với hệ thống chìa khóa thông minh và hộp số vô cấp liên tục)

Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu cầu chì công tắc phanh bị ngắt.

Bạn cần thay cầu chì bằng cầu chì mới. Nếu không được, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong 10 giây ở vị trí ACC.

Đèn chỉ báo mở cửa, nắp capo, cốp xe



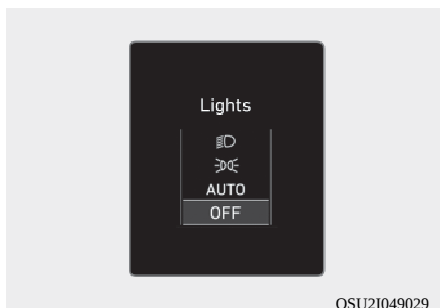
Cảnh báo này được hiển thị nếu bất kỳ cửa hoặc nắp capo hoặc cốp xe nào còn mở. Cảnh báo sẽ cho biết cửa nào đang mở trên màn hình.



LƯU Ý

Trước khi lái xe, bạn nên xác nhận cửa xe/ cốp xe đã đóng hoàn toàn. Đồng thời, kiểm tra không có đèn cảnh báo mở cửa xe/ cốp xe hoặc thông báo hiển thị trên bảng táp lô.

Chế độ đèn

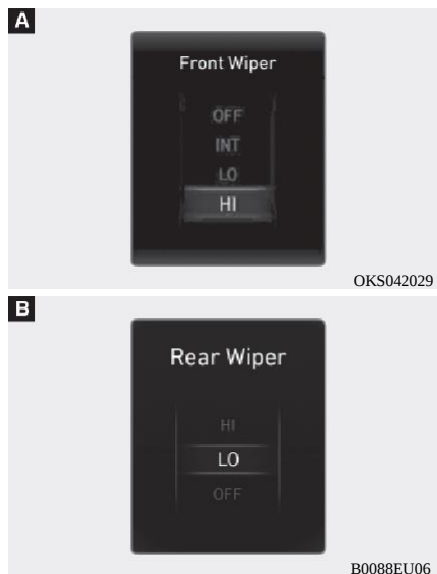


Chỉ báo này hiển thị đã chọn đèn bên ngoài nào bằng cách sử dụng điều khiển ánh sáng.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng hiển thị Gạt nước/ Đèn từ menu Cài đặt trên bảng táp lô hoặc hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- User settings → Cluster → Wiper/Lights Display (Cài đặt người dùng → Bảng táp lô → Màn hình gạt nước/ đèn)

Chế độ gạt nước



Chỉ báo này hiển thị tốc độ gạt nước được chọn bằng cách sử dụng điều khiển lưỡi gạt nước.

Bạn có thể kích hoạt hoặc tắt chức năng hiển thị Gạt nước/ Đèn từ menu Cài đặt trên bảng táp lô hoặc hệ thống thông tin giải trí. Chọn:

- User settings → Cluster → Wiper/Lights Display (Cài đặt người dùng → Bảng táp lô → Màn hình gạt nước/ đèn)

Áp suất thấp



Thông báo cảnh báo này sẽ hiển thị nếu áp suất lốp thấp. Lốp tương ứng trên xe sẽ sáng.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 8.

Low fuel (Cạn nhiên liệu)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu bình xăng gần hết nhiên liệu.

Khi thông báo này hiển thị, đèn cảnh báo mức nhiên liệu thấp trên bảng táp lô sẽ sáng.

Nên tìm trạm đổ xăng gần nhất và đổ xăng ngay khi có thể.

Engine has overheated (Động cơ quá nóng) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị khi nhiệt độ nước làm mát động cơ trên 120°C (248°F). Điều này có nghĩa là động cơ bị quá nhiệt và có thể bị hỏng.

Nếu xe của bạn quá nóng, hãy tham khảo phần "Nếu động cơ quá nóng" trong chương 8.

Check headlight (Kiểm tra đèn pha) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu đèn pha hoạt động không bình thường.

Ngoài ra, nếu một đèn cụ thể (đèn xi nhan, v.v.) hoạt động không bình thường, thông báo cảnh báo theo đèn cụ thể (đèn xi nhan, v.v.) sẽ hiển thị. Có thể cần phải thay bóng đèn tương ứng.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Refill Engine Coolant (Đổ đầy nước làm mát động cơ) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu thiếu nước làm mát.

Khi thông báo này hiển thị, hãy bổ sung nước làm mát. Lái xe trong tình trạng xe không đủ nước làm mát có thể làm hỏng thiết bị bơm nước và động cơ.

Tùy thuộc vào tình trạng xe, có thể thấy còn đủ nước làm mát.

Trong trường hợp này, bạn nên đem xe đến kiểm tra Nước làm mát động cơ tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Check turn indicator (Kiểm tra đèn báo xi nhan) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu đèn xi nhan hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check brake light (Kiểm tra đèn phanh) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu đèn dừng hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check daytime running light (Kiểm tra đèn chạy ban ngày) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu đèn chạy sáng ban ngày hoạt động không bình thường. Có thể cần phải thay đèn.

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất.

Check headlight LED (Kiểm tra đèn pha LED) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu có vấn đề với đèn pha LED. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Check High Beam Assist (HBA) system (Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ chiếu xa) (HBA) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu có vấn đề với Hỗ trợ chiếu xa. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Hỗ trợ chiếu xa (HBA)” trong chương 5.

Check FCA system (Kiểm tra hệ thống FCA) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu có trục trặc với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Check Driver Attention Warning (Kiểm tra hệ thống cảnh báo lái xe mất tập trung) (DAW) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu có vấn đề về cảnh báo lái xe mất tập trung. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)” trong chương 7.

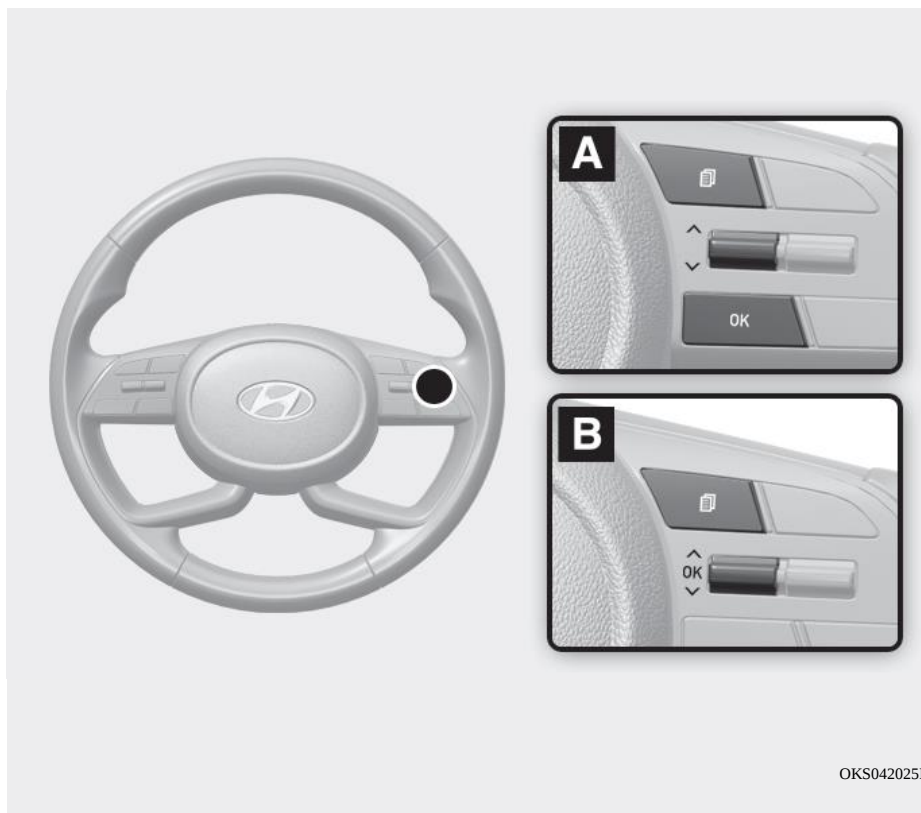
Check Lane Keeping Assist (LKA) system (Kiểm tra hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường) (nếu được trang bị)

Thông báo cảnh báo này hiển thị nếu có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường. Bạn nên đem xe đến kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương 7.

MÀN HÌNH LCD

Điều khiển màn hình LCD



Các chế độ hiển thị LCD có thể được thay đổi bằng cách sử dụng các nút điều khiển.

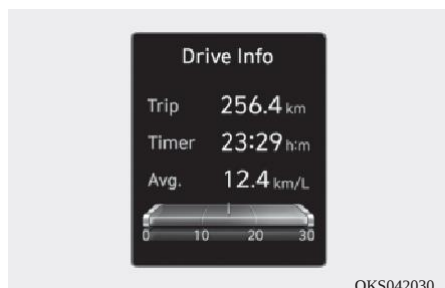
- (1)  : Nút MODE để thay đổi chế độ
- (2)  ,  : Công tắc MOVE để thay đổi các mục
- (3) OK : Nút SELECT/RESET (CHỌN/ ĐẶT LẠI) để cài đặt hoặc đặt lại mục đã chọn

Chế độ hiển thị LCD

Chế độ	Ký hiệu	Giải thích
Driving Assist (Hỗ trợ lái xe) (nếu được trang bị)		- Hỗ trợ duy trì làn đường - Lane Following Assist (Hỗ trợ theo làn đường)
Máy tính hành trình		Chế độ này hiển thị thông tin lái xe như đồng hồ hành trình, mức tiết kiệm nhiên liệu, v.v. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.
User Settings (Thiết lập người dùng) (nếu được trang bị)		Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của cửa, đèn, v.v.
Cảnh báo (nếu được trang bị)		Chế độ này hiển thị các thông báo cảnh báo liên quan đến sự cố đèn, v.v. Chế độ này hiển thị thông tin liên quan đến áp suất lốp (TPMS), trạng thái phân bổ lực lái và lượng dung dịch ure còn lại .

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào đặc tính nào được áp dụng cho xe của bạn.

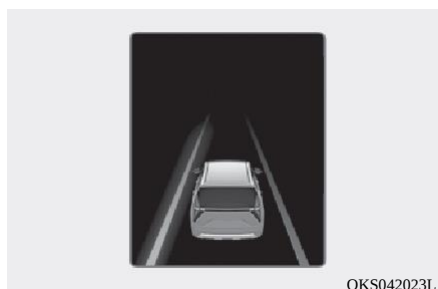
Chế độ máy tính hành trình



Chế độ máy tính hành trình hiển thị thông tin liên quan đến các thông số lái xe bao gồm mức tiết kiệm nhiên liệu, thông tin về đồng hồ hành trình và tốc độ xe.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Máy tính hành trình" trong chương này.

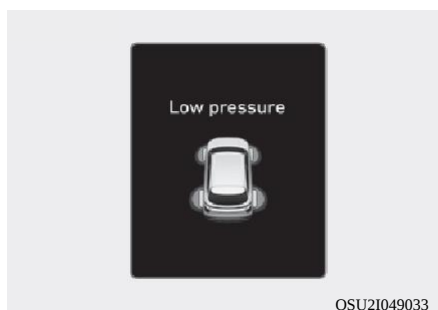
Chế độ hỗ trợ lái xe



LKA, LFA

Chế độ này hiển thị trạng thái Hỗ trợ giữ làn đường và Hỗ trợ theo làn đường.

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo thông tin từng chức năng trong chương 7.

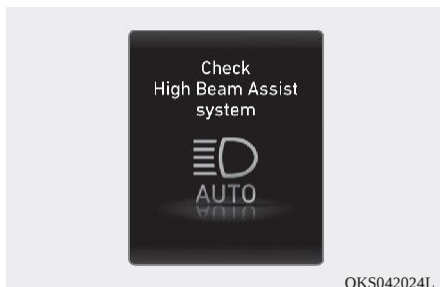


Áp suất lốp

Chế độ này hiển thị thông tin liên quan đến Áp suất lốp.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS)" trong chương 8.

Chế độ cảnh báo chính



Đèn cảnh báo này thông báo cho người lái xe những tình huống sau.

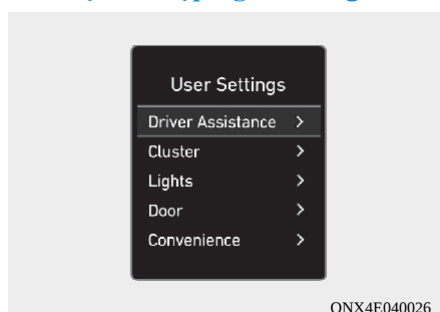
- Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (nếu được trang bị)
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước camera ở mặt trước bị che khuất (nếu được trang bị)
- Sự cố hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (nếu được trang bị)
- Radar Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù bị chặn (nếu được trang bị)
- Sự cố đèn pha LED (nếu được trang bị)
- Sự cố Hỗ trợ chiếu xa (nếu được trang bị)
- Sự cố hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS) (nếu được trang bị)

Đèn Cảnh báo Chính sẽ sáng nếu một hoặc nhiều tình huống cảnh báo trên xảy ra.

Lúc này, biểu tượng Cảnh báo chính (⚠) sẽ xuất hiện bên cạnh biểu tượng Thiết lập người dùng (⚙), trên màn hình LCD.

Nếu tình huống cảnh báo được giải quyết, đèn cảnh báo chính sẽ tắt và biểu tượng Cảnh báo chính sẽ biến mất.

Chế độ thiết lập người dùng



Trong chế độ này, bạn có thể thay đổi cài đặt của bảng đồng hồ táp-lô, cửa xe, đèn, v.v.

1. Hỗ trợ lái xe
2. Bảng táp lô
3. Đèn
4. Cửa
5. Tính tiện lợi
6. Đơn vị
7. Ngôn ngữ (nếu được trang bị)
8. Thiết lập lại

Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

Shift to P to edit settings (Chuyển sang P để chỉnh sửa thiết lập)

Thông báo cảnh báo này sẽ sáng nếu bạn cố gắng chọn một mục từ chế độ Thiết lập người dùng khi đang lái xe.

- Hộp số vô cấp liên tục:
Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Thiết lập Người dùng sau khi đỗ xe, đạp phanh đỗ và chuyển số về P (Đỗ xe).
- Hộp số sàn:
Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Thiết lập Người dùng sau khi nhấn phanh tay.

Hướng dẫn nhanh (Trợ giúp)

Chế độ này cung cấp hướng dẫn nhanh cho hệ thống trong chế độ Cài đặt người dùng.

Chọn một mục, nhấn và giữ nút OK.

Để biết thêm chi tiết về từng hệ thống, hãy tham khảo Sổ tay hướng dẫn sử dụng này.

1. Hỗ trợ lái xe

Mục	Giải thích
Âm lượng cảnh báo	Đề điều chỉnh âm lượng cảnh báo của hệ thống hỗ trợ lái xe. • Cao/Trung bình/Thấp
Cảnh báo lái xe mất tập trung	• Cảnh báo xe phía trước di chuyển Đề kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Cảnh báo xe phía trước di chuyển. Đề biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)" trong chương 7.
Lái xe an toàn	Đề kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước • An toàn phía trước Đề điều chỉnh Thiết lập thời gian cảnh báo an toàn phía trước • Forward Safety Warning Timing > Normal / Late (Thiết lập thời gian cảnh báo an toàn phía trước > Bình thường/ Trễ) Đề biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương 7. Đề kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Hỗ trợ duy trì làn đường. • An toàn làn đường Đề biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)" trong chương 7. Đề kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù • An toàn trong điểm mù Đề biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCA)" trong chương 7. Đề kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Hỗ trợ thoát hiểm an toàn. • An toàn thoát hiểm Đề biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo thoát hiểm an toàn (SEW)" trong chương 7.
Đỗ xe an toàn	• An toàn giao thông cắt ngang phía sau Đề kích hoạt hoặc hủy kích hoạt An toàn giao thông cắt ngang phía sau. Đề biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)" trong chương 7.

* Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

2. Bảng táp lô

Mục	Giải thích
Theme Selection (Lựa chọn chủ đề)	Bạn có thể chọn chủ đề của bảng táp lô. Liên kết đến Chế độ Lái xe/ Chủ đề A / Chủ đề B / Chủ đề C.
Wiper/ Lights Display (Màn hình gạt nước / đèn)	Để kích hoạt hoặc tắt chế độ Gạt nước/ đèn. Khi được kích hoạt, màn hình LCD hiển thị chế độ Gạt nước/ Đèn đã chọn bất cứ khi nào bạn thay đổi chế độ.
Icy Road Warning (Cảnh báo đường đóng băng)	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt cảnh báo đường đóng băng.
Welcome Sound (Âm thanh chào mừng)	Để kích hoạt hoặc tắt âm thanh chào mừng.

* Thông tin được cung cấp có thể khác tùy thuộc vào chức năng nào được áp dụng cho xe của bạn.

3. Đèn

Mục	Giải thích
Illumination (Chiếu sáng)	Để điều chỉnh mức độ chiếu sáng. Mức 1 ~ 20
One touch turn signal (Tín hiệu rẽ một chạm)	- Tắt : Chức năng xi nhan một chạm sẽ bị vô hiệu hóa. - Nhấp nháy 3, 5, 7 lần: Đèn báo rẽ sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần khi di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Chiếu sáng” trong chương 5.
Ambient Light Brightness (Độ sáng ánh sáng xung quanh)	- Tắt - Mức 1/2/3/4
Headlight Delay (Độ trễ đèn pha)	Để kích hoạt hoặc tắt độ trễ của đèn pha. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Chiếu sáng” trong chương 5.
High Beam Assist (Hỗ trợ chiếu xa) (nếu được trang bị)	Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Hỗ trợ chiếu xa. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Hỗ trợ chiếu xa (HBA)” trong chương 5.

4. Cửa

Mục	Giải thích
Automatically lock (Tự động khóa)	• Bật Chuyển số: Tất cả các cửa sẽ tự động được khóa nếu cần số chuyển từ vị trí P (Đỗ xe) sang vị trí N (Số Mo) hoặc D (Lái). (chỉ khi động cơ đang chạy.) • Bật Tốc độ: Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15km/ h (9.3 dặm/giờ). • Tắt : Thao tác khóa cửa tự động sẽ bị vô hiệu hóa.
Automatically unlock (Tự động mở khóa)	• Khi chuyển sang P: Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khóa nếu cần số được chuyển sang vị trí P (Đỗ xe). (chỉ khi động cơ đang chạy.) • Lấy chìa khóa ra/ Tắt xe: Tất cả các cửa sẽ được tự động mở khi rút khóa điện khỏi công tắc điện hoặc nút Khởi động/ Dừng động cơ được đặt ở vị trí TẮT. • Tắt : Thao tác mở khóa cửa tự động sẽ bị hủy.
Remote window (Điều khiển cửa sổ xe từ xa)	Để kích hoạt hoặc tắt chức năng điều khiển cửa sổ xe từ xa. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Chiếu sáng" trong chương 5.

5. Tính tiện lợi

Mục	Giải thích
Rear Occupant Alert (Cảnh báo có người ở phía sau)	Để kích hoạt hoặc tắt hệ thống cảnh báo có người ở phía sau. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Cảnh báo có người ở phía sau (ROA)" trong chương 5.
Service Interval (Khoảng thời gian bảo dưỡng)	- Bật khoảng thời gian bảo dưỡng Để kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng khoảng thời gian bảo dưỡng. - Điều chỉnh khoảng thời gian Nếu menu khoảng thời gian bảo dưỡng được kích hoạt, bạn có thể điều chỉnh thời gian và khoảng cách. - Thiết lập lại Để đặt lại khoảng thời gian bảo dưỡng.
Welcome Mirror (Gương Chào mừng)	- Mở khóa cửa: Gương chiếu hậu bên ngoài được mở ra và đèn chào mừng tự động bật khi mở khóa cửa. - Tiếp cận người lái: Gương chiếu hậu bên ngoài mở ra và đèn chào mừng tự động bật sáng khi người lái đến gần xe cùng chìa khóa thông minh. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống Chào mừng" trong chương 5. "
Wireless Charging System (Hệ thống sạc không dây)	Để kích hoạt hoặc tắt sạc không dây ở ghế trước. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo "Hệ thống sạc điện thoại di động không dây" trong chương 5.
Auto Rear Wiper (Gạt mưa tự động phía sau) (ở chế độ R)	Để kích hoạt hoặc tắt chức năng Tự động Gạt nước phía sau. Nếu bạn chuyển số từ D sang R khi gạt nước phía trước hoạt động, gạt nước phía sau sẽ tự động hoạt động. Sau đó, nếu bạn chuyển số từ R sang D, cần gạt nước phía sau sẽ dừng lại. "

6. Đơn vị

Mục	Giải thích
Speed Unit (Đơn vị tốc độ) (nếu được trang bị)	Để chọn đơn vị tốc độ. (km/h, dặm/giờ)
Temperature Unit (Đơn vị nhiệt độ)	Để chọn đơn vị nhiệt độ. (°C, °F)
Fuel Econ. Unit (Đơn vị Tiết kiệm Nhiên liệu)	Để chọn đơn vị tiết kiệm nhiên liệu. (km/L, L/100km)
Tire Pressure Unit (Đơn vị áp suất lốp)	Để chọn đơn vị áp suất lốp. (psi, kPa, bar)

7. Ngôn ngữ (nếu được trang bị)

Khoản mục	Giải thích
Language (Ngôn ngữ)	Chọn ngôn ngữ. Bạn có thể chọn ngôn ngữ trong bảng táp lô

8. Thiết lập lại

Khoản mục	Giải thích
Thiết lập lại	Bạn có thể đặt lại các menu trong Chế độ Thiết lập Người dùng. Tất cả các menu trong Chế độ cài đặt người dùng được đặt lại về cài đặt gốc, ngoại trừ ngôn ngữ và khoảng thời gian bảo dưỡng.

Máy tính hành trình

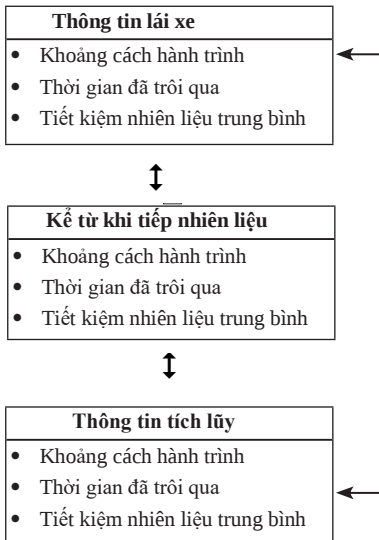
Máy tính hành trình là một hệ thống thông tin lái xe được điều khiển bằng máy vi tính hiển thị thông tin liên quan đến việc lái xe.



Thông tin

Một số thông tin lái xe được lưu trữ trong máy tính hành trình (ví dụ như Tốc độ Xe Trung bình) sẽ thiết lập lại nếu ắc quy bị ngắt nối.

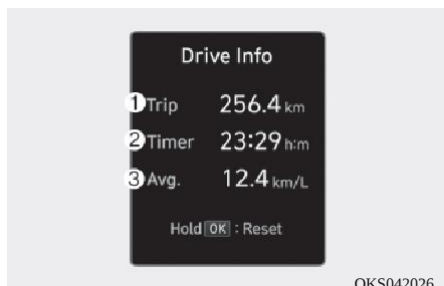
Trip modes (Chế độ hành trình)



Để thay đổi chế độ hành trình, hãy chuyển công tắc “^, v” trên vô lăng.

• Thiết lập lại thủ công

Để xóa mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình theo cách thủ công, hãy nhấn nút OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi Mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình được hiển thị.



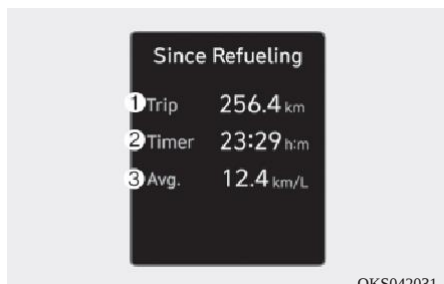
OKS042026

Drive info (Thông tin lái xe)

Khoảng cách hành trình (1), tổng thời gian lái xe (2) và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (3) được hiển thị.

Thông tin được kết hợp cho mỗi lần tắt bắt chìa khóa. Tuy nhiên, khi động cơ TẮT trong 3 phút hoặc lâu hơn, màn hình Thông tin lái xe sẽ đặt thiết lập lại.

Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Thông tin lái xe' được hiển thị.

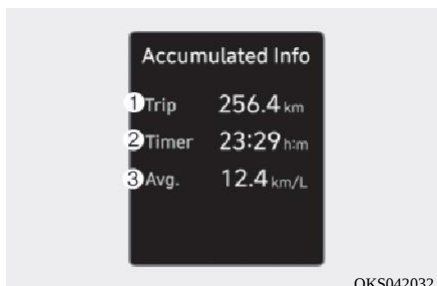


OKS042031

Since refueling (Kể từ khi tiếp nhiên liệu)

Khoảng cách hành trình (1), tổng thời gian lái xe (2) và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (3) được hiển thị.

Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Kể từ khi tiếp nhiên liệu' được hiển thị.



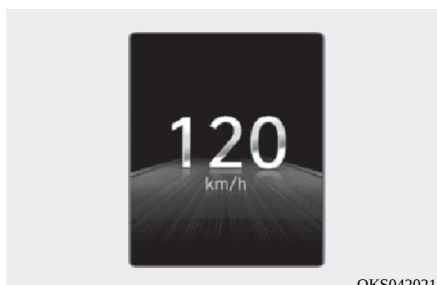
OKS042032

Accumulated info (Thông tin tích lũy)

Khoảng cách hành trình (1), tổng thời gian lái xe (2) và mức tiết kiệm nhiên liệu trung bình (3) được hiển thị.

Thông tin được tích lũy bắt đầu từ lần thiết lập lại cuối cùng.

Để thiết lập lại theo cách thủ công, hãy nhấn công tắc OK trên vô lăng trong hơn 1 giây khi 'Thông tin tích lũy' được hiển thị.



OKS042021

Digital speedometer (Đồng hồ tốc độ kỹ thuật số)

Đồng hồ tốc độ kỹ thuật số hiển thị tốc độ của xe.

5. Các tính năng tiện lợi

Vào xe.....	5-4
Khóa điều khiển từ xa.....	5-4
Chìa khóa thông minh.....	5-7
Hệ thống chống trộm.....	5-13
Khóa cửa.....	5-14
Mở khóa cửa từ bên ngoài xe.....	5-14
Mở khóa cửa từ bên trong xe.....	5-15
Tính năng khóa/ mở cửa tự động.....	5-17
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em.....	5-17
Cảnh báo có người ở ghế sau (ROA).....	5-18
Hệ thống báo động chống trộm.....	5-19
Vô lăng.....	5-20
MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái).....	5-20
Vô lăng nghiêng/ vô lăng gập gù.....	5-21
Còi.....	5-22
Gương.....	5-23
Gương chiếu hậu bên trong.....	5-23
Gương chiếu hậu ngoài xe.....	5-24
Cửa sổ.....	5-27
Cửa sổ điện.....	5-28
Đặc điểm bên ngoài xe.....	5-33
Nắp capô.....	5-33
Cốp sau.....	5-35
Cửa nạp nhiên liệu.....	5-37
Đèn.....	5-40
Đèn bên ngoài xe.....	5-40
Đèn bên trong xe.....	5-45
Hỗ trợ chiếu xa (HBA).....	5-47
Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa (HBA).....	5-47
Hoạt động Hỗ trợ chiếu xa (HBA).....	5-48
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa.....	5-48
Hạn chế của Hỗ trợ chiếu xa.....	5-49
Cần gạt nước và rửa kính.....	5-50
Cần gạt nước kính chắn gió phía trước.....	5-51
Bộ rửa kính chắn gió phía trước.....	5-51
Cần gạt nước và rửa kính cửa sổ sau.....	5-52

Hệ thống điều hòa nhiệt độ	5-53
Làm tan sương.....	5-53
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ	5-54
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động	5-63
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió	5-72
Hệ thống điều hòa không khí phía sau	5-73
Ngăn đựng đồ	5-74
Ngăn đựng đồ trung tâm.....	5-74
Hộp đựng đồ.....	5-74
Lưu trữ kín đệm chống va đập.....	5-75
Đặc điểm nội thất	5-76
Giá đựng cốc	5-76
Bàn sau.....	5-77
Tấm che nắng	5-78
Ổ cắm điện	5-79
Bộ sạc USB	5-80
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây.....	5-80
Móc treo quần áo.....	5-82
(Các) neo định vị tấm lót sàn.....	5-83
Tính năng khu vực hàng hóa	5-83
Hệ thống thông tin giải trí.	5-84
Cổng USB	5-84
Ăng-ten	5-84
Điều khiển âm thanh trên vô lăng.....	5-85
Nhận dạng giọng nói	5-86
Hệ thống thông tin giải trí trên xe	5-86
Công nghệ không dây Bluetooth® rảnh tay	5-87
Cách thức hoạt động radio trên xe	5-87

5. Các tính năng tiện lợi

Âm thanh (Không có màn hình cảm ứng).....	5-90
Bố trí hệ thống - bảng điều khiển.....	5-90
Bố trí hệ thống - điều khiển vô lăng từ xa.....	5-92
Bật hoặc tắt hệ thống	5-94
Bật hoặc tắt màn hình	5-95
Làm quen với các thao tác cơ bản.....	5-95
Radio.....	5-96
Bật radio	5-96
Thay đổi chế độ radio.	5-98
Quét các đài radio khả dụng.....	5-98
Tìm kiếm đài radio.....	5-98
Lưu đài radio.....	5-99
Nghe các đài radio đã lưu	5-99
Trình phát media.....	5-100
Sử dụng trình phát media.....	5-100
Sử dụng chế độ USB.....	5-100
Bluetooth	5-103
Kết nối thiết bị Bluetooth.....	5-103
Sử dụng thiết bị âm thanh Bluetooth.....	5-106
Sử dụng điện thoại Bluetooth.....	5-108
Biểu tượng trạng thái hệ thống	5-113
Thông số kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải trí	5-114
USB	5-114
Bluetooth	5-115
Sơ đồ đi dây.....	5-116
Đầu nối thiết bị đầu.....	5-116
Thương hiệu.....	5-117
Tuyên bố về tính tuân thủ	5-118
Chứng nhận FCC	5-118
CE	5-119
NBTC	5-120

VÀO XE

Chìa khóa điều khiển từ xa (nếu được trang bị)



Xe HYUNDAI của bạn sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp xe) và tất nhiên, bạn còn có thể khởi động động cơ.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp sau

Khóa

Để khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, capo và cốp xe.
2. Nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa điều khiển từ xa.
3. Cửa sẽ khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy một lần.
4. Đảm bảo các cửa đã được khóa bằng cách kiểm tra vị trí của nút khóa cửa bên trong xe.



CẢNH BÁO

Không để chìa khóa trong xe cùng trẻ em khi không có người giám sát. Trẻ em không được giám sát có thể cho chìa khóa vào khóa điện và có thể vận hành cửa điện hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa điều khiển từ xa.
2. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.



Thông tin

Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi cửa được mở ra.

Mở khóa cốp sau

Để Mở khóa:

1. Nhấn nút Mở khóa cốp sau (3) trên chìa khóa điều khiển từ xa trong hơn một giây.
2. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần. Khi cốp sau được mở và sau đó đóng lại, cốp sau sẽ tự động khóa.



Thông tin

- Sau khi mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ tự động khóa.
- Từ “HOLD” được viết trên nút để nhắc bạn phải nhấn và giữ nút trong hơn một giây.

Khởi động xe

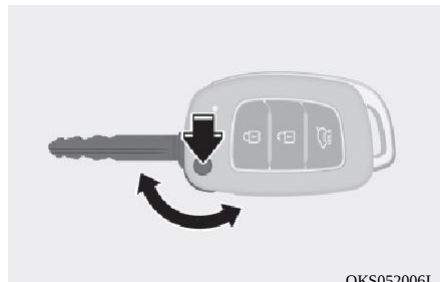
Để biết thông tin chi tiết, hãy tham khảo “Khóa điện bằng chìa khóa” trong chương 6.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa điều khiển từ xa:

- Giữ chìa khóa điều khiển từ xa tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào và lửa. Nếu bên trong chìa khóa điều khiển từ xa bị ẩm (do đồ uống hoặc hơi ẩm), hoặc bị nóng lên, mạch điện bên trong có thể bị trục trặc, trường hợp này xe sẽ không được bảo hành.
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa thông minh.
- Bảo vệ chìa khóa điều khiển từ xa khỏi nhiệt độ quá cao.

Chìa khóa cơ



Nếu chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa cơ.

Để mở khóa, hãy nhấn nút nhà, sau đó khóa sẽ tự động mở ra.

Để gấp chìa khóa, hãy gấp chìa khóa bằng tay trong khi nhấn nút nhà.

CHÚ Ý

Không gấp chìa khóa khi không nhấn nút mở. Điều này có thể làm hỏng chìa khóa.

Lưu ý về chìa khóa điều khiển từ xa

Chìa khóa điều khiển từ xa sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa nằm trong khóa điện.
- Bạn đứng xa quá khoảng cách hoạt động (khoảng 10 m [30 feet]).
- Pin chìa khóa điều khiển từ xa yếu.
- Các phương tiện hoặc vật thể khác có thể đang chặn tín hiệu.
- Thời tiết quá lạnh.
- Chìa khóa điều khiển từ xa ở gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của chìa khóa điều khiển từ xa.

Khi chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động, hãy mở và khóa cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp sự cố với chìa khóa điều khiển từ xa, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin, và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt chìa khóa điều khiển từ xa và điện thoại di động của bạn ở cùng một túi quần hoặc túi áo khoác và luôn cố duy trì một khoảng cách thích hợp giữa chúng.

i Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi không tuân thủ các quy định trên có thể dẫn tới không thể vận hành được phương tiện. Nếu hệ thống cửa không khóa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

Để chìa khóa điều khiển từ xa tránh xa các vật liệu điện từ cản sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.

Thay pin

Nếu chìa khóa điều khiển từ xa không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.



Loại pin: CR2032

Thay pin:

1. Sử dụng một dụng cụ mỏng chèn vào khe và nhẹ nhàng mở nắp.
2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa điều khiển từ xa.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa điều khiển từ xa của mình có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa từ xa của mình hoạt động không chính xác, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.



CẢNH BÁO

SẢN PHẨM NÀY CHỨA PIN TRÒN.

Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em.

Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.



Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật và quy định địa phương.

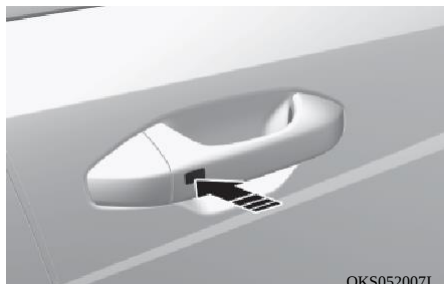
Chìa khóa thông minh (nếu được trang bị)



Xe HYUNDAI của bạn sử dụng Chìa khóa thông minh, bạn có thể sử dụng chìa khóa này để khóa hoặc mở khóa cửa (và cốp xe) và tắt nhiên, bạn còn có thể khởi động động cơ.

1. Khóa cửa
2. Mở khóa cửa
3. Mở khóa cốp sau
4. Khởi động từ xa

Khóa



Đề khóa :

1. Đóng tất cả các cửa, capo và cốp xe.
2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa thông minh.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy. Ngoài ra, gương chiếu hậu bên ngoài sẽ gập, nếu công tắc gập gương chiếu hậu bên ngoài ở vị trí AUTO (nếu được trang bị).



Thông tin

Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài 0,7 ~ 1 m (28 ~ 40 inch).

Ngay cả khi bạn nhấn nút tay nắm cửa bên ngoài, cửa cũng sẽ không khóa và chuông sẽ kêu trong ba giây nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

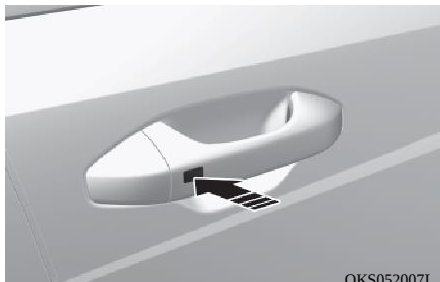
- Chìa khóa thông minh ở trong xe.
- Nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC hoặc ON.
- Bất kỳ cửa nào ngoại trừ cốp sau đều đang mở.



CẢNH BÁO

Không để chìa khóa thông minh trong xe khi có trẻ trong xe mà không có người giám sát. Trẻ em không có người giám sát có thể nhấn nút Engine Start/Stop và có thể vận hành cửa sổ điện hoặc các điều khiển khác, hoặc thậm chí làm cho xe di chuyển, điều này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Mở khóa



Để Mở khóa:

1. Mang theo Chìa khóa thông minh.
2. Nhấn nút tay nắm cửa hoặc nhấn nút Mở khóa cửa (2) trên chìa khóa thông minh.
3. Cửa sẽ mở khóa. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.



Thông tin

- Nút trên tay nắm cửa sẽ chỉ hoạt động khi chìa khóa thông minh cách tay nắm cửa bên ngoài 0,7 ~ 1 m (28 ~ 40 inch). Những người khác cũng có thể mở cửa xe mà không cần chìa khóa thông minh.
- Sau khi mở khóa cửa, cửa sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi cửa được mở ra.

Mở khóa cốp sau

Để Mở khóa:

1. Mang theo chìa khóa thông minh.
2. Nhấn nút Mở khóa cốp sau (3) trên chìa khóa thông minh trong hơn một giây.
3. Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy hai lần.



Thông tin

- Nút Mở khóa cốp sau (3) sẽ chỉ mở khóa cốp sau. Nó sẽ không nhả chốt và tự động mở cốp sau. Nếu sử dụng nút Mở khóa cốp sau, người mở vẫn phải nhấn vào nút tay cầm cốp sau để mở cốp sau.
- Sau khi mở khóa cốp sau, cốp sau sẽ tự động khóa sau 30 giây trừ khi đã mở cốp xe.

Khởi động xe

Bạn có thể khởi động xe mà không cần cắm chìa khóa. Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo phần “Nút Engine Start/Stop” trong chương 6.

Khởi động xe từ xa (nếu được trang bị)

Bạn có thể khởi động xe bằng nút Khởi động từ xa (4) trên chìa khóa thông minh.

Để khởi động xe từ xa:

1. Nhấn nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh trong vòng 10 m (32 feet) từ xe.
2. Nhấn nút Khởi động từ xa (4) hơn 2 giây trong vòng 4 giây sau khi nhấn nút khóa cửa.
3. Để tắt chức năng khởi động từ xa, nhấn nút Khởi động từ xa (4) một lần.



Thông tin

Nếu chìa khóa thông minh không được di chuyển trong một thời gian, chức năng phát hiện hoạt động của chìa khóa thông minh sẽ tạm dừng. Nhắc chìa khóa thông minh để kích hoạt lại tính năng phát hiện.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng chìa khóa thông minh:

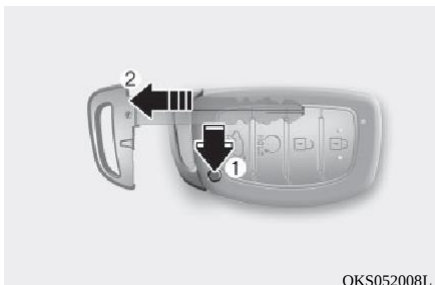
- Giữ chìa khóa thông minh tránh xa nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào và lửa. Nếu bên trong chìa khóa thông minh bị ẩm (do đồ uống hoặc hơi ẩm), hoặc bị nóng lên, mạch điện bên trong có thể bị trục trặc, trường hợp này xe sẽ không được bảo hành.
- Tránh làm rơi hoặc ném chìa khóa thông minh.
- Bảo vệ chìa khóa thông minh khỏi nhiệt độ cao.

CHÚ Ý

Luôn mang theo chìa khóa thông minh khi rời khỏi xe. Nếu để chìa khóa thông minh gần xe, ắc quy của xe có thể phóng điện.

Chìa khóa cơ

Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, bạn có thể khóa hoặc mở khóa cửa bằng chìa khóa cơ.



OKS052008L

Nhấn và giữ nút nhà (1) và tháo phím cơ (2). Đưa chìa khóa cơ vào ổ khóa trên cửa.

Để lắp lại chìa khóa cơ, hãy đặt chìa khóa vào lỗ và đẩy cho đến khi nghe thấy tiếng tách.

Mất chìa khóa thông minh

Mỗi xe có thể đăng ký tối đa hai chìa khóa thông minh. Nếu chẳng may làm mất chìa khóa thông minh, bạn nên mang ngay xe và chìa khóa còn lại đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc kéo xe, nếu cần.

Lưu ý về chìa khóa thông minh

Chìa khóa thông minh sẽ không hoạt động nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Chìa khóa thông minh để gần thiết bị phát sóng vô tuyến như đài phát thanh hoặc sân bay, điều này có thể gây cản trở hoạt động bình thường của bộ thu nhận tín hiệu.
- Chìa khóa thông minh gần hệ thống radio hai chiều di động hoặc điện thoại di động.
- Chìa khóa thông minh của xe khác đang được sử dụng gần xe của bạn.

Khi chìa khóa thông minh không hoạt động, hãy mở và khóa cửa bằng chìa khóa cơ. Nếu bạn gặp sự cố với chìa khóa thông minh, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Nếu chìa khóa thông minh ở gần điện thoại di động của bạn, tín hiệu có thể bị chặn bởi các tín hiệu hoạt động bình thường của điện thoại di động của bạn. Đặc biệt là khi điện thoại đang hoạt động, như gọi hoặc nhận điện thoại, nhắn tin, và/hoặc gửi/nhận email. Tránh đặt chìa khóa thông minh và điện thoại di động của bạn ở cùng một túi quần hoặc túi áo khoác và luôn cố duy trì một khoảng cách thích hợp giữa chúng.

i Thông tin

Các thay đổi hoặc sửa đổi không tuân thủ các quy định trên có thể dẫn tới không thể vận hành được phương tiện. Nếu hệ thống cửa không khóa không hoạt động do người dùng tự ý thay đổi hoặc điều chỉnh có thể dẫn tới mất hiệu lực bảo hành theo quy định của nhà sản xuất.

CHÚ Ý

- Để chìa khóa thông minh tránh xa các vật liệu điện từ cản sóng điện từ đến bề mặt chìa khóa.
- Luôn mang theo chìa khóa thông minh khi rời khỏi xe. Nếu để chìa khóa thông minh gần xe, ắc quy của xe có thể phóng điện.

Thay pin



Nếu chìa khóa thông minh không hoạt động bình thường, hãy thử thay pin mới.

Loại pin: CR2032 Thay pin:

1. Bẩy mở nắp sau của chìa khóa thông minh.
2. Tháo pin cũ và lắp pin mới. Đảm bảo lắp đúng cực của pin.
3. Lắp lại nắp sau của chìa khóa thông minh.

Nếu bạn nghi ngờ chìa khóa thông minh có thể đã bị hỏng hoặc bạn cảm thấy chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

SẢN PHẨM NÀY CHỨA PIN TRÒN.

Nếu nuốt phải, pin tròn lithium có thể gây thương tích nặng hoặc tử vong trong vòng 2 giờ. Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em.

Nếu bạn cho rằng đã nuốt phải pin hoặc pin ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.



Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật và quy định địa phương.

Hệ thống chống trộm (nếu được trang bị)

Hệ thống chống trộm bảo vệ xe của bạn không bị trộm cắp. Nếu sử dụng chìa khóa (hoặc thiết bị khác) được mã hóa không đúng, hệ thống nhiên liệu của động cơ sẽ bị vô hiệu hóa.

Khi khóa điện được đặt ở vị trí ON, chỉ báo của hệ thống chống trộm sẽ hoạt động trong thời gian ngắn, sau đó tắt. Nếu chỉ báo bắt đầu nhấp nháy, có nghĩa là hệ thống không nhận dạng mã hóa của khóa.

Đặt khóa điện sang vị trí LOCK/OFF, sau đó đặt lại khóa điện sang vị trí ON.

Hệ thống có thể không nhận ra mã hóa chìa khóa của bạn nếu có một chìa khóa chống trộm khác hoặc vật kim loại khác (ví dụ: chùm chìa khóa) ở gần chìa khóa. Động cơ có thể không khởi động vì kim loại có thể làm gián đoạn tín hiệu bộ tiếp nhận truyền nhận thông thường.

Nếu hệ thống nhiều lần không nhận dạng được mã của khóa, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống. Các vấn đề về điện có thể khiến xe không hoạt động được.



CẢNH BÁO

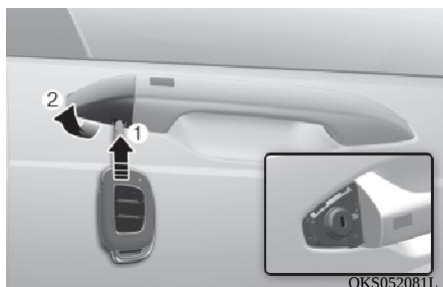
Để chống trộm xe, không để chìa khóa dự phòng ở trong xe. Mật khẩu chống trộm của bạn là mật khẩu duy nhất của khách hàng và cần được giữ bí mật.

CHÚ Ý

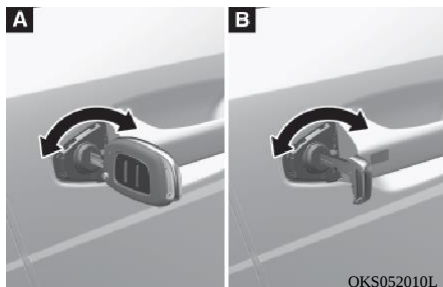
Bộ tiếp nhận trong chìa khóa là một phần quan trọng của hệ thống chống trộm. Bộ phận được thiết kế hoạt động trong nhiều năm mà không gặp sự cố, tuy nhiên bạn nên tránh tiếp xúc với độ ẩm, tĩnh điện và va đập. Sự cố hệ thống chống trộm có thể xảy ra.

KHÓA CỬA

Mở khóa cửa từ bên ngoài xe



1. Nhấn lẫy (1) nằm bên trong phần dưới cùng của nắp bằng chìa khóa hoặc tước nơ vít đầu phẳng.
2. Đẩy nắp (2) ra trong khi nhấn lẫy.



[A]: Khóa điều khiển từ xa, [B]: Chìa khóa thông minh

3. Xoay chìa khóa về phía sau xe để mở khóa và hướng về phía trước xe để khóa.
Nếu bạn khóa/ mở cửa tài xế bằng chìa khóa, chỉ cửa tài xế mới khóa/ mở khóa tự động. (Nếu trang bị hệ thống khóa cửa giữa)
Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.
Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.

CHÚ Ý

Hãy cẩn thận để không làm mất hoặc xước vỏ khi tháo nơ ra.

Khóa điều khiển từ xa



Để khóa cửa, nhấn nút Khóa cửa (1) trên chìa khóa điều khiển từ xa.

Để mở khóa cửa, nhấn nút Door Unlock (Mở khóa cửa) (2) trên chìa khóa điều khiển từ xa.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.



Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.

Chìa khóa thông minh



OKS052076

Đề khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Để mở khóa cửa, nhấn nút trên tay nắm cửa bên ngoài khi mang theo chìa khóa thông minh bên mình hoặc nhấn nút mở khóa cửa trên chìa khóa thông minh.

Sau khi mở khóa cửa, có thể mở cửa bằng cách kéo tay nắm cửa.

Khi đóng cửa, hãy đẩy cửa bằng tay. Đảm bảo cửa đóng chắc chắn.



Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, các cơ cấu cửa và khóa cửa có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Nếu cửa bị khóa/ mở khóa nhiều lần liên tiếp bằng chìa khóa xe hoặc công tắc khóa cửa, hệ thống có thể tạm thời ngừng hoạt động để bảo vệ mạch điện và tránh làm hỏng các bộ phận của hệ thống.

Mở khóa cửa từ bên trong xe

Với tay nắm cửa bên trong



OKS052011

- Để mở khóa cửa trước, hãy kéo tay cầm cửa. Sau đó, cửa trước sẽ được khóa và mở cùng một lúc.
- Để mở khóa cửa sau, hãy kéo tay cầm cửa. Sau đó, cửa sau sẽ được khóa. Và kéo tay nắm cửa thêm một lần nữa.

Nếu đã có cửa mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn công tắc khóa cửa giữ.



Thông tin

Nếu khóa cửa điện không hoạt động khi bạn đang ở trong xe, hãy thử một hoặc nhiều cách sau để thoát ra ngoài:

Thao tác liên tục tính năng mở khóa cửa (cả tính năng điện tử và thủ công) đồng thời kéo tay nắm cửa.

Thao tác với các khóa và tay nắm cửa khác, phía trước và phía sau.

Hạ cửa sổ phía trước và sử dụng chìa khóa cơ để mở cửa từ bên ngoài.

Với công tắc mở khóa/ khóa cửa giữa



Tựa tay cửa bên người lái được trang bị công tắc khóa cửa giữa. Công tắc khóa được biểu thị bằng biểu tượng . Công tắc mở khóa được biểu thị bằng biểu tượng . Khi nhấn công tắc khóa (1) (đèn báo cửa BẬT), tất cả các cửa xe sẽ khóa.

Khi nhấn công tắc mở khóa (2), tất cả các cửa xe sẽ mở khóa.

Nếu đã có bất kỳ cửa nào mở, cửa sẽ không khóa mặc dù đã nhấn công tắc khóa (1) cửa giữa.

CHÚ Ý

Nếu chìa khóa thông minh trong xe và cửa trước được mở, nút khóa cửa giữa (1) không thể khóa các cửa.



CẢNH BÁO

- Các cửa phải luôn đóng và khóa hoàn toàn trong khi xe đang di chuyển. Nếu cửa không khóa, nguy cơ bị văng khỏi xe khi xảy ra va chạm sẽ tăng lên.
- Không kéo tay nắm cửa trong cửa của lái xe hoặc cửa của hành khách khi xe đang di chuyển.



CẢNH BÁO

Không để người già, trẻ em hoặc động vật không có người trông coi trong xe của bạn. Xe đóng kín có thể trở nên cực kỳ nóng, gây tử vong hoặc thương tích nghiêm trọng cho người già, trẻ em hoặc động vật không có người giám sát do không thể thoát ra khỏi xe. Trẻ em có thể vận hành các tính năng của xe có thể bị thương hoặc có thể gặp các tác hại khác, có thể là do ai đó xâm nhập vào xe.



CẢNH BÁO

Luôn đảm bảo an toàn cho xe.

Rời xe khi xe không khóa sẽ làm tăng nguy hiểm cho bạn hoặc những người khác do ai đó đang ẩn nấp trong xe của bạn.

Để cố định, trong khi nhấn phanh, di chuyển cần số đến vị trí P (Đỗ xe) (đối với hộp số vô cấp liên tục) hoặc số 1 hoặc R (Số lùi, đối với hộp số sàn), gài phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF, đóng tất cả các cửa kính, khóa tất cả các cửa xe và luôn mang theo chìa khóa bên mình.



CẢNH BÁO

Mở cửa khi có thứ gì đó đang đến gần có thể gây ra hư hại hoặc thương tích. Cần thận khi mở cửa và để ý các phương tiện, xe máy, xe đạp hoặc người đi bộ đang đến gần xe trên khoảng mở cửa cửa.



CẢNH BÁO

Nếu bạn ngồi trên xe trong thời gian dài trong khi thời tiết quá nóng hoặc quá lạnh, sẽ có nguy cơ bị thương hoặc nguy hiểm đến tính mạng. Không khóa xe từ bên ngoài khi có người trên xe.

Tính năng khóa/ mở cửa tự động

Hệ thống mở khóa cửa cảm ứng va đập

Tất cả các cửa sẽ tự động mở khóa khi có tác động làm bung túi khí.

Hệ thống khóa cửa cảm biến tốc độ

Tất cả các cửa sẽ tự động khóa khi tốc độ xe vượt quá 15 km/ h (9 dặm/ giờ).

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt các tính năng Tự động Khóa/ Mở khóa Cửa từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD. **Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Màn hình hiển thị LCD” trong chương 4.**

Khóa cửa sau bảo vệ trẻ em



Khóa an toàn cho trẻ em nhằm để trẻ ngồi phía sau không vô tình mở các cửa sau. Nên sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

Khóa an toàn cho trẻ em được đặt ở mép của mỗi cửa sau. Khi khóa an toàn trẻ em ở vị trí khóa (🔒), cửa sau sẽ không mở nếu kéo tay nắm cửa bên trong.

Để khóa ổ khóa an toàn cho trẻ em, hãy cắm chìa khóa (hoặc tuốc nơ vít) vào lỗ (1) và vận sang vị trí khóa (🔒).

Để mở cửa sau từ bên trong xe, hãy mở khóa an toàn trẻ em.

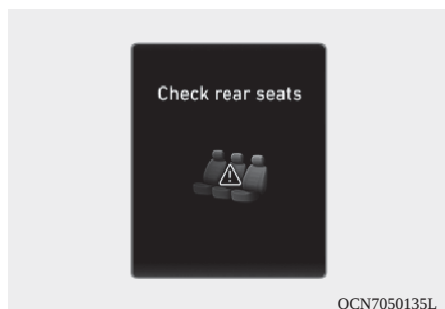


CẢNH BÁO

Nếu trẻ em vô tình mở cửa sau khi xe đang di chuyển, trẻ có thể bị văng ra khỏi xe. Luôn sử dụng khóa an toàn cửa sau bất cứ khi nào có trẻ em trên xe.

Cảnh báo có người ngồi ở ghế sau (ROA) (nếu được trang bị)

Cảnh báo có người ở phía sau giúp cảnh báo lái xe không bỏ lại người ngồi ở hàng ghế sau.



Khi lái xe tắt động cơ và mở cửa lái sau khi đóng và mở cửa sau, thông báo cảnh báo “Kiểm tra hàng ghế sau” sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.



CẢNH BÁO

Cảnh báo có người ở phía sau cung cấp thông tin cho lái xe để kiểm tra hàng ghế sau nhưng nó không phát hiện ra có vật thể hoặc hành khách hay không.

Luôn kiểm tra hàng ghế sau khi rời khỏi xe.



Thông tin

Lịch sử đóng mở cửa sau sẽ được khởi tạo nếu lái xe tắt động cơ và khóa cửa xe.

Tuy nhiên, cảnh báo có thể kêu lại bất cứ khi nào cửa bên lái xe mở nếu lịch sử trước đó của cửa sau không được kích hoạt.

HỆ THỐNG BÁO TRỘM (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống này giúp bảo vệ xe và các vật có giá trị của bạn. Còi sẽ kêu và đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy liên tục nếu xảy ra bất kỳ trường hợp nào sau đây:

- Một cửa mở mà không sử dụng chìa khóa cơ hoặc chìa khóa thông minh.
- Cốp sau mở mà không sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.
- Nắp capo mở ra.

Chuông cảnh báo kêu liên tục trong 30 giây, sau đó hệ thống thiết lập lại. Để tắt báo động, hãy mở khóa cửa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh.

Hệ thống báo trộm tự động đặt sau 30 giây sau khi bạn khóa các cửa và cốp sau. Để kích hoạt hệ thống, bạn phải khóa cửa và cốp sau từ bên ngoài xe bằng chìa khóa thông minh hoặc chìa khóa thông minh hoặc bằng cách chạm vào cảm biến cảm ứng bên ngoài tay nắm cửa bằng chìa khóa thông minh của bạn.

Đèn cảnh báo nguy hiểm sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu một lần để cho biết hệ thống đã được trang bị.

Khi hệ thống an ninh được thiết lập, việc mở bất kỳ cửa nào, cốp xe hoặc capô mà không sử dụng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh sẽ khiến cảnh báo được kích hoạt.

Hệ thống Báo động Trộm sẽ không được cài đặt nếu capô, cốp xe hoặc bất kỳ cửa nào chưa đóng hoàn toàn. Nếu hệ thống không hoạt động, hãy kiểm tra capô, cốp xe hoặc các cửa đã đóng hoàn toàn chưa.

Không cố gắng thay đổi hệ thống này hoặc thêm các thiết bị khác vào hệ thống.

Nếu xe khóa bằng chìa khóa cơ, hệ thống an ninh sẽ không hoạt động.

Thông tin

- Không khóa cửa cho đến khi tất cả hành khách đã rời khỏi xe. Nếu hành khách còn lại rời khỏi xe khi đã thiết lập hệ thống, cảnh báo sẽ được kích hoạt.
- Nếu xe không được mở khóa bằng chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh, hãy mở cửa bằng chìa khóa cơ và đặt công tắc điện ở vị trí ON (đối với chìa khóa điều khiển từ xa) hoặc khởi động động cơ (đối với chìa khóa thông minh) và đợi trong 30 giây.
- Khi hệ thống bị ngắt điện nhưng cửa hoặc cốp sau không mở trong vòng 30 giây, hệ thống sẽ được kích hoạt lại.

Thông tin



Xe được trang bị hệ thống báo trộm sẽ có nhãn gắn trên xe với các dòng chữ sau:

1. CẢNH BÁO
2. HỆ THỐNG AN NINH

VÔ LĂNG

MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái)

Hệ thống hỗ trợ bạn lái xe. Nếu xe tắt máy hoặc nếu hệ thống trợ lực lái không hoạt động, bạn vẫn có thể điều khiển xe, nhưng khi đó yêu cầu phải tăng thêm lực để lái xe.

Ngoài ra, lực đánh lái trở nên nhẹ hơn khi tốc độ của xe tăng và nặng hơn khi tốc độ của xe giảm để kiểm soát tay lái tốt hơn.

Nếu bạn nhận thấy bất kỳ thay đổi nào khi tạo lực đánh lái xe trong quá trình vận hành bình thường của xe, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

- Nếu MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái) không hoạt động bình thường, đèn cảnh báo () sẽ sáng trên bảng táp lô. Vô lăng có thể khó điều khiển hoặc vận hành. Hãy mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống càng sớm càng tốt.
- Khi phát hiện thấy bất thường trong MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái), để tránh xảy ra tai nạn chết người, chức năng hỗ trợ lái sẽ dừng. Lúc này, đèn cảnh báo bật sáng hoặc nhấp nháy trên bảng táp lô. Vô lăng có thể khó điều khiển hoặc vận hành. Kiểm tra xe của bạn ngay lập tức, sau khi di chuyển xe đến nơi an toàn.

Thông tin

Các triệu chứng sau có thể xảy ra trong quá trình vận hành bình thường của xe:

- Tăng lực đánh lái ngay sau khi đặt khóa điện ở vị trí ON.

Điều này xảy ra khi hệ thống thực hiện chẩn đoán hệ thống MDPS. Khi chẩn đoán hoàn tất, vô lăng sẽ trở lại tình trạng bình thường.

- Khi điện áp ắc quy yếu, bạn có thể phải đánh lái nhiều hơn. Tuy nhiên, đây chỉ là điều chỉnh tạm thời để trở lại trạng thái bình thường sau khi sạc ắc quy.
- Có thể nghe thấy tiếng nhấp nháy từ rơ le MDPS sau khi khóa điện ở vị trí ON hoặc LOCK/OFF.
- Có thể nghe thấy tiếng ồn của động cơ khi xe dừng hoặc ở tốc độ thấp.
- Khi bạn vận hành vô lăng ở nhiệt độ thấp, có thể nghe thấy tiếng động lạ. Nếu nhiệt độ tăng, tiếng ồn sẽ biến mất. Đây là một điều kiện bình thường.

Vô lăng nghiêng/ vô lăng gật gù (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không điều chỉnh vô lăng khi lái xe. Bạn có thể mất kiểm soát tay lái và gây ra thương tích nặng, tử vong hoặc tai nạn.



Thông tin

Sau khi điều chỉnh, đôi lúc cần nhả khóa có thể không khóa vô lăng.

Nó không phải là một sự cố. Điều này có thể xảy ra khi các hộp số của cơ cấu khóa không hoàn toàn ăn khớp. Trong trường hợp này, hãy điều chỉnh vô lăng một lần nữa và sau đó khóa vô lăng.



Để thay đổi góc và chiều cao vô lăng:

1. Kéo cần nhả khóa xuống (1).
2. Điều chỉnh vô lăng theo góc mong muốn (2) và chiều cao (3, nếu được trang bị). Di chuyển vô lăng sao cho vô lăng hướng về phía ngực của bạn, không hướng vào mặt bạn. Đảm bảo bạn có thể nhìn thấy đèn cảnh báo và đồng hồ đo trên bảng điều khiển.
3. Kéo cần nhả khóa lên để khóa vô lăng tại chỗ.

Đẩy vô lăng lên và xuống để đảm bảo vô lăng đã được khóa vào vị trí.



LƯU Ý

Trong khi điều chỉnh độ cao vô lăng, vui lòng không đẩy hoặc kéo mạnh vì bộ cố định có thể bị hỏng.

Còi



OKS052016L

Để bấm còi, ấn lên biểu tượng còi trên vô lăng xe của bạn (xem hình minh họa). Còi sẽ chỉ hoạt động khi nhấn khu vực này.

CHÚ Ý

Không đập mạnh vào còi để vận hành hoặc dùng tay dấm vào còi. Không ấn vào còi bằng vật có đầu nhọn.

GIỜNG

Giờng chiếu hậu bên trong

Trước khi bắt đầu lái xe, hãy điều chỉnh giờng chiếu hậu về chính giữa tầm nhìn qua cửa sổ phía sau.



CẢNH BÁO

Đảm bảo tầm nhìn của bạn không bị che khuất. Không đặt các đồ vật ở ghế sau, khu vực chở hàng hoặc phía sau tựa đầu phía sau vì có thể hạn chế tầm nhìn của bạn qua cửa sổ phía sau.



CẢNH BÁO

Để tránh bị thương nghiêm trọng khi xảy ra tai nạn hoặc sử dụng túi khí, không sửa đổi giờng chiếu hậu và không lắp giờng ngang.



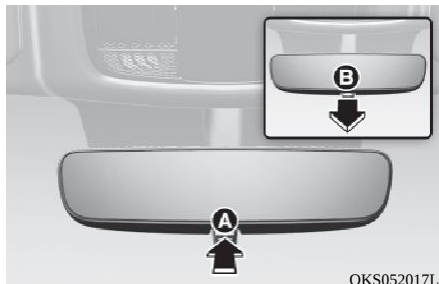
CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG điều chỉnh giờng khi lái xe. Điều này có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Khi lau giờng, hãy dùng khăn giấy hoặc vật liệu tương tự làm ẩm bằng nước lau kính. Không xịt nước rửa kính trực tiếp lên giờng vì điều này có thể làm nước rửa kính lọt vào giờng.

Giờng chiếu hậu ngày/ đêm (nếu được trang bị)



[A]: Ngày, [B]: Đêm

Thực hiện điều chỉnh này trước khi bạn bắt đầu lái xe và khi cần gạt ngày/ đêm ở vị trí ban ngày.

Kéo cần số ban ngày/ ban đêm về phía bạn để giảm độ chói từ đèn pha của xe phía sau khi lái xe ban đêm.

Nhớ rằng khi đó bạn sẽ không nhìn thấy một số vật thể trong đêm.

Gương chiếu hậu ngoài xe



Đảm bảo điều chỉnh góc gương trước khi lái xe.

Xe của bạn được trang bị gương chiếu hậu ngoài xe bên trái và bên phải. Gương có thể được điều chỉnh lại bằng công tắc từ xa. Đầu gương có thể gập lại để tránh hỏng hóc trong quá trình rửa xe tự động hoặc khi đi qua đường hẹp.

Gương chiếu hậu bên ngoài bên phải và bên trái dạng lồi. Các vật thể nhìn thấy trong gương gần hơn hình ảnh xuất hiện.

Sử dụng gương chiếu hậu bên trong hoặc quan sát trực tiếp để xác định khoảng cách thực tế của các xe sau khi chuyển làn.



CẢNH BÁO

Gương chiếu hậu

- Gương chiếu hậu bên ngoài bên phải và bên trái đều dạng lồi.
Các vật thể nhìn thấy trong gương gần hơn hình ảnh xuất hiện.
- Sử dụng gương chiếu hậu bên trong hoặc quay đầu và nhìn để xác định khoảng cách thực tế của các làn đường sau khi chuyển làn.



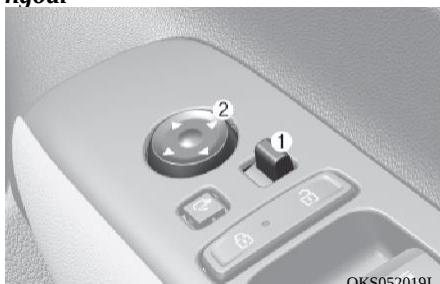
CẢNH BÁO

Không điều chỉnh hoặc gập gương chiếu hậu bên ngoài khi xe đang di chuyển. Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn gây chết người, thương tích nghiêm trọng hoặc thiệt hại về tài sản.

CHÚ Ý

- Không cạo băng đá khỏi mặt gương; điều này có thể làm hỏng mặt ngoài kính.
- Nếu gương bị kẹt băng, không dùng lực để điều chỉnh gương. Sử dụng bình xịt khử băng (không phải chất chống đông của bộ tản nhiệt) đã được phê duyệt, hoặc miếng bọt biển hoặc vải mềm với nước rất ấm, hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan ra.
- Không làm sạch gương bằng chất có tính mài mòn mạnh, nhiên liệu hoặc các sản phẩm tẩy rửa gốc dầu khác.

Điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài



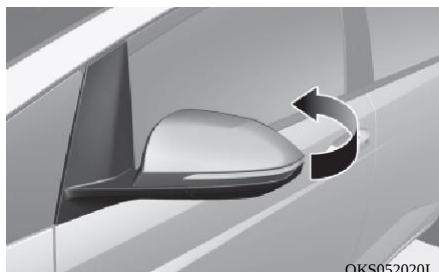
OKS052019L

1. Di chuyển cần gạt (1) sang L (bên trái) hoặc R (bên phải) để chọn gương chiếu hậu bạn muốn điều chỉnh.
2. Sử dụng điều khiển điều chỉnh gương (2) để định vị gương đã chọn lên, xuống, trái hoặc phải.
3. Sau khi điều chỉnh, di chuyển cần gạt (1) vào giữa để tránh điều chỉnh sơ ý.

CHÚ Ý

- Gương dừng chuyển động khi đã đạt đến góc điều chỉnh tối đa, nhưng động cơ vẫn tiếp tục hoạt động trong khi nhấn công tắc. Không nhấn công tắc lâu hơn mức cần thiết, động cơ có thể bị hỏng.
- Không cố gắng điều chỉnh gương chiếu hậu bên ngoài bằng tay vì điều này có thể làm hỏng động cơ.

Gập gương chiếu hậu bên ngoài



OKS052020L

Loại chỉnh cơ (nếu được trang bị)

Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nắm vào vỏ gương rồi gập về phía sau xe.



OKS052021L

Loại điện (nếu được trang bị)

Để gập gương chiếu hậu bên ngoài, hãy bấm nút.

Để mở gương chiếu hậu bên ngoài, hãy nhấn lại nút.

Nếu nhấn nút, gương sẽ tự động gập hoặc mở ra.

Cluster setting (Thiết lập bảng táp lô) (nếu được trang bị)

- **Bật mở khóa cửa**

Nếu chọn 'Convenience → Welcome Mirror → On door unlock' ('Tiện lợi → Gương chào mừng → Mở khóa cửa') từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD.

- Gương sẽ gấp hoặc mở ra khi cửa được khóa hoặc mở bằng chìa khóa thông minh.
- Gương sẽ gấp hoặc mở ra khi cửa bị khóa hoặc mở bằng nút bấm trên tay nắm cửa bên ngoài.

- **Bật tiếp cận lái xe**

Nếu chọn 'Convenience → Welcome Mirror → On driver approach' ('Tiện lợi → Gương chào mừng → Tiếp cận người lái') từ menu màn hình hiển thị LCD, gương sẽ mở ra khi xe đến gần có chìa khóa thông minh.

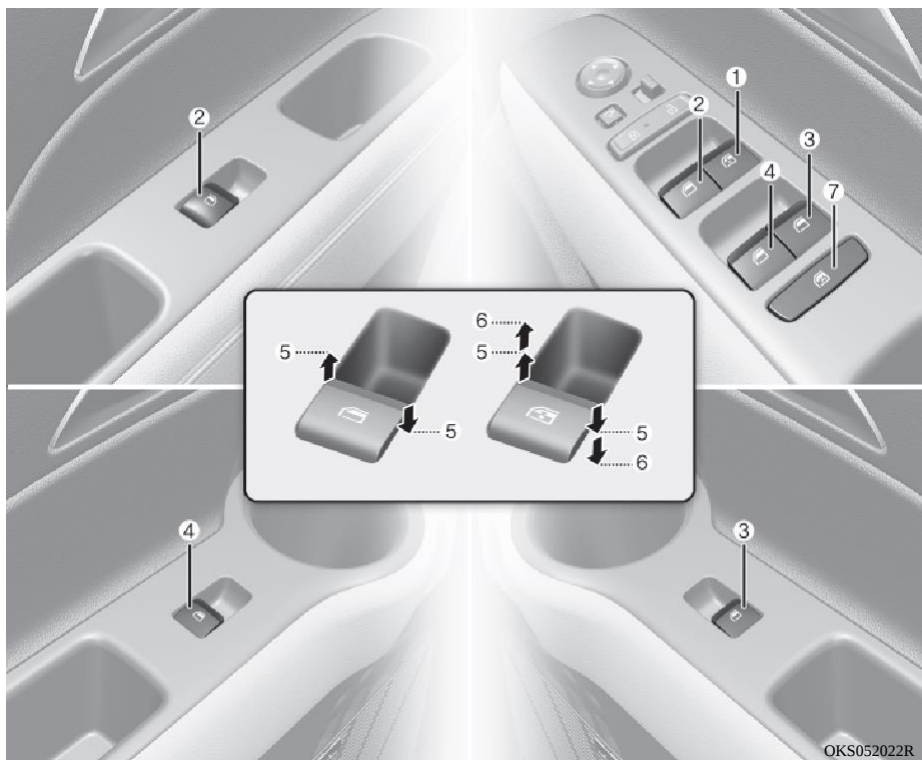
CHÚ Ý

Gương chiếu hậu bên ngoài loại chỉnh điện hoạt động ngay cả khi khóa điện ở vị trí ACC. Tuy nhiên, để tránh xả ắc quy không cần thiết, không nên điều chỉnh gương lâu hơn mức cần thiết trong khi động cơ không hoạt động.

CHÚ Ý

Không nên gấp kiểu ngoài gương chiếu hậu điện bằng tay. Điều này có thể gây ra hỏng hóc động cơ.

CỬA SỔ



OKS052022R

- (1) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa tài xế
- (2) Công tắc cửa kính chỉnh điện trên cửa hành khách phía trước
- (3) Công tắc cửa sổ chỉnh điện ở cửa sau (bên phải)
- (4) Công tắc cửa sổ chỉnh điện ở cửa sau (bên trái)
- (5) Đóng mở cửa sổ
- (6) Cửa sổ điện tự động
- (7) Nút khóa cửa kính điện

Cửa sổ điện

Khóa điện phải ở vị trí ON để có thể nâng hoặc hạ cửa kính. Mỗi cửa có một công tắc Power Window để điều khiển cửa kính của cửa đó. Người lái xe có công tắc Power Window Lock có thể chặn hoạt động của các cửa kính phía sau. Các cửa kính sẽ hoạt động trong khoảng 30 giây sau khi khóa điện được đặt ở vị trí ACC hoặc LOCK/OFF. Tuy nhiên, nếu cửa trước được mở, Power Windows không thể hoạt động ngay cả trong khoảng thời gian 3 phút.

Thông tin

- Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cửa sổ điện có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.
- Khi lái xe với cửa sổ phía sau hạ xuống, xe của bạn có thể phát ra tiếng gió thổi hoặc tiếng rung. Tiếng ồn này là bình thường và có thể giảm đi hoặc loại bỏ bằng cách thực hiện như sau. Nếu có tiếng ồn khi hạ một hoặc cả hai cửa sổ phía sau, hãy hạ một phần cả hai cửa sổ phía trước xuống khoảng 2,5 cm (1 inch).

Đóng mở cửa kính



Để mở:

Nhấn công tắc cửa kính xuống vị trí chốt đầu tiên (5). Nhả công tắc khi bạn muốn dừng cửa kính.

Để đóng:

Kéo công tắc cửa kính lên vị trí chốt đầu tiên (5). Nhả công tắc cửa kính khi bạn muốn dừng cửa kính.

Cửa sổ lên/ xuống tự động (nếu được trang bị) (Cửa sổ tài xế)

Ấn hoặc kéo nút nguồn điều khiển hạ cửa kính trong giây lát xuống vị trí thứ 2 (6), cửa kính sẽ tự hạ xuống hoàn toàn mặc dù sau đó nút ấn đã được bỏ ra. Để dừng kính tại vị trí mong muốn khi cửa kính đang hạ, kéo nút ấn lên hoặc nhấn nút ấn xuống và nhả ra.

Để thiết lập lại các cửa kính điện

Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường, hệ thống cửa kính điện tự động phải được thiết lập lại như sau:

1. Đặt khóa điện sang vị trí ON.
2. Đóng cửa kính và tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên trong ít nhất một giây.

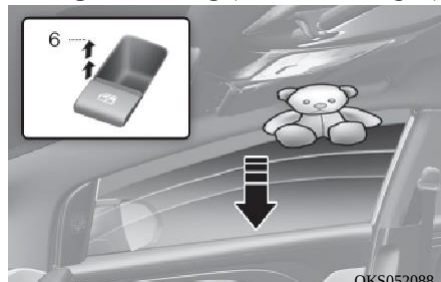
Nếu cửa kính điện không hoạt động bình thường sau khi thiết lập lại, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

Tính năng đảo ngược tự động không kích hoạt trong khi thiết lập lại hệ thống cửa sổ điện. Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.

Đảo ngược tự động (nếu được trang bị)



Nếu cảm biến bất kỳ chương ngại vật nào trong khi cửa kính đang tự động đóng, cửa kính sẽ dừng lại và hạ thấp khoảng 30 cm (12 in.) để có thể lấy các vật thể ra.

Nếu cửa kính phát hiện cản trở khi công tắc cửa kính điện được kéo lên liên tục, cửa kính sẽ dừng đi lên sau đó hạ xuống khoảng 2,5 cm (1 inch).

Nếu lại tiếp tục kéo công tắc cửa kính điện lên liên tục trong vòng 5 giây sau khi cửa kính được hạ xuống bằng tính năng đảo ngược cửa kính tự động, thì tính năng đảo ngược cửa kính tự động sẽ không hoạt động.



Thông tin

Tính năng đảo chiều tự động chỉ hoạt động khi tính năng “Auto Up” được sử dụng bằng cách kéo hết công tắc lên chốt thứ hai.



CẢNH BÁO

Đảm bảo các bộ phận cơ thể hoặc các đồ vật khác không bị kẹt trong đường đi lên của cửa kính trước khi đóng cửa kính để tránh bị thương hoặc hư hỏng xe.

Các vật thể có đường kính nhỏ hơn 4 mm (0,16 inch) nằm giữa kính cửa và đường đi lên của cửa kính có thể không được phát hiện bởi tính năng đảo chiều tự động và cửa kính sẽ không dừng lại và đảo chiều ngược lại.

CHÚ Ý

Không lắp đặt bất kỳ phụ kiện nào trên cửa kính. Tính năng đảo chiều tự động có thể không hoạt động.



CẢNH BÁO

Không cho trẻ em nghịch cửa sổ điện. Giữ công tắc khóa cửa kính chỉnh điện của lái xe ở vị trí LOCK. Nếu trẻ vô ý mở cửa kính có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

Nút khóa cửa kính điện (nếu được trang bị)



Người lái có thể tắt công tắc cửa kính chỉnh điện trên các cửa hành khách phía sau bằng cách nhấn nút khóa cửa kính điện.

Khi nhấn nút khóa cửa kính điện:

- Điều khiển chính của người lái có thể vận hành tất cả các cửa kính điện.
- Điều khiển của hành khách phía trước có thể vận hành cửa kính điện của hành khách phía trước.
- Điều khiển của hành khách phía sau không thể vận hành cửa kính chỉnh điện của hành khách phía sau.

CHÚ Ý

- Để tránh có thể hư hỏng xảy ra đối với hệ thống cửa kính điện, không mở hoặc đóng hai cửa kính trở lên cùng một lúc. Điều này cũng sẽ đảm bảo tuổi thọ của cầu chì.
- Không cố gắng vận hành công tắc chính trên cửa người lái và công tắc cửa kính riêng theo các hướng ngược nhau tại cùng một thời điểm. Nếu vẫn thực hiện, cửa kính sẽ dừng lại và không thể mở hoặc đóng.

**CẢNH BÁO****Cửa sổ**

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** để chìa khóa trong xe khi có trẻ em mà không có người giám sát, khi động cơ đang chạy.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** để trẻ em không có người trông coi trong xe của bạn. Ngay cả trẻ nhỏ cũng có thể vô tình làm cho xe di chuyển, vướng vào cửa sổ hoặc gây thương tích cho bản thân hoặc những người khác.
- Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo rằng tất cả cánh tay, bàn tay, đầu và các vật cản khác không cản trở đường chạy đóng cửa trước khi đóng cửa sổ.
- Không vươn đầu, cánh tay hoặc cơ thể của bạn ra ngoài cửa sổ.

Chức năng đóng/mở cửa kính từ xa (nếu được trang bị)

OTLE048900

Bạn vẫn có thể kiểm soát chuyển động cửa người lái khi động cơ đã tắt.

- Nhấn nút Door Lock (Khóa cửa) (1) một lần để đóng cửa sổ. Nhấn nút Door Unlock (Mở khóa cửa) (2) để dừng cửa sổ trong khi cửa đang di chuyển lên trên.
- Bạn có thể mở cửa sổ bằng cách nhấn nút Door Unlock (Mở khóa cửa) (1) trong 2 giây. Nhấn nút Door Lock (Khóa cửa) (1) hoặc nút Door Unlock (Mở khóa cửa) (2) để dừng cửa sổ trong khi cửa sổ đang di chuyển xuống.



Thông tin

- Chức năng đóng/ mở cửa sổ từ xa sẽ chỉ hoạt động khi được trang bị Safety Power Windows (cửa sổ điện an toàn).
- Chức năng đóng cửa kính từ xa có thể dừng đột ngột khi bạn rời khỏi xe trong quá trình vận hành. Ở gần xe của bạn, đồng thời theo dõi chuyển động của cửa kính.
- Chức năng đóng cửa kính từ xa được vận hành trên cửa kính được trang bị cửa kính chỉnh điện tự động.



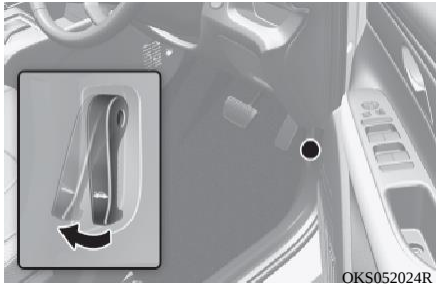
CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo rằng tất cả cánh tay, bàn tay, đầu và các vật cản khác không cản trở đường chạy đóng cửa trước khi sử dụng chức năng đóng cửa sổ từ xa.

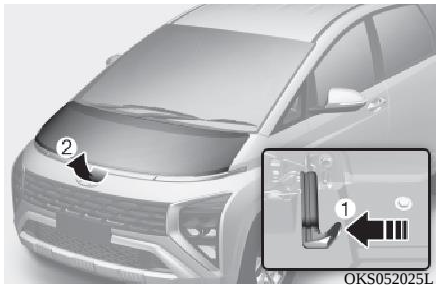
TÍNH NĂNG NGOẠI THẤT

Nắp capo

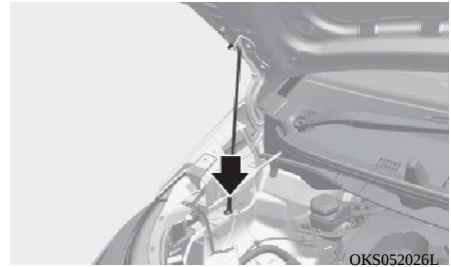
Mở nắp capo



1. Đỗ xe và cài phanh tay.
2. Kéo cần nhả để mở khóa nắp capo. Nắp capo phải bật mở ra một chút.



3. Đi đến phía trước xe, nâng nhẹ nắp capo lên, đẩy chốt thứ hai (1) bên trong phần giữa nắp capo lên và nâng nắp capo lên (2).



4. Kéo thanh đỡ ra.
5. Dừng thanh đỡ cho nắp capo mở.



CẢNH BÁO

Thanh đỡ phải nằm hoàn toàn vào lỗ mỗi khi nào bạn kiểm tra khoang động cơ. Điều này sẽ giúp nắp capo không bị rơi và có thể làm bạn bị thương.

Đóng nắp capo

1. Trước khi đóng nắp capo, hãy kiểm tra xung quanh khoang động cơ để đảm bảo những điều sau:
 - Bất kỳ dụng cụ hoặc đồ vật lỏng lẻo khác được di chuyển khỏi khoang máy hoặc phần mở nắp capo
 - Không để găng tay, giẻ lau hoặc vật liệu dễ bắt lửa khác trong khoang động cơ
 - Tất cả các nắp bộ nạp được lắp chặt và chính xác
2. Đưa thanh chống về kẹp để không bị kêu.
3. Hạ nắp capo xuống một nửa (nâng lên khoảng 30 cm so với vị trí đã đóng) và đẩy xuống để khóa an toàn tại chỗ.
4. Sau đó kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capo đã khóa an toàn.
 - Nếu nắp capo có thể được nâng lên một chút, có nghĩa là không được khóa đúng cách.
 - Mở một lần nữa và đóng lại với một lực mạnh hơn một chút.



CẢNH BÁO

Luôn kiểm tra kỹ để đảm bảo nắp capo đã được chốt chắc chắn trước khi lái xe đi. Kiểm tra không có đèn cảnh báo mở nắp capo hoặc thông báo hiển thị trên bảng táp lô. Lái xe khi nắp capo đã mở có thể gây ảnh hưởng chắn toàn bộ tầm nhìn và có thể dẫn đến tai nạn.



CẢNH BÁO

- Trước khi đóng nắp capo, đảm bảo đã lấy tất cả các vật cản xung quanh đường mở nắp capo. Đóng nắp capo mà có vật cản ở cửa mở nắp capo có thể dẫn đến hư hỏng tài sản hoặc thương tích nặng cho cá nhân.
- Không để găng tay, giẻ lau hoặc bất kỳ vật liệu dễ cháy nào khác trong khoang máy. Làm như vậy có thể gây ra hỏa hoạn do nhiệt.
- Không di chuyển xe khi nắp capo đang nâng lên. Tầm nhìn sẽ bị che khuất và nắp capo có thể rơi hoặc bị hư hỏng.

Cốp xe

Mở cốp sau

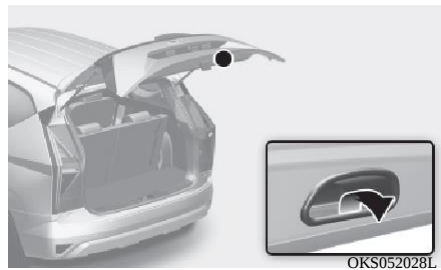


Đảm bảo xe đang ở vị trí P (Đỗ xe) và cài phanh tay.

Sau đó thực hiện một trong các cách sau:

1. Mở khóa tất cả các cửa bằng nút Mở khóa cửa trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh. Nhấn công tắc điều khiển cốp sau và mở cốp sau.
2. Nhấn và giữ công tắc Tailgate Unlock (Mở khóa cốp sau) trên chìa khóa điều khiển từ xa hoặc chìa khóa thông minh. Nhấn nút điều khiển cốp sau và mở cốp sau.

Đóng cốp sau



Hạ nắp cốp sau và nhấn xuống cho đến khi khóa vào. Để đảm bảo nắp cốp sau đóng chặt, hãy luôn kiểm tra bằng cách thử kéo nắp capo lên một lần nữa mà không nhấn nút tay nắm cốp sau.



CẢNH BÁO

Luôn đóng hoàn toàn nắp cốp sau khi xe đang di chuyển. Nếu để hở hoặc mở cửa, khí thải độc có chứa carbon monoxide (CO) có thể xâm nhập vào xe và có thể gây bệnh nặng hoặc tử vong.



Thông tin

Để tránh làm hỏng xi lanh nâng cốp sau và các phần cứng kèm theo, hãy luôn đóng cốp sau trước khi lái xe.

CHÚ Ý

Trong điều kiện khí hậu lạnh và ẩm ướt, cơ chế khóa cốp sau và cốp sau có thể không hoạt động bình thường do điều kiện đóng băng.



CẢNH BÁO



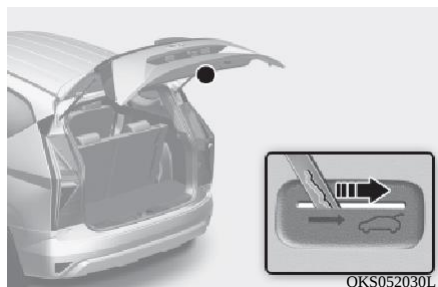
Không giữ bộ phận (bộ phận nâng khí) đỡ cốp sau. Cần biết rằng nếu bộ phận này biến dạng có thể gây hư hỏng xe và có nguy cơ gây thương tích.



CẢNH BÁO

- **KHÔNG** để cho bất kỳ ai ngồi trong khoang hành lý bất cứ lúc nào. Nếu cốp xe được chốt một phần hoặc toàn bộ và người đó không thể thoát ra ngoài, thì có thể xảy ra chấn thương nghiêm trọng hoặc tử vong do thiếu hệ thống thông gió, khói thải và tăng tích nhiệt nhanh, hoặc do ở trong điều kiện thời tiết lạnh. Khoang hành lý cũng là một vị trí rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra va chạm vì đây không phải là không gian được bảo vệ cho người ngồi trong xe mà là một phần va chạm của xe.
- Xe phải được khóa và để chìa khóa xa tầm tay của trẻ em. Cha mẹ cần dạy trẻ về những nguy hiểm khi chơi trong khoang hành lý.

Mở an toàn cốp xe khi khẩn cấp



Xe của bạn được trang bị cần gạt an toàn ở cốp sau khi khẩn cấp đặt ở dưới cùng của cốp xe. Khi sơ ý có người bị khóa trong khoang hành lý. Có thể mở cốp sau bằng cách như sau:

1. Cho chìa khóa vào lỗ.
2. Đẩy cần nhả sang phải bằng một phím.
3. Đẩy cốp sau lên.



CẢNH BÁO

- Đối với những trường hợp khẩn cấp, hãy nhận biết đầy đủ về vị trí của cần nhả an toàn cốp sau khẩn cấp trong xe và cách mở cốp sau nếu bạn vô tình bị khóa trong khoang hành lý.
- **KHÔNG** để cho bất kỳ ai ngồi trong khoang hành lý bất cứ lúc nào. Khoang hành lý là vị trí rất nguy hiểm trong trường hợp xảy ra va chạm.
- Chỉ sử dụng cần nhả cho những trường hợp khẩn cấp. Sử dụng hết sức thận trọng, đặc biệt là khi xe đang chuyển động.

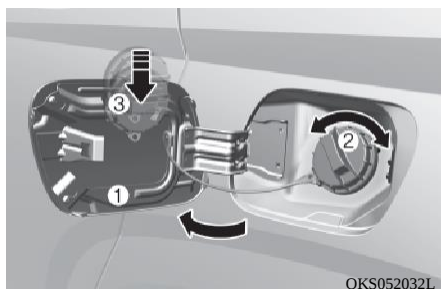
Cửa nạp nhiên liệu

Mở cửa nạp nhiên liệu



Cửa nạp nhiên liệu phải được mở từ bên trong xe bằng cách kéo bộ mở cửa nạp nhiên liệu lên.

1. Dừng động cơ.
2. Kéo bộ mở cửa nạp nhiên liệu lên.



3. Kéo cửa nạp nhiên liệu ra ngoài (1) để mở hoàn toàn.
4. Để tháo nắp bình xăng (2), xoay ngược chiều kim đồng hồ. Bạn có thể nghe thấy tiếng rít khi áp suất bên trong bình cân bằng.
5. Đặt nắp trên cửa nạp nhiên liệu (3).

i Thông tin

Nếu cửa nạp nhiên liệu không mở do có băng đá xung quanh, hãy gõ nhẹ hoặc ấn vào cửa để phá băng và nhả cửa ra. Không cạy cửa. Nếu cần, hãy xịt xung quanh cửa xe bằng dung dịch hút ẩm đã được phê duyệt (không sử dụng chất chống đông tản nhiệt) hoặc di chuyển xe đến nơi ấm áp và để băng tan.

Đóng cửa nạp nhiên liệu

1. Để lắp nắp bình xăng (2), hãy xoay nó theo chiều kim đồng hồ cho đến khi nghe thấy tiếng “cách” một lần. Điều này chứng tỏ rằng nắp đã được vặn chặt một cách an toàn.
2. Đóng cửa nạp nhiên liệu (1) và đẩy nhẹ và đảm bảo rằng đã được đóng chặt.



CẢNH BÁO

Xăng rất dễ cháy và dễ nổ. Việc không tuân theo các nguyên tắc này có thể dẫn đến BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Hãy đọc và làm theo tất cả các cảnh báo được dán tại trạm xăng.
- Trước khi tiếp nhiên liệu, hãy lưu ý vị trí Emergency Gasoline Shut-Off (Ngắt Nhiên liệu Khẩn cấp), nếu có, tại trạm xăng.
- Trước khi chạm vào vòi phun nhiên liệu, bạn nên loại bỏ khả năng tích tĩnh điện bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.
- Không sử dụng điện thoại di động khi đang đổ xăng. Dòng điện và/hoặc nhiễu điện từ từ điện thoại di động có khả năng đốt cháy hơi nhiên liệu và gây ra hỏa hoạn.
- Không quay lại vào trong xe khi bạn đã bắt đầu đổ xăng. Bạn có thể tạo ra sự tích tụ tĩnh điện bằng cách chạm, cọ xát hoặc trượt vào bất kỳ vật dụng hoặc vải nào có khả năng tạo ra tĩnh điện. Sự phóng điện tĩnh có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Nếu bạn phải vào lại xe, bạn nên loại bỏ phóng điện tĩnh điện nguy hiểm tiềm ẩn một lần nữa bằng cách chạm tay không vào một phần kim loại của xe, cách xa cổ nạp nhiên liệu, vòi phun hoặc nguồn nhiên liệu khác.
- Khi sử dụng thùng chứa nhiên liệu di động đã được phê duyệt, hãy đảm bảo đặt thùng chứa trên mặt đất trước khi tiếp nhiên liệu. Sự phóng điện tĩnh từ bình chứa có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy. Khi đã bắt đầu đổ xăng, nên duy trì tiếp xúc giữa tay không và xe cho đến khi đổ xăng hoàn tất.
- Chỉ sử dụng các thùng chứa nhiên liệu di động bằng nhựa đã được phê duyệt được thiết kế để mang và lưu trữ nhiên liệu.
- Khi tiếp nhiên liệu, luôn di chuyển cần số về vị trí P (Đỗ xe) (đối với hộp số vô cấp liên tục) hoặc số 1 hoặc R (số lùi, đối với hộp số sàn), cài phanh tay và đặt khóa điện sang vị trí LOCK/OFF. Tia lửa điện phát ra từ các bộ phận điện liên quan đến động cơ có thể đốt cháy hơi nhiên liệu gây cháy nổ.

- Không sử dụng diêm hoặc bật lửa và không hút thuốc hoặc để điều thuốc còn cháy trong xe khi đang ở trạm xăng, đặc biệt là trong khi đổ xăng.
- Không đổ quá đầy hoặc đổ đầy bình xe, điều này có thể gây tràn nhiên liệu.
- Nếu bùng cháy trong quá trình đổ xăng, hãy rời khỏi vùng lân cận của xe và liên hệ ngay với quản lý trạm xăng và sau đó liên hệ với đơn vị cứu hỏa địa phương. Thực hiện theo bất kỳ hướng dẫn an toàn nào mà họ cung cấp.
- Nếu nhiên liệu chịu áp suất phun ra ngoài, nó có thể tràn ra quần áo hoặc da của bạn và do đó, bạn có nguy cơ bị hỏa hoạn và bỏng. Luôn tháo nắp nhiên liệu một cách cẩn thận và chậm rãi. Nếu nắp làm thông hơi nhiên liệu hoặc nếu bạn nghe thấy tiếng rít, hãy đợi cho đến khi tình trạng ngừng lại trước khi tháo nắp hoàn toàn.
- Luôn kiểm tra nắp nhiên liệu đã được vặn chặt chưa để tránh tràn nhiên liệu trong trường hợp xảy ra tai nạn.

i Thông tin

- Đảm bảo đổ nhiên liệu cho xe theo phần “Yêu cầu về nhiên liệu” được đề xuất trong chương 4.
- Không làm đổ nhiên liệu ra các bề mặt bên ngoài của xe. Bất kỳ loại nhiên liệu nào bị đổ trên bề mặt sơn có thể làm hỏng lớp sơn.

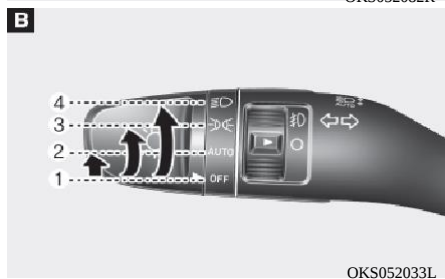
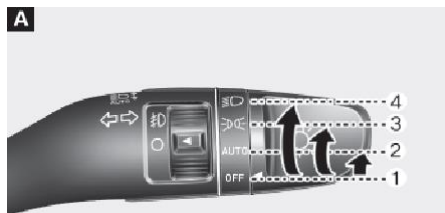
CHÚ Ý

Nếu cần thay thế nắp đổ xăng, bạn chỉ nên sử dụng nắp HYUNDAI chính hãng hoặc loại tương đương được chỉ định cho xe của bạn. Nắp đổ nhiên liệu không đúng có thể dẫn đến sự cố nghiêm trọng của hệ thống nhiên liệu hoặc hệ thống kiểm soát khí thải.

ĐÈN

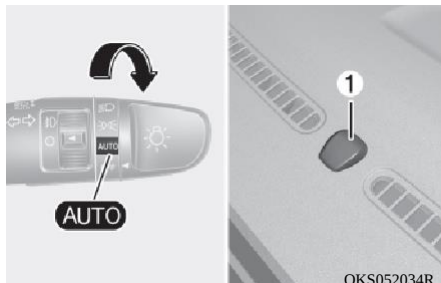
Đèn bên ngoài

Điều khiển đèn



Để vận hành đèn, xoay núm ở cuối cần điều khiển đến một trong các vị trí sau:

- (1) OFF
- (2) Đèn TỰ ĐỘNG (nếu được trang bị)
- (3) Đèn định vị
- (4) Đèn pha



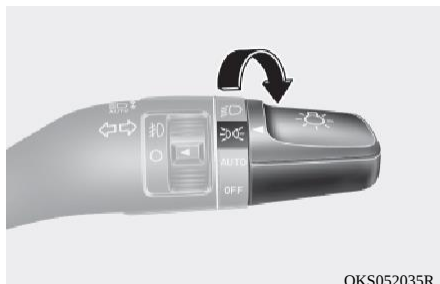
Đèn TỰ ĐỘNG (nếu được trang bị)

Khi công tắc đèn ở trạng thái AUTO, đèn vị trí và đèn pha sẽ tự động BẬT hoặc TẮT tùy thuộc vào độ sáng bên ngoài xe.

Ngay cả khi tính năng đèn pha AUTO đang hoạt động, bạn nên BẬT đèn pha bằng tay khi lái xe vào ban đêm hoặc trong sương mù, hoặc khi bạn đi vào các khu vực tối, chẳng hạn như đường hầm và bãi đậu xe.

CHÚ Ý

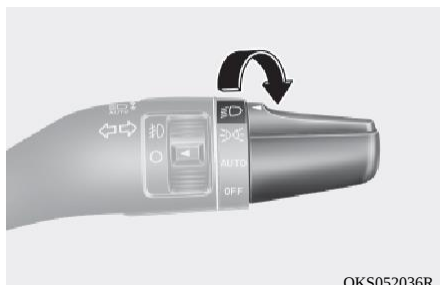
- Không che hoặc làm đổ bất kỳ thứ gì lên bộ cảm biến (1) nằm trên bảng điều khiển thiết bị.
- Không làm sạch cảm biến bằng chất tẩy rửa cửa kính, chất tẩy rửa có thể để lại màng sáng gây cản trở hoạt động của cảm biến.
- Nếu xe của bạn có màu cửa kính hoặc các loại lớp phủ kim loại khác trên kính chắn gió phía trước, hệ thống đèn pha AUTO có thể không hoạt động bình thường.



OKS052035R

Đèn định vị (D)

Đèn định vị, đèn soi biển số và đèn bảng taplo được BẬT.



OKS052036R

Đèn pha (P)

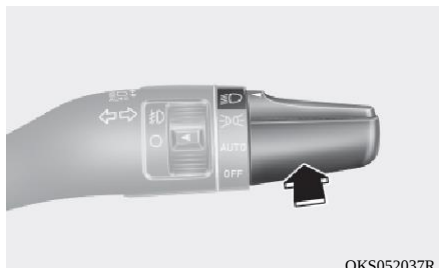
Đèn pha, đèn định vị, đèn soi biển số và đèn bảng taplo được BẬT.



Thông tin

Khóa điện phải ở vị trí ON để bật đèn pha.

Hoạt động chiếu xa



OKS052037R

Để bật đèn pha chiếu xa, hãy gạt cần ra xa bạn. Cần gạt sẽ trở lại vị trí ban đầu.

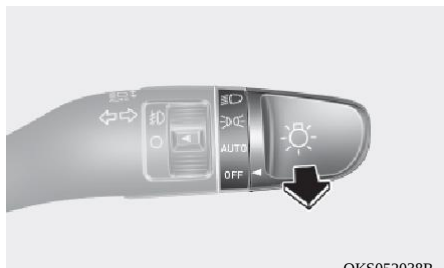
Đèn báo chiếu xa sẽ sáng khi bật đèn pha chiếu xa.

Để tắt đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần gạt về phía bạn. Chiếu gần sẽ bật lên.



CẢNH BÁO

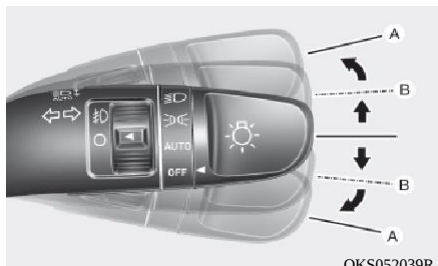
Không sử dụng chiếu xa khi có các xe khác đến gần bạn. Sử dụng chiếu xa có thể cản trở tầm nhìn của người điều khiển phương tiện khác.



OKS052038R

Để nháy đèn pha chiếu xa, hãy kéo cần về phía bạn, sau đó nhả cần gạt. Chiếu xa sẽ vẫn BẬT miễn là bạn giữ cần gạt về phía mình.

Tín hiệu rẽ và tín hiệu chuyển làn đường



OKS052039R

Để báo hiệu rẽ, nhấn cần gạt xuống để rẽ phải hoặc lên để rẽ trái ở vị trí (A). Để báo hiệu chuyển làn, di chuyển nhẹ cần gạt xi nhan và giữ ở vị trí (B). Cần gạt sẽ trở về vị trí OFF (TẮT) khi nhả ra hoặc khi rẽ xong.

Nếu đèn báo vẫn sáng và không nhấp nháy hoặc nhấp nháy bất thường, thì có nghĩa một trong các đèn xi nhan có thể bị cháy và cần phải thay thế.

Chức năng báo rẽ một chạm

Để kích hoạt chức năng Đèn báo rẽ một chạm, gạt cần đèn xi nhan lên hoặc xuống đến vị trí (B) rồi nhả ra. Tín hiệu chuyển làn sẽ nhấp nháy 3, 5 hoặc 7 lần.

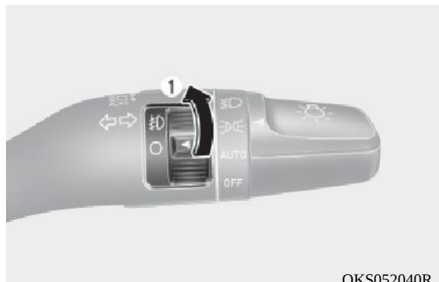
Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt chức năng Báo rẽ một chạm hoặc chọn số lần nhấp nháy (3, 5 hoặc 7) từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Màn hình hiển thị LCD” trong chương 4.

CHÚ Ý

Nếu đèn báo rẽ vẫn sáng và không nhấp nháy, hoặc nhấp nháy bất thường, đèn có thể bị cháy hoặc kết nối điện kém trong mạch. Có thể cần phải thay thế bóng đèn.

Đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị)



OKS052040R

Đèn sương mù được sử dụng để cải thiện tầm nhìn khi tầm nhìn kém do sương mù, mưa hoặc tuyết, v.v. Sử dụng công tắc bên cạnh công tắc đèn pha để BẬT và TẮT đèn sương mù.

1. Bật đèn định vị.
2. Xoay công tắc đèn (1) sang vị trí đèn sương mù phía trước.
3. Để tắt đèn sương mù phía trước, hãy bật lại công tắc đèn sang vị trí đèn sương mù phía trước hoặc tắt đèn định vị.

CHÚ Ý

Khi hoạt động, đèn sương mù tiêu thụ một lượng lớn điện của xe. Chỉ sử dụng đèn sương mù khi khả năng quan sát kém.

Chức năng tiết kiệm điện năng ắc quy

Mục đích của tính năng này là để ắc quy không hết điện. Hệ thống tự động tắt đèn đỗ xe (Vị trí) khi người lái rút chìa khóa điện hoặc tắt máy (đối với chìa khóa thông minh) và mở cửa bên lái.

Với tính năng này, đèn đỗ xe (Vị trí) sẽ tự động tắt nếu người lái xe đỗ bên đường vào ban đêm.

Tuy nhiên, đèn vị trí vẫn BẬT ngay cả khi cửa bên người lái mở nếu công tắc đèn pha được chuyển sang vị trí đèn vị trí hoặc vị trí AUTO (nếu được trang bị) sau khi tắt động cơ.

Nếu cần, để tiếp tục bật đèn, hãy bật lại đèn vị trí TẮT và BẬT bằng cách sử dụng công tắc đèn pha trên trụ lái sau khi tắt máy.

Chức năng trễ đèn pha (nếu được trang bị)

Nếu bạn đặt khóa điện sang vị trí ACC hoặc LOCK / OFF với đèn pha ON, đèn pha sẽ duy trì sáng trong khoảng 5 phút. Tuy nhiên, khi động cơ tắt nếu cửa lái xe được mở và đóng, đèn chiếu sáng sẽ tắt sau 15 giây.

Có thể tắt đèn pha bằng cách nhấn hai lần vào nút khóa trên chìa khóa điều khiển từ xa (hoặc chìa khóa thông minh) hoặc chuyển công tắc đèn sang vị trí OFF hoặc AUTO. Tuy nhiên, nếu bạn chuyển công tắc đèn sang vị trí AUTO khi bên ngoài trời tối, đèn pha sẽ không tắt.

Bạn có thể kích hoạt hoặc hủy kích hoạt Chức năng trễ đèn pha từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Màn hình hiển thị LCD” trong chương 4.

CHÚ Ý

Nếu người lái xe ra khỏi xe qua một cửa khác ngoài cửa người lái, chức năng tiết kiệm pin sẽ không hoạt động và chức năng trễ đèn pha không tự động TẮT. Điều này có thể khiến ắc quy xả điện. Để tránh xả ắc quy, hãy TẮT đèn pha bằng tay từ công tắc đèn pha trước khi ra khỏi xe.

Đèn chạy ban ngày (DRL) (nếu được trang bị)

Đèn chiếu sáng ban ngày (DRL) có thể giúp người khác dễ dàng nhìn thấy phía trước xe của bạn vào ban ngày, đặc biệt là thời điểm rạng sáng và trước khi mặt trời lặn.

Hệ thống DRL sẽ TẮT đèn chuyên dụng khi:

1. Đèn pha hoặc đèn sương mù phía trước (nếu được trang bị) ở vị trí ON.
2. Động cơ đã tắt.

Đèn bên trong xe



CẢNH BÁO

Không sử dụng đèn bên trong xe khi lái xe trong bóng tối. Đèn bên trong có thể che khuất tầm nhìn của bạn và gây ra tiếng ồn.

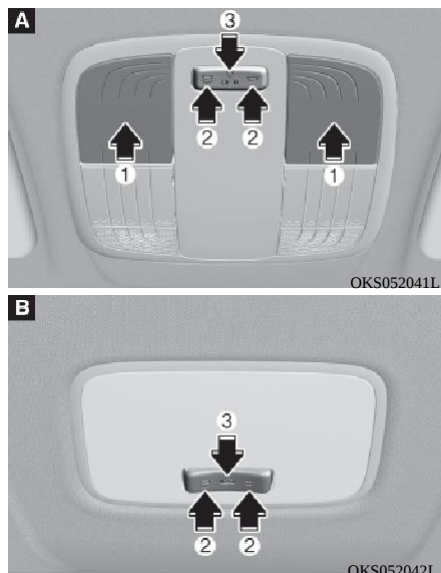
CHÚ Ý

Không sử dụng đèn bên trong xe trong thời gian dài khi động cơ tắt hoặc ắc quy sẽ phóng điện.

Đèn bên trong xe TỰ ĐỘNG ngắt

Đèn bên trong xe sẽ tự động tắt khoảng 20 phút sau khi xe tắt và đóng cửa. Nếu một cửa mở, đèn sẽ tắt sau 25 phút kể từ khi xe tắt máy. Nếu cửa khóa bằng chìa khóa thông minh và xe đang trong chế độ hệ thống báo trộm, đèn sẽ tắt sau 5 giây.

Đèn đầu xe



[A]: Loại A, [B]: Loại B

- (1) Đèn bản đồ phía trước
- (2) Đèn khoang phía trước
- (3) Đèn cửa trước

Đèn bản đồ phía trước

Nhấn ống kính đèn bản đồ (1) để BẬT đèn bản đồ. Nhấn lại nắp đèn bản đồ để TẮT đèn bản đồ.

Đèn khoang phía trước

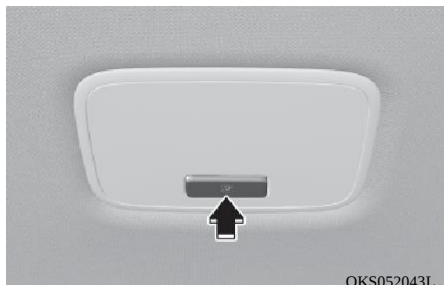
-  :
Nhấn nút để BẬT đèn khoang xe cho hàng ghế trước/ sau.
-  :
Nhấn nút để TẮT đèn khoang xe cho hàng ghế trước/ sau.

Đèn cửa trước ()

Đèn khoang xe cho hàng ghế trước/ sau sẽ tự động BẬT trong khoảng 30 giây, khi cửa được mở.

Đèn khoang xe cho hàng ghế trước / sau sẽ tự động BẬT trong khoảng 30 giây khi chìa khóa điều khiển từ xa (chìa khóa thông minh) mở cửa. Đèn khoang xe tắt dần khi nhấn khóa điện sang vị trí ON trong 30 giây. Đèn khoang xe vẫn BẬT trong tối đa 10 phút, khi cửa được mở bằng khóa điện ở vị trí ACC hoặc OFF.

Đèn phía sau xe



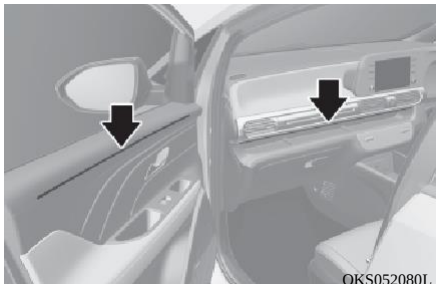
•  :

Nhấn nút này để bật hoặc tắt đèn sau.

CHÚ Ý

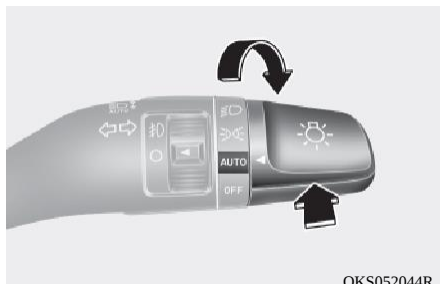
Không để đèn bật trong thời gian dài khi động cơ đã tắt.

Đèn cảm biến (nếu được trang bị)



Để đặt độ sáng của đèn theo cảm biến, hãy chọn 'Lights → Ambient Light Brightness' ('Đèn → Độ sáng ánh sáng xung quanh') từ chế độ Cài đặt người dùng trên màn hình LCD.

HỖ TRỢ CHIẾU XA (HBA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



OKS052044R

Hỗ trợ chiếu xa sẽ tự động điều chỉnh phạm vi đèn pha (chuyển đổi giữa chiếu xa và chiếu gần) tùy thuộc vào độ sáng của các xe được phát hiện và các điều kiện đường nhất định.

Cảm biến phát hiện



OKS072001L

[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện ánh sáng và độ sáng xung quanh khi lái xe.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

CHÚ Ý

- Luôn giữ camera quan sát phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu của Hỗ trợ chiếu xa.
- Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa

Khi động cơ đang bật, hãy chọn ‘Lights (Đèn) → High Beam Assist’ (Hỗ trợ chiếu xa) từ menu Cài đặt để bật Hỗ trợ chiếu xa và bỏ chọn để tắt chức năng này.



CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.

Hoạt động hỗ trợ chiếu xa

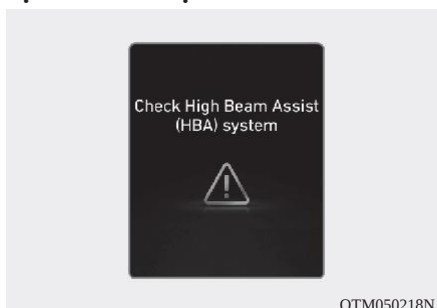
Hiển thị và kiểm soát

- Sau khi chọn 'High Beam Assist' (hoặc HBA (High Beam Assist)) (Hỗ trợ chiếu xa) trong menu Cài đặt, Hỗ trợ chiếu xa sẽ hoạt động theo quy trình dưới đây.
 - Đặt công tắc đèn pha ở vị trí AUTO và gạt cần đèn pha về phía bảng táp lô. Đèn báo Hỗ trợ chiếu xa () sẽ sáng trên bảng táp lô và chức năng Hỗ trợ chiếu xa sẽ được kích hoạt.
 - Khi chức năng này được bật, đèn chiếu xa sẽ bật khi tốc độ xe trên 40 km/h (25 dặm / giờ). Khi tốc độ xe dưới 25 km/h (15 dặm/ giờ), đèn chiếu xa sẽ tắt.
 - Đèn báo chiếu xa () sẽ sáng trên bảng táp lô khi bật chiếu xa.
- Khi Hệ thống hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động, nếu sử dụng cần gạt hoặc công tắc đèn pha, chức năng sẽ hoạt động như sau:
 - Nếu cần gạt đèn pha được kéo về phía bạn khi đèn chiếu xa tắt, đèn chiếu xa sẽ bật sáng mà không bị hủy bỏ Hỗ trợ Chiếu xa. Khi bạn buông cần đèn pha, công tắc sẽ chuyển về giữa và đèn chiếu xa sẽ tắt.
 - Nếu công tắc đèn pha được kéo đến gần bạn khi đèn chiếu xa đang bật bằng Hỗ trợ chiếu xa, đèn chiếu gần sẽ bật và chức năng này sẽ tắt.
 - Nếu công tắc đèn pha được đặt từ AUTO sang vị trí khác (đèn pha / vị trí / tắt), Hỗ trợ chiếu xa sẽ tắt và đèn tương ứng sẽ bật.

- Khi Hỗ trợ chiếu xa đang hoạt động, chiếu xa sẽ chuyển sang chiếu gần nếu xảy ra bất kỳ điều kiện nào sau đây:
 - Khi phát hiện đèn pha của xe đang tới.
 - Khi phát hiện đèn đuôi của xe phía trước.
 - Khi phát hiện đèn pha hoặc đèn đuôi của xe máy, xe đạp.
 - Khi ánh sáng xung quanh đủ sáng mà không cần chiếu xa.
 - Khi phát hiện đèn đường hoặc các đèn khác.

Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa

Sự cố của Hỗ trợ chiếu xa



Khi Hệ thống hỗ trợ chiếu xa không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check High Beam Assist (HBA) system' (Kiểm tra hệ thống hỗ trợ chiếu xa (HBA)) sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo  sẽ sáng trên bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra chức năng Hỗ trợ chiếu xa.

Hạn chế của hỗ trợ chiếu xa Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Đèn từ xe phía trước hoặc xe đang đến không được phát hiện có thể do hư hỏng đèn, hoặc do nó bị che khuất khỏi tầm nhìn, v.v.
- Đèn pha của xe đang chạy tới hoặc xe phía trước bị phủ đầy bụi, tuyết hoặc nước.
- Đèn pha của xe phía trước tắt, nhưng đèn sương mù vẫn bật, v.v.
- Có một đèn có hình dạng tương tự như đèn của xe.
- Đèn pha bị hư hỏng hoặc không được sửa chữa đúng cách.
- Đèn pha không được nhắm đúng hướng.
- Lái xe trên con đường hẹp khúc khuỷu, gồ ghề, lên dốc hoặc xuống dốc.
- Xe phía trước có thể nhìn thấy một phần trên giao lộ hoặc khúc cua.
- Có đèn tín hiệu giao thông, biển báo phản chiếu, biển báo nhấp nháy hoặc gương phía trước.
- Có một gương phản chiếu tạm thời hoặc đèn flash phía trước (khu vực xây dựng).
- Điều kiện đường xấu như đường ướt, băng đá hoặc tuyết phủ.
- Một phương tiện đột ngột xuất hiện từ một khúc cua.
- Xe bị nghiêng do xẹp lốp hoặc bị kéo.
- Ánh sáng từ xe đang tới hoặc xe phía trước không được phát hiện do các vật cản trong không khí như khói thải, khói, sương mù, tuyết, hoặc tia nước hoặc bão tuyết trên đường, hoặc sương mù trong đèn, v.v.

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.



CẢNH BÁO

- Đôi khi, Hỗ trợ chiếu xa có thể không hoạt động bình thường. Chức năng Hỗ trợ chiếu xa chỉ dành cho sự thuận tiện của bạn. Người lái xe có trách nhiệm thực hành lái xe an toàn và luôn kiểm tra các điều kiện đường xá để đảm bảo an toàn cho bạn.
- Khi Hệ thống hỗ trợ chiếu xa không hoạt động bình thường, hãy dùng tay thay đổi vị trí đèn pha giữa chiếu xa và chiếu gần.

GẠT NƯỚC VÀ RỬA KÍNH



OKS052045R



OKS052047L

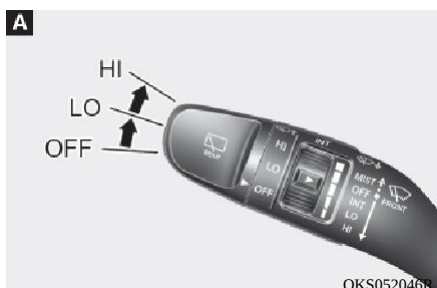
[A]: Vô lăng bên phải, [B]: Vô lăng bên trái

A: Kiểm soát tốc độ gạt nước

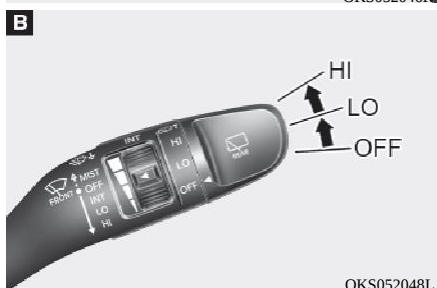
- MIST - Gạt một lần
- TẮT - Tắt
- INT - Gạt nước không liên tục
- LO - Tốc độ gạt nước thấp
- HI - Tốc độ gạt nước cao

B : Điều chỉnh thời gian gạt nước không liên tục

C : Rửa bằng khăn lau ngắn



OKS052046R



OKS052048L

[A] : Vô lăng bên phải, [B]: Vô lăng bên trái

D : Điều khiển gạt nước/ rửa kính phía sau

- HI - Gạt nước liên tục
- LO - Gạt nước không liên tục
- TẮT - Tắt

E: Rửa bằng khăn lau ngắn

Cần gạt nước kính chắn gió phía trước

Hoạt động như sau khi khóa điện ở vị trí ON.

MIST : Đối với một chu kỳ lau, di chuyển cần lên trên và nhả ra. Thanh gạt nước sẽ hoạt động liên tục nếu cần gạt được giữ ở vị trí này.

OFF : Gạt nước không hoạt động.

INT : Gạt nước hoạt động không liên tục trong các khoảng thời gian lâu như nhau. Để thay đổi cài đặt tốc độ, di chuyển núm điều chỉnh tốc độ (B). Cài đặt cao nhất sẽ chạy cần gạt nước nhiều nhất (khi mưa nhiều hơn). Cài đặt dưới cùng sẽ chạy cần gạt nước ít nhất (đối với ít mưa hơn).

LO : Cần gạt nước chạy ở tốc độ thấp hơn. **HI** : Cần gạt nước chạy với tốc độ cao hơn.

Thông tin

Nếu có nhiều tuyết hoặc băng tích tụ trên kính chắn gió, hãy làm tan tuyết tẩm chắn gió trong khoảng 10 phút hoặc để cho đến khi tuyết và/ hoặc băng được loại bỏ rồi mới sử dụng cần gạt nước kính chắn gió để đảm bảo hoạt động tốt.

Nếu bạn không loại bỏ tuyết và/ hoặc băng trước khi sử dụng cần gạt nước và rửa kính, nó có thể làm hỏng hệ thống gạt nước và rửa kính.

Bộ rửa kính chắn gió phía trước



Ở vị trí OFF, nhẹ nhàng kéo cần về phía bạn để xịt dung dịch rửa kính lên kính chắn gió và chạy cần gạt nước 1-3 lần. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần.

Nếu bộ rửa kính không hoạt động, bạn có thể cần thêm dung dịch rửa kính vào ngăn chứa nước rửa kính.



CẢNH BÁO

Khi nhiệt độ bên ngoài dưới mức đóng băng, **LUÔN LUÔN** làm ấm kính chắn gió bằng cách sử dụng bộ làm tan băng để ngăn nước rửa đóng băng trên kính chắn gió và che khuất tầm nhìn của bạn, điều này có thể dẫn đến tai nạn và thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



LƯU Ý

- Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với máy bơm nước rửa kính, không vận hành bộ rửa kính khi bình chứa dung dịch đã hết.
- Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc kính chắn gió, không vận hành cần gạt nước khi kính chắn gió khô.
- Để tránh thiệt hại cho cơ cấu gạt nước và các thành phần khác, không cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.
- Để tránh hư hỏng có thể xảy ra đối với hệ thống cần gạt nước và rửa kính, hãy sử dụng dung dịch nước rửa chống đóng băng vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh.

Cần gạt nước và rửa kính cửa sổ sau



Công tắc gạt nước và rửa kính phía sau nằm ở cuối cần gạt nước và bộ rửa kính. Xoay công tắc đến vị trí mong muốn để vận hành cần gạt nước và bộ rửa kính phía sau.

HI - Gạt nước liên tục

LO - Gạt nước không liên tục

OFF - Gạt nước không hoạt động



Đẩy cần gạt ra khỏi bạn để phun chất lỏng rửa kính phía sau và chạy cần gạt nước phía sau 1 ~ 3 lần. Thao tác xịt và gạt nước sẽ tiếp tục cho đến khi bạn nhả cần.

Gạt mưa tự động phía sau

Cần gạt nước phía sau sẽ hoạt động trong khi gạt nước ngược chiều với gạt nước phía trước BẬT bằng cách chọn chức năng từ chế độ Cài đặt Người dùng trên màn hình LCD.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Màn hình hiển thị LCD” trong chương 4.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

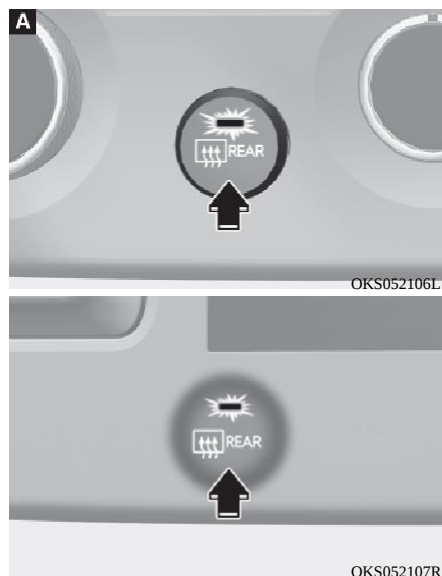
Làm tan sương

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng các dây dẫn liên kết với bề mặt bên trong của cửa sổ phía sau, tuyệt đối không được sử dụng các dụng cụ sắc nhọn hoặc chất tẩy rửa cửa sổ có chứa chất mài mòn để làm sạch cửa sổ.

Nếu bạn muốn làm tan tuyết và làm tan sương kính chắn gió phía trước, hãy tham khảo “Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió” trong phần này.

Làm tan băng cửa sổ sau (Nếu được trang bị)



[A]: Hệ thống điều hòa không khí chỉnh cơ, [B]: Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động

Bộ làm tan tuyết làm nóng cửa sổ để tan băng giá, sương mù và lớp băng mỏng từ bên trong và bên ngoài cửa sổ sau, trong khi động cơ đang chạy. Để kích hoạt chức năng làm tan tuyết cửa sổ sau, hãy nhấn vào nút làm tan băng cửa sổ sau nằm trong hệ thống điều hòa nhiệt độ. Đèn báo trên nút làm tan băng cửa sổ sau sáng khi chế độ làm tan băng BẬT.

Để tắt chế độ làm tan băng, hãy nhấn lại vào nút làm tan băng cửa sổ phía sau.

i Thông tin

- Nếu có tuyết tích tụ nhiều trên cửa sổ phía sau, hãy gạt nó đi trước khi vận hành bộ làm tan tuyết phía sau.
- Bộ làm tan tuyết cửa sổ sau tự động tắt sau khoảng 20 phút hoặc khi tắt khóa điện.

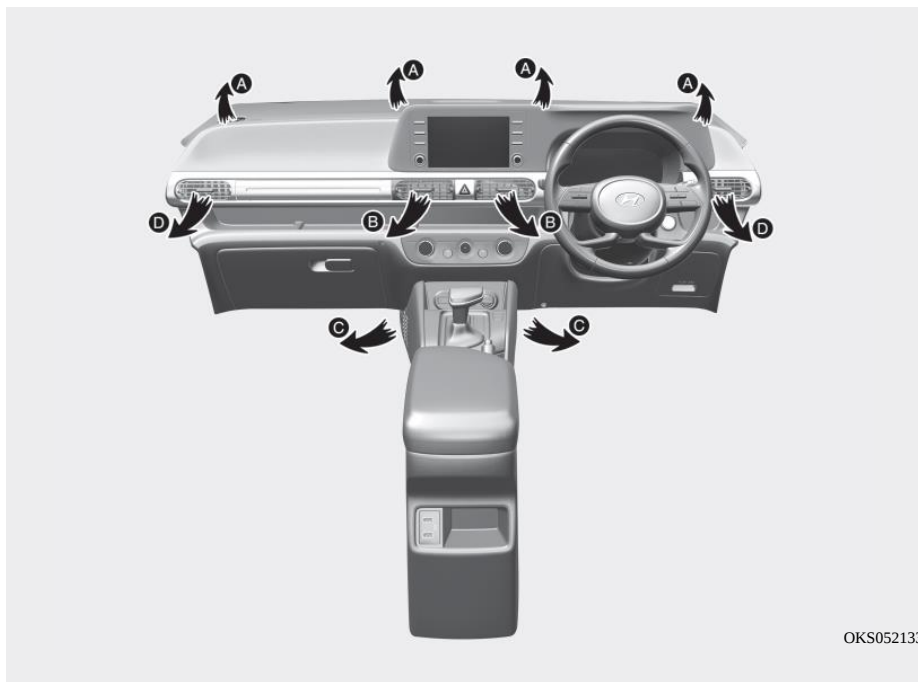
Hệ thống điều hòa nhiệt độ thủ công (nếu được trang bị)



[A]: Loại A, [B]: Loại B

1. Nút chọn chế độ
2. Nút điều chỉnh nhiệt độ
3. Nút A / C (Điều hòa không khí)
4. Nút điều chỉnh tốc độ quạt
5. Chế độ tuần hoàn / Chế độ tươi mát
6. Nút làm tan băng cửa sổ sau

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí



OKS052133

1. Khởi động động cơ.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí không khí bên ngoài (trong lành) hoặc không khí tuần hoàn.
5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí (nếu được trang bị).

Lựa chọn chế độ



Núm vặn chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

Không khí có thể được dẫn trực tiếp vào sàn nhà, cửa gió trên bảng điều khiển hoặc kính chắn gió. Năm biểu tượng được sử dụng để đại diện cho vị trí Mặt, Hai mức, Sàn, Làm tan băng sàn và Khí làm tan băng.



Cấp độ thổi mặt (B, D)

Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thổi ra khỏi đầu ra.



Hai Mức (B, C, D)

Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.



Cấp sàn (A (nếu được trang bị), C)

Luồng không khí được dẫn xuống sàn.



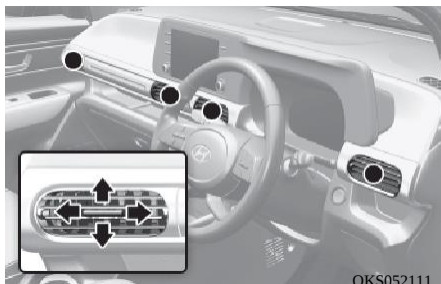
Cấp Sàn/ Làm tan băng (A,C)

Luồng không khí được dẫn đến sàn và kính chắn gió



Cấp độ làm tan băng (A)

Phần lớn luồng khí được hướng đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang lỗ thông gió bên.



OKS052111

Cửa chia gió trên trên đồng hồ táp lô

Các cửa chia gió có thể được mở hoặc đóng bằng cách sử dụng cần điều khiển cửa chia gió.

Ngoài ra, bạn có thể điều chỉnh hướng không khí được cung cấp từ các cửa chia gió này bằng cách sử dụng cần điều khiển cửa chia gió như hình minh họa.

Kiểm soát nhiệt độ



OKS052112

Nếu không trang bị bộ sưởi:

Nhiệt độ sẽ giảm xuống bằng cách xoay nút sang phải.

Nếu trang bị bộ sưởi:

Nhiệt độ sẽ tăng lên bằng cách xoay nút sang phải.

Kiểm soát lượng khí nạp

Nút điều khiển lượng khí nạp được sử dụng để chọn chế độ Fresh (không khí bên ngoài) hoặc Chế độ tuần hoàn (không khí trong cabin).

Vị trí không khí tuần hoàn



Đèn báo trên nút sáng khi vị trí không khí được tuần hoàn được chọn.

Khi đã chọn vị trí không khí tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống điều hòa nhiệt độ và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Vị trí không khí bên ngoài (trong lành)

■ Loại A



Đèn báo trên nút sẽ bật (loại A) hoặc tắt (loại B) khi chọn vị trí không khí bên ngoài (trong lành).

■ Loại B



Khi chọn không khí bên ngoài (trong lành), không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.



Thông tin

Việc sử dụng máy điều hòa không khí trong thời gian dài với vị trí không khí tuần hoàn đã chọn sẽ dẫn đến không khí quá khô trong khoang hành khách và có thể tạo ra mùi mốc do không khí bị bí.



CẢNH BÁO

- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở vị trí không khí được tuần hoàn có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật, có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Đặt bộ điều khiển khí nạp ở vị trí không khí bên ngoài (trong lành) càng nhiều càng tốt khi lái xe.
- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở vị trí không khí tuần hoàn (không chọn điều hòa không khí) có thể cho phép độ ẩm bên trong xe tăng lên, điều này có thể làm mờ kính và che khuất tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe có bật hệ thống điều hòa nhiệt độ hoặc hệ thống sưởi. Điều này có thể gây hại nghiêm trọng hoặc tử vong do giảm mức oxy và / hoặc nhiệt độ cơ thể.

Kiểm soát tốc độ quạt



OKS052117

Xoay núm sang phải để tăng tốc độ quạt và luồng gió. Xoay núm sang trái để giảm tốc độ quạt và luồng gió.

Điều hòa không khí (A/C)



OKS052119

Nhấn nút A / C để bật hệ thống điều hòa không khí (đèn báo sẽ sáng). Nhấn nút một lần nữa để tắt hệ thống điều hòa không khí.

Vận hành hệ thống

Thông gió

1. Chọn chế độ mặt trời.
2. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí không khí bên ngoài (trong lành).
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu đi vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời cài đặt kiểm soát không khí vào thành trạng thái không khí tuần hoàn. Chuyển kiểm soát về vị trí không khí trong lành khi hết kích ứng. Điều này sẽ giúp người lái xe tỉnh táo và thoải mái.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt bộ điều khiển lượng gió vào vị trí không khí trong lành và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa nhiệt độ

Hệ thống điều hòa không khí HYUNDAI được làm lạnh bằng chất làm lạnh R-134a.

1. Khởi động động cơ.
2. Nhấn nút điều hòa.
3. Đặt chế độ ở chế độ thổi mát .
4. Đặt kiểm soát lượng gió vào vị trí không khí tuần hoàn. Tuy nhiên, hoạt động kéo dài của luồng không khí tuần hoàn sẽ làm khô không khí quá mức. Trong trường hợp này, hãy thay đổi vị trí không khí.
5. Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.

Khi muốn làm mát tối đa, hãy đặt điều khiển nhiệt độ ở ở cực bên phải (nếu không trang bị bộ sưởi) hoặc vị trí bên trái (nếu trang bị bộ sưởi), sau đó đặt điều khiển tốc độ quạt thành tốc độ cao nhất.

CHÚ Ý

- Hệ thống làm lạnh chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ để đảm bảo hoạt động tốt và an toàn.
- Hệ thống làm lạnh nên được lắp đặt ở nơi thông gió tốt.
- Thiết bị bay hơi điều hòa không khí (cuộn dây làm mát) không được sửa chữa hoặc lắp đặt lại khi đã tháo ra khỏi xe đã qua sử dụng hoặc đã thu nhặt lại và các thiết bị bay hơi MAC thay thế mới phải được chứng nhận (và dán nhãn) đáp ứng Tiêu chuẩn SAE J2842.

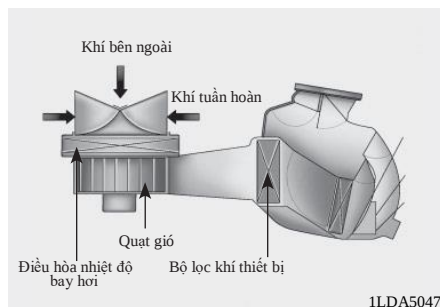
CHÚ Ý

- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc khi giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Hoạt động của hệ thống điều hòa không khí có thể gây quá nhiệt động cơ. Tiếp tục sử dụng quạt nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ cho thấy động cơ quá nóng.
- Khi mở cửa sổ trong thời tiết ẩm, máy lạnh có thể tạo ra các giọt nước bên trong xe. Do lượng giọt nước quá nhiều có thể gây hư hỏng thiết bị điện, chỉ nên sử dụng điều hòa không khí khi đóng cửa sổ.

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa sổ.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá nhiều, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt núm hoặc nút chọn chế độ thành vị trí  và tốc độ quạt xuống tốc độ thấp hơn.

Bảo dưỡng hệ thống



Bộ lọc gió động cơ

Bộ lọc này được lắp phía sau hộp đựng đồ. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác vào xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Bạn nên thay bộ lọc không khí điều hòa nhiệt độ tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng. Nếu xe đang được lái trong những điều kiện khắc nghiệt như đường bụi hoặc gồ ghề, thì cần phải kiểm tra và thay bộ lọc điều hòa thường xuyên hơn.

Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa và chất bôi trơn máy nén

Khi lượng chất làm lạnh thấp sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Đồ đây quá cũng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống điều hòa không khí.

Do đó, nếu hoạt động bất thường được phát hiện, Bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

i Thông tin

- Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.

Nếu xe đang được điều khiển trong điều kiện khắc nghiệt như bụi bặm, đường gồ ghề, thì cần phải thay và bổ sung bộ lọc khí điều hòa nhiệt độ thường xuyên hơn.

- Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh. Nếu không, có thể xảy ra hư hỏng đối với máy nén và hệ thống hoạt động không bình thường. Để tránh hư hỏng, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.



CẢNH BÁO

Xe được trang bị R-134a

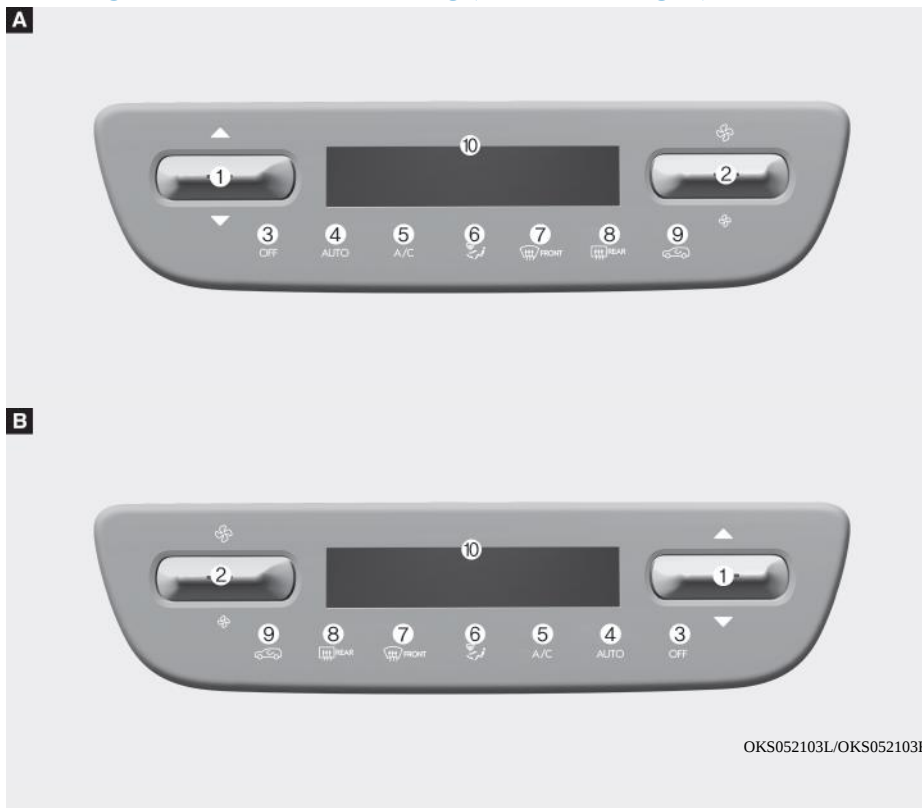


Vì chất làm lạnh hoạt động ở áp suất rất cao, nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi kỹ thuật viên được đào tạo và chứng nhận.

Tất cả các chất làm lạnh phải đảm bảo theo thiết bị thích hợp.

Việc xả trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường. Việc không thực hiện những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

Hệ thống điều hòa nhiệt độ thủ công (nếu được trang bị)

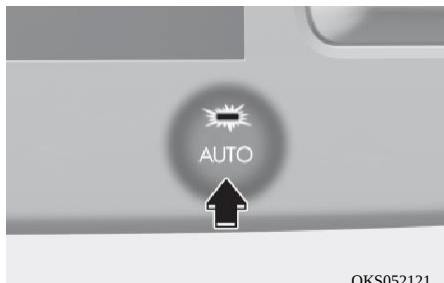


[A] : Vô lăng bên trái, [B]: Vô lăng bên phải

1. Công tắc điều khiển nhiệt độ
2. Công tắc điều khiển tốc độ quạt
3. Nút OFF (TẮT)
4. Nút AUTO (điều khiển tự động)
5. Nút A / C (Điều hòa không khí)
6. Nút chọn chế độ
7. Nút làm tan băng kính chắn gió phía trước
8. Nút làm tan băng cửa sổ sau
9. Nút Chế độ tuần hoàn / Chế độ tươi mát
10. Màn hình hiển thị

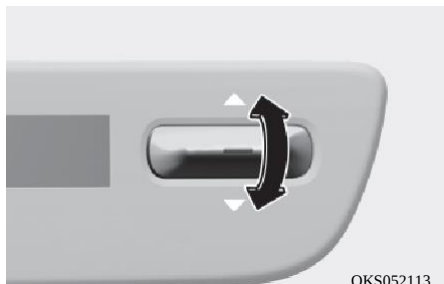
Hệ thống sưởi và điều hòa không khí tự động

Hệ thống điều hòa nhiệt độ Tự động được điều khiển bằng cách thiết lập nhiệt độ mong muốn.



OKS052121

1. Nhấn nút AUTO.



OKS052113

2. Xoay núm điều chỉnh nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn. Nếu nhiệt độ được đặt ở cài đặt thấp nhất (LO), hệ thống điều hòa không khí sẽ hoạt động liên tục.

Để tắt hoạt động tự động, hãy chọn bất kỳ nút nào sau đây:

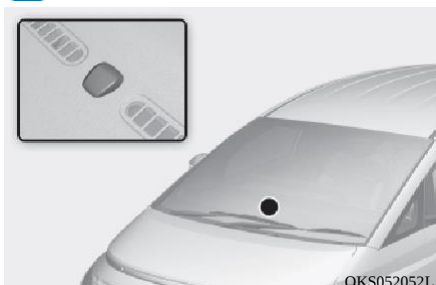
- Nút chọn chế độ
- Nút làm tan tuyết kính chắn gió phía trước (Nhấn nút một lần nữa để bỏ chọn chức năng làm tan băng kính chắn gió phía trước.
- Nút điều khiển tốc độ quạt

Chức năng đã chọn sẽ được điều khiển bằng tay trong khi các chức năng khác hoạt động tự động.

Để thuận tiện cho bạn và để nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát khí hậu, hãy sử dụng nút AUTO và đặt nhiệt độ thành 25°C (nếu không trang bị bộ sưởi) hoặc 22°C (nếu trang bị bộ sưởi).

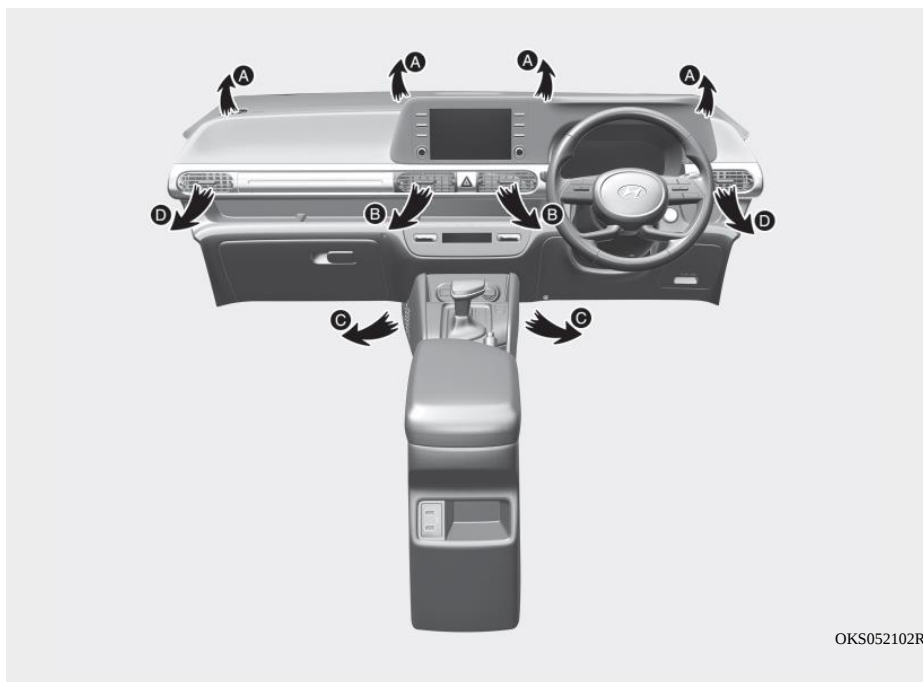


Thông tin



Tuyệt đối không đặt bất cứ vật gì gần cảm biến để đảm bảo kiểm soát tốt hơn hệ thống sưởi và làm mát.

Hệ thống sưởi và điều hòa không khí

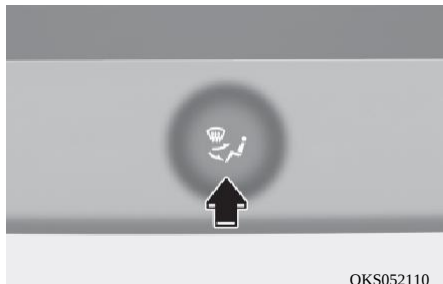


Hệ thống sưởi và làm mát có thể được điều khiển bằng tay bằng cách nhấn các nút khác với nút AUTO. Trong trường hợp này, hệ thống hoạt động tuần tự theo thứ tự các nút đã chọn.

Khi nhấn bất kỳ nút nào (hoặc xoay bất kỳ núm nào) ngoại trừ nút AUTO trong khi sử dụng chế độ tự động, các chức năng không được chọn sẽ được điều khiển tự động.

1. Khởi động động cơ.
2. Thiết lập chế độ ở vị trí mong muốn.
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Nhấn nút fresh.
5. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.
6. Nếu bạn muốn điều hòa không khí, hãy bật hệ thống điều hòa không khí.
7. Nhấn nút AUTO để chuyển sang chế độ điều khiển hoàn toàn tự động của hệ thống.

Lựa chọn chế độ



Nút chọn chế độ điều khiển hướng luồng khí qua hệ thống thông gió.

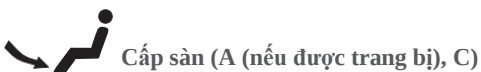
Cổng ra luồng không khí được chuyển đổi như sau:



Luồng không khí hướng vào phần trên cơ thể và mặt. Ngoài ra, mỗi đầu ra có thể được điều khiển để hướng không khí thổi ra khỏi đầu ra.



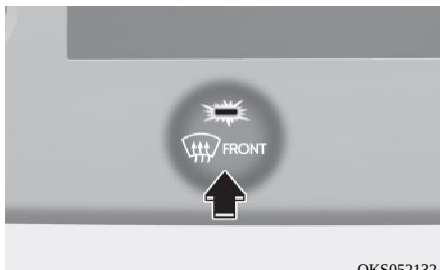
Luồng không khí hướng vào mặt và sàn.



Luồng không khí được dẫn xuống sàn.



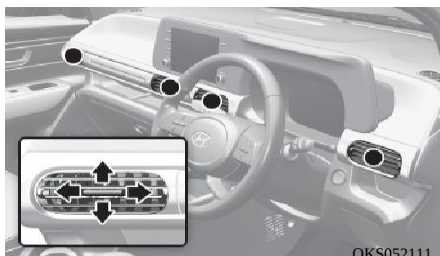
Luồng không khí được dẫn đến sàn và kính chắn gió.



OKS052132

Chế độ làm tan băng (A)

Phần lớn luồng khí được hướng đến kính chắn gió với một lượng nhỏ không khí được chuyển sang bộ làm tan băng cửa sổ bên.



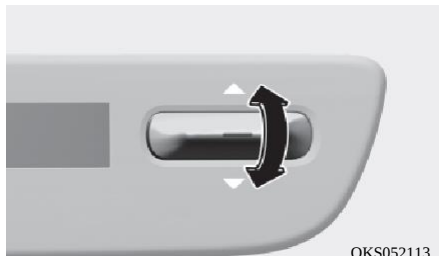
OKS052111

Cửa chia gió trên bảng điều khiển

Các cửa chia gió có thể được mở hoặc đóng bằng cách sử dụng cần điều khiển lỗ thông hơi.

Ngoài ra, bạn có thể điều chỉnh hướng không khí được cung cấp từ các lỗ thông hơi này bằng cách sử dụng cần điều khiển trên cửa chia gió như hình minh họa.

Kiểm soát nhiệt độ



OKS052113

Nhiệt độ sẽ giảm đến mức tối thiểu (LO) bằng cách nhấn nút xuống.

Nhiệt độ sẽ tăng hoặc giảm 0,5 ° C/ 1 ° F mỗi khi bạn xoay nút xoay. Khi được đặt ở nhiệt độ thấp nhất, điều hòa sẽ hoạt động liên tục.

Kiểm soát lượng khí nạp

Nút điều khiển lượng khí nạp được sử dụng để chọn chế độ Fresh (không khí bên ngoài) hoặc Chế độ tuần hoàn (không khí trong cabin).

Vị trí không khí tuần hoàn



Đèn báo trên nút sáng khi vị trí không khí được tuần hoàn được chọn.

Khi đã chọn vị trí không khí tuần hoàn, không khí từ khoang hành khách sẽ được hút qua hệ thống điều hòa nhiệt độ và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.

Vị trí không khí bên ngoài (trong lành)

■ Loại A



Đèn báo trên nút sẽ bật (loại A) hoặc tắt (loại B) khi chọn vị trí không khí bên ngoài (trong lành).

■ Loại B



Khi chọn không khí bên ngoài (trong lành), không khí đi vào xe từ bên ngoài và được làm nóng hoặc làm mát tùy theo chức năng đã chọn.



Thông tin

Việc sử dụng máy điều hòa không khí trong thời gian dài với vị trí không khí tuần hoàn đã chọn sẽ dẫn đến không khí quá khô trong khoang hành khách.



CẢNH BÁO

- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở vị trí không khí được tuần hoàn có thể gây buồn ngủ hoặc ngủ gật, có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Đặt bộ điều khiển khí nạp ở chế độ khí bên ngoài (trong lành) càng nhiều càng tốt khi lái xe.
- Việc tiếp tục sử dụng hoạt động của hệ thống điều hòa nhiệt độ ở vị trí không khí tuần hoàn (không chọn điều hòa không khí) có thể cho phép độ ẩm bên trong xe tăng lên, điều này có thể làm mờ kính và che khuất tầm nhìn.
- Không ngủ trong xe có bật hệ thống điều hòa nhiệt độ. Điều này có thể gây hại nghiêm trọng hoặc tử vong do giảm mức oxy và / hoặc nhiệt độ cơ thể.

Chế độ TẮT điều khiển tốc độ quạt

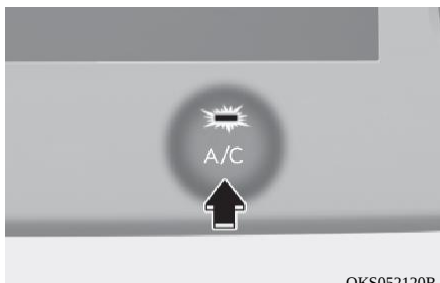


Nhấn nút lên để tăng tốc độ quạt và luồng gió. Nhấn nút xuống để giảm tốc độ quạt và luồng gió.



Nhấn nút OFF để tắt hệ thống điều hòa nhiệt độ. Bạn vẫn có thể vận hành các nút chế độ và hút gió bằng khóa điện ở vị trí ON.

Điều hòa nhiệt độ



Nhấn nút A/ C để bật hệ thống theo cách thủ công (đèn báo sẽ sáng) và tắt.

Vận hành hệ thống

Thông gió

1. Chọn chế độ mặt trời .
2. Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ không khí bên ngoài (trong lành).
3. Đặt kiểm soát nhiệt độ đến vị trí mong muốn.
4. Đặt kiểm soát tốc độ quạt ở tốc độ mong muốn.

Mẹo vận hành

- Để ngăn bụi hoặc khói khó chịu đi vào xe qua hệ thống thông gió, hãy tạm thời cài đặt kiểm soát không khí vào thành chế độ không khí tuần hoàn. Chuyển kiểm soát về chế độ không khí trong lành khi hết kích ứng. Điều này sẽ giúp người lái xe tinh táo và thoải mái.
- Để tránh sương mù bên trong kính chắn gió, hãy đặt bộ điều khiển lượng gió vào vị trí không khí trong lành và tốc độ quạt ở vị trí mong muốn, bật hệ thống điều hòa không khí và điều chỉnh điều khiển nhiệt độ đến nhiệt độ mong muốn.

Điều hòa nhiệt độ

Hệ thống điều hòa không khí HYUNDAI được làm lạnh bằng chất làm lạnh R-134a.

1. Khởi động động cơ.
 2. Nhấn nút điều hòa.
 3. Đặt chế độ ở chế độ mặt trời .
 4. Đặt kiểm soát lượng gió vào chế độ không khí tuần hoàn. Tuy nhiên, vận hành lâu chế độ tuần hoàn sẽ làm khô không khí quá mức. Trong trường hợp này, hãy thay đổi chế độ.
 5. Điều chỉnh kiểm soát tốc độ quạt và kiểm soát nhiệt độ để duy trì sự thoải mái tối đa.
- Khi muốn làm mát tối đa, hãy đặt điều khiển nhiệt độ ở mức thấp nhất (LO), sau đó đặt điều khiển tốc độ quạt thành tốc độ cao nhất.

CHÚ Ý

- Hệ thống làm lạnh chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ để đảm bảo hoạt động tốt và an toàn.
- Hệ thống làm lạnh nên được lắp đặt ở nơi thông gió tốt.
- Thiết bị bay hơi điều hòa không khí (cuộn dây làm mát) không được sửa chữa hoặc lắp đặt lại khi đã tháo ra khỏi xe đã qua sử dụng hoặc đã thu nhặt lại và các thiết bị bay hơi MAC thay thế mới phải được chứng nhận (và dán nhãn) đáp ứng Tiêu chuẩn SAE J2842.

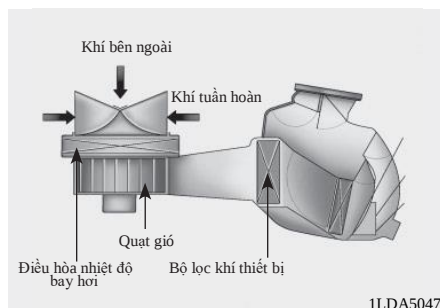
CHÚ Ý

- Khi sử dụng hệ thống điều hòa không khí, hãy theo dõi chặt chẽ đồng hồ đo nhiệt độ khi lái xe lên đồi hoặc khi giao thông đông đúc khi nhiệt độ bên ngoài cao. Hệ thống điều hòa không khí hoạt động có thể gây ra quá nhiệt động cơ. Tiếp tục sử dụng quạt nhưng tắt hệ thống điều hòa không khí nếu đồng hồ đo nhiệt độ cho thấy động cơ quá nóng.
- Khi mở cửa sổ trong thời tiết ẩm, máy lạnh có thể tạo ra các giọt nước bên trong xe. Do lượng giọt nước quá nhiều có thể gây hư hỏng thiết bị điện, chỉ nên sử dụng điều hòa không khí khi đóng cửa sổ.

Mẹo vận hành hệ thống điều hòa không khí

- Nếu xe đã đỗ dưới ánh nắng trực tiếp khi trời nóng, hãy mở cửa sổ trong thời gian ngắn để không khí nóng bên trong xe thoát ra ngoài.
- Sau khi đã đạt được mức làm mát đủ, hãy chuyển trở lại từ chế độ tuần hoàn sang chế độ không khí trong lành bên ngoài.
- Để giúp giảm độ ẩm bên trong cửa sổ vào những ngày mưa hoặc ẩm ướt, hãy giảm độ ẩm bên trong xe bằng cách vận hành hệ thống điều hòa không khí khi đóng cửa sổ.
- Chỉ sử dụng hệ thống điều hòa không khí hàng tháng trong vài phút để đảm bảo hệ thống hoạt động tối đa.
- Nếu bạn vận hành máy điều hòa không khí quá nhiều, sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Trong trường hợp này, hãy đặt núm hoặc nút chọn chế độ thành vị trí và tốc độ quạt xuống tốc độ thấp hơn. 

Bảo dưỡng hệ thống



Bộ lọc gió động cơ

Bộ lọc này được lắp phía sau hộp đựng đồ. Nó lọc bụi hoặc các chất ô nhiễm khác vào xe thông qua hệ thống sưởi và điều hòa không khí.

Bạn nên làm sạch bộ lọc không khí điều hòa nhiệt độ theo lịch trình bảo dưỡng. Nếu xe đang được lái trong những điều kiện khắc nghiệt như đường bụi hoặc gồ ghề, thì cần phải kiểm tra và vệ sinh bộ lọc điều hòa thường xuyên hơn.

Nếu tốc độ dòng khí giảm đột ngột, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Kiểm tra lượng chất làm lạnh điều hòa không khí và chất bôi trơn máy nén

Khi lượng chất làm lạnh thấp sẽ làm giảm hiệu suất của điều hòa. Đổ đầy quá cũng gây ảnh hưởng xấu đến hệ thống điều hòa không khí.

Do đó, nếu phát hiện thấy hoạt động bất thường, bạn nên để đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra hệ thống.

CHÚ Ý

Điều quan trọng là phải sử dụng đúng loại và lượng dầu và chất làm lạnh. Nếu không, có thể xảy ra hư hỏng đối với máy nén và hệ thống hoạt động không bình thường. Để tránh hư hỏng, hệ thống điều hòa không khí trong xe của bạn chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.



CẢNH BÁO



Xe được trang bị R-134a

Vì chất làm lạnh hoạt động ở áp suất rất cao, nên hệ thống điều hòa không khí chỉ nên được bảo dưỡng bởi các kỹ thuật viên được đào tạo và có chứng chỉ.

Tất cả các chất làm lạnh phải đảm bảo theo thiết bị thích hợp.

Việc thông gió trực tiếp chất làm lạnh ra bầu không khí có hại cho cá nhân và môi trường. Việc không thực hiện những cảnh báo này có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng.

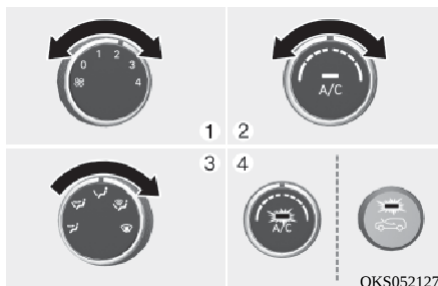
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió



CẢNH BÁO

Không sử dụng vị trí hoặc trong quá trình vận hành làm mát trong thời tiết quá ẩm ướt. Sự chênh lệch giữa nhiệt độ của không khí bên ngoài và nhiệt độ của kính chắn gió có thể làm cho bề mặt bên ngoài của kính chắn gió bị sương, gây mất tầm nhìn. Đặt lựa chọn chế độ thành vị trí và tốc độ quạt xuống tốc độ thấp hơn.

Hệ thống điều hòa không khí chỉnh cơ

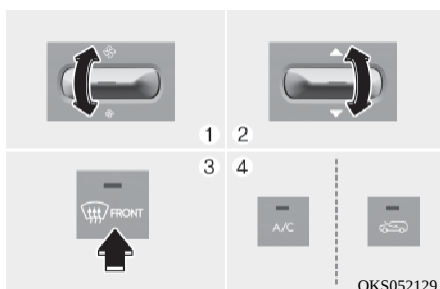


OKS052127

1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Chọn vị trí hoặc .
4. Không khí bên ngoài (trong lành) sẽ được chọn tự động. Ngoài ra, điều hòa không khí sẽ tự động hoạt động nếu chế độ được chọn thành vị trí hoặc .

Nếu điều hòa không khí và chế độ bên ngoài (trong lành) không được chọn tự động, hãy bấm nút tương ứng bằng tay.

Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động



OKS052129

Để làm mờ sương bên trong kính chắn gió

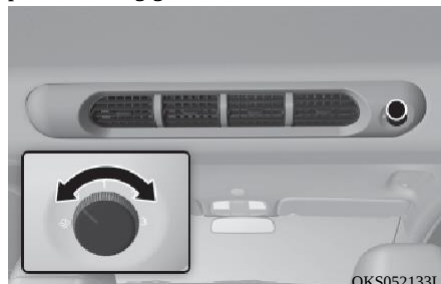
1. Chọn tốc độ quạt mong muốn.
2. Chọn nhiệt độ mong muốn.
3. Nhấn nút làm tan băng (❄️).
4. Điều hòa không khí sẽ bật theo nhiệt độ môi trường được phát hiện, bên ngoài (trong lành) và tốc độ quạt cao hơn sẽ được chọn tự động.

Nếu điều hòa không khí, vị trí không khí bên ngoài (trong lành) và tốc độ quạt cao hơn không được bật tự động, hãy điều chỉnh nút hoặc núm tương ứng bằng tay.

Nếu chọn vị trí (❄️), tốc độ quạt thấp hơn được điều khiển thành tốc độ quạt cao hơn.

Hệ thống điều hòa không khí phía sau (nếu được trang bị)

Hốc gió điều hòa phía sau đặt trên nóc xe phía trên hàng ghế thứ 2.



OKS052133L

Vận hành hệ thống

- Hệ thống điều hòa phía sau có sẵn khi điều hòa phía trước được bật.
- Nhiệt độ được thiết lập giống như đối với hệ thống điều hòa không khí phía trước.
- Xoay núm điều chỉnh tốc độ Quạt sang phải để tăng tốc độ quạt và lưu lượng gió.
- Xoay núm sang trái để giảm tốc độ quạt và luồng gió hoặc tắt.

KHOANG CHỨA ĐỒ



CẢNH BÁO

Vật liệu dễ cháy

Không cất bật lửa, xi lanh propan, hoặc các vật liệu dễ cháy/ nổ khác trong xe. Những vật dụng này có thể bắt lửa và/ hoặc nổ nếu bình tiếp xúc với nhiệt độ nóng trong thời gian dài.



CẢNH BÁO

LUÔN LUÔN đóng nắp khoang chứa đồ một cách an toàn khi lái xe. Các vật dụng bên trong xe di chuyển nhanh như xe. Nếu bạn phải dừng lại hoặc quay đầu nhanh chóng, hoặc nếu có va chạm, các vật dụng có thể bay ra khỏi khoang và có thể gây thương tích nếu chúng va vào lái xe hoặc hành khách.

CHÚ Ý

Để tránh trường hợp trộm cắp có thể xảy ra, không nên để những vật dụng có giá trị trong khoang chứa đồ.

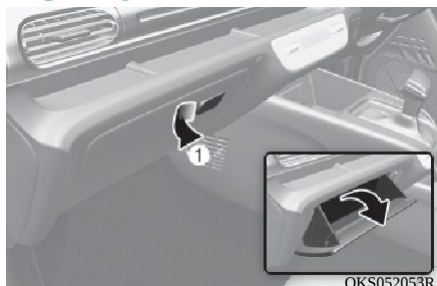
Ngăn đựng đồ trung tâm



Để mở:

Kéo nắp ngăn chứa đồ lên.

Hộp đựng đồ



Để mở:

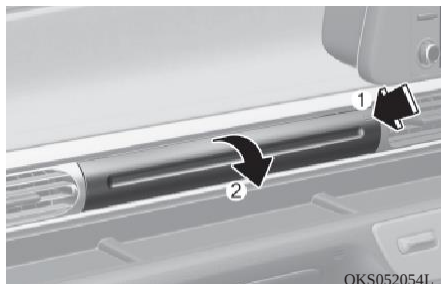
Kéo cần (1).



CẢNH BÁO

LUÔN đóng cửa hộp đựng đồ sau khi Cửa hộp đựng đồ mở có thể gây chấn thương nghiêm trọng cho hành khách, ngay cả khi hành khách đã thắt dây an toàn.

Lưu trữ kín đệm chống va đập

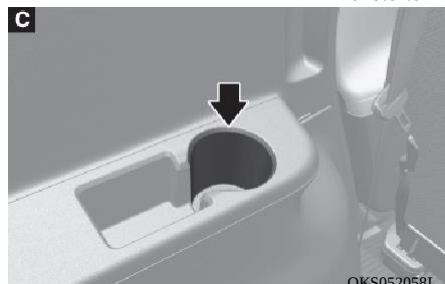
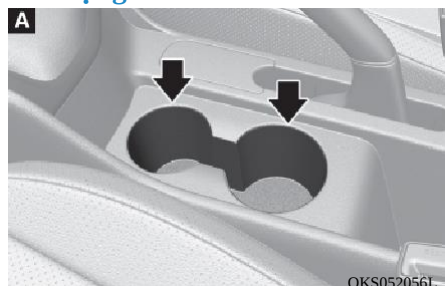


Một ngăn chứa đồ ẩn cho những thứ nhỏ nhất được bố trí phía trước ghế hành khách.

Nhấn biểu tượng (1) để mở (2).

TÍNH NĂNG NGOẠI THẤT

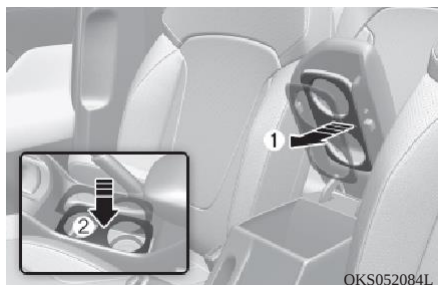
Giá đựng cốc



[A]: Ghế trước, [B]: Ghế hàng thứ 2, [C] : Ghế hàng thứ 3

Có thể để cốc hoặc lon nước giải khát nhỏ vào khay đựng cốc.

Thanh dẫn hướng cốc (cho ghế trước)



Một thanh dẫn hướng cốc được gắn vào bên trong nắp hộp chứa đồ của bảng điều khiển trung tâm (1).

Để sử dụng thanh hướng dẫn cốc, hãy gắn nó vào giá đựng cốc (2).

Đèn ngăn giữ cốc (cho ghế trước, nếu được trang bị)

Khi đảm bảo thông số kỹ thuật, có thể lắp đặt đèn ở khu vực dưới cùng của giá đỡ cốc bảng điều khiển.



CẢNH BÁO

- Tránh khởi động và phanh đột ngột khi đang sử dụng ngăn đựng cốc để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng nóng tràn ra, bạn có thể bị bỏng. Vết bỏng như vậy đối với người lái xe có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.
- Không đặt cốc, chai, lon, v.v. không đầy nắp hoặc không đảm bảo an toàn, vào ngăn đựng cốc có chứa chất lỏng nóng khi xe đang chuyển động. Có thể dẫn đến thương tích trong trường hợp dừng xe hoặc va chạm đột ngột.
- Chỉ sử dụng cốc mềm trong khay đựng cốc. Các vật cứng có thể làm bạn bị thương trong trường hợp xảy ra tai nạn.



CẢNH BÁO

Giữ lon hoặc chai tránh ánh nắng trực tiếp và không đặt chúng trong môi trường quá nóng. Nó có thể phát nổ.

CHÚ Ý

- Giữ đồ uống đầy kín trong khi lái xe để tránh làm đổ đồ uống của bạn. Nếu chất lỏng bị đổ, nó có thể rơi vào hệ thống điện/ điện tử của xe và làm hỏng các bộ phận điện/ điện tử.
- Khi làm sạch chất lỏng bị đổ, không làm khô ngăn chứa cốc ở nhiệt độ cao. Điều này có thể làm hỏng cốc đựng.

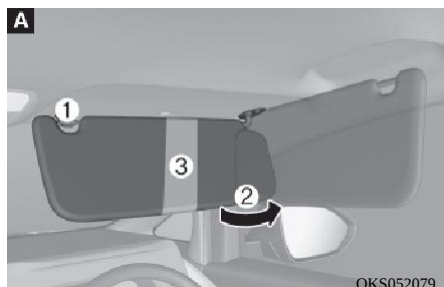
Bàn sau (nếu được trang bị)



OKS032014L

Bàn sau cho hàng ghế thứ 2 được bố trí phía sau tựa lưng của ghế hành khách.

Tấm che nắng



[A]: Ghế lái xe, [B]: Ghế hành khách

Sử dụng tấm chắn nắng để che chắn ánh sáng trực tiếp qua cửa sổ phía trước hoặc cửa sổ bên.

Để sử dụng tấm chắn nắng cho cửa sổ bên, hãy kéo nó xuống, mở nó ra khỏi khung (1) và xoay nó sang một bên (2).

Một ngăn đựng thẻ (3) và gương (4, nếu được trang bị) được cung cấp trên tấm chắn nắng.

Thông tin

Đóng nắp gương trang điểm một cách chắc chắn và đưa tấm chắn nắng về vị trí ban đầu sau khi sử dụng.

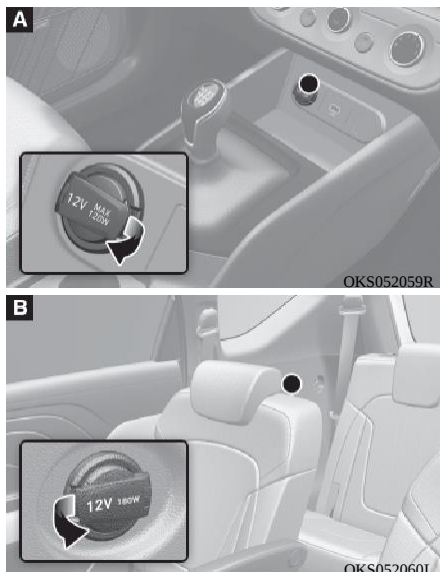
CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, không che khuất tầm nhìn của bạn khi sử dụng tấm chắn nắng.

CHÚ Ý

Không đặt nhiều thẻ vào ngăn đựng thẻ cùng một lúc. Điều này có thể gây ra hư hại cho ngăn đựng thẻ.

Ổ cắm điện



[A]: Phía trước, [B]: Phía sau

Ổ cắm điện được thiết kế để cung cấp điện cho điện thoại di động hoặc các thiết bị khác được thiết kế để hoạt động với hệ thống điện trên xe. Các thiết bị nên sử dụng dưới 180W (Watt) khi động cơ đang chạy.



CẢNH BÁO

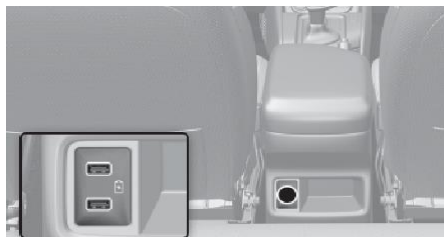
Tránh bị điện giật. Không đặt ngón tay hoặc vật lạ (ghim, v.v.) vào ổ cắm điện hoặc chạm vào ổ điện bằng tay ướt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng ổ cắm điện:

- Chỉ sử dụng ổ cắm điện khi động cơ đang chạy và rút phích cắm điện sau khi sử dụng. Sử dụng phích cắm điện trong thời gian dài khi động cơ tắt có thể gây xả ắc quy.
- Chỉ sử dụng phụ kiện điện 12V có công suất điện nhỏ hơn 180W (Watt).
- Điều chỉnh điều hòa hoặc máy sưởi ở mức hoạt động thấp nhất khi sử dụng ổ cắm điện.
- Đóng nắp khi không sử dụng.
- Một số thiết bị điện tử có thể gây nhiễu điện tử khi cắm vào ổ điện của xe. Những thiết bị này có thể gây ra tĩnh âm thanh quá mức và trục trặc trong các hệ thống điện tử hoặc thiết bị khác được sử dụng trong xe.
- Nhấn phích cắm vào sâu hết mức có thể. Nếu không tiếp xúc tốt, phích cắm có thể quá nóng hoặc cầu chì nhiệt độ bên trong có thể mở.
- Cắm các thiết bị điện/ điện tử dùng pin có bảo vệ dòng ngược. Dòng điện từ ắc quy có thể đi vào hệ thống điện/ điện tử của xe và gây ra sự cố hệ thống.

Bộ sạc đầu USB (nếu được trang bị)



Bộ sạc đầu USB được thiết kế để sạc lại pin của các thiết bị điện kích thước nhỏ bằng cáp USB.

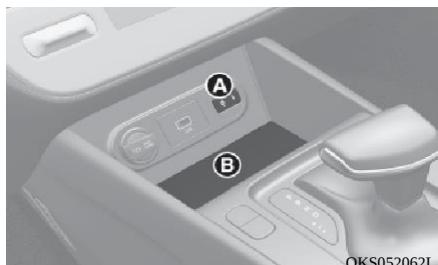
Các thiết bị điện có thể được sạc lại khi khóa điện hoặc nút Engine Start/ Stop ở vị trí ACC, ON hoặc START.

Trạng thái sạc pin có thể theo dõi trên thiết bị điện.

Ngắt kết nối cáp USB khỏi cổng USB sau khi sử dụng.

- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng có thể nóng hơn trong quá trình sạc. Điều này không cho thấy bất kỳ trục trặc nào với hệ thống sạc.
- Điện thoại thông minh hoặc máy tính bảng sử dụng phương pháp sạc khác, có thể không được sạc đúng cách. Trong trường hợp này, hãy sử dụng bộ sạc riêng của thiết bị đó.
- Cổng sạc chỉ để sạc thiết bị. Không sử dụng cổng sạc để BẬT âm thanh hoặc để phát media trên hệ thống thông tin giải trí.

Hệ thống sạc điện thoại di động không dây (nếu được trang bị)



[A]: Đèn báo, [B]: Để sạc

Trên một số mẫu xe nhất định, xe được trang bị bộ sạc điện thoại di động không dây.

Để bắt đầu sạc không dây, hãy đặt điện thoại thông minh có trang bị chức năng sạc không dây lên để sạc không dây. Đóng chặt tất cả các cửa và xoay khóa điện sang IGN ON.

Để sạc điện thoại di động

Hệ thống sạc điện thoại di động không dây chỉ sạc các điện thoại di động hỗ trợ Qi (Qi). Đọc nhãn trên vỏ phụ kiện điện thoại di động hoặc truy cập trang web của nhà sản xuất điện thoại di động của bạn để kiểm tra xem điện thoại di động của bạn có hỗ trợ công nghệ Qi hay không.

Quá trình sạc không dây bắt đầu khi bạn đặt điện thoại di động hỗ trợ Qi lên bộ sạc không dây.

1. Tháo các vật dụng khác, bao gồm cả chìa khóa thông minh, khỏi bộ sạc không dây. Nếu không, quy trình sạc không dây có thể bị gián đoạn. Đặt điện thoại di động lên giữa đế sạc (Qi) ..
2. Bạn có thể BẬT hoặc TẮT chức năng sạc không dây trong chế độ cài đặt người dùng trên bảng táp lô. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Chế độ hiển thị LCD” trong chương 4.

Nếu điện thoại di động của bạn không sạc:

Thay đổi một chút vị trí của điện thoại di động trên đế sạc.

Trong trường hợp này, hãy tạm thời dừng quá trình sạc và thử sạc lại điện thoại di động.

Hệ thống sẽ cảnh báo bạn bằng một thông báo trên màn hình LCD nếu điện thoại di động vẫn ở trên bộ sạc không dây sau khi động cơ đã TẮT và cửa trước được mở.

Thông tin

Đối với điện thoại di động của một số nhà sản xuất, hệ thống có thể không cảnh báo bạn ngay cả khi điện thoại di động được để trên bộ sạc không dây. Điều này là do đặc tính cụ thể của điện thoại di động mà không phải do sự cố của sạc không dây.

CẢNH BÁO

- Hệ thống sạc điện thoại di động không dây có thể không hỗ trợ một số điện thoại di động nhất định chưa được xác minh về đặc điểm kỹ thuật Qi (Qi).
- Khi đặt điện thoại di động của bạn trên tấm lót sạc, hãy đặt điện thoại ở giữa tấm lót để có hiệu suất sạc tối ưu. Nếu điện thoại của bạn bị lệch sang một bên, tốc độ sạc có thể nhỏ hơn và trong một số trường hợp, điện thoại có thể dẫn nhiệt cao hơn.
- Trong một số trường hợp sử dụng Chìa khóa điều khiển từ xa hoặc Chìa khóa Thông minh, việc sạc không dây có thể tạm thời dừng khi khởi động xe, khóa/mở cửa, hoặc v.v.
- Khi sạc một số điện thoại di động nhất định, chỉ báo sạc có thể không chuyển sang màu xanh lục khi điện thoại đã được sạc đầy.
- Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi nhiệt độ tăng bất thường bên trong hệ thống sạc điện thoại không dây. Ngừng sạc điện thoại di động và đợi cho đến khi nhiệt độ giảm xuống mức nhất định.

- Quá trình sạc không dây có thể tạm thời dừng lại khi có bất kỳ vật dụng kim loại nào, chẳng hạn như đồng xu, giữa hệ thống sạc điện thoại di động không dây và điện thoại di động.
- Khi sạc một số điện thoại di động có tính năng tự bảo vệ, tốc độ sạc không dây có thể giảm và quá trình sạc không dây có thể dừng lại.
- Nếu điện thoại di động có vỏ dày, sạc không dây có thể không thực hiện được.
- Nếu điện thoại di động không tiếp xúc hoàn toàn với đế sạc, sạc không dây có thể không hoạt động bình thường.
- Một số vật dụng từ tính như thẻ tín dụng, thẻ điện thoại hoặc vé tàu có thể bị hỏng nếu để cùng điện thoại di động trong quá trình sạc.
- Khi điện thoại di động không có chức năng sạc không dây hoặc một vật kim loại đặt trên đế sạc, có thể nghe thấy tiếng ồn nhỏ. Âm thanh nhỏ này là do khả năng tương thích rõ ràng của xe của vật đặt trên đế sạc. Điều này không ảnh hưởng đến xe hoặc điện thoại di động theo bất kỳ cách nào.
- Người dùng thiết bị cầm tay nhỏ hơn (ví dụ: iPhone 8) có thể gặp tình trạng sạc không liên tục do kích thước nhỏ. (đặt Điện thoại thông minh tại Trung tâm của Tấm đế)

Thông tin

Nếu khóa điện ở vị trí LOCK/OFF, quá trình sạc cũng dừng lại.

Móc treo quần áo (nếu được trang bị)



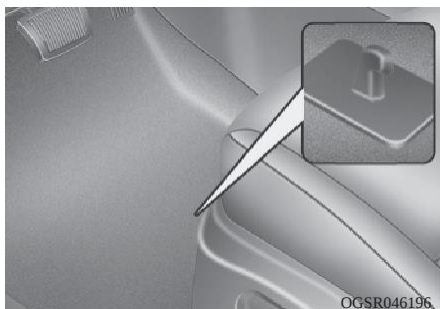
Những móc treo này không được thiết kế để chứa những đồ lớn hoặc nặng.



CẢNH BÁO

Không treo các đồ vật khác ngoại trừ quần áo. Trong trường hợp tai nạn, nó có thể làm hỏng xe hoặc thương tích cho người.

(Các) neo định vị tấm lót sàn (nếu được trang bị)



LUÔN sử dụng móc neo của tấm lót sàn để gắn tấm lót sàn phía trước vào xe. Các móc neo trên thảm trải sàn phía trước giữ cho thảm sàn không bị trượt về phía trước.



CẢNH BÁO

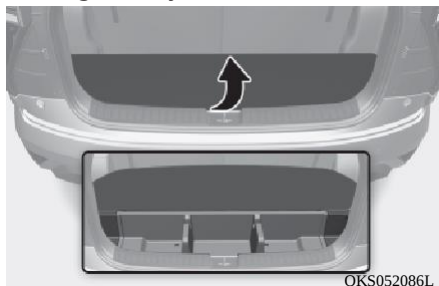
Phải tuân thủ các lưu ý sau đây khi lắp đặt **BẤT KỲ** tấm lót sàn nào cho xe.

- Đảm bảo thảm sàn được gắn chặt vào (các) neo thảm trên sàn của xe trước khi lái xe.
- Không sử dụng **BẤT KỲ** tấm lót sàn nào không thể gắn chặt vào tấm neo lót sàn của xe.
- Không xếp các tấm thảm trải sàn lên nhau (ví dụ: tấm thảm cao su chịu được mọi thời tiết chồng lên tấm thảm trải sàn đã trải). Mỗi vị trí chỉ nên lắp một tấm thảm sàn duy nhất.

QUAN TRỌNG - Xe của bạn được thiết kế sử dụng các tấm lót sàn bên người lái được thiết kế để giữ cố định tấm lót sàn một cách an toàn. Để tránh ảnh hưởng đến hoạt động các bàn đạp, HYUNDAI khuyến cáo nên lắp thảm lót sàn HYUNDAI được thiết kế để sử dụng cho xe của bạn.

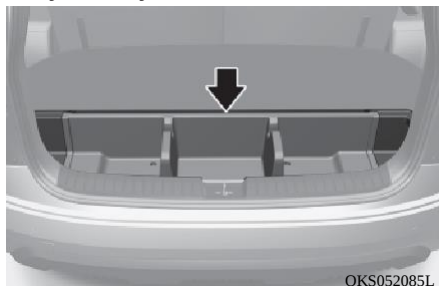
Tính năng khu vực hàng hóa (nếu được trang bị)

Khoang hành lý



Sử dụng khoang hành lý để giấu các vật dụng được cất trong khay hành lý và làm phẳng sàn khoang hàng hóa.

Khay hành lý



Khay hành lý giúp cất giữ hành lý ngăn nắp hơn.

HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ

CHÚ Ý

- Nếu bạn lắp đèn đầu HID do bên thứ 3 sản xuất, thiết bị âm thanh và điện tử của xe có thể bị trục trặc.
- Ngăn không cho các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng, các vấn đề về nút bấm hoặc đổi màu.

Cổng USB



Bạn có thể dùng cổng USB cắm vào USB để phát nhạc.



Thông tin

Khi sử dụng thiết bị âm thanh di động được kết nối với ô cắm điện, tiếng ồn có thể xảy ra trong khi phát lại. Nếu điều này xảy ra, hãy sử dụng nguồn điện của thiết bị âm thanh di động.

Ăng ten

Ăng-ten cực (nếu được trang bị)



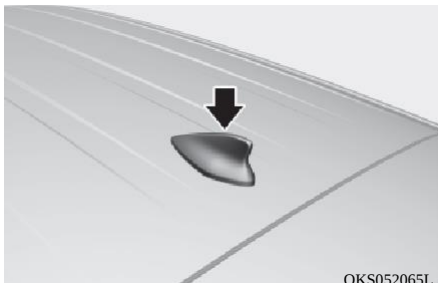
Ăng-ten sẽ thu tín hiệu phát sóng AM, FM,... và truyền tải dữ liệu.

Cột ăng ten này có thể tháo rời.

Xoay ăng ten theo hướng ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

Xoay nó theo chiều kim đồng hồ để lắp lại nó.

Ăng ten vây cá mập (nếu được trang bị)



Ăng ten hình vây cá mập nhận dữ liệu truyền. (Ví dụ: AM / FM)

CHÚ Ý

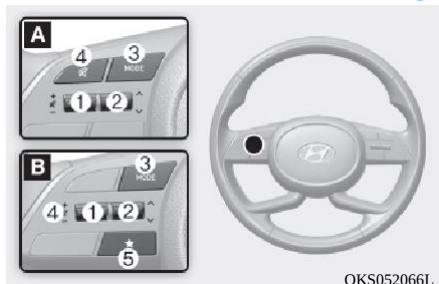
- Trước khi vào nơi có khoảng sáng gầm xe thấp, hãy chắc chắn đã tháo tấm chắn ra.
- Đảm bảo tháo ăng-ten trước khi rửa xe trong tiệm rửa xe ô tô tự động, nếu không nó có thể bị hỏng.
- Khi lắp đặt lại ăng-ten, điều quan trọng là nó phải được vặn chặt hoàn toàn và điều chỉnh đến vị trí thẳng đứng để đảm bảo thu sóng thích hợp. Nhưng nó có thể được gỡ bỏ khi đỗ xe.

CHÚ Ý

Việc lắp đặt ăng-ten do bên thứ 3 sản xuất có thể dẫn đến rò rỉ nước, tiếng ồn gió, tiếng chuột và hoạt động của đài phát thanh không đúng cách. Bạn nên sử dụng ăng-ten có sẵn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

i Thông tin

Một số model không có hệ thống âm thanh (nắp trống nhựa) và sẽ không cung cấp cáp chính của radio. Do đó, nếu bạn muốn chèn âm thanh do bên thứ 3 sản xuất hoặc âm thanh OEM để nghe dịch vụ phát sóng radio, bạn nên sử dụng cáp tuyến nối có sẵn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Điều khiển âm thanh trên vô lăng

[A]: Loại A, [B]: Loại B

Nút điều khiển âm thanh trên vô lăng được cài đặt để thúc đẩy lái xe an toàn.

CHÚ Ý

Không sử dụng đồng thời các nút điều khiển âm thanh từ xa.

VOLUME (⏮ / ⏭) (1)

- Nhấn nút lên (+) để tăng âm lượng.
- Nhấn nút xuống (-) để giảm âm lượng.

SEEK/PRESET (^ / ∨) (2)

Nếu nhấn nút SEEK/PRESET trong 0.8 giây trở lên, nó sẽ hoạt động như sau ở mỗi chế độ.

Chế độ RADIO

Nó sẽ hoạt động như nút chọn AUTO SEEK. Nó sẽ SEEK (TÌM) cho đến khi có kênh tiếp theo.

Chế độ MEDIA

Nó sẽ hoạt động như nút FF/REW.

Nếu nhấn nút SEEK/PRESET trong thời gian dưới 0,8 giây, nó sẽ hoạt động ở mức thấp nhất ở mỗi chế độ.

Chế độ RADIO

Nó sẽ hoạt động như nút chọn PRESET STATION.

Chế độ MEDIA

Nó sẽ hoạt động như nút TRACK UP/DOWN.

CHẾ ĐỘ (3)

- Nhấn nút MODE để chuyển đổi qua các chế độ Radio hoặc Media.
- Nhấn và giữ nút để Bật/ Tắt hệ thống.

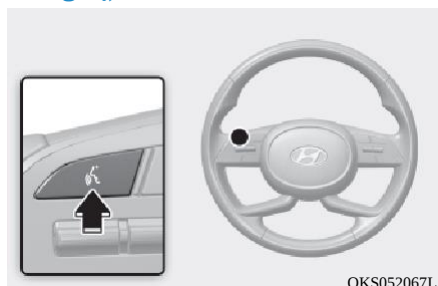
MUTE (4) (🔇)

- Nhấn nút MUTE để tắt âm thanh.
- Nhấn lại nút MUTE để kích hoạt âm thanh.

Nút tùy chỉnh (5)

Nhấn nút Tùy chỉnh để thiết lập các tính năng thường dùng.

Nhận dạng giọng nói (nếu được trang bị)



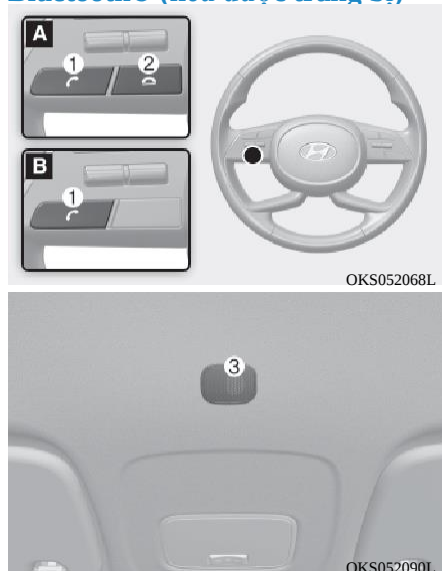
Nhận dạng giọng nói Android Auto hoặc CarPlay khi bạn có kết nối với hệ thống Thông tin giải trí.

Hệ thống thông tin giải trí (nếu được trang bị)



Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Công nghệ không dây rảnh tay Bluetooth® (nếu được trang bị)



[A]: Loại A, [B]: Loại B

Bạn có thể sử dụng điện thoại không dây bằng cách sử dụng Công nghệ không dây Bluetooth®.

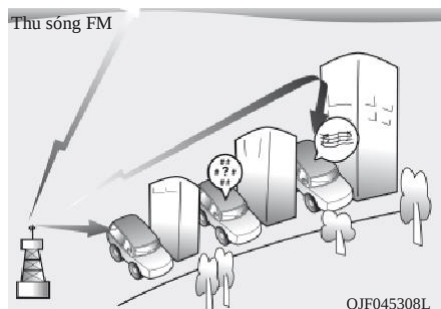
- (1) Nút Gọi/ Trả lời/ Kết thúc cuộc gọi (Loại B)
- (2) Nút kết thúc cuộc gọi (Loại A)
- (3) Micro



Thông tin

- Để biết thông tin chi tiết về hệ thống âm thanh, hãy tham khảo “AUDIO” trong chương này.
- Hệ thống thông tin giải trí có thể thay đổi sau khi cập nhật phần mềm. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo sách hướng dẫn được cung cấp trong hệ thống thông tin giải trí và hướng dẫn tham khảo nhanh.

Cách thức hoạt động radio trên xe

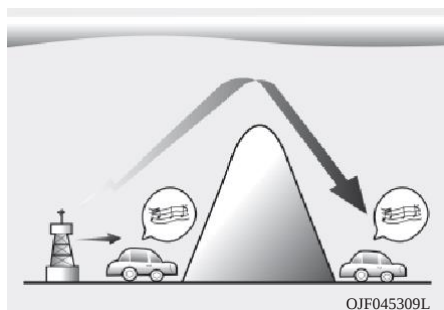


Tín hiệu radio AM và FM được phát từ các tháp phát đặt xung quanh thành phố của bạn. Chúng bị chặn bởi ăng-ten trên xe. Tín hiệu này sau đó sẽ được radio xử lý và gửi đến loa trên xe.

Khi có tín hiệu radio mạnh truyền đến xe của bạn, hệ thống âm thanh được thiết kế chính xác sẽ đảm bảo tái tạo chất lượng tốt nhất. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, tín hiệu đến xe có thể không mạnh và rõ ràng.

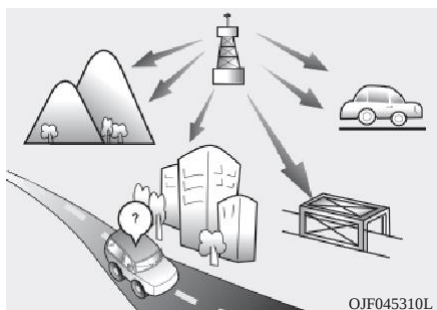
Điều này có thể do các yếu tố, chẳng hạn như khoảng cách từ đài phát thanh, độ gần của các đài phát thanh mạnh khác hoặc sự hiện diện của các tòa nhà, cầu hoặc các vật cản lớn khác trong khu vực.

Thu sóng AM



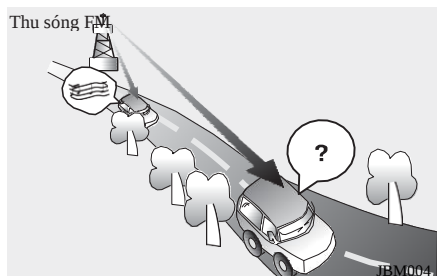
Có thể thu nhận các chương trình phát sóng AM ở khoảng cách xa hơn các chương trình phát sóng FM. Điều này là do sóng vô tuyến AM được truyền ở tần số thấp. Những sóng vô tuyến tần số thấp, dài này có thể đi theo dòng chảy của đất chứ không phải truyền thẳng ra ngoài không khí. Ngoài ra, chúng uốn cong xung quanh các vật cản để có thể cung cấp độ che phủ tín hiệu tốt hơn.

Đài FM

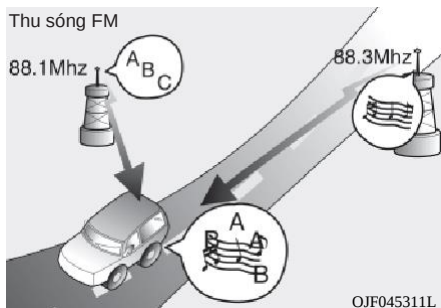


Các chương trình phát sóng FM được truyền ở tần số cao và không bị uốn cong theo bề mặt trái đất. Do đó, các chương trình phát sóng FM thường bắt đầu mờ dần ở những khoảng cách ngắn từ đài phát. Ngoài ra, tín hiệu FM dễ bị ảnh hưởng bởi các tòa nhà, núi hoặc các vật cản khác.

Những điều này có thể dẫn đến một số điều kiện nghe nhất định có thể khiến bạn cho rằng đài của bạn đang có vấn đề. Các điều kiện tiếp theo là bình thường và không gây ra sự cố vô tuyến:



- **Giảm dần** - Khi xe của bạn di chuyển ra khỏi đài phát thanh, tín hiệu sẽ yếu đi và âm thanh bắt đầu mờ dần. Khi điều này xảy ra, bạn nên chọn một đài khác mạnh hơn.
- **Rung/ tĩnh** - Tín hiệu FM yếu hoặc vật cản lớn giữa thiết bị phát sóng và đài của bạn có thể làm nhiễu tín hiệu, gây ra tiếng ồn tĩnh hoặc rung. Giảm mức âm bổng có thể làm giảm hiệu ứng này cho đến khi nhiễu âm rõ ràng.



- Hoán đổi kênh - Khi tín hiệu FM yếu đi, một tín hiệu khác mạnh hơn gần cùng tần số có thể phát sóng. Điều này là do đài của bạn được thiết kế để khóa vào tín hiệu rõ ràng nhất. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn một điểm khác có tín hiệu mạnh hơn.
- Loại bỏ đa đường dẫn - Tín hiệu vô tuyến nhận được từ nhiều hướng có thể gây ra hiện tượng méo hoặc rung. Điều này có thể do tín hiệu trực tiếp và phản xạ từ cùng một trạm hoặc do tín hiệu từ hai trạm có tần số gần nhau. Nếu điều này xảy ra, hãy chọn một đài khác cho đến khi điều kiện được thông qua.

Sử dụng điện thoại di động hoặc máy thu - phát vô tuyến

Khi sử dụng điện thoại di động trong xe, hệ thống âm thanh có thể tạo ra tiếng ồn. Điều này không có nghĩa là có gì đó không ổn với thiết bị âm thanh. Trong trường hợp này, hãy sử dụng điện thoại di động ở nơi càng xa thiết bị âm thanh càng tốt.

CHÚ Ý

Khi sử dụng hệ thống liên lạc như điện thoại di động hoặc đài đặt bên trong xe, phải lắp một bộ ăng ten bên ngoài riêng biệt. Khi chỉ sử dụng điện thoại di động hoặc bộ radio với ăng ten bên trong, nó có thể gây nhiễu hệ thống điện của xe và ảnh hưởng xấu đến việc vận hành an toàn của xe.



CẢNH BÁO

Không sử dụng điện thoại di động khi đang lái xe. Dừng lại ở một vị trí an toàn để sử dụng điện thoại di động.

Công nghệ không dây *Bluetooth®*

Logo và nhãn hiệu Bluetooth® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng các nhãn hiệu như vậy của HYUNDAI đều phải được cấp phép.

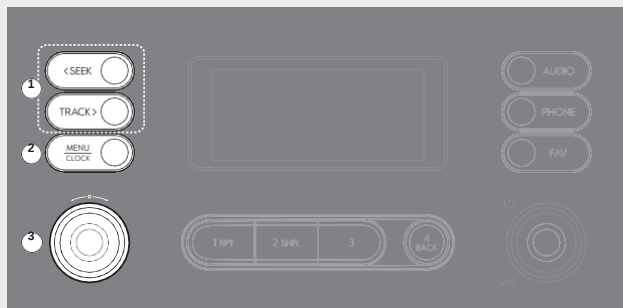
Các nhãn hiệu và tên thương mại khác là các nhãn hiệu của các chủ sở hữu tương ứng.

Yêu cầu có điện thoại di động Công nghệ không dây *Bluetooth®* để sử dụng Công nghệ không dây *Bluetooth®*.



ÂM THANH (KHÔNG CÓ MÀN HÌNH CẢM ỨNG)

Bố trí hệ thống - bảng điều khiển



(Với Công nghệ không dây Bluetooth®)

(1) Nút SEEK/TRACK

- Thay đổi đài/ bản nhạc / tệp.
- Trong khi nghe đài, hãy bấm và giữ để tìm đài.
- Trong khi phát media, bấm và giữ để tua lại hoặc tua đi (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).

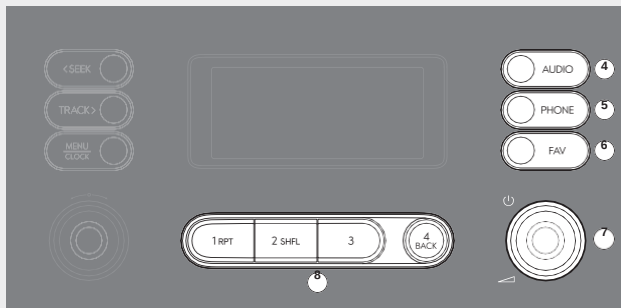
(2) Nút MENU/ nút CLOCK

- Nhấn để truy cập màn hình menu cho chế độ hiện tại.
- Nhấn và giữ để truy cập màn hình cài đặt thời gian.

(3) Nút TUNE/ Nút FILE / nút ENTER

- Trong khi nghe đài, hãy chuyển để điều chỉnh tần số.
- Trong khi phát media, hãy chuyển sang tìm kiếm một bản nhạc/ tệp (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).
- Trong khi tìm kiếm bằng cách xoay nút, nhấn để chọn bản nhạc/ tệp hiện tại (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.



(Với Công nghệ không dây Bluetooth®)

(4) Nút ÂM THANH

- Nhấn để hiển thị cửa sổ chọn chế độ radio/ media.
- Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [TUNE] để chọn chế độ mong muốn và sau đó nhấn nút.
- Khi không chọn cửa sổ bật lên Mode (Chế độ) trong [MENU/CLOCK] ► **Mode popup**, nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển để thay đổi chế độ. Mỗi lần bạn nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển, chế độ chuyển sang radio ► media theo thứ tự.

(5) Nút PHONE

- Nhấn để bắt đầu kết nối điện thoại di động qua Bluetooth.
- Sau khi thực hiện kết nối điện thoại Bluetooth, hãy nhấn để truy cập menu Điện thoại Bluetooth.

(6) Nút FAV

- Trong khi nghe đài, nhấn để chuyển sang trang tiếp theo của danh sách cài sẵn.

(7) Nút POWER (NGUỒN)/ Nút vặn VOL (Âm lượng)

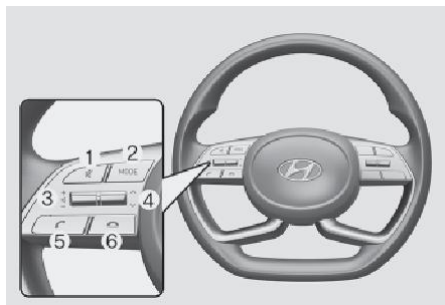
- Nhấn để bật hoặc tắt hệ thống.
- Xoay sang trái hoặc phải để điều chỉnh âm lượng hệ thống.

(8) Các nút số (1 RPT ~ 4 BACK)

- Trong khi nghe radio, hãy bấm để nghe một kênh radio đã lưu.
- Trong khi nghe radio, hãy bấm và giữ để lưu kênh radio hiện tại về cài đặt sẵn.
- Trong chế độ âm thanh USB / Bluetooth, nhấn [1 RPT] để thay đổi chế độ phát lặp lại. Nhấn nút [2 SHFL] để thay đổi chế độ phát ngẫu nhiên.
- Nhấn nút [4 BACK] để trở về màn hình trước đó (ngoại trừ danh sách radio cài đặt sẵn).

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.

Bố trí hệ thống - điều khiển vô lăng từ xa



(Kiểu được trang bị Bluetooth®)

* Hình thức và cách bố trí thực tế của hệ thống có thể khác nhau tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật.

(1) Nút TẮT TIẾNG

- Nhấn để tắt tiếng hoặc bật tiếng hệ thống.
- Trong khi gọi, bấm để tắt tiếng hoặc bật tiếng micro.
- Trong khi phát media, nhấn để tạm dừng hoặc tiếp tục phát lại. (nếu được trang bị)

(2) Nút MODE (CHẾ ĐỘ)

- Nhấn để chuyển giữa chế độ radio và media.
- Nhấn và giữ để bật hoặc tắt hệ thống.

(3) Cần gạt âm lượng

- Đẩy lên hoặc xuống để điều chỉnh âm lượng.

(4) Cần gạt lên/ xuống

- Thay đổi đài/ bản nhạc / tệp.
- Trong khi nghe radio, hãy đẩy để nghe đến đài radio đã lưu trước đó/ tiếp theo.
- Trong khi nghe đài, hãy đẩy và giữ để tìm đài.
- Trong khi phát media, đẩy và giữ để tua lại hoặc tua đi (ngoại trừ chế độ âm thanh Bluetooth).

(5) Nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời)

- Nhấn để bắt đầu kết nối điện thoại di động qua Bluetooth.
- Sau khi thực hiện kết nối điện thoại Bluetooth, hãy nhấn để truy cập lịch sử cuộc gọi của bạn. Bấm và giữ để quay số điện thoại gần đây nhất. Khi có cuộc gọi đến, bấm để trả lời cuộc gọi.
- Trong khi gọi, bấm để chuyển giữa cuộc gọi hiện thời và cuộc gọi bị giữ. Nhấn và giữ để chuyển cuộc gọi giữa hệ thống và điện thoại di động.

(6) Nút kết thúc cuộc gọi

- Khi có cuộc gọi đến, từ chối cuộc gọi.
- Trong khi gọi, kết thúc cuộc gọi.



CẢNH BÁO - Về lái xe

- Không vận hành hệ thống khi lái xe. Lái xe trong lúc mất tập trung có thể dẫn đến mất kiểm soát phương tiện, có khả năng dẫn đến tai nạn, thương tích nặng hoặc tử vong. Trách nhiệm chính của người lái xe là vận hành xe an toàn và hợp pháp, và bất kỳ thiết bị cầm tay, thiết bị hoặc hệ thống xe nào làm chuyển hướng sự chú ý của người lái xe khỏi trách nhiệm này sẽ không được sử dụng trong quá trình vận hành xe.
- Tránh xem màn hình khi đang lái. Lái xe trong lúc mất tập trung có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Dừng xe ở một vị trí an toàn trước khi sử dụng các chức năng yêu cầu nhiều thao tác.
- Dừng xe trước khi sử dụng điện thoại di động. Sử dụng điện thoại di động khi lái xe có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Nếu cần, hãy sử dụng tính năng Tai nghe Bluetooth để thực hiện cuộc gọi và giữ cuộc gọi ngắn nhất có thể.
- Giữ âm lượng đủ nhỏ để nghe được âm thanh bên ngoài. Lái xe mà không có khả năng nghe âm thanh bên ngoài có thể dẫn đến tai nạn giao thông. Nghe âm lượng lớn trong thời gian dài có thể gây hại cho thính giác.



CẢNH BÁO

- Về xử lý hệ thống

- Không tháo rời hoặc sửa đổi hệ thống. Làm như vậy có thể gây ra tai nạn, hỏa hoạn hoặc điện giật.
- Không cho phép chất lỏng hoặc chất bên ngoài rơi vào hệ thống. Chất lỏng hoặc các chất bên ngoài có thể gây ra khói độc, hỏa hoạn hoặc trục trặc hệ thống.
- Ngừng sử dụng hệ thống nếu nó gặp trục trặc, chẳng hạn như không có đầu ra âm thanh hoặc không hiển thị. Nếu bạn tiếp tục sử dụng hệ thống khi hệ thống bị trục trặc, có thể dẫn đến hỏa hoạn, điện giật hoặc hệ thống bị lỗi.
- Không chạm vào ăng-ten khi có sấm hoặc sét vì hành động như vậy có thể gây điện giật.

CHÚ Ý

Nhà sản xuất: HYUNDAI MOBIS Co., Ltd.

203, Teheran-ro, Gangnam-gu, Seoul, 06141, Hàn Quốc

Điện thoại: +82-31-260-2707



Thông tin

- Về vận hành hệ thống

- Sử dụng hệ thống khi động cơ đang chạy. Sử dụng hệ thống trong một thời gian dài khi động cơ ngừng hoạt động có thể xả ắc quy.
- Không cài đặt các sản phẩm chưa được phê duyệt. Việc sử dụng các sản phẩm chưa được phê duyệt có thể gây ra lỗi khi sử dụng hệ thống. Các lỗi hệ thống do cài đặt các sản phẩm không được phê duyệt sẽ không nằm trong bảo hành.

i Thông tin

- Về xử lý hệ thống

- Không tác dụng lực quá mạnh lên hệ thống. Áp lực quá lớn lên màn hình có thể làm hỏng màn hình LCD hoặc màn hình cảm ứng.
- Khi lau màn hình hoặc bảng nút, hãy đảm bảo dừng động cơ và sử dụng vải mềm, khô. Lau màn hình hoặc các nút bằng vải thô hoặc sử dụng dung môi (cồn, benzen, sơn loãng, v.v.) có thể làm xước hoặc làm hỏng bề mặt về mặt hóa học.
- Nếu bạn gắn bộ làm mát không khí loại chất lỏng vào cửa gió của quạt, bề mặt của cửa gió có thể bị biến dạng do không khí đi qua.
- Nếu bạn muốn thay đổi vị trí của thiết bị đã lắp đặt, vui lòng hỏi nơi mua hàng hoặc trung tâm bảo dưỡng của bạn. Cần phải có chuyên môn kỹ thuật để lắp đặt hoặc tháo rời thiết bị.

CHÚ Ý

- Nếu bạn gặp bất kỳ sự cố nào với hệ thống, hãy liên hệ với nơi mua hàng hoặc đại lý của bạn.
- Đặt hệ thống thông tin giải trí trong môi trường điện từ có thể dẫn đến nhiễu tiếng ồn.

Bật hoặc tắt hệ thống

Để bật hệ thống, hãy khởi động động cơ.

- Nếu bạn không muốn sử dụng hệ thống khi đang lái xe, bạn có thể tắt hệ thống bằng cách nhấn **[POWER]** trên bảng điều khiển. Để sử dụng lại hệ thống, hãy nhấn nút **[POWER]** một lần nữa.

Sau khi bạn tắt động cơ, hệ thống sẽ tự động tắt sau một lúc hoặc ngay khi bạn mở cửa tài xế.

- Tùy thuộc vào model hoặc thông số kỹ thuật xe, hệ thống có thể tắt ngay khi bạn tắt động cơ.
- Khi bạn bật lại hệ thống, chế độ và cài đặt trước đó sẽ trở lại nguyên vẹn.



CẢNH BÁO

- Một số chức năng có thể bị tắt vì lý do an toàn khi xe đang di chuyển. Chúng chỉ hoạt động khi xe dừng lại. Hãy đỗ xe ở vị trí an toàn trước khi sử dụng.
- Ngừng sử dụng hệ thống nếu nó gặp trục trặc, chẳng hạn như không có đầu ra âm thanh hoặc không hiển thị. Nếu bạn tiếp tục sử dụng hệ thống khi hệ thống bị trục trặc, có thể dẫn đến hỏa hoạn, điện giật hoặc hệ thống bị lỗi.

i Thông tin

Bạn có thể bật hệ thống khi khóa điện bằng chìa khóa được đặt ở vị trí “ACC” hoặc “ON”. Sử dụng hệ thống trong một thời gian dài mà động cơ không hoạt động sẽ làm tiêu hao ắc quy. Nếu bạn có kế hoạch sử dụng hệ thống trong một thời gian dài, hãy khởi động động cơ.

Bật hoặc tắt màn hình

Để tránh bị chói, bạn có thể tắt màn hình. Chỉ có thể tắt màn hình khi hệ thống đang bật.

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút **[MENU/CLOCK]**.
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy xoay nút **[TUNE]** để chọn **Display off** (màn hình hiển thị tắt), và sau đó nhấn nút.
 - Để bật lại màn hình, hãy nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển.

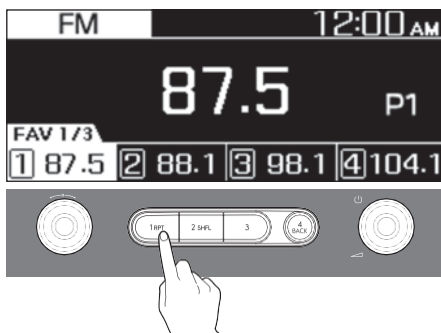
Làm quen với các thao tác cơ bản

Bạn có thể chọn một mục hoặc điều chỉnh cài đặt bằng cách sử dụng các nút số và nút **[TUNE]** trên bảng điều khiển.

Chọn một mục

Các mục được đánh số

Nhấn nút số tương ứng.



Các mục không số

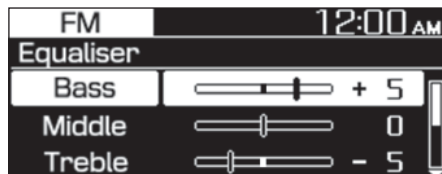
Xoay nút **[TUNE]** để chọn mục mong muốn, rồi bấm nút.



Điều chỉnh các thiết lập

Xoay nút **[TUNE]** để điều chỉnh giá trị, rồi nhấn nút để lưu các thay đổi.

Xoay nút **[TUNE]** bên phải để tăng giá trị và xoay **[TUNE]** sang bên trái để giảm giá trị.

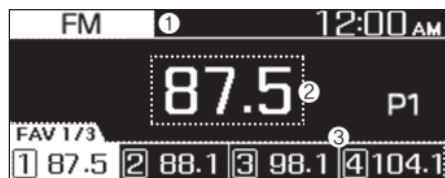


RADIO

Bật đài

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [AUDIO].
2. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [TUNE] để chọn chế độ radio mong muốn và sau đó nhấn nút.

Chế độ FM/ AM



- (1) Chế độ radio hiện tại
- (2) Thông tin đài radio
- (3) Danh sách cài sẵn

Nhấn nút [MENU/ CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

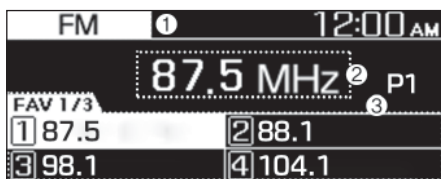
- **Autostore:** Lưu các kênh radio vào danh sách cài sẵn.
- **Scan:** Hệ thống tìm kiếm các đài radio có tín hiệu vô tuyến mạnh và phát mỗi đài radio trong khoảng năm giây.
- **Sound settings:** Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
 - **Position:** Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Lựa chọn **Fade (Fader)** hoặc **Balance**, xoay núm [TUNE] để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Center)**.

- **Equaliser (Tone):** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
- **Speed Dependent Vol.:** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- **Mode Popup:** Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển.
- **Date/Time:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Date:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Time:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Time Format:** Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
 - **Display (Power Off):** Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language:** Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display Off:** Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Chế độ FM/ AM (Với RDS)



(1) Chế độ radio hiện tại

(2) Thông tin đài radio

(3) Danh sách cài sẵn

Nhấn nút [MENU/ CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Traffic Announcement:** Kích hoạt hoặc hủy kích hoạt thông báo giao thông. Các thông báo và chương trình sẽ được nhận tự động nếu có.
- **Autostore:** Lưu các kênh radio vào danh sách cài sẵn.
- **Scan:** Hệ thống tìm kiếm các đài radio có tín hiệu vô tuyến mạnh và phát từng tùy chọn trong khoảng năm giây.
- **Sound settings:** Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
 - **Position:** Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Lựa chọn **Fade (Fader)** hoặc **Balance**, xoay núm [TUNE] để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Center)**.
 - **Equaliser (Tone):** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
 - **Speed Dependent Vol.:** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- **Mode Popup:** Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển.
- **Date/Time:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Date:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Time:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Time Format:** Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
 - **Display (Power Off):** Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language:** Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display Off:** Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Thay đổi chế độ radio

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [AUDIO].
2. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [TUNE] để chọn chế độ radio mong muốn và sau đó nhấn nút.
 - Mỗi lần bạn nhấn phím [CHẾ ĐỘ] (MODE) trên vô lăng, chế độ radio chuyển sang FM ► AM theo thứ tự.

CHÚ Ý

Khi không chọn cửa sổ bật lên Mode (Chế độ) trong [MENU/CLOCK] ► Mode popup, nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển để thay đổi chế độ radio.

Mỗi lần bạn nhấn phím [CHẾ ĐỘ] (AUDIO) trên vô lăng, chế độ radio chuyển sang FM ► AM theo thứ tự.

Quét các đài radio có sẵn

Bạn có thể nghe mỗi đài radio trong vài giây để kiểm tra khả năng thu và chọn kênh bạn muốn.

1. Từ màn hình radio, nhấn [MENU/CLOCK] trên bảng điều khiển.
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy xoay núm [TUNE] để chọn **Scan**, và sau đó nhấn núm.
 - Hệ thống tìm kiếm các đài radio có tín hiệu vô tuyến mạnh và phát mỗi đài radio trong khoảng năm giây.
3. Khi bạn tìm thấy đài radio bạn muốn nghe, hãy nhấn núm [TUNE].
 - Bạn có thể tiếp tục nghe đài đã chọn.

Tìm kiếm đài radio

Để tìm kiếm đài radio có sẵn trước đó hoặc tiếp theo, hãy bấm nút [<SEEK]/nút[TRACK>] trên bảng điều khiển.

- Bạn cũng có thể nhấn và giữ nút [<SEEK]/ nút [TRACK>] để tìm kiếm các tần số một cách nhanh chóng. Khi bạn nhả nút, đài radio có tín hiệu mạnh sẽ tự động được chọn.

Nếu bạn biết tần số chính xác của đài phát bạn muốn nghe, hãy xoay [TUNE] trên bảng điều khiển để thay đổi tần số.

Lưu đài radio

Bạn có thể lưu các đài radio yêu thích của mình và nghe chúng bằng cách chọn từ danh sách cài sẵn.

Lưu đài radio hiện tại

Trong khi nghe radio, nhấn và giữ nút số bạn muốn trên bảng điều khiển.

- Đài radio bạn đang nghe sẽ được thêm vào số đã chọn.
- Để lưu trang tiếp theo của danh sách cài sẵn, hãy nhấn nút **[FAV]**.

CHÚ Ý

- Bạn có thể lưu tới 12 kênh radio ở mỗi chế độ.
- Nếu một kênh đã được lưu vào số đặt trước đã chọn, kênh đó sẽ được thay thế bằng kênh bạn đang nghe.

Sử dụng chức năng lưu tự động

Bạn có thể tìm kiếm các đài radio trong khu vực có tín hiệu mạnh. Kết quả tìm kiếm của bạn có thể được tự động lưu vào danh sách cài sẵn.

1. Từ màn hình radio, nhấn **[MENU/CLOCK]** trên bảng điều khiển.
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy xoay núm **[TUNE]** để chọn **Autostore**, và sau đó nhấn núm.

Nghe các đài radio đã lưu

Chế độ FM/ AM

1. Xác nhận số đặt trước cho đài phát bạn muốn nghe.
 - Để xem trang tiếp theo của danh sách cài sẵn, hãy nhấn nút **[FAV]**.
2. Trên bảng điều khiển, nhấn nút số bạn muốn.
 - Ngoài ra, nhấn nút Lên/ Xuống trên vô lăng để thay đổi đài.

TRÌNH PHÁT MEDIA

Sử dụng trình phát media

Bạn có thể phát nhạc được lưu trữ trong nhiều thiết bị lưu trữ media khác nhau, chẳng hạn như thiết bị lưu trữ USB, điện thoại thông minh.

1. Kết nối thiết bị với cổng USB trên xe.
 - Quá trình phát lại có thể bắt đầu ngay tùy thuộc vào thiết bị mà bạn kết nối với hệ thống.
2. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [AUDIO].
3. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay [TUNE] để chọn chế độ mong muốn và sau đó nhấn nút.

CHÚ Ý

- Để khởi động trình phát media, nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển.
- Bạn cũng có thể thay đổi chế độ bằng cách nhấn lặp lại nút [MODE] trên vô lăng.
- Đảm bảo kết nối hoặc ngắt kết nối các thiết bị USB bên ngoài khi đã tắt nguồn hệ thống.
- Khi không chọn cửa sổ bật lên Mode (Chế độ) trong [MENU/CLOCK] ► Mode popup, nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển để thay đổi trình phát media.

Mỗi lần bạn nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển, chế độ media sẽ chuyển sang BT Audio ► USB theo thứ tự.

- Tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật, các nút có sẵn hoặc hình thức và cách bố trí cổng USB trên xe của bạn có thể khác nhau.

- Không kết nối điện thoại thông minh hoặc thiết bị MP3 với hệ thống qua nhiều phương thức như USB và Bluetooth đồng thời. Làm như vậy có thể gây tiếng ồn bị méo hoặc hệ thống bị trục trặc.
- Khi cả chức năng bộ chỉnh âm của thiết bị được kết nối và cài đặt Tone của hệ thống đều được kích hoạt, các tác động có thể gây nhiễu lẫn nhau và có thể dẫn đến suy giảm hoặc biến dạng âm thanh. Tắt chức năng bộ chỉnh âm của thiết bị nếu có thể.

Sử dụng chế độ USB

Bạn có thể phát các tập tin media được lưu trữ trong các thiết bị di động, chẳng hạn như thiết bị lưu trữ USB và máy nghe nhạc MP3. Kiểm tra các thiết bị lưu trữ USB tương thích và thông số kỹ thuật của tệp trước khi sử dụng chế độ USB.

Kết nối thiết bị USB của bạn với cổng USB trên xe.

- Phát lại bắt đầu ngay lập tức.
- Nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển để hiển thị cửa sổ chọn chế độ, xoay núm [TUNE] để chọn USB và sau đó nhấn nút.



- (1) Số tệp hiện tại và tổng số tệp
- (2) Thời gian phát lại
- (3) Thông tin về bài hát hiện đang phát

Nhấn nút [MENU/ CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **List:** Truy cập danh sách tệp.
- **Folder list:** Truy cập danh sách thư mục.
- **Thông tin:** Hiện thị thông tin về bài hát đang phát.
- **Sound settings:** Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
 - **Position:** Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Lựa chọn **Fade (Fader)** hoặc **Balance**, xoay núm [TUNE] để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Center)**.
 - **Equaliser (Tone):** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
 - **Speed Dependent Vol.:** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- **Song information (Media Display):** Chọn thông tin chẳng hạn như **Folder/File** hoặc **Artist/Title/Album** để hiển thị khi phát các tệp tin MP3.
- **Mode Popup:** Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển.
- **Date/Time:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Date:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Time:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Time Format:** Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
 - **Display (Power Off):** Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language:** Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display Off:** Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Rewinding/Fast forwarding

Trên bảng điều khiển, nhấn và giữ nút [<SEEK] / nút [TRACK>].

- Bạn cũng có thể đẩy và giữ cần gạt Lên/xuống trên vô lăng.

Restarting the current playback

Trên bảng điều khiển sau khi bài hát đã phát trong 2 giây, nhấn nút [**<SEEK**].

- Bạn cũng có thể gạt cần gạt Lên trên vô lăng.

Playing the previous or next song

Để phát bài hát trước đó trên bảng điều khiển trong vòng 2 giây đầu tiên của bài hát hiện tại, hãy nhấn nút [**<SEEK**]. Để phát bài hát tiếp theo, hãy bấm [**TRACK>**] trên bảng điều khiển.

- Nếu đã qua hơn 2 giây phát lại, hãy nhấn nút [**<SEEK**] trên bảng điều khiển hai lần để phát bài hát trước đó.
- Bạn cũng có thể gạt cần gạt Lên/ Xuống trên vô lăng.

CHÚ Ý

Chọn [**MENU/ CLOCK**] > List để truy cập danh sách tệp, xoay núm [**TUNE**] để tìm bài hát mong muốn và nhấn núm để phát tệp.

Playing repeatedly (Phát lặp lại)

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**1 RPT**]. Chế độ phát lặp lại thay đổi mỗi khi bạn nhấn nút đó. Biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

Playing in random order (Phát theo thứ tự ngẫu nhiên)

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**2 SHFL**]. Chế độ phát trộn bài được kích hoạt hoặc tắt mỗi khi bạn nhấn vào nút đó. Khi bạn kích hoạt chế độ trộn bài, biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

CHÚ Ý

Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, các tính năng thứ tự ngẫu nhiên và lặp lại có thể không được hỗ trợ.

Searching folders (Tìm kiếm thư mục)

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [**MENU/ CLOCK**].
2. Khi cửa sổ lựa chọn tùy chọn hiển thị, hãy xoay núm [**TUNE**] để chọn **Folder list** và sau đó nhấn núm.
3. Điều hướng đến thư mục mong muốn trong **Folder list** và sau đó nhấn núm [**TUNE**].
 - Bài hát đầu tiên trong thư mục đã chọn sẽ được phát.

i Thông tin

- Khởi động động cơ của xe trước khi kết nối thiết bị USB với hệ thống của bạn. Khởi động động cơ bằng thiết bị USB được kết nối với hệ thống có thể làm hỏng thiết bị USB.
- Cẩn thận với tình diện khi kết nối hoặc ngắt kết nối thiết bị USB. Phóng điện tĩnh có thể gây ra sự cố hệ thống.
- Cẩn thận không để cơ thể hoặc các vật thể bên ngoài tiếp xúc với cổng USB. Làm như vậy có thể gây ra tai nạn hoặc trục trặc hệ thống.
- Không kết nối và ngắt kết nối USB nhiều lần trong thời gian ngắn. Làm như vậy có thể gây ra lỗi trong thiết bị hoặc trục trặc hệ thống.
- Không sử dụng thiết bị USB cho các mục đích khác ngoài mục đích phát tệp. Sử dụng các phụ tùng USB để sạc hoặc làm nóng có thể gây ra hiệu suất kém hoặc trục trặc hệ thống.

CHÚ Ý

- Khi kết nối thiết bị lưu trữ USB, không sử dụng cáp mở rộng. Kết nối trực tiếp với cổng USB. Nếu bạn sử dụng bộ chia USB hoặc cáp mở rộng, xe có thể không nhận thiết bị.
- Cắm hoàn toàn đầu nối USB vào cổng USB. Nếu không làm như vậy có thể gây ra lỗi giao tiếp.
- Khi bạn ngắt kết nối thiết bị lưu trữ USB, có thể gây tiếng ồn bị méo.
- Hệ thống chỉ có thể phát các tệp được mã hóa ở định dạng tiêu chuẩn.
- Các loại thiết bị USB sau có thể không được nhận dạng hoặc hoạt động bình thường:
 - Máy nghe nhạc MP3 được mã hóa
 - Thiết bị USB không được nhận dạng là đĩa có thể tháo rời
- Thiết bị USB có thể không được nhận dạng tùy thuộc vào tình trạng của nó.
- Một số thiết bị USB có thể không tương thích được với hệ thống xe.
- Tùy thuộc vào loại thiết bị USB, dung lượng hoặc định dạng tệp, thời gian nhận dạng USB có thể lâu hơn.
- Không hỗ trợ phát lại hình ảnh và video.

BLUETOOTH

Kết nối thiết bị Bluetooth Bluetooth là công nghệ mạng không dây tầm ngắn. Thông qua Bluetooth, bạn có thể kết nối các thiết bị di động lân cận không dây để gửi và nhận dữ liệu giữa các thiết bị được kết nối. Điều này cho phép bạn sử dụng các thiết bị một cách hiệu quả.

Để sử dụng Bluetooth, trước tiên bạn phải kết nối thiết bị hỗ trợ Bluetooth với hệ thống xe, chẳng hạn như điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc MP3. Đảm bảo thiết bị bạn muốn kết nối hỗ trợ Bluetooth.

**CẢNH BÁO**

Hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn trước khi kết nối các thiết bị Bluetooth. Lái xe không cẩn thận có thể gây ra va chạm giao thông và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.

CHÚ Ý

- Trên hệ thống, bạn chỉ có thể sử dụng các tính năng Âm thanh và Rảnh tay Bluetooth. Kết nối thiết bị di động hỗ trợ cả hai tính năng.
- Một số thiết bị Bluetooth có thể gây trục trặc cho hệ thống thông tin giải trí hoặc tạo ra tiếng ồn gây nhiễu. Trong trường hợp này, việc cất giữ thiết bị ở một vị trí khác có thể giải quyết được sự cố.
- Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, một số chức năng có thể không được hỗ trợ.
- Nếu hệ thống không ổn định do lỗi giao tiếp giữa xe-thiết bị Bluetooth, hãy xóa các thiết bị đã ghép nối và kết nối lại các thiết bị Bluetooth.

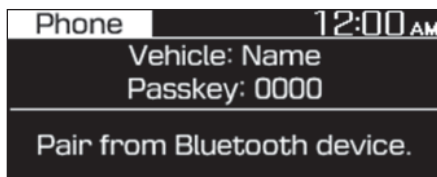
- Nếu kết nối Bluetooth không ổn định, hãy làm theo các bước sau để thử lại.
 1. Tắt Bluetooth và kích hoạt lại Bluetooth trên thiết bị. Sau đó, kết nối lại thiết bị.
 2. Tắt và bật thiết bị. Sau đó, kết nối lại nó.
 3. Tháo pin ra khỏi thiết bị và lắp lại. Sau đó, bật thiết bị và kết nối lại.
 4. Hủy đăng ký ghép nối Bluetooth trên cả hệ thống và thiết bị, sau đó đăng ký lại và kết nối chúng.
- Không thể kết nối Bluetooth khi chức năng Bluetooth của thiết bị bị tắt. Đảm bảo bật chức năng Bluetooth của thiết bị.

Ghép nối thiết bị với hệ thống của bạn

Đối với kết nối Bluetooth, trước tiên hãy ghép nối thiết bị với hệ thống của bạn để thêm thiết bị vào danh sách thiết bị Bluetooth của hệ thống. Bạn có thể đăng ký tối đa năm thiết bị.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn [PHONE], rồi chọn **Phone settings** □ **Add new device** (Cài đặt điện thoại > Thêm thiết bị mới).
 - Nếu bạn đang ghép nối một thiết bị với hệ thống lần đầu, bạn cũng có thể nhấn nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.

2. Trên thiết bị Bluetooth bạn muốn kết nối, hãy kích hoạt Bluetooth, tìm kiếm hệ thống của xe, sau đó chọn nó.
 - Kiểm tra tên Bluetooth của hệ thống, hiển thị trong cửa sổ bật lên đăng ký mới trên màn hình hệ thống.



3. Nhập hoặc xác nhận mã khóa để xác nhận kết nối.
 - Nếu màn hình nhập mã khóa hiển thị trên màn hình thiết bị Bluetooth, hãy nhập mã khóa '0000' hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - Nếu mã khóa 6 chữ số hiển thị trên màn hình thiết bị Bluetooth, hãy đảm bảo mã khóa Bluetooth được phát trên thiết bị Bluetooth giống với mã khóa trên màn hình hệ thống và xác nhận kết nối từ thiết bị.

CHÚ Ý

- Hình ảnh màn hình trong sổ tay hướng dẫn này là một ví dụ. Kiểm tra màn hình hệ thống để biết chính xác tên phương tiện và tên thiết bị Bluetooth.
- Mật khẩu mặc định là '0000'.
- Có thể mất một lúc để hệ thống kết nối với thiết bị sau khi bạn cho phép hệ thống truy cập thiết bị. Khi kết nối được thực hiện, biểu tượng trạng thái Bluetooth sẽ xuất hiện ở đầu màn hình.
- Bạn có thể thay đổi cài đặt quyền thông qua menu cài đặt Bluetooth của điện thoại di động. Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo hướng dẫn sử dụng điện thoại di động của bạn.

- Để đăng ký một thiết bị mới, hãy lặp lại các bước từ 1 đến 3.
- Nếu bạn sử dụng chức năng kết nối Bluetooth tự động, cuộc gọi có thể được chuyển sang Rảnh tay của xe khi bạn đang nghe điện thoại gần xe trong khi động cơ của xe đang chạy. Nếu bạn không muốn hệ thống tự động kết nối với thiết bị, hãy tắt Bluetooth trên thiết bị của bạn.
- Khi một thiết bị được kết nối với hệ thống qua Bluetooth, pin của thiết bị có thể hết nhanh hơn.

Kết nối thiết bị đã ghép nối

Để sử dụng thiết bị Bluetooth trên hệ thống của bạn, hãy kết nối thiết bị đã ghép nối với hệ thống. Hệ thống của bạn chỉ có thể kết nối với một thiết bị tại một thời điểm.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn **[PHONE]**, rồi chọn **Phone settings ► Paired devices** (**Cài đặt điện thoại > Các thiết bị được ghép nối**).
 - Nếu không có thiết bị được kết nối, hãy nhấn nút **Call/Answer** (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.
2. Xoay núm **[TUNE]** để chọn thiết bị để kết nối, rồi nhấn núm.
 - Nếu một thiết bị khác đã được kết nối với hệ thống của bạn, hãy ngắt kết nối thiết bị đó. Chọn thiết bị đã kết nối để ngắt kết nối.

CHÚ Ý

- Nếu kết nối kết thúc do thiết bị nằm ngoài phạm vi kết nối hoặc xảy ra lỗi, kết nối sẽ tự động được khôi phục khi thiết bị vào phạm vi kết nối hoặc khi hết lỗi.
- Tùy thuộc vào kết nối tự động trước đó, kết nối với thiết bị có thể mất chút thời gian.

Ngắt kết nối thiết bị

Nếu bạn muốn ngừng sử dụng thiết bị hỗ trợ Bluetooth hoặc kết nối thiết bị khác, hãy ngắt thiết bị hiện đã kết nối.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn **[PHONE]**, rồi chọn **Phone settings ► Paired devices** (**Cài đặt điện thoại > Các thiết bị được ghép nối**).
2. Xoay núm **[TUNE]** để chọn thiết bị hiện đang được kết nối và sau đó nhấn vào núm.
3. Nhấn phím **[1 RPT]** để chọn **Yes**.

Xóa các thiết bị đã ghép nối

Nếu bạn không muốn thiết bị Bluetooth được ghép nối nữa hoặc nếu bạn muốn kết nối thiết bị mới khi danh sách thiết bị Bluetooth đã đầy, hãy xóa các thiết bị đã ghép nối.

1. Từ bảng điều khiển, nhấn **[PHONE]**, rồi chọn **Phone settings ► Delete devices** (**Cài đặt điện thoại > Xóa các thiết bị**).
2. Xoay núm **[TUNE]** để chọn thiết bị cần xóa, rồi nhấn núm.
3. Nhấn phím **[1 RPT]** để chọn **Yes**.

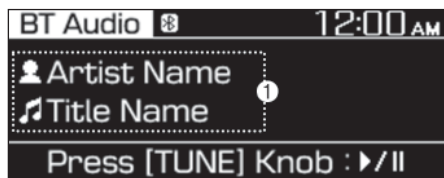
CHÚ Ý

- Khi bạn xóa một thiết bị đã ghép nối, Lịch sử cuộc gọi và Danh bạ được lưu trong hệ thống cũng bị xóa.
- Để sử dụng lại thiết bị đã xóa, bạn phải ghép nối lại thiết bị.

Sử dụng thiết bị âm thanh

Bluetooth Bạn có thể nghe nhạc được lưu trong thiết bị âm thanh Bluetooth kết nối qua loa của xe.

1. Trên bảng điều khiển, nhấn nút [AUDIO].
2. Khi cửa sổ chọn chế độ hiển thị, hãy xoay núm [TUNE] để chọn **BT Audio** và sau đó nhấn núm.



(1) Thông tin về bài hát hiện đang phát

1. Nhấn nút [MENU/ CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:
2. Xoay núm [TUNE] để chọn tùy chọn và sau đó nhấn núm.

- **Sound Settings:** Bạn có thể thay đổi các cài đặt liên quan đến âm thanh, chẳng hạn như vị trí tập trung âm thanh và mức đầu ra cho mỗi phạm vi.
 - **Position:** Chọn vị trí tập trung âm thanh trong xe. Lựa chọn **Fade (Fader)** hoặc **Balance**, xoay núm [TUNE] để chọn vị trí mong muốn, rồi bấm núm. Để đặt âm thanh ở trung tâm trong xe, hãy chọn **Centre (Center)**.
 - **Equaliser (Tone):** Điều chỉnh mức đầu ra cho từng chế độ âm thanh.
 - **Speed Dependent Vol.:** Đặt âm lượng được điều chỉnh tự động theo tốc độ lái xe của bạn.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào kiểu xe hoặc thông số kỹ thuật, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào hệ thống hoặc thông số kỹ thuật của bộ khuếch đại được áp dụng cho xe, các tùy chọn khả dụng có thể khác nhau.
- **Mode Popup:** Đặt thành cửa sổ chọn chế độ hiển thị khi nhấn nút [AUDIO] trên bảng điều khiển.
- **Date/Time:** Bạn có thể thay đổi ngày và giờ hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Date:** Đặt ngày để hiển thị trên màn hình hệ thống.
 - **Set Time:** Đặt thời gian hiển thị trên màn hình hệ thống.

- **Time Format:** Chọn hiển thị thời gian ở định dạng 12 giờ hoặc 24 giờ.
- **Display (Power Off):** Cài đặt hiển thị đồng hồ khi hệ thống tắt nguồn.
- **Language:** Bạn có thể thay đổi ngôn ngữ hiển thị.
- **Display Off:** Tắt màn hình. Nhấn bất kỳ nút nào trong bảng điều khiển để bật lại.

Tạm dừng/ Tiếp tục phát lại

Để tạm dừng phát lại, nhấn vào nút [TUNE] trên bảng điều khiển. Để tiếp tục phát lại, nhấn nút [TUNE] một lần nữa.

- Bạn cũng có thể nhấn nút Mute (Tắt tiếng) trên điều khiển từ xa của vô lăng.

Playing repeatedly (Phát lặp lại)

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [1 RPT]. Chế độ phát lặp lại thay đổi mỗi khi bạn nhấn nút đó. Biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

Playing in random order (Phát theo thứ tự ngẫu nhiên)

Trên bảng điều khiển, nhấn nút [2 SHFL]. Chế độ phát trộn bài được kích hoạt hoặc tắt mỗi khi bạn nhấn vào nút đó. Khi bạn kích hoạt chế độ trộn bài, biểu tượng chế độ tương ứng sẽ được hiển thị trên màn hình.

CHÚ Ý

Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth được kết nối hoặc điện thoại di động, các tính năng thứ tự ngẫu nhiên và lặp lại có thể không được hỗ trợ.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth, điện thoại di động hoặc máy nghe nhạc bạn đang sử dụng, các điều khiển phát lại có thể khác nhau.
- Tùy thuộc vào trình phát nhạc bạn đang sử dụng, tính năng phát trực tuyến có thể không được hỗ trợ.
- Tùy thuộc vào thiết bị Bluetooth hoặc điện thoại di động được kết nối, một số chức năng có thể không được hỗ trợ.
- Nếu điện thoại hỗ trợ Bluetooth đang được sử dụng để phát nhạc và điện thoại nhận hoặc thực hiện cuộc gọi, nhạc sẽ dừng.
- Nhận cuộc gọi đến hoặc thực hiện cuộc gọi đi trong khi phát âm thanh Bluetooth có thể dẫn đến nhiễu âm thanh.
- Nếu bạn sử dụng chế độ điện thoại Bluetooth trong khi sử dụng âm thanh Bluetooth, việc phát lại có thể không tự động tiếp tục sau khi bạn kết thúc cuộc gọi tùy thuộc vào điện thoại di động được kết nối.
- Di chuyển bản nhạc lên/ xuống khi đang phát chế độ âm thanh Bluetooth có thể gây ra tiếng ồn lớn đối với một số điện thoại di động.
- Chức năng Tua lại/ Tua đi nhanh không được hỗ trợ trong chế độ âm thanh Bluetooth.
- Tính năng danh sách phát không được hỗ trợ trong chế độ âm thanh Bluetooth.
- Nếu thiết bị Bluetooth bị ngắt kết nối, chế độ âm thanh Bluetooth sẽ kết thúc.

Sử dụng điện thoại Bluetooth

Bạn có thể sử dụng Bluetooth để nói chuyện điện thoại rảnh tay. Xem thông tin cuộc gọi trên màn hình hệ thống và thực hiện hoặc nhận cuộc gọi một cách an toàn và thuận tiện thông qua micrô và loa tích hợp của xe.



CẢNH BÁO

- Hãy đỗ xe ở một vị trí an toàn trước khi kết nối các thiết bị Bluetooth. Lái xe không cẩn thận có thể gây ra va chạm giao thông và dẫn đến thương tích hoặc tử vong.
- Tuyệt đối không quay số điện thoại hoặc nhắc điện thoại di động của bạn khi đang lái xe. Sử dụng điện thoại di động có thể làm bạn mất tập trung, gây khó khăn trong việc nhận biết các điều kiện bên ngoài và giảm khả năng đối phó với các tình huống bất ngờ, có thể dẫn đến tai nạn. Nếu cần, hãy sử dụng tính năng Tai nghe Bluetooth để thực hiện cuộc gọi và giữ cuộc gọi ngắn nhất có thể.

CHÚ Ý

- Bạn không thể truy cập màn hình Điện thoại nếu không có điện thoại di động được kết nối. Để sử dụng chức năng điện thoại Bluetooth, hãy kết nối điện thoại di động với hệ thống.
- Chức năng Rảnh tay Bluetooth có thể không hoạt động khi bạn đi ra khỏi vùng phủ sóng của dịch vụ di động, chẳng hạn như khi bạn ở trong đường hầm, dưới lòng đất hoặc ở vùng núi.
- Chất lượng cuộc gọi có thể bị giảm sút trong các môi trường sau:
 - Khả năng bắt sóng của điện thoại di động kém
 - Bên trong xe ồn ào
 - Điện thoại di động được đặt gần các vật bằng kim loại, chẳng hạn như lon nước giải khát.
- Tùy thuộc vào điện thoại di động được kết nối, âm lượng và chất lượng âm thanh của chế độ Rảnh tay Bluetooth có thể khác nhau.

Gọi điện

Nếu điện thoại di động của bạn được kết nối với hệ thống, bạn có thể thực hiện cuộc gọi bằng cách chọn tên từ nhật ký cuộc gọi hoặc danh sách liên hệ của mình.

- Trên bảng điều khiển, nhấn nút **[PHONE]**.
 - Ngoài ra, nhấn nút Call/Answer (Gọi/Trả lời) trên vô lăng.
- Chọn một số điện thoại.
 - Để chọn một số điện thoại từ danh sách yêu thích của bạn, hãy chọn **Favourites**.
 - Để chọn một số điện thoại từ nhật ký cuộc gọi của bạn, hãy chọn **Call history**.
 - Để chọn một số điện thoại từ danh sách liên lạc được tải xuống từ điện thoại di động được kết nối, hãy chọn **Contacts**.
- Để kết thúc cuộc gọi, bấm nút **[2 SHFL]** trên bảng điều khiển.
 - Ngoài ra, nhấn nút Call end (Kết thúc cuộc gọi) trên vô lăng.

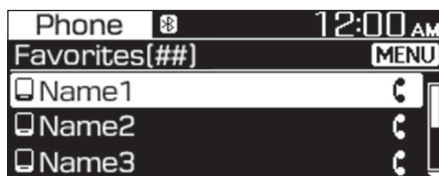
Đăng ký danh sách yêu thích

Bạn có thể dễ dàng sử dụng Bluetooth để nói chuyện điện thoại rảnh tay bằng cách đăng ký số điện thoại làm số điện thoại yêu thích của bạn.

- Trên màn hình Điện thoại, hãy xoay núm **[TUNE]** trên bảng điều khiển để chọn **Favourites** và nhấn núm.
- Lựa chọn **[MENU/CLOCK]** ☐ **Add New** (Thêm mới).
- Xoay núm **[TUNE]** để chọn nhóm ký tự chữ và số mong muốn, rồi bấm núm.
- Xoay núm **[TUNE]** để chọn số liên lạc mong muốn.

Sử dụng danh sách yêu thích

- Từ màn hình Điện thoại, hãy xoay núm **[TUNE]** trên bảng điều khiển để chọn **Favourites** và nhấn núm.
- Xoay núm **[TUNE]** để chọn số liên lạc mong muốn, rồi nhấn núm để thực hiện cuộc gọi điện thoại.



Nhấn nút **[MENU/ CLOCK]** trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

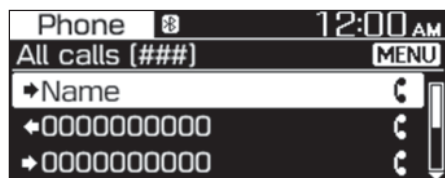
- Add New Favorites (Thêm yêu thích mới):** Thêm số điện thoại thường dùng vào mục yêu thích.
- Delete items (Xóa mục):** Xóa một mục yêu thích đã chọn.
- Delete all (Xóa tất cả):** Xóa tất cả các mục yêu thích.

CHÚ Ý

- Bạn có thể đăng ký tối đa 20 mục yêu thích cho mỗi thiết bị.
- Đầu tiên bạn phải tải danh bạ về hệ thống để đăng ký yêu thích.
- Danh sách yêu thích được lưu trên điện thoại di động sẽ không được tải xuống hệ thống.
- Ngay cả khi thông tin liên lạc trên điện thoại di động được chỉnh sửa, các mục yêu thích trên hệ thống cũng không được tự động chỉnh sửa. Xóa và thêm lại mục đó vào danh sách yêu thích.
- Khi bạn kết nối một điện thoại di động mới, các mục yêu thích của bạn đã đặt cho điện thoại di động trước đó sẽ không được hiển thị, nhưng chúng sẽ vẫn còn trong hệ thống của bạn cho đến khi bạn xóa điện thoại trước đó khỏi danh sách thiết bị.

Sử dụng lịch sử cuộc gọi

1. Từ màn hình Điện thoại, hãy xoay núm [TUNE] trên bảng điều khiển để chọn **Call History** và nhấn núm.
2. Xoay núm [TUNE] để chọn nhập mong muốn, rồi nhấn núm để thực hiện cuộc gọi điện thoại.



Nhấn nút [MENU/ CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

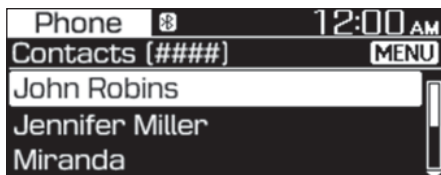
- **Tải xuống:** Tải xuống lịch sử cuộc gọi của bạn.
- **All Calls (Tất cả cuộc gọi):** Xem tất cả các bản ghi cuộc gọi.
- **Dialed calls (Cuộc gọi đi):** Chỉ xem các cuộc gọi đã gọi.
- **Received calls (Cuộc gọi đã nhận):** Chỉ xem các cuộc gọi đã nhận.
- **Missed calls (Cuộc gọi nhỡ):** Chỉ xem các cuộc gọi nhỡ.

CHÚ Ý

- Một số điện thoại di động có thể không hỗ trợ chức năng tải xuống.
- Lịch sử cuộc gọi chỉ được truy cập sau khi tải xuống lịch sử cuộc gọi khi điện thoại di động được kết nối với hệ thống.
- Các cuộc gọi từ các ID bị hạn chế sẽ không được lưu trong danh sách lịch sử cuộc gọi.
- Tối đa 50 bản ghi cuộc gọi sẽ được tải xuống cho mỗi danh sách riêng lẻ.
- Thông tin thời lượng và thời gian cuộc gọi sẽ không hiển thị trên màn hình hệ thống.
- Cần có quyền để tải xuống lịch sử cuộc gọi của bạn từ điện thoại di động. Khi bạn cố gắng tải xuống dữ liệu, bạn có thể cần phải cho phép tải xuống trên điện thoại di động. Nếu quá trình tải xuống không thành công, hãy kiểm tra màn hình điện thoại di động xem có thông báo nào hoặc cài đặt quyền của điện thoại di động không.
- Khi bạn tải xuống lịch sử cuộc gọi, mọi dữ liệu cũ sẽ bị xóa.

Sử dụng danh sách liên hệ

1. Từ màn hình Điện thoại, hãy xoay núm [TUNE] trên bảng điều khiển để chọn **Contacts** và nhấn núm.
2. Xoay núm [TUNE] để chọn nhóm ký tự chữ và số mong muốn, rồi bấm núm.
3. Xoay núm [TUNE] để chọn số liên lạc mong muốn, rồi nhấn núm để thực hiện cuộc gọi điện thoại.



Nhấn nút [MENU/ CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- **Tải xuống:** Tải xuống danh bạ điện thoại di động của bạn.

CHÚ Ý

- Chỉ có thể xem danh bạ khi thiết bị Bluetooth được kết nối.
- Chỉ các số liên lạc ở định dạng được hỗ trợ mới có thể được tải xuống và hiển thị từ thiết bị Bluetooth. Sẽ không bao gồm danh bạ từ một số ứng dụng.
- Có thể tải xuống tới 2.000 địa chỉ liên hệ từ thiết bị của bạn.
- Một số điện thoại di động có thể không hỗ trợ chức năng tải xuống.
- Tùy thuộc vào đặc điểm cụ thể của hệ thống, một số kết nối đã tải xuống có thể bị mất.
- Danh bạ được lưu trữ cả trong điện thoại và trong thẻ SIM đều được tải xuống. Với một số điện thoại di động, danh bạ trong thẻ SIM có thể không được tải xuống.
- Các ký tự đặc biệt và số liệu được sử dụng trong tên liên hệ có thể không được hiển thị chính xác.

- Cần có quyền để tải danh bạ xuống từ điện thoại di động. Khi bạn cố gắng tải xuống dữ liệu, bạn có thể cần phải cho phép tải xuống trên điện thoại di động. Nếu quá trình tải xuống không thành công, hãy kiểm tra màn hình điện thoại di động xem có thông báo nào hoặc cài đặt quyền của điện thoại di động không.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động hoặc tình trạng, việc tải xuống có thể mất nhiều thời gian.
- Khi bạn tải danh bạ của mình xuống, mọi dữ liệu cũ sẽ bị xóa.
- Bạn không thể chỉnh sửa hoặc xóa danh bạ của mình trên hệ thống.
- Khi bạn kết nối một điện thoại di động mới, các số liên lạc được tải xuống từ điện thoại di động trước đó sẽ không được hiển thị, nhưng chúng sẽ vẫn còn trong hệ thống của bạn cho đến khi bạn xóa điện thoại cũ khỏi danh sách thiết bị.

Answering calls (Trả lời cuộc gọi)

Khi có cuộc gọi đến, một cửa sổ thông báo về cuộc gọi đến sẽ xuất hiện trên màn hình hệ thống.



Để trả lời cuộc gọi, hãy bấm nút [1 RPT] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.

Để từ chối cuộc gọi, hãy bấm nút [2 SHFL] trên bảng điều khiển.

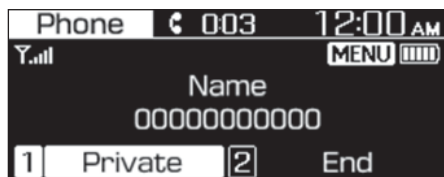
- Ngoài ra, nhấn nút Call end (Kết thúc cuộc gọi) trên vô lăng.

CHÚ Ý

- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, có thể không hỗ trợ từ chối cuộc gọi.
- Sau khi điện thoại di động của bạn được kết nối với hệ thống, âm thanh cuộc gọi có thể phát ra qua loa của xe ngay cả khi bạn đã ra khỏi xe nếu điện thoại nằm trong phạm vi kết nối. Để ngắt kết nối, hãy ngắt kết nối thiết bị khỏi hệ thống hoặc tắt Bluetooth trên thiết bị.

Sử dụng các tùy chọn trong cuộc gọi

Trong khi gọi, bạn sẽ thấy màn hình cuộc gọi được hiển thị bên dưới. Nhấn một nút để thực hiện chức năng bạn muốn.



Để chuyển cuộc gọi sang điện thoại di động của bạn, hãy bấm nút [1 RPT] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn và giữ nút Call/Answer (Gọi/ Trả lời) trên vô lăng.

Để kết thúc cuộc gọi, bấm nút [2 SHFL] trên bảng điều khiển.

- Ngoài ra, nhấn nút Call end (Kết thúc cuộc gọi) trên vô lăng.

Nhấn nút [MENU/ CLOCK] trên bảng điều khiển để truy cập các tùy chọn menu sau:

- Âm lượng micrô (Âm lượng đi ra): Điều chỉnh âm lượng micrô hoặc tắt micrô để bên kia không thể nghe thấy bạn.

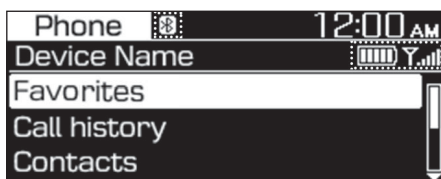
CHÚ Ý

- Nếu thông tin người gọi được lưu trong danh sách liên lạc của bạn, tên và số điện thoại của người gọi sẽ được hiển thị. Nếu thông tin người gọi không được lưu trong danh sách liên lạc của bạn, chỉ số điện thoại của người gọi sẽ được hiển thị.
- Bạn không thể chuyển sang bất kỳ màn hình nào khác, chẳng hạn như màn hình âm thanh hoặc màn hình cài đặt, trong khi gọi qua Bluetooth.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, chất lượng cuộc gọi có thể khác nhau. Trên một số điện thoại, giọng nói của bạn có thể khó nghe hơn đối với bên kia.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, số điện thoại có thể không được hiển thị.
- Tùy thuộc vào loại điện thoại di động, chức năng chuyển cuộc gọi có thể không được hỗ trợ.

BIỂU TƯỢNG TRẠNG THÁI HỆ THỐNG

Các biểu tượng trạng thái xuất hiện ở đầu màn hình để hiển thị trạng thái hệ thống hiện tại.

Làm quen với các biểu tượng trạng thái xuất hiện khi bạn thực hiện các thao tác hoặc chức năng nhất định và ý nghĩa của chúng.



Bluetooth

Biểu tượng	Mô tả
	Mức pin của thiết bị Bluetooth đã kết nối
	Điện thoại di động hoặc thiết bị âm thanh được kết nối qua Bluetooth
	Cuộc gọi qua Bluetooth đang diễn ra
	Đã tắt micrô trong khi gọi qua Bluetooth
	Tải xuống lịch sử cuộc gọi từ điện thoại di động được kết nối qua Bluetooth vào hệ thống
	Tải danh bạ từ điện thoại được kết nối qua Bluetooth vào hệ thống

Cường độ tín hiệu

Biểu tượng	Mô tả
	Cường độ tín hiệu của điện thoại di động được kết nối qua Bluetooth

CHÚ Ý

- Mức pin hiển thị trên màn hình có thể khác với mức pin hiển thị trên thiết bị được kết nối.
- Cường độ tín hiệu hiển thị trên màn hình có thể khác với cường độ tín hiệu hiển thị trên điện thoại di động được kết nối.
- Tùy thuộc vào kiểu xe và thông số kỹ thuật, một số biểu tượng trạng thái có thể không được hiển thị.

THÔNG SỐ KỸ THUẬT CỦA HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI TRÍ USB

Các định dạng âm thanh được hỗ trợ

- Thông số tệp âm thanh
 - Định dạng âm thanh WAVEform
 - MPEG1/2/2.5 Audio Layer3
 - Windows Media Audio Ver 7.X/8.X
- Tốc độ bit
 - MPEG1 (Layer3):
32/40/48/56/64/80/96/112/128/
160/192/224/256/320 kbps
 - MPEG2 (Layer3):
8/16/24/32/40/48/56/64/80/96/
112/128/144/160 kbps
 - MPEG2.5 (Layer3):
8/16/24/32/40/48/56/64/80/96/
112/128/144/160 kbps
 - WMA (Dài cao):
48/64/80/96/128/160/192 kbps
- Số bit trên mỗi mẫu
 - WAV (PCM(Stereo)): 24 bit
 - WAV (IMA ADPCM): 4 bit
 - WAV (MS ADPCM): 4 bit
- Tần suất lấy mẫu:
 - MPEG1: 44100/48000/32000 Hz
 - MPEG2: 22050/24000/16000 Hz
 - MPEG2.5: 11025/12000/8000 Hz
 - WMA: 32000/44100/48000 Hz
 - WAV: 44100/48000Hz
- Độ dài tối đa của tên thư mục/ tệp (Dựa trên Unicode): 40 ký tự tiếng Anh hoặc tiếng Hàn
- Các ký tự được hỗ trợ cho tên thư mục/ tệp (hỗ trợ Unicode): 2.604 ký tự tiếng Hàn, 94 ký tự chữ và số, 4.888 ký tự Trung Quốc thông dụng, 986 ký tự đặc biệt
- Số lượng thư mục tối đa: 1.000
- Số lượng tệp tối đa: 5.000

CHÚ Ý

- Các tệp không có trong định dạng được hỗ trợ có thể không được nhận dạng hoặc phát hoặc thông tin về chúng, chẳng hạn như tên tệp, có thể không được hiển thị đúng cách.
- Hệ thống chỉ có thể nhận dạng các tệp có phần mở rộng .mp3 / .wma / .wav. Nếu tệp không ở định dạng được hỗ trợ, hãy thay đổi định dạng tệp bằng cách sử dụng phần mềm mã hóa mới nhất.
- Thiết bị sẽ không hỗ trợ các tệp bị khóa bởi DRM (Quản lý quyền kỹ thuật số).
- Đối với tệp nén MP3 / WMA và tệp WAV, sự khác biệt về chất lượng âm thanh sẽ xảy ra tùy thuộc vào tốc độ bit. (Các tệp nhạc có tốc độ bit cao hơn có chất lượng âm thanh tốt hơn.)
- Các ký hiệu tiếng Nhật hoặc tiếng Trung giản thể trong tên thư mục hoặc tệp có thể không được hiển thị chính xác.

Thiết bị lưu trữ USB được hỗ trợ

- Byte/Ngành: 64 kbyte trở xuống
- Hệ thống định dạng: FAT12 / 16/32 (đề xuất), exFAT / NTFS

CHÚ Ý

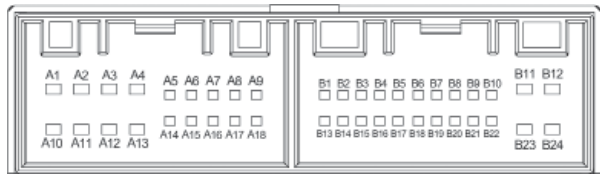
- Hoạt động chỉ được đảm bảo đối với thiết bị lưu trữ USB loại vỏ kim loại có đầu nối loại phích cắm.
 - Có thể không nhận dạng được thiết bị lưu trữ USB có phích cắm nhựa.
 - Các thiết bị lưu trữ USB trong các loại thẻ nhớ, chẳng hạn như thẻ CF hoặc thẻ SD, có thể không được nhận dạng.
- Ổ đĩa cứng USB có thể không được nhận dạng.
- Khi bạn sử dụng thiết bị lưu trữ USB dung lượng lớn với nhiều ổ đĩa logic, chỉ các tệp được lưu trữ trên ổ đĩa đầu tiên mới được nhận dạng.
- Nếu một chương trình ứng dụng được tải trên thiết bị lưu trữ USB, các tệp phương tiện tương ứng có thể không phát.
- Sử dụng thiết bị USB 2.0 để có khả năng kết hợp tốt hơn.

Bluetooth

- Bluetooth Power Class 2: -6 đến 4 dBm
- Công suất trên không: Tối đa 2,5 mW
- Dải tần số: 2400 đến 2483,5 MHz
- Phiên bản phần mềm RAM và lõi Bluetooth: 1

SƠ ĐỒ LẮP RÁP

Đầu nối thiết bị đầu



MÃ PIN	KÝ HIỆU
A1	DR_SPKR_REAR_LEFT (+)
A2	DR_SPKR_FRONT_LEFT (+)
A3	DR_SPKR_FRONT_RIGHT (+)
A4	DR_SPKR_REAR_RIGHT (+)
A5	DOOR_UNLOCK
A6	DOOR_OPEN
A7	IGN1
A8	ILL
A9	DETENT
A10	DR_SPKR_REAR_LEFT (-)
A11	DR_SPKR_FRONT_LEFT (-)
A12	DR_SPKR_FRONT_RIGHT (-)
A13	DR_SPKR_REAR_RIGHT (-)
A14	FAC_TX
A15	FAC_DET
A16	FAC_RX
A17	ILL(-)
A18	ANT_PWR

MÃ PIN	KÝ HIỆU
B1	MM_CAN_HI
B2	PARKING_BRAKE
B3	N.C
B4	S/WHEEL_KEY
B5	N.C
B6	USB_DATA_HI
B7	USB_VCC
B8	AUX_AUDIO_R
B9	AUX_AUDIO_GND
B10	MIC_SIGNAL(+)
B11	ACC
B12	BATT+
B13	MM_CAN_LO
B14	P_POSITION
B15	AV_TAIL
B16	SPEED
B17	S/WHEEL_KEY_GND
B18	USB_DATA_LO
B19	USB_GND
B20	AUX_DETECT
B21	AUX_AUDIO_L
B22	MIC_SIGNAL(-)
B23	N.C
B24	GND

NHÃN HIỆU

Các nhãn hiệu và tên thương mại khác là các nhãn hiệu của các chủ sở hữu tương ứng.

- Logo và nhãn hiệu Bluetooth® là các nhãn hiệu đã đăng ký thuộc sở hữu của Bluetooth SIG, Inc. và bất kỳ việc sử dụng các nhãn hiệu như vậy của HYUNDAI đều phải được cấp phép.



TUYÊN BỐ VỀ TÍNH TUÂN THỦ

Chứng nhận FCC

Thiết bị này đã được thử nghiệm và tuân thủ các giới hạn đối với thiết bị kỹ thuật số Loại B, theo phần 15 của Quy tắc FCC. Các giới hạn này được thiết kế để cung cấp sự bảo vệ hợp lý chống lại nhiễu có hại khi lắp đặt trong khu dân cư.

Thiết bị này tạo ra, sử dụng và có thể bức xạ năng lượng tần số vô tuyến, và nếu không được lắp đặt và sử dụng theo hướng dẫn, có thể gây nhiễu có hại cho liên lạc vô tuyến. Tuy nhiên, không có gì đảm bảo rằng nhiễu sẽ không xảy ra trong một lắp đặt cụ thể. Nếu thiết bị này gây nhiễu cho thu sóng radio hoặc truyền hình, có thể được xác định bằng cách tắt và bật thiết bị, người dùng được khuyến cáo thử khắc phục nhiễu bằng một hoặc nhiều biện pháp sau:

- Xoay hoặc di chuyển các ăng ten thu.
- Tăng khoảng cách giữa các thiết bị và máy thu.
- Nối thiết bị vào ổ cắm trên mạch khác với mạch điện mà máy thu được kết nối.
- Tham khảo ý kiến của đại lý hoặc kỹ thuật viên radio/ TV có kinh nghiệm để được trợ giúp.

Chú ý: Bất kỳ thay đổi hoặc chỉnh sửa nào đối với thiết bị này không được nhà sản xuất phê duyệt rõ ràng có thể làm mất quyền vận hành thiết bị này của bạn.

Thiết bị này tuân thủ phần 15 của Quy tắc FCC. Hoạt động phải tuân theo hai điều kiện sau: 1) Thiết bị này không được gây nhiễu có hại và (2) thiết bị này phải chấp nhận mọi nhiễu nhận được, bao gồm cả nhiễu có thể gây ra hoạt động không mong muốn.

Thiết bị này tuân thủ các giới hạn phơi nhiễm bức xạ của FCC quy định đối với môi trường không được kiểm soát.

Thiết bị này phải được lắp đặt và vận hành với khoảng cách tối thiểu 20 cm giữa bộ tản nhiệt và cơ thể của bạn. Máy phát này không được đặt cùng vị trí hoặc hoạt động cùng với bất kỳ ăng-ten hoặc máy phát nào khác trừ khi được FCC cho phép.

CE

EU Declaration of Conformity ^[3]HYUNDAI
MOBISProduct details ^[2]Product ^[3] DIGITAL CAR AUDIO SYSTEMModel ^[4] AU210I6NG,AU210I6GG,AU210I6GP

We hereby declare, that the product above is in compliance with the essential requirements of the Directive 2014/53/EU by application of ^[5]

Applied Standards ^[6]

Article ^[7] 3.2
Radio ^[8] EN 303 345-1 V1.1.1
EN 303 345-2 V1.1.1
Draft EN 303 345-2 V1.2.0
EN 303 345-3 V1.1.1
EN 300 328 V2.2.2

Article ^[7] 3.1b
EMC ^[9] EN 301 489-1 V2.2.3
EN 301 489-17 V3.2.4
EN55032 : 2015 + A11 : 2020 / EN55035 : 2017
EN55035 : 2017 + A11 : 2020

Article ^[7] 3.1a
Safety ^[10], Health ^[11] EN IEC 62368-1:2020+A11:2020, EN 62368-1:2014+A11:2017
EN 62311:2008

Manufacturer ^[12]

Hyundai MOBIS Co., Ltd.
203, Teheran-ro, Gangnam-gu,
Seoul, 06141, Korea
Tel: +82-31-260-2707

Representative in the EU ^[13]

MOBIS Parts Europe N.V.
Wilhelm-Fay-Strabe 51,
Frankfurt Main, 65936, Germany
Tel: +49-69-85096-5011

Notified Body ^[14]

Timco Engineering, Inc.
Newberry, Florida 32669, USA
849 NW State Road 45

Notified Body Identification ^[17] NB1177Reference ^[16] Cert. NumberAdditional information ^[15]

SW: 1.0, HW: 1.0

Signed By ^[14] 12/08/2021

This declaration of conformity is issued under the sole responsibility of the manufacturer. ^[15]

최승훈

Seunghoon Choe
Representative
Hyundai MOBIS Co., Ltd.

NBTC



6. Lái xe

Trước khi lái xe.....	6-4
Trước khi vào xe	6-4
Trước khi khởi động xe	6-4
Khóa điện.....	6-5
Khóa điện bằng chìa khóa.....	6-5
Nút Engine Start/Stop	6-8
Khởi động từ xa	6-13
Hộp số vô cấp (CVT).....	6-14
Vận hành Hộp số vô cấp (CVT).....	6-14
Đỗ xe	6-18
Thông báo cảnh báo CVT	6-19
Thực hành lái xe tốt	6-20
Hệ thống Phanh	6-22
Phanh trợ lực.....	6-22
Chỉ báo mòn phanh đĩa	6-22
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	6-23
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	6-24
Quản lý ổn định phương tiện (VSM)	6-27
Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	6-28
Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS)	6-29
Hệ thống hỗ trợ phanh (BAS)	6-29
Thực hành phanh tốt	6-30
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái	6-31
Chế độ lái xe	6-31

Lái xe trong điều kiện đặc biệt	6-34
Lái xe trong điều kiện nguy hiểm.....	6-34
Lấy đà xe	6-34
Vào cua mượt mà	6-35
Lái xe trong đêm	6-35
Lái xe trong mưa	6-35
Lái xe trong khu vực ngập lụt.....	6-36
Lái xe trên đường cao tốc.....	6-36
Giảm rủi ro lật xe	6-36
Lái xe trong mùa đông.....	6-37
Lái xe trong tuyết hoặc băng giá	6-37
Trọng lượng xe	6-39
Quá tải.....	6-39



CẢNH BÁO

Khí carbon monoxide (CO) là khí độc. Hít phải khí CO có thể gây bất tỉnh và tử vong.

Khí thải của động cơ có chứa carbon monoxide ở dạng khí không màu và không mùi.

Không hít khí thải của động cơ.

Bất cứ lúc nào nếu ngửi thấy mùi khói trên xe, hãy mở cửa sổ ngay lập tức. Tiếp xúc với CO có thể gây bất tỉnh và tử vong do ngạt.

Đảm bảo hệ thống khí xả không bị rò rỉ.

Hệ thống khí xả nên được kiểm tra mỗi khi nâng xe để thay dầu hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác. Nếu bạn nghe thấy âm thanh thay đổi của ống xả hoặc nếu bạn lái xe qua một vật gì đó đâm vào bên dưới của xe, bạn nên kiểm tra hệ thống ống xả càng sớm càng tốt tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Không chạy động cơ trong khu vực kín.

Để động cơ hoạt động trong nhà để xe của bạn là một việc làm nguy hiểm, ngay cả khi cửa nhà để xe đã mở. Nên đưa xe ra ngoài, sau khi để nổ động cơ ở nhà để xe.

Tránh để động cơ chạy không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe.

Nếu cần để động cơ chạy không tải trong thời gian dài khi có người bên trong xe, hãy đảm bảo chỉ làm như vậy ở khu vực thoáng với bộ hút gió được đặt ở “Fresh” và điều chỉnh quạt đặt ở mức cao để không khí trong lành được hút vào bên trong xe.

Giữ cho đầu dẫn khí bên ngoài vào được thông thoáng.

Để đảm bảo hệ thống thông gió hoạt động tốt, hãy giữ cho đầu dẫn khí bên ngoài vào ở phía trước kính chắn gió không có tuyết, băng, lá cây hoặc các vật cản khác.

Nếu bạn phải lái xe khi mở cốp xe:

Hãy đóng tất cả các cửa kính.

Mở các cánh cửa gió trên bảng táp lô.

Đặt điều khiển lượng gió ở chế độ “Fresh”, điều khiển luồng không khí ở “FLOOR” hoặc “FACE” và điều chỉnh quạt ở tốc độ cao.

TRƯỚC KHI LÁI XE

Trước khi vào xe

- Đảm bảo tất cả các cửa kính, (các) gương bên ngoài và đèn chiếu sáng bên ngoài đều sạch sẽ và không bị che khuất.
- Làm sạch gương giá, tuyết hoặc băng.
- Kiểm tra bằng mắt thường các lốp xe có bị mòn và hư hỏng không.
- Kiểm tra dưới gầm xe xem có dấu hiệu rò rỉ nào không.
- Hãy chắc chắn rằng không có chướng ngại vật nào phía sau bạn nếu bạn có ý định lùi xe.

Trước khi khởi động

- Đảm bảo rằng capô, cốp xe và các cửa xe được đóng và khóa an toàn.
- Điều chỉnh vị trí của ghế và vô lăng.
- Chỉnh gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài.
- Xác nhận tất cả các đèn hoạt động.
- Thắt dây đai an toàn. Kiểm tra xem tất cả hành khách đã thắt dây an toàn chưa.
- Kiểm tra đồng hồ đo và chỉ báo trong bảng táp lô và thông báo trên màn hình taplo khi khóa điện ở vị trí ON.
- Kiểm tra xem mọi vật dụng bạn đang mang theo xe có được bảo quản đúng cách hay an toàn hay không.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Luôn luôn đeo dây đai an toàn. Tất cả hành khách phải thắt dây an toàn bất cứ khi nào xe di chuyển.
Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo phần “Thắt lưng an toàn” trong chương 3.
- Luôn lái xe với sự cảnh giác. Những người lái xe hoặc người đi bộ khác có thể bất cẩn và mắc lỗi.
- Tập trung vào nhiệm vụ lái xe. Người lái xe mất tập trung có thể gây ra tai nạn.
- Duy trì khoảng cách giữa xe bạn và xe đằng trước.



CẢNH BÁO

TUYỆT ĐỐI KHÔNG uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe.

Uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe gây nguy hiểm và có thể dẫn đến tai nạn, bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lái xe trong tình trạng say xỉn là nguyên nhân số một gây ra số người chết trên đường cao tốc mỗi năm. Ngay cả một lượng nhỏ rượu cũng sẽ ảnh hưởng đến phản xạ, nhận thức và khả năng phán đoán của bạn. Chỉ một ly có thể làm giảm khả năng phản ứng của bạn với các điều kiện thay đổi và tình huống khẩn cấp và thời gian phản ứng của bạn sẽ tệ hơn khi bạn uống thêm.

Lái xe khi dùng ma túy sẽ gây nguy hiểm hoặc nguy hiểm hơn lái xe trong tình trạng có cồn.

Bạn có nhiều khả năng bị tai nạn nghiêm trọng hơn nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy khi lái xe. Nếu bạn uống rượu hoặc dùng ma túy, đừng lái xe. Không đi xe với người lái xe đã uống rượu hoặc sử dụng ma túy. Chọn một tài xế được chỉ định hoặc gọi taxi.

KHÓA ĐIỆN

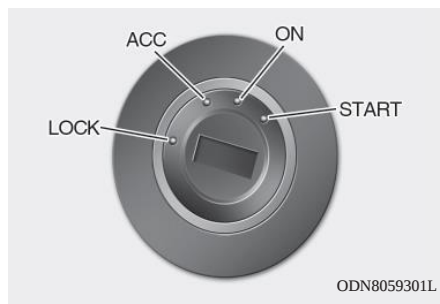


CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cho trẻ em hoặc bất kỳ người nào không quen biết, chạm vào bộ phận khởi động xe (khóa điện) hoặc các bộ phận liên quan. Điều này có thể làm xe di chuyển bất ngờ và không lường trước được.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** với tay qua tay lái để tương tác chìa khóa xe, hoặc bất kỳ điều khiển nào khác, khi xe đang di chuyển. Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

Khóa điện bằng chìa khóa (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** vận khóa điện sang vị trí LOCK hoặc ACC khi xe đang di chuyển ngoại trừ trong trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến việc động cơ bị tắt và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh.

Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn.

- Trước khi rời khỏi ghế lái, hãy đảm bảo sang số 1 khi xe đang đỗ trên dốc và ở số R (Số lùi) khi xuống dốc (đối với xe hộp số sàn), hoặc vị trí P (Đỗ xe đối với Hộp số vô cấp), dùng phanh tay, và vận khóa điện sang vị trí LOCK.

Có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này.

CHÚ Ý

Tuyệt đối không sử dụng nắp lỗ khóa sau khi bán. Điều này có thể tạo ra lỗi khởi động do lỗi tiếp xúc.

Các vị trí khóa điện bằng chìa khóa

Vị trí	Hành động	Lưu ý
LOCK	Có thể tháo khóa điện ở vị trí LOCK.	Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp. (nếu được trang bị)
ACC	Các phụ kiện điện có thể sử dụng được.	Vô lăng mở khóa. Nếu gặp khó khăn khi xoay khóa điện sang vị trí ACC, hãy xoay chìa khóa trong khi xoay vô lăng sang phải và trái để nhả.
ON	Đây là vị trí khóa thông thường khi động cơ đã khởi động. Tất cả các tính năng và phụ kiện đều có thể sử dụng được. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo khi bạn bật khóa điện từ ACC sang ON.	Không để khóa điện ở vị trí ON khi động cơ không chạy để tránh tổn thất điện của ắc quy.
START (Khởi động)	Để khởi động động cơ, xoay khóa điện sang vị trí START. Công tắc trở về vị trí ON khi bạn buông khóa.	Động cơ sẽ khởi động cho đến khi bạn buông khóa.

Khởi động động cơ



CẢNH BÁO

- Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga và bàn đạp ly hợp của bạn.
- Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe có thể di chuyển và dẫn đến tai nạn.
- Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở tốc độ động cơ cao.

Xe có hộp số sàn:

1. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
2. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
3. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

Xe có Hộp số vô cấp:

1. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
2. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
3. Nhấn bàn đạp phanh.
4. Xoay khóa điện sang vị trí START. Giữ chìa khóa (tối đa 10 giây) cho đến khi động cơ khởi động và buông tay.

Không thể khởi động động cơ trừ khi cần số ở vị trí 'N'.



Thông tin

- Đừng đợi động cơ nóng lên trong khi xe vẫn đứng yên.

Bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. (Cần tránh tăng tốc và giảm tốc đột.)

- Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga trong khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Không giữ khóa điện ở vị trí START quá 10 giây. Chờ 5 đến 10 giây trước khi thử lại.
- Không vặn khóa điện về vị trí START khi động cơ đang chạy. Nó có thể làm hỏng bộ khởi động.
- Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài cần số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và vặn khóa điện về vị trí START để khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.

Nút Engine Start/Stop (nếu được trang bị)



Bất cứ khi nào cửa trước được mở, nút Engine Start/Stop sẽ sáng và sẽ tắt sau 30 giây sau khi đóng cửa.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cho trẻ em hoặc bất kỳ người nào không quen biết, chạm vào nút Engine Start/Stop button (Khởi động / Dừng động cơ) hoặc các bộ phận liên quan. Điều này có thể làm xe di chuyển bất ngờ và không lường trước được.



CẢNH BÁO

Để tắt xe trong trường hợp khẩn cấp:

Nhấn và giữ nút Engine Start/Stop trong hơn hai giây **HOẶC** Nhấn và thả nhanh nút Engine Start/Stop ba lần (trong vòng ba giây).

Nếu xe vẫn đang di chuyển, bạn có thể khởi động lại động cơ mà không cần nhấn bàn đạp phanh (Hộp số vô cấp)/ bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp (Hộp số sàn) bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop khi sang vị trí số N (số Mo).



CẢNH BÁO

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** nhấn nút Engine Start/Stop khi xe đang di chuyển trừ trường hợp khẩn cấp. Điều này sẽ dẫn đến việc động cơ bị tắt và mất trợ lực cho hệ thống lái và phanh.

Điều này có thể dẫn đến mất kiểm soát hướng lái và chức năng phanh, có thể gây ra tai nạn và hư hỏng nghiêm trọng cho Hộp số vô cấp.

- Trước khi rời khỏi ghế lái, hãy luôn chắc chắn rằng cần số ở vị trí P (Đỗ xe), cài phanh tay, nhấn nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF và mang theo Chìa khóa thông minh bên mình. Có thể gây chuyển động xe bất ngờ nếu không tuân thủ các biện pháp phòng ngừa này.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** với tay qua vô lăng để tìm nút Engine Start/Stop hoặc bất kỳ điều khiển nào khác khi xe đang di chuyển. Việc để tay hoặc cánh tay của bạn ở khu vực này có thể khiến bạn mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.

Vị trí nút Engine Stop/Start

Vị trí nút	Hoạt động	Lưu ý
OFF	Đề tắt động cơ, nhấn nút Engine Start/ Stop (Khởi động / Dừng động cơ) với cần số ở P (Đỗ xe). Khi bạn nhấn nút Engine Start/ Stop mà cần số không ở P (Đỗ xe), nút Engine Start/ Stop không chuyển sang vị trí OFF mà chuyển sang vị trí ACC. Vô lăng khóa để bảo vệ xe khỏi trộm cắp. (nếu được trang bị)	Nếu vô lăng không được khóa đúng cách khi bạn mở cửa lái, chuông cảnh báo sẽ phát tiếng.
ACC	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút ở vị trí OFF mà không nhấn bàn đạp phanh. Các phụ kiện điện có thể sử dụng được. Vô lăng mở khóa.	- Nếu bạn để nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC trong hơn 6 phút, nguồn ắc quy sẽ tự động tắt để tránh tổn thất điện của ắc quy. - Nếu vô lăng không mở khóa đúng cách, nút Engine Start/Stop sẽ không hoạt động. Nhấn nút Engine Start/Stop (Khởi động/ Dừng động cơ) trong khi xoay vô lăng sang trái và phải để nhả ra.
ON	Nhấn nút Engine Start/Stop khi nút đang ở vị trí ACC mà không nhấn bàn đạp phanh. Có thể kiểm tra đèn cảnh báo trước khi khởi động động cơ.	Không để nút Engine Start/Stop ở vị trí ON khi động cơ không chạy để ngăn ngừa tiêu hao nguồn điện ắc quy.
START	Để khởi động động cơ, nhấn bàn đạp phanh và nhấn nút Engine Start/Stop khi cần số chuyển sang vị trí P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo). Để đảm bảo an toàn, hãy khởi động động cơ khi cần số ở vị trí P (Đỗ xe).	Nếu bạn nhấn nút Engine Start/Stop mà không nhấn bàn đạp phanh, động cơ sẽ không khởi động và nút Engine Start/Stop thay đổi như sau: OFF → ACC → ON → OFF hoặc ACC

Khởi động động cơ



CẢNH BÁO

- Luôn mang giày phù hợp khi lái xe. Những đôi giày không phù hợp, chẳng hạn như giày cao gót, ủng trượt tuyết, xăng đan, dép xỏ ngón, v.v., có thể gây khó khăn khi sử dụng bàn đạp phanh, bàn đạp ga và bàn đạp ly hợp của bạn.
- Không khởi động xe khi nhấn chân ga. Xe có thể di chuyển và dẫn đến tai nạn.
- Chờ cho đến khi tốc độ động cơ bình thường. Xe có thể di chuyển đột ngột nếu má phanh nhả ra ở tốc độ động cơ cao.



Thông tin

- Động cơ sẽ khởi động bằng cách nhấn nút Engine Start/ Stop, chỉ khi có chìa khóa thông minh trong xe.
- Ngay cả khi chìa khóa thông minh ở trong xe, nếu ở xa người lái, động cơ vẫn có thể không nổ máy.
- Khi nút Engine Start/ Stop ở vị trí ACC hoặc ON, nếu còn bất kỳ cửa nào đang mở, hệ thống sẽ kiểm tra chìa khóa thông minh. Nếu chìa khóa thông minh không có trong xe, chỉ báo “” sẽ nhấp nháy và cảnh báo “Không có chìa khóa trong xe” sẽ bật lên và nếu tất cả các cửa được đóng lại, chuông báo cũng sẽ kêu trong khoảng 5 giây. Đèn báo sẽ tắt khi xe đang di chuyển. Giữ chìa khóa thông minh trong xe khi sử dụng vị trí ACC hoặc nếu động cơ xe đang ON.

Xe có hộp số sàn:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo cần số ở N (Số Mo).
4. Nhấn bàn đạp phanh và ly hợp.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop.

Xe có Hộp số vô cấp:

1. Luôn mang theo chìa khóa thông minh bên mình.
2. Đảm bảo chắc chắn nhấn phanh xe
3. Đảm bảo cần số ở vị trí P (Đỗ xe).
4. Nhấn bàn đạp phanh.
5. Nhấn nút Engine Start/Stop.



Thông tin

- Đứng đợi động cơ nóng lên trong khi xe vẫn đứng yên.
Bắt đầu lái xe ở tốc độ động cơ vừa phải. (Cần tránh tăng tốc và giảm tốc độ.)
- Luôn khởi động xe bằng chân đạp phanh. Không nhấn ga trong khi khởi động xe. Không chạy hết tốc độ động cơ khi đang trong quá trình làm nóng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe:

- Nếu động cơ dừng khi xe đang di chuyển, dừng cố chuyển cần số về vị trí P (Đỗ xe).
Nếu điều kiện giao thông và đường xá cho phép, bạn có thể cài cần số về số N (số Mo) trong khi xe vẫn đang di chuyển và nhấn nút Engine Start/ Stop để khởi động lại động cơ.
- Không đẩy hoặc kéo xe của bạn để khởi động động cơ.

CHÚ Ý

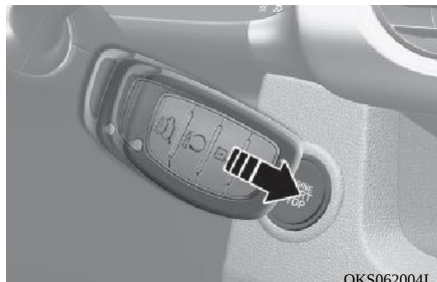
Để tránh hư hại cho xe:

Khi cầu chì đèn dừng bị cháy, bạn không thể khởi động động cơ bình thường. Thay cầu chì bằng cầu chì mới. Nếu bạn không thể thay cầu chì, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn và giữ nút Engine Start/Stop trong 10 giây với nút Engine Start/Stop ở vị trí ACC.

Không nhấn nút Engine Start/Stop trong hơn 10 giây trừ khi cầu chì đèn dừng cháy.

Để đảm bảo an toàn, luôn nhấn phanh và/hoặc bàn đạp ly hợp trước khi khởi động động cơ.

Khởi động khẩn cấp



Nếu pin chìa khóa thông minh yếu hoặc chìa khóa thông minh hoạt động không chính xác, bạn có thể khởi động động cơ bằng cách nhấn nút Engine Start/Stop với chìa khóa thông minh theo hướng như hình trên.

Tắt động cơ.

Xe có hộp số sàn:

1. Dừng xe và nhấn bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp cùng một lúc.
2. Khi nhấn bàn đạp ly hợp và bàn đạp phanh, đưa cần số về vị trí số Mo.
3. Nhấn nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF và đạp phanh tay.

Xe có Hộp số vô cấp:

1. Dừng xe và nhấn hết bàn đạp phanh.
2. Đảm bảo cần số ở P (Đỗ xe).
3. Nhấn nút Engine Start/Stop ở vị trí OFF và đạp phanh tay.

Khởi động từ xa (nếu được trang bị)

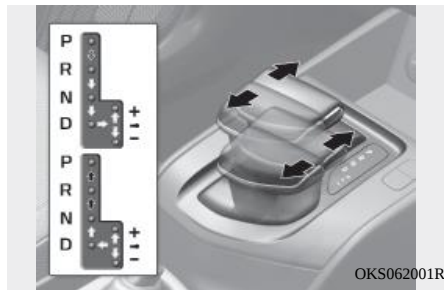


Bạn có thể khởi động xe bằng nút Khởi động từ xa trên chìa khóa thông minh.

Để khởi động xe từ xa:

1. Nhấn nút khóa cửa (1) trong bán kính 10 m (32 feet) từ xe.
2. Nhấn nút Khởi động từ xa (4) trong vòng 4 giây sau khi nhấn nút Door Lock (Khóa cửa) trên điều khiển từ xa.
3. Để tắt chức năng khởi động từ xa, hãy bấm khởi động từ xa (4) một lần.
 - **Nút khởi động từ xa (4) có thể không hoạt động nếu chìa khóa thông minh không nằm trong phạm vi 10 m (32 feet).**
 - Xe sẽ không khởi động từ xa nếu nắp capo động cơ hoặc cốp sau bị mở.
 - Xe phải ở chế độ P (Đỗ xe) để chức năng khởi động từ xa khởi động.
 - Động cơ sẽ tắt nếu bạn vào xe mà không có chìa khóa thông minh.
 - Động cơ sẽ tắt nếu bạn không vào xe trong vòng 10 phút sau khi khởi động xe từ xa.
 - Không chạy không tải động cơ trong thời gian dài.

HỘP SỐ VÔ CẤP (CVT)



- ⚡ Đạp bàn đạp phanh và nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.
- ➡ Nhấn nút sang số trong khi di chuyển cần số.
- ⇌ Cần số có thể di chuyển tự do.

Vận hành hộp số vô cấp (CVT)

Hộp số vô cấp (CVT) chuyển số tự động tùy thuộc vào tốc độ, vị trí bàn đạp tăng tốc. Các tốc độ riêng được chọn tự động, phụ thuộc vào vị trí của cần số.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong:

- **LUÔN LUÔN** kiểm tra những khu vực xung quanh gần xe của bạn xem có người, đặc biệt là trẻ em, trước khi chuyển xe sang D (Lái) hoặc R (Số lùi).
- Trước khi rời khỏi ghế lái, luôn đảm bảo cần sang số ở vị trí P (Đỗ xe), sau đó cài phanh tay và đặt công tắc điện ở vị trí LOCK/OFF. Xe có thể chuyển động bất ngờ nếu không tuân theo các **CẢNH BÁO** trên đúng trình tự.
- Khi sử dụng chế độ sang số sàn, không sử dụng phanh động cơ (chuyển từ số cao sang số thấp) nhanh trên đường trơn trượt. Xe có thể bị trượt gây tai nạn.

Vị trí cần số

Đèn báo trong bảng táp lô và trên nút hiển thị LCD hiển thị vị trí cần số sang số khi khóa điện ở vị trí ON.

Bạn có thể chuyển vị trí cần số như bên dưới.

P (Đỗ xe) ↔ R (Số lùi) ↔ N (Số Mo) ↔ D (Lái xe)

P (Đỗ xe)

Luôn dừng xe hoàn toàn trước khi chuyển sang số P (Đỗ xe).

Để chuyển từ số P (Đỗ xe), bạn phải nhấn mạnh bàn đạp phanh và đảm bảo chân bạn đã rời khỏi bàn đạp ga.

Cần số sang số phải ở vị trí P (Đỗ xe) trước khi tắt động cơ.



CẢNH BÁO

- Chuyển sang P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển có thể khiến bạn mất kiểm soát tay lái.
- Không sử dụng vị trí P (Đỗ xe) thay cho phanh tay. Luôn đảm bảo cần số được chốt ở vị trí P (Đỗ xe) và cài phanh đỗ hoàn toàn.
- Không để trẻ em không có người trông coi trong xe.



Thông tin

Tốc độ động cơ (vòng/ phút) có thể tăng hoặc giảm khi thực hiện tự chẩn đoán CVT.

R (Số lùi)

Sử dụng số này khi bạn muốn lùi xe.

CHÚ Ý

Phải luôn cho xe dừng hẳn trước khi chuyển sang hoặc ra khỏi R (số Lùi); bạn có thể làm hỏng hộp số nếu bạn chuyển sang số R (Số lùi) khi xe đang di chuyển.

N (Số Mo)

Các bánh xe và hộp số không hoạt động.

Sử dụng N (Số Mo) nếu bạn cần khởi động lại động cơ bị dừng hoặc nếu cần dừng khi động cơ ON. Chuyển sang số P (Đỗ xe) nếu bạn cần rời khỏi xe vì bất kỳ lý do gì.

Luôn nhấn bàn đạp phanh khi bạn đang chuyển từ số N (số Mo) sang một số khác.

**CẢNH BÁO**

Không chuyển sang số nếu bạn không để chân vào bàn đạp phanh. Chuyển số khi động cơ đang chạy ở tốc độ cao có thể khiến xe di chuyển rất nhanh. Bạn có thể mất kiểm soát xe và đâm vào người hoặc vật.

D (Lái xe)

Đây là vị trí lái xe bình thường. Hộp số sẽ tự động sang số, để có công suất và tiết kiệm nhiên liệu tốt nhất.

Để có công suất lớn hơn khi vượt xe khác hoặc leo dốc, hãy nhấn hết ga. Hộp số sẽ tự động sang số thấp hơn tiếp theo (hoặc các số, nếu thích hợp).

Công tắc DRIVE MODE, nằm trên bảng điều khiển cần số, cho phép người lái chuyển từ chế độ NORMAL sang chế độ ECO hoặc SPORT. (nếu được trang bị)

Để biết thêm thông tin, hãy tham khảo “Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái” ở phần sau của chương này.

Giữ nguyên vị trí N (Số Mo) khi xe tắt máy

Nếu bạn muốn duy trì ở N (Số Mo) sau khi xe TẮT, hãy làm như sau.

**CẢNH BÁO**

- **Ngoại trừ trường hợp đỗ xe khẩn cấp, luôn dùng phanh tay khi cần số được đặt ở vị trí P (Đỗ xe) để đảm bảo an toàn.**
- **Đỗ xe với xe ở số Mo phải đỗ trên mặt đất bằng phẳng. Việc đỗ xe ở số Mo trên đồi có thể khiến xe di chuyển và có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.**
- **Khi đi qua hệ thống rửa xe tự động cần chuyển động bánh xe, hãy chuyển cần số về N (Số Mo).**

Không có chìa khóa thông minh

- Loại A
 1. Trong khi nhấn bàn đạp phanh, đặt cần số ở vị trí P (Đỗ xe) và tắt động cơ.
 2. Đặt một miếng đệm bánh xe dưới bánh xe.
 3. Nhả phanh đỗ xe.
 4. Với khóa điện ở vị trí BẬT, nhấn bàn đạp phanh và chuyển cần số về N (Số Mo).
 5. Đặt khóa điện vào vị trí Lock (Khóa) trước khi rút chìa khóa.

- Loại B

1. Trong khi nhấn bàn đạp phanh, đặt cần số ở vị trí P (Đỗ xe) và tắt động cơ.
2. Đặt một miếng đệm bánh xe dưới bánh xe.
3. Nhả phanh đỗ xe.
4. Đặt khóa điện ở vị trí Lock.
5. Nhấn bàn đạp phanh và chuyển cần số về N (Số Mo) trong vòng 3 phút khi khóa điện được chuyển từ ON sang Lock trước khi rút chìa khóa.

Chìa khóa thông minh (nếu được trang bị)

1. Nhả phanh đỗ xe trong khi động cơ đang bật. Chỉ có thể tắt động cơ khi cần số ở vị trí P.
2. Động cơ OFF (TẮT).
3. Nhấn bàn đạp phanh và chuyển cần số về N (Số Mo) trong vòng 3 phút kể từ khi dừng động cơ. (Có thể thực hiện chuyển sang P và N trong vòng 3 phút kể từ khi tắt động cơ)



Thông tin

Sau 3 phút kể từ khi TẮT động cơ, không thể chuyển cần số về N (Số Mo) mặc dù lái xe đã nhấn bàn đạp phanh. BẬT động cơ hoặc khởi động động cơ, sau đó tắt lại để chuyển số về N (Số Mo) trong 3 phút nữa.

Chế độ DS (Drive Sporty)



- Để chuyển sang chế độ Ds, di chuyển cần số từ D (Lái) về giữa chế độ sang số sàn. Logic điều khiển động cơ và hộp số được tự động tối ưu hóa cho cảm giác lái thể thao.
- Ở chế độ Ds, nếu bạn di chuyển cần số sang + (lên) hoặc (xuống), cần số sẽ chuyển sang chế độ sang số sàn. Nếu chuyển cần số trở lại D (Lái), xe sẽ chuyển sang D (Lái).

Xe sẽ thực hiện theo chế độ đã chọn từ chế độ lái (NORMAL, ECO, SPORT, SMART).

Chế độ sang số sàn



OKS062006R

Cho dù xe đang đứng yên hay đang chuyển động, chế độ sang số sàn được chọn bằng cách gạt cần số từ vị trí D (Lái) vào công chuyển số bằng tay. Để quay trở lại hoạt động ở phạm vi D (Lái), hãy đẩy cần số trở lại công chuyển số chính.

Ở chế độ sang số sàn, việc di chuyển cần số tới và lui sẽ cho phép bạn chọn dải số mong muốn cho các điều kiện lái xe hiện tại.

+ (Up- Lên): Đẩy cần về phía trước một lần để chuyển lên một số.

- (Down- Xuống): Kéo cần về phía sau một lần để chuyển xuống một số.

i Thông tin

- Chỉ có thể chọn sáu số tiến. Để lùi hoặc đỗ xe, di chuyển cần số đến vị trí R (Lùi) hoặc P (Đỗ) theo yêu cầu.
- Về số được thực hiện tự động khi xe giảm tốc độ. Khi xe dừng, hộp số tự động chọn số 1.
- Khi tốc độ động cơ đến gần vùng màu đỏ, hộp số sẽ tự động lên số cao hơn.

Hệ thống khóa cần số

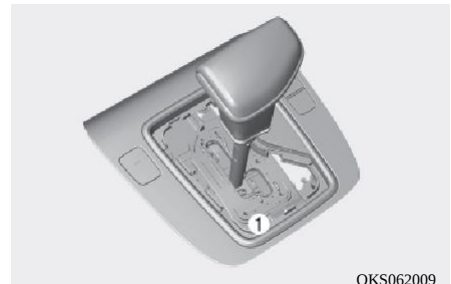
Để đảm bảo an toàn cho bạn, hộp số vô cấp (CVT) có hệ thống khóa cần số để tránh chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) sang R (Số lùi) trừ khi nhấn bàn đạp phanh.

Để chuyển hộp số từ P (Đỗ xe) thành R (Số lùi):

1. Nhấn và giữ bàn đạp phanh.
2. Khởi động động cơ hoặc đặt khóa điện ở vị trí ON.
3. Di chuyển cần số.

Nhả khóa chuyển số (loại cần số)

Nếu không thể di chuyển cần số từ vị trí P (Đỗ xe) sang vị trí R (Số lùi) khi nhấn chân phanh, hãy tiếp tục nhấn phanh, sau đó thực hiện như sau:



OKS062009

1. Đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.
2. Nhấn phanh xe.
3. Cẩn thận tháo tấm chặn cần số.
4. Di chuyển cần số trong khi giữ nút nhà (1) bằng một công cụ (ví dụ: tua vít đầu phẳng).

Nếu bạn cần sử dụng nhả khóa cần số, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền ngay lập tức.

Khi ắc quy cạn điện:

Bạn không thể sang số khi ắc quy cạn điện.

Trong trường hợp khẩn cấp, hãy làm như sau để chuyển số về số N (số Mo) trên mặt đất bằng phẳng.

1. Nói cấp ắc quy từ một xe khác hoặc từ một ắc quy khác với các cực nối khởi động bên trong khoang động cơ.

Để biết thêm chi tiết, hãy tham khảo “Môi khởi động” trong chương 8.

2. Nhả phanh tay với khóa điện ở vị trí ON.
3. Chuyển số sang vị trí N (Số Mo) tham khảo phần “Duy trì vị trí N (Số Mo) khi xe tắt máy)” trong chương này.

Đỗ xe

Luôn dừng hẳn xe và tiếp tục đạp phanh. Di chuyển cần chuyển số sang vị trí P (Đỗ xe), đạp phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF. Mang theo Chìa khóa khi ra khỏi xe.



CẢNH BÁO

Khi bạn ở trong xe khi động cơ đang chạy, hãy cẩn thận không nhấn bàn đạp ga trong một thời gian dài. Động cơ hoặc hệ thống xả có thể quá nóng và gây cháy.

Khí thải và hệ thống xả rất nóng. Tránh xa các bộ phận của hệ thống xả.

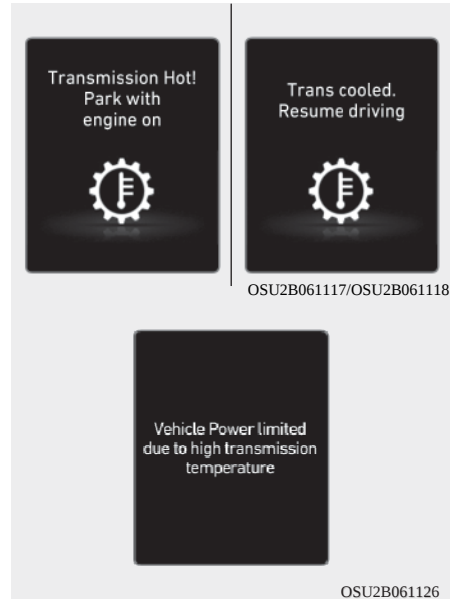
Không dừng lại hoặc đỗ xe trên các vật liệu dễ cháy, chẳng hạn như cỏ khô, giấy hoặc lá cây. Chúng có thể bắt lửa và gây ra hỏa hoạn.

Thông báo cảnh báo CVT



Hộp số nhiệt độ cao

- Trong một số điều kiện nhất định, chẳng hạn như khởi động dừng và đi trên đường dốc, mở hoặc tăng tốc đột ngột, hoặc các điều kiện lái xe khác nghiệt khác, nhiệt độ ly hợp hộp số sẽ tăng quá mức. Cuối cùng ly hợp trong hộp số có thể bị quá nhiệt.
- Khi ly hợp quá nóng, chế độ bảo vệ an toàn sẽ hoạt động và đèn báo vị trí hộp số trên bảng táp lô nhấp nháy kèm theo tiếng chuông. Vào lúc này, Thông báo cảnh báo “Transmission temp. is high! Stop safely” (Nhiệt độ hộp số đang cao. Hãy dừng lại an toàn) sẽ xuất hiện trên màn hình LCD và lái xe có thể không mượt.
- Nếu điều này xảy ra, hãy tắt vào một vị trí an toàn, dừng xe khi động cơ đang chạy, đạp phanh và chuyển xe về số P (Đỗ xe), và để hộp số nguội đi.
- Nếu bạn bỏ qua cảnh báo này, tình trạng lái xe có thể trở nên tồi tệ hơn. Bạn có thể gặp phải những thay đổi đột ngột hoặc xe bị giật. Để trở lại trạng thái lái bình thường, hãy dừng xe và đạp phanh chân hoặc chuyển sang số P (Đỗ xe). Sau đó để hộp số nguội trong vài phút khi động cơ đang mở, trước khi lái xe đi.
- Khi có thể, hãy lái xe một cách êm ái.



Hộp số quá nóng

- Nếu tiếp tục lái xe và nhiệt độ ly hợp đạt đến giới hạn nhiệt độ tối đa, thông báo cảnh báo “Transmission Hot! Park with engine on” (Hộp số đang nóng, hãy đỗ xe với động cơ đang mở) sẽ hiển thị. Khi điều này xảy ra, ly hợp sẽ bị vô hiệu hóa cho đến khi ly hợp nguội về nhiệt độ bình thường.
- Cảnh báo sẽ hiển thị thời gian để chờ hộp số nguội lại.
- Nếu điều này xảy ra, hãy tắt vào một vị trí an toàn, dừng xe khi động cơ đang chạy, đạp phanh và chuyển xe về số P (Đỗ xe), và để hộp số nguội đi.
- Nếu hộp số tiếp tục quá nhiệt và đã đạt đến nhiệt độ tối đa, thì cảnh báo ‘Vehicle Power limited due to high transmission temperature’ (Công suất xe bị giới hạn do nhiệt độ hộp số cao) sẽ hiển thị. Nếu điều này xảy ra, hãy chuyển xe sang số P (Đỗ xe) và lái xe một cách êm ái.

- Khi thông báo “Transmission cooled down. Resume driving (Trans cooled. Resume driving)” (Hộp số đã được làm mát. Tiếp tục lái xe) xuất hiện, bạn có thể tiếp tục lái xe.
- Khi có thể, hãy lái xe một cách êm ái.

Nếu có bất kỳ thông báo cảnh báo nào trên màn hình LCD tiếp tục nhấp nháy, vì sự an toàn của bạn, khuyến cáo bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền và kiểm tra hệ thống.

Thực hành lái xe tốt

- Tuyệt đối không di chuyển cần số chuyển số từ P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo) sang bất kỳ vị trí nào khác khi nhấn chân ga.
- Tuyệt đối không di chuyển cần số P (Đỗ xe) khi xe đang di chuyển.

Đảm bảo xe đã dừng hẳn trước khi bạn chuyển sang số R (Số lùi) hoặc D (Lái).

- Không di chuyển cần số về N (Số Mo) khi đang lái xe. Làm như vậy có thể dẫn đến tai nạn vì động cơ mất phanh và hộp số có thể bị hỏng.
- Khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, luôn chuyển sang số D (Lái xe) khi lái xe tiến lên hoặc sang R (số Lùi) khi lái xe lùi và kiểm tra vị trí cần số được hiển thị trên bảng taplo trước khi lái xe. Nếu bạn lái xe theo hướng ngược lại của cần số đã chọn, động cơ sẽ tắt và có thể xảy ra tai nạn nghiêm trọng do hiệu suất phanh bị suy giảm.
- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Ngay cả khi nhẹ, nhưng áp lực bàn đạp liên tục có thể dẫn đến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.
- Luôn dùng phanh tay khi rời khỏi xe. Không phụ thuộc vào việc đặt hộp số ở P (Đỗ xe) để giữ cho xe không di chuyển.
- Hãy hết sức thận trọng khi lái xe trên bề mặt trơn trượt. Đặc biệt cẩn thận khi phanh, tăng tốc hoặc sang số. Trên bề mặt trơn trượt, tốc độ xe thay đổi đột ngột có thể khiến bánh xe mất khả năng bám đường và có thể mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn.
- Bằng cách đạp và nhả bàn đạp ga từ từ sẽ tối ưu công suất và tính tiết kiệm nhiên liệu.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Luôn luôn đeo dây đai an toàn Trong một vụ va chạm, người ngồi không thắt dây an toàn có nguy cơ bị thương nặng hoặc thiệt mạng cao hơn đáng kể so với người được thắt dây an toàn.
- Tránh tốc độ cao khi vào đường vòng hoặc quay đầu.
- Không đánh lái đột ngột như chuyển làn đột ngột hoặc quay vòng ngoặt ở tốc độ cao.
- Nguy cơ lật xe rất cao nếu bạn mất khả năng kiểm soát xe ở tốc độ cao.
- Trong trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- Trường hợp xe của bạn ra khỏi mặt đường, đừng đánh lái gấp. Hãy giảm tốc độ trước khi đánh lái để xe trở lại mặt làn đường.
- HYUNDAI khuyến nghị bạn tuyệt đối không vượt quá tốc độ tối đa cho phép.

HỆ THỐNG PHANH

Phanh trợ lực

Xe của bạn có hệ thống phanh trợ lực có thể tự động điều chỉnh trong quá trình sử dụng bình thường.

Nếu động cơ không chạy hoặc bị tắt khi đang lái xe, hệ thống trợ lực cho phanh sẽ không hoạt động. Bạn vẫn có thể dừng xe bằng cách nhấn bàn đạp phanh mạnh hơn bình thường. Tuy nhiên, khoảng cách dừng sẽ dài hơn so với phanh trợ lực.

Khi động cơ không chạy, trợ lực phanh dự trữ sẽ bị tiêu hao một phần mỗi khi đạp phanh. Không được đạp phanh khi hệ thống trợ lực bị gián đoạn.

Chỉ đạp bàn đạp phanh khi cần thiết để duy trì kiểm soát lái trên các bề mặt trơn trượt.



Thông tin

- Khi nhấn chân phanh trong một số điều kiện lái xe hoặc điều kiện thời tiết nhất định, bạn có thể tạm thời nghe thấy tiếng ồn. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh xe.
- Khi lái xe trên đường có hóa chất tan băng, có thể tạo tiếng ồn phanh hoặc lớp mòn bất thường do hóa chất tan băng. Trong điều kiện giao thông an toàn, hãy đạp phanh để loại bỏ hóa chất bám trên đĩa phanh và má phanh.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Không lái xe với chân để trên bàn đạp phanh. Điều này sẽ tạo ra nhiệt độ phanh cao bất thường, phanh quá nhiều và mòn đệm, và tăng khoảng cách dừng.

- Khi xuống dốc dài hoặc dốc, hãy chuyển sang số thấp hơn và tránh đạp phanh liên tục. Đạp phanh liên tục sẽ khiến phanh quá nóng và có thể làm mất hiệu quả phanh tạm thời.
- Phanh ướt có thể làm giảm khả năng giảm tốc an toàn của xe; xe cũng có thể lùi sang một bên khi phanh. Việc thử rà phanh sẽ cho biết chúng có bị ảnh hưởng theo cách này hay không. Luôn kiểm tra phanh theo cách này sau khi lái xe qua vùng nước sâu. Để làm khô phanh, hãy chạm nhẹ vào bàn đạp phanh để làm nóng phanh trong khi vẫn điều chỉnh tốc độ chuyển tiếp an toàn cho đến khi hiệu suất phanh trở lại bình thường. Tránh lái xe ở tốc độ cao cho đến khi phanh hoạt động chính xác.

Chỉ báo mòn phanh đĩa

Khi má phanh xe bị mòn và cần thay má phanh mới, bạn sẽ nghe thấy âm thanh CẢNH BÁO chói tai từ phanh trước. Bạn có thể nghe thấy âm thanh này rồi lại không nghe thấy hoặc có thể nghe thấy bất cứ khi nào bạn nhấn bàn đạp phanh.

Hãy nhớ rằng một số điều kiện lái xe hoặc khí hậu có thể gây ra tiếng kêu phanh khi bạn lần đầu tiên đạp (hoặc nhấn nhẹ) phanh. Điều này là bình thường và không phải là vấn đề với hệ thống phanh xe.

CHÚ Ý

Để giảm chi phí sửa chữa phanh, không tiếp tục chạy xe với má phanh đã mòn hết.



Thông tin

Luôn luôn thay đồng thời má phanh hoặc lót phanh trước và sau.

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)



CẢNH BÁO

Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) hoặc hệ thống Hỗ trợ cân bằng điện tử (ESC) sẽ không tránh được tai nạn do thao tác lái xe không đúng cách hoặc nguy hiểm. Mặc dù khả năng điều khiển xe được cải thiện khi phanh, hãy luôn duy trì khoảng cách an toàn với chướng ngại vật phía trước. Nên giảm tốc độ trong các điều kiện đường sá xấu. Cụ ly phanh đối với xe được trang bị ABS hoặc ESC có thể dài hơn xe không có hệ thống này trong các điều kiện đường dưới đây.

Lái xe nên giảm tốc độ trong các điều kiện sau:

- Mặt đường gồ ghề, sỏi đá hoặc tuyết phủ.
- Trên những con đường có mặt đường có ổ gà hoặc có chiều cao mặt đường khác nhau.
- Lấp lổp có xích.

Không nên thử tính năng an toàn của xe có trang bị ABS bằng cách chạy nhanh hay quay vòng gấp. Làm như vậy có thể gây nguy hiểm cho chính bạn và những người cùng đi.

ABS là một hệ thống phanh điện tử giúp ngăn chặn hiện tượng trượt phanh. ABS cho phép người lái đánh lái và phanh cùng một lúc.

Sử dụng ABS

Đề có hiệu quả cao nhất từ ABS trong tình huống khẩn cấp, không có gắng điều chỉnh áp suất phanh và không đạp-nhả phanh liên tục. Nhấn bàn đạp phanh càng mạnh càng tốt.

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ABS vẫn hoạt động bình thường.

ABS không làm giảm thời gian hoặc khoảng cách cần thiết để dừng xe.

Luôn duy trì khoảng cách an toàn với xe phía trước.

ABS sẽ không ngăn xe trượt dừng lại do thay đổi hướng đột ngột, chẳng hạn như cố gắng vào góc quá nhanh hoặc chuyển làn đường đột ngột. Luôn lái xe với tốc độ an toàn phù hợp với điều kiện đường sá và thời tiết.

ABS không thể chống bất ổn định. Luôn bé lái vừa phải khi phanh gấp. Chuyển động của bánh lái mạnh hoặc ngoặt gấp vẫn có thể khiến xe đổi hướng hoặc lệch khỏi đường.

Trên mặt đường mềm hoặc không bằng phẳng, hoạt động của hệ thống chống bó cứng phanh có thể dẫn đến khoảng cách dừng xe dài hơn so với những xe được trang bị hệ thống phanh thông thường.

Đèn cảnh báo ABS () sẽ sáng trong vài giây sau khi khóa điện ở vị trí ON.

Trong thời gian đó, ABS sẽ tự kiểm tra và đèn sẽ tắt nếu mọi thứ vẫn bình thường. Nếu đèn vẫn sáng, hệ thống ABS có thể gặp sự cố. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO

Nếu đèn cảnh báo ABS () sáng và vẫn duy trì sáng, có thể có vấn đề với ABS. Phanh trợ lực của bạn sẽ hoạt động bình thường. Để giảm nguy cơ bị thương nặng hoặc tử vong, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Khi lái xe trên đường có độ bám kém như đường có băng, nếu bạn tác động phanh liên tục ABS sẽ hoạt động liên tục và đèn cảnh báo ABS () có thể bật sáng. Hãy tắt xe vào một nơi an toàn và tắt xe.

Khởi động lại xe. Nếu đèn cảnh báo ABS tắt thì hệ thống ABS của bạn vẫn bình thường.

Nếu không, ABS có thể gặp sự cố. Hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền càng sớm càng tốt.



Thông tin

Khi bạn khởi động xe do hết điện ắc quy, đèn cảnh báo hệ thống phanh ABS () có thể bật cùng lúc. Điều này xảy ra do điện áp ắc quy thấp. Điều này không có nghĩa là hệ thống ABS đang bị trục trặc. Sạc lại ắc quy trước khi điều khiển xe.

Hệ thống cân bằng điện tử (ESC) (nếu được trang bị).



Hệ thống cân bằng điện tử được thiết kế để tăng ổn định của xe khi chạy trên đường vòng.

ESC kiểm tra xem bạn định lái xe đi hướng nào và thực tế xe đang đi theo hướng nào. ESC sẽ tự động phanh các bánh xe khác nhau và can thiệp động cơ để hỗ trợ người lái giữ xe trên đường đã định. Nó không thay thế cho thực hành lái xe an toàn. Luôn điều chỉnh tốc độ và lái xe phù hợp với điều kiện đường xá.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường khi vào cua. ESC sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra.

Chạy quá nhanh trên đường vòng, đánh lái gấp hoặc trượt trên đường ướt có thể dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động ESC

Điều kiện BẬT ESC

Khi khóa điện ở vị trí ON, đèn báo ESC và ESC OFF sẽ sáng trong khoảng ba giây. Sau khi cả hai đèn tắt, ESC được bật.

Khi hoạt động



Khi ESC đang hoạt động, đèn báo ESC nhấp nháy:

- Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể làm bó cứng bánh xe, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống ESC vẫn hoạt động bình thường.
- Khi kích hoạt ESC, động cơ có thể không phản hồi với hoạt động tăng tốc như nó vẫn hoạt động theo quy trình thông thường.
- Khi di chuyển ra khỏi bùn hoặc lái xe trên đường trơn trượt, tốc độ động cơ (vòng/phút) có thể không tăng ngay cả khi bạn nhấn sâu bàn đạp ga. Điều này nhằm duy trì sự ổn định và độ bám đường của xe và không cho thấy sự cố.

Điều kiện TẮT ESC



Để hủy hoạt động ESC:

- Trạng thái 1

Nhấn nhanh nút TẮT ESC. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo 'Traction Control disabled' ('Đã tắt kiểm soát độ bám đường') sẽ sáng. Ở trạng thái này, chức năng kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) bị vô hiệu hóa, nhưng chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) vẫn hoạt động.

- Trạng thái 2

Nhấn và giữ nút ESC OFF liên tục trong hơn 3 giây. Đèn báo ESC OFF và/ hoặc thông báo

'Traction & Stability Control disabled' ('Đã tắt kiểm soát độ bám đường & độ ổn định') sáng và chuông cảnh báo phát tiếng. Ở trạng thái này, cả chức năng kiểm soát độ bám đường của ESC (quản lý động cơ) và chức năng kiểm soát phanh của ESC (quản lý phanh) đều bị vô hiệu hóa.

Nếu khóa điện được nhấn đến vị trí OFF khi ESC tắt, thì ESC vẫn tắt. Khi khởi động lại xe, ESC sẽ tự động bật lại.

Các đèn chỉ thị

■ Đèn báo ESC (nhấp nháy)



■ Đèn báo ESC OFF (bật sáng)



Khi khóa điện ở vị trí ON, đèn báo ESC sẽ sáng, sau đó tắt nếu hệ thống ESC hoạt động bình thường.

Đèn báo ESC nhấp nháy bất cứ khi nào ESC hoạt động.

Nếu đèn báo ESC vẫn sáng, xe của bạn có thể có trục trặc với hệ thống ESC. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

Đèn báo ESC OFF bật sáng khi ESC tắt.



CẢNH BÁO

Khi ESC nhấp nháy, điều này cho biết ESC đang hoạt động:

Lái xe chậm và **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng tăng tốc. **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** tắt ESC trong khi đèn báo ESC đang nhấp nháy hoặc bạn có thể mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống ESC bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi các bánh xe và lốp có kích thước khác nhau.

Sử dụng ESC OFF

Khi lái xe

Chỉ nên sử dụng chế độ ESC OFF trong thời gian ngắn để giúp xe không bị kẹt trong tuyết hoặc bùn, bằng cách tạm thời dừng hoạt động của ESC, để duy trì mô-men xoắn của bánh xe.

Để tắt ESC khi lái xe, hãy nhấn nút ESC OFF khi lái xe trên mặt đường bằng phẳng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng hộp số:

- Không cho phép (các) bánh xe của một trục quay quá mức khi đèn cảnh báo ESC, ABS và Phanh đỗ sáng. Các sửa chữa sẽ không nằm trong bảo hành xe. Giảm công suất động cơ và không quay (các) bánh xe quá mức khi các đèn này đang sáng.
- Khi vận hành xe bằng thiết bị đo trên băng thử, hãy đảm bảo rằng ESC đã được tắt (đèn ESC OFF sáng lên).



Thông tin

Tắt ESC không ảnh hưởng đến ABS hoặc hoạt động của hệ thống phanh tiêu chuẩn.

Hệ thống ổn định thân xe (VSM) (nếu được trang bị)

Hệ thống ổn định thân xe là một chức năng của kiểm soát độ bám đường (ESC). Nó giúp đảm bảo xe luôn ổn định khi tăng tốc hoặc phanh gấp trên đường ướt, trơn trượt và gồ ghề, những nơi độ bám đường của bốn lốp xe có thể đột ngột không đều.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hệ thống ổn định thân xe:

- **LUÔN LUÔN** kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước. VSM không thay thế cho thực hành lái xe an toàn.
- Tuyệt đối không lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá. VSM sẽ không thể ngăn tai nạn xảy ra. Chạy quá tốc độ trong điều kiện thời tiết xấu, trên đường trơn trượt và không bằng phẳng có thể gây ra tai nạn nghiêm trọng.

Hoạt động VSM

Khi hoạt động

Khi bạn đạp phanh trong những điều kiện có thể kích hoạt ESC, bạn có thể nghe thấy tiếng từ phanh hoặc cảm thấy tiếng kêu tương ứng ở bàn đạp phanh. Hiện tượng đó là bình thường và cho thấy hệ thống VSM vẫn hoạt động bình thường.



Thông tin

VSM không hoạt động khi:

- Lái xe trên đường có dải phân cách, chẳng hạn như dốc hoặc nghiêng.
- Lái xe lùi.
- Đèn báo ESC OFF sáng.
- Đèn cảnh báo MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái) (🌀) sáng hoặc nhấp nháy.

Điều kiện TẮT VSM

Đề hủy hoạt động VSM, nhấn nút ESC OFF.

Đèn báo ESC OFF () sẽ sáng.

Đề bật VSM, nhấn lại nút ESC OFF. Đèn báo ESC OFF sẽ tắt.



CẢNH BÁO

Nếu đèn báo ESC () hoặc đèn cảnh báo MDPS () vẫn sáng hoặc nhấp nháy, xe của bạn có thể bị trục trặc với hệ thống VSM. Khi đèn cảnh báo này sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền kiểm tra xe càng sớm càng tốt.

CHÚ Ý

Lái xe với bánh xe và lốp có kích thước khác nhau có thể khiến hệ thống VSM bị trục trặc. Trước khi thay lốp, hãy đảm bảo cả bốn lốp và bánh xe đều có cùng kích thước. Tuyệt đối không lái xe khi các lốp và bánh xe có kích thước khác nhau.

Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC) (nếu được trang bị)

Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc (Hill-Start Assist Control) giúp xe không lùi về phía sau khi khởi hành xe từ điểm dừng trên dốc. Hệ thống sẽ vận hành phanh tự động trong khoảng 2 giây (tối đa 5 giây khi nhấn nhẹ bàn đạp ga trong quá trình vận hành HAC) và nhả phanh sau 2 giây hoặc khi nhấn bàn đạp ga.



CẢNH BÁO

Luôn sẵn sàng nhấn bàn đạp ga khi bắt đầu xe nghiêng. Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc chỉ kích hoạt trong khoảng 2 giây (tối đa là 5 giây khi nhấn nhẹ bàn đạp ga trong quá trình vận hành HAC).



Thông tin

- Hệ thống hỗ trợ khởi hành ngang dốc không hoạt động khi chuyển số sang P (Đỗ xe) hoặc N (số Mo).
- Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc kích hoạt ngay cả khi ESC (Hỗ trợ cân bằng điện tử) tắt. Tuy nhiên, nó không kích hoạt, khi ESC không hoạt động bình thường.

Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS)

Tín hiệu Dừng Khẩn cấp cảnh báo người lái phía sau bằng cách nhấp nháy đèn dừng khi phanh gấp và nhanh chóng.

Hệ thống được kích hoạt khi:

- Xe đột ngột dừng lại. (Công suất giảm tốc vượt quá 7 m/s² và tốc độ lái xe vượt quá 55 km/h.)
- ABS được kích hoạt và tốc độ lái xe vượt quá 55 km/h.

Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm tự động BẬT sau khi nhấp nháy đèn dừng:

- Khi tốc độ lái xe dưới 40 km/h,
- Khi ABS ngừng hoạt động, và
- Khi hết tình huống phanh gấp.

Đèn chớp cảnh báo nguy hiểm TẮT:

- Khi xe chạy với tốc độ thấp trong một khoảng thời gian nhất định.

Người lái xe có thể TẮT thủ công đèn chớp cảnh báo nguy hiểm bằng cách nhấn nút.



Thông tin

Tín hiệu dừng khẩn cấp sẽ không kích hoạt khi đèn cảnh báo nguy hiểm đã bật sáng.

Hệ thống hỗ trợ phanh (BAS) (nếu được trang bị)

Hệ thống Hỗ trợ Phanh nhằm giảm hoặc tránh rủi ro tai nạn. Hệ thống nhận biết khoảng cách từ xe phía trước hoặc người đi bộ thông qua các cảm biến (tức là radar và camera), và nếu cần thiết, cảnh báo người lái xe về nguy cơ tai nạn bằng tín hiệu cảnh báo hoặc chuông cảnh báo.

Hạn chế của hệ thống

Hệ thống Hỗ trợ Phanh là một hệ thống bổ sung và không thay thế cho các hoạt động lái xe an toàn. Người lái xe có trách nhiệm luôn kiểm tra tốc độ và khoảng cách với xe phía trước để đảm bảo an toàn khi sử dụng hệ thống AEB.

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ phanh:

Hệ thống này chỉ là một hệ thống bổ sung và nó không nhằm mục đích cũng như không thay thế việc người lái xe chú tâm và bảo dưỡng cực kỳ nghiêm ngặt. Phạm vi phát hiện và các đối tượng có thể phát hiện bởi cảm biến bị hạn chế. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.

TUYỆT ĐỐI KHÔNG lái xe quá nhanh so với điều kiện đường xá hoặc khi đang vào cua. Luôn lái xe thận trọng để phòng những tình huống bất ngờ xảy ra. Hệ thống Hỗ trợ Phanh không dừng xe hoàn toàn và không tránh va chạm.

Hệ thống tắt

- Hệ thống hỗ trợ phanh bị hủy bỏ trong các trường hợp sau:
 - Bàn đạp ga được nhấn xuống trong một mức nhất định.
 - Xe dừng lại.
 - ESC (Hỗ trợ cân bằng điện tử) hoặc các thiết bị điện tử bị trục trặc.
 - Trong tình huống hệ thống không thể hoạt động bình thường.
 - Mười giây đã trôi qua kể từ khi phanh được điều khiển tự động bằng hệ thống hỗ trợ phanh.



CẢNH BÁO

- Hệ thống hỗ trợ phanh làm giảm tốc độ xe sau khi va chạm và giảm nguy cơ xảy ra va chạm thứ hai, nhưng nó không ngăn được va chạm thứ hai. Bạn có thể lái xe ra khỏi điểm va chạm để tránh các tình huống nguy hiểm khác bằng cách nhấn bàn đạp ga.
- Sau khi dừng xe bằng hệ thống hỗ trợ phanh, hệ thống sẽ ngừng điều khiển phanh. Tùy thuộc vào tình huống, người lái xe nên nhấn phanh hoặc chân ga để tránh tai nạn tiếp tục xảy ra.

Thực hành phanh tốt



CẢNH BÁO

Bất cứ khi nào rời khỏi xe hoặc đỗ xe, luôn dừng xe lại hoàn toàn và tiếp tục nhấn bàn đạp phanh. Chuyển số sang số 1 (đối với xe hộp số sàn) hoặc vị trí P (đỗ xe) (đối với Hộp số vô cấp), sau đó đạp phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.

Xe đang đỗ mà không sử dụng phanh tay hoặc nhấn phanh không hoàn toàn có thể vô tình lăn bánh và có thể gây thương tích cho người lái xe và những người khác. LUÔN dùng phanh tay trước khi rời khỏi xe.

Phanh ướt có thể nguy hiểm! Phanh có thể bị ướt nếu xe chạy qua vùng nước đọng hoặc khi rửa xe. Xe sẽ không dừng lại nhanh chóng nếu phanh bị ướt. Phanh ướt có thể khiến xe bị lệch sang một bên.

Để làm khô phanh, hãy đạp nhẹ phanh cho đến khi hoạt động phanh trở lại bình thường, chú ý luôn kiểm soát xe. Nếu hoạt động phanh không trở lại bình thường, hãy dừng lại ngay khi thấy an toàn và bạn nên gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.

KHÔNG lái xe khi đặt chân lên bàn đạp phanh. Ngay cả khi nhẹ, nhưng áp lực bàn đạp liên tục có thể dẫn đến phanh quá nóng, mòn phanh và thậm chí có thể hỏng phanh.

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe, hãy đạp nhẹ phanh và giữ cho xe hướng thẳng về phía trước trong khi bạn giảm tốc độ. Khi bạn đang di chuyển đủ chậm để có thể an toàn, hãy tấp vào lề đường và dừng lại ở một vị trí an toàn.

Giữ chân của bạn trên bàn đạp phanh khi xe đang dừng để tránh xe lăn về phía trước.

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN TÍCH HỢP CHẾ ĐỘ LÁI (4WD) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Chế độ lái có thể được chọn tùy theo sở thích của người lái xe hoặc tình trạng đường.

Chế độ lái

Chế độ lái thay đổi bất cứ khi nào xoay núm chọn DRIVE MODE.

Chế độ *NORMAL*

Chế độ *NORMAL* mang đến cảm giác lái êm ái và thoải mái.

Chế độ tiết kiệm (*Eco*)

Chế độ *ECO* giúp cải thiện

ECO

hiệu suất nhiên liệu để lái xe thân thiện với môi trường.

Hiệu suất sử dụng nhiên liệu phụ thuộc vào thói quen lái xe của tài xế và tình trạng đường xá.

- Khi chế độ *ECO* được chọn, đèn báo *ECO* sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Khi chế độ *ECO* được kích hoạt:
 - Phản hồi khi tăng tốc có thể giảm nhẹ khi đạp ga vừa phải.
 - Hiệu suất điều hòa không khí có thể bị hạn chế.
 - Kiểu chuyển số của hộp số vô cấp có thể thay đổi.
 - Tiếng ồn động cơ có thể lớn hơn ở một số chuyển số vô cấp liên tục vì khi chuyển số xuống yêu cầu nhấn chân ga nhiều hơn.

Các tình huống trên là điều kiện bình thường khi chế độ *ECO* được kích hoạt, để cải thiện hiệu suất nhiên liệu.

Hạn chế của chế độ ECO

Nếu các điều kiện sau đây xảy ra trong khi chế độ ECO đang hoạt động, hoạt động của hệ thống bị hạn chế mặc dù không có thay đổi về chỉ báo ECO.

- Khi nhiệt độ nước làm mát thấp:
Hệ thống sẽ bị giới hạn cho đến khi hoạt động của động cơ trở nên bình thường.
- Khi lái xe lên dốc:
Hệ thống sẽ bị giới hạn công suất khi lái xe lên dốc vì mô-men xoắn của động cơ bị hạn chế.
- Khi điều khiển xe ở chế độ sang số chính cơ sử dụng lẫy chuyển số.
Hệ thống sẽ bị giới hạn theo vị trí thay đổi.

Chế độ SPORT

SPORT Chế độ SPORT mang lại cảm giác lái thể thao nhưng chắc chắn.

Ở chế độ SPORT, hiệu suất nhiên liệu có thể giảm.

- Khi chế độ SPORT được chọn, đèn báo SPORT sẽ sáng trên bảng táp lô.
- Bất cứ khi nào động cơ được khởi động lại, Chế độ Lái xe sẽ trở lại chế độ COMFORT. Nếu muốn chế độ SPORT, hãy chọn lại chế độ SPORT.
- Khi chế độ SPORT được kích hoạt:
 - Tốc độ động cơ sẽ có xu hướng tăng lên trong một khoảng thời gian nhất định ngay cả sau khi nhả chân ga
 - Lên số sẽ bị trễ khi tăng tốc

Chế độ SMART

SMART

Chế độ SMART chọn chế độ lái phù hợp trong số các chế độ ECO, COMFORT và SPORT bằng cách điều chỉnh thói quen lái xe của người lái (tức là nhẹ nhàng hoặc năng động) từ nhấn bàn đạp phanh hoặc thao tác vô lăng.

- Nhấn nút DRIVE MODE để kích hoạt chế độ SMART. Khi chế độ SMART được kích hoạt, chỉ báo sẽ hiển thị trên bảng táp lô.
- Xe khởi động ở chế độ SMART, khi động cơ TẮT (OFF) ở chế độ SMART.
- Chế độ SMART tự động điều khiển kiểu chuyển số, mô-men xoắn của động cơ, phù hợp với thói quen lái xe của người lái.



Thông tin

- Khi bạn điều khiển xe nhẹ nhàng ở chế độ SMART, chế độ lái xe sẽ chuyển sang chế độ ECO để cải thiện hiệu suất sử dụng nhiên liệu. Tuy nhiên, hiệu suất nhiên liệu thực tế có thể khác nhau tùy theo tình huống lái xe của bạn (tức là lên/ xuống dốc, giảm/ tăng tốc xe).
- Khi bạn điều khiển động xe ở chế độ SMART bằng cách giảm tốc đột ngột hoặc cua vòng đột ngột trong khi lái xe, chế độ lái xe sẽ chuyển sang chế độ SPORT. Tuy nhiên, nó có thể ảnh hưởng xấu đến khả năng tiết kiệm nhiên liệu.

Nhiều tình huống lái xe khác nhau mà bạn có thể gặp khi ở chế độ SMART

- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ ECO sau một khoảng thời gian nhất định, khi bạn nhấn nhẹ bàn đạp ga (Việc lái xe của bạn được phân loại là nhẹ.).
- Chế độ lái xe tự động thay đổi từ chế độ SMART ECO sang chế độ SMART COMFORT sau một khoảng thời gian xác định, khi bạn nhấn mạnh hoặc nhấn lại bàn đạp ga.
- Chế độ lái xe sẽ tự động chuyển sang chế độ SMART COMFORT với các kiểu lái tương tự, khi xe bắt đầu lái lên dốc ở một góc nhất định. Chế độ lái xe tự động trở về chế độ SMART ECO khi xe đi vào đường đã bằng phẳng.
- Chế độ lái xe tự động chuyển thành SMART SPORT, khi bạn đột ngột tăng tốc xe hoặc dừng lại vô lăng (Việc lái xe của bạn được phân loại là thể thao.). Ở chế độ này, xe lái ở số thấp hơn để tăng/giảm tốc đột ngột và tăng hiệu suất phanh động cơ.
- Bạn vẫn có thể cảm nhận được hiệu suất phanh của động cơ, ngay cả khi bạn nhả bàn đạp ga ở chế độ SMART SPORT. Đó là do xe chuyển sang số thấp hơn trong một khoảng thời gian xác định cho lần tăng tốc tiếp theo. Vì vậy, đây là tình huống lái xe bình thường, không có bất kỳ trục trặc nào.

- Chế độ lái xe tự động chuyển sang chế độ SMART SPORT chỉ trong các tình huống lái xe khác nghiệt. Trong hầu hết các tình huống lái xe bình thường, chế độ lái được đặt ở chế độ SMART ECO hoặc ở chế độ SMART COMFORT.

Hạn chế của chế độ SMART

Chế độ SMART có thể bị hạn chế trong các tình huống sau. (Chỉ báo OFF không hoạt động trong những trường hợp này.)

- Người lái xe di chuyển cần sang số bằng tay: Xe sẽ tắt chế độ SMART. Xe sẽ lái khi lái xe di chuyển cần sang số bằng tay.
- Cruise Control (Kiểm soát hành trình) được kích hoạt: Cruise Control có thể tắt chế độ SMART. Khi thiết lập hệ thống cao hơn bằng Cruise Control, hệ thống này sẽ bắt đầu kiểm soát tốc độ xe và tắt chế độ SMART. (Chế độ SMART không bị tắt chỉ bằng cách kích hoạt Cruise Control.)
- Nhiệt độ dầu hộp số cực thấp hoặc cực cao: Chế độ SMART có thể hoạt động trong hầu hết các tình huống lái xe thông thường. Tuy nhiên, nhiệt độ dầu hộp số quá cao/ quá thấp có thể hủy kích hoạt tùy ý chế độ SMART, vì điều kiện hộp số không ảnh hưởng tình trạng hoạt động bình thường.

LÁI XE TRONG ĐIỀU KIỆN ĐẶC BIỆT

Lái xe trong điều kiện nguy hiểm

Khi gặp phải các điều kiện nguy hiểm khi lái xe như nước, tuyết, băng, bùn và cát, hãy thực hiện các đề xuất dưới đây:

- Lái xe thận trọng và duy trì cự ly phanh dài hơn.
- Tránh phanh hoặc đánh lái đột ngột.
- Khi xe của bạn bị dính tuyết, bùn hoặc cát, hãy sử dụng gài số hai. Tăng tốc từ từ để tránh trượt bánh xe.
- Sử dụng cát hoặc vật liệu chống trượt khác dưới bánh lái để tạo độ bám đường khi bị dừng trong băng, tuyết hoặc bùn.



CẢNH BÁO

Việc giảm số với Hộp số vô cấp trong khi lái xe trên các bề mặt trơn trượt có thể gây ra tai nạn. Tốc độ ở bánh xe thay đổi đột ngột có thể khiến lốp bị trượt. Cần thận khi giảm số trên bề mặt trơn trượt.

Lấy đà xe

Nếu cần phải lấy đà để cho xe vượt qua chỗ trơn trượt tuyết, cát hoặc bùn, trước tiên hãy xoay vô lăng sang phải và trái để làm sạch khu vực xung quanh bánh trước. Sau đó, chuyển lên trước và ra sau giữa số 1 và số R (Số lùi, đối với hộp số sàn) hoặc R (Số lùi) và số tiến (đối với Hộp số vô cấp).

Không tăng tốc động cơ quá lớn, hạn chế tối đa hiện tượng trượt quay bánh xe.

Để bảo vệ hộp số, đợi cho đến khi bánh xe dừng hẳn trước khi chuyển số. Nhả bàn đạp ga trong khi chuyển số và nhấn nhẹ vào bàn đạp ga trong khi hộp số đang sang số. Từ từ cho xe tiến hay lùi để tránh gây ra đà quá nhiều có thể làm phóng xe.



CẢNH BÁO

Nếu xe bị kẹt và lốp xe quay ở tốc độ cao, nhiệt độ lốp xe có thể tăng lên rất nhanh. Nếu lốp xe bị hỏng, có thể bị xì lốp hoặc nổ lốp. Tình trạng này rất nguy hiểm - bạn và những người khác có thể bị thương. Không thực hiện quy trình này nếu người hoặc đồ vật ở bất kỳ đâu gần xe.

Nếu bạn cố gắng phóng xe, xe có thể quá nóng nhanh chóng, có thể gây cháy khoang động cơ hoặc các hư hỏng khác. Cố gắng tránh quay bánh xe càng nhiều càng tốt để tránh quá nhiệt cho một trong hai lốp xe hoặc động cơ. KHÔNG để xe quay bánh trên 56 km/h.

CHÚ Ý

Nếu xe vẫn bị kẹt sau khi lấy đà một vài lần, hãy cho xe ra bằng xe kéo để tránh động cơ quá nóng, có thể làm hỏng hộp số và hỏng lốp. Xem “Kéo xe” trong chương 8

Vào cua mượt mà

Tránh phanh gấp hoặc chuyển số ở những góc cua, đặc biệt là khi đường ướt. Lý tưởng nhất là các góc cua luôn phải được thực hiện khi tăng tốc nhẹ nhàng.

Lái xe trong đêm

Lái xe ban đêm có nhiều nguy cơ hơn lái xe ban ngày. Dưới đây là một số điểm quan trọng cần nhớ:

- Giảm tốc độ và giữ khoảng cách giữa xe của bạn và các phương tiện khác vì có thể khó quan sát hơn vào ban đêm, đặc biệt là ở những khu vực có thể không có đèn đường.
- Điều chỉnh gương của bạn để giảm độ chói từ đèn pha từ xe khác.
- Giữ cho đèn pha sạch và đúng hướng. Đèn pha bẩn hoặc không đúng mục đích sẽ khiến bạn khó nhìn hơn nhiều vào ban đêm.
- Tránh nhìn thẳng vào đèn pha của xe đang chạy tới. Bạn có thể bị mù tạm thời và sẽ mất vài giây để mắt bạn thích nghi với bóng tối.

Lái xe trong mưa

Mưa và đường ướt có thể gây nguy hiểm cho việc lái xe. Dưới đây là một số điều cần cần nhắc khi lái xe dưới trời mưa hoặc trên mặt đường trơn:

- Giảm tốc độ và tăng thêm khoảng cách theo sau. Lượng mưa lớn khiến bạn khó nhìn hơn và tăng khoảng cách cần thiết để dừng xe.
- Thay thế cần gạt nước kính chắn gió của bạn khi chúng có dấu hiệu bị sọc hoặc không làm sạch hết các vùng trên kính chắn gió.
- Đảm bảo lốp xe có đủ gai. Nếu lốp xe không đủ độ gai, việc dừng xe nhanh chóng trên mặt đường ướt có thể gây trượt bánh và có thể dẫn đến tai nạn. Xem phần “Thay lốp xe” trong chương 9.
- Bật đèn pha để người khác nhìn thấy bạn dễ dàng hơn.
- Lái xe quá nhanh qua vùng nước lớn có thể ảnh hưởng đến hệ thống phanh xe. Nếu bạn phải đi qua vùng nước, hãy cố gắng lái xe qua một cách chậm rãi.
- Nếu bạn cho rằng phanh xe có thể bị ướt, hãy phanh nhẹ khi lái xe cho đến khi phanh hoạt động bình thường trở lại.

Hiện tượng trượt nước

Nếu đường đủ ướt và bạn đang đi đủ nhanh, xe của bạn có thể tiếp xúc ít hoặc không tiếp xúc với mặt đường và thực sự lái trên đường đầy nước. Lời khuyên tốt nhất là đi CHẬM LẠI khi đường ướt. Nguy cơ trượt lốp tăng lên khi độ sâu của gai lốp giảm, hãy tham khảo phần “Thay lốp xe” trong chương 9.

Lái xe trong khu vực ngập lụt

Tránh lái xe qua khu vực ngập lụt, trừ khi bạn biết chắc rằng mức nước không ngập đến trục bánh xe. Chạy xe chậm qua bất kỳ chỗ ngập nước nào. Dành quãng đường phanh dài hơn để dừng xe vì cơ cấu phanh có thể bị ảnh hưởng bởi nước.

Sau khi lái xe qua chỗ ngập nước hãy làm khô cơ cấu phanh bằng cách phanh nhẹ nhàng vài lần khi xe chạy chậm.

Lái xe trên đường cao tốc

Lốp

Điều chỉnh độ căng lốp xe, theo quy định. Lốp xe non quá mức có thể quá nóng hoặc làm hỏng lốp xe.

Không lắp lốp bị mòn hoặc hỏng, có thể làm giảm độ bám đường hoặc không hoạt động phanh.



Thông tin

Tuyệt đối không bơm căng lốp xe của bạn quá áp suất bơm căng tối đa, như được chỉ định trên lốp xe của bạn.

Nhiên liệu, chất làm mát động cơ và dầu động cơ

Lái xe ở tốc độ cao hơn trên đường cao tốc sẽ tiêu tốn nhiều nhiên liệu hơn và kém hiệu quả hơn so với lái xe ở tốc độ chậm hơn, vừa phải hơn. Duy trì tốc độ vừa phải để tiết kiệm nhiên liệu khi lái xe trên đường cao tốc.

Đảm bảo kiểm tra cả mức nước làm mát động cơ và dầu động cơ trước khi lái xe.

Dây đai truyền động

Dây đai truyền động bị lỏng hoặc bị hỏng có thể làm động cơ quá nóng.

Giảm rủi ro lật xe

Xe của bạn được định nghĩa là Xe đa dụng (MPV). MPV có khoảng cách gầm xe cao hơn và vết xe hẹp hơn để giúp xe có khả năng hoạt động trong nhiều ứng dụng địa hình khác nhau. Đặc điểm thiết kế cụ thể tạo cho xe trọng tâm cao hơn các xe thông thường khiến xe dễ bị lật nếu bạn rẽ đột ngột.

Xe đa dụng có tỷ lệ lật xe cao hơn các loại xe khác. Do rủi ro này, người lái xe và người ngồi trên xe được khuyến cáo thắt dây an toàn. Trong một vụ tai nạn lật xe, người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong cao hơn đáng kể so với người thắt dây an toàn. Người lái xe có thể thực hiện các bước để giảm thiểu rủi ro khi lật xe. Nếu có thể, hãy tránh những khúc cua gấp hoặc di chuyển đột ngột, không chắt hàng nặng lên xe và tuyệt đối không sửa đổi xe theo bất kỳ cách nào.



CẢNH BÁO

Các xe đa dụng có tỷ lệ lật xe cao hơn đáng kể so với các loại xe khác. Để tránh lật xe hoặc xe mất kiểm soát:

- Hãy vào cua với tốc độ chậm hơn so với khi bạn đi với xe chở khách.
- Tránh rẽ gấp và thao tác đột ngột.
- Không sửa đổi xe theo bất kỳ cách nào mà bạn có thể làm tăng trọng lực.
- Giữ cho lốp xe được bơm căng đúng cách.
- Không chở hàng nặng trên nóc xe.



CẢNH BÁO

Trong một vụ tai nạn lật xe, người không thắt dây an toàn có nguy cơ tử vong cao hơn đáng kể so với người thắt dây an toàn. Đảm bảo tất cả người ngồi trên xe đều thắt dây an toàn.

LÁI XE TRONG MÙA ĐÔNG

Điều kiện thời tiết khắc nghiệt của mùa đông nhanh chóng làm mòn lốp và gây ra các vấn đề khác. Để giảm thiểu các vấn đề khi lái xe vào mùa đông, bạn nên thực hiện các lưu ý sau:

Lái xe trong tuyết hoặc băng giá

Giữ khoảng cách vừa đủ giữa xe của bạn và xe trước mặt.

Đạp phanh nhẹ nhàng. Chạy quá tốc độ, tăng tốc nhanh, phanh gấp và cua gấp là những hành vi thực sự rất nguy hiểm. Trong quá trình giảm tốc, sử dụng phanh động cơ ở mức tối đa. Việc dùng phanh đột ngột trên đường có tuyết hoặc băng giá có thể gây trượt bánh.

Đề lái xe trong vùng tuyết dày, có thể cần sử dụng lốp tuyết.

Luôn mang theo thiết bị khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm dây kéo, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhẩy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chăn, v.v.

Lốp xe dùng đi trên tuyết



CẢNH BÁO

Lốp xe tuyết phải có kích thước và chủng loại tương đương với lốp tiêu chuẩn của xe. Nếu không, sự an toàn và việc xử lý xe của bạn có thể bị ảnh hưởng xấu.

Nếu bạn lắp lốp xe tuyết trên xe của mình, hãy đảm bảo sử dụng lốp Radial(xương mảnh loại R) cùng kích thước lốp và trọng tải với lốp ban đầu. Gắn lốp tuyết trên cả bốn bánh xe để cân bằng khả năng xử lý của xe trong mọi điều kiện thời tiết. Độ bám đường của lốp xe tuyết trên đường khô có thể không cao bằng lốp thiết bị ban đầu của xe. Kiểm tra với đại lý lốp xe để biết các khuyến nghị về tốc độ tối đa.



Thông tin

Không lắp xích lốp mà không kiểm tra các quy định của địa phương và thành phố trước để biết có hạn chế sử dụng chúng không.

Xích lốp



CẢNH BÁO

Không sử dụng xích lốp, xích lốp có thể làm hỏng xe của bạn (bánh xe, hệ thống treo và thân xe).

Những hư hỏng đối với xe của bạn do sử dụng xích lốp sẽ không được bảo hành theo quy định của nhà sản xuất xe.

Kiểm tra bugi và hệ thống đánh lửa

Kiểm tra các bugi như được mô tả trong chương 9 và thay thế nếu cần thiết. Đồng thời kiểm tra tất cả các bộ phận và hệ thống dây điện để đảm bảo không bị nứt, mòn hoặc hư hỏng theo bất kỳ cách nào.

Để giữ cho ổ khóa không bị đóng băng

Để giữ cho ổ khóa không bị đóng băng, hãy nhỏ dung dịch tan băng hoặc glycerine đã được phê duyệt vào ổ khóa. Nếu ổ khóa bị đóng băng, hãy xịt vào ổ khóa dung dịch tan băng đã được phê duyệt để làm tan băng. Nếu khóa bị đóng băng bên trong, bạn có thể làm tan băng bằng cách sử dụng khóa nóng. Xử lý khóa nóng một cách cẩn thận để tránh bị thương.

Sử dụng chất chống đóng băng nước rửa kính đã được phê duyệt trong hệ thống

Để giữ cho nước trong hệ thống rửa kính không bị đóng băng, hãy thêm dung dịch chống đóng băng nước rửa kính đã được phê duyệt cùng với hướng dẫn trên bình chứa. Chất chống đóng băng nước rửa kính có sẵn từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền và hầu hết các cửa hàng phụ tùng ô tô. Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc các loại chống đóng băng khác vì chúng có thể làm hỏng lớp sơn hoàn thiện.

Không để phanh tay của bạn đóng băng

Trong một số điều kiện, phanh tay của bạn có thể bị đóng băng trong trạng thái phanh. Điều này rất dễ xảy ra khi có đông tuyết hay băng ở xung quang cơ cấu phanh hoặc khi cơ cấu phanh bị ướt. Khi có nguy cơ phanh đỗ xe có thể bị đóng băng, hãy tạm thời dùng phanh ở số N (đối với Hộp số vô cấp) hoặc ở số 1 hoặc số lùi (đối với hộp số sàn). Ngoài ra, chặn bánh sau trước, để xe không lăn. Sau đó nhả phanh tay.

Không để tuyết hay băng đọng lại dưới gầm xe

Trong một số điều kiện, băng tuyết có thể đọng lại dưới chassis và ảnh hưởng tới việc lái xe. Khi lái xe trong điều kiện mùa đông khắc nghiệt, nếu điều này xảy ra, bạn nên kiểm tra định kỳ bên dưới xe để đảm bảo chuyển động của bánh trước và các bộ phận lái không bị cản trở.

Mang theo các thiết bị để sử dụng trong các tình huống khẩn cấp

Tùy theo mức độ khắc nghiệt của thời tiết mà bạn nên mang theo các thiết bị phù hợp để sử dụng trong các tình huống khẩn cấp. Một số vật dụng bạn có thể muốn mang theo bao gồm xích để quán lốp, dây kéo hoặc dây xích, đèn ắc quy, pháo sáng khẩn cấp, cát, xẻng, dây cáp nhảy, dụng cụ cạo cửa sổ, găng tay, chân, v.v.

Không đặt các vật lạ hoặc vật liệu trong khoang động cơ

Việc đặt các vật thể hoặc vật liệu lạ khiến không thể làm mát động cơ, trong khoang động cơ, có thể gây ra hỏng hóc hoặc cháy. Nhà sản xuất không chịu trách nhiệm về thiệt hại do việc để đồ như vậy.

TRỌNG LƯỢNG XE

Hai nhãn trên bệ cửa phía người lái sẽ thể hiện thông tin về trọng lượng mà xe của bạn được thiết kế để chở: Nhãn Thông tin về Lốp và Mức chịu tải và Nhãn Chứng nhận.

Trước khi chất tải lên xe của bạn, phải làm quen với các mục sau đây, để xác định tỉ lệ khối lượng xe, từ các thông số kỹ thuật của xe và Nhãn chứng nhận:

Trọng lượng tịnh

Trọng lượng này là trọng lượng của xe với bình nhiên liệu đầy và đầy đủ các thiết bị cơ bản. Không bao gồm hành khách, hàng hóa, hoặc các thiết bị tùy chọn.

Trọng lượng xe

Trọng lượng này là trọng lượng của xe mới khi bạn lấy từ đại lý có kèm theo các thiết bị sau bán hàng.

Trọng lượng hàng hóa

Trọng lượng này bao gồm tất cả những khối lượng được thêm vào trọng lượng không tải cơ bản, bao gồm hàng hóa và các thiết bị tùy chọn.

GAW (Tổng trọng toàn bộ đặt lên cầu)

Đây là tổng trọng lượng trên mỗi cầu xe (trước và sau) - bao gồm tải trọng không tải và toàn bộ trọng lượng hàng hóa vận chuyển.

GAWR (Định mức trọng lượng của cầu xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép đặt trên một cầu (trước hoặc sau). Những giá trị này được ghi trên nhãn. Tổng tải trọng trên mỗi cầu không bao giờ được vượt quá GAWR của nó.

GVW (Tổng trọng lượng xe)

Đây là tổng trọng lượng không tải cơ bản, trọng lượng hàng hóa thực tế và trọng lượng hành khách.

GVWR (Tổng trọng lượng định mức của xe)

Đây là trọng lượng lớn nhất cho phép của xe khi đầy tải (bao gồm tất cả các thiết bị tùy chọn, hành khách và hàng hóa). GVWR ghi trên nhãn chứng nhận ở cửa của người lái.

Quá tải



CẢNH BÁO

Trọng lượng định mức của cầu xe (GAWR) và trọng lượng định mức của xe (GVWR) được ghi trên nhãn chứng nhận dán ở cửa người lái (hoặc cửa hành khách phía trước). Vượt qua trọng lượng này có thể gây ra tai nạn hoặc hư hỏng xe. Bạn có thể tính toán trọng lượng của xe bạn bằng cách xác định trọng lượng hàng hóa và hành khách trước khi chất lên xe. Hãy cẩn thận để xe không bị quá tải.

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Lái xe an toàn

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)	7-2
Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)	7-14
Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)	7-20
Cảnh báo mở cửa ra xe an toàn (SEW)	7-32
Hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay (MSLA)	7-38
Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)	7-41

Lái xe Thuận tiện

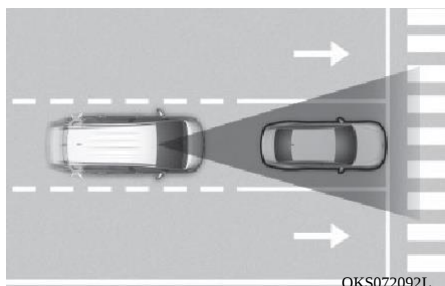
Kiểm soát hành trình (CC)	7-46
Hỗ trợ theo làn đường (LFA)	7-50

Đỗ xe an toàn

Màn hình quan sát phía sau (RVM)	7-54
Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA)	7-57
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi (PDW)	7-68

Tuyên bố về tính tuân thủ	7-72
---------------------------------	------

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM PHÍA TRƯỚC (FCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Hỗ trợ tránh va chạm phía trước được thiết kế để giúp phát hiện và giám sát phương tiện phía trước hoặc giúp phát hiện người đi bộ trên đường hoặc người đi xe đạp và cảnh báo người lái xe rằng sắp xảy ra va chạm bằng một thông báo cảnh báo và một cảnh báo âm thanh, và nếu cần, sử dụng phanh khẩn cấp.

Cảm biến phát hiện



[1]: Camera quan sát phía trước

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



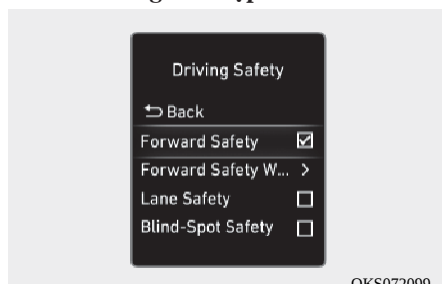
LƯU Ý

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** tháo rời cảm biến phát hiện hoặc cụm cảm biến hay bất kỳ hư hại nào lên bộ cảm biến đó.
- Nếu thay thế hay sửa chữa cảm biến phát hiện, khuyến cáo nên đưa xe đi kiểm tra tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** lắp bất kỳ phụ kiện hoặc nhãn dán nào trên kính chắn gió phía trước, hay phủ màu kính chắn gió phía trước.
- Hãy hết sức thận trọng để giữ camera phía trước luôn khô ráo.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** đặt bất kỳ vật phản chiếu nào (như giấy trắng, gương) lên taplo xe.

Cài đặt Hỗ trợ tránh và chạm phía trước

Các tính năng thiết lập



An toàn phía trước

Khi động cơ đang bật, chọn hoặc bỏ chọn 'Driver Assistance → Driving Safety' ('Hỗ trợ người lái → Lái xe An toàn') từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

Nếu chọn 'Forward Safety' ('An toàn phía trước'), Hệ thống Hỗ trợ Tránh và chạm Phía trước sẽ cảnh báo bạn bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro và chạm. Hỗ trợ phanh sẽ được áp dụng tùy thuộc vào rủi ro và chạm.

Người lái xe có thể theo dõi trạng thái BẬT/TẮT ON/OFF Hệ thống hỗ trợ Tránh và chạm phía trước từ menu Cài đặt. Nếu đèn cảnh báo  vẫn BẬT khi Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước BẬT, chúng tôi khuyến cáo bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra xe.



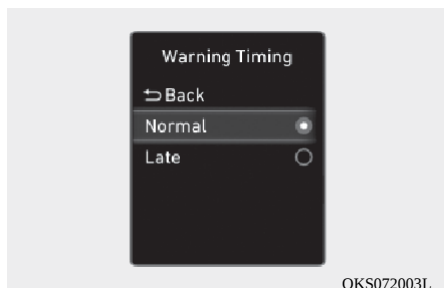
CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu chọn 'Off', người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.



Thông tin

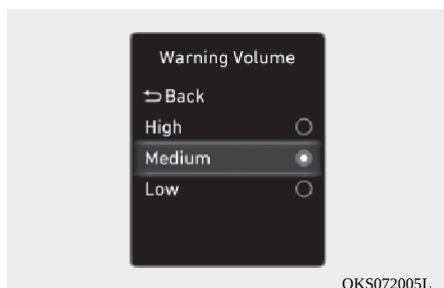
Hỗ trợ tránh và chạm phía trước sẽ tắt khi ESC tắt bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF. Đèn cảnh báo  sẽ sáng trên bảng táp lô.



Thiết lập thời gian cảnh báo

Khi động cơ đang bật, hãy chọn 'Driver Assistance → Warning Timing' ('Hỗ trợ người lái → Thiết lập thời gian cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi thời gian kích hoạt cảnh báo ban đầu cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu bạn thay đổi Thiết lập thời gian cảnh báo, thì thời gian cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác có thể thay đổi.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance → Warning Volume' ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'High', 'Medium', hoặc 'Low' ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.



LƯU Ý

- Cài đặt Thiết lập thời gian cảnh báo và Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước.
- Mặc dù vậy, lựa chọn chế độ "Normal" cho Thiết lập thời gian cảnh báo nếu xe phía trước dừng lại đột ngột thì cảnh báo có vẻ muộn.
- Chọn 'Late' ('Muộn') cho Thiết lập thời gian cảnh báo khi giao thông thừa thớt và khi tốc độ lái xe chậm.



Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, thì Thiết lập thời gian Cảnh báo và Âm lượng Cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng.

Vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Cảnh báo và kiểm soát

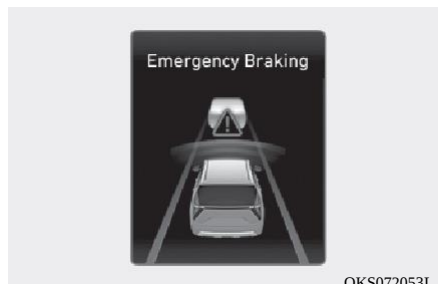
Chức năng cơ bản của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước là giúp cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ nguy cơ va chạm: 'Collision Warning', 'Emergency Braking' và 'Stopping vehicle and ending brake control' ('Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').



OKS072052L

Cảnh báo va chạm

- Để cảnh báo người lái về va chạm, thông báo cảnh báo 'Cảnh báo va chạm' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra tiếng.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 180 km/ h (6 ~ 112 dặm/ giờ).
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10 ~ 80 km/ h (6 ~ 49 dặm/ giờ).



OKS072053L

Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người lái về xảy ra phanh khẩn cấp, thông báo cảnh báo 'Phanh khẩn cấp' sẽ xuất hiện trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra âm thanh.
- Nếu phát hiện có xe phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn nằm trong khoảng 10 ~ 60 km/ h (6 ~ 37 dặm/ giờ).
- Phạm vi hoạt động của chức năng có thể giảm do điều kiện giao thông phía trước hoặc môi trường xung quanh xe
- Nếu phát hiện người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở phía trước, hệ thống sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trong khoảng 10 ~ 60 km/ h (6 ~ 37 dặm/ giờ).
- Trong tình huống phanh khẩn cấp, hệ thống hỗ trợ phanh với lực phanh mạnh giúp tránh va chạm với xe, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước.



Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' (Lái xe cẩn thận) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.

- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau đây khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước:

- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Với lựa chọn 'Forward Safety' (An toàn phía trước), khi tắt ESC bằng cách nhấn và giữ nút ESC OFF, Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước sẽ tự động tắt. Trong trường hợp này, không thể đặt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước từ menu Cài đặt và đèn cảnh báo sẽ sáng trên bảng táp lô là bình thường. Nếu ESC được bật bằng cách nhấn nút ESC OFF, Hệ thống Hỗ trợ Tránh Va chạm phía trước sẽ duy trì thiết lập cuối cùng.

- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.
- Người lái xe cần chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm phía trước. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố ý vận hành Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm Phía trước trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động nếu người lái nhấn bàn đạp phanh để tránh va chạm.
- Tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe.
- Trong khi hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm phía trước, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước nếu xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể tắt hoặc có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động không cần thiết tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động bình thường.
- Trong quá trình phanh khẩn cấp, kiểm soát phanh bằng Hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.



LƯU Ý

- Tùy thuộc vào tình trạng của xe hoặc người đi bộ ở phía trước và môi trường xung quanh, phạm vi tốc độ để vận hành Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể giảm. Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể chỉ cảnh báo người lái xe, hoặc có thể không hoạt động.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước sẽ hoạt động trong các điều kiện nhất định bằng cách đánh giá mức độ rủi ro dựa trên tình trạng của xe đang tới, hướng lái, tốc độ và môi trường xung quanh.

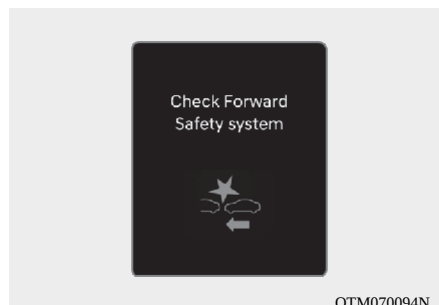


Thông tin

- Trong tình huống sắp xảy ra va chạm, phanh có thể được hỗ trợ từ Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước khi người lái xe không kịp phanh.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.

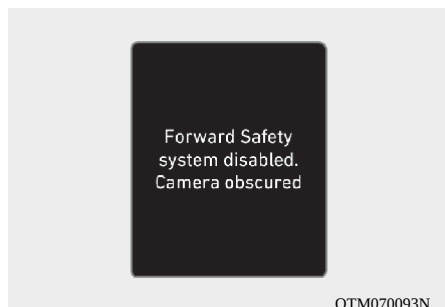
Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm phía trước

Sự cố Hỗ trợ tránh va chạm phía trước



Khi Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Forward Safety system' (Kiểm tra hệ thống an toàn phía trước) sẽ xuất hiện và đèn cảnh báo và đèn cảnh báo sẽ sáng trên bảng táp lô. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

Hỗ trợ tránh và chạm phía trước bị vô hiệu hóa



Khi kính chắn gió phía trước nơi đặt camera quan sát hoặc cảm biến bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hỗ trợ tránh và chạm phía trước.

Nếu điều này xảy ra, 'Forward Safety system' (hệ thống An toàn Phía trước) sẽ bị vô hiệu hóa. Thông báo cảnh báo Camera obscured' ("Camera bị che khuất") và đèn cảnh báo  và  sẽ sáng trên Bảng táp lô.

Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước sẽ hoạt động bình thường khi làm sạch tuyết, mưa hoặc vật lạ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản (tuyết, mưa hoặc vật thể lạ), chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo hoặc đèn cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước vẫn có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.

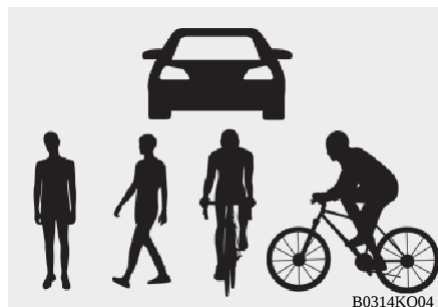
Hạn chế của hỗ trợ tránh và chạm phía trước

Hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không hoạt động đúng cách hoặc có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Cảm biến phát hiện hoặc môi trường xung quanh bị ô nhiễm hoặc bị hỏng
- Nhiệt độ xung quanh camera phía trước cao hoặc thấp
- Ống kính camera bị bẩn do kính chắn gió có màu, có màng hoặc sơn, kính bị hỏng hoặc bị kẹt vật lạ (nhãn dán, sâu bọ, v.v.) trên kính
- Hơi ẩm không được loại bỏ hoặc đóng băng trên kính chắn gió
- Chất lỏng bộ rửa phun liên tục, hoặc gat nước bật
- Lái xe trong điều kiện mưa lớn hoặc có tuyết, hoặc sương mù dày đặc
- Phạm vi quan sát của camera phía trước bị che khuất do ánh nắng chói
- Đèn đường hoặc ánh sáng từ xe đang tới bị phản chiếu trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vũng nước trên đường
- Một vật được đặt trên taplo xe
- Xe của bạn đang được kéo
- Xung quanh rất sáng
- Xung quanh rất tối, chẳng hạn như trong đường hầm, v.v.
- Độ sáng thay đổi đột ngột, chẳng hạn như khi vào hoặc ra khỏi đường hầm
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn pha không bật hoặc không sáng

- Lái xe qua hơi nước, khói hoặc bóng tối
- Chỉ một phần của xe hoặc người đi bộ được phát hiện
- Phương tiện phía trước là xe buýt, xe tải hạng nặng, xe tải chờ hàng hóa khác thường, xe đầu kéo, v.v.
- Xe phía trước không có đèn sau xe, đèn sau xe nằm ở vị trí bất thường, v.v.
- Độ sáng bên ngoài thấp và đèn sau xe không bật hoặc không sáng
- Đuôi xe phía trước nhỏ hoặc trông xe không bình thường, chẳng hạn như khi xe bị nghiêng, bị lật, nhìn thấy bên hông xe, v.v.
- Khoảng gầm xe phía trước thấp hoặc cao
- Xe hoặc người đi bộ đột ngột cắt ngang phía trước
- Xe phía trước không được phát hiện sớm
- Xe phía trước bất ngờ bị chặn bởi chướng ngại vật
- Xe phía trước đột ngột chuyển làn hoặc giảm tốc độ đột ngột
- Phương tiện phía trước bị méo mó
- Tốc độ của xe phía trước nhanh hoặc chậm
- Xe phía trước lái ngược chiều xe của bạn để tránh va chạm
- Có xe phía trước, xe của bạn chuyển làn ở tốc độ thấp
- Xe phía trước bị tuyết bao phủ

- Bạn đang bắt đầu vào hoặc quay trở lại làn đường
- Lái xe không ổn định
- Bạn đang ở nút giao hình xuyên và xe phía trước không được phát hiện
- Bạn đang liên tục lái xe theo một vòng tròn
- Phương tiện phía trước có hình dạng khác thường
- Xe phía trước đang lên dốc hoặc xuống dốc
- Người đi bộ không được phát hiện đầy đủ, ví dụ: nếu người đi bộ đang nghiêng người hoặc không hoàn toàn đi thẳng
- Người đi bộ mặc quần áo hoặc thiết bị khiến khó phát hiện ra người đi bộ



Hình minh họa ở trên cho thấy hình ảnh mà camera quan sát phía trước sẽ phát hiện là phương tiện hoặc người đi bộ hoặc người đi xe đạp.

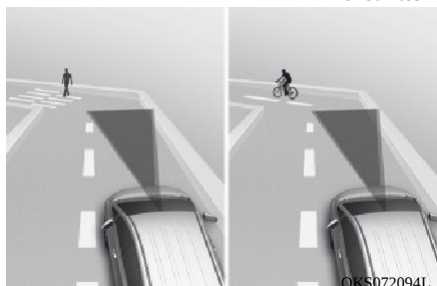
- Người đi bộ phía trước đang di chuyển rất nhanh
- Người đi bộ phía trước thấp hoặc đang ở tư thế thấp
- Người đi bộ phía trước bị suy giảm khả năng vận động
- Người đi bộ phía trước đang di chuyển cắt qua hướng lái xe

- Có một nhóm người đi bộ hoặc một đám đông lớn ở phía trước
- Người đi đường mặc quần áo dễ lẫn vào phong nền nên khó phát hiện
- Người đi bộ rất khó phân biệt với công trình kiến trúc có hình dạng tương tự ở xung quanh
- Bạn đang lái xe qua người đi bộ, người đi xe đạp, biển báo giao thông, công trình kiến trúc, v.v. gần giao lộ
- Lái xe trong bãi đậu xe
- Lái xe qua trạm thu phí, khu vực xây dựng, đường không trải nhựa, một phần đường trải nhựa, đường không bằng phẳng, gờ giảm tốc, v.v.
- Lái xe trên đường nghiêng, đường cong, v.v.
- Lái xe qua lề đường có cây cối hoặc đèn đường
- Điều kiện đường xá bất lợi khiến xe bị rung lắc quá mức khi lái xe
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Nhiều sóng điện từ chẳng hạn như lái xe trong khu vực có sóng radio mạnh hoặc nhiễu điện



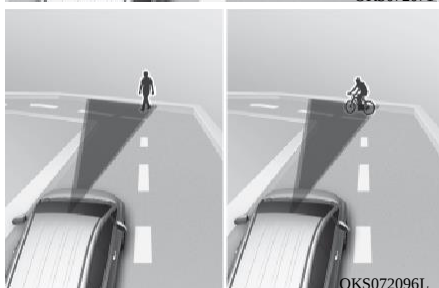
CẢNH BÁO

- Lái xe trên khúc cua



Hệ thống Hỗ trợ Tránh và chạm phía trước có thể không phát hiện các phương tiện khác, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn trên những khúc cua, điều này ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến. Điều này có thể dẫn đến không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

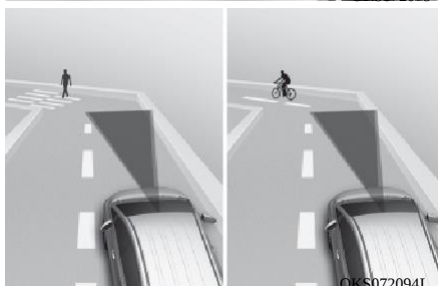
Khi lái xe trên khúc cua, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.



Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể phát hiện một phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp ở làn bên cạnh hoặc bên ngoài làn đường khi lái xe trên khúc cua.

Nếu điều này xảy ra, Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không cần cảnh báo người lái xe và điều khiển phanh. Luôn kiểm tra điều kiện giao thông xung quanh xe.

- Lái xe trên đường nghiêng



Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện ra các phương tiện khác, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước bạn khi đang lái xe lên dốc hoặc xuống dốc, ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của cảm biến.

Điều này có thể dẫn đến cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh không cần thiết, hoặc không có cảnh báo hoặc hỗ trợ phanh khi cần thiết.

Ngoài ra, tốc độ xe có thể giảm nhanh khi phát hiện xe, người đi bộ hoặc người đi xe đạp phía trước đột ngột.

Luôn quan sát đường khi lái xe lên dốc hoặc xuống dốc và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- Chuyển làn đường



[A]: Phương tiện của bạn,

[B]: Xe đang chuyển làn

Khi có xe di chuyển vào làn đường của bạn từ làn đường liền kề, xe sẽ không thể cảm biến phát hiện cho đến khi phương tiện đó nằm trong phạm vi phát hiện của cảm biến. Hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không phát hiện xe ngay lập tức khi xe chuyển làn đột ngột. Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.



[A]: Phương tiện của bạn,

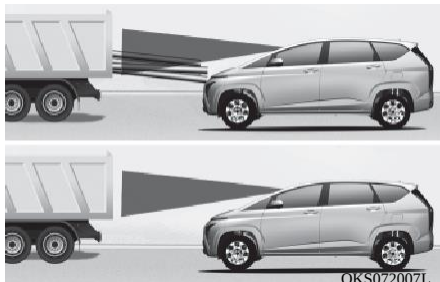
[B]: Xe đang chuyển làn,

[C]: Xe cùng làn

Khi một phương tiện phía trước của bạn đi ra khỏi làn đường, Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm phía trước có thể không phát hiện ngay phương tiện đang ở phía trước bạn.

Trong trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách an toàn.

- Phát hiện xe



Nếu xe phía trước của bạn có hàng hóa kéo dài về phía sau từ khoang lái, hoặc khi xe phía trước của bạn có khoảng sáng gầm cao hơn, thì cần phải chú ý thêm. Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không phát hiện được hàng hóa kéo dài từ xe. Trong những trường hợp này, bạn phải duy trì khoảng cách phanh an toàn với vật thể ở phía sau, và nếu cần, hãy lái xe và nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe để duy trì khoảng cách.



CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy tắt Hỗ trợ tránh va chạm phía trước vì lý do an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể hoạt động nếu phát hiện thấy các vật thể có hình dạng hoặc đặc điểm tương tự như phương tiện, người đi bộ hoặc người đi xe đạp.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước không hoạt động trên xe đạp, xe máy hoặc các vật có bánh xe nhỏ hơn, chẳng hạn như túi hành lý, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Hỗ trợ tránh va chạm phía trước có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.

HỖ TRỢ DUY TRÌ LÀN ĐƯỜNG (LKA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường được thiết kế để giúp phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) khi lái xe ở một tốc độ nhất định. Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường nếu xe rời làn mà không sử dụng đèn xi nhan, hoặc sẽ tự động hỗ trợ đánh lái để xe không chệch khỏi làn đường.

Cảm biến phát hiện



[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường).

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cài đặt Hỗ trợ duy trì làn đường

Các tính năng thiết lập



An toàn làn đường

Khi động cơ đang bật, chọn hoặc bỏ chọn ‘Driver Assistance → Lane Safety’ (‘Hỗ trợ người lái → An toàn làn đường’) từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

- Nếu chọn ‘Lane Safety’ (An toàn làn đường), Hệ thống Hỗ trợ Duy trì làn đường sẽ tự động hỗ trợ bạn đánh lái khi phát hiện chệch làn đường để ngăn xe di chuyển ra khỏi làn đường của mình.



CẢNH BÁO

- Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường không kiểm soát tay lái khi xe được điều khiển ở giữa làn đường.
- Người lái xe phải luôn chú ý đến xung quanh và điều hướng nếu bỏ chọn Lane Safety (An toàn Làn đường).



Bật/ Tắt Hỗ trợ Duy trì làn đường

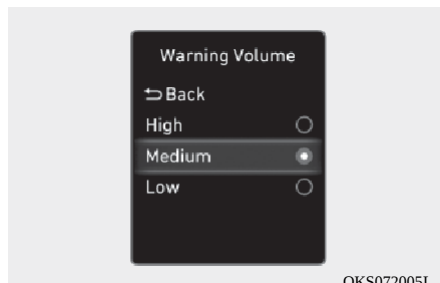
Khi động cơ đang bật, nhấn và giữ nút Hỗ trợ lái xe theo làn đường trên vô lăng để bật Hỗ trợ duy trì làn đường. Đèn báo màu xanh lá cây hoặc màu xám / sẽ sáng trên bảng taplo.

Nhấn và giữ nút một lần nữa để tắt hệ thống.



Thông tin

- Nếu động cơ được khởi động lại, Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.
- Khi tính năng Hỗ trợ duy trì làn đường bị tắt bằng nút Hỗ trợ Lái xe theo làn đường, cài đặt An toàn Làn đường cũng chuyển thành bỏ chọn.



Âm lượng cảnh báo

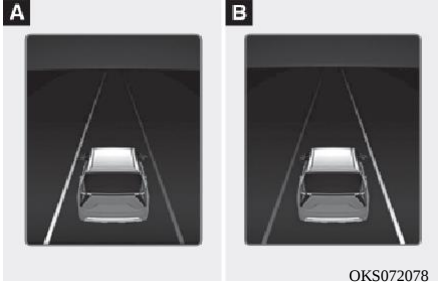
Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver- → Warning Quyền:' ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ - menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'High', 'Medium', hoặc 'Low' ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hỗ trợ duy trì làn đường.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Hoạt động Hỗ trợ duy trì làn đường

Cảnh báo và kiểm soát

Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ giúp cảnh báo và kiểm soát xe với Cảnh báo chệch làn đường và Hỗ trợ duy trì làn đường.



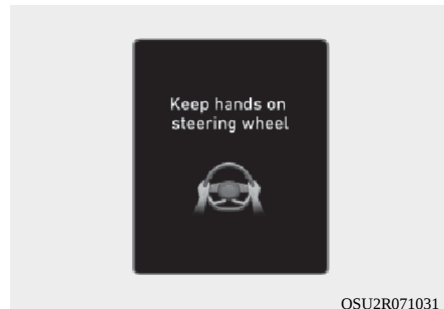
[A]: Trái, [B]: Phải

Cảnh báo chệch làn đường

- Để cảnh báo người lái xe rằng xe đang ra khỏi làn đường dự kiến phía trước, thì đèn báo màu xanh lục / sẽ nhấp nháy trên Bảng táp lô, vạch phân làn sẽ nhấp nháy trên Bảng táp lô tùy thuộc vào hướng xe đang di chuyển và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.
- Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ hoạt động khi tốc độ xe nằm trong khoảng 60 ~ 200 km/h (40 ~ 120 dặm/ giờ).

Hỗ trợ duy trì làn đường

- Để cảnh báo xe đang ra khỏi làn đường dự kiến phía trước, đèn báo màu xanh lục / sẽ nhấp nháy trên bảng táp lô và vô lăng sẽ thực hiện các điều chỉnh để duy trì cho xe bên trong làn đường.
- Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ hoạt động khi tốc độ xe nằm trong khoảng 60 ~ 200 km/h (40 ~ 120 dặm/ giờ).



Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng

Nếu lái xe rời tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo 'Keep hands on steering wheel' (Giữ tay trên vô lăng) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng theo từng đợt.



CẢNH BÁO

- Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc vô lăng bị bẻ lái ở một góc nhất định.
- Hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái xe có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.
- Thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.
- Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện vì hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo ngắt tay có thể không hoạt động bình thường.



Thông tin

- Để biết thêm chi tiết về cách cài đặt các chức năng trong hệ thống thông tin giải trí, hãy tham khảo phần “Cài đặt Xe” trong chương 4.
- Khi phát hiện có vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường), các vạch kẻ đường trên Hệ thống thông tin và cảnh báo về tình trạng xe sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng và đèn báo màu xanh lục /  sẽ sáng.

A



B



OKS072079

- Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường, người lái xe vẫn có thể điều khiển vô lăng.
- Có thể cảm thấy vô lăng nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô lăng được Hỗ trợ duy trì làn đường hỗ trợ khi không sử dụng hỗ trợ này.

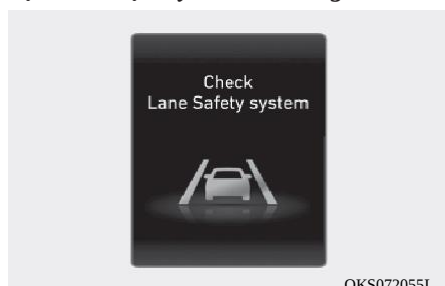


Thông tin

Hình ảnh hoặc màu sắc có thể được hiển thị khác nhau tùy thuộc vào thông số kỹ thuật của bảng táp lô hoặc chủ đề.

Sự cố và hạn chế của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường

Sự cố hỗ trợ duy trì làn đường



Khi Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Lane Safety system' (Kiểm tra An toàn làn đường (LKA)) sẽ xuất hiện và đèn báo màu vàng  sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của Hỗ trợ duy trì làn đường

Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động đúng hoặc có thể hoạt động bất thường trong các trường hợp sau:

- Làn đường bị bẩn hoặc khó phát hiện vì,
 - Vạch làn đường (hoặc mép đường) bị che phủ bởi mưa, tuyết, bụi bẩn, dầu, v.v.
 - Màu của vạch phân làn (hoặc mép đường) không thể phân biệt được với đường

- Có vạch (hoặc mép đường) trên đường gần làn đường hoặc vạch (hoặc mép đường) trên đường trông giống với vạch kẻ làn (hoặc mép đường)
- Vạch làn đường (hoặc mép đường) không rõ ràng hoặc bị hư hại
- Bóng râm nằm trên vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) do dải phân cách, cây cối, lan can, rào cản tiếng ồn, v.v.
- Số làn đường tăng hoặc giảm, hoặc vạch kẻ đường (hoặc mép đường) nằm ngang
- Có nhiều hơn hai vạch kẻ làn đường (hoặc mép đường) trên đường
- Vạch làn đường (hoặc mép đường) phức tạp hoặc là cấu trúc thay thế cho vạch kẻ, chẳng hạn như khu vực xây dựng
- Có các vạch kẻ đường, chẳng hạn như làn đường ngoằn ngoèo, vạch kẻ dành cho người đi bộ và biển báo đường bộ
- Làn đường đột ngột biến mất, chẳng hạn như ở giao lộ
- Làn đường (hoặc chiều rộng đường) rất rộng hoặc hẹp
- Có lề đường không có làn đường
- Có cấu trúc ranh giới trên lòng đường, chẳng hạn như trạm thu phí, vỉa hè, lề đường, v.v.
- Khoảng cách với xe phía trước quá ngắn hoặc xe phía trước đang che đi vạch kẻ làn đường (hoặc lề đường)

Thông tin

Để biết thêm chi tiết về những hạn chế của camera quan sát phía trước, hãy tham khảo phần "Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)" trong chương này.



CẢNH BÁO

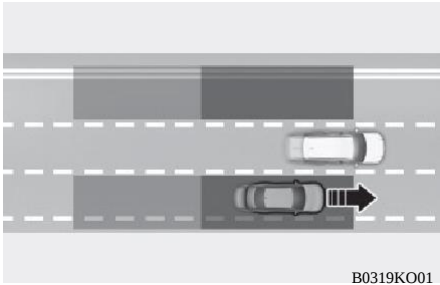
Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ duy trì làn đường:

- Người lái xe cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn. Không chỉ dựa vào Hệ thống Hỗ trợ Duy trì làn đường và lái xe nguy hiểm.
- Hoạt động của Hỗ trợ duy trì làn đường có thể bị hủy hoặc không hoạt động bình thường tùy thuộc vào điều kiện đường xá và môi trường xung quanh. Luôn thận trọng khi lái xe.
- Tham khảo phần “Hạn chế Hỗ trợ Duy trì làn đường” nếu không phát hiện đúng làn đường.
- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, chúng tôi khuyên bạn nên tắt Hỗ trợ duy trì làn đường vì lý do an toàn.
- Nếu điều khiển xe ở tốc độ cao sẽ không làm chủ được tay lái. Người lái xe phải luôn giảm giới hạn tốc độ khi sử dụng Hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Hỗ trợ duy trì làn đường nếu xung quanh ồn ào.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, thì tay lái có thể không được hỗ trợ lái đúng cách.
- Hỗ trợ duy trì làn đường có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc camera quan sát phía trước được khởi động.
- Hỗ trợ duy trì làn đường sẽ không hoạt động khi:
 - Bật Đèn xi nhan hoặc đèn chớp cảnh báo nguy hiểm.
 - Xe không được điều khiển ở giữa làn khi hệ thống hỗ trợ duy trì làn đường được bật hoặc ngay sau khi chuyển làn
 - ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) hoặc VSM (Quản lý ổn định xe) được kích hoạt
 - Xe chạy trên đường cong gấp khúc
 - Tốc độ xe dưới 55 km/ h (35 dặm/giờ) hoặc trên 210 km/ h (130 dặm/giờ)
 - Xe chuyển làn đột ngột.
 - Xe phanh gấp.

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM TRONG ĐIỂM MÙ (BCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù được thiết kế để giúp phát hiện và giám sát các phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù của người lái xe và cảnh báo người lái xe về khả năng va chạm thông qua thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh.

Ngoài ra, nếu có nguy cơ va chạm khi lái xe về phía trước ra khỏi bãi đỗ, hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ giúp tránh va chạm bằng cách dùng phanh.

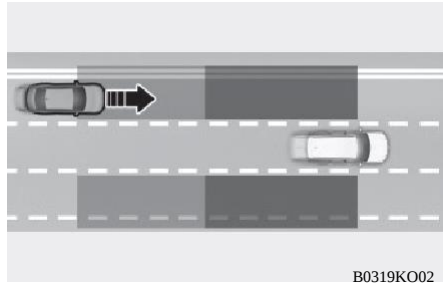


Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái rằng có xe đang ở trong điểm mù.



LƯU Ý

Phạm vi phát hiện có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe của bạn. Ngay cả khi có xe trong khu vực điểm mù, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm điểm mù vẫn có thể không cảnh báo bạn khi bạn đi qua với tốc độ cao.

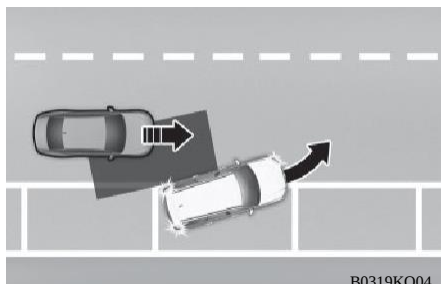


Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù giúp phát hiện và thông báo cho người lái biết có phương tiện đang tiến đến với tốc độ cao từ khu vực điểm mù.



LƯU Ý

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ xe đang tiến tới ở tốc độ cao.



Khi bạn đang lái xe về phía trước ra khỏi chỗ đậu xe, nếu Hệ thống Hỗ trợ Tránh va chạm trong điểm mù nhận định có nguy cơ va chạm với một phương tiện đang đến gần trong khu vực điểm mù, chức năng sẽ giúp tránh va chạm bằng cách nhấn phanh.

Cảm biến phát hiện



[1]: Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



LƯU Ý

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau để duy trì hiệu suất tối ưu của cảm biến phát hiện:

- Tuyệt đối không tháo rời cụm radar hoặc radar góc phía sau, hoặc tạo bất kỳ hư hại nào lên nó.
- Nếu radar góc phía sau hoặc gần radar bị hỏng hoặc bị tác động theo bất kỳ cách nào, mặc dù thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm điểm mù có thể không hoạt động bình thường. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra xe.

- Nếu radar góc phía sau đã được thay thế hoặc sửa chữa, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Chỉ sử dụng phụ tùng chính hãng để sửa chữa thanh cản sau, nơi đặt radar góc phía sau.
- Không dán khung biển số hay để các vật, chẳng hạn như miếng giấy dán chống sóc, màng hoặc tấm bảo vệ giấy dán chống sóc, gần radar góc phía sau.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường nếu thay thế thanh cản sau hoặc xung quanh radar góc sau bị hỏng hoặc dùng sơn sơn.
- Nếu lắp đặt móc kéo, đồ dèo hàng, v.v., thì có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của radar góc phía sau hoặc Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động.

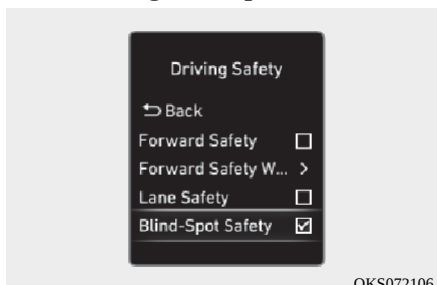


LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương 7.

Cài đặt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Các tính năng thiết lập



An toàn trong điểm mù

Khi động cơ đang bật, chọn hoặc bỏ chọn ‘Driver Assistance → Driving Safety’ (‘Hỗ trợ người lái → Lái xe An toàn’) từ menu Thiết lập để thiết lập có sử dụng từng chức năng hay không.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ cảnh báo bạn bằng thông báo cảnh báo, cảnh báo bằng âm thanh tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm và hỗ trợ phanh gấp tùy theo mức độ rủi ro va chạm cho lối ra đi xe song song.



Khi kích hoạt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù hoặc khởi động lại xe với chức năng này được kích hoạt, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên sẽ xuất hiện trong khoảng 3 giây. Khi khởi động lại xe với Hệ thống hỗ trợ tránh điểm mù không hoạt động, thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng táp lô.



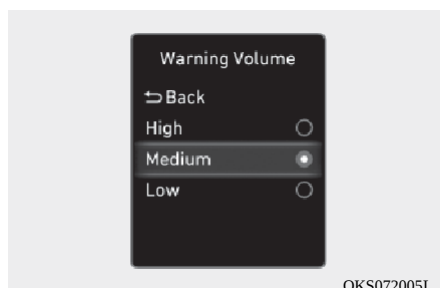
CẢNH BÁO

Nếu bỏ chọn 'Blind-Spot Collision-Avoidance Assist' (Hỗ trợ cảnh báo va chạm trong điểm mù), người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.



Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong Điểm mù sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance → Warning Volume' (Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo) từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'High', 'Medium', hoặc 'Low' ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.



LƯU Ý

Việc cài đặt Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù.

Hoạt động Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù



Phát hiện phương tiện

- Để cảnh báo người lái đã phát hiện có xe, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ sáng.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn trên 20 km/h và tốc độ của xe trong khu vực điểm mù trên 10 km/h.

Cảnh báo va chạm

- Cảnh báo va chạm sẽ hoạt động khi bật xi nhan theo hướng phát hiện có xe.
- Để cảnh báo người lái về va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.
- Khi đèn xi nhan bị tắt hoặc bạn di chuyển ra khỏi làn đường, cảnh báo va chạm sẽ bị hủy bỏ và hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ trở về trạng thái phát hiện xe.



CẢNH BÁO

- Phạm vi phát hiện của radar phía sau được xác định bởi chiều rộng đường tiêu chuẩn, do đó, trên một con đường hẹp, Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể phát hiện các xe khác ở hai làn đường phía trên và cảnh báo cho bạn. Ngược lại, trên đường rộng, hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không phát hiện được xe đang di chuyển ở làn đường bên cạnh và có thể không cảnh báo bạn.
- Khi đèn nháy cảnh báo nguy hiểm bật sáng, cảnh báo va chạm bằng đèn xi nhan sẽ không hoạt động.



Thông tin

Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ menu thiết lập.



Hỗ trợ tránh va chạm (khi khởi hành)

- Để cảnh báo người lái khi có va chạm, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điềm mù sẽ hoạt động khi tốc độ xe của bạn từ 0 ~ 3 km/h và cả hai vạch kẻ đường của làn đường lái xe đều được phát hiện.
- Hệ thống phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ giúp tránh va chạm với xe trong khu vực điềm mù.



Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' (Lái xe cẩn thận) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô. Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.



CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý về sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù:

- Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù nếu xung quanh ồn ào.
- Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.
- Khi hệ thống tránh va chạm trong điểm mù đang hoạt động, hệ thống kiểm soát phanh sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức hoặc bẻ lái mạnh xe.
- Trong khi vận hành Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù, xe có thể dừng đột ngột khiến người trên xe bị thương và di chuyển các vật không cố định. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Ngay cả khi có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động bình thường.
- Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không hoạt động trong tất cả mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.

- Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.
- Người lái xe nên duy trì kiểm soát xe mọi lúc. Không phụ thuộc vào Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù. Duy trì khoảng cách phanh an toàn, và nếu cần, nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố ý vận hành Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù trên người, động vật, đồ vật, v.v. Điều này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



CẢNH BÁO

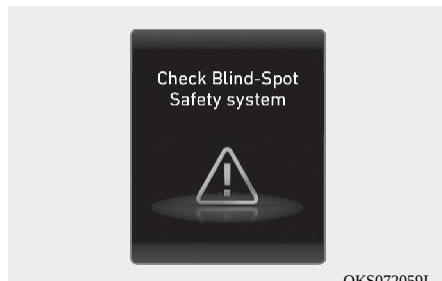
Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang sáng
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) tham gia vào một chức năng khác

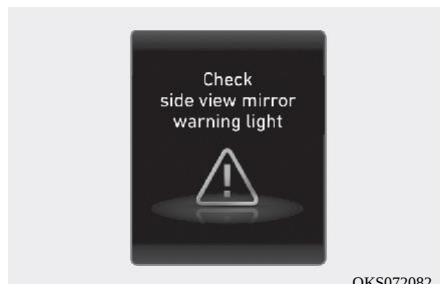
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù

Sự cố Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù



OKS072059L

Khi Hệ thống Hỗ trợ tránh và chạm trong điểm mù không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Blind-Spot Safety system' (Kiểm tra hệ thống an toàn trong điểm mù) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và đèn cảnh báo () chính sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



OKS072082

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check side view mirror warning light' (Kiểm tra gương chiếu hậu bên ngoài) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô, và đèn cảnh báo () chính sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù bị vô hiệu hóa



Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ dèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù.

Trong trường hợp này, Thông báo cảnh báo hệ thống 'Blind-Spot Safety system disabled. Radar blocked' (An toàn trong điểm mù bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ hoạt động bình thường khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc rơ-moóc, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống tránh va chạm trong Điểm mù cũng có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ được bật hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật lạ ngay sau khi động cơ được bật.



LƯU Ý

Tắt Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù để lắp rơ-moóc, đồ dèo hàng, v.v. hoặc tháo rơ-moóc, đồ dèo hàng, v.v. để sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù.

Hạn chế của Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc có thể hoạt động không mong muốn trong các trường hợp sau:

- Có thời tiết khắc nghiệt, chẳng hạn như tuyết dày, mưa lớn, v.v.
- Radar góc sau bị phủ bởi tuyết, mưa, bụi bẩn, v.v.
- Nhiệt độ xung quanh radar góc phía sau cao hay thấp
- Lái xe trên đường cao tốc
- Mặt đường (hoặc nền ngoài cùng) chứa các thành phần kim loại một cách bất thường (nghĩa là có thể do xây dựng tàu điện ngầm)

- Có một vật thể cố định gần xe, chẳng hạn như rào cản âm thanh, lan can, dải phân cách trung tâm, rào lối vào, đèn đường, biển báo, đường hầm, tường, v.v. (bao gồm cả cấu trúc kép)
- Lái xe ở những khu vực rộng lớn, nơi có ít xe cộ hoặc công trình (ví dụ như sa mạc, đồng cỏ, vùng ngoại ô, v.v.)
- Lái xe qua một con đường hẹp có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Lái xe trên mặt đường ướt, chẳng hạn như vùng nước trên đường
- Xe khác lái rất gần phía sau xe của bạn, hoặc xe khác đi ngang qua xe của bạn trong khoảng cách gần
- Tốc độ của xe khác rất nhanh có thể vượt qua xe của bạn trong thời gian ngắn
- Xe của bạn vượt qua xe khác
- Xe của bạn chuyển làn
- Xe của bạn đã xuất phát cùng lúc với xe bên cạnh và đã tăng tốc
- Xe ở làn tiếp theo di chuyển cách xa bạn hai làn hoặc khi xe ở hai làn di chuyển sang làn cạnh bạn
- Rơ-mooc hoặc đồ đồ hàng hoặc các đồ gắn theo khác được gắn xung quanh radar góc phía sau
- Thanh cản xung quanh radar góc phía sau được bao phủ bởi các vật thể, chẳng hạn như miếng dán cản, bộ phận bảo vệ thanh cản, giá xe đạp, v.v.
- Tầm cản xung quanh radar góc phía sau bị va đập, hư hỏng hoặc radar bị lệch khỏi vị trí
- Chiều cao xe của bạn thấp hoặc cao do tải nặng, áp suất lốp bất thường, v.v.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường hoặc Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể hoạt động bất ngờ khi phát hiện các đối tượng sau:

- Đã phát hiện xe máy hoặc xe đạp
- Phát hiện một phương tiện như xe đầu kéo phẳng
- Một phương tiện lớn như xe buýt hoặc xe tải được phát hiện
- Phát hiện chướng ngại vật đang di chuyển như người đi bộ, động vật, xe đẩy hàng hoặc xe đẩy trẻ em
- Phát hiện thấy xe có chiều cao thấp, chẳng hạn như xe thể thao

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái xe cần chú ý trong các trường hợp sau:

- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vùng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Phanh được gia công lại
- Xe chuyển làn đột ngột



CẢNH BÁO

- Lái xe trên khúc cua



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua.

Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

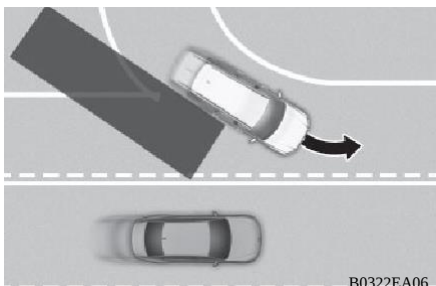
Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên khúc cua. Hệ thống có thể nhận ra xe trên cùng làn đường.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

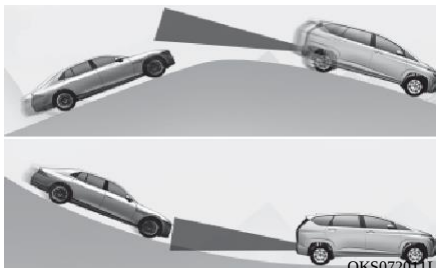
- Lái xe trên đường đang nhập/ chia làn



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi đường đang nhập/ chia làn. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

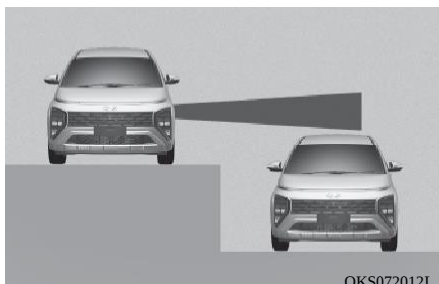
- Lái xe trên đường nghiêng



Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe trên đường dốc. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe ở làn đường bên cạnh hoặc có thể phát hiện sai mặt đất hoặc cấu trúc.

Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.

- Lái xe khi độ cao của các làn đường khác nhau



OKS072012L

Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động bình thường khi lái xe ở nơi có độ cao các làn đường khác nhau. Hệ thống có thể không phát hiện ra xe trên đường có chiều cao làn đường khác nhau (đoạn đường vào đường chui, nút giao thông khác mức, v.v.).

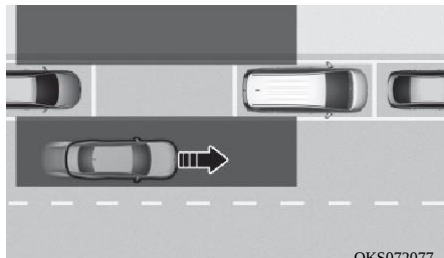
Luôn chú ý đến đường và điều kiện lái xe khi lái xe.



CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, hãy đảm bảo bạn đã tắt Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong Điểm mù.
- Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động chính xác nếu bị sóng điện từ mạnh tác động.
- Hệ thống tránh va chạm trong điểm mù có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.

CẢNH BÁO RA KHỎI XE AN TOÀN (SEW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Sau khi xe dừng lại, khi phát hiện có phương tiện tiếp cận từ khu vực phía sau ngay khi hành khách mở cửa xe, Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái bằng thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh để giúp ngăn ngừa va chạm.



LƯU Ý

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện



[1] : Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

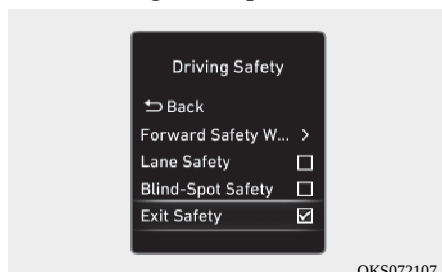


LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của radar góc phía sau, hãy tham khảo phần “Cảnh báo va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

Cài đặt cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Các tính năng thiết lập



An toàn thoát hiểm

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance → Driving Safety → Exit Safety' (Hỗ trợ người lái → An toàn khi lái xe → Ra khỏi xe An toàn' từ menu Cài đặt để bật Safe Exit Warning (Cảnh báo ra khỏi xe an toàn) và bỏ chọn để tắt chức năng này.



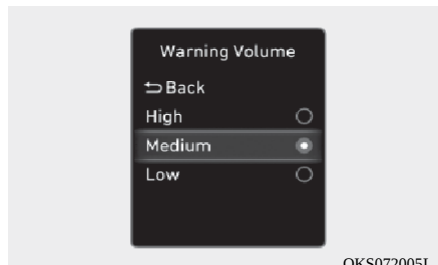
CẢNH BÁO

Người lái xe phải luôn nhận thức được môi trường xung quanh. Nếu bỏ chọn 'Safe Exit Warning' ('Cảnh báo ra khỏi xe an toàn'), Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không thể hỗ trợ bạn.



Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Hệ thống Hỗ trợ ra khỏi xe an toàn sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver- → Warning Quyền:' (Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo) từ - menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'High', 'Medium', hoặc 'Low' ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Cảnh báo ra khỏi xe an toàn.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.



LƯU Ý

Cài đặt Âm lượng cảnh báo áp dụng cho tất cả các chức năng của Cảnh báo ra khỏi xe an toàn.

Vận hành Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo và kiểm soát



Cảnh báo va chạm khi ra khỏi xe

- Khi phát hiện có xe đang đến gần từ phía sau tại thời điểm cửa mở, thông báo cảnh báo 'Watch for traffic' (Cảnh giác khi tham gia giao thông) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô và cảnh báo bằng âm thanh sẽ kêu lên.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ cảnh báo người lái khi tốc độ xe dưới 3 km/h (2 dặm / giờ) và tốc độ của xe đang tiếp cận từ phía sau trên 6 km/h (4 dặm / giờ).



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Cảnh báo ra khỏi xe an toàn:

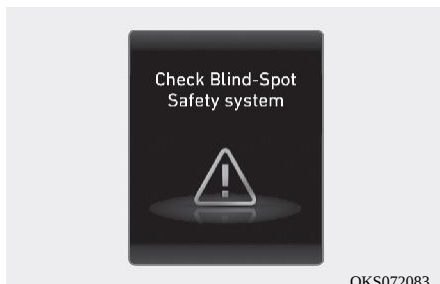
- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của chức năng khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không được hiển thị và có thể không có cảnh báo âm thanh.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn nếu xung quanh ồn ào.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động trong mọi tình huống và không thể ngăn chặn mọi va chạm.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào đường giao thông và điều kiện lái xe. Luôn kiểm tra xung quanh xe.
- Người lái xe và hành khách phải chịu trách nhiệm về những tai nạn xảy ra khi xuống xe. Luôn luôn kiểm tra xung quanh trước khi bạn rời khỏi xe.
- Tuyệt đối không cố tình vận hành Cảnh báo ra khỏi xe an toàn. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.
- Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động nếu có vấn đề với Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù. Thông báo cảnh báo của Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù sẽ xuất hiện khi:
 - Cầm biển Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù hoặc xung quanh cảm biến bị bẩn hoặc bị che
 - Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù không cảnh báo hành khách hoặc cảnh báo sai cho hành khách

i Thông tin

Sau khi tắt động cơ, Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn hoạt động trong khoảng 3 phút, nhưng sẽ tắt ngay lập tức nếu cửa bị khóa.

Sự cố và hạn chế Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Sự cố cảnh báo ra khỏi xe an toàn

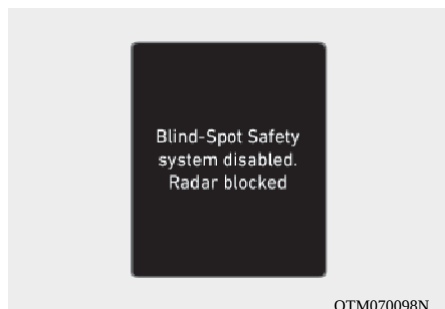


Khi Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Blind-Spot Safety system' (Kiểm tra hệ thống an toàn trong điểm mù) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo () chính sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu đèn cảnh báo chính sáng, bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để kiểm tra xe.



Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check side view mirror warning light' (Kiểm tra gương chiếu hậu bên ngoài) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây, và đèn cảnh báo () chính sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu đèn cảnh báo chính sáng, chúng tôi khuyến cáo bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Đã tắt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn



Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar góc phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ dèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn.

Trong trường hợp này, Thông báo cảnh báo hệ thống 'Blind-Spot Safety system disabled. Radar blocked' (An toàn trong điểm mù bị vô hiệu hóa. Radar bị chặn) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn sẽ hoạt động chính xác khi loại bỏ vật liệu lạ hoặc rơ-moóc, v.v., và sau đó động cơ được khởi động lại.

Nếu Cảnh báo ra khỏi xe an toàn không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên Bảng táp lô, thì Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn cũng có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động đúng cách trong khu vực (ví dụ: địa hình thoáng) nơi không phát hiện thấy bất kỳ chất nào ngay sau khi động cơ được bật hoặc khi cảm biến phát hiện bị chặn bởi vật lạ ngay sau khi động cơ được bật.



LƯU Ý

Tắt Cảnh báo ra khỏi xe an toàn để lắp đặt rơ-moóc, đồ dèo hàng, v.v. hoặc tháo bỏ rơ-moóc, đồ dèo hàng, v.v. để sử dụng Cảnh báo ra khỏi xe an toàn.

Hạn chế của Cảnh báo ra khỏi xe an toàn

Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động bình thường hoặc nó có thể hoạt động bất ngờ trong các trường hợp sau:

- Ra khỏi xe nơi cây cối mọc um tùm
- Xuống xe tại nơi đường ướt
- Phương tiện đang đến rất nhanh hoặc rất chậm



Thông tin

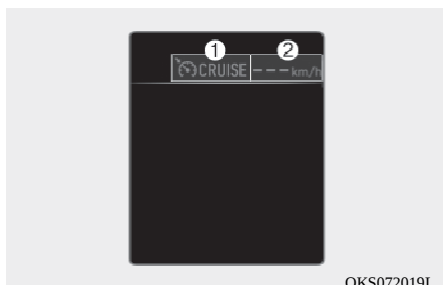
Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điều kiện mù (BCA)” trong chương này.



CẢNH BÁO

- Hệ thống Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Cảnh báo ra khỏi xe an toàn có thể không hoạt động trong 3 giây sau khi khởi động xe hoặc khởi động các radar góc phía sau.

HỖ TRỢ GIỚI HẠN TỐC ĐỘ BẰNG TAY (MSLA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



(1) Chỉ báo đã bật Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ

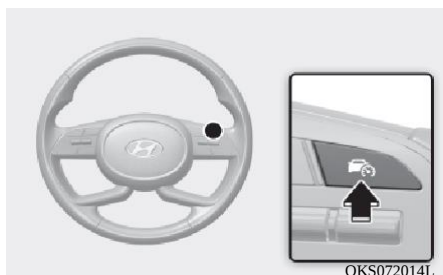
(2) Đặt tốc độ

Bạn có thể đặt giới hạn tốc độ khi không muốn lái xe quá một mức tốc độ cụ thể.

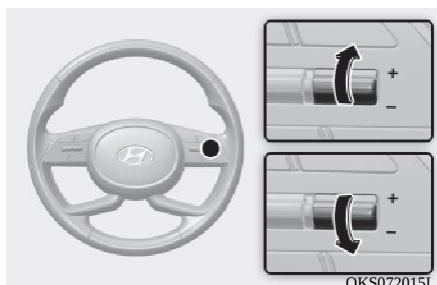
Nếu bạn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, Hệ thống hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ sẽ hoạt động (giới hạn tốc độ đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ phát ra âm thanh) cho đến khi tốc độ xe trở lại trong giới hạn tốc độ.

Vận hành hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ

Thiết lập tốc độ lái xe

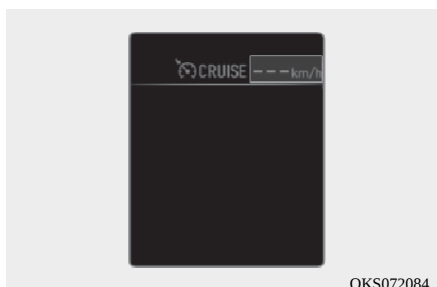


1. Nhấn và giữ nút Hỗ trợ lái xe () ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Đã bật hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ () sẽ sáng trên Bảng táp lô.



2. Đẩy công tắc + lên hoặc - xuống, và nhả đến tốc độ mong muốn.

Đẩy công tắc + lên hoặc - xuống và giữ. Lúc đầu, tốc độ sẽ tăng hoặc giảm đến bội số mười gần nhất, sau đó tăng hoặc giảm 10 km/h (5 dặm/giờ).



3. Giới hạn tốc độ đã đặt sẽ được hiển thị trên Bảng táp lô.

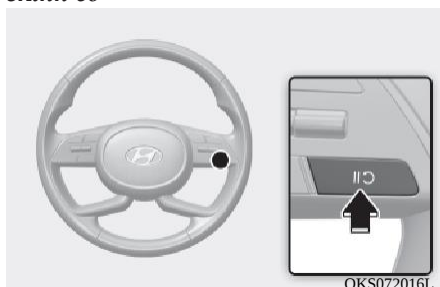
Tốc độ giới hạn đã đặt sẽ nhấp nháy và chuông sẽ kêu cho đến khi bạn quay trở lại tốc độ xe trong giới hạn tốc độ.

Nếu bạn muốn lái xe vượt quá giới hạn tốc độ đã đặt trước, hãy nhấn bàn đạp ga vượt quá điểm áp lực để kích hoạt chức năng kick-down (giảm số cưỡng bức).

i Thông tin

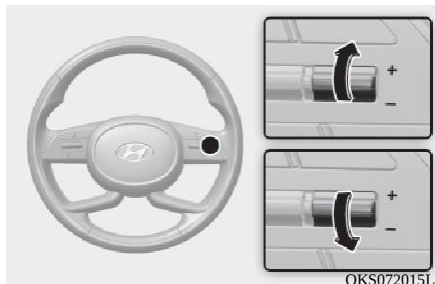
- Khi bàn đạp ga không được nhấn quá điểm áp suất, tốc độ xe sẽ duy trì trong giới hạn tốc độ.
- Có thể nghe thấy tiếng lách cách từ chức năng kick-down khi nhấn bàn đạp ga vượt quá điểm áp suất.

Để tạm dừng Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ



Nhấn nút  để tạm dừng giới hạn tốc độ đã đặt. Giới hạn tốc độ đã đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo hỗ trợ giới hạn tốc độ ( LIMIT) sẽ vẫn bật.

Để tiếp tục Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ



Để tiếp tục hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ sau khi hệ thống bị tạm dừng, hãy vận hành công tắc +, - hoặc nút .

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc , tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

Tắt Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ



Nhấn nút Hỗ trợ Lái xe () để tắt hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ. Chỉ báo Đã bật hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ () LIMIT sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Hỗ trợ Lái xe () để tắt hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ khi không sử dụng.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ:

- Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia sở tại.
- Tắt hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ khi hệ thống không được sử dụng, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra chỉ báo bật hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ () LIMIT đã tắt chưa.
- Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ không thay thế cho việc lái xe an toàn và thích hợp. Người lái xe có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.

CẢNH BÁO LÁI XE MẤT TẬP TRUNG (DAW) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Chức năng cơ bản

Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ giúp xác định mức độ chú ý của người lái xe bằng cách phân tích kiểu lái xe, thời gian lái xe, v.v. trong khi xe đang được điều khiển. Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ đề xuất thời gian nghỉ khi mức độ chú ý của người lái xe giảm xuống dưới một mức nhất định.

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái xe khi phát hiện xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng.

Cảm biến phát hiện



OKS072001L

[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện các kiểu lái xe và bắt đầu di chuyển của xe phía trước khi lái xe.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

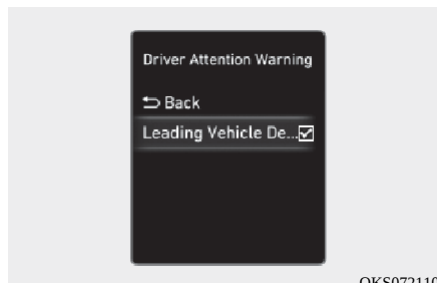


LƯU Ý

- Luôn giữ camera quan sát phía trước ở tình trạng tốt để duy trì hiệu suất tối ưu Cảnh báo lái xe mất tập trung.
- Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cài đặt Cảnh báo lái xe mất tập trung

Các tính năng thiết lập



Cảnh báo xe phía trước di chuyển

- Nếu chọn 'Cảnh báo xe phía trước di chuyển', chức năng này sẽ thông báo cho người lái xe khi xe phía trước di chuyển từ điểm dừng.

Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ duy trì cài đặt cuối cùng.

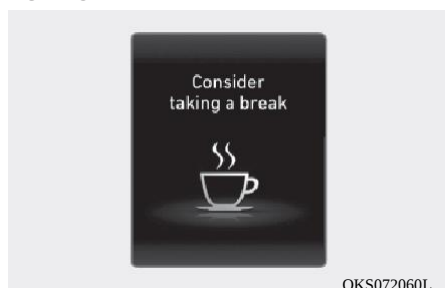
Hoạt động Cảnh báo lái xe mất tập trung

Chức năng cơ bản

Hiển thị và cảnh báo

Chức năng cơ bản của Cảnh báo lái xe mất tập trung là thông báo cho người lái xe về ‘Attention level’ (Mức độ chú ý) của người lái và cảnh báo người lái xe ‘Consider taking a break’ (Hãy cân nhắc việc nghỉ ngơi).

Nghỉ ngơi



- Thông báo ‘Consider taking a break’ (Cân nhắc nghỉ ngơi) sẽ xuất hiện trên bảng taplo và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra để đề xuất người lái xe nên nghỉ ngơi khi mức độ chú ý của người lái xe dưới 1.
- Cảnh báo lái xe mất tập trung sẽ không đề xuất nghỉ ngơi khi tổng thời gian lái xe dưới 4 phút hoặc sau giờ nghỉ cuối cùng được đề xuất chưa quá 4 phút.
- “Taking a brake” (nghỉ ngơi) sẽ hoạt động khi tốc độ xe nằm trong khoảng 0 ~ 210 km/ h (0 ~ 130 dặm/ giờ).



CẢNH BÁO

Vì sự an toàn của bạn, chỉ thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.



LƯU Ý

- Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể đề xuất thời gian nghỉ tùy thuộc vào kiểu lái xe hoặc thói quen của người lái xe, ngay cả khi người lái xe không cảm thấy mệt mỏi.
- Cảnh báo lái xe mất tập trung là một chức năng bổ sung và có thể không xác định được liệu người lái xe có thiếu chú ý hay không.
- Khi người lái xe cảm thấy mệt mỏi nên nghỉ ngơi tại một vị trí an toàn, mặc dù không có đề xuất nghỉ ngơi từ Cảnh báo lái xe mất tập trung.



Thông tin

Để biết thêm chi tiết về cách cài đặt các chức năng trong hệ thống thông tin giải trí, hãy tham khảo phần “Cài đặt Xe” trong chương 4.

Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển



OKS072062L

Khi xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng, Cảnh báo xe phía trước di chuyển sẽ thông báo cho người lái xe bằng cách hiển thị thông báo Leading vehicle is driving away ('Xe phía trước đang lái đi') trên bảng taplo và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát ra.



CẢNH BÁO

- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Người lái xe cần có trách nhiệm lái xe và điều khiển phương tiện một cách an toàn.



LƯU Ý

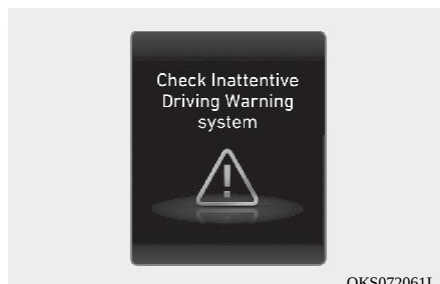
- Cảnh báo xe phía trước di chuyển là một chức năng bổ sung và có thể không cảnh báo cho người lái xe bất cứ khi nào xe phía trước di chuyển từ một điểm dừng.
- Luôn luôn kiểm tra phía trước xe và tình trạng đường sá trước khi di chuyển xe.



Thông tin

Hình ảnh và màu sắc trong bảng taplo có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng taplo hoặc chủ đề được chọn từ menu thiết lập.

Sự cố và hạn chế Cảnh báo lái xe mất tập trung



OKS072061L

Khi Cảnh báo lái xe mất tập trung không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Driver Attention Warning system' (Kiểm tra hệ thống Cảnh báo lái xe mất tập trung) sẽ xuất hiện trên bảng taplo trong vài giây tiếp theo, và thông báo cảnh báo chính (⚠) sẽ sáng trên bảng taplo. Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

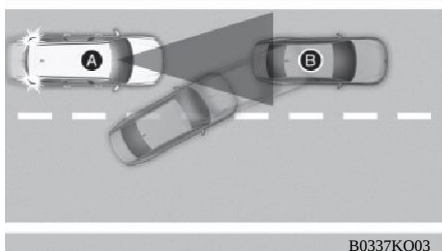
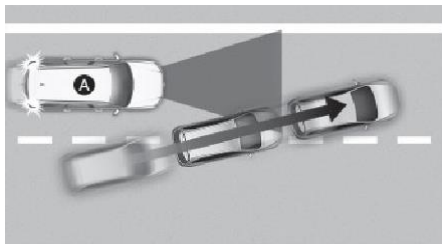
Hạn chế của Cảnh báo lái xe mất tập trung

Cảnh báo lái xe mất tập trung có thể không hoạt động bình thường trong các trường hợp sau:

- Xe được lái một cách thô bạo
- Xe cố tình vượt làn thường xuyên
- Xe được điều khiển theo chức năng Hỗ trợ người lái, chẳng hạn như Hỗ trợ duy trì làn đường

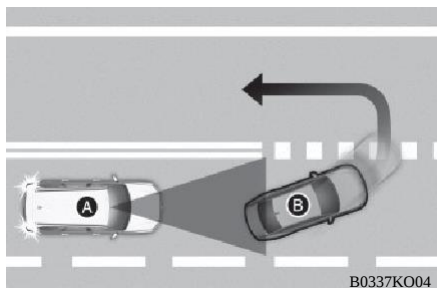
Chức năng Cảnh báo xe phía trước di chuyển

- Khi xe cắt ngang



Nếu một chiếc xe cắt ngang phía trước xe của bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

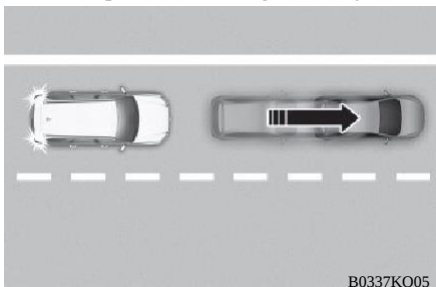
Khi xe phía trước rẽ gấp



[A]: Phương tiện của bạn, [B]: Xe phía trước

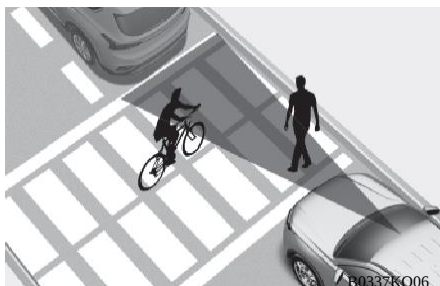
Nếu xe phía trước rẽ gấp, chẳng hạn như rẽ trái hoặc phải hoặc quay đầu xe, v.v., Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi xe phía trước đột ngột di chuyển



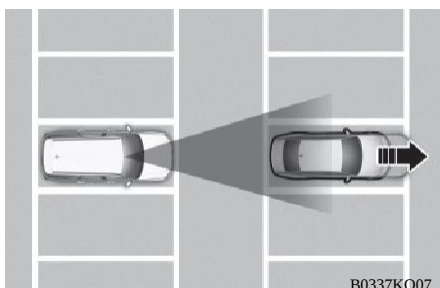
Nếu xe phía trước đột ngột di chuyển, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi có người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa xe bạn và xe phía trước



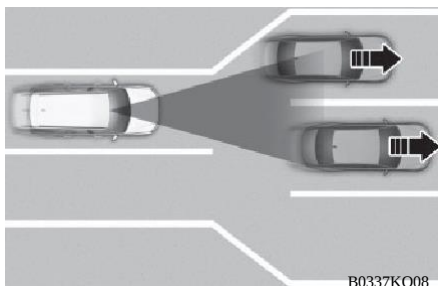
Nếu có người đi bộ hoặc xe đạp ở giữa bạn và phương tiện phía trước, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

- Khi ở bãi đỗ xe



Nếu một xe đang đỗ phía trước lái xe ra xa xe bạn, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể cảnh báo bạn rằng chiếc xe đang đỗ xe đang lái đi.

- Khi lái xe ở trạm thu phí hoặc ngã tư, v.v.

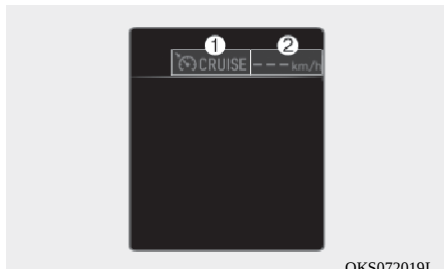


Nếu bạn đi qua trạm thu phí hoặc ngã tư có nhiều xe cộ hoặc bạn lái xe ở những nơi thường xuyên có làn đường được hợp nhất hoặc bị phân cắt, Cảnh báo xe phía trước di chuyển có thể không hoạt động bình thường.

i Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

KIỂM SOÁT HÀNH TRÌNH (CC) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



OKS072019L

- (1) Bộ chỉ báo hành trình
- (2) Đặt tốc độ

Hệ thống điều khiển hành trình (Cruise Control) sẽ cho phép bạn lái xe ở tốc độ trên 30 km/h (20 dặm/ giờ) mà không cần nhấn chân ga.

Hoạt động Kiểm soát hành trình Thiết lập tốc độ cài đặt



OKS072014L

1. Tăng tốc đến tốc độ mong muốn, phải trên 30 km/h (20 dặm/ giờ).
2. Nhấn nút Hỗ trợ lái xe ở tốc độ mong muốn. Chỉ báo Tốc độ cài đặt và hành trình (CRUISE) sẽ sáng trên Bảng táp lô.
3. Nhả bàn đạp ga.

Tốc độ xe sẽ duy trì tốc độ cài đặt ngay cả khi không nhấn chân ga.



Thông tin

Trên đường dốc, xe có thể giảm tốc độ một chút hoặc tăng tốc khi đang lên dốc hoặc xuống dốc.

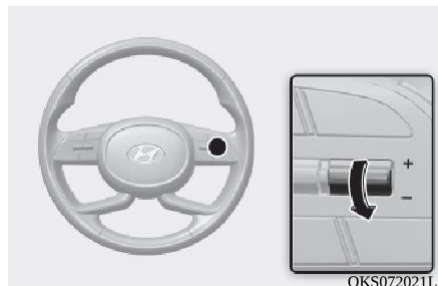
Tăng tốc độ



- Đẩy công tắc + lên và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ thiết lập sẽ tăng 1 km/ h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc + lên và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ thiết lập sẽ tăng lên bội số mười gần nhất, sau đó tăng thêm 10 km/ h (5 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này.

Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó.

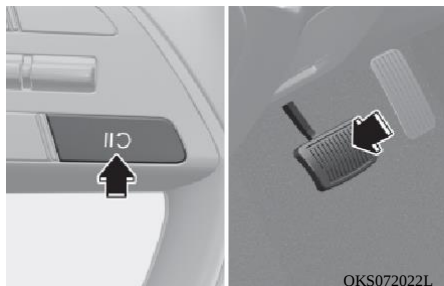
Giảm tốc độ



- Đẩy công tắc - xuống và nhả nó ra ngay lập tức. Tốc độ thiết lập sẽ giảm 1 km/ h (1 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc được vận hành theo cách này.
- Đẩy công tắc - xuống và giữ nó trong khi theo dõi tốc độ cài đặt trên Bảng táp lô. Lúc đầu, tốc độ thiết lập sẽ giảm xuống bội số mười gần nhất, sau đó giảm thêm 10 km/ h (5 dặm/ giờ) mỗi khi công tắc hoạt động theo cách này.

Nhả công tắc khi tốc độ mong muốn được hiển thị và xe sẽ tăng tốc đến tốc độ đó.

Tạm thời hủy Kiểm soát hành trình thông minh

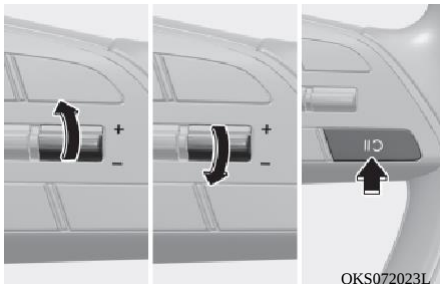


Kiểm soát hành trình sẽ tạm dừng khi:

- Nhấn bàn đạp phanh.
- Nhấn nút 
- Chuyển số về N (Số Mo).
- Giảm tốc độ xe xuống khoảng dưới 30 km/ h (20 dặm / giờ).
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang hoạt động.

Tốc độ cài đặt sẽ tắt nhưng chỉ báo Hành trình ( CRUISE) sẽ vẫn bật.

Tiếp tục Kiểm soát hành trình thông minh



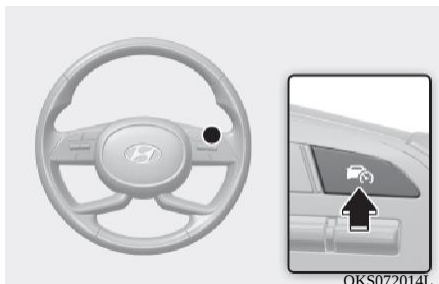
Thao tác với công tắc +, - hoặc nút 

Nếu bạn gạt công tắc + lên hoặc - xuống, tốc độ xe sẽ được đặt thành tốc độ hiện tại trên Bảng táp lô.

Nếu bạn nhấn công tắc , tốc độ xe sẽ trở lại tốc độ cài đặt trước.

Tốc độ của xe phải trên 30 km/ h (20 dặm/ giờ) để chức năng hoạt động trở lại.

Tắt Kiểm soát hành trình thông minh



Nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát Hành trình (Cruise Control). Chỉ báo Hành trình (CRUISE) sẽ tắt.

Luôn nhấn nút Hỗ trợ lái xe để tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng.



Thông tin

Nếu xe của bạn được trang bị Hỗ trợ Giới hạn Tốc độ chỉnh cơ, hãy nhấn và giữ nút Hỗ trợ Lái xe để tắt Hệ thống Kiểm soát Hành trình. Tuy nhiên, tính năng Hỗ trợ giới hạn tốc độ chỉnh cơ sẽ bật.



CẢNH BÁO

Thực hiện các lưu ý sau khi sử dụng Kiểm soát hành trình:

- Luôn đặt tốc độ xe ở mức giới hạn tốc độ quy định tại quốc gia của bạn.
- Tắt Kiểm soát hành trình khi không sử dụng chức năng này, để tránh vô tình cài đặt tốc độ. Kiểm tra xem chỉ báo Hành trình (CRUISE) tắt.
- Kiểm soát hành trình không thay thế cho việc lái xe đúng cách và an toàn. Người lái xe có trách nhiệm phải luôn lái xe an toàn và luôn đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra.
- Luôn lái xe thận trọng để đề phòng những tình huống bất ngờ xảy ra. Luôn chú ý đến điều kiện đường xá.
- Không sử dụng Hệ thống kiểm soát hành trình khi có thể không an toàn khi giữ xe ở tốc độ không đổi:
 - Khi lái xe trong dòng xe cộ đông đúc hoặc trong điều kiện giao thông khó lái xe ở tốc độ không đổi
 - Khi lái xe trên đường mưa, băng giá hoặc tuyết phủ
 - Khi lái xe trên đường đồi núi hoặc nhiều gió
 - Khi lái xe ở những vùng có gió
 - Khi lái xe với tầm nhìn hạn chế (có thể do thời tiết xấu, chẳng hạn như sương mù, tuyết, mưa và bão cát)
- Không sử dụng Hệ thống điều khiển hành trình khi kéo rơ-moóc.

HỖ TRỢ THEO LÀN ĐƯỜNG (LFA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hỗ trợ theo làn đường được thiết kế để giúp phát hiện các vạch kẻ làn đường và/ hoặc các phương tiện trên đường, đồng thời hỗ trợ đánh lái của người lái để giúp xe đi trong làn đường.

Cảm biến phát hiện



[1]: Camera quan sát phía trước

Camera quan sát phía trước được sử dụng như một cảm biến phát hiện để phát hiện vạch kẻ làn đường và xe phía trước.

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.



LƯU Ý

Để biết thêm chi tiết về các biện pháp phòng ngừa của camera phía trước, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)” trong chương này.

Cài đặt Hỗ trợ theo làn đường

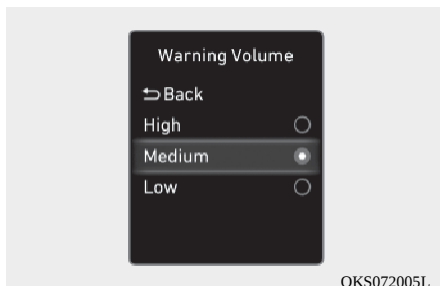
Các tính năng thiết lập



Bật/ tắt Hỗ trợ theo làn đường

Khi động cơ đang hoạt động, nhanh chóng nhấn nút Hỗ trợ lái xe trên vô lăng để bật Hỗ trợ theo làn đường. Đèn báo màu xám hoặc xanh lá cây  sẽ sáng trên bảng taplo.

Nhấn nút một lần nữa để tắt Hỗ trợ theo làn đường.



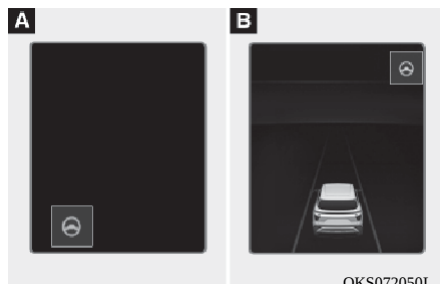
OKS072005L

Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance → Warning Volume' ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'High', 'Medium', hoặc 'Low' ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Vận hành hỗ trợ theo làn đường



OKS072050L

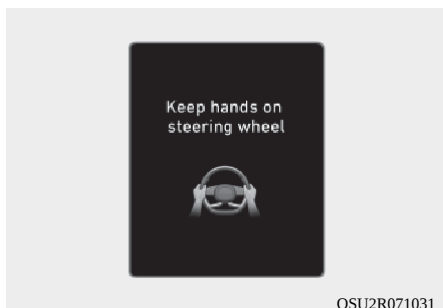
Lane Following Assist (Hỗ trợ theo làn đường)

Nếu phát hiện thấy xe phía trước và/ hoặc cả hai vạch kẻ làn đường và tốc độ xe của bạn dưới 200 km / h (120 dặm / giờ), đèn báo màu xanh lá cây  sẽ sáng trên bảng taplo và Hỗ trợ theo làn đường sẽ giúp xe đi đúng làn đường bằng cách hỗ trợ vô lăng.



LƯU Ý

Khi vô lăng không được hỗ trợ, đèn báo màu trắng  sẽ nhấp nháy và chuyển sang màu xám.



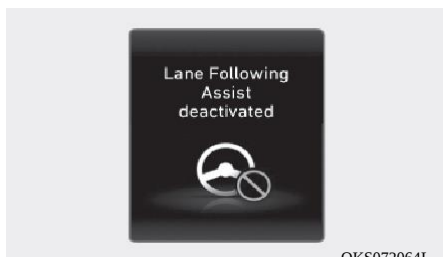
OSU2R071031

Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng

Nếu bạn rời tay khỏi vô lăng trong vài giây, thông báo cảnh báo ‘Keep hands on steering wheel’ (Giữ tay trên vô lăng) sẽ xuất hiện và cảnh báo bằng âm thanh sẽ phát tiếng theo từng đợt.

Giai đoạn đầu: Thông báo cảnh báo

Giai đoạn thứ hai: Thông báo cảnh báo (vô lăng màu đỏ) và cảnh báo bằng âm thanh



OKS072064L

Nếu người lái vẫn không chạm tay vào vô lăng sau Cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng, thông báo cảnh báo ‘Lane Following Assist (LFA) canceled’ (Đã hủy bỏ Hỗ trợ theo làn đường (LFA)) sẽ xuất hiện và Hỗ trợ theo làn đường sẽ tự động bị hủy bỏ.

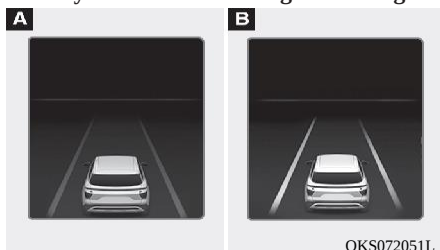


CẢNH BÁO

- Vô lăng có thể không được hỗ trợ nếu vô lăng được giữ quá chặt hoặc vô lăng bị bề lái ở một góc nhất định.
- Hỗ trợ theo làn đường không hoạt động mọi lúc. Người lái xe có trách nhiệm điều khiển phương tiện một cách an toàn và duy trì phương tiện trên làn đường của mình.
- Thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện muộn tùy thuộc vào điều kiện đường giao thông. Luôn luôn đặt tay trên vô lăng khi lái xe.
- Nếu giữ vô lăng quá nhẹ, thông báo cảnh báo bỏ tay khỏi vô lăng có thể xuất hiện vì hệ thống hỗ trợ theo làn đường có thể không nhận ra người lái đang đặt tay trên vô lăng.
- Nếu bạn gắn các vật vào vô lăng, cảnh báo ngắt tay có thể không hoạt động bình thường.

i Thông tin

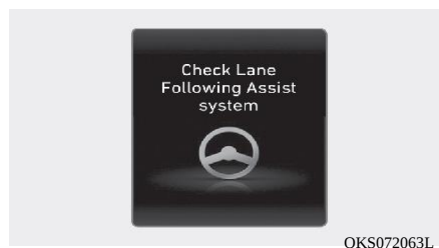
- Để biết thêm chi tiết về thiết lập bảng táp lô, hãy tham khảo “Kiểm soát màn hình hiển thị LCD” trong chương 4.
- Khi phát hiện các vạch phân làn, các vạch phân làn trên bảng taplo sẽ chuyển từ màu xám sang màu trắng.



- Nếu không phát hiện được vạch kẻ làn, việc điều khiển vô lăng bằng Hỗ trợ theo làn có thể bị hạn chế tùy thuộc vào việc có xe phía trước hay không hoặc điều kiện lái xe đó.
- Ngay cả khi tay lái được hỗ trợ bởi Hệ thống Hỗ trợ theo làn đường, người lái xe vẫn có thể điều khiển vô lăng.
- Vô-lăng có thể cảm thấy nặng hơn hoặc nhẹ hơn khi vô-lăng được Hỗ trợ theo làn đường hơn là khi không sử dụng hỗ trợ này.
- Hình ảnh và màu sắc trong bảng táp lô có thể khác nhau tùy thuộc vào loại bảng táp lô hoặc chủ đề được chọn từ bảng táp lô.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường

Sự cố Hỗ trợ theo làn đường



Khi Hỗ trợ theo làn đường không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo ‘Check Lane Following Assist system’ (Kiểm tra hỗ trợ theo làn đường) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo () chính sẽ sáng trên bảng táp lô.

Nếu điều này xảy ra, bạn nên đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của Hỗ trợ theo làn đường

Để biết thêm chi tiết về các giới hạn Hỗ trợ theo làn đường, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương này.



CẢNH BÁO

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý về Hỗ trợ theo làn đường, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)” trong chương này.

MÀN HÌNH QUAN SÁT PHÍA SAU (RVM) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



Màn hình quan sát phía sau sẽ hiển thị khu vực phía sau xe để hỗ trợ bạn khi đỗ xe hoặc lùi xe.

Cảm biến phát hiện



[1]: Camera quan sát xung quanh phía sau góc rộng

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt màn hình quan sát phía sau

Cài đặt camera

Khi xe đang chế độ bật nguồn, hãy chọn biểu tượng tương cài đặt (🔧) trên Màn hình để thay đổi cài đặt Màn hình quan sát phía sau.

Nội dung hiển thị: Bạn có thể đặt Hướng dẫn đỗ xe quan sát phía sau.

Thiết lập hiển thị: Bạn có thể thiết lập độ sáng và độ tương phản của hình ảnh camera.

Màn hình Quan sát phía sau mở rộng

Khi động cơ đang bật, để sử dụng chức năng Màn hình quan sát phía sau mở rộng, hãy chọn 'Display Settings → Extend Rear Camera Use' (Cài đặt hiển thị → Sử dụng camera sau mở rộng) từ bảng táp lô. Bỏ chọn ô để tắt chức năng này.



Thông tin

Biểu tượng cài đặt trên màn hình của Màn hình có thể khác nhau tùy thuộc vào loại Camera phía sau.

Vận hành Màn hình quan sát phía sau

Màn hình quan sát phía sau với hướng dẫn đỗ xe sẽ kích hoạt khi cần số ở vị trí R (lùi).

Quan sát phía sau



Điều kiện hoạt động

Màn hình Quan sát phía sau sẽ bật khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Chuyển số về R (Số lùi).

Điều kiện tắt

Màn hình Quan sát phía sau sẽ tắt khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Chuyển số từ R (Lùi) sang P (Đỗ xe), chế độ quan sát phía sau sẽ tắt.

CHÚ Ý

Không thể tắt chế độ quan sát phía sau khi sang số R (Số lùi).

Màn hình Quan sát phía sau mở rộng

Chế độ quan sát phía sau sẽ duy trì hiển thị trên màn hình để hỗ trợ bạn khi đỗ xe.

Điều kiện hoạt động

Chuyển hộp số sang R (Lùi), chế độ quan sát phía sau sẽ xuất hiện trên màn hình.

Điều kiện tắt

Màn hình quan sát phía sau mở rộng sẽ tắt khi đảm bảo một trong các điều kiện sau:

- Chuyển cần số sang P (Đỗ xe).

Sự cố và hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Sự cố Màn hình quan sát phía sau

Khi Màn hình quan sát phía sau không hoạt động bình thường, hoặc màn hình nhấp nháy, hoặc hình ảnh camera không hiển thị bình thường, bạn nên đưa xe đến kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Hạn chế của màn hình quan sát phía sau

Khi dừng xe trong thời gian dài vào mùa đông hoặc khi xe đang đỗ xe ở bãi đỗ xe trong nhà, khói thải có thể tạm thời làm mờ hình ảnh.

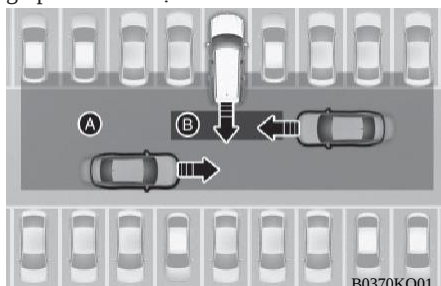


CẢNH BÁO

- Camera quan sát phía sau góc rộng không bao quát toàn bộ khu vực phía sau xe. Người lái xe phải luôn kiểm tra khu vực phía sau trực tiếp thông qua gương chiếu hậu bên trong và bên ngoài trước khi đỗ xe hoặc lùi xe.
- Hình ảnh hiển thị trên màn hình có thể khác với khoảng cách thực của vật thể. Đảm bảo kiểm tra trực tiếp môi trường xung quanh xe để đảm bảo an toàn.
- Luôn giữ cho ống kính camera quan sát phía sau góc rộng sạch sẽ. Nếu ống kính bị che phủ bởi vật liệu lạ, nó có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất của camera và Màn hình quan sát phía sau có thể không hoạt động chính xác. Tuy nhiên, không sử dụng dung môi hóa học như chất tẩy rửa mạnh có chứa kiềm cao hoặc dung môi hữu cơ dễ bay hơi (xăng, axeton, v.v.). Điều này có thể làm hỏng ống kính camera.

HỖ TRỢ TRÁNH VA CHẠM GIAO THÔNG CẮT NGANG PHÍA SAU (RCCA) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm cắt ngang phía sau được thiết kế để giúp phát hiện các phương tiện đang tiến đến từ bên trái và bên phải khi xe của bạn đang lùi và cảnh báo người lái xe rằng sắp xảy ra va chạm bằng một thông báo cảnh báo và cảnh báo bằng âm thanh. Ngoài ra, phanh được hỗ trợ để giúp tránh va chạm.



[A]: Phạm vi hoạt động Cảnh báo va chạm giao thông cắt ngang phía sau,

[B]: Phạm vi hoạt động của Hỗ trợ tránh va chạm-Giao thông cắt ngang phía sau



LƯU Ý

Thời gian cảnh báo có thể thay đổi tùy thuộc vào tốc độ của phương tiện đang đến gần.

Cảm biến phát hiện



OKS072008L

[1] : Radar góc sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

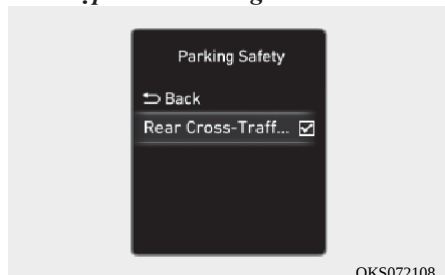


Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các lưu ý của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.

Cài đặt hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Thiết lập các tính năng



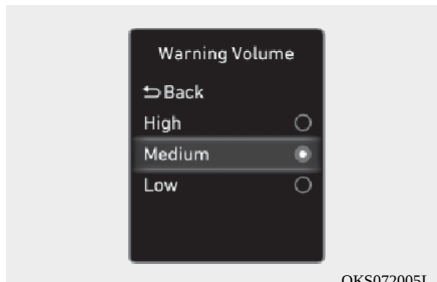
An toàn giao thông cắt ngang phía sau

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance' → 'Parking Safety' → 'Rear Cross-Traffic Safety' (Hỗ trợ người lái → An toàn đỗ xe → An toàn giao thông phía sau) từ menu Cài đặt để bật chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau và bỏ chọn để tắt chức năng này.



CẢNH BÁO

Khi động cơ được khởi động lại, chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ luôn bật. Tuy nhiên, nếu bỏ chọn 'Rear Cross-Traffic Safety' (an toàn giao thông cắt ngang phía sau) sau khi động cơ khởi động lại, người lái xe phải luôn để ý xung quanh và lái xe an toàn.



Âm lượng cảnh báo

Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver Assistance' → 'Warning volume' (Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo) từ menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'High', 'Medium', hoặc 'Low' ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.



Thông tin

Nếu động cơ được khởi động lại, thì Thiết lập thời gian Cảnh báo và Âm lượng Cảnh báo sẽ giữ nguyên cài đặt cuối cùng.

Hoạt động hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ cảnh báo và điều khiển phương tiện tùy thuộc vào mức độ rủi ro va chạm: 'Collision Warning', 'Emergency Braking' và 'Stopping vehicle and ending brake control' ('Cảnh báo va chạm', 'Phanh khẩn cấp' và 'Phương tiện đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh').



OKS072010L



OKS072109



OSU2ID071032L

Cảnh báo va chạm

- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
 - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
 - Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm/ giờ)
 - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 25 m (82 ft.)
 - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km / h (3 dặm / giờ)



Thông tin

- Nếu đảm bảo các điều kiện vận hành, sẽ có cảnh báo bất cứ khi nào xe tiếp cận từ bên trái hoặc bên phải mặc dù tốc độ xe của bạn là 0 km/h (0 dặm/ giờ).



- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động khi đáp ứng tất cả các điều kiện sau:
 - Hộp số được chuyển sang R (Lùi)
 - Tốc độ xe dưới 8 km/h (5 dặm/giờ)
 - Phương tiện đang đến gần cách bên trái và bên phải phương tiện của bạn khoảng 1,5 m (5 ft.)
 - Tốc độ của phương tiện đi lại từ bên trái và bên phải là trên 5 km/h (3 dặm/giờ)
- Phanh khẩn cấp sẽ được hỗ trợ để giúp tránh va chạm với các phương tiện đang tiếp cận từ bên trái và bên phải.



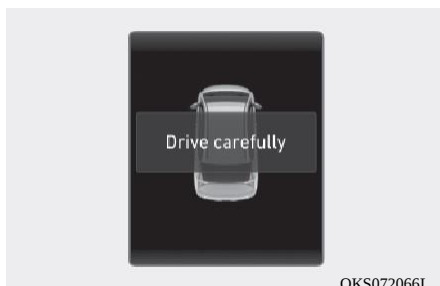
CẢNH BÁO

Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi:

- Xe đang đến gần nằm ngoài phạm vi phát hiện
- Xe đang đến gần đi phía sau xe của bạn
- Xe đang đến gần không lái về phía xe của bạn
- Tốc độ xe đang đến chậm lại
- Người lái nhấn bàn đạp phanh với đủ lực

Phanh khẩn cấp

- Để cảnh báo người điều khiển phương tiện đang đến gần từ phía sau bên trái/ bên phải xe của bạn, đèn cảnh báo trên gương chiếu hậu bên ngoài sẽ nhấp nháy và thông báo cảnh báo sẽ xuất hiện trên bảng taplo. Đồng thời, sẽ có tiếng cảnh báo bằng âm thanh. Nếu chế độ quan sát phía sau đang hoạt động, một cảnh báo cũng sẽ xuất hiện trên bảng tap lô.



Xe đang dừng và kết thúc kiểm soát phanh

- Khi xe dừng lại do phanh gấp, thông báo cảnh báo 'Drive carefully' (Lái xe cẩn thận) sẽ xuất hiện trên Bảng tập lái.
- Để đảm bảo an toàn, người lái xe nên đạp phanh ngay lập tức và kiểm tra xung quanh.
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc sau khi xe dừng lại bằng phanh khẩn cấp trong khoảng 2 giây.
- Trong khi phanh khẩn cấp, hệ thống kiểm soát phanh bằng Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn bàn đạp phanh quá mức.



CẢNH BÁO

Thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau khi sử dụng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau:

- Vì sự an toàn của bạn, hãy thay đổi Cài đặt sau khi đỗ xe ở vị trí an toàn.
- Nếu có hiển thị bất kỳ thông báo cảnh báo nào của hệ thống khác hoặc có âm thanh cảnh báo âm thanh, thì thông báo cảnh báo Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không được hiển thị và cảnh báo âm thanh có thể không được tạo ra.
- Bạn có thể không nghe thấy âm thanh cảnh báo của chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau nếu xung quanh ồn ào.
- Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động nếu người lái đạp phanh để tránh va chạm.
- Trong quá trình vận hành Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau, xe có thể dừng đột ngột làm hành khách bị thương và dịch chuyển các vật thể lỏng lẻo. Luôn thắt dây an toàn và giữ chặt các vật không cố định.
- Ngay cả khi có sự cố với chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau, thì hoạt động phanh cơ bản của xe sẽ hoạt động bình thường.
- Trong quá trình phanh khẩn cấp, hệ thống kiểm soát phanh sẽ tự động hủy bỏ khi người lái nhấn chân ga quá mức.
- Hệ thống Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động trong mọi tình huống cũng như không thể tránh mọi va chạm.
- Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể cảnh báo người lái xe muộn hoặc có thể không cảnh báo người lái xe tùy thuộc vào con đường và điều kiện lái xe.

- Người lái xe chịu trách nhiệm điều khiển phương tiện. Không chỉ phụ thuộc vào Hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau. Thay vào đó, hãy duy trì khoảng cách phanh an toàn và nếu cần, hãy nhấn bàn đạp phanh để giảm tốc độ lái xe hoặc để dừng xe.
- Tuyệt đối không cố tình vận hành chức năng Hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau đối với người, động vật, đồ vật, v.v. Việc này có thể gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.



LƯU Ý

Điều khiển phanh có thể không hoạt động bình thường tùy thuộc vào trạng thái của ESC (Kiểm soát ổn định điện tử).

Sẽ chỉ có cảnh báo khi:

- Đèn cảnh báo ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) đang sáng
- ESC (Kiểm soát ổn định điện tử) tham gia vào một chức năng khác



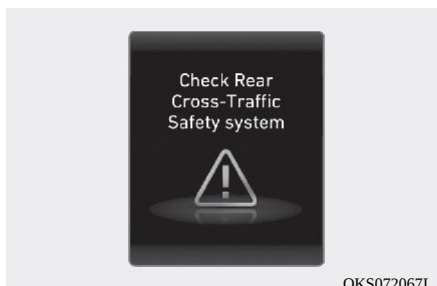
Thông tin

Nếu phanh được hỗ trợ từ Hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau, người lái xe phải ngay lập tức nhấn bàn đạp phanh và kiểm tra xung quanh xe.

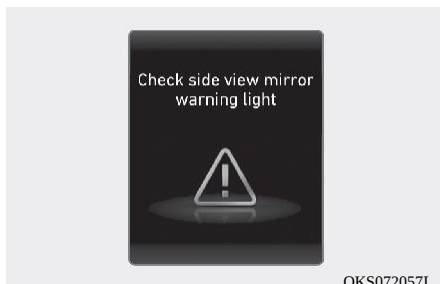
- Kiểm soát phanh sẽ kết thúc khi người lái nhấn bàn đạp phanh đủ lực.
- Sau khi chuyển số sang số R (Số lùi), hệ thống kiểm soát phanh sẽ hoạt động một lần cho phương tiện di chuyển bên trái và bên phải.

Sự cố và hạn chế của Hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau

Sự cố hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau



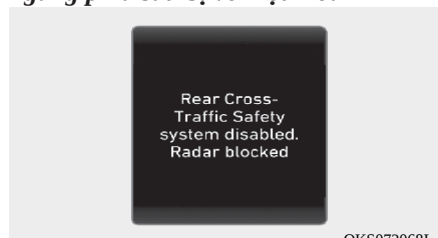
Khi Hệ thống hỗ trợ tránh và chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check Rear Cross-Traffic Safety system' (Kiểm tra hệ thống an toàn giao thông cắt ngang phía sau) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây và đèn cảnh báo chính () sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu đèn cảnh báo chính sáng, chúng tôi khuyến cáo bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.



OKS072057L

Khi đèn cảnh báo gương chiếu hậu bên ngoài không hoạt động bình thường, thông báo cảnh báo 'Check side view mirror warning light' (Kiểm tra gương chiếu hậu bên ngoài) sẽ xuất hiện trên bảng táp lô trong vài giây, và đèn cảnh báo (⚠) chính sẽ sáng trên bảng táp lô. Nếu đèn cảnh báo chính sáng, chúng tôi khuyến cáo bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra.

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau bị vô hiệu hóa



OKS072068L

Khi thanh cản sau xung quanh cảm biến hoặc radar bên phía sau bị che do vật nào đó, chẳng hạn như tuyết hoặc mưa, hoặc lắp đặt một rơ-moóc hoặc đồ đèo hàng, nó có thể làm giảm hiệu suất phát hiện và tạm thời hạn chế hoặc vô hiệu hóa Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Trong trường hợp này, Thông báo cảnh báo 'Rear Cross-Traffic Collision-Avoidance Assist disabled. Radar blocked' (hoặc 'Rear cross-traffic safety functions disabled. Radar blocked' (các chức năng an toàn giao thông cắt ngang phía sau bị tắt)) sẽ xuất hiện trên Bảng táp lô.

Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau sẽ hoạt động bình thường vật liệu lạ hoặc xe kéo, v.v. được gỡ bỏ.

Nếu Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau không hoạt động bình thường sau khi loại bỏ các vật cản, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

- Ngay cả khi thông báo cảnh báo không xuất hiện trên bảng táp lô, chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động đúng cách trong một khu vực (ví dụ: địa hình thoáng), nơi không phát hiện bất kỳ chất nào sau khi BẬT động cơ.



LƯU Ý

Tắt chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau để lắp rơ moóc, đồ dèo hàng, v.v. hoặc tháo rơ moóc, đồ dèo hàng, v.v. để sử dụng chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Hạn chế của chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau

Chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động chính xác hoặc chức năng này có thể hoạt động bất ngờ trong các trường hợp sau:

- Khởi hành xe từ khu vực có cây cối hoặc cỏ mọc um tùm
- Khởi hành từ khu vực đường ướt
- Tốc độ xe chạy nhanh hay chậm

Hệ thống kiểm soát phanh có thể không hoạt động, người lái xe cần chú ý trong các trường hợp sau:

- Xe bị rung lắc nghiêm trọng khi lái xe qua đường mấp mô, đường không bằng phẳng hoặc vết bê tông
- Lái xe trên bề mặt trơn trượt do tuyết, vũng nước, băng, v.v.
- Áp suất lốp thấp hoặc lốp bị hỏng
- Phanh được gia công lại



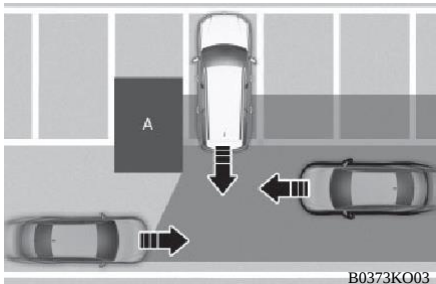
Thông tin

Để biết thêm chi tiết về các hạn chế của radar góc sau, hãy tham khảo phần “Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)” trong chương này.



CẢNH BÁO

- Lái xe gần phương tiện hoặc công trình

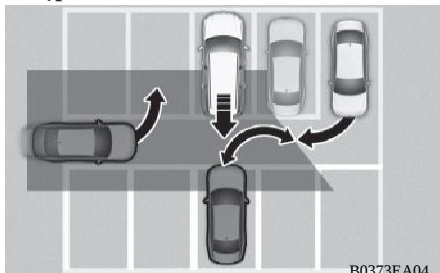


[A]: Cấu trúc

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lái xe gần phương tiện hoặc kết cấu và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái xe hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

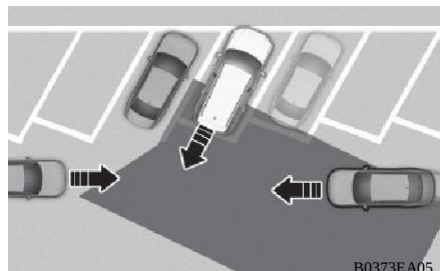
- Khi xe ở trong môi trường đỗ xe phức tạp



Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các xe đang đỗ xe hoặc đang lùi xe gần xe của bạn (ví dụ: xe đang rời khỏi bên cạnh xe của bạn, xe đang đỗ xe hoặc lùi xe ở khu vực phía sau, một phương tiện đang đến gần xe của bạn để rẽ, v.v.). Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

Khi xe đang đỗ cắt ngang

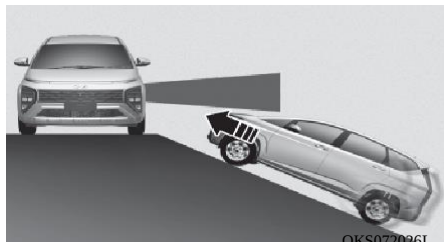


[A] : Xe

Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi lùi xe theo đường chéo và có thể không phát hiện ra xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái xe hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

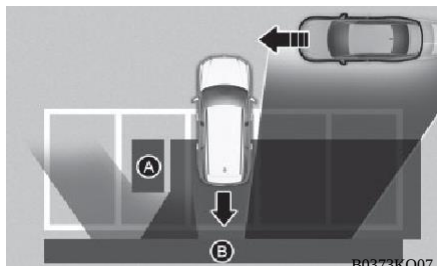
- Khi xe ở trên hoặc gần dốc



Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể bị hạn chế khi xe đang lên dốc hoặc xuống dốc, hoặc ở gần xe và có thể không phát hiện thấy xe đang tiến tới từ bên trái hoặc bên phải. Trong trường hợp này, chức năng có thể không cảnh báo người lái xe hoặc điều khiển phanh khi cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

Tấp xe vào chỗ đỗ xe, nơi có các kết cấu

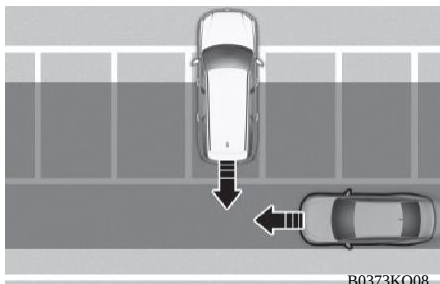


[A]: Kết cấu, [B]: Tường

Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía trước bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe có tường hoặc cấu trúc ở khu vực phía sau hoặc bên hông. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.

- Khi xe đang đỗ ở phía sau



Chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể phát hiện các phương tiện đi qua phía sau bạn khi lùi xe vào chỗ đỗ xe. Nếu điều này xảy ra, hệ thống có thể cảnh báo người lái và điều khiển phanh không cần thiết.

Luôn kiểm tra môi trường xung quanh khi sao lưu.



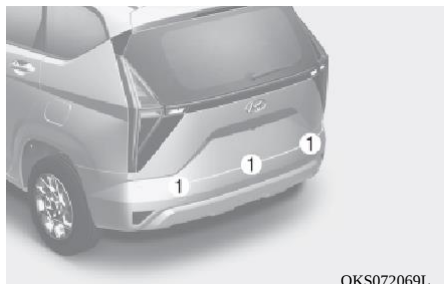
CẢNH BÁO

- Khi bạn đang kéo một rơ moóc hoặc một phương tiện khác, bạn nên tắt chức năng Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau vì lý do an toàn.
- Hệ thống hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động bình thường nếu bị nhiễu bởi sóng điện từ mạnh.
- Chức năng hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau có thể không hoạt động trong 15 giây sau khi khởi động xe, hoặc khi các radar ở góc phía sau được khởi động.

CẢNH BÁO KHOẢNG CÁCH ĐỖ XE LÙI (PDW)

Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe lùi sẽ giúp cảnh báo người lái nếu phát hiện chướng ngại vật trong một khoảng cách nhất định khi xe đang lùi ở tốc độ thấp.

Cảm biến phát hiện

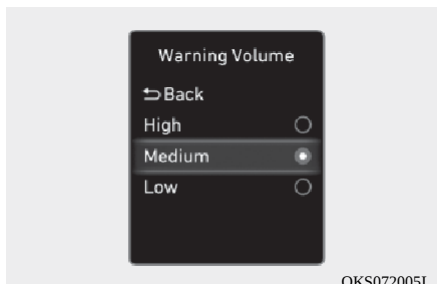


[1]: Cảm biến siêu âm phía sau

Xem hình trên để biết chi tiết vị trí bộ cảm biến phát hiện.

Cài đặt cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

Âm lượng cảnh báo



Khi động cơ đang bật, chọn 'Driver- → Warning Quyền:' ('Hỗ trợ người lái → Âm lượng Cảnh báo') từ - menu Cài đặt để thay đổi Âm lượng Cảnh báo thành 'High', 'Medium', hoặc 'Low' ('Cao', 'Trung bình' hoặc 'Thấp') cho Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau.

Nếu bạn thay đổi âm lượng cảnh báo, thì có thể thay đổi Âm lượng cảnh báo của các hệ thống Hỗ trợ người lái khác.

Vận hành cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi sẽ hoạt động khi hộp số ở số R (Số lùi).
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi phát hiện người, động vật hoặc vật thể ở phía sau khi tốc độ phía sau của xe dưới 10 km / h (6 dặm / giờ).

Khoảng cách từ đối tượng	Chỉ báo cảnh báo khi lùi xe	Âm thanh cảnh báo
60-100 cm (24-39 in.)		Còi bíp liên tục
30-60 cm (12-24 in.)		Tiếng bíp thường xuyên hơn
Trong vòng 30 cm (12 in.)		Bíp liên tục

- Chỉ báo tương ứng sẽ sáng bất cứ khi nào mỗi cảm biến siêu âm phát hiện một người, động vật hoặc vật thể trong phạm vi cảm biến. Ngoài ra, sẽ có cảnh báo âm thanh.
- Khi phát hiện cùng một lúc nhiều hơn hai đối tượng, thì đối tượng gần nhất sẽ được cảnh báo bằng cảnh báo bằng âm thanh.
- Hình dạng của chỉ báo trong hình minh họa có thể khác với xe thực tế.

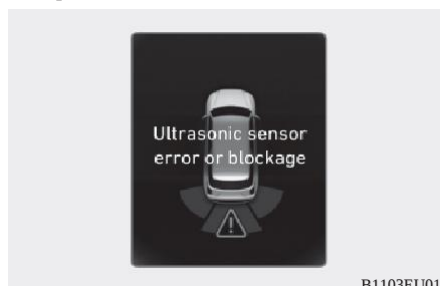
Sự cố và các lưu ý về cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

Sự cố Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

Sau khi khởi động động cơ, bạn sẽ nghe thấy tiếng bíp khi chuyển số sang số R (Số lùi) để cho biết Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi đang hoạt động bình thường.

Tuy nhiên, nếu xảy ra một hoặc nhiều điều sau đây, trước tiên hãy kiểm tra xem cảm biến siêu âm có bị hỏng hoặc bị chặn bởi vật lạ hay không. Nếu nó vẫn không hoạt động bình thường, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

- Cảnh báo âm thanh không phát ra âm thanh.
- Tiếng còi báo động không liên tục.
- Thông báo cảnh báo xuất hiện trên bảng táp lô.





CẢNH BÁO

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe khi lùi là một chức năng bổ sung. Hoạt động Cảnh báo khoảng cách khi đỗ xe lùi có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố khác nhau (bao gồm cả điều kiện môi trường). Người lái xe có trách nhiệm phải luôn kiểm tra tầm nhìn phía sau trước và trong khi đỗ xe.
- Bảo hành xe mới của bạn không bao gồm bất kỳ tai nạn hoặc hư hỏng nào đối với xe.
- Hãy chú ý khi lái xe gần các đồ vật, người đi bộ và đặc biệt là trẻ em. Một số đối tượng có thể không được phát hiện bởi cảm biến siêu âm, do khoảng cách, kích thước hoặc vật liệu đối tượng, tất cả đều có thể hạn chế tính hiệu quả của cảm biến.

Hạn chế của cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi

- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi có thể không hoạt động chính xác khi:
 - Độ ẩm gây đóng băng vào cảm biến
 - Cảm biến bị che bởi các chất, chẳng hạn như tuyết hoặc nước (Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi sẽ hoạt động bình thường khi loại bỏ chất đó.)
 - Thời tiết quá nóng hoặc lạnh
 - Cảm biến hoặc cụm cảm biến được tháo rời
 - Bề mặt của cảm biến được ấn mạnh
 - Bề mặt của cảm biến bị trầy xước bởi vật sắc nhọn
 - Các cảm biến hoặc khu vực xung quanh cảm biến được phun trực tiếp bằng máy phun rửa áp lực cao
- Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi có thể hoạt động sai khi:
 - Có mưa lớn hoặc phun nước
 - Nước chảy trên bề mặt của cảm biến
 - Bị ảnh hưởng bởi cảm biến của xe khác
 - Cảm biến bị tuyết hoặc băng bao phủ.
 - Lái xe trên đường không bằng phẳng, đường sỏi hoặc bụi rậm
 - Các vật thể tạo ra sóng siêu âm ở gần cảm biến
 - Biển số xe được lắp ở vị trí khác với vị trí ban đầu
 - Chiều cao thanh cân xe hoặc cài đặt cảm biến siêu âm đã bị thay đổi
 - Gắn thiết bị hoặc phụ kiện cạnh cảm biến siêu âm

- Các vật thể sau có thể không được phát hiện:
 - Các vật sắc nhọn hoặc mảnh, chẳng hạn như dây thừng, dây xích hoặc cọc nhỏ.
 - Các vật thể có xu hướng hấp thụ tần số cảm biến, chẳng hạn như quần áo, vật liệu xốp hoặc tuyết.
 - Các vật thể có chiều dài nhỏ hơn 100 cm (40 in.) Và đường kính hẹp hơn 14 cm (6 in.).
 - Người đi bộ, động vật hoặc vật thể ở rất gần cảm biến siêu âm
- Chỉ báo Cảnh báo Khoảng cách Đỡ xe có thể hiển thị khác với vị trí được phát hiện thực tế khi chướng ngại vật nằm giữa các cảm biến.
- Khoảng cách đỡ xe Chỉ báo cảnh báo có thể không xuất hiện tuần tự tùy thuộc vào tốc độ xe hoặc hình dạng chướng ngại vật.
- Nếu cần sửa chữa Cảnh báo khoảng cách đỡ xe lùi, bạn nên kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

TUYÊN BỐ VỀ TÍNH TUÂN THỦ (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Các bộ phận tần số vô tuyến đi kèm:

Radar góc sau

- Đối với Hoa Kỳ & lãnh thổ Hoa Kỳ, Micronesia, Cộng hòa Dominica và Honduras



FCC ID : LTQH5TR

This device complies with Part 15 of the FCC Rules. Operation is subject to the following two conditions:
(1) this device may not cause harmful interference, and
(2) this device must accept any interference received, including interference that may cause undesired operation.

CAUTION TO USERS
Changes or modifications not expressly approved by the party responsible for compliance could void the user's authority to operate the equipment.

OKS072028L

Model: H5TR
IC: 3659A-H5TR

This device complies with Industry Canada licence-exempt RSS standard(s). Operation is subject to the following two conditions:
(1) this device may not cause interference, and
(2) this device must accept any interference, including interference that may cause undesired operation of the device.
Le présent appareil est conforme aux CNR d'Industrie Canada applicables aux appareils radio exempts de licence. L'exploitation est autorisée aux deux conditions suivantes:
(1) l'appareil ne doit pas produire de brouillage,
et
(2) l'utilisateur de l'appareil doit accepter tout brouillage radioélectrique subi, même si le brouillage est susceptible d'en compromettre le fonctionnement.

OKS072029L

■ Đối với Mexico

IFETEL: RCPAPH519-1602

"La operación de este equipo está sujeta a las siguientes dos condiciones:
(1) es posible que este equipo o dispositivo no cause interferencia perjudicial y (2) este equipo o dispositivo debe aceptar cualquier interferencia, incluyendo la que pueda causar su operación no deseada."

OKS072030L

■ Đối với Ukraine



UA RF: 1APTV H5TR

справжнім (найменування виробника)
заявляє, що тип радіобладнання
(позначення типу радіобладнання)
відповідає Технічному регламенту
радіобладнання;

повний текст декларації про
відповідність доступний на веб-сайті за
такою адресою:
www.aptiv.com/automotive-homologation

OKS072031L

■ Đối với Ghana

NCA approved: ZRO-M8-7E3-249

OKS072032L

■ Đối với Cộng Hòa Nam Phi



OKS072033L

■ Đối với Nhật Bản

This device is granted pursuant to the
Japanese Radio Law
under the grant ID n° : 203-JN1C53
This device should not be modified
(otherwise the granted designation
number will become invalid.)

本製品は、電波法に基づく特定無線設備の
技術基準適合証明なども受けております。
認証番号 203-JN1053
本製品の改造は禁止されています。
(適合証明番号などが無効となります。)

OKS072034L

■ Đối với Serbia



OKS072035L

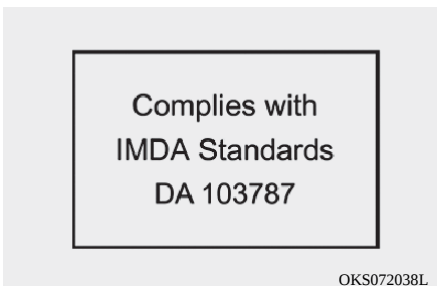
■ Đối với Paraguay



■ Đối với Malaysia



■ Đối với Singapore



■ Đối với Châu Âu và các nước được chứng nhận CE



■ Đối với Hàn Quốc



■ Đối với UAE



OKS072046L

■ Đối với Morocco

AGREE PAR L'ANRT MAROC
Numéro d'agrément : MR 21404 ANRT 2019
Date d'agrément : 08/11/2019

OKS072048L

■ Đối với Paraguay



OKS072036L

■ Đối với Australia



OANATEL287

■ Đối với Jordan

TRC/31/7635/2020

OKS072047L

■ Đối với Vương quốc Anh

UK CA

Hereby, APTIV, 42367 Wuppertal declares that this H5TR is in compliance with the essential requirements and other relevant provisions of Directive Radio Equipment Regulations 2017.

frequency band 76-77 GHz
Maximum Output Power 30 dBm (1,0 W)

OANATEL387

■ Đối với Indonesia

75710/SDPP/2021
10976



OKS072086

■ Đối với Pakistan



OKS072087

Oman – TRA

D172299

TA070668

OKS072088

■ Đối với Nigeria

Connection and use of this communications equipment is permitted by the Nigerian Communications Commission

OKS072089

■ Đối với Zambia



ZMB/ZICTA/TA/2019/12/14

OKS072090

■ Đối với Senegal

AGREE PAR ARTP SENEGAL

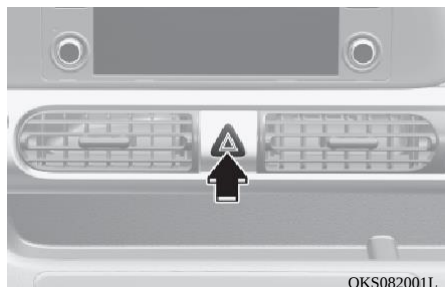
Numéro d'agrément : 071513/AG/ER

OKS072091

8. Xử lý trong tình huống khẩn cấp

Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm	8-2
Trong trường hợp khẩn cấp khi lái xe.....	8-2
Nếu động cơ dừng khi lái xe.....	8-2
Nếu động cơ dừng lại ở ngã ba hoặc ngã tư.....	8-2
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe.....	8-3
Nếu động cơ không khởi động.....	8-3
Nếu động cơ không quay hoặc quay chậm	8-3
Nếu động cơ quay trở lại bình thường nhưng không khởi động	8-3
Mời khởi động	8-4
Nếu động cơ quá nóng	8-7
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS).....	8-9
Kiểm tra áp suất lốp.....	8-9
Hệ thống giám sát áp suất lốp.....	8-10
Đồng hồ báo áp suất lốp thấp	8-11
Thông báo vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp.....	8-11
Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)	8-12
Thay lốp bằng TPMS.....	8-13
Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng)	8-15
Kích và dụng cụ.....	8-15
Tháo và cất lốp dự phòng	8-16
Thay lốp xe.....	8-17
Nhân kích	8-22
Tuyên bố về tính tuân thủ EC đối với kích	8-23
Nếu xe bị xẹp lốp (có bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động)	8-24
Giới thiệu.....	8-24
Thành phần của bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động.....	8-25
Sử dụng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động khi lốp bị xẹp.....	8-26
Cách điều chỉnh áp suất lốp.....	8-29
Những lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động	8-30
Kéo xe.....	8-31
Dịch vụ kéo xe.....	8-31
Móc kéo có thể tháo rời.....	8-33
Thiết bị dùng trong trường hợp khẩn cấp	8-36
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu.....	8-36
Gương phản xạ hình tam giác.....	8-36

ĐÈN NHÁY CẢNH BÁO NGUY HIỂM TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP



Đèn nháy cảnh báo nguy hiểm có chức năng cảnh báo cho các lái xe khác chú ý tới nguy hiểm khi đi tới gần, vượt, hay chạy ngang xe của bạn.

Đèn cảnh báo được sử dụng trong trường hợp đang khắc phục sự cố của xe, hoặc khi đỗ lại bên lề đường.

Để bật hoặc tắt đèn nháy cảnh báo nguy hiểm, hãy nhấn vào đèn nháy cảnh báo nguy hiểm với nút Engine Start/Stop ở bất kỳ vị trí nào. Nút này nằm ở bảng điều khiển đặt nổi trung tâm.

Tất cả các đèn xi nhan sẽ nháy liên tục.

- Đèn cảnh báo nguy hiểm hoạt động ngay cả khi xe bạn đang chạy hoặc đang dừng.
- Đèn báo rẽ không hoạt động khi bật đèn nháy nguy hiểm.

TRONG KHI LÁI XE

Nếu động cơ dừng khi lái xe

- Giảm dần tốc độ của bạn, duy trì trên một đường thẳng. Di chuyển cẩn thận ra khỏi đường đến nơi an toàn.
- Bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
- Cố gắng khởi động lại động cơ. Nếu xe của bạn không nổ máy, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư

Nếu xe chết máy ở ngã ba hoặc ngã tư, nếu thấy an toàn, hãy chuyển số về số N (Số Mo) và sau đó đẩy xe đến vị trí an toàn.

- Nếu xe có hộp số sàn không được trang bị khóa điện, xe có thể di chuyển tiến bằng cách chuyển sang số 2 (thứ hai) hoặc số 3 (thứ ba) và sau đó quay bộ khởi động mà không cần nhấn bàn đạp ly hợp.

Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe

Nếu lốp xe bị xẹp khi bạn đang lái xe:

- Nhắc chân khỏi bàn đạp ga và để cho xe chạy chậm lại trong khi bạn vẫn lái thẳng. Không đạp phanh hay cố lái xe vào lề đường, điều này có thể làm bạn mất lái dẫn đến tai nạn. Khi xe chạy chậm lại ở tốc độ an toàn, hãy phanh chậm và lái xe vào lề đường. Lái xe càng xa đường càng tốt, đỗ xe ở nơi an toàn, bằng phẳng. Nếu bạn lái xe trên đường cao tốc, không đỗ xe ở khu vực giữa hai làn đường.
- Khi xe đang dừng, bật đèn nháy cảnh báo nguy hiểm, chuyển số về số P (Đỗ xe, đối với xe hộp số vô cấp liên tục hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn, sử dụng phanh đỗ, và đặt khóa điện vào Vị trí LOCK/OFF.
- Đề tất cả mọi người xuống xe. Đảm bảo là mọi người xuống xe ở phía bên trong lề đường.
- Khi thay lốp bị xẹp cần tuân theo các hướng dẫn được cung cấp trong chương này.

NẾU ĐỘNG CƠ KHÔNG KHỞI ĐỘNG ĐƯỢC

Nếu động cơ không quay hoặc quay chậm

- Đảm bảo sử dụng hộp số vô cấp liên tục hoặc P (Đỗ xe) nếu đó là một chiếc xe. Động cơ chỉ khởi động khi cần số ở N (số Mo) hoặc P (Đỗ xe).
- Kiểm tra các mối nối ắc quy để đảm bảo các mối nối sạch sẽ và nối chặt.
- Bật đèn trong xe. Nếu đèn yếu hoặc không lên khi bạn khởi động xe, thì ắc quy đã hết.

Không đẩy hoặc kéo xe để khởi động xe. Điều này có thể gây hư hỏng cho xe.

Xem hướng dẫn về “Mỗi Khởi động” được cung cấp trong chương này.



CẢNH BÁO

Việc đẩy hoặc kéo khi khởi động xe có thể khiến bộ xúc tác khí thải bị quá tải, dẫn đến hư hỏng hệ thống kiểm soát khí thải.

Nếu động cơ quay trở lại bình thường nhưng không khởi động

- Kiểm tra mức nhiên liệu và thêm nhiên liệu nếu cần thiết.

Nếu xe vẫn không nổ máy, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

MÔI KHỞI ĐỘNG

Môi khởi động có thể nguy hiểm nếu thực hiện không chính xác. Thực hiện theo quy trình môi khởi động trong phần này để tránh bị thương hoặc hư hỏng nghiêm trọng cho xe của bạn. Nếu nghi ngờ về cách khởi động xe đúng cách, hãy nhờ kỹ thuật viên bảo dưỡng hoặc dịch vụ kéo xe giúp bạn.



CẢNH BÁO

Để tránh **TÔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:



Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đeo kính bảo vệ mắt được thiết kế để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.



Đề tắt cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.



Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa và có thể phát nổ nếu đánh lửa.



Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em.



Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

- Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.
- Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống khóa điện hoạt động với điện áp cao. **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi nút Engine Start/Stop ở vị trí BẬT.
- Không để dây nối (+) và (-) chạm vào nhau. Điều này có thể gây ra tia lửa.
- Ắc quy có thể bị vỡ hoặc phát nổ khi bạn môi khởi động với ắc quy yếu hoặc đóng băng.
- Không cố gắng môi khởi động nếu bạn phát hiện có vết nứt, rò rỉ hoặc các hư hỏng khác trên ắc quy.



LƯU Ý

- Quy trình mỗi khởi động không đúng cách có thể dẫn đến nổ ắc quy và nguy cơ bỏng axit.
- Dây ắc quy nối lỏng lẻo có thể làm hỏng thiết bị điều khiển điện tử.
- Để ngắt kết nối các cực của pin, hãy đợi ít nhất 2 phút để ngắt điện áp cao, nếu không có thể dẫn đến thương tích cá nhân.
- Trong khi ngắt nối, luôn ngắt kết nối đầu -VE trước và trong khi kết nối, luôn kết nối đầu -VE sau cùng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hại cho xe của bạn:

- Chỉ sử dụng nguồn điện 12 volt (ắc quy hoặc hệ thống mỗi khởi động) để khởi động xe của bạn.
- Không cố gắng mỗi khởi động xe bằng cách khởi động bằng cách đẩy.



Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.



CẢNH BÁO

Trong khi mỗi khởi động xe, tránh tiếp xúc với cáp dương (+) và cáp âm (-). Tia lửa điện có thể gây thương tích cho cá nhân.

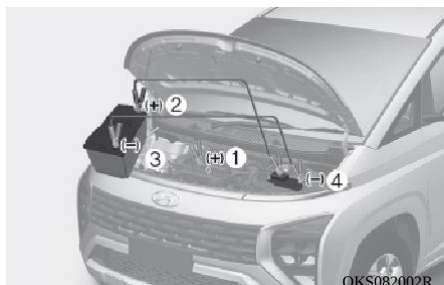
Quy trình mỗi khởi động

1. Đặt các xe ở khoảng cách sao cho dây cáp có thể chạm tới, nhưng không để các xe chạm vào nhau.
2. Luôn tránh đề quạt hoặc bất kỳ bộ phận chuyển động nào trong khoang động cơ, ngay cả khi xe đã tắt máy.
3. Tắt tất cả các thiết bị điện như radio, đèn chiếu sáng, điều hòa,... Thiết lập các xe ở vị trí P (đối xe, đối với xe hộp số vô cấp liên tục) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn), và cài phanh tay. Tắt tất cả các máy.
4. Mở nắp capo.



LƯU Ý

Trước khi mỗi khởi động, hãy đảm bảo xác định chính xác cực dương (+) và cực âm (-) để tránh kết nối phân cực ngược.



5. Nối các dây nối tắt theo trình tự chính xác được hiển thị trong hình ảnh minh họa. Đầu tiên, hãy nối một dây nối mỗi với đầu nối mỗi khởi động dương (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).
6. Nối đầu còn lại của dây cáp nối với đầu nối dây cắm/dây nối dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
7. Nối dây nối mỗi thứ hai với đầu màu đen, mỗi khởi động/ ắc quy/ ắc quy âm (-) của xe hỗ trợ (3).
8. Nối đầu kia của dây nối tắt thứ hai với mặt đất của khung máy (-) màu đen, phủ ngoài của xe (4) của bạn.

Không để dây nối tắt tiếp xúc với bất cứ thứ gì ngoại trừ đúng ắc quy hoặc đầu nối mỗi khởi động hoặc đúng đất. Không cúi xuống ắc quy khi tạo kết nối.



CẢNH BÁO

Không nối dây nối mỗi với cực âm (-) của ắc quy đã sạc. Tia lửa điện có thể làm nổ ắc quy và dẫn đến thương tích nghiêm trọng hoặc hư hỏng xe.

9. Khởi động động cơ của phương tiện hỗ trợ và để nó chạy với tốc độ khoảng 2.000 vòng/phút trong vài phút. Sau đó khởi động phương tiện của bạn.
10. Duy trì vận hành xe ít nhất 30 phút ở chế độ không tải hoặc lái xe để đảm bảo ắc quy sạc đủ để có thể tự khởi động sau khi xe tắt máy. Ắc quy xả điện hoàn toàn có thể cần thời gian chạy là 60 phút để sạc lại đầy. Nếu xe chạy ít hơn, xe có thể không khởi động lại.

Nếu xe của bạn không khởi động được sau một vài lần thử, có thể xe cần được bảo dưỡng. Trong trường hợp này, hãy tham khảo hỗ trợ chuyên môn. Nếu không rõ nguyên nhân gây ra hiện tượng cạn pin, chúng tôi khuyên bạn nên mang xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền kiểm tra.



CẢNH BÁO

Tuyệt đối không nối dây nối mỗi trực tiếp với cực âm (-) của ắc quy đã xả (ắc quy xe), nếu không có thể xảy ra cháy nổ.

Ngắt kết nối các dây nối mỗi theo thứ tự ngược lại chính xác mà bạn đã kết nối chúng:

1. Ngắt kết nối dây nối tắt khỏi nền khung xe màu đen, âm (-) của xe (4).
2. Ngắt nối đầu còn lại của dây nối mỗi khỏi đầu màu đen, mặt đất/ắc quy/khung máy, âm (-) của xe hỗ trợ (3).
3. Ngắt kết nối dây nối mỗi thứ hai khỏi đầu nối dây cắm/dây nối dương (+) màu đỏ của xe hỗ trợ (2).
4. Ngắt kết nối đầu kia của dây nối mỗi khỏi đầu dây nối mỗi dương (+) màu đỏ trên xe của bạn (1).

NẾU ĐỘNG CƠ QUÁ NÓNG .

Nếu đồng hồ đo nhiệt độ của bạn cho biết quá nóng, bạn bị mất nguồn, hoặc nghe thấy tiếng ping hoặc tiếng gõ lớn, thì có thể động cơ đang quá nóng. Nếu điều này xảy ra, bạn nên:

1. Lái xe vào lề đường và dừng lại ngay khi an toàn.
2. Đặt cần số ở vị trí P (Đỗ xe, đối với hộp số vô cấp liên tục) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn) và cài phanh tay. Nếu điều hòa không khí đang bật, hãy tắt nó đi.
3. Nếu nước làm mát bị chảy ở dưới xe hoặc bốc hơi từ nắp capô, hãy tắt động cơ đi. Không mở nắp capô cho tới khi thấy nước làm mát ngừng chảy hoặc ngừng bốc hơi. Nếu không thấy nước làm mát rò rỉ, hay bốc hơi, hãy để động cơ chạy và kiểm tra xem quạt gió có chạy không. Nếu quạt gió không chạy, hãy tắt động cơ đi



CẢNH BÁO



Trong khi động cơ đang hoạt động, giữ tay, quần áo và các dụng cụ tránh xa các bộ phận chuyển động như quạt làm mát và dây đai truyền động để không gây thương tích.

4. Kiểm tra rò rỉ nước làm mát từ bộ lọc, ống dẫn hoặc dưới gầm xe. (Nếu điều hòa vẫn chạy, thì nước chảy ra dưới xe của bạn là hiện tượng bình thường.)
5. Nếu nước làm mát động cơ bị rò rỉ, hãy dừng động cơ ngay lập tức và bạn nên gọi cho đại lý HYUNDAI được ủy quyền để được hỗ trợ.



CẢNH BÁO



TUYỆT ĐỐI KHÔNG tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Hơi nước và nước làm mát đang rất nóng có thể thổi ra dưới áp suất cao, gây thương tích nghiêm trọng.

Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cần thận khi tháo nắp bộ tản nhiệt. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.

6. Nếu bạn không thể tìm ra nguyên nhân gây ra hiện tượng quá nhiệt, hãy đợi cho đến khi nhiệt độ động cơ trở lại bình thường. Sau đó, nếu chất làm mát hư hao, hãy cẩn thận thêm chất làm mát vào bình chứa để đưa mức chất lỏng trong bình chứa lên đến vạch nửa chừng.
7. Tiến hành một cách thận trọng, để phòng các dấu hiệu quá nhiệt tiếp theo. Nếu tình trạng quá nóng xảy ra lần nữa, hãy liên hệ với đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

CHÚ Ý

- Việc hư hao chất làm mát nghiêm trọng dẫn đến rò rỉ trong hệ thống làm mát và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này bởi một đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Khi động cơ quá nóng do lượng chất làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột chất làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm từ từ chất làm mát động cơ với số lượng nhỏ.

HỆ THỐNG GIÁM SÁT ÁP SUẤT LỐP (TPMS) (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



- (1) Chỉ báo áp suất lốp thấp / Chỉ báo sự cố TPMS
- (2) Thông báo vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp (Hiện thị trên màn hình LCD)

Kiểm tra áp suất lốp



- Bạn có thể kiểm tra áp suất lốp ở chế độ Hỗ trợ trên bảng taplo.
- **Tham khảo “Chế độ màn hình LCD” trong chương 3.**
- Áp suất lốp được hiển thị sau vài phút lái xe sau khi khởi động động cơ ban đầu.
- Nếu áp suất lốp không hiển thị khi xe dừng, thông báo “Lái xe để hiển thị” sẽ xuất hiện. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra áp suất lốp.
- Các giá trị áp suất lốp hiển thị có thể khác với các giá trị được đo bằng máy đo áp suất lốp.
- Bạn có thể thay đổi đơn vị áp suất lốp trong chế độ Cài đặt Người dùng trên bảng taplo đồng hồ.
- psi, kpa, bar (**Tham khảo “Các chế độ LCD” trong chương 4).**

Hệ thống giám sát áp suất lốp



CẢNH BÁO

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Mỗi lốp xe, bao gồm cả lốp dự phòng (nếu được cung cấp), nên được kiểm tra thường xuyên khi trời lạnh và được bơm đúng áp suất theo như quy định của nhà sản xuất ghi trên tấm biển thông tin của xe hoặc nhãn thông tin lốp xe. (Nếu xe của bạn sử dụng lốp khác với kích thước ghi trên biển báo xe hoặc nhãn thông tin áp suất lốp, bạn nên xác định chính xác áp suất quy định của những lốp đó)

Như một tính năng an toàn hỗ trợ, hệ thống giám sát áp suất lốp được trang bị trên xe của bạn với mục đích cảnh báo bằng cách báo sáng vị trí của lốp có áp suất thấp hơn mức quy định.

Vì vậy, khi đèn báo hiệu lốp có áp suất thấp, bạn nên dừng lại và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể, và bơm đủ áp suất theo như quy định. Việc lái xe với áp suất lốp thấp hơn quy định gây ra hiện tượng lốp bị nóng và là nguyên nhân chính gây hỏng lốp. Lốp hoạt động trong trạng thái áp suất thấp có thể làm tăng mức tiêu thụ nhiên liệu và giảm tuổi thọ lốp, và có thể ảnh hưởng tới khả năng dừng và điều khiển của xe.

Xin lưu ý rằng TPMS không thay thế cho việc bảo dưỡng lốp, và người lái xe có trách nhiệm duy trì áp suất lốp chính xác, ngay cả khi áp suất lốp chưa đạt ngưỡng kích hoạt đèn cảnh báo áp suất lốp thấp của hệ thống TPMS.

Xe của bạn cũng đã được trang bị đèn báo lỗi TPMS để biết khi nào hệ thống không hoạt động chính xác. Đèn báo lỗi TPMS được kết hợp với đèn báo áp suất lốp thấp. Khi phát hiện lỗi trong hệ thống TPMS, đèn cảnh báo sẽ nhấp nháy trong khoảng một phút và sau đó duy trì sáng liên tục. Trình tự này sẽ lặp lại ở lần khởi động xe tiếp theo nếu lỗi hệ thống TPMS vẫn còn tồn tại. Khi đèn báo lỗi TPMS sáng lên, hệ thống có thể không phát hiện được hoặc không cảnh áp suất lốp thấp như bình thường. Lỗi hệ thống TPMS có thể xảy ra vì nhiều nguyên nhân, bao gồm việc cài đặt trong quá trình thay lốp mới hoặc thay lốp dự phòng hoặc thay mâm xe gây ra lỗi chức năng của TPMS. Luôn kiểm tra đèn cảnh báo TPMS sau khi thay thế một hoặc nhiều lốp hoặc lốp dự phòng hoặc mâm xe để đảm bảo cho hệ thống TPMS tiếp tục hoạt động bình thường.



Thông tin

Nếu đèn báo TPMS không sáng trong 3 giây khi khóa điện được chuyển sang vị trí ON hoặc động cơ đang chạy, hoặc nếu đèn báo này bật sáng sau khi nhấp nháy trong khoảng một phút, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Đồng hồ báo áp suất lốp thấp

Thông báo vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp



Khi chỉ báo cảnh báo của hệ thống giám sát áp suất lốp sáng, và thông báo cảnh báo hiển thị trên màn hình LCD bảng taplo, thì có nghĩa là một hoặc nhiều lốp xe của bạn đang có áp suất thấp hơn quy định. Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp sẽ cho biết lốp xe không bị xì hơi đáng kể bằng cách sáng đèn vị trí tương ứng.

Nếu đèn báo sáng lên, thì ngay lập tức phải giảm tốc độ, tránh đánh lái gấp và dự đoán quãng đường phanh tăng lên so với bình thường. Bạn nên dừng xe và kiểm tra lốp xe ngay khi có thể. Bơm lốp tới áp suất quy định như được ghi trong tấm biển thông tin về xe hoặc nhãn thông tin lốp xe được gắn ở cột trụ chính giữa phía bên người lái. Nếu bạn không thể đi tới trung tâm dịch vụ hoặc nếu lốp xe không giữ được áp suất sau khi bơm thì hãy thay thế bằng lốp dự phòng.

Nếu bạn điều khiển xe trong khoảng 10 phút ở tốc độ trên 25 km/h sau khi thay lốp có áp suất thấp bằng lốp dự phòng, những điều sau sẽ xảy ra:

- Chỉ báo sự cố TPMS có thể nhấp nháy trong khoảng 1 phút và sau đó vẫn sáng liên tục do cảm biến TPMS không được gắn trên bánh xe dự phòng.

CHÚ Ý

Vào mùa đông hoặc thời tiết lạnh, cảnh báo áp suất lốp thấp có thể được bật sáng nếu áp suất lốp được điều chỉnh đạt mức áp suất quy định trong thời tiết ấm. Điều đó không có nghĩa hệ thống TPMS có sự cố bởi vì việc giảm nhiệt độ sẽ dẫn tới giảm áp suất lốp.

Khi bạn lái xe từ vùng ấm sang vùng lạnh hoặc từ vùng lạnh sang vùng ấm, hoặc nhiệt độ bên ngoài cao hơn hoặc thấp hơn rất nhiều, bạn nên kiểm tra áp suất bơm phòng của lốp và điều chỉnh các lốp về áp lực bơm phòng được khuyến nghị.



CẢNH BÁO

Thiệt hại áp suất thấp

Áp suất lốp quá thấp sẽ làm xe của bạn không ổn định và có thể là nguyên nhân làm xe mất điều khiển và tăng quãng đường phanh.

Tiếp tục lái xe với lốp có áp suất thấp có thể là nguyên nhân làm lốp nóng lên và bị hỏng.



Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp)

Chỉ báo cảnh báo sự cố TPMS sẽ bật sáng sau khi nó nhấp nháy khoảng một phút khi có vấn đề với Hệ thống cảnh báo áp suất lốp. Nếu hệ thống có thể phát hiện chính xác cảnh báo áp suất lốp thấp đồng thời với lỗi hệ thống thì hệ thống sẽ sáng chỉ báo sự cố TPMS.

Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống.

CHÚ Ý

Nếu có sự cố về TPMS, Thông báo về vị trí áp suất lốp thấp sẽ không được hiển thị ngay cả khi xe có lốp chưa căng.



LƯU Ý

- Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu xe di chuyển gần khu vực dây nguồn điện hoặc trạm phát sóng radio chẳng hạn như tại đồn cảnh sát, chính phủ và văn phòng công cộng, trạm phát thanh truyền hình, căn cứ quân sự, sân bay hoặc tháp phát sóng, v.v. Điều này có thể gây nhiễu với hoạt động bình thường của Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS).
- Đèn báo sự cố TPMS có thể sáng nếu dây xích bọc vỏ lốp hoặc một số thiết bị điện tử riêng như máy tính xách tay, bộ sạc di động, bộ khởi động từ xa, bộ điều hướng, v.v. được sử dụng trên xe. Điều này có thể ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS).

Thay lốp với hệ thống TPMS

Nếu 1 lốp bị xẹp, cảnh báo áp suất lốp thấp và vị trí lốp có áp suất thấp sẽ hoạt động.

Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI ủy quyền sửa chữa lốp bị xẹp càng sớm càng tốt hoặc thay thế lốp bị xẹp bằng lốp dự phòng.



LƯU Ý

Chúng tôi khuyến nghị bạn không sử dụng dịch vụ vá lốp thùng hoặc bơm vá lốp non mà không được các đại lý HYUNDAI chấp thuận. Keo vá lốp không chính hãng có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.

Mỗi bánh xe đều được trang bị một cảm biến áp suất lốp gắn bên trong lốp sau cuống van. Bạn phải sử dụng bánh xe TPMS quy định. Bạn hãy luôn đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng lốp xe.

Ngay cả khi bạn thay lốp áp suất thấp bằng lốp dự phòng, thông báo áp suất thấp sẽ nhấp nháy hoặc vẫn sáng cho đến khi lốp áp suất thấp được sửa chữa và lắp vào xe.

Sau khi bạn thay lốp xe áp suất thấp bằng lốp dự phòng, thông báo áp suất lốp thấp có thể nhấp nháy hoặc sáng sau vài phút do cảm biến TPMS gắn trên bánh xe dự phòng không được khởi động.

Sau khi lốp có áp suất thấp được bơm căng lại đến áp suất khuyến nghị và được lắp đặt trên xe hoặc cảm biến TPMS mới được gắn trên bánh xe, đèn báo sự cố TPMS và thông báo vị trí và áp suất lốp thấp sẽ tắt trong một vài phút lái xe.

Nếu đèn báo không tắt sau vài phút lái xe, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI có thẩm quyền.

CHÚ Ý

Nếu thay lốp xe được lắp ban đầu bằng lốp dự phòng, thì cảm biến TPMS trên bánh xe dự phòng đã thay thế sẽ được khởi động và chúng tôi khuyến nghị hãy để đại lý HYUNDAI ngắt kích hoạt cảm biến TPMS trên bánh xe đã lắp ban đầu. Nếu cảm biến TPMS trên bánh xe lắp ban đầu nằm trong hộp đựng lốp dự phòng vẫn kích hoạt, thì hệ thống theo dõi áp suất lốp có thể không hoạt động bình thường. Bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để bảo dưỡng hệ thống.

Bạn không thể nhận ra lốp có áp suất thấp bằng cách chỉ quan sát thông thường. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp chất lượng tốt để đo áp suất lốp. Hãy chú ý rằng, nếu lốp quá nóng (lúc đang chạy) sẽ có áp suất cao hơn so với lốp nguội.

Lốp nguội có nghĩa là xe ở vị trí đỗ ít nhất 3 giờ hoặc lái xe dưới 1,6 km (1 dặm) trong khoảng thời gian đó.

Đề lốp nguội trước khi đo áp suất lốp. Luôn đảm bảo lốp nguội trước khi bơm đến áp suất quy định.

CHÚ Ý

Bạn nên sử dụng keo vá lốp đã được HYUNDAI phê duyệt nếu xe của bạn được trang bị Hệ thống giám sát áp suất lốp. Keo vá dạng lỏng có thể làm hỏng cảm biến áp suất lốp.



CẢNH BÁO

TPM

- Hệ thống TPMS không thể báo động trước cho bạn về những hư hỏng bất ngờ và nghiêm trọng về lốp được gây ra bởi các yếu tố bên ngoài như đinh hay các mảnh vỡ trên đường.
- Nếu bạn cảm thấy xe không ổn định, hãy ngay lập tức nhả chân ga, đạp nhẹ phanh và di chuyển xe vào vị trí an toàn bên lề đường.



CẢNH BÁO

Bảo vệ TPMS

Giả mạo, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm ảnh hưởng tới chức năng cảnh báo cho lái xe tình trạng áp suất của lốp và/hoặc các sự cố trong hệ thống TPMS. Ngoài ra, việc giả mạo, điều chỉnh hoặc vô hiệu hóa các thành phần của Hệ thống Giám sát Áp suất Lốp (TPMS) có thể làm mất hiệu lực bảo hành đối với phần đó của xe.

NẾU XE BỊ XỆP LỚP (CÓ LỚP DỰ PHÒNG, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



CẢNH BÁO

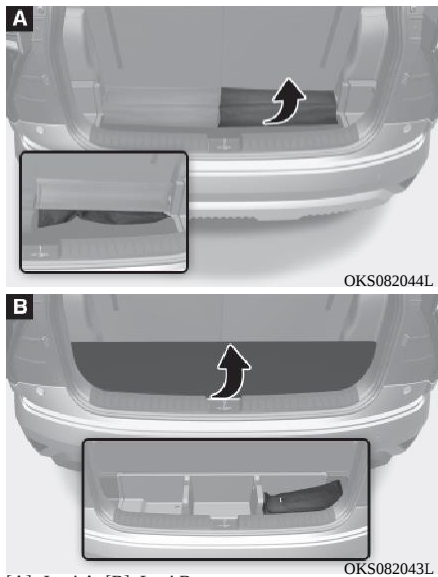
Việc thay lốp có thể nguy hiểm. Hãy thực hiện theo các hướng dẫn trong phần này khi thay lốp để giảm nguy cơ bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.



LƯU Ý

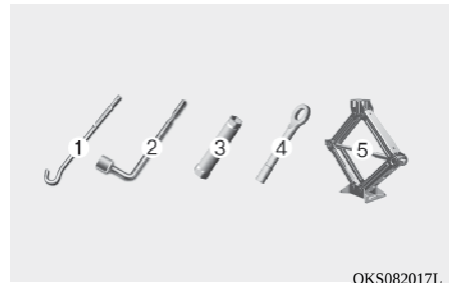
Hãy cẩn thận khi bạn sử dụng tay cầm kích để tránh đầu phẳng. Đầu phẳng có các cạnh sắc có thể gây ra các vết cắt.

Kích và các dụng cụ



[A]: Loại A, [B]: Loại B

- Loại A:
Hộp đựng dụng cụ được cất dưới nắp thân của hàng ghế thứ ba.
- Loại B:
Hộp đựng dụng cụ được cất ở bên phải của khoang hành lý dưới tấm hành lý.



- (1) Tay cầm kích
- (2) Tầu vặn
- (3) Ố cắm
- (4) Móc kéo Kích
- (5) Kích

Để sử dụng kích và dụng cụ, hãy tháo đai cố định hộp dụng cụ.

Kích chỉ được cung cấp để thay lốp khẩn cấp.



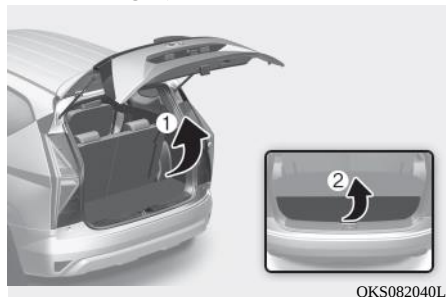
LƯU Ý

Sau khi sử dụng hộp dụng cụ, hãy đảm bảo cất giữ hộp dụng cụ ở vị trí ban đầu.

Nếu hộp dụng cụ không được bảo đảm đúng cách, nó có thể gây ra thương tích nghiêm trọng.

Tháo và bảo quản lốp dự phòng

1. Mở cốp sau (1) và tấm hành lý (2, nếu được trang bị).

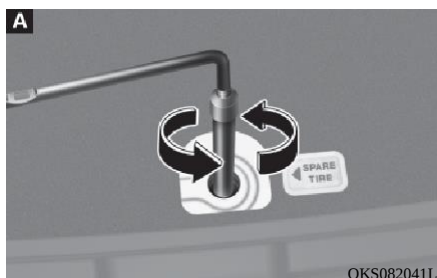


2. Tháo nắp chốt cố định lốp dự phòng (3).

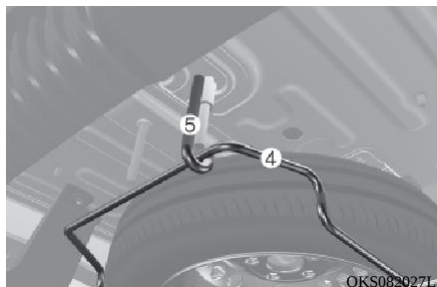


[A]: Loại A, [B]: Loại B

3. Nối ổ cắm và tay vặn đai ốc vấu bánh xe.



4. Xoay tay vặn đai ốc vấu bánh xe ngược chiều kim đồng hồ để nối lòng bu lông (3) để tháo giá mang bu lông (4) khỏi giá mang móc (5).



5. Nâng nhẹ giá mang bu lông (4) ra khỏi giá mang móc (5) và hạ xuống, sau đó tháo lốp dự phòng.



6. Để cất giữ lốp dự phòng, hãy đặt lốp dự phòng lên giá đỡ bu lông đã hạ xuống (4) và treo vào giá mang móc (5).
7. Vặn chặt bu lông (3) theo chiều kim đồng hồ bằng cờ lê đai ốc vấu bánh xe.

i Thông tin

- Mô-men xoắn thắt chặt là 5,0 ~ 5,5 kgf.m.
- Khi cất lốp dự phòng, hãy đảm bảo rằng mặt được đánh dấu (6) như hình minh họa bên dưới hướng lên trên để tránh xảy ra hiện tượng rỉ sét.



Thay lốp xe



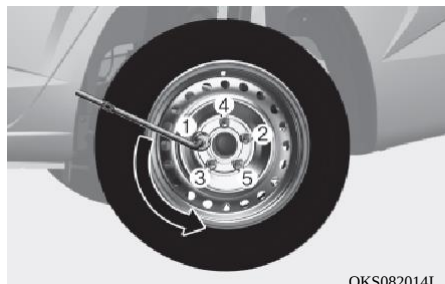
CẢNH BÁO

Xe có thể trượt hoặc lăn khỏi kích gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong cho bạn hoặc những người xung quanh. Thực hiện các lưu ý an toàn sau:

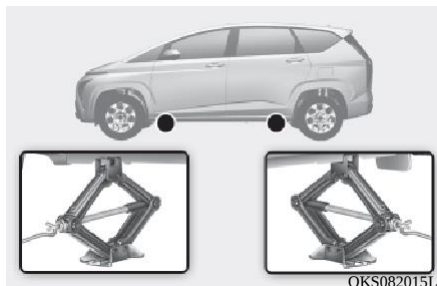
- Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng thay lốp trên làn đường đang lưu thông. **LUÔN LUÔN** di chuyển xe hoàn toàn vào lề đường, tránh xa xe cộ qua lại trước khi thử thay lốp. Nếu bạn không thể tìm thấy một vị trí bằng phẳng, chắc chắn ngoài đường, hãy gọi dịch vụ kéo xe để được hỗ trợ.
- Đảm bảo sử dụng kích được cung cấp cùng xe.
- **LUÔN LUÔN** đặt kích lên các vị trí kích được chỉ định trên xe và **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** đặt lên các cản hoặc bất kỳ bộ phận nào khác của xe để hỗ trợ kích.
- Không nổ máy hoặc chạy động cơ khi xe đang dùng kích.
- Không cho phép bất kỳ ai ở trong xe khi đang dùng kích.
- Giữ trẻ em tránh xa đường và xe.

Hãy thực hiện theo các bước sau để thay lốp xe của bạn:

1. Đỗ xe trên bề mặt bằng phẳng, chắc chắn.
2. Di chuyển cần số sang số P (đỗ xe, đổi với hộp số vô cấp liên tục) hoặc chuyển số (đối với xe hộp số sàn), nhấn phanh tay và đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF.
3. Nhấn nút mở đèn nháy cảnh báo nguy hiểm.
4. Tháo chìa vặn đai ốc vấu bánh xe, kích, tay cầm kích và lốp dự phòng khỏi xe.
5. Chặn cả phía trước và phía sau của lốp xe theo đường chéo đối diện với lốp bạn đang thay.



6. Nới lỏng các đai ốc vấu bánh xe ngược chiều kim đồng hồ, lần lượt từng vòng một trong vòng hoặc ở trên, nhưng không được tháo rời bất kỳ đai ốc nào cho đến khi lốp xe được nâng lên khỏi mặt đất.



7. Đặt kích tại đúng vị trí được thiết kế dưới khung xe gần nhất với lốp xe bạn sẽ thay. Vị trí kích xe là vị trí có hàn tam thép vào khung xe với 2 vấu và một điểm lồi lên. Không được đặt kích ở những vị trí khác của xe. Nếu đặt kích tại các vị trí khác có thể làm hỏng khuôn đệm bên xe hoặc các bộ phận khác của xe.



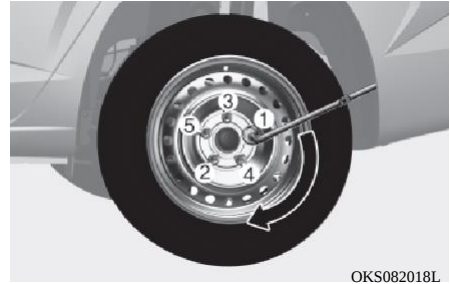
CẢNH BÁO

- Vị trí kích

Để giảm thiểu khả năng bị thương, đảm bảo chỉ sử dụng kích đi kèm với xe và để đúng vị trí kích; tuyệt đối không sử dụng bất kỳ bộ phận xe nào khác để đỡ kích.



OKS082016L



OKS082018L

8. Lắp tay nắm kích vào kích và xoay theo chiều kim đồng hồ, nâng xe lên cho đến khi lốp nổi trên mặt đất. Đảm bảo xe ổn định trên kích.
9. Nới lỏng các đai ốc bằng cờ lê đai ốc vấu bánh xe và dùng ngón tay tháo chúng ra. Tháo bánh xe khỏi bu long bánh xe và đặt nó nằm phẳng trên mặt đất. Làm sạch bụi bẩn hoặc mảnh vụn trên bu long bánh xe, bề mặt lắp đặt và bánh xe.
10. Lắp lốp dự phòng vào bu long bánh xe ở phần giữa.
11. Vặn chặt các đai ốc bằng tay vào bu long bánh xe với đầu nhỏ của đai ốc gần bánh xe nhất.
12. Hạ xe xuống đất bằng cách xoay chốt kích theo chiều kim đồng hồ.

13. Sử dụng cờ lê đai ốc vấu bánh xe để siết chặt các đai ốc vấu theo thứ tự được hiển thị. Kiểm tra kỹ từng đai ốc vấu cho đến khi đã siết chặt. Sau khi thay lốp, chúng tôi khuyến nghị đại lý HYUNDAI được ủy quyền nên siết chặt các đai ốc về mômen thích hợp của chúng ngay khi có thể. **Đai ốc giữ bánh xe phải được siết chặt ở mức 11~13 kgf.m.**

Nếu bạn có thiết bị đo lốp, hãy kiểm tra áp suất lốp (xem “Lốp và Bánh xe” trong chương 2 để biết hướng dẫn về áp suất lốp.) Nếu áp suất thấp hơn hoặc cao hơn mức khuyến nghị, hãy lái xe từ từ đến trạm dịch vụ gần nhất và điều chỉnh về áp suất khuyến nghị. Luôn lắp lại nắp van sau khi kiểm tra hoặc điều chỉnh áp suất lốp. Nếu nắp không được thay thế, khí lốp có thể bị rò rỉ. Nếu bạn làm mất nắp van, hãy mua một nắp van khác và lắp vào sớm nhất có thể. Sau khi thay lốp, hãy cố định lốp bị xẹp và đưa kích và các dụng cụ vào vị trí thích hợp của chúng.



Thông tin

Kiểm tra áp suất lốp ngay khi có thể sau khi lắp lốp dự phòng. Điều chỉnh đến áp suất khuyến nghị.

CHÚ Ý

Xe của bạn có chỉ số bước ren trên bu long bánh xe và đai ốc. Đảm bảo trong quá trình thay lốp xe để lắp lại các đai ốc đã tháo ra. Nếu bạn phải thay các đai ốc, hãy đảm bảo rằng chúng có đúng bước ren để tránh làm hỏng các bulong và đảm bảo bánh xe được giữ chặt vào trục (mayơ). Bạn nên đến đại lý HYUNDAI ủy quyền để được hỗ trợ.

Nếu bất kỳ thiết bị nào như kích, đai ốc, đinh tán, hoặc các thiết bị khác bị hỏng hoặc trong tình trạng kém, thì đừng cố thay lốp và hãy gọi hỗ trợ.

Sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ được thiết kế để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp. Hãy lái xe cẩn thận khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn và luôn tuân thủ các biện pháp phòng ngừa an toàn.



CẢNH BÁO

Để lốp dự phòng nhỏ gọn không bị hỏng và mất kiểm soát có thể dẫn đến tai nạn:

- Chỉ sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trong trường hợp khẩn cấp.
- TUYỆT ĐỐI KHÔNG vận hành xe của bạn trên 80 km/ h.
- Không vượt quá định mức tải trọng tối đa của xe hoặc khả năng chịu tải được ghi trên thành bên của lốp dự phòng nhỏ gọn.
- Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn liên tục. Sửa chữa hoặc thay lốp ban đầu ngay khi có thể để tránh hỏng lốp dự phòng.

Khi lái xe với lốp dự phòng lắp trên xe:

- Kiểm tra áp suất lốp sau khi bơm lốp dự phòng căng. Lốp dự phòng nhỏ gọn được bơm đến 420 kPa.
- Không mang xe này qua tiệm rửa xe ô tô tự động trong khi xe đang lắp lốp xe dự phòng.
- Không sử dụng lốp dự phòng trên bất kỳ loại xe nào khác vì loại lốp này được thiết kế đặc biệt cho xe của bạn.
- Lốp dự phòng nhỏ gọn có tuổi thọ gai lốp ngắn hơn so với lốp có kích thước thông thường. Kiểm tra lốp dự phòng của bạn ngay lập tức và thay thế lốp dự phòng đã mòn có cùng kích thước và thiết kế, gắn trên cùng một bánh xe.
- Không sử dụng nhiều hơn một lốp dự phòng nhỏ gọn cùng một lúc.
- Không kéo rơ-moóc khi xe đang lắp lốp dự phòng.

i Thông tin

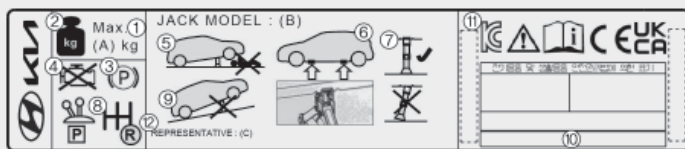
Khi lốp và bánh xe ban đầu được sửa chữa và lắp lại trên xe, mô-men xoắn đai ốc vấu phải được đặt chính xác để tránh rung bánh xe. Mô-men xoắn thắt chặt đai ốc vấu chính xác là 11 ~ 13 kgf.m.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lốp dự phòng nhỏ gọn và xe của bạn:

- **Lái xe chậm trong điều kiện đường xá để tránh tất cả các mối nguy hiểm, chẳng hạn như ổ gà hoặc mảnh vỡ.**
- **Tránh lái xe vượt qua chướng ngại vật. Đường kính lốp dự phòng nhỏ hơn đường kính của lốp thông thường và giảm khoảng sáng gầm xe khoảng 25 mm (1 inch)**
- **Không sử dụng xích lốp trên lốp dự phòng nhỏ gọn. Vì kích thước nhỏ hơn, xích lốp sẽ không vừa.**
- **Không sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn trên bất kỳ bánh xe nào khác, cũng không nên sử dụng lốp tiêu chuẩn, lốp xe tuyết, vỏ bánh xe hoặc vành gờ với bánh xe dự phòng.**
- **Không đột ngột tăng tốc hoặc giảm tốc độ (0 ↔ 40 km / h) ở bất kỳ chế độ lái nào. Điều này có thể gây rò rỉ dầu truyền.**

Nhãn kích



OKS082013L

* Nhãn kích thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

Để biết thêm thông số kỹ thuật chi tiết, hãy tham khảo nhãn đính kèm với kích.

- (1) Tên Model
- (2) Tải cho phép tối đa.
- (3) Khi sử dụng kích, hãy cài phanh tay.
- (4) Khi sử dụng kích, hãy dừng động cơ.
- (5) Không chui vào gầm xe khi đang dùng kích hỗ trợ.
- (6) Các vị trí quy định dưới khung
- (7) Khi nâng xe, tấm đế của kích phải thẳng đứng dưới điểm nâng.
- (8) Chuyển sang số lùi trên xe có hộp số sàn hoặc chuyển hộp số về vị trí P trên xe có hộp số tự động.
- (9) Nên dùng kích trên mặt bằng chắc chắn
- (10) Nhà sản xuất kích
- (11) Ngày sản xuất
- (12) Công ty đại diện và địa chỉ

Tuyên bố về tính tuân thủ EC đối với kích



EC Declaration of Conformity according to EC Machinery Directive 2006/42/EC

We, **SAMKI IND. CO., LTD.**

22, Hyojuk3-Gil, Buk-Gu, Ulsan, Korea

declare under our sole responsibility that the product

Product : Jack Assembly

Type Designation(s) : Jack Assembly-600kg, Jack Assembly-700kg
Jack Assembly-800kg, Jack Assembly-1000kg
Jack Assembly-1200kg, Jack Assembly-1500kg

Serial No. : N/A

Year of Manufacture : 2013

to which this declaration relates is in conformity with the following standard(s) or other normative document(s);

EN ISO12100 (2010)	Safety of machinery - General principles for design – Risk assessment and risk reduction
EN ISO12100-2/A1 (2009)	Safety of machinery - Basic concepts, general principles for design, Part 2 : Technical principles
EN 1494/A1 (2008)	Mobile or movable jacks and associated lifting equipment

following the provisions of Directive(s);

2006/42/EC	Directive on the approximation of the laws of Member States relating to machinery (OJ L157 Jun, 9, 2006)
------------	--

Ulsan, Korea / Jul. 25, 2013 Hyun Duck, Cho President 
(Place and date of issue)(name and signature or equivalent making of authorized person)

* T.C.F Compiling Person: Safenet Limited (European Notified body : 1674)
Denford Garage, Denford, Kettering Northants, NN14 4EQ, England

JACKDOC145

NẾU XE BỊ XEP LỚP (CÓ BỘ DỤNG CỤ XỬ LÝ LỚP LƯU ĐỘNG, NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)



OKS082030L

Để vận hành an toàn, hãy đọc kỹ và làm theo hướng dẫn trong sổ tay hướng dẫn này trước khi sử dụng.

- (1) Bộ nén khí
- (2) Lọ chất bịt kín

Bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động là biện pháp sửa chữa tạm thời cho lốp và chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



LƯU Ý

Khi có hai hoặc nhiều lốp xe bị xẹp, thì không sử dụng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động vì keo hỗ trợ của bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động chỉ được sử dụng cho một lốp bị xẹp.



CẢNH BÁO

Không sử dụng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động để khắc phục các vết thủng trên thành lốp. Điều này có thể dẫn đến tai nạn do hỏng lốp.



CẢNH BÁO

Hãy sửa chữa lốp xe của bạn càng sớm càng tốt. Lốp có thể xẹp áp suất hơi bất kỳ lúc nào sau khi bơm căng bằng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động.

Giới Thiệu

Với bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động, xe vẫn di chuyển ngay cả khi bị thủng lốp.

Hệ thống hợp chất làm kín và máy nén giúp bịt kín một cách hiệu quả và thoải mái hầu hết các vết thủng trên lốp xe du lịch do đinh hoặc các vật tương tự gây ra và làm căng lại lốp.

Sau khi đảm bảo vá lốp đúng cách, bạn có thể lái xe cẩn thận dùng lốp (quãng đường tối đa là 200 km (120 dặm)) ở tốc độ tối đa (80 km/h (50 dặm / giờ)) để đến trạm dịch vụ hoặc đại lý lốp xe để thay lốp.

Có thể một số lốp xe, đặc biệt là với những vết thủng lớn hơn hoặc hư hỏng ở thành bên, không thể được bịt kín hoàn toàn.

Hư hao áp suất hơi trong lốp có thể ảnh hưởng xấu đến hoạt động của lốp.

Vì lý do này, bạn nên tránh đánh lái đột ngột hoặc các thao tác lái xe khác, đặc biệt nếu xe đang tải nặng hoặc đang sử dụng xe kéo.

Bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động không được thiết kế hay dự định là phương pháp sửa chữa lốp lâu dài và chỉ được sử dụng cho một lốp duy nhất. Hướng dẫn này chỉ cho bạn từng bước cách hàn vá vết thủng tạm thời một cách đơn giản và chắc chắn.

Đọc phần “Lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động”.

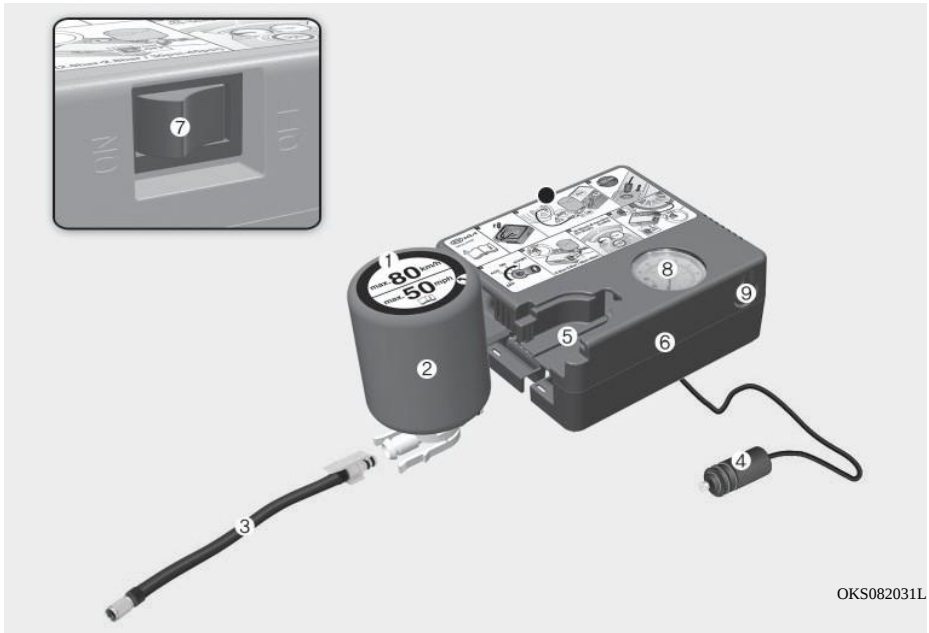


CẢNH BÁO

Không sử dụng TMK nếu lốp bị hỏng nặng do xẹp khi đang lái xe hoặc không đủ áp suất khí.

Chỉ những chỗ bị thủng nằm trong phần gai lốp mới có thể dùng TMK để bịt kín.

Thành phần của bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động



OKS082031L

1. Nhãn hạn chế tốc độ
2. Lọ keo và nhãn có hạn chế tốc độ
3. Ống chiết rót
4. Đầu nối và cáp để nối trực tiếp ổ cắm điện
5. Giá đỡ cho lọ chất bít kín
6. Bộ nén khí
7. Công tắc ON / OFF
8. Đồng hồ đo áp suất hiển thị áp suất bơm lốp
9. Nút để giảm áp suất bơm của lốp xe

Đầu nối, cáp và ống nối được cất giữ trong vỏ máy nén.

Thực hiện đúng theo trình tự quy định, nếu không chất bít kín có thể trào ra dưới áp suất cao.



CẢNH BÁO

Chất bít kín hết hạn

Không sử dụng chất bít kín lốp sau khi chất bít kín đã hết hạn sử dụng (ví dụ: đã dán ngày hết hạn trên hộp chứa chất bít kín). Điều này có thể làm tăng nguy cơ hỏng lốp.



CẢNH BÁO

Keo bít kín

- Tránh xa tầm tay trẻ em.
- Tránh tiếp xúc với mắt.
- Không nuốt.

Sử dụng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động khi lốp bị xẹp



LƯU Ý



Tháo nhãn hạn chế tốc độ (1) khỏi lọ chất bít kín (2) và đặt nó ở nơi dễ nhìn thấy bên trong xe chẳng hạn như trên vô lăng để nhắc nhở người lái xe không lái xe quá nhanh.

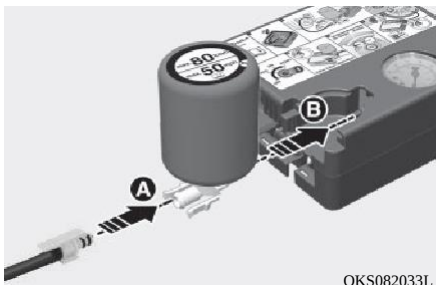


LƯU Ý

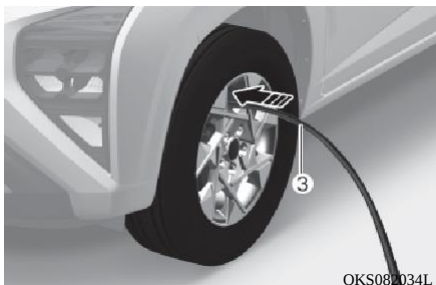
Nếu chỉ cần điều chỉnh áp suất lốp, hãy tham khảo “Cách Điều chỉnh Áp suất Lốp” trong chương này.

Trước khi sử dụng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động, hãy ý thức đầy đủ về phản giải thích trên chất bít kín.

1. Lắc lọ chất bít kín (2).



2. Nối ống chiết rót (3) với lọ chất bít kín (2) theo hướng (A) và nối lọ chất bít kín với máy nén (6) theo hướng (B).
3. Đảm bảo máy nén TẮT.
4. Vận nắp van khỏi van của bánh xe bị lỗi và vận ống nạp (3) của lọ chất bít kín vào van.



LƯU Ý

Lắp đặt an toàn ống nạp chất bít kín vào van. Nếu không, chất bít kín có thể chảy ngược lại, có thể làm tắc ống nạp.



5. Cắm dây nguồn của máy nén (4) vào ổ cắm điện của xe.

CHÚ Ý

Chỉ sử dụng ổ cắm điện phía hành khách phía trước khi kết nối dây nguồn.

6. Bật khóa điện.
7. Bật máy nén và để nó chạy khoảng 5 ~ 7 phút để làm đầy chất bít kín đến áp suất thích hợp. ((tham khảo Lốp và Bánh xe, chương 8). Áp suất bơm của lốp sau khi căng là không quan trọng và sẽ được kiểm tra / sửa chữa sau đó.

Chú ý không bơm hơi quá căng và tránh xa lốp khi đồ đầy.



LƯU Ý

Áp suất lốp

Không cố lái xe nếu áp suất lốp dưới 200 kPa (29 psi). Điều này có thể dẫn đến tai nạn do lốp hỏng đột ngột.

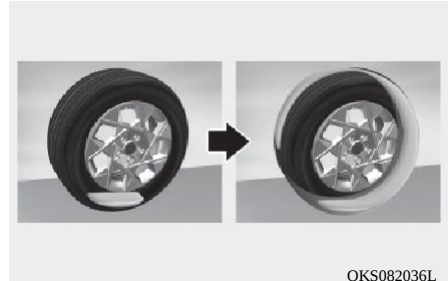
8. Tắt máy nén.
9. Tháo các ống mềm khỏi đầu nối lọ chất bít kín và khỏi van lốp.
Đề bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động vào lại vị trí cất giữ trong xe.



CẢNH BÁO

Monoxit cacbon

Không để xe chạy trong khu vực thông gió kém trong thời gian dài. Có thể xảy ra ngộ độc carbon monoxide và ngạt thở.

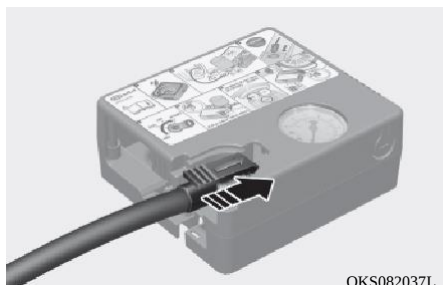


10. Lái xe ngay lập tức khoảng 7 ~ 10 km (4 ~ 6 dặm hoặc khoảng 10 phút) để phân bố đều chất làm kín trong lốp.

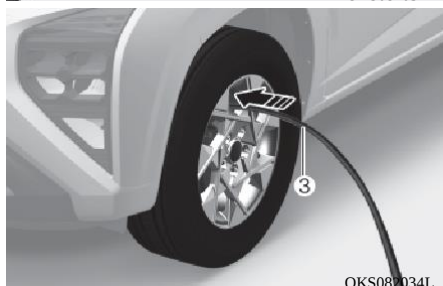
Không được vượt quá tốc độ 80 km/h (50 dặm / giờ). Nếu có thể, không giảm xuống dưới tốc độ 20 km/h (12 dặm / giờ).

Trong khi lái xe, nếu bạn gặp bất kỳ rung động bất thường nào, nhiều động xe hoặc tiếng ồn, hãy giảm tốc độ và lái xe cẩn thận cho đến khi bạn có thể tấp vào lề đường một cách an toàn.

Gọi cho dịch vụ bên đường hoặc kéo xe.



OKS082037L



OKS082034L

11. Sau khi lái xe khoảng 7 ~ 10 km (4 ~ 6 dặm hoặc khoảng 10 phút), hãy dừng lại ở một vị trí an toàn.
12. Nối trực tiếp ống nạp (3) của máy nén với van lốp.
13. Cắm dây nguồn của máy nén vào ổ cắm điện của xe.
14. Điều chỉnh áp suất bơm của lốp theo mức căng lốp được đề xuất.

Khi khóa điện bật, xử lý như sau.

- **Để tăng áp lực bơm:** Bật máy nén. Để kiểm tra cài đặt áp suất bơm hiện tại, hãy tắt máy nén trong thời gian ngắn.
- **Để giảm áp lực bơm:** Nhấn nút (9) trên máy nén.

CHÚ Ý

Không để máy nén chạy quá 10 phút, nếu không thiết bị sẽ quá nóng và có thể bị hỏng.

Thông tin

Đồng hồ đo áp suất có thể hiển thị cao hơn giá trị thực tế khi máy nén đang chạy. Để có kết quả đo lốp chính xác, máy nén khí cần được tắt.

LƯU Ý

Nếu áp lực bơm không được duy trì, hãy lái xe lần thứ hai, tham khảo bước 10.

Sau đó, lặp lại các bước từ 11 đến 14.

Việc sử dụng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động có thể không hiệu quả đối với những hư hỏng lốp lớn hơn khoảng 4 mm (0,16 in).

Bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền nếu lốp không thể đi được khi sử dụng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động.

CẢNH BÁO

Áp suất bơm của lốp ít nhất phải là 220 kPa (32 psi). Nếu không, không tiếp tục lái xe.

Gọi cho dịch vụ bên đường hoặc kéo xe.

LƯU Ý

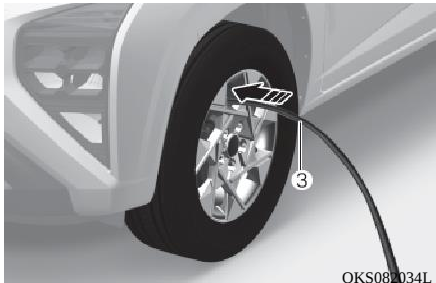
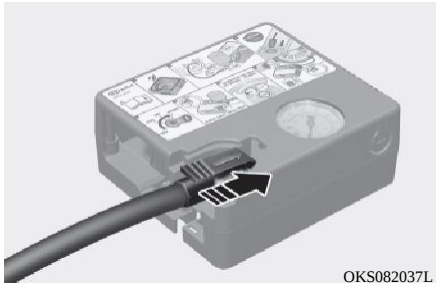
Cắm biến áp suất lốp
(Nếu có trang bị TPMS)

Chất bít kín trên cảm biến áp suất lốp và bánh xe cần được loại bỏ khi bạn thay lốp mới và kiểm tra cảm biến áp suất lốp. Bạn nên thực hiện việc này tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Khi lắp lại lốp và bánh xe đã sửa chữa hoặc thay thế vào xe, hãy siết chặt đai ốc giữ bánh xe đến 11~13kgf·m (79~94 lbf·ft).

Cách điều chỉnh áp suất lốp



1. Đỗ xe ở một vị trí an toàn.
2. Nối trực tiếp ống nạp (3) của máy nén với van lốp.
3. Cắm dây nguồn của máy nén vào ổ cắm điện của xe.
4. Điều chỉnh áp suất bơm của lốp theo mức căng lốp được đề xuất.

Khi khóa điện bật, xử lý như sau.

- **Để tăng áp lực bơm:** Bật máy nén. Để kiểm tra cài đặt áp suất bơm hiện tại, hãy tắt máy nén trong thời gian ngắn.
- **Để giảm áp lực bơm:** Nhấn nút (9) trên máy nén.

CHÚ Ý

Không để máy nén chạy quá 10 phút, nếu không thiết bị sẽ quá nóng và có thể bị hỏng.



Thông tin

Đồng hồ đo áp suất có thể hiển thị cao hơn giá trị thực tế khi máy nén đang chạy. Để có kết quả đo lốp chính xác, máy nén khí cần được tắt.



LƯU Ý

Không sử dụng chất bôi trơn khi chỉ cần điều chỉnh áp suất lốp.



CẢNH BÁO

Áp suất bơm của lốp ít nhất phải là 220 kPa (32 psi). Nếu không, không tiếp tục lái xe.

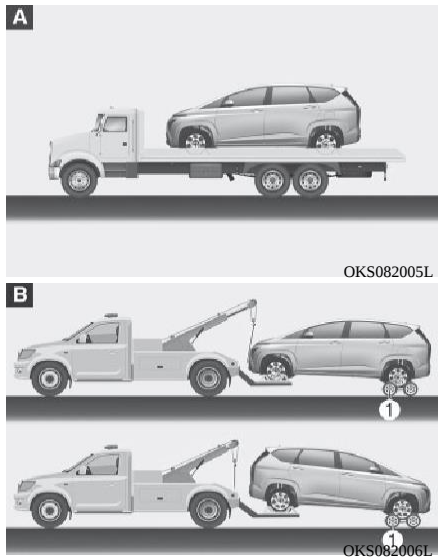
Gọi cho dịch vụ bên đường hoặc kéo xe.

Lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động

- Hãy đỗ xe bên lề đường để bạn có thể sử dụng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động tránh xa dòng xe cộ đang di chuyển.
- Để chắc chắn xe sẽ không di chuyển, thì ngay cả khi bạn đang ở trên mặt đất khá bằng phẳng, hãy luôn cài phanh tay.
- Chỉ sử dụng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động để vá/ bơm lốp xe khách. Chỉ những chỗ bị thủng nằm trong phần gai lốp mới có thể dùng TMK để bít kín.
- Không sử dụng trên xe máy, xe đạp hoặc bất kỳ loại lốp nào khác.
- Khi lốp và bánh xe bị hỏng, không sử dụng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động để đảm bảo an toàn cho bạn.
- Việc sử dụng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động có thể không hiệu quả đối với những hư hỏng lốp lớn hơn khoảng 6 mm (0,24 in).
- Nếu dùng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động mà lốp không thể chạy trên đường, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không sử dụng TMK nếu lốp bị hỏng nặng do xẹp khi đang lái xe hoặc không đủ áp suất khí.
- Không loại bỏ bất kỳ vật lạ nào như đinh hoặc ốc vít đã đâm vào lốp.
- Với điều kiện xe ở ngoài trời, để động cơ hoạt động. Nếu không, việc vận hành máy nén cuối cùng có thể làm hao ắc quy ô tô.
- Tuyệt đối không để bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động mà không được giám sát trong khi đang được sử dụng.
- Không để máy nén chạy quá 10 phút. tại một thời điểm nếu không máy có thể quá nhiệt.
- Không sử dụng bộ dụng cụ xử lý lốp lưu động nếu nhiệt độ môi trường dưới -30 ° C (-22 ° F).
- Trong trường hợp da tiếp xúc với chất bít kín, hãy rửa kỹ khu vực đó với nhiều nước. Nếu tình trạng kích ứng vẫn còn, hãy liên hệ đội ngũ y tế để được chăm sóc.
- Trong trường hợp tiếp xúc bằng mắt với chất bít kín, hãy rửa mắt của bạn trong ít nhất 15 phút. Nếu tình trạng kích ứng vẫn còn, hãy liên hệ đội ngũ y tế để được chăm sóc.
- Trong trường hợp nuốt phải chất bít kín, hãy súc miệng và uống nhiều nước. Tuy nhiên, không được phép đưa vật gì vào miệng nạn nhân bất tỉnh và tìm kiếm trợ giúp y tế ngay lập tức.
- Tiếp xúc với chất bít kín trong thời gian dài có thể gây tổn thương mô cơ thể như thận, v.v.

KÉO XE

Dịch vụ kéo xe



[1] : Con lăn

Trong trường hợp kéo xe khẩn cấp, chúng tôi khuyên bạn để đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành. Quy trình kéo và nâng cần tránh hư hại cho xe. Nên sử dụng bộ con lăn hoặc xe tải sàn phẳng.

Đối với xe 2WD, nếu hộp số có thể hoạt động ở N (Số Mo), chỉ có thể kéo xe với bánh sau trên mặt đất (không có bộ con lăn) và bánh trước được nâng lên khỏi mặt đất. Nếu hộp số không được chuyển sang N (Số Mo), xe không được kéo với các bánh xe trên mặt đất. Nếu bất kỳ bánh xe dẫn động nào hoặc các bộ phận của hệ thống treo bị hư hỏng hoặc xe đang được kéo với bánh sau được nâng lên khỏi mặt đất, hãy sử dụng bộ con lăn để đỡ bánh trước.

Khi không kéo bằng xe tải thương mại và không dùng bộ con lăn, thì phía trước xe phải luôn được nâng lên, không phải phía sau.

Đối với xe 4WD, phải kéo bằng bánh xe nâng và các thiết bị có bánh xe hoặc thiết bị sàn phẳng với tất cả các bánh xe trên mặt đất.



LƯU Ý

- Không kéo xe với bánh trước trên mặt đất vì điều này có thể gây hư hỏng xe và hộp số.
- Không kéo theo thiết bị loại kéo. Sử dụng thiết bị nâng bánh xe hoặc sàn phẳng.
- Không kéo xe có bốn bánh tiếp xúc với mặt đất nếu đó là xe được trang bị hộp số vô cấp liên tục. Ngoài ra, bộ truyền động sẽ bị hư hỏng nghiêm trọng. Ngoài ra, hãy đảm bảo không kéo xe đang nối nó với các xe khác, bao gồm cả xe chở người.

CẢNH BÁO

Nếu xe được trang bị cảm biến lật xe, hãy đặt khóa điện ở vị trí OFF hoặc ACC khi xe đang được kéo. Túi khí bên và túi khí rèm có thể bung nếu cảm biến phát hiện tình huống như lật xe.

Khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp mà không có đe xe:

1. Đặt khóa điện ở vị trí ACC.
2. Đặt cần số ở vị trí N (Số Mo).
3. Nhả phanh đỗ xe.

CHÚ Ý

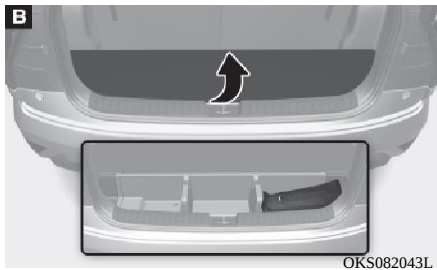
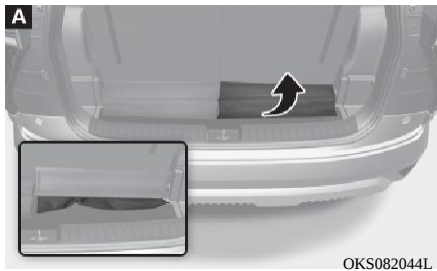
Việc không đặt cần số ở vị trí N (Số Mo) khi bị kéo bánh trước trên mặt đất có thể gây hư hỏng bên trong hộp số.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng xe và các bộ phận của xe khi kéo:

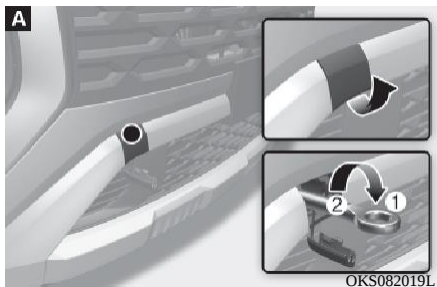
- Luôn kéo thẳng về phía trước khi sử dụng móc kéo. Không kéo từ bên cạnh hoặc ở một góc thẳng đứng.
- Không sử dụng móc kéo để kéo xe ra khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà xe không thể tự lái ra ngoài được.
- Giới hạn tốc độ xe ở mức 15 km / h (10 dặm / giờ) và lái xe dưới 1,5 km (1 dặm) khi kéo để tránh hư hỏng nghiêm trọng cho hộp số vô cấp liên tục.

Móc kéo có thể tháo rời



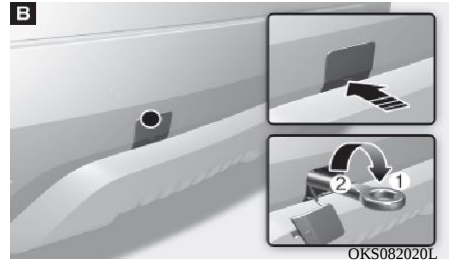
[A]: Loại A, [B]: Loại B

1. Tháo móc kéo ra khỏi hộp đựng dụng cụ nằm dưới nắp thân của hàng ghế thứ ba [A] hoặc bên phải khoang hành lý dưới tấm hành lý [B].
2. Tháo nắp lỗ.



[A]: Phía trước

- Kéo phần dưới của nắp lỗ thanh cân lên.



[B]: Phía sau

- Đẩy phần bên trái của nắp lỗ thanh cân.
3. Lắp móc kéo bằng cách xoay nó theo chiều kim đồng hồ vào lỗ cho đến khi cố định hoàn toàn.
 4. Tháo móc kéo và lắp nắp sau khi sử dụng.

CHÚ Ý

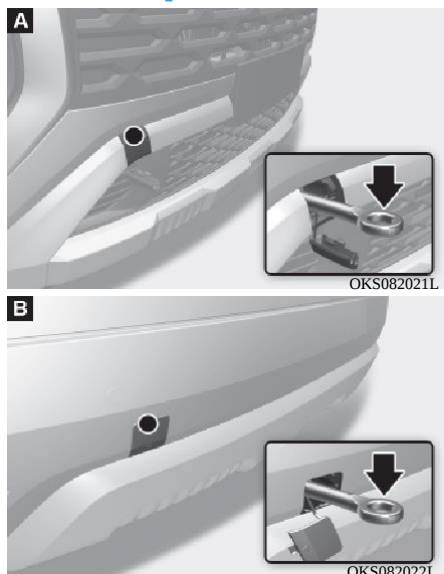
Không thắt chặt móc kéo đúng cách có thể dẫn đến hư hỏng xe và biến dạng các bộ phận liên quan.



LƯU Ý

Đảm bảo móc kéo được siết chặt đúng cách. Nếu không, trong quá trình kéo móc kéo có thể bị văng ra khỏi xe dẫn đến thương tích hoặc tai nạn nghiêm trọng.

Kéo khẩn cấp



[A]: Phía trước, [B]: Phía sau

Trong trường hợp kéo xe, chúng tôi khuyên bạn đề đại lý ủy quyền của HYUNDAI hoặc dịch vụ cứu hộ chuyên nghiệp tiến hành.

Nếu không có sẵn dịch vụ kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, xe của bạn có thể được kéo tạm thời bằng dây cáp hoặc dây xích được buộc chặt vào móc kéo khẩn cấp ở phía trước (hoặc phía sau) của xe.

Hết sức thận trọng khi kéo xe bằng dây cáp hoặc dây xích. Người lái xe phải ngồi trên xe để điều khiển và vận hành hệ thống phanh.

Kéo theo cách này chỉ có thể được thực hiện trên đường cứng trong một khoảng cách ngắn và ở tốc độ thấp. Ngoài ra, các bánh xe, trục xe, bộ trợ lực, hệ thống lái và phanh đều phải ở trong tình trạng hoạt động tốt.

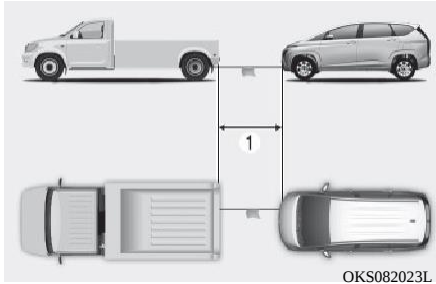


LƯU Ý

Người lái xe phải ở trong xe để thực hiện các thao tác lái và phanh khi xe đang được kéo. Hành khách không phải là người lái xe không được ngồi trên xe.

Luôn tuân theo các biện pháp phòng ngừa kéo xe khẩn cấp sau:

- Đặt khóa điện ở vị trí ACC để vô lăng không bị khóa.
- Chuyển số về N (Số Mo).
- Nhả phanh đỗ xe.
- Nhấn bàn đạp phanh với lực mạnh hơn bình thường vì bạn sẽ làm giảm hiệu suất phanh.
- Sẽ cần nhiều nỗ lực đánh lái hơn vì hệ thống trợ lực lái sẽ bị vô hiệu hóa.
- Dùng xe trọng tải nặng hơn xe của bạn để kéo xe của bạn.
- Người lái xe của cả hai xe nên trao đổi với nhau thường xuyên.
- Trước khi kéo xe trong trường hợp khẩn cấp, hãy kiểm tra để đảm bảo rằng móc không bị gãy hoặc hỏng.
- Gắn chặt dây cáp kéo hoặc dây xích vào móc.
- Không giật móc. Tác dụng lực đều và ổn định.



[1] : Khoảng cách

- Sử dụng cáp kéo hoặc dây xích dài dưới 5 m. Đính một miếng vải trắng hoặc đỏ (rộng khoảng 30 cm) vào giữa cáp hoặc dây xích để dễ nhìn.
- Lái xe cẩn thận để cáp kéo hoặc dây xích vẫn căng trong quá trình kéo.
- Trước khi kéo, hãy kiểm tra hộp số tự động xem có rò rỉ chất lỏng bên dưới xe của bạn không. Nếu chất lỏng hộp số bị rò rỉ, phải sử dụng thiết bị xe tải sàn phẳng hoặc sử dụng con lăn.

CHÚ Ý

Tăng hoặc giảm tốc độ xe một cách chậm rãi và từ từ, đồng thời vẫn duy trì lực căng của dây kéo hoặc xích để khởi động hoặc lái xe, nếu không móc kéo và xe có thể bị hỏng.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng xe và các bộ phận của xe khi kéo:

- Luôn kéo thẳng về phía trước khi sử dụng móc kéo. Không kéo từ bên cạnh hoặc ở một góc thẳng đứng.
- Không sử dụng móc kéo để kéo xe ra khỏi bùn, cát hoặc các điều kiện khác mà xe không thể tự lái ra ngoài được.
- Giới hạn tốc độ xe ở mức 15 km / h và lái xe dưới 1,5 km khi kéo để tránh hư hỏng nghiêm trọng cho hộp số.

THIỆT BỊ DỪNG TRONG TRƯỜNG HỢP KHẨN CẤP (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Xe của bạn được trang bị các vật dụng cần thiết để giúp bạn ứng phó với tình huống khẩn cấp.

Bộ sơ cứu

Các vật dụng để sơ cứu như kéo, băng và băng dính, v.v. được cung cấp.

Gương phản xạ hình tam giác

Đặt gương phản xạ hình tam giác trên đường để cảnh báo các phương tiện đang chạy tới khi có sự cố, chẳng hạn như khi xe đang đậu bên đường do có vấn đề.

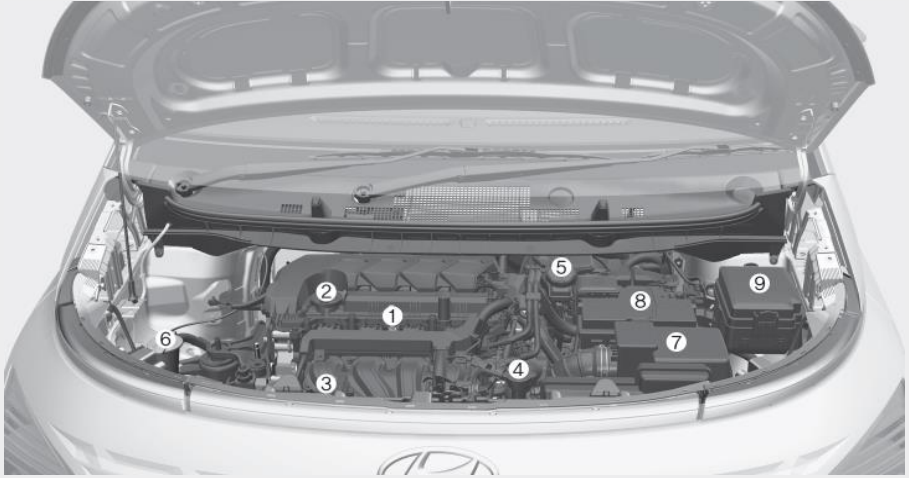
9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ	9-3
Dịch vụ bảo dưỡng	9-4
Trách nhiệm của khách hàng	9-4
Lưu ý khi tự bảo dưỡng	9-4
Bảo dưỡng của chủ sở hữu	9-5
Lịch bảo dưỡng của Chủ sở hữu	9-5
Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình	9-7
Lịch bảo dưỡng bình thường	9-8
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng theo lịch trình.....	9-10
Dầu động cơ.....	9-13
Kiểm tra mức dầu động cơ	9-13
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc.....	9-15
Nước làm mát động cơ	9-16
Kiểm tra mức nước làm mát	9-16
Nước làm mát động cơ được khuyến nghị.....	9-18
Thay nước làm mát.....	9-18
Dầu phanh.....	9-19
Kiểm tra mức dầu phanh	9-19
Nước rửa kính.....	9-21
Kiểm tra mức nước rửa kính.....	9-21
Lọc gió động cơ	9-22
Thay thế bộ lọc	9-22
Bộ lọc không khí cabin	9-23
Kiểm tra bộ lọc	9-23
Thay thế bộ lọc	9-23
Cần gạt nước.....	9-24
Kiểm tra cần gạt nước.....	9-24
Thay cần gạt nước	9-24
Ắc quy	9-27
Để đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất.....	9-28
Nhân công suất ắc quy.....	9-29
Sạc Ắc quy	9-29
Cài đặt lại các hạng mục	9-30

Lốp và bánh xe	9-31
Bảo quản lốp xe	9-31
Áp suất bơm lốp ở nhiệt độ phòng khuyến nghị	9-31
Kiểm tra áp suất bơm lốp	9-32
Đảo lốp.....	9-33
Căn chỉnh bánh xe và cân bằng lốp.....	9-34
Thay lốp	9-35
Thay bánh xe	9-36
Độ bám đường của lốp.....	9-36
Bảo dưỡng lốp.....	9-37
Ghi nhãn thành lốp.....	9-37
Lốp thành thấp	9-40
Cầu chì.....	9-41
Thay thế cầu chì Bảng táp lô	9-42
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ	9-43
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le.....	9-45
Bóng đèn	9-53
Thay Đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn sương mù và đèn chạy ban ngày.....	9-54
Thay đèn mở rộng phía bên.....	9-57
Thay thế bóng đèn kết hợp phía sau.....	9-58
Thay đèn dừng gắn trên cao	9-60
Thay thế đèn biên số	9-61
Thay thế đèn nội thất.....	9-61
Chăm sóc bên ngoài.....	9-63
Chăm sóc ngoại thất.....	9-63
Chăm sóc nội thất.....	9-69
Hệ thống kiểm soát khí thải.....	9-73
Hệ thống kiểm soát khí thải cacte	9-73
Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi.....	9-73
Hệ thống kiểm soát khí thải	9-74

KHOANG ĐỘNG CƠ

■ Smartstream G1.5



Khoang động cơ thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

OKS092001L

- | | |
|-----------------------------------|-------------------------------------|
| 1. Que thăm dầu động cơ | 6. Bình chứa nước rửa kính chắn gió |
| 2. Nắp bộ lọc dầu động cơ | 7. Bình lọc khí |
| 3. Bình chứa nước làm mát động cơ | 8.Ắc quy |
| 4. Nắp bộ tản nhiệt | 9. Hộp cầu chì |
| 5. Bình chứa chất lỏng phanh | |

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG

Bạn nên hết sức cẩn thận để tránh làm hỏng xe và thương tích cho bản thân bất cứ khi nào thực hiện bất kỳ quy trình bảo trì hoặc kiểm tra nào.

Chúng tôi khuyên bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Đại lý HYUNDAI được ủy quyền đáp ứng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ cao của HYUNDAI và nhận được sự hỗ trợ kỹ thuật từ HYUNDAI mang đến cho bạn sự hài lòng về dịch vụ ở mức độ cao.

Trách nhiệm của chủ xe

Tiến hành bảo dưỡng và lưu trữ hồ sơ là trách nhiệm của khách hàng.

Bạn nên giữ lại các tài liệu ghi nhận thực hiện bảo dưỡng xe thích hợp cùng với các biểu đồ dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình đưa ra ở các trang sau. Bạn cần những thông tin này để ước lượng thời gian tiến hành bảo dưỡng theo yêu cầu bảo hành của xe.

Thông tin chi tiết về bảo hành được cung cấp trong Sổ dịch vụ của bạn.

Trong thời gian xe còn bảo hành mà xe bạn phải sửa chữa và điều chỉnh do bạn bảo dưỡng không đúng hoặc bảo dưỡng thiếu so với yêu cầu, thì xe sẽ không được hưởng bảo hành cho những sửa chữa đó.

Lưu ý về bảo dưỡng

Bảo dưỡng không đúng hoặc không hoàn chỉnh có thể dẫn đến các vấn đề vận hành với xe và có thể dẫn đến

hư hỏng xe, tai nạn hoặc thương tích cá nhân. Trong chương này chỉ hướng dẫn tiến hành các công việc bảo dưỡng để thực hiện. Một số quy trình chỉ có thể thực hiện tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền bằng các công cụ đặc biệt.

Không nên chỉnh sửa xe dưới bất kỳ hình thức nào. Việc chỉnh sửa có thể ảnh hưởng xấu đến hiệu suất, độ an toàn và độ bền của xe HYUNDAI và có thể vi phạm các điều kiện bảo hành có giới hạn cho toàn bộ xe.

Thông tin

Tự bảo dưỡng không đúng cách trong thời gian còn bảo hành có thể vi phạm tới quyền bảo hành. Để biết thêm chi tiết, vui lòng đọc kỹ các điều khoản trong mục tra cứu bảo hành điện tử. Nếu bạn không chắc chắn về quy trình sửa chữa hoặc bảo dưỡng, bạn nên đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để làm dịch vụ.

TỰ BẢO DƯỠNG



CẢNH BÁO

Thực hiện công việc bảo dưỡng trên xe có thể nguy hiểm. Nếu bạn không đủ kiến thức và kinh nghiệm hoặc các dụng cụ và thiết bị chưa thích hợp để làm việc, bạn nên tới các đại lý ủy quyền của HYUNDAI để được phục vụ. **LUÔN LUÔN** tuân theo những lưu ý sau để thực hiện công việc bảo dưỡng:

- Đỗ xe của bạn trên mặt đất, chuyển xe sang vị trí P (Đỗ, đối với xe Hộp số vô cấp) hoặc vị trí số Mo (đối với xe hộp số sàn), nhấn phanh tay và đặt khóa điện vào Vị trí LOCK/OFF.
- Chặn lốp xe (trước và sau) không cho xe di chuyển.
Cởi bỏ quần áo rộng hoặc đồ trang sức có thể vướng vào các bộ phận chuyển động.
- Nếu bạn phải chạy động cơ trong quá trình bảo dưỡng, hãy chạy động ở ở bên ngoài hoặc khu vực thông gió tốt.
- Để ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy và các bộ phận liên quan đến nhiên liệu.



CẢNH BÁO

Chạm vào các bộ phận kim loại

Không chạm vào các bộ phận kim loại (kể cả thanh chống) khi động cơ đang hoạt động hoặc đang nóng. Làm như vậy có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng. Tắt động cơ và đợi cho đến khi các bộ phận kim loại nguội đi để thực hiện công tác bảo dưỡng xe.

Danh sách sau đây là các kiểm tra xe mà chủ xe hoặc đại lý HYUNDAI được ủy quyền thực hiện theo tần suất được chỉ định để giúp đảm bảo xe của bạn vận hành đảm bảo và an toàn.

Cần thông báo bất kỳ điều kiện bất lợi nào cho đại lý xe càng sớm càng tốt.

Các Kiểm tra Tự Bảo dưỡng thường không thuộc phạm vi bảo hành và bạn có thể chịu phí cho các chi phí đối với nhân công, bộ phận và chất bôi trơn sử dụng.

Lịch trình tự bảo dưỡng

Khi bạn dừng lại để đổ xăng:

- Kiểm tra mức chất làm mát trong bình chứa chất làm mát.
- Kiểm tra mức nước rửa kính chắn gió.
- Kiểm tra lốp xe non hoặc quá căng.



CẢNH BÁO

Hãy cẩn thận khi kiểm tra mức nước làm mát khi khoang động cơ đang nóng. Hơi nước và nước làm mát đang rất nóng có thể thổi ra dưới áp lực cao. Điều này có thể gây bỏng hoặc thương tích nghiêm trọng khác.

Trong khi xe đang hoạt động:

- Lưu ý khi phát hiện tiếng ống xả thay đổi hay mùi khói thải trong xe.
- Kiểm tra các phần rung trong vô lăng. Chú ý khả năng đánh lái mạnh hơn hoặc độ lỏng lẻo của vô lăng, hoặc thay đổi vị trí thẳng về phía trước của vô lăng.
- Đề ý xem xe của bạn có liên tục quay đầu nhẹ hoặc “tấp” vào một bên khi đi trên đường bằng phẳng hay không.
- Khi dừng xe, lắng nghe và kiểm tra những âm thanh bất thường khi kéo phanh tay, tăng hành trình bàn đạp phanh hay kẹt bàn đạp phanh.
- Nếu bị nhảy số hoặc có những thay đổi bất thường khi vận hành hộp số, hãy kiểm tra mức dầu hộp số.
- Kiểm tra chức năng P (Đỗ xe) Hộp số vô cấp.
- Kiểm tra phanh tay.
- Kiểm tra rò rỉ chất lỏng bên dưới xe (nước nhỏ giọt từ hệ thống điều hòa không khí trong hoặc sau khi sử dụng là bình thường).

Ít nhất hàng tháng:

- Kiểm tra mức nước làm mát trong bình chứa nước làm mát động cơ.
- Kiểm tra hoạt động của tất cả các đèn bên ngoài, bao gồm cả đèn dừng, đèn xi nhan và đèn nhấp cánh báo nguy hiểm.
- Kiểm tra áp suất trượt của tất cả các lốp bao gồm cả lốp dự phòng bị mòn, mòn không đều hoặc bị hư hỏng.
- Kiểm tra các đai ốc vấu bánh xe có bị lỏng không.

Ít nhất một năm hai lần

(Ví dụ, mùa Xuân và mùa Thu hàng năm)

- Kiểm tra ống tản nhiệt, bộ tản nhiệt và đường ống của điều hòa không khí xem có bị rò rỉ hoặc hư hỏng không.
- Kiểm tra vòi phun nước rửa kính và hoạt động của gạt nước. Vệ sinh cần gạt nước với vải sạch và dung dịch rửa.
- Kiểm tra vị trí thẳng của chùm sáng đèn pha.
- Kiểm tra ống giảm thanh, ống xả, tấm chắn và ngàm kẹp.
- Kiểm tra độ mòn và chức năng của dây đai hông/ vai.

Ít nhất một lần mỗi năm:

- Làm sạch thân xe và các khe cửa.
- Bôi trơn các bản lề cửa và bản lề nắp capo.
- Bôi trơn ổ khóa và chốt cửa và nắp capo.
- Bôi trơn các đệm cao su bao quanh cửa xe.
- Kiểm tra hệ thống điều hòa không khí
- Kiểm tra và bôi trơn Liên kết và điều khiển Hộp số vô cấp.
- Làm sạch bình ắc quy và các đầu cực ắc quy.
- Kiểm tra mức dầu phanh.

DỊCH VỤ BẢO DƯỠNG THEO LỊCH TRÌNH

Tuân thủ theo lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường nếu xe của bạn thường được vận hành trong những điều kiện tốt và không có những điều kiện nêu ở dưới đây. Nếu xe được vận hành trong điều kiện như ở dưới đây, cần tuân thủ theo lịch bảo dưỡng trong trường hợp sử dụng khắc nghiệt.

- Lái xe trong đoạn đường ngắn liên tục dưới 8 km trong điều kiện nhiệt độ bình thường hoặc dưới 16 km trong điều kiện nhiệt độ băng giá
- Động cơ không tải kéo dài hoặc lái xe tốc độ thấp trong quãng đường dài
- Lái xe trên những con đường gồ ghề, nhiều bụi, lầy lội, không trải nhựa, rải sỏi hoặc rải muối
- Lái xe trong khu vực có muối hoặc các vật liệu ăn mòn khác hoặc trong môi trường quá lạnh
- Lái xe trong điều kiện bụi dày
- Lái xe trong khu vực giao thông đông đúc
- Lái xe liên tục trên đường lên dốc, xuống dốc hoặc đường núi
- Kéo xe moóc hoặc sử dụng xe dã ngoại và lái xe đồng thời chở hàng trên nóc xe
- Lái xe như xe tuần tra, taxi, các mục đích sử dụng xe kéo thương mại khác
- Thường xuyên lái xe ở tốc độ cao hoặc tăng / giảm tốc nhanh
- Thường xuyên lái xe trong tình trạng tăng tốc rồi phanh
- Không khuyến khích sử dụng dầu động cơ (Loại khoáng, Bán tổng hợp, Thông số kỹ thuật cấp thấp hơn, v.v.)

Nếu xe của bạn hoạt động trong điều kiện trên, bạn nên kiểm tra, thay thế thường xuyên hơn so với chế độ của lịch bảo dưỡng định kỳ thông thường. Sau một thời gian hoạt động hoặc sau quãng đường tương ứng được chỉ ra trong bảng, tiếp tục tuân theo các quy định trong lịch bảo dưỡng.



Thông tin

- Do dầu động cơ bị tiêu hao trong quá trình lái xe là điều bình thường, nên hãy thường xuyên kiểm tra mức dầu động cơ.
- Khoảng thời gian thay dầu động cơ trong các điều kiện hoạt động bình thường sẽ dựa trên việc sử dụng các thông số kỹ thuật động cơ được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ có thông số kỹ thuật như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện vận hành khắc nghiệt.

Chu kỳ bảo dưỡng		Tháng hoặc quãng đường đi được tùy theo điều kiện nào đến trước																					
		Tháng	1	6	12	18	24	30	36	42	48	54	60	66	72	78	84	90	96	102	108	114	120
		Km x 1,000	1	5	10	15	20	25	30	35	40	45	50	55	60	65	70	75	80	85	90	95	100
Hạng mục bảo dưỡng																							
Dầu động cơ		T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	T	
Lọc dầu động cơ				T		T		T		T		T		T		T		T		T		T	
Đai truyền động (bộ căng đai, máy phát, bơm dầu trợ lực, bơm nước làm mát) *1		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Lọc nhiên liệu						T				T				T				T				T	
Đường ống dẫn nhiên liệu, dầu nổi			K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Đai cam (Nếu có)		Thay thế mỗi 90,000Km																					
Ống tụ hơi (xăng) và nắp bình xăng				K		K		K		K		K		K		K		K		K		K	
Các ống chân không, ống thông hơi động cơ				K		K		K		K		K		K		K		K		K		K	
Lọc gió động cơ		K	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	
Khe hở xu-pap (Nếu có)		Kiểm tra, điều chỉnh mỗi 90,000 km hoặc 48 tháng																					
Bu gi	Động cơ xăng	Thay sau mỗi 40,000 km((phủ Nikel- xăng có chì) & thay sau mỗi 100,000 km (phủ Iridi- xăng không chì)																					
Hệ thống làm mát động cơ *3		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Nước làm mát động cơ *4		K	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	
Tình trạng ác-quy		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Dầu hộp số sàn (Thay sau 40,000 km)			K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	
Dầu hộp số tự động (Thay sau 40,000 km)*5		K	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	
Phanh và các ống dẫn		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Bàn đạp phanh và bàn đạp ly hợp		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Dầu phanh/ dầu ly hợp (thay sau 24 tháng)		K	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	K	K	K	T	K	K	K	K	
Phanh đỗ		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Má phanh và đĩa phanh.		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	
Dây phanh, guốc phanh và tang trống (nếu có)		K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	

Ổng xả và bộ tiêu âm.	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống treo (bu lông, đai ốc, khớp nối...)	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Hệ thống lái (thước lái, rô tuyn, ống nối...)	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Nước rửa kính chắn gió	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Lốp (áp suất và mòn)	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Trục lái và ống chụp cap su.	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Ga làm lạnh hệ thống điều hòa	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Máy nén của điều hòa	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K	K
Lọc gió điều hoà.		K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T	K	K	K	T
Nhớt hộp số phụ (4WD) – Thay thế sau mỗi 40,000 km			K		K		K		T		K		K		K		T		K		K
Nhớt cầu sau (4WD)- thay thế sau mỗi 90,000 km			K		K		K		K		K		K		K		K		K		K
Trục Các đăng (4WD)			K		K		K		K		K		K		K		K		K		K

K: Kiểm tra nếu cần thì điều chỉnh, sửa chữa, vệ sinh hoặc thay thế

T: Thay thế hoặc thay đổi

*1: Thay sau 90,000 km hoặc 48 tháng tùy theo điều kiện nào đến trước.

*2: Trong trường hợp xe khó khởi động hoặc áp suất phun nhiên liệu có vấn đề, cần kiểm tra và thay lọc nhiên liệu ngay lập tức.

*3: Kiểm tra bơm nước khi thay dây đai truyền động chính hoặc dây đai chuyển động xích cam

*4: Khi bổ sung nước làm mát chỉ sử dụng nước đúng loại, tuyệt đối không dùng nước cứng. Dùng sai nước có thể gây ra các lỗi và hư hỏng nghiêm trọng cho động cơ

*5: Đối với hộp số tự động 6 cấp trở lên, thay sau 90000km hoặc 48 tháng tùy điều kiện nào đến trước.

GIẢI THÍCH VỀ CÁC HẠNG MỤC BẢO DƯỠNG THEO LỊCH TRÌNH

Dầu động cơ và bộ lọc

Nên thay dầu động cơ và bộ lọc theo chu kỳ quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Nếu lái xe trong điều kiện khắc nghiệt, cần phải thay dầu và bộ lọc thường xuyên hơn.

Dây đai truyền động

Kiểm tra các dấu hiệu trên dây đai như vết cắt, vết nứt, bị ngấm quá nhiều dầu và thay thế nếu cần thiết. Dây đai cần được kiểm tra định kỳ, căng đai thích hợp và điều chỉnh khi cần thiết.

CHÚ Ý

Khi bạn đang kiểm tra dây đai, hãy đặt khóa điện ở vị trí LOCK/OFF hoặc ACC.

Đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối

Kiểm tra các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối, xác định các rò rỉ và hư hỏng. Chúng tôi khuyến nghị nên thay thế các đường dẫn nhiên liệu, ống dẫn nhiên liệu và các vị trí nối tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu

Ống dẫn hơi và nắp bộ lọc nhiên liệu phải được kiểm tra theo những khoảng thời gian quy định trong lịch trình bảo dưỡng. Đảm bảo rằng ống dẫn hơi hoặc nắp bộ lọc nhiên liệu mới được thay đúng cách.

Bộ lọc không khí

Bạn nên đưa xe đến đại lý ủy quyền của HYUNDAI để thay thế bộ lọc không khí.

Bugì

Đảm bảo lắp các bugì mới có dải nhiệt phù hợp.

Khi lắp ráp các bộ phận, nhớ lau sạch bằng vải mềm vật lạ bên trong và bên ngoài đáy nắp chụp cao su của cuộn dây đánh lửa và phần cách điện của bugì để tránh làm nhiễm bẩn phần cách điện của bugì.



CẢNH BÁO

Không ngắt và kiểm tra bugì khi động cơ đang nóng. Bạn có thể gây bỏng chính mình.

Hệ thống làm mát

Kiểm tra các bộ phận của hệ thống làm mát, chẳng hạn như bộ tản nhiệt, bình chứa nước làm mát, ống mềm và các mối nối xem có bị rò rỉ và hư hỏng không. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

Nước làm mát động cơ

Nên thay nước làm mát theo chu kỳ quy định trong lịch trình bảo dưỡng.

Dầu hộp số sàn

Kiểm tra dầu hộp số sàn theo lịch bảo dưỡng.

Hộp số vô cấp (CVT) (nếu được trang bị)

Không nên kiểm tra dầu Hộp số vô cấp (CVT) trong điều kiện sử dụng bình thường.

Chúng tôi khuyên bạn nên thay dầu Hộp số vô cấp tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch bảo dưỡng.



Thông tin

Màu của chất lỏng Hộp số vô cấp (CVT) là màu hổ phách nhạt khi còn mới.

Khi lái xe, dầu Hộp số vô cấp (CVT) sẽ bắt đầu có màu tối hơn.

Đây là một điều kiện bình thường. Không cần phải thay dầu khi dầu thay màu.

CHÚ Ý

Việc sử dụng dầu không được chỉ định có thể dẫn đến sự cố và hỏng hóc cho hộp số.

Chỉ sử dụng dầu Hộp số vô cấp (CVT) được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong mục 2.)

Óng và dây phanh

Kiểm tra bằng mắt thường các vị trí lắp, chỗ phồng, vết nứt, hư hỏng và rò rỉ. Thay thế ngay lập tức bất kỳ bộ phận nào bị suy giảm chất lượng hoặc bị hư hỏng.

Dầu phanh (nếu được trang bị)

Kiểm tra mức dầu phanh trong bình chứa dầu phanh. Mức dầu nên nằm giữa các dấu “MIN” (Tối thiểu) và “MAX” (Tối đa) trên mặt của bình chứa. Chỉ sử dụng dầu phanh thủy lực phù hợp với đặc điểm kỹ thuật DOT 4.

Phanh đỗ xe

Kiểm tra hệ thống phanh đỗ bao gồm cần phanh đỗ và dây cáp.

Cơ cấu lái, khớp nối & cao su chắn bụi/ khớp cầu đòn ngang

Khi xe dừng và động cơ tắt, hãy kiểm tra độ rơ vành lái.

Kiểm tra sự cong vênh, hư hỏng của các khớp nối. Kiểm tra hư hỏng, xuống cấp, vết nứt của cao su chắn bụi và các khớp cầu. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng.

Ổ trục và cao su chắn bụi

Kiểm tra các vết nứt, hư hỏng, xuống cấp của các ổ trục, cao su chắn bụi và kẹp. Thay thế bất kỳ bộ phận nào bị hư hỏng và nếu cần, tra thêm dầu mỡ.

Chất làm lạnh điều hòa không khí

Kiểm tra rò rỉ và hư hỏng của các đường ống dẫn của hệ thống điều hòa không khí và các vị trí kết nối.

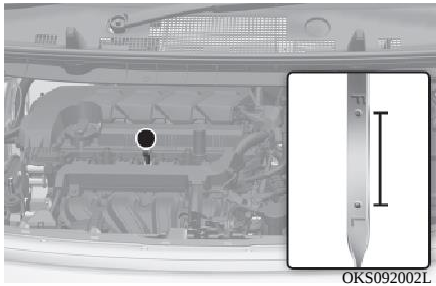
DẦU ĐỘNG CƠ

Kiểm tra mức dầu động cơ

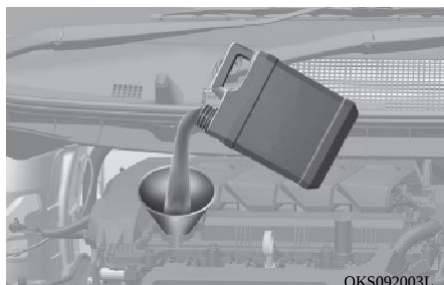
Dầu động cơ được sử dụng để bôi trơn, làm mát và vận hành các bộ phận thủy lực khác nhau trong động cơ. Việc tiêu hao dầu động cơ

khi đang lái xe là bình thường, và cần phải kiểm tra và tra dầu máy thường xuyên. Ngoài ra, hãy kiểm tra và đổ đầy dầu theo lịch trình bảo dưỡng được khuyến nghị để không làm suy giảm tính năng của dầu.

Kiểm tra dầu động cơ theo quy trình dưới đây.



1. Tuân thủ tất cả các biện pháp lưu ý của nhà sản xuất dầu.
2. Đảm bảo xe ở trên mặt đất bằng phẳng khi hộp số ở vị trí P (Đỗ xe), đã phanh tay. Nếu có thể, hãy chặn bánh xe.
3. Bật động cơ và làm ấm động cơ cho đến khi nhiệt độ nước làm mát đạt đến nhiệt độ bình thường không đổi.
4. Tắt động cơ, tháo nắp bộ lọc dầu và kéo que thăm dầu ra. Chờ 15 phút cho dầu trở lại bình chứa dầu.
5. Lau sạch que thăm dầu và lắp lại đầy đủ.
6. Kéo que thăm dầu ra một lần nữa và kiểm tra mức dầu. Mức dầu phải nằm giữa F (Đầy) và L (Thấp).
7. Nếu mức dầu dưới mức L, thì phải tra thêm đủ dầu để đưa mức dầu về F.



i Thông tin

Chỉ sử dụng dầu động cơ được chỉ định.
(Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.)



CẢNH BÁO

Ổng tản nhiệt

Hãy hết sức cẩn thận để không chạm vào ống tản nhiệt khi kiểm tra hoặc thêm dầu vì nó có thể đủ nóng để làm bạn bị bỏng.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng động cơ:

- Không làm tràn dầu động cơ khi thêm hoặc thay dầu động cơ. Lau sạch dầu bị tràn ngay lập tức.
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể tăng lên khi bạn sử dụng xe mới và sẽ ổn định sau khi lái xe từ mức 6.000 km.
- Mức tiêu thụ dầu động cơ có thể bị ảnh hưởng do thói quen lái xe, điều kiện khí hậu, điều kiện giao thông, chất lượng dầu, v.v. Do đó, bạn nên kiểm tra mức dầu động cơ thường xuyên và tra thêm dầu nếu cần thiết.

Thay nhớt động cơ và bộ lọc

- Bạn nên thay nhớt và bộ lọc động cơ tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Nếu quá thời hạn bảo dưỡng thay dầu động cơ, thì hiệu suất của dầu động cơ có thể bị giảm sút và tình trạng động cơ có thể bị ảnh hưởng. Do đó, hãy thay dầu động cơ theo đúng lịch bảo dưỡng.
- Để động cơ duy trì ở tình trạng tối ưu, hãy sử dụng dầu động cơ và bộ lọc được khuyến nghị. Nếu không sử dụng dầu động cơ và bộ lọc như khuyến nghị, thì hãy thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng trong các điều kiện sử dụng khắc nghiệt.
- Mục đích của việc thay dầu động cơ theo lịch trình bảo dưỡng là để ngăn suy giảm chất lượng dầu và điều này không liên quan đến việc tiêu thụ dầu. Kiểm tra và tra dầu động cơ đầy đủ thường xuyên.



LƯU Ý

Dầu động cơ rất nóng ngay sau khi xe chạy và có thể gây bỏng trong quá trình thay dầu. Hãy thay dầu động cơ sau khi dầu động cơ đã nguội.



CẢNH BÁO

Dầu động cơ đã qua sử dụng có thể gây kích ứng hoặc ung thư da nếu tiếp xúc với da trong thời gian dài. Dầu động cơ đã qua sử dụng có chứa hóa chất gây ung thư cho động vật trong phòng thí nghiệm. Luôn bảo vệ da bằng cách rửa tay thật sạch bằng xà phòng và nước ấm càng sớm càng tốt sau khi tiếp xúc với dầu đã qua sử dụng.

CHẤT LÀM MÁT ĐỘNG CƠ

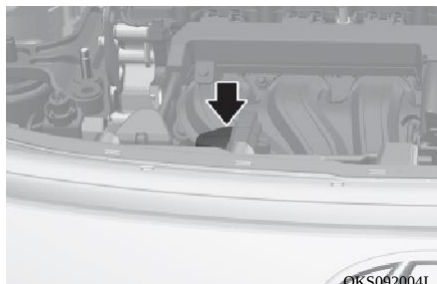
Hệ thống làm mát áp suất cao có một bình chứa đầy nước làm mát chống đông. Bình chứa được đổ đầy tại nơi sản xuất.

Kiểm tra khả năng chống đông và nồng độ nước làm mát ít nhất một lần một năm, vào đầu mùa đông, và trước khi đi đến vùng có khí hậu lạnh.

CHÚ Ý

- **Không lái xe khi không có chất làm mát động cơ. Nó có thể gây hỏng máy bơm nước và giạt động cơ, v.v.**
- **Khi động cơ quá nóng do lượng chất làm mát động cơ thấp, việc bổ sung đột ngột chất làm mát động cơ có thể gây ra các vết nứt trong động cơ. Để tránh hư hỏng, hãy thêm từ từ chất làm mát động cơ với số lượng nhỏ.**

Kiểm tra mức nước làm mát



Kiểm tra tình trạng và các mối nối của tất cả các ống của hệ thống làm mát và ống dẫn nhiệt. Thay thế bất kỳ ống bị phồng hoặc bị hư hỏng.

Mức nước làm mát phải được đổ đầy giữa các vạch F (Đầy) và L (Thấp) ở bên cạnh bình chứa nước làm mát khi động cơ nguội.

Nếu mức nước làm mát thấp, hãy thêm đủ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng).

Đưa mức độ về F (Đầy), nhưng không đổ quá đầy. Nếu cần bổ sung thường xuyên, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO



Tháo nắp bộ tản nhiệt

- Tuyệt đối không cố gắng tháo nắp bộ tản nhiệt khi động cơ đang hoạt động hoặc đang nóng. Làm như vậy có thể dẫn đến hư hỏng hệ thống làm mát và động cơ và có thể dẫn đến thương tích cá nhân nghiêm trọng do thoát hơi nước hoặc chất làm mát nóng.
- Tắt động cơ và đợi cho đến khi động cơ nguội. Cần thận khi tháo nắp bộ tản nhiệt. Quấn một chiếc khăn dày xung quanh và xoay ngược chiều kim đồng hồ từ từ đến điểm dừng đầu tiên. Lùi lại trong khi áp lực hơi thoát ra từ hệ thống làm mát. Khi bạn chắc chắn rằng tất cả áp lực đã được xả ra, hãy ấn nắp xuống, sử dụng một chiếc khăn dày và tiếp tục xoay ngược chiều kim đồng hồ để tháo nó ra.
- Ngay cả khi động cơ không hoạt động, không được tháo nắp bộ tản nhiệt hoặc nút xả khi động cơ và bộ tản nhiệt đang nóng. Nước làm mát nóng và hơi nước có thể thổi ra dưới áp lực, gây thương tích nghiêm trọng.



CẢNH BÁO



Động cơ điện (quạt làm mát) được điều khiển theo nhiệt độ nước làm mát động cơ, áp suất chất làm mát và tốc độ của xe. Đôi khi nó có thể

hoạt động ngay cả khi động cơ không chạy. Hãy hết sức thận trọng khi làm việc gần các cánh của quạt làm mát để bạn không bị thương do cánh quạt quay. Khi nhiệt độ nước làm mát động cơ giảm, động cơ điện sẽ tự động tắt. Đây là một điều kiện bình thường.

Động cơ điện (quạt làm mát) có thể hoạt động cho đến khi bạn ngắt nôi cấp âm của ắc quy.

Nước làm mát động cơ được khuyến nghị

- Khi thêm nước làm mát, chỉ sử dụng nước khử ion hoặc nước mềm cho xe và không được trộn nước cứng vào nước làm mát được đổ đầy tại nhà máy. Hỗn hợp nước làm mát không phù hợp có thể dẫn đến hư hỏng động cơ hoặc trục trặc nghiêm trọng.
- Động cơ trong xe có các bộ phận động cơ bằng nhôm và phải được bảo vệ bằng nước làm mát ethylene glycol gốc phot phát để chống ăn mòn và đóng băng.
- Không sử dụng cồn hoặc nước làm mát metanol hoặc trộn chúng với nước làm mát được chỉ định.
- Không sử dụng dung dịch có chứa hơn 60% chất chống đông hoặc ít hơn 35% chất chống đông, sẽ làm giảm hiệu quả của dung dịch.

Đối với hỗn hợp dung dịch, hãy tham khảo bảng sau:

Nhiệt độ môi trường xung quanh	Phần trăm hỗn hợp (Thể tích)	
	Chất chống đông	Nước
-15°C (5°F)	35	65
-25°C (-13°F)	40	60
-35°C (-31°F)	50	50
-45°C (-49°F)	60	40



Thông tin

Nếu nghi ngờ về tỷ lệ hỗn hợp, thì dùng hỗn hợp 50% nước và 50% chất chống đông là hỗn hợp dễ dàng nhất để trộn với nhau vì nó sẽ có cùng lượng như nhau. Hỗn hợp này phù hợp sử dụng cho hầu hết các phạm vi nhiệt độ -35 ° C (-31 ° F) và cao hơn.

Thay nước làm mát

Bạn nên đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay chất làm mát.

CHÚ Ý

Đặt một miếng vải hoặc vải dày xung quanh nắp bộ tản nhiệt trước khi đổ đầy nước làm mát để nước làm mát không tràn vào các bộ phận của động cơ, chẳng hạn như máy phát điện.

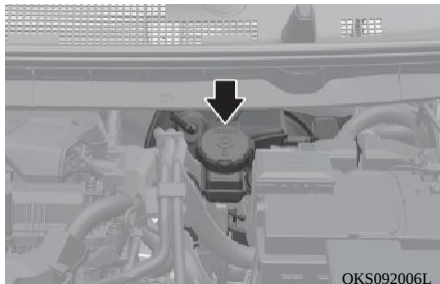


CẢNH BÁO

- Không sử dụng nước làm mát bộ tản nhiệt hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính.
- Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe hoặc làm hỏng lớp sơn và thân xe.

DẦU PHANH (NẾU ĐƯỢC TRANG BỊ)

Kiểm tra mức dầu phanh



Kiểm tra mức chất lỏng trong ngăn chứa định kỳ. Mức dầu phải nằm trong khoảng MAX (Tối đa) và MIN (Tối thiểu) trên thân bình chứa.

Trước khi tháo nắp bình chứa và thêm dầu phanh, vệ sinh sạch sẽ khu vực xung quanh nắp bình chứa để tránh làm bắn dầu phanh. Nếu mức dầu thấp, thêm chất lỏng đến mức MAX. Mức dầu sẽ giảm dần khi quãng đường đi tăng dần. Đây là tình trạng bình thường liên quan đến mài mòn lót phanh.

Nếu mức dung dịch quá thấp, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Thông tin

Chỉ sử dụng dầu phanh được chỉ định. (Tham khảo "Dung tích và dầu bôi trơn được khuyến nghị" trong chương 2.)

Không được hòa lẫn các loại chất lỏng khác nhau.



CẢNH BÁO

Thiệt hại về dầu phanh

Trong trường hợp hệ thống phanh yêu cầu bổ sung dầu thường xuyên, chúng tôi đề nghị kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Thông tin

Trước khi tháo nắp bộ lọc phanh, hãy đọc cảnh báo trên nắp.



CẢNH BÁO

Làm sạch nắp bộ lọc trước khi tháo. Chỉ sử dụng dầu phanh DOT 4 từ thùng kín.



CẢNH BÁO

Dầu phanh

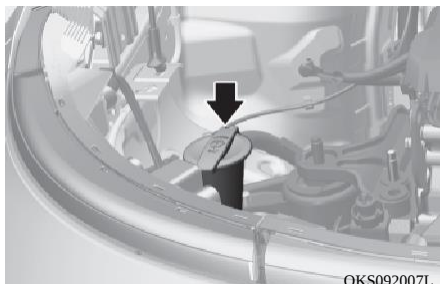
Khi thay và thêm dầu phanh, hãy xử lý cẩn thận. Không để nó tiếp xúc với mắt của bạn. Nếu dầu phanh tiếp xúc với mắt của bạn, ngay lập tức rửa sạch mắt bằng một lượng lớn nước máy sạch. Đi khám mắt ngay khi có thể.

CHÚ Ý

- Không để dầu phanh tiếp xúc với sơn thân xe vì sẽ làm hỏng lớp sơn.
- Không sử dụng dầu phanh đã tiếp xúc với không khí trong một thời gian dài vì chất lượng không còn được đảm bảo. Cần phải xử lý đúng cách.
- Không đổ nhầm loại dầu. Một vài giọt dầu khác, chẳng hạn như dầu động cơ, trong hệ thống phanh của bạn có thể làm hỏng hệ thống phanh.
- Để duy trì hiệu suất phanh và ABS/ESC tốt nhất, bạn nên sử dụng dầu phanh chính hãng phù hợp với thông số kỹ thuật. (Tiêu chuẩn: FMVSS 116 DOT 4)

NƯỚC RỬA KÍNH

Kiểm tra mức nước rửa kính



Kiểm tra mức nước trong bình chứa nước rửa kính và thêm nước nếu cần thiết. Có thể sử dụng nước thường nếu không có sẵn nước rửa kính chuyên dụng.

Tuy nhiên, hãy sử dụng dung dịch nước rửa kính có đặc tính chống đông ở những nơi có khí hậu lạnh để ngăn đông cứng.



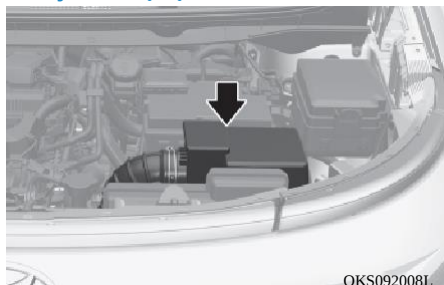
CẢNH BÁO

Để tránh thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong, hãy thực hiện các lưu ý an toàn sau đây khi sử dụng nước rửa kính:

- Không sử dụng nước làm mát động cơ hoặc chất chống đông trong bình chứa nước rửa kính.
- Nước làm mát động cơ có thể che khuất tầm nhìn nghiêm trọng khi phun lên kính chắn gió và có thể gây mất khả năng kiểm soát xe hoặc làm hỏng lớp sơn và thân xe.
- Nước rửa kính chắn gió chứa một số lượng cồn và có thể dễ bắt lửa trong một số trường hợp nhất định. Không để tia lửa hoặc ngọn lửa tiếp xúc với nước rửa kính hoặc bình chứa nước rửa kính. Có thể xảy ra hư hỏng đối với phương tiện hoặc người ngồi trong xe.
- Nước rửa kính chắn gió có hại đối với người và động vật. Không uống và tránh tiếp xúc với dung dịch nước rửa kính chắn gió. Có thể xảy ra thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong.

BỘ LỌC KHÍ

Thay thế bộ lọc

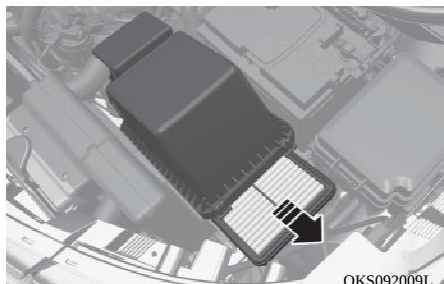


Bộ lọc không khí có thể được làm sạch để kiểm tra bằng cách sử dụng khí nén.

Không cố gắng rửa hoặc tráng bộ lọc không khí, vì nước sẽ làm hỏng bộ lọc.

Nếu bị bẩn, phải thay bộ lọc không khí.

1. Nới lỏng kẹp ống và tháo ống ra khỏi bộ vệ sinh.



2. Lau bên trong bộ lọc không khí.
3. Thay bộ lọc không khí.
4. Khóa nắp bằng các kẹp gắn kèm nắp.

Thay thế bộ lọc theo Lịch trình bảo dưỡng.



Thông tin

Nếu xe được vận hành ở những khu vực có nhiều bụi hoặc cát, hãy thay thế bộ phận này thường xuyên hơn chu kỳ bảo dưỡng khuyến nghị thông thường. (Tham khảo “Bảo trì trong điều kiện sử dụng khắc nghiệt” trong chương này.)

CHÚ Ý

- Không lái xe khi đã tháo bộ lọc; điều này sẽ dẫn đến mài mòn động cơ quá mức.
- Làm sạch bộ lọc cẩn thận Không rửa hoặc đập quá mạnh. Hãy cẩn thận không để bụi và các chất bẩn khác bay qua mặt trên.
- Giữ bộ lọc mới sạch không dính chất bẩn nào trong khi thay thế.
- Bạn nên sử dụng ắc quy để thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



LƯU Ý

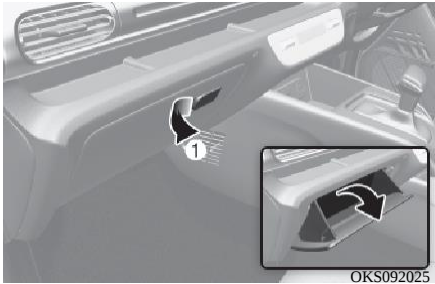
Không làm sạch bộ lọc đã sử dụng. Nó có thể làm bẩn mặt sạch của đầu lọc dẫn đến mài mòn động cơ hoặc hỏng hóc các cảm biến.

BỘ LỌC KHÔNG KHÍ CABIN

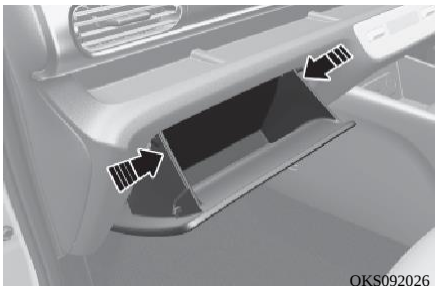
Kiểm tra bộ lọc

Bộ lọc không khí cabin nên được thay thế theo Lịch bảo dưỡng. Nếu xe hoạt động trong các thành phố ô nhiễm không khí nghiêm trọng hoặc trên đường gồ ghề bụi bặm trong thời gian dài, nên kiểm tra xe thường xuyên hơn và thay bộ lọc sớm hơn. Thay bộ lọc không khí cabin theo quy trình dưới đây và cẩn thận để tránh làm hỏng các bộ phận khác.

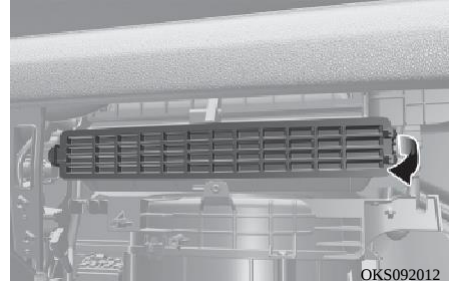
Thay thế bộ lọc



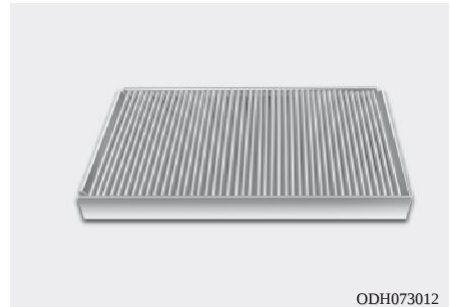
1. Mở hộp găng tay và tháo dây đai giá đỡ (1).



2. Đẩy vào cả hai mặt của hộp găng tay như hình minh họa. Điều này sẽ đảm bảo các chốt chặn hộp đựng đồ sẽ được nhả khỏi vị trí giữ để có thể treo hộp đựng đồ.



3. Tháo vỏ bộ lọc gió điều khiển khí hậu trong khi nhấn khóa ở bên phải của nắp.



4. Thay bộ lọc không khí kiểm soát khí hậu.
5. Lắp ráp lại theo thứ tự ngược lại khi tháo rời.

CHÚ Ý

Lắp bộ lọc gió kiểm soát khí hậu mới theo đúng hướng có biểu tượng mũi tên (↓) hướng xuống dưới, nếu không lắp đúng, nó có thể gây ồn và làm giảm hiệu suất bộ lọc.

CẦN GẠT NƯỚC

Kiểm tra cần gạt nước

Các vết bẩn trên kính chắn gió hoặc các cơ cấu gạt nước với các chất bên ngoài có thể làm giảm hiệu quả hoạt động của gạt nước. Vết bẩn phổ biến từ côn trùng, nhựa cây, và sáp nóng mà một số cơ sở rửa xe sử dụng. Nếu cần gạt nước không hoạt động đúng, hãy sử dụng chất tẩy rửa nhẹ và xả bằng nước sạch để vệ sinh sạch kính và cần gạt.

CHÚ Ý

Để tránh làm hỏng lưỡi gạt, cần gạt hoặc các bộ phận khác, không:

- Sử dụng xăng, dầu hỏa, chất pha loãng sơn, hoặc các dung môi khác trên hoặc gần các bộ phận này.
- Cố gắng di chuyển cần gạt nước bằng tay.
- Sử dụng các cần gạt nước không được chỉ định.



Thông tin

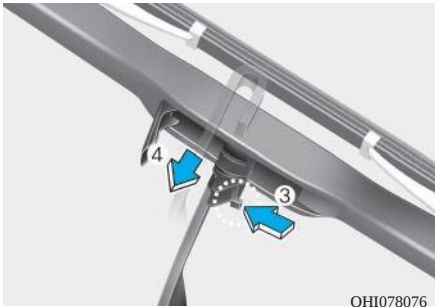
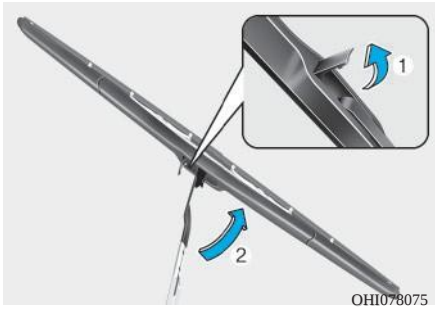
- Các loại sáp nóng được sử dụng bởi các cơ sở rửa xe tự động gây khó khăn trong việc làm sạch kính chắn gió.
- Cần gạt nước là vật dụng tiêu hao. Cần gạt nước mòn thông thường không được bảo hành theo xe.

Thay cần gạt nước

Khi cần gạt nước không hoạt động đúng chức năng, có thể cần gạt nước đã bị mòn hoặc nứt, và cần được thay thế.

CHÚ Ý

- Để tránh làm hỏng nắp capo và cần gạt nước, chỉ nên nhấc cần gạt nước lên khi ở vị trí lau trên cùng.
- Luôn đưa cần gạt nước trở lại kính chắn gió trước khi lái xe.
- Không để tay gạt nước rơi vào kính chắn gió, vì nó có thể làm vỡ hoặc nứt kính chắn gió.



1. Nâng kẹp cần gạt nước lên. Sau đó nhấc lưỡi gạt nước lên.
2. Trong khi đẩy khóa (1), kéo lưỡi gạt nước xuống (2).

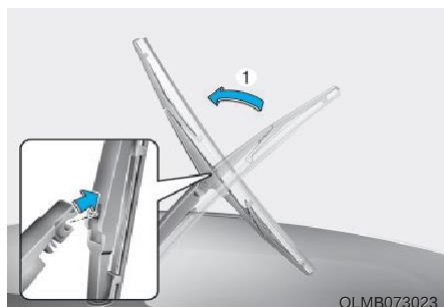


3. Tháo lưỡi gạt nước khỏi cần gạt.
4. Lắp cụm lưỡi gạt nước mới theo thứ tự tháo ngược lại.
5. Để lại cần gạt nước trên kính chắn gió.

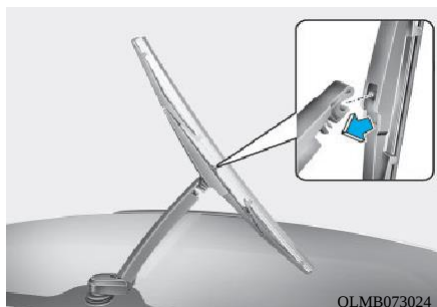
CHÚ Ý

Không để tay gạt nước rơi vào kính chắn gió, vì nó có thể làm vỡ hoặc nứt kính chắn gió.

Thay cần gạt nước cửa kính sau (nếu được trang bị)



1. Nâng cần gạt nước lên và xoay cụm cần gạt nước (1).
2. Kéo cụm cần gạt nước ra.



3. Lắp cụm cần gạt nước mới bằng cách đưa phần trung tâm vào rãnh trên cần gạt nước cho đến khi khớp vào vị trí.
4. Đảm bảo cụm cần gạt nước được lắp chắc chắn bằng cách thử kéo nhẹ.

Để tránh làm hỏng cần gạt nước hoặc các bộ phận khác, bạn nên thay thế cần gạt nước tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

ÁC QUY



CẢNH BÁO

Để tránh **TÔN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG** cho bạn hoặc những người khác, hãy thực hiện theo các biện pháp phòng ngừa sau khi làm việc gần hoặc xử lý ắc quy:



Luôn đọc và làm theo hướng dẫn cẩn thận khi xử lý ắc quy.



Đeo kính bảo vệ mắt có nhãn hiệu để bảo vệ mắt khỏi axit bắn vào.



Đề tắt cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.



Hydro luôn có sẵn trong pin ắc quy, rất dễ bắt lửa và có thể phát nổ nếu đánh lửa.



Giữ ắc quy xa tầm tay trẻ em.



Ắc quy chứa axit sulfuric có tính ăn mòn cao. Không để axit tiếp xúc với mắt, da hoặc quần áo của bạn.

Nếu axit dính vào mắt, hãy rửa mắt bằng nước sạch trong ít nhất 15 phút và đưa đến cơ sở y tế ngay lập tức. Nếu axit dính trên da của bạn, hãy rửa kỹ phần da đó. Nếu bạn cảm thấy đau hoặc rát, hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

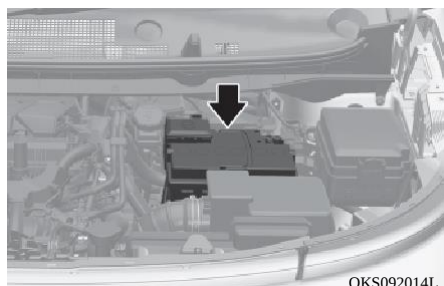
- Khi nâng thiết bị có vỏ bằng nhựa, áp lực quá lớn lên vỏ có thể làm rò rỉ axit ắc quy. Nâng bằng hộp chứa ắc quy hoặc bằng tay ở các góc đối diện.
- Không cố gắng khởi động xe của bạn nếu ắc quy của bạn bị đóng băng.
- **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** cố gắng sạc lại ắc quy khi các dây cáp của xe được kết nối với ắc quy.
- Hệ thống khóa điện hoạt động với điện áp cao. **TUYỆT ĐỐI KHÔNG** chạm vào các thành phần này khi động cơ đang chạy hoặc khi khóa điện ở vị trí BẬT.

CHÚ Ý

Luôn làm theo các hướng dẫn sau khi xử lý ắc quy của xe để tránh hỏng ắc quy:

- Khi bạn không sử dụng xe trong thời gian dài ở khu vực có nhiệt độ thấp, hãy ngắt kết nối ắc quy và để xe trong nhà.
- Luôn sạc đầy ắc quy để tránh trường hợp ắc quy bị hỏng ở những nơi có nhiệt độ thấp.
- Không để các chất lỏng làm ướt các cực ắc quy. Hiệu suất của ắc quy có thể bị giảm sút và có thể gây ra thương tích. Hãy thận trọng khi mang chất lỏng trong cốp sau.
- Không nghiêng ắc quy.
- Nếu bạn kết nối ắc quy với các thiết bị điện tử không được phê duyệt, ắc quy có thể bị cạn. Tuyệt đối không sử dụng các thiết bị không được phê duyệt.

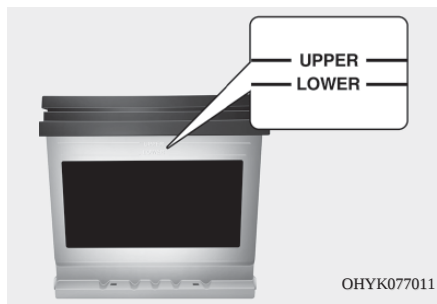
Để bảo dưỡng ắc quy tốt nhất



OKS092014L

- Để ắc quy được gắn chắc chắn.
- Giữ cho mặt trên của ắc quy sạch và khô.
- Giữ cho các đầu nối và các cực luôn sạch sẽ, kín và được phủ một lớp thạch xăng hoặc mỡ cực ắc quy.
- Rửa sạch lượng chất điện phân tràn ra khỏi ắc quy ngay lập tức bằng dung dịch nước và baking soda.
- Nếu không sử dụng xe trong thời gian dài, hãy ngắt nối cáp cực âm của ắc quy để tránh phóng điện.

i Thông tin - Đối với ắc quy được đánh dấu bằng UPPER và LOWER



Nếu xe của bạn được trang bị ắc quy được đánh dấu LOWER (MIN) và UPPER (MAX) ở bên cạnh, bạn nên kiểm tra mức điện phân.

Mức điện phân phải nằm trong khoảng LOWER (MIN) và UPPER (MAX).

Cẩn thận không làm đổ nước cất (hoặc nước đã khử khoáng) lên bề mặt ắc quy hoặc các thành phần lân cận khác.

Ngoài ra, không nạp quá đầy các ngăn ắc quy.

Nếu không, nó có thể ăn mòn ắc quy hoặc các thành phần khác. Cuối cùng, đóng nắp các ngăn ắc quy một cách an toàn. Tuy nhiên, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền để nhận dịch vụ ắc quy tốt hơn.

CHÚ Ý

Khi mức điện phân thấp, thêm nước cất (hoặc nước đã khử khoáng). (Tuyệt đối không thêm axit sulfuric hoặc chất điện phân khác).

Nhãn công suất ắc quy



* Nhãn ắc quy thực tế trên xe có thể khác với hình minh họa.

1. MF45L-DIN(12V) : Tên model HYUNDAI của ắc quy
2. 37110-17530 : Tên model HYUNDAI Số sản phẩm của ắc quy
3. 45Ah (20HR): Công suất danh định (tính bằng Ampe giờ)
4. RC 80min : Công suất dự trữ danh tính (tính bằng phút)
5. 410A : Dòng thử nghiệm nguội tính bằng ampe bằng SAE / EN

Sạc ắc quy

Nếu ắc quy xe cạn điện, hãy chạy động cơ trong ít nhất 60 phút lái xe hoặc ở chế độ không tải bằng bộ sạc ắc quy.

Ngoài ra, bạn có thể kết nối bộ sạc được điều chỉnh hoàn toàn tự động với các trụ mỗi phía trước của khoang động cơ.



CẢNH BÁO

Luôn làm theo các hướng dẫn sau khi sạc lại ắc quy cho xe của bạn để tránh nguy cơ THƯƠNG TẬT NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG do nổ hoặc bỏng do axit:

- Trước khi tiến hành bảo dưỡng hoặc sạc lại ắc quy, hãy tắt tất cả các phụ kiện và dừng động cơ.
- Để tắt cả ngọn lửa, tia lửa hoặc vật liệu bốc khói cách xa ắc quy.
- Luôn làm việc ngoài trời hoặc nơi có nhiều thông gió.
- Đeo kính bảo vệ mắt khi kiểm tra ắc quy trong quá trình sạc.
- Ắc quy phải được tháo ra khỏi xe và đặt ở nơi thông gió tốt.
- Quan sát ắc quy trong quá trình nạp điện và dừng hoặc giảm tốc độ sạc nếu ắc quy bắt đầu sôi mạnh.

- Các cực âm của ắc quy phải được tháo ra trước và lắp sau cùng khi ngắt kết nối ắc quy. Ngắt kết nối bộ sạc ắc quy theo thứ tự sau:

1. Tắt công tắc chính của bộ sạc ắc quy.
2. Rút kẹp âm ra khỏi cực âm của ắc quy.
3. Rút kẹp dương ra khỏi cực dương của ắc quy.

- Bạn nên sử dụng ắc quy thay thế từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Bảng cách môi khởi động

Sau khi môi khởi động xe từ ắc quy đảm bảo, hãy lái xe trong vòng 20-30 phút trước khi tắt máy. Xe có thể không khởi động lại nếu bạn tắt nó trước khi ắc quy được nạp đủ điện. Xem “Môi khởi động” trong chương 8 để biết thêm thông tin về các quy trình môi khởi động.



Thông tin



Ắc quy bị thải bỏ không đúng cách có thể gây hại cho môi trường và sức khỏe con người. Thải bỏ ắc quy theo (các) luật hoặc quy định địa phương.

Cài đặt lại các hạng mục

Các mục sau đây có thể cần được cài đặt lại sau khi ắc quy đã cạn hoặc đã ngắt kết nối ắc quy.

- Thông tin lái xe / Kể từ khi tiếp nhiên liệu / Thông tin tích lũy (các mục trong phần các Tiện ích) (xem chương 4)
- Cửa sổ điện (xem chương 5)
- Cốp sau điện (xem chương 5)
- Hệ thống điều khiển khí hậu (xem chương 5)
- Đồng hồ (xem chương 5)

LỚP VÀ BÁNH XE



CẢNH BÁO

Hồng lốp có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Để giảm nguy cơ BỊ THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG, hãy thực hiện các lưu ý sau:

- Kiểm tra lốp xe của bạn hàng tháng để biết độ căng lốp thích hợp cũng như độ mòn và hư hỏng lốp.
- Bạn có thể tham khảo mức áp suất lốp nguội cho xe trong sách hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở trụ giữa phía người lái. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp để đo áp suất của lốp. Áp suất lốp quá cao hoặc quá thấp gây mòn lốp không đồng đều gây ra khả năng xử lý kém.
- Kiểm tra áp suất lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác trên xe.
- Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái hoặc độ bám đường.
- LUÔN LUÔN thay lốp có cùng kích thước, chủng loại, cấu tạo và kiểu mâm xe như từng loại lốp được cung cấp ban đầu cho xe. Việc sử dụng lốp và bánh xe khác với kích cỡ được khuyến nghị có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường, điều khiển xe kém hoặc ảnh hưởng xấu đến Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) của xe, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.

Bảo dưỡng lốp xe

Để bảo dưỡng đúng cách, an toàn và tiết kiệm nhiên liệu tối đa, bạn phải luôn duy trì áp suất lốp được khuyến nghị và nằm trong giới hạn tải trọng và phân bổ trọng lượng được khuyến nghị cho xe của bạn.

Đề nghị áp suất khi lốp nguội

Mức áp suất của tất cả các lốp (bao gồm cả lốp dự phòng) cần được kiểm tra khi lốp nguội. “Lốp nguội” có nghĩa là xe đã không được lái trong ít nhất ba giờ hoặc lái xe dưới 1,6 km (một dặm).



Bạn có thể tham khảo tất cả các thông số kỹ thuật (kích thước và áp suất) trên nhãn gắn với xe.



CẢNH BÁO

Áp suất lốp khuyến nghị phải được duy trì để xe chạy, vận hành xe và độ mòn lốp tối thiểu tốt nhất.

Lốp bơm quá căng hoặc quá non có thể làm giảm tuổi thọ của lốp, ảnh hưởng xấu đến việc vận hành xe, dẫn đến hỏng lốp đột ngột gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Lốp quá non có thể dẫn đến hiện tượng tích nhiệt nghiêm trọng, gây xì lốp, tách lốp và các hỏng hóc khác của lốp có thể dẫn đến mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn. Nguy cơ này cao hơn nhiều vào những ngày nắng nóng và khi lái xe trong thời gian dài với tốc độ cao.

CHÚ Ý

- Lốp quá non cũng dẫn đến mài mòn quá mức, xử lý kém và giảm khả năng tiết kiệm nhiên liệu. Biến dạng bánh xe cũng có thể xảy ra. Duy trì áp suất lốp xe ở mức thích hợp. Nếu lốp thường xuyên phải bơm lại, bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Lốp quá căng khiến xe đi bị xóc, mài mòn quá mức ở tâm của mâm xe và khả năng bị hư hại do các nguy hiểm trên đường cao hơn.

Kiểm tra áp suất bơm lốp

Kiểm tra lốp xe của bạn mỗi tháng một lần hoặc thường xuyên hơn.

Ngoài ra, hãy kiểm tra áp suất lốp của lốp dự phòng.

Cách Kiểm tra

Sử dụng đồng hồ đo chất lượng tốt để kiểm tra áp suất lốp. Bạn không thể biết được lốp xe của mình có được bơm căng đúng cách hay không chỉ bằng cách nhìn vào chúng. Hình dáng lốp Radial(xương mảnh loại R) khi áp suất thấp có thể trông như đã bơm đầy đủ.

Tháo nắp van khỏi cuống van lốp xe. Ấn mạnh đồng hồ đo lốp vào van để đo áp suất. Nếu áp suất lốp người phù hợp với áp suất đề nghị trên lốp và nhãn thông tin tải trọng

và lốp thì không cần điều chỉnh thêm. Nếu áp suất thấp, bơm thêm khí nén đến khi lốp xe đạt đến áp suất được đề nghị. Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.

Nếu bạn bơm quá đầy lốp, hãy xả khí bằng cách ấn vào thân kim loại ở giữa van lốp. Kiểm tra lại áp suất lốp bằng đồng hồ đo lốp. Đảm bảo đặt các nắp van trở lại thân van. Nếu không có nắp van, bụi bẩn hoặc hơi ẩm có thể xâm nhập vào lõi van và gây rò rỉ khí. Nếu thiếu nắp van, hãy lắp một nắp van mới càng sớm càng tốt.



CẢNH BÁO

- Kiểm tra lốp xe của bạn thường xuyên để biết độ căng lốp thích hợp cũng như độ mòn và hư hỏng lốp. Luôn sử dụng đồng hồ đo áp suất lốp.
- Lốp xe quá căng hoặc quá non bị mòn không đều gây ra tình trạng xử lý kém, mất khả năng điều khiển xe, hỏng lốp đột ngột dẫn đến tai nạn, thương tích, thậm chí tử vong. Bạn có thể tham khảo mức áp suất lốp nguội cho xe trong sách hướng dẫn này và trên nhãn lốp nằm ở trụ giữa phía người lái.
- Lốp mòn có thể gây ra tai nạn. Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng.
- Nhớ kiểm tra áp suất của lốp dự phòng. HYUNDAI khuyến cáo bạn cần kiểm tra áp suất lốp dự phòng mỗi khi bạn kiểm tra áp suất của các lốp khác trên xe.

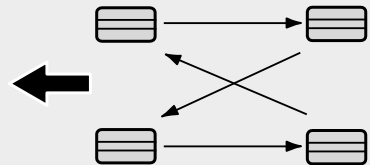
Đảo lốp

Để cân bằng độ mòn của mâm xe, HYUNDAI khuyến cáo nên đảo lốp sau mỗi 10.000 km hoặc sớm hơn nếu có hiện tượng mòn không đều.

Trong quá trình đảo lốp, hãy kiểm tra lốp xe để cân bằng chính xác.

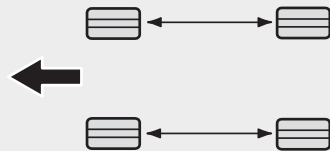
Khi đảo lốp, kiểm tra độ mòn và hư hỏng không đều của lốp. Mòn bất thường thường là do áp suất lốp không chính xác, căn chỉnh bánh xe không đúng, bánh xe mất cân bằng, phanh gấp hoặc vào cua gấp. Tìm các vết lõm ở mâm xe hoặc mặt lốp. Thay lốp xe nếu bạn thấy bất kỳ điều kiện nào trong số này. Thay lốp nếu nhìn thấy sợi hoặc dây. Sau khi đảo lốp, hãy đảm bảo áp suất lốp trước và lốp sau đạt yêu cầu kỹ thuật và kiểm tra độ kín của bu lông bánh xe (mô-men xoắn thích hợp là 11 ~ 13 kgf.m [79 ~ 94 lbf.ft]).

■ Không có lốp dự phòng



S2BLA790A

■ Lốp định hướng (nếu được trang bị)



CBGQ0707A

Nên kiểm tra độ mòn của má phanh đĩa bất cứ khi nào đảo lốp.



Thông tin

Bên ngoài và bên trong của lốp không đối xứng có thể phân biệt được. Khi lắp lốp không đối xứng, hãy đảm bảo lắp mặt được đánh dấu “bên ngoài” hướng ra bên ngoài. Nếu bên được đánh dấu “bên trong” được lắp đặt ở bên ngoài, nó sẽ có ảnh hưởng không tốt đến hiệu suất của xe.



CẢNH BÁO

- Không sử dụng lốp dự phòng để đảo lốp.
- Không trộn lẫn lốp bố sợi dệt chéo và lốp xương mảnh trong bất kỳ trường hợp nào. Điều này có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường có thể gây mất kiểm soát xe dẫn đến tai nạn.

Căn chỉnh bánh xe và cân bằng lốp

Các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt và cân bằng lốp cẩn thận tại nhà máy nhằm kéo dài tuổi thọ của lốp và nâng cao hiệu suất sử dụng.

Trong hầu hết các trường hợp, bạn sẽ không cần phải điều chỉnh lại góc đặt lốp xe. Tuy nhiên, nếu bạn thấy các bánh xe bị mòn bất thường, hoặc xe bị lệch, khi đó cần phải điều chỉnh lại góc đặt của bánh xe.

Nếu bạn thấy xe bị rung lắc khi đi trên đường tốt, các bánh xe cần được cân bằng lại.

CHÚ Ý

Trọng lượng bánh xe không đúng có thể làm hỏng vành hợp kim nhôm của bánh xe. Chỉ chở đúng tải trọng đã được thiết kế của bánh xe.

Thay lốp



Nếu lốp xe bị mòn đều, một dải đặc sẽ xuất hiện trên bề mặt lốp. Điều này cho thấy hoa lốp còn lại nhỏ hơn 1,6mm. Thay lốp khi điều này xảy ra.

Đừng để nó xuất hiện trên toàn bộ hoa lốp mới thay thế lốp xe.



CẢNH BÁO

Để giảm nguy cơ CHẤN THƯƠNG NGHIÊM TRỌNG hoặc TỬ VONG:

- Thay thế các lốp bị mòn, mòn không đều hoặc bị hỏng. Lốp mòn có thể gây mất hiệu quả phanh, kiểm soát lái hoặc độ bám đường.
- Luôn thay lốp có cùng kích cỡ với từng lốp ban đầu được cung cấp cho xe. Việc sử dụng lốp và bánh xe khác với kích cỡ được khuyến nghị có thể gây ra các đặc điểm xử lý bất thường, điều khiển xe kém hoặc ảnh hưởng xấu đến Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS) của xe, dẫn đến tai nạn nghiêm trọng.
- Khi thay lốp (hoặc bánh xe), nên thay một cặp hai lốp (hoặc bánh) trước hoặc hai lốp sau. Chỉ thay một chiếc lốp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành xe.

- Lốp xe xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi không được sử dụng. Bất kể mâm xe còn lại như thế nào, **HYUNDAI** khuyến cáo nên thay lốp sau sáu (6) năm sử dụng bình thường.
- Nhiệt độ khí hậu nóng hoặc điều kiện tải cao thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình xuống cấp bánh xe. Nếu không tuân theo cảnh báo này, lốp xe có thể bị hỏng đột ngột, dẫn đến mất lái gây tai nạn.

Thay lốp dự phòng (nếu được trang bị)

Lốp dự phòng nhỏ gọn có tuổi thọ mâm xe ngắn hơn so với lốp có kích thước thông thường. Thay lốp dự phòng khi bạn có thể nhìn thấy các vạch báo độ mòn của lốp trên lốp. Lốp dự phòng nhỏ gọn thay thế phải có cùng kích thước và thiết kế với lốp xe của bạn và phải được lắp trên cùng một bánh lốp dự phòng nhỏ gọn. Lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào bánh cỡ thông thường và bánh xe có lốp dự phòng nhỏ gọn không được thiết kế để lắp vào lốp cỡ thông thường.



CẢNH BÁO

Nên sửa chữa hoặc thay thế lốp ban đầu càng sớm càng tốt để tránh hỏng hóc phụ tùng và mất khả năng điều khiển xe dẫn đến tai nạn. Lốp dự phòng nhỏ gọn chỉ dùng trong trường hợp khẩn cấp. Không vận hành xe trên 80 km/h khi sử dụng lốp dự phòng nhỏ gọn.

Thay vành bánh xe

Khi thay vành bánh xe kim loại vì bất kỳ lý do gì, hãy đảm bảo các bánh xe mới tương đương với chiếc ban đầu của nhà máy về đường kính, chiều rộng vành và độ lệch.

Độ bám đường của lốp xe

Độ bám đường của lốp có thể bị giảm nếu bạn lái xe trên lốp mòn, lốp bơm không đúng cách hoặc trên mặt đường trơn trượt. Lốp xe nên được thay thế khi đường chỉ thị mức mòn hoa lốp xuất hiện. Giảm tốc độ bất cứ khi nào có mưa, tuyết hoặc băng trên đường, để giảm khả năng mất kiểm soát xe.

CHÚ Ý

Khi thay lốp, hãy kiểm tra lại và vặn chặt các đai ốc bánh xe sau khi lái xe khoảng 1.000 km (620 dặm). Nếu vô lăng bị rung hoặc xe bị rung khi đang lái, thì lốp xe đã mất cân bằng. Căn chỉnh cân bằng lốp. Nếu sự cố không được giải quyết, bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

Thay lốp

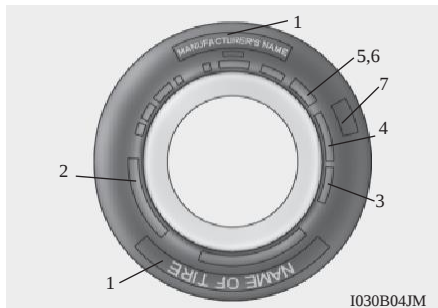
- Lái xe trên lốp mòn rất nguy hiểm và sẽ làm giảm hiệu quả phanh, độ chính xác của tay lái và độ bám đường.
- Xe của bạn được trang bị lốp được thiết kế để mang lại khả năng xử lý và lái xe an toàn. Không sử dụng kích thước và loại lốp và bánh xe khác với loại lốp được lắp ban đầu trên xe của bạn. Nếu không đảm bảo có thể ảnh hưởng đến tính an toàn và hiệu suất của xe, có thể dẫn đến lỗi xử lý hoặc lật xe gây thương tích nghiêm trọng. Khi thay lốp, hãy đảm bảo trang bị cả bốn lốp có lốp và bánh xe cùng kích thước, chủng loại, kiểu lốp, nhãn hiệu và khả năng chịu tải.
- Việc sử dụng bất kỳ kích cỡ hoặc loại lốp nào khác có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc đi xe, khả năng xử lý, khoảng sáng gầm xe, khoảng cách dừng xe, khoảng cách thân xe đến lốp xe, độ hở của lốp xe tuyết và độ chính xác của đồng hồ đo tốc độ.
- Tốt nhất là thay cả bốn lốp cùng một lúc. Nếu không thể hoặc cần thiết, hãy thay hai lốp trước hoặc hai lốp sau thành một cặp. Chỉ thay một chiếc lốp có thể ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc vận hành xe.
- Bánh xe không đúng kích cỡ có thể ảnh hưởng xấu đến tuổi thọ của bánh xe và vòng bi, khả năng phanh và dừng xe, đặc tính xử lý, khoảng sáng gầm xe, khoảng sáng thân xe đến lốp xe, khe hở xích tuyết, đồng hồ tốc độ và hiệu chỉnh đồng hồ đo đường, tiêu cự đèn pha và chiều cao tầm cần.

Bảo dưỡng lốp xe

Ngoài việc duy trì đúng áp suất, các bánh xe cần được điều chỉnh góc đặt chính xác nhằm làm giảm độ mòn cho lốp. Nếu bạn thấy lốp xe bị mòn không đều, hãy đến đại lý để được kiểm tra.

Khi bạn đã lắp lốp mới, hãy đảm bảo rằng chúng được cân bằng. Điều này sẽ tăng sự thoải mái khi đi xe và tăng tuổi thọ cho lốp. Ngoài xe, nên cân bằng lại bánh xe mỗi khi lốp được tháo ra khỏi vành.

Ghi nhãn thành lốp



Thông tin này xác định và mô tả các đặc tính cơ bản của lốp và cũng cung cấp số nhận dạng lốp (TIN) để chứng nhận tiêu chuẩn an toàn. TIN có thể dùng để các định các lốp xe trong trường hợp thu hồi.

1. Tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu

Thể hiện tên nhà sản xuất hoặc thương hiệu.

2. Chỉ định cỡ lốp

Mặt bên của lốp in kích thước lốp Bạn sẽ cần thông tin này khi chọn lốp thay thế cho ô tô của mình. Ý nghĩa của các chữ cái và con số trong các kích thước lốp được giải thích như sau.

Ví dụ về ký hiệu kích thước lốp:

(Những con số này chỉ được cung cấp để tham khảo; người chỉ định kích cỡ lốp có thể thay đổi tùy thuộc vào loại xe của bạn.)

205/65 R16

205 - Chiều rộng lốp tính bằng milimét.

65- Tỷ lệ khung: Tỷ lệ phần trăm giữa chiều cao và chiều rộng của lốp.

R - Loại xương bánh (Radial).

16 - Đường kính vành tính bằng inch.

96 - Chỉ số tải trọng, một mã số tương ứng với tải trọng tối đa mà lốp có thể mang.

H - Biểu tượng Định mức Tốc độ. Xem biểu đồ định mức tốc độ trong chương này để biết thêm thông tin.

Kích thước thiết kế của vành bánh xe

Vành bánh xe cũng được in các thông tin quan trọng cần thiết khi bạn muốn thay thế. Ý nghĩa của những chữ cái và con số in trên bánh xe như sau.

Ví dụ về chỉ định kích thước vành bánh xe:

6.0J X 16

6,0 - Độ rộng vành tính bằng inch.

J - Dạng mép vành.

16 - Đường kính vành tính bằng inch.

Định mức tốc độ lốp

Biểu đồ dưới đây liệt kê các định mức tốc độ khác nhau hiện đang được sử dụng cho lốp xe chở khách. Định mức tốc độ là một phần của ký hiệu kích thước lốp trên thành bên của lốp. Ký hiệu này tương ứng với tốc độ vận hành an toàn tối đa được thiết kế của lốp đó.

Biểu tượng định mức tốc độ	Tốc độ tối đa
S	180km/h
T	190km/h
H	210km/h
V	240km/h
W	270km/h
Y	300km/h

3. Kiểm tra tuổi thọ của lốp (TIN: Số nhận dạng lốp xe)

Lốp xe có tuổi thọ trên 6 năm từ ngày sản xuất (bao gồm cả lốp dự phòng) nên được thay bằng lốp mới. Bạn có thể tìm thấy ngày sản xuất trên thành lốp (có thể ở bên trong bánh xe), ghi là Mã DOT. Mã DOT là một dãy số trên lốp xe bao gồm các số và chữ cái tiếng Anh. Ngày sản xuất được chỉ định bằng bốn chữ số (ký tự) cuối cùng của mã DOT.

DOT: XXXX XXXX 0000

Phần phía trước của DOT có nghĩa là mã số nhà máy, kích thước lốp và kiểu mâm xe và bốn số cuối cùng thể hiện tuần và năm được sản xuất.

Ví dụ:

DOT XXXX XXXX 1522 thể hiện rằng loại lốp này được sản xuất vào tuần thứ 15 của năm 2022.



CẢNH BÁO

Tuổi lốp

Lốp xe xuống cấp theo thời gian, ngay cả khi không được sử dụng.

Bất kể mâm xe còn lại như thế nào, HYUNDAI khuyến cáo nên thay lốp sau sáu (6) năm sử dụng bình thường. Nhiệt độ khí hậu nóng hoặc điều kiện tải cao thường xuyên có thể đẩy nhanh quá trình xuống cấp bánh xe. Việc không tuân theo cảnh báo này có thể gây ra hỏng lốp đột ngột, dẫn đến mất kiểm soát và tai nạn liên quan đến thương tích hoặc tử vong.

4. Thành phần và vật liệu các lớp lốp

Ghi số lượng các lớp xương mảnh bọc trong lốp. Các nhà sản xuất lốp xe cũng phải chỉ ra các vật liệu trong lốp xe, bao gồm thép, nylon, chất dẻo và các vật liệu khác. Loại xương mảnh R là cấu trúc lốp xuyên tâm. Loại D (Diago) là dạng đường chéo hoặc xiên. Loại B (Belted-Bias) là dạng mảnh chéo có đai.

5. Áp suất tối đa cho phép

Chỉ số này quy định mức áp suất lớn nhất của lốp. Không vượt quá áp lực bơm tối đa cho phép. Xem thông tin của lốp và tải trọng trên nhãn lốp để biết áp suất tối đa cho phép.

6. Mức tải tối đa

Chỉ số này cho biết tải trọng tối đa (kg hoặc pound) mà lốp có thể chịu được. Khi thay lốp cần sử dụng loại lốp có khả năng chịu tải tương đương với lốp thiết kế ban đầu.

7. Phân loại chất lượng lốp

Chỉ số này đánh giá chất lượng của lốp, có thể tìm thấy ở giữa hông lốp và phần rộng nhất của lốp.

Ví dụ:

ĐỘ MÒN GÂN LỐP XE 200
MA SÁT BẮM CHẶT AA
NHIỆT ĐỘ A

Độ mòn gân lốp

Mức độ mòn là sự so sánh, đánh giá dựa trên tỉ lệ mòn của lốp được kiểm tra trên đường thử nghiệm dưới sự kiểm soát và theo quy định của chính phủ. Ví dụ lốp xe được xếp loại thứ 150 theo thang chia 100 của chính phủ sẽ được ghi là 1 ½.

Hiệu suất tương đối của lốp xe phụ thuộc vào điều kiện sử dụng thực tế, tuy nhiên có thể có sự khác biệt đáng kể so với chỉ tiêu do thói quen của lái xe, đặc điểm mặt đường và khí hậu.

Chỉ số này được đúc bên hông lốp đối với lốp xe khách. Các lốp theo tiêu chuẩn, hoặc tùy chọn trên xe có thể thay đổi theo từng loại.

Độ bám đường - AA, A, B & C

Các cấp độ bám đường, từ cao nhất đến thấp nhất, là AA, A, B và C. Các chỉ số đó chỉ khả năng của lốp có thể dừng trên mặt đường ướt, được đo dưới điều kiện thử nghiệm theo quy định của chính phủ như mặt đường nhựa và bê tông. Lốp được đánh dấu C có thể có khả năng bám đường kém.



CẢNH BÁO

Cấp độ bám đường được dựa trên việc kiểm tra lực phanh trên đường thẳng, không bao gồm khả năng tăng tốc, vào cua, nguy cơ mất kiểm soát trên đường ướt hoặc các đặc tính bám đường tối đa.

Nhiệt độ -A, B & C

Các chỉ số nhiệt độ A (cao nhất), B & C thể hiện khả năng chống lại nhiệt độ và khả năng tản nhiệt của lốp khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm được chỉ định.

Nhiệt độ cao có thể là nguyên nhân làm vật liệu của lốp bị thoái hóa và giảm tuổi thọ của lốp, và nhiệt độ quá cao có thể gây hỏng lốp đột ngột. Loại B và A thể hiện mức độ cao hơn về hiệu suất khi được kiểm tra trên băng thử trong phòng thí nghiệm dưới quy định của pháp luật.



CẢNH BÁO

Các chỉ số nhiệt độ này được thiết lập cho 1 lốp bơm căng hoàn toàn và không quá tải. Tốc độ quá cao, áp suất thấp, hoặc quá tải, vừa phân tách vừa kết hợp có thể là nguyên nhân làm gia tăng nhiệt và có thể dẫn đến nguy cơ hỏng lốp bất ngờ. Điều này có thể gây ra mất kiểm soát xe, gây bị thương nghiêm trọng hoặc tử vong.

Lốp có tỷ lệ khung hình thấp (nếu được trang bị)

Lốp có tỷ lệ khung hình thấp, có tỷ lệ khung hình thấp hơn 50.

Bởi vì lốp có tỷ lệ khung hình thấp được tối ưu hóa cho việc xử lý và phanh, có thể có nhiều tiếng ồn hơn so với lốp thông thường. Ngoài ra, lốp có tỷ lệ khung hình thấp có xu hướng rộng hơn và do đó phải một miếng đệm tiếp xúc nhiều hơn với mặt đường. Trong một số trường hợp, chúng có thể gây nhiều tiếng ồn trên đường hơn so với lốp tiêu chuẩn.

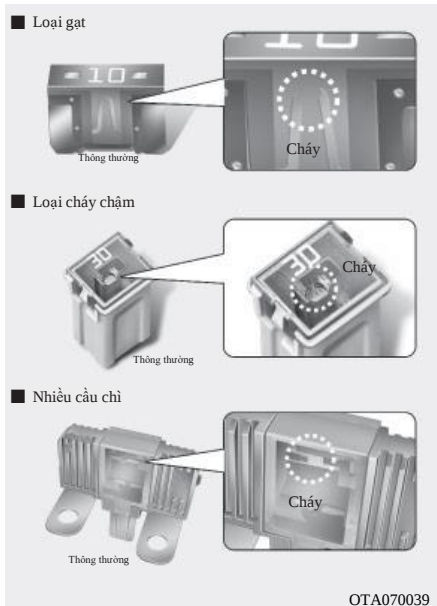


LƯU Ý

Thành bên của lốp có tỷ lệ khung hình thấp ngắn hơn lốp bình thường. Do đó, bánh xe và lốp có tỷ lệ thấp dễ bị hỏng hơn. Thực hiện theo các hướng dẫn dưới đây.

- Khi lái xe trên đường gồ ghề hoặc lái xe ngoài đường, hãy cẩn thận để không làm hỏng lốp và bánh xe. Sau khi lái xe, hãy kiểm tra lốp và bánh xe.
- Khi vượt qua ổ gà, gờ giảm tốc, hố ga hoặc lề đường, hãy điều khiển xe từ từ để không làm hỏng lốp và bánh xe.
- Khi có tác động lên lốp, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền hoặc chuyên gia về lốp để kiểm tra lốp.
- Kiểm tra tình trạng lốp và áp suất lốp sau mỗi 3.000 km để tránh làm hỏng lốp.
- Chỉ bằng mắt thường khó có thể nhận ra lốp bị hư hại. Khi có dấu hiệu hư hỏng nhẹ của lốp, hãy kiểm tra và thay thế lốp vì lốp bị hỏng có thể gây rò rỉ khí từ lốp.
- Nếu lốp xe bị hỏng do lái xe trên đường gồ ghề, đường địa hình, hố sâu, hố ga, hoặc lề đường, lốp xe sẽ không được bảo hành.
- Thông tin về lốp được ghi rõ trên thành lốp.

CẦU CHÌ



Hệ thống điện của xe được bảo vệ không bị quá tải điện bằng cách sử dụng cầu chì.

Loại xe này có 2 bảng cầu chì, một bảng nằm ở tấm đệm bảng điều khiển phía người lái, tấm còn lại đặt ở khoang động cơ gần ắc quy.

Nếu bất kỳ đèn, phụ kiện hoặc bộ điều khiển nào của xe không hoạt động, hãy kiểm tra cầu chì mạch điện tương ứng. Nếu cầu chì bị nổ, bộ phận bên trong cầu chì sẽ bị nóng chảy.

Nếu hệ thống điện không hoạt động, trước tiên hãy kiểm tra bảng cầu chì phía bên người lái.

Trước khi thay cầu chì bị nổ, hãy ngắt kết nối cáp âm của ắc quy.

Luôn thay cầu chì bị nổ bằng một cầu chì có cùng định mức.

Nếu cầu chì thay thế bị đứt, điều này sẽ dẫn đến sự cố điện. Tránh sử dụng hệ thống có liên quan và tham khảo ý kiến ngay từ đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thông tin

Sử dụng ba loại cầu chì: loại lưỡi gạt để đánh giá định mức dòng điện thấp hơn, loại ống lót và nhiều cầu chì cho mức cường độ dòng điện cao hơn.

CẢNH BÁO

- Tuyệt đối không thay thế cầu chì bằng bất kỳ thứ gì ngoài cầu chì khác có cùng định mức.
- Cầu chì có công suất cao hơn có thể gây hư hỏng và có thể gây hỏa hoạn.
- Tuyệt đối không lắp dây điện hoặc lá nhôm thay vì cầu chì thích hợp - ngay cả khi sửa chữa tạm thời. Nó có thể gây hư hỏng hệ thống dây điện và có thể xảy ra hỏa hoạn.

C CHÚ Ý

Không sử dụng tuốc nơ vít hoặc bất kỳ vật kim loại nào khác để tháo cầu chì vì nó có thể gây chập và làm hỏng hệ thống.

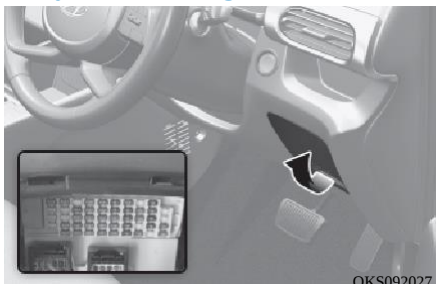
Thông tin

Nhãn bảng cầu chì/ rơ le thực tế có thể khác với sản phẩm được trang bị.

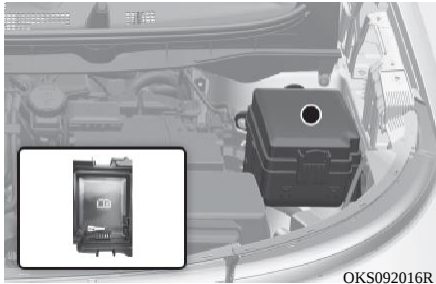
CHÚ Ý

- Khi thay rơ le hoặc cầu chì bị nổ bằng cầu chì mới, hãy đảm bảo cầu chì hoặc rơ le mới vừa khít với các kẹp. Việc buộc hoặc lắp lại cầu chì không hoàn chỉnh có thể gây hư hỏng hệ thống điện và hệ thống dây điện của xe và có thể xảy ra hỏa hoạn.
- Không tháo cầu chì, rơ le và đầu nối được gắn chặt bằng bu lông hoặc đai ốc. Cầu chì, rơ le và các đầu nối có thể được gắn chặt không hoàn toàn và có thể gây ra hỏa hoạn. Nếu cầu chì, rơ le và thiết bị đầu cuối được gắn chặt bằng bu lông hoặc đai ốc bị nổ, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Không đưa bất kỳ vật nào khác ngoại trừ cầu chì hoặc rơ le vào các đầu nối cầu chì/ rơ le chẳng hạn như lái xe hoặc dây điện. Điều này có thể gây ra lỗi tiếp xúc và trục trặc hệ thống.
- Kiểm tra cầu chì bị nổ bằng cách kiểm tra thông tin cầu chì trên nắp hộp cầu chì.
- Thay cầu chì bị nổ vào nơi an toàn sau khi tắt khóa điện và tắt cả các công tắc điện và ngắt nối cáp âm của ắc quy.

Thay cầu chì bảng điều khiển



1. Tắt khóa điện và tắt cả các công tắc khác.
2. Mở nắp bảng cầu chì.



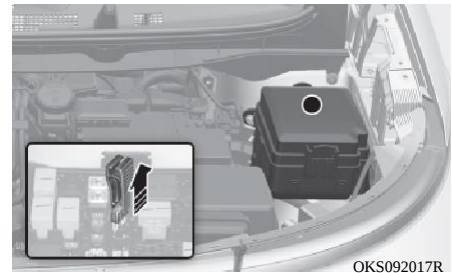
3. Kéo thẳng cầu chì nghi ngờ ra ngoài. Sử dụng công cụ tháo được cung cấp trong bảng cầu chì của khoang động cơ.
4. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Cầu chì dự phòng được cung cấp trong bảng cầu chì của bảng thiết bị (hoặc trong bảng cầu chì của khoang động cơ).
5. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Trong trường hợp khẩn cấp, nếu bạn không có cầu chì dự phòng, hãy sử dụng cầu chì có cùng định mức từ một mạch điện mà bạn có thể không cần để vận hành xe, chẳng hạn như cầu chì của học châm thuốc.

Nếu đèn pha hoặc các bộ phận điện khác không hoạt động và cầu chì không bị hỏng, hãy kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ. Nếu cầu chì bị cháy, phải thay cầu chì khác có cùng định mức.

Thay thế cầu chì bằng điều khiển khoang động cơ

Cầu chì gạt/ Cầu chì kín

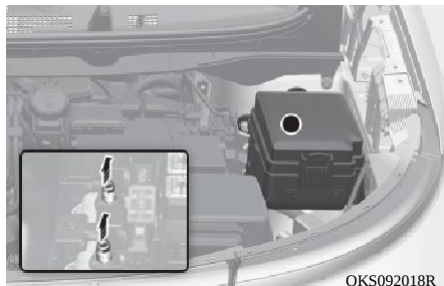


1. Tắt máy.
2. Tắt tất cả các công tắc khác.
3. Tháo nắp bảng cầu chì bằng cách nhấn vào vôi và kéo lên.
4. Kiểm tra cầu chì đã tháo; thay cầu chì nếu cầu chì đã cháy. Để tháo hoặc lắp cầu chì, hãy sử dụng bộ kéo cầu chì trong bảng cầu chì của khoang động cơ.
5. Đẩy một cầu chì mới có cùng định mức vào và đảm bảo nó vừa khít với các kẹp. Nếu cầu chì vẫn lỏng, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Sau khi kiểm tra bảng cầu chì trong khoang động cơ, hãy lắp nắp bảng cầu chì một cách an toàn. Bạn có thể nghe thấy tiếng lách cách nếu nắp được chốt an toàn. Nếu không được chốt an toàn, có thể xảy ra hỏng hóc điện do tiếp xúc với nước.

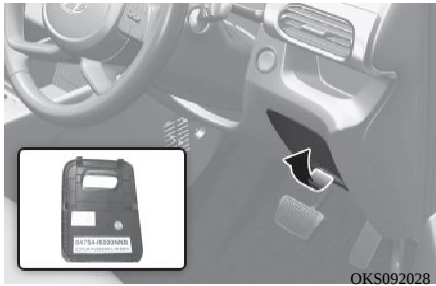
Cầu chì chính (Đa cầu chì)



Nếu cầu chì chính hoặc cầu chì giữa bị nổ, hãy tham khảo ý kiến của đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

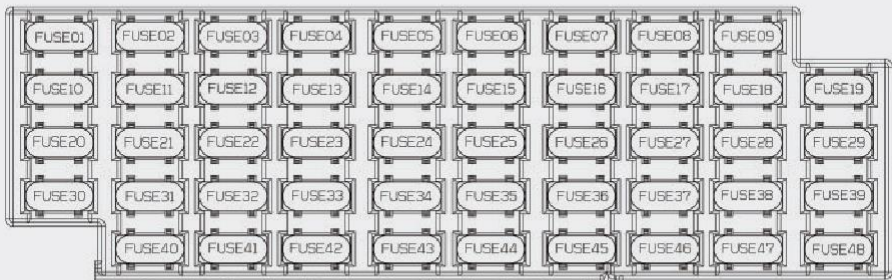
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le

Bảng cầu chì bên trong



i Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sổ tay hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo trang tiếp theo.



OSU2ID091021

Bảng cầu chì bên trong

STT	Tên cầu chì	Cầu chì Công suất	Mạch được bảo vệ
FS01	RESERVE 1	-	-
FS02	T/GATE OPEN	10A	Rơ le cốp sau
FS03	DR LOCK	20A	Rơ le khóa cửa, Rơ le mở khóa cửa
FS04	RESERVE 2	-	-
FS05	RESERVE 3	-	-
FS06	A/BAG IND	7,5A	Bảng táp lô (Bao gồm Túi khí)
FS07	A/BAG	15A	Mô-đun điều khiển SRS
FS08	P/OUTLET 2	20A	Ổ cắm điện khoang hành lý
FS09	MODULE 6	7,5A	IBU (IG2)
FS10	SAFETY P/W	25A	Mô-đun cửa sổ điện an toàn cho hành khách, Mô-đun cửa sổ điện an toàn phía sau bên phải, Mô-đun cửa sổ điện an toàn cho người lái, Mô-đun cửa sổ điện an toàn phía sau bên trái
FS11	RESERVE 4	-	-
FS12	MODULE 1	7,5A	Đầu nối liên kết dữ liệu, Cảm biến bảo vệ xâm nhập bằng sóng siêu âm, Bộ cảm biến cản gạt CVT
FS13	RESERVE 5	-	-
FS14	RESERVE 6	-	-
FS15	MODULE 4	7,5A	Còi RPAS, IBU (Tín hiệu còi RPAS), Công tắc bảng điều khiển (IG1), Camera quan sát phía trước, Radar góc trước / sau LH / RH
FS16	MODULE 3	7,5A	Công tắc đèn dừng
FS17	USB CHARGER	10A	Cổng USB trước/ sau

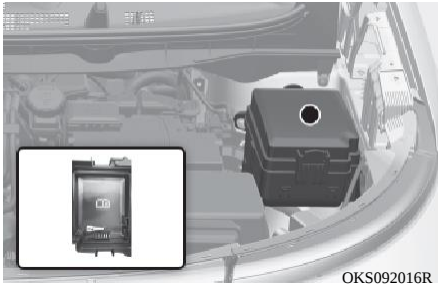
Bảng cầu chì bên trong

STT	Tên cầu chì	Cầu chì Công suất	Mạch được bảo vệ
FS18	WIPER RR	15A	Động cơ gạt nước phía sau, Hộp nối E/ R (Rơ le gạt nước RR)
FS19	RESERVE 7	-	-
FS20	P/WDW RH	25A	Công tắc chính cửa sổ điện, Công tắc cửa sổ điện hành khách(LHD)
FS21	AMP	25A	AMP
FS22	WIPER FRT	10A	IBU, ECM / PCM, Động cơ gạt nước phía trước, Hộp nối E/ R (Rơ le gạt nước FRT LO)
FS23	IBU 1	15A	IBU (B +)
FS24	MULTIMEDIA	15A	Thiết bị đầu âm thanh, A / V
FS25	ABS 3	10A	Mô-đun điều khiển ESP
FS26	BẢNG TÁP LÔ	7,5A	Bảng táp lô (IG1)
FS27	MODULE 2	10A	Gương O/ S (ACC), AMP (ACC), IBU (ACC), Âm thanh (ACC), Thiết bị đầu A/ V (ACC), Bộ E-CALL (ACC)
FS28	A/CON 2	7,5A	Mô-đun điều khiển A/ C, Công tắc kép, Hộp nối E / R (Rơ le quạt gió)
FS29	RESERVE 8	-	-
FS30	P/WDW LH	25A	Công tắc chính cửa sổ điện, Công tắc cửa sổ điện hành khách(RHD)
FS31	RESERVE 9	-	-
FS32	START	7,5A	ECM/ PCM, IBU, Hộp nối E / R (Rơ le khởi động), Công tắc bộ ức chế
FS33	RESERVE 10	-	-
FS34	RESERVE 11	-	-

Bảng cầu chì bên trong

STT	Tên cầu chì	Cầu chì Công suất	Mạch được bảo vệ
FS35	MODULE 5	10A	"Mô-đun điều khiển A/ C, Âm thanh, Thiết bị đầu A/ V, Thiết bị điều chỉnh đèn đầu Bộ điều chỉnh âm lượng LH/ RH, AMP, Mô-đun điều khiển ghế thông gió cho người lái, Mô-đun điều khiển ghế thông gió cho hành khách, Thiết bị sạc không dây, Thiết bị E-CALL, Chi báo chuyển hộp số"
FS36	MDPS 2	7,5A	Bộ MDPS (IG1)
FS37	P/OUTLET 1	20A	Ổ cắm điện phía trước
FS38	MODULE 7	7,5A	Mô-đun điều khiển ghế thông gió cho người lái, Mô-đun điều khiển ghế thông gió cho hành khách
FS39	WASHER	15A	Công tắc đa chức năng
FS40	RESERVE 12	-	-
FS41	RESERVE 13	-	-
FS42	BRAKE SW	10A	IBU, Công tắc đèn dừng
FS43	MEMORY	10A	Bảng Táp lô, Mô-đun điều khiển A/ C
FS44	ECU 5	10A	Hộp nối E/ R (Cầu chì - TCU / ECU5)
FS45	IBU 2	7,5A	IBU (IG1)
FS46	RESERVE 14	-	-
FS47	WIPER FRT 2	25A	Động cơ gạt nước phía trước, Hộp nối E/ R (RLY. Rơ le gạt nước FRT LO)
FS48	RESERVE 15	-	-

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

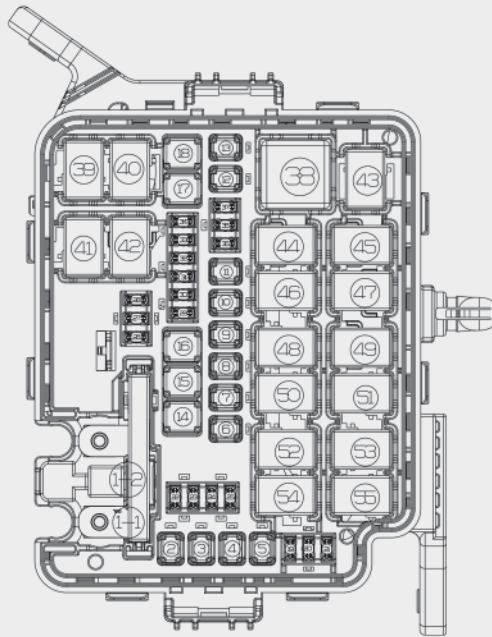


OKS092016R

Bên trong nắp bảng cầu chì / rơ le, bạn có thể thấy nhãn cầu chì / rơ le mô tả tên cầu chì/ rơ le.

i Thông tin

Không phải tất cả các mô tả bảng cầu chì trong sổ tay hướng dẫn này đều có thể áp dụng cho xe của bạn. Thông tin mang tính chính xác tại thời điểm in. Khi bạn kiểm tra bảng cầu chì trong xe của mình, hãy tham khảo trang tiếp theo.



OKS092039

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

STT	Tên cầu chì	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
1-1	ALT	150A	BỘ GIAO ĐIỆN
1-2	MDPS	80A	BỘ MDPS
2	REAR HEATED	40A	RƠ LE GIA NHIỆT PHÍA SAU
3	ABS 1	40A	MÔ ĐUN ESC
4	ABS 2	30A	MÔ ĐUN ESC
5			
6			
7	B+1	40A	ICU (IPS 1, 4, 8, 9, 10, 12)
8			
9	ECU 1	30A	RƠ LE CHÍNH
10			
11			
12	IGN2	30A	RƠ LE IG2, CÔNG TẮC IGN
13	B+4	40A	ICU (B +)
14	BLOWER	50A	RƠ LE MTR QUẠT GIÓ
15	B+2	40A	MÔ ĐUN ESC
16	B+3	40A	ICU (B +)
17	IG1	50A	ACC/RƠ LE IG1, CÔNG TẮC IGN
18	QUẠT LÀM MÁT	40A	RƠ LE QUẠT LÀM MÁT MTR
19			

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

STT	Tên cầu chì	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
20	ECU 4	10A	ECM/PCM
21	REAR HEATED	10A	RƠ LE GIA NHIỆT PHÍA SAU
22			
23			
24			
25			
26			
27	INJECTOR	15A	ĐẦU PHUN 1, 2, 3, 4
28	IGNITION COIL	15A	CUỘN DÂY ĐÁNH LỬA 1, 2, 3, 4
29	FUEL PUMP	20A	RƠ LE MÁY BƠM NHIÊN LIỆU MTR
30			
31	AMS	10A	CẢM BIẾN ẮC QUY
32			
33	HORN	15A	RƠ LE CÒI, RƠ LE CÒI B/ A
34	A/CON 1	10A	RƠ LE ĐIỀU HÒA
35			
36	ECU 2	10A	ECM/PCM
37	ECU 3	10A	ECM/PCM
38	MAIN	30A	

Bảng điều khiển cầu chì ngăn động cơ

STT	Tên cầu chì	Định mức cầu chì	Mạch được bảo vệ
39	BLOWER	35A	RƠ LE MTR QUẠT GIÓ
40			
41	WIPER RR	20A	
42	FUEL PUMP	20A	RƠ LE MÁY BƠM NHIÊN LIỆU MTR
43	ACC	35A	
44	START	35A	
45	IG1	35A	ACC/RƠ LE IG1, CÔNG TẮC IGN
46			
47	IG2	35A	
48			
49	QUẠT LÀM MÁT	35A	RƠ LE QUẠT LÀM MÁT MTR
50	WIPER FRT LO	20A	
51	WIPER FRT HI	20A	
52	A/C	20A	RƠ LE ĐIỀU HÒA
53	HORN	20A	RƠ LE CÒI, RƠ LE CÒI B/ A
54			
55	REAR HEATED	35A	RƠ LE GIA NHIỆT PHÍA SAU

ĐÈN

Bạn nên tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để thay thế hầu hết các bóng đèn xe. Không thể thay bóng đèn xe vì phải tháo các bộ phận khác của xe trước khi bạn có thể lấy bóng đèn. Điều này đặc biệt đúng khi tháo đèn pha để đi đến (các) bóng đèn.

Việc tháo/ lắp đèn pha có thể gây hư hại cho xe.



Thông tin

Các thấu kính đèn pha và đèn hậu có thể xuất hiện lớp sương nếu xe được rửa sạch sau khi lái xe hoặc điều khiển xe vào ban đêm trong thời tiết ẩm ướt. Tình trạng này là do chênh lệch nhiệt độ giữa đèn bên trong và bên ngoài và không cho thấy có vấn đề gì với xe của bạn. Khi hơi ẩm ngưng tụ trong đèn, hơi ẩm sẽ được loại bỏ sau khi lái xe bật đèn pha. Mức độ loại bỏ có thể khác nhau tùy thuộc vào kích thước đèn, vị trí đèn và điều kiện môi trường. Tuy nhiên, nếu độ ẩm không được loại bỏ, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra xe của bạn tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



CẢNH BÁO

Trước khi thay đèn, nhấn phanh chân, di chuyển cần số sang số P (Đỗ xe, đối với Hộp số vô cấp) hoặc số Mo (đối với xe hộp số sàn), nhấn phanh tay, đặt công tắc điện vào vị trí LOCK/OFF và mang theo chìa khóa bên mình khi rời khỏi xe để tránh xe chuyển động đột ngột và đề phòng điện giật có thể xảy ra.

Hãy lưu ý rằng bóng đèn có thể nóng và có thể làm bỏng ngón tay của bạn.

CHÚ Ý

Đảm bảo thay bóng đèn đã cháy bằng bóng mới có cùng công suất. Nếu không, nó có thể gây hỏng cầu chì hoặc hệ thống dây dẫn điện.

CHÚ Ý

Để tránh hư hỏng, không làm sạch thấu kính của đèn pha bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.



Thông tin

- Đèn đang hoạt động bình thường có thể nhấp nháy trong giây lát để ổn định hệ thống điều khiển điện của xe. Tuy nhiên, nếu đèn tắt sau khi nhấp nháy trong giây lát hoặc tiếp tục nhấp nháy, bạn nên đưa xe đến đại lý HYUNDAI được ủy quyền để kiểm tra hệ thống.
- Đèn vị trí có thể không bật khi bật công tắc đèn vị trí, nhưng đèn vị trí và công tắc đèn pha có thể bật khi bật công tắc đèn pha. Điều này có thể do lỗi mạng hoặc trục trặc hệ thống điều khiển điện của xe. Nếu điều này xảy ra, chúng tôi khuyên bạn nên đến kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

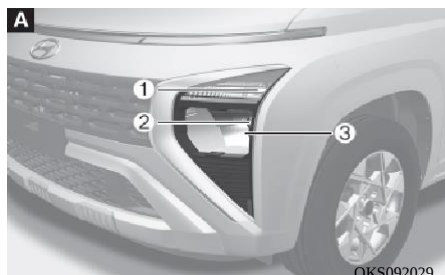


Thông tin

Đèn sương mù phải được điều chỉnh sau một vụ tai nạn hoặc sau khi lắp lại cụm đèn pha.

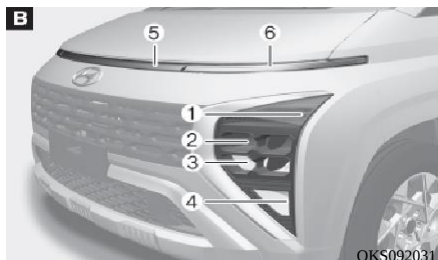
Thay Đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn sương mù và đèn chạy ban ngày

Loại A



- (1) Đèn xi nhan
- (2) Đèn pha (Cao / Thấp)
- (3) Đèn định vị

Loại B



- (1) Đèn xi nhan
- (2) Đèn pha (Thấp)
- (3) Đèn pha (Cao)
- (4) Đèn sương mù phía trước
- (5) Đèn định vị
- (6) Đèn ban ngày, đèn định vị

Đèn pha / Đèn định vị / Đèn chạy ban ngày (DRL) (Loại LED)

Nếu đèn LED không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.



CẢNH BÁO

Bóng đèn halogen

- Bóng đèn halogen chứa khí áp suất sẽ tạo ra các mảnh thủy tinh rơi ra nếu bị vỡ.
- Luôn luôn xử lý chúng cẩn thận, và tránh trầy xước và mài mòn. Nếu bóng đèn đang sáng, tránh tiếp xúc với chất lỏng. Tuyệt đối không chạm vào bóng bằng tay trần. Dầu dư có thể làm bóng đèn quá nóng và nổ khi thấp sáng. Bóng đèn chỉ hoạt động khi được lắp vào đèn pha.
- Nếu bóng đèn bị hỏng hoặc vỡ, hãy thay thế ngay lập tức và vứt bỏ nó một cách cẩn thận.
- Đeo kính bảo vệ mắt khi thay bóng đèn. Để bóng đèn nguội bớt trước khi xử lý.

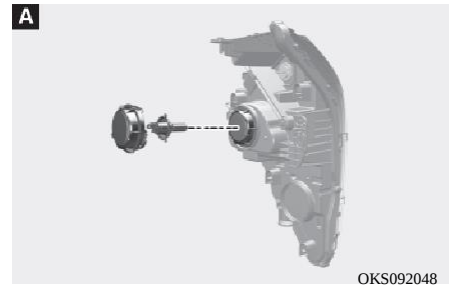


Thông tin

- Nếu cần điều chỉnh hướng ngấm của đèn pha sau khi lắp lại cụm đèn pha, hãy tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền.
- Có thể thực hiện việc điều chỉnh mục tiêu Đèn sương mù bằng cách tháo DƯỚI VỎ. Tham khảo ý kiến đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn pha (Thấp / Cao)

A



Đèn pha (Thấp / Cao) - Loại A

1. Mở nắp capo.
2. Ngắt kết nối cáp ắc quy cực âm.
3. Tháo nắp bóng đèn pha bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
4. Ngắt kết nối phích cắm của bóng đèn pha.
5. Tháo bóng đèn khỏi cụm đèn pha.
6. Lắp một bóng đèn mới.
7. Nối đầu nối ổ cắm bóng đèn.
8. Lắp nắp bóng đèn pha bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

Đèn pha (Thấp/ Cao) - Loại B

Nếu đèn (LED) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

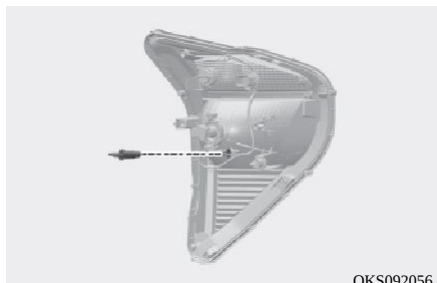
Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.



Thông tin

Đèn sương mù phải được điều chỉnh sau một vụ tai nạn hoặc sau khi lắp lại cụm đèn pha tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.



Đèn định vị

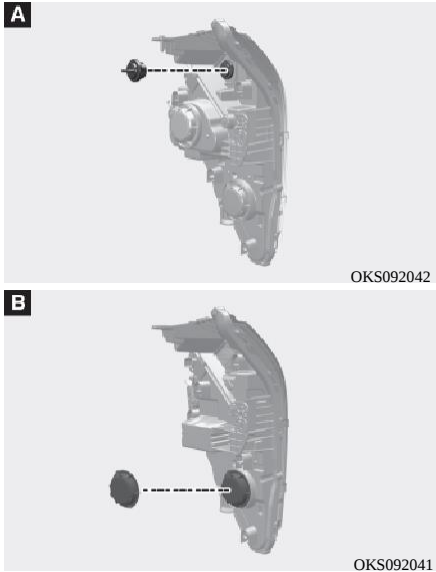
1. Mở nắp capo.
2. Ngắt kết nối cáp ắc quy cực âm.
3. Tháo nắp bóng đèn định vị bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
4. Ngắt kết nối phích cắm của bóng đèn pha.
5. Tháo bóng đèn khỏi cụm đèn định vị.
6. Lắp một bóng đèn mới.
7. Nối đầu nối ổ cắm bóng đèn.
8. Lắp nắp bóng đèn pha bằng cách xoay theo chiều kim đồng hồ.

Đèn ban ngày (DRL)/ Đèn định vị (nếu được trang bị)

Nếu đèn (LED) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

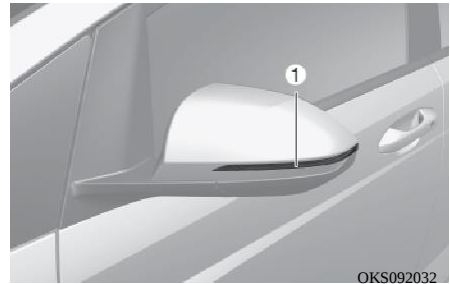


[A]: Đèn xi nhan [B]: Đèn sương mù phía trước hoặc DRL

Đèn xi nhan, Đèn sương mù phía trước

1. Mở nắp capo.
2. Ngắt kết nối cáp ắc quy cực âm.
3. Nới lỏng các chốt và ốc vít của gờ chắn bánh xe phía trước, sau đó tháo nó ra khỏi tấm cản phía trước.
4. Đưa tay vào phía sau tấm cản phía trước.
5. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
6. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
7. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.

Thay đèn mở rộng phía bên



Nếu đèn (LED) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

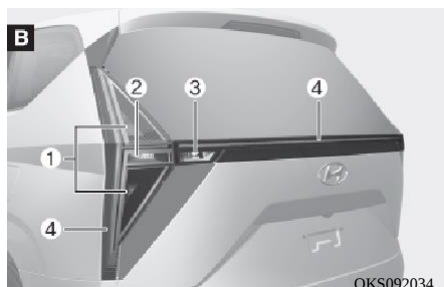
Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị.

Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

Thay thế bóng đèn kết hợp phía sau

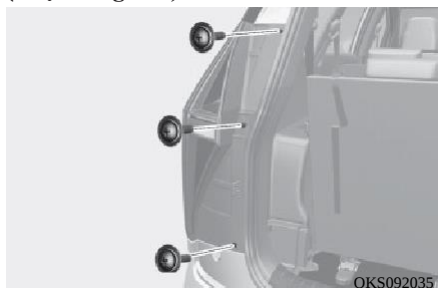


- (1) Đèn dừng, đèn hậu
- (2) Đèn xi nhan
- (3) Đèn lùi xe

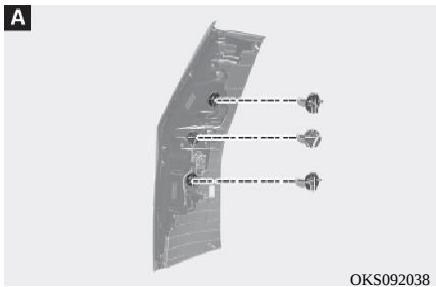
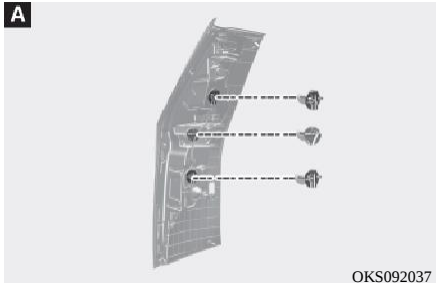


- (1) Đèn dừng
- (2) Đèn xi nhan
- (3) Đèn lùi xe
- (4) Đèn hậu

Đèn hậu / Đèn dừng và Đèn xi nhan (Loại bóng đèn)



- 1. Mở nắp sau
- 2. Nới lỏng các vít giữ cụm đèn bằng tuốc nơ vít đầu chéo.
- 3. Tháo cụm đèn hậu ra khỏi thân xe.



Đèn đuôi xe (nếu được trang bị)

Nếu đèn (LED) không hoạt động, bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Đèn LED không thể được thay thế từng bộ đơn lẻ vì nó là một bộ tích hợp. Đèn LED phải được thay thế cùng với thiết bị. Do có thể làm hỏng các bộ phận liên quan của xe, nên hãy để kỹ thuật viên có tay nghề cao kiểm tra hoặc sửa chữa đèn LED.

4. Tháo ổ cắm ra khỏi cụm bằng cách xoay ổ cắm ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên ổ cắm thẳng hàng với các khe trên cụm.
5. Tháo bóng đèn ra khỏi ổ cắm bằng cách ấn vào và xoay ngược chiều kim đồng hồ cho đến khi các mẫu trên bóng đèn thẳng hàng với các khe trong ổ cắm. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.
6. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
7. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mẫu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.
8. Lắp lại cụm đèn vào thân xe.

Đèn lùi xe



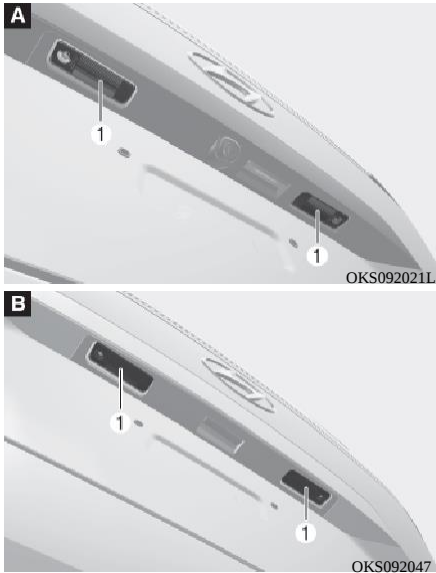
1. Mở nắp sau và tháo phần gờ nắp sau.
2. Ngắt kết nối và sau đó tháo đai ốc bằng cách xoay đai ốc ngược chiều kim đồng hồ.
3. Đưa cụm đèn ra ngoài.
4. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào ổ cắm và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
5. Lắp ổ cắm vào cụm bằng cách căn chỉnh các mẫu trên ổ cắm với các khe trong cụm. Đẩy ổ cắm vào cụm và xoay ổ cắm theo chiều kim đồng hồ.

Thay đèn dừng gắn trên cao



Nếu đèn (LED) không hoạt động, chúng tôi khuyên bạn nên kiểm tra hệ thống tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

Thay thế đèn biển số xe



1. Nới lỏng các vít giữ đèn bằng tuốc nơ vít phillip.
2. Kéo đèn biển số xe khỏi phần trang trí
3. Tháo chuỗi đèn ra khỏi đèn bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ.
4. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
5. Lắp một bóng đèn mới.
6. Lắp lại chuỗi đèn trong đèn
7. Lắp lại đèn một cách chắc chắn vào phần trang trí bằng các vít giữ.

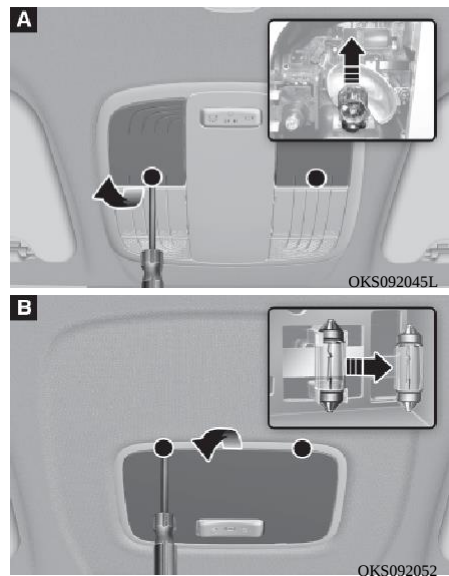
Thay thế đèn nội thất

Đèn bản đồ, đèn khoang xe và đèn khoang hành lý - Bóng đèn



CẢNH BÁO

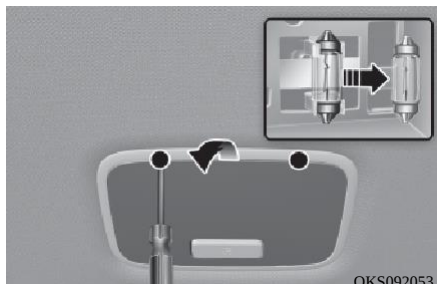
Trước khi thao tác với Đèn nội thất, hãy đảm bảo ấn nút “TẮT” để tránh làm bỏng các ngón tay hay bị điện giật.



Đèn bản đồ

1. Mở nắp và tìm 2 vít trên bề mặt Thân xe.
2. Nới lỏng các vít giữ cụm đèn bằng tuốc nơ vít đầu chéo.
3. Tháo cụm đèn điều khiển quá đầu ra khỏi tấm áp.
4. Tháo bóng đèn ra khỏi đế bóng đèn bằng cách xoay ngược chiều kim đồng hồ. Kéo bóng đèn ra khỏi ổ cắm.

5. Lắp bóng đèn mới bằng cách lắp bóng đèn vào đế đèn và xoay cho đến khi bóng đèn khớp vào vị trí.
6. Tháo các kẹp màu xanh lam khỏi Bảng điều khiển trên nóc & Vặn chúng vào cụm đèn bằng cách sử dụng Tua vít đầu chéo.
7. Lắp cụm đèn điều khiển quá đầu vào tấm áp bằng cách đẩy và đảm bảo rằng các kẹp được khóa đúng vị trí.
8. Chèn nắp bên ngoài vào vỏ.



Đèn phòng

1. Sử dụng tuốc nơ vít đầu phẳng, nhẹ nhàng cạy thấu kính ra khỏi vỏ đèn bên trong.
2. Tháo bóng đèn bằng cách kéo thẳng ra.
3. Lắp bóng đèn mới vào ổ cắm.
4. Căn chỉnh các tab ống kính với các rãnh của vỏ đèn bên trong và gắn ống kính vào đúng vị trí.

Nếu đèn không hoạt động, hãy kiểm tra xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền.

CHÚ Ý

Cẩn thận để không làm bẩn hoặc làm hỏng ống kính, quai ống kính và vỏ nhựa.

CHĂM SÓC BÊN NGOÀI

Chăm sóc ngoại thất

CHÚ Ý

Nếu bạn đỗ xe gần biển báo bằng thép không gỉ hoặc tòa nhà bằng kính, các bộ phận bằng nhựa bên ngoài của xe như tấm cản, tấm chắn, đồ trang trí, đèn hoặc gương chiếu hậu bên ngoài có thể bị hư hỏng do ánh sáng mặt trời phản chiếu từ biển báo hoặc tòa nhà. Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa bên ngoài, bạn nên tránh đỗ xe ở những nơi có thể bị phản xạ ánh sáng hoặc sử dụng tấm che ô tô. (Các bộ phận nhựa bên ngoài xe sử dụng có thể khác nhau.)

Cảnh báo chung về ngoại thất

Đây là điều rất quan trọng, hãy làm theo các chỉ dẫn trên nhãn mỗi khi sử dụng các hóa chất để làm sạch hoặc đánh bóng. Đọc tất cả các cảnh báo được ghi trên nhãn trước khi sử dụng.

Rửa áp suất cao

- Khi sử dụng vòi rửa áp lực cao, hãy đảm bảo duy trì khoảng cách vừa đủ với xe. Khoảng cách qua gần hoặc áp suất quá cao có thể dẫn đến hư hỏng linh kiện hoặc thấm nước.
- Không xịt trực tiếp camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh camera bằng vòi phun rửa áp lực cao. Va chạm do nước có áp suất cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không để đầu vòi gần các chi tiết cao su, nhựa hoặc các đầu nối vì chúng có thể bị hỏng nếu tiếp xúc với nước có áp suất cao.

Bảo dưỡng bên ngoài

Rửa

Để giúp bảo vệ lớp sơn hoàn thiện của xe khỏi bị rỉ sét và hư hỏng, hãy rửa xe kỹ lưỡng và thường xuyên ít nhất mỗi tháng một lần bằng nước ấm hoặc nước lạnh.

Nếu bạn sử dụng xe để chạy địa hình, bạn nên rửa xe sau mỗi chuyến đi địa hình. Đặc biệt chú ý loại bỏ tích tụ muối, chất bẩn, bùn và các vật chất lạ khác. Đảm bảo rằng các lỗ thoát nước ở các cạnh dưới của cửa và tấm chắn gió được giữ thông thoáng và sạch sẽ.

Côn trùng, nhựa đường, nhựa cây, phân chim, ô nhiễm công nghiệp và các chất cặn bẩn tương tự có thể làm hỏng lớp sơn xe của bạn nếu không được loại bỏ ngay lập tức.

Ngay cả khi rửa nhanh bằng nước thường cũng không thể loại bỏ hoàn toàn tất cả các cặn bẩn này. Nên sử dụng xà phòng nhẹ, an toàn khi sử dụng trên bề mặt sơn.

Sau khi rửa, rửa kỹ xe bằng nước ấm hoặc nước lạnh. Không để xà phòng khô trên lớp sơn hoàn thiện.

Rửa áp suất cao

- Khi sử dụng vòi rửa áp lực cao, hãy đảm bảo duy trì khoảng cách vừa đủ với xe. Khoảng cách qua gần hoặc áp suất quá cao có thể dẫn đến hư hỏng linh kiện hoặc thấm nước.
- Không xịt trực tiếp camera, cảm biến hoặc khu vực xung quanh camera bằng vòi phun rửa áp lực cao. Va chạm do nước có áp suất cao có thể khiến thiết bị không hoạt động bình thường.
- Không để đầu vòi gần các chi tiết cao su, nhựa hoặc các đầu nối vì chúng có thể bị hỏng nếu tiếp xúc với nước có áp suất cao.



CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không trước khi đi đường. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

CHÚ Ý

- Không sử dụng xà phòng mạnh, chất tẩy rửa hóa học hoặc nước nóng, và không rửa xe dưới ánh nắng trực tiếp hoặc khi thân xe còn ẩm.
- Hãy cẩn thận khi rửa các cửa sổ bên của xe.
Đặc biệt, với nước áp suất cao, nước có thể rò rỉ qua cửa sổ và làm ướt nội thất bên trong.
- Để tránh làm hỏng các bộ phận bằng nhựa và đèn, không được làm sạch bằng dung môi hóa học hoặc chất tẩy rửa mạnh.



CHÚ Ý

- Rửa bằng nước trong khoang động cơ bao gồm rửa bằng nước áp suất cao có thể gây ra hỏng hóc các bộ phận điện nằm trong động cơ.
- Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không nên sử dụng dịch vụ rửa xe tự động sử dụng chổi quay vì điều này có thể làm hỏng bề mặt xe của bạn. Chất tẩy rửa bằng hơi nước rửa bề mặt xe ở nhiệt độ cao có thể khiến dầu bám vào và để lại các vết bẩn khó tẩy.

Sử dụng khăn mềm (ví dụ như khăn vi sợi hoặc miếng bọt biển) khi rửa xe và lau khô bằng khăn vi sợi. Khi rửa xe bằng tay, bạn không nên sử dụng chất tẩy rửa hoàn thiện bằng sáp. Nếu bề mặt xe quá bẩn (cát, bẩn, bụi, chất bẩn,...), cần rửa sạch bề mặt bằng nước trước khi rửa xe.

Đánh bóng

Đánh bóng bằng sáp bề mặt sơn không dính giọt nước.

Luôn rửa sạch và lau khô xe trước khi bôi sáp. Sử dụng chất lỏng hoặc sáp dạng sệt chất lượng tốt và làm theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Sáp tất cả các viên kim loại để bảo vệ và duy trì độ sáng bóng của nó.

Loại bỏ dầu, nhựa đường và các vật chất tương tự bằng chất tẩy vết thường sẽ loại bỏ lớp sáp khỏi lớp sơn hoàn thiện. Đảm bảo bôi sáp lại các khu vực này ngay cả khi phần còn lại của xe chưa cần bôi sáp.

CHÚ Ý

- Lau sạch bụi bẩn trên thân máy bằng khăn khô sẽ làm xước lớp sơn hoàn thiện.
- Không sử dụng bụi nhùi thép, chất tẩy rửa ăn mòn hoặc chất tẩy rửa mạnh có chứa chất ăn da hoặc kiềm cao trên các bộ phận nhôm được mạ crom hoặc anot hóa. Điều này có thể làm hỏng lớp phủ bảo vệ và gây biến màu hoặc hư hỏng sơn.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Không sử dụng bất kỳ chất bảo vệ đánh bóng nào như chất tẩy rửa, chất mài mòn và chất làm bóng. Trong trường hợp sáp dính, hãy loại bỏ sáp ngay lập tức bằng chất tẩy silicon và nếu có bất kỳ chất bẩn nhựa đường hoặc nhựa đường nào trên bề mặt, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường để làm sạch. Tuy nhiên, lưu ý không tạo lực quá mạnh lên khu vực sơn.

Sửa chữa hư hỏng bên ngoài

Các vết xước sâu hoặc vụn đá trên bề mặt sơn phải được sửa chữa kịp thời. Kim loại tiếp xúc sẽ nhanh chóng bị rỉ sét và có thể khiến thành một khoản chi phí sửa chữa lớn.



Thông tin

Nếu xe của bạn bị hỏng và cần sửa chữa hoặc thay thế kim loại, hãy đảm bảo có sử dụng vật liệu chống ăn mòn cho các bộ phận được sửa chữa hoặc thay thế.

CHÚ Ý

Xe hoàn thiện sơn mờ (nếu được trang bị)

Trong trường hợp xe hoàn thiện sơn mờ, không thể chỉ sửa chữa khu vực bị hư hỏng và cần phải sửa chữa toàn bộ. Nếu xe bị hư hỏng và cần phải sơn, bạn nên bảo dưỡng và sửa chữa xe tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền. Hãy cẩn thận vì rất khó để khôi phục chất lượng sau khi sửa chữa.

Bảo dưỡng kim loại sáng

- Để loại bỏ nhựa đường trên đường và côn trùng, hãy sử dụng chất tẩy nhựa đường, không dùng cao hoặc vật sắc nhọn khác.
- Để bảo vệ bề mặt của các bộ phận kim loại sáng khỏi bị ăn mòn, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản crom và chà lên lớp sơn cao.
- Trong thời tiết mùa đông hoặc ở khu vực ven biển, để bảo vệ độ sáng bóng của bề mặt kim loại, hãy phủ một lớp sáp hoặc chất bảo quản lên bề mặt. Nếu cần, phủ một lớp chất làm đông xăng dầu không gây ăn mòn hoặc chất bảo vệ khác lên các bộ phận.

Bảo dưỡng gầm xe

Loại bỏ các chất ăn mòn như băng và tuyết, làm sạch bùn đất tích tụ dưới gầm xe. Nếu các chất này không được loại bỏ, sẽ làm tăng tốc độ gỉ xảy ra ở các phần dưới gầm xe như thùng nhiên liệu, ống xả, khung, sàn ngay mặc dù chúng đã được bảo vệ chống gỉ.

Dùng nước ấm hoặc nước lạnh rửa sạch phía dưới thân xe và các bánh xe mỗi tháng một lần, sau khi đi trên đường địa hình, và vào cuối mùa đông. Đặc biệt chú ý tới các khu vực này vì rất khó để nhìn thấy tất cả bùn đất. Nó sẽ làm hư hại xe của bạn nhanh hơn. Không để bụi bẩn làm tắc các rãnh và lỗ thoát nước ở cửa ra vào và các ngưỡng cửa vì nó có thể gây ra gỉ.



CẢNH BÁO

Sau khi rửa xe, hãy kiểm tra phanh khi lái xe từ từ xem có bị dính nước hay không. Nếu phanh hoạt động kém hiệu quả, hãy làm khô phanh bằng cách tác động nhẹ vào phanh trong khi vẫn duy trì tốc độ chuyển động chậm dần đều.

Bảo dưỡng vành bánh xe nhôm

Vành bánh xe nhôm được phủ một lớp hoàn thiện bảo vệ rõ ràng.

- Không sử dụng chất tẩy rửa ăn mòn, hợp chất đánh bóng, dung môi, hoặc bàn chải sắt trên vành bánh xe nhôm. Chúng có thể làm xước hoặc làm hỏng lớp sơn hoàn thiện.
- Làm sạch bánh xe khi nó đã nguội.
- Chỉ sử dụng xà phòng nhẹ hoặc chất tẩy rửa trung tính và rửa kỹ bằng nước. Ngoài ra, hãy rửa sạch bánh xe sau khi lái xe trên đường có muối. Điều này ngăn khả năng mài mòn.
- Không rửa bánh xe bằng chổi rửa xe tốc độ cao.
- Không sử dụng bất kỳ chất tẩy rửa chứa kiềm hoặc axit nào. Nó có thể làm hỏng và ăn mòn các bánh xe nhôm được phủ lớp bảo vệ trong suốt.

Bảo vệ chống ăn mòn

Bảo vệ xe của bạn không bị ăn mòn

Bằng việc sử dụng các công nghệ tiên tiến và thực tiễn cho việc chống lại sự ăn mòn, HYUNDAI sản xuất ra các phương tiện có chất lượng cao nhất. Tuy nhiên, đây chỉ là một phần đề bảo vệ xe. Để đạt được tính năng chống ăn mòn lâu dài, cũng cần được sự hợp tác và hỗ trợ từ chính chủ sở hữu.

Nguyên nhân ăn mòn phổ biến

Các nguyên nhân phổ biến nhất gây ra ăn mòn trên xe của bạn là:

- Đi trên đường có muối, bụi bẩn và độ ẩm cao. Chúng tích tụ dưới xe của bạn gây ra ăn mòn.
- Sỏi, đá, mài mòn hoặc trầy xước và các vết lõm làm hỏng lớp sơn và lớp phủ bảo vệ. Bề mặt kim loại sẽ tiếp xúc với chất ăn mòn và bị ăn mòn.

Khu vực ăn mòn cao

Nếu bạn sống trong một khu vực mà xe của bạn thường xuyên tiếp xúc với các vật liệu ăn mòn, thì việc bảo vệ chống ăn mòn là đặc biệt quan trọng. Một số nguyên nhân phổ biến đẩy nhanh sự ăn mòn là muối, bụi bẩn, hóa chất, không khí biển và ô nhiễm công nghiệp.

Độ ẩm sinh ra ăn mòn

Độ ẩm tạo điều kiện cho quá trình ăn mòn xảy ra. Ví dụ, quá trình ăn mòn càng tăng nếu độ ẩm càng cao, đặc biệt khi nhiệt độ chỉ cao hơn mức đóng băng. Trong các điều kiện đó, chất ăn mòn được giữ tiếp xúc với bề mặt xe do độ ẩm bay hơi chậm.

Bùn ăn mòn đặc biệt mạnh bởi nó lâu khô và giữ độ ẩm tiếp xúc với xe. Mặc dù bùn có vẻ khô nhưng nó vẫn giữ lại độ ẩm nhất định và thúc đẩy quá trình ăn mòn xảy ra.

Nhiệt độ cao cũng có thể đẩy nhanh quá trình ăn mòn các phần không thoáng khí vì vậy độ ẩm không thể khuếch tán. Với các lý do này, điều quan trọng là phải giữ cho xe luôn sạch và tránh xa bùn hoặc sự tích tụ của các chất ăn mòn khác. Điều này không chỉ được áp dụng với những bề mặt nhìn thấy được mà đặc biệt đúng với gầm của xe.

Ngăn ngừa quá trình ăn mòn

Bạn có thể giúp ngăn khả năng ăn mòn bắt đầu từ việc quan sát những điều sau:

Giữ xe sạch sẽ

Cách tốt nhất để ngăn quá trình ăn mòn là giữ xe sạch và tránh xa các chất ăn mòn. Đặc biệt quan trọng là quan tâm đến mặt dưới của xe (gầm xe).

- Nếu bạn sống trong khu vực có độ ăn mòn cao – những nơi đường có muối, gần biển, khu vực ô nhiễm công nghiệp, mưa axit, vv..., bạn nên chú ý hơn về việc ngăn chặn ăn mòn. Vào mùa đông, hãy cọ rửa gầm xe ít nhất 1 tháng 1 lần và chắc chắn gầm xe luôn sạch cho đến khi mùa đông đi qua.
- Khi cọ rửa bên dưới xe, hãy đặc biệt chú ý tới các linh kiện dưới chassis và các khu vực khác bị khuất tầm nhìn. Hãy rửa sạch xe cẩn thận. Bùn ẩm tích tụ sẽ đẩy nhanh quá trình ăn mòn. Nước dưới áp suất cao hoặc hơi nước có hiệu quả cao trong việc loại bỏ bùn và các chất ăn mòn tích tụ.
- Khi làm sạch phía dưới cửa xe, ngưỡng cửa và các phần khác của khung xe, hãy chắc chắn rằng lỗ thoát nước phải thông để nước thoát hết ra ngoài, không bị dính lại bên trong làm đẩy nhanh quá trình ăn mòn.

Giữ gara khô thoáng

Không đỗ xe ở gara ẩm ướt, kém thông thoáng. Điều này tạo môi trường thích hợp cho quá trình ăn mòn. Điều này đặc biệt đúng nếu bạn rửa xe trong gara khi gara vẫn còn ướt hoặc bị phủ bởi tuyết, băng hoặc bùn. Thậm chí một gara nóng bức có thể góp phần vào quá trình ăn mòn trừ khi nó được thông gió tốt để độ ẩm phân tán.

Giữ sơn và vỏ xe trong điều kiện tốt

Những vết trầy xước hoặc nứt trên bề mặt sơn nên được sơn lại bằng loại sơn “phủ bóng” càng sớm càng tốt để giảm khả năng bị mài mòn. Nếu kim loại bị hở ra ngoài không khí, hãy sơn lại phần đó ngay.

Phân chim: Phân chim có độ ăn mòn cao và có thể làm hỏng bề mặt sơn chỉ trong vài giờ đồng hồ. Luôn làm sạch phân chim càng sớm càng tốt.

Đừng bỏ bê nội thất trong xe

Độ ẩm có thể đọng lại dưới thảm trải sàn và thảm lót và gây ra hiện tượng ăn mòn. Kiểm tra dưới thảm định kỳ để đảm bảo thảm đã khô. Đặc biệt cẩn thận nếu bạn chở phân bón, vật liệu tẩy rửa hoặc hóa chất trong xe.

Những thứ này chỉ nên được mang theo trong các thùng chứa thích hợp và nếu xảy ra tràn hoặc rò rỉ, phải làm sạch, rửa bằng nước sạch và lau khô hoàn toàn.

Chăm sóc nội thất

Các biện pháp phòng ngừa chung cho nội thất

Ngăn không cho các hóa chất như nước hoa, dầu bôi trơn, kem chống nắng, nước rửa tay và chất làm mát không khí tiếp xúc với các bộ phận bên trong vì chúng có thể gây hư hỏng hoặc đổi màu. Nếu các chất này tiếp xúc với các bộ phận bên trong, hãy lau sạch chúng ngay lập tức. Xem hướng dẫn sau để biết cách vệ sinh bề mặt nội thất xe đúng cách.

CHÚ Ý

- Tuyệt đối không để nước hoặc các chất lỏng khác tiếp xúc với các thiết bị điện/điện tử bên trong xe vì điều này có thể làm hỏng chúng.
- Khi làm sạch các sản phẩm làm từ da (vô-lăng, ghế ngồi ...), sử dụng chất tẩy trung tính hoặc các chất tẩy có hàm lượng còn thấp. Nếu bạn sử dụng các chất tẩy có hàm lượng còn cao hoặc chất tẩy rửa có tính axit/kiềm, màu da có thể bị phai, hoặc bề mặt da có thể bị bong tróc, lột.

Làm sạch đồ nội thất bằng nhựa và vải

Bề mặt nội thất xe (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất trên bề mặt nội thất bằng chổi rơm hoặc máy hút bụi.

Nếu cần, hãy làm sạch bề mặt nội thất bằng hỗn hợp nước ấm và chất tẩy rửa nhẹ không khử mùi (thử tất cả chất tẩy rửa trên một khu vực kín trước khi sử dụng).

Vải (nếu được trang bị)

Quét sạch bụi và đất trên vải bằng chổi rơm hoặc máy hút bụi. Làm sạch bọc da ghế hoặc thảm bằng xà phòng trung tính được khuyến dùng. Làm sạch vết bẩn mới ngay lập tức bằng chất tẩy rửa vết bẩn trên vải. Nếu vết bẩn mới đó không được tẩy sạch thì vải có thể bị ố màu. Ngoài ra đặc tính chịu lửa của nó cũng giảm nếu chất liệu không được bảo quản đúng cách.

CHÚ Ý

Có thể sử dụng bất cứ loại nào, nhưng khuyến cáo rằng chất tẩy rửa cùng với các quá trình có thể ảnh hưởng tới bề ngoài của vải và đặc tính chịu lửa.

Da nhân tạo (nếu được trang bị)

• Chăm sóc ghế da nhân tạo

- Hút bụi ghế định kỳ để loại bỏ bụi và cát bám trên ghế.

Nó sẽ ngăn chặn sự mài mòn hoặc hư hỏng của da nhân tạo và duy trì chất lượng của nó.

- Sử dụng chất bảo vệ da thích hợp có thể ngăn chặn sự mài mòn của vỏ và giúp duy trì màu sắc.

Đảm bảo đọc hướng dẫn và tham khảo ý kiến chuyên gia khi sử dụng chất phủ hoặc chất bảo vệ da.

- Da nhân tạo màu sáng (màu be, màu kem) dễ bám bẩn và vết bẩn dễ nhận thấy. Làm sạch ghế thường xuyên.



LƯU Ý

- Đai an toàn có phụ kiện kim loại, khóa kéo hoặc chìa khóa bên trong túi sau có thể làm hỏng vỏ bọc ghế.
- Quần jean hoặc quần áo có chất tẩy trắng có thể làm bẩn bề mặt của bọc ghế.
- Làm sạch ghế da nhân tạo.

- **Làm sạch ghế da**

- Loại bỏ tất cả các chất gây ô nhiễm ngay lập tức. Tham khảo hướng dẫn bên dưới để loại bỏ từng chất gây bẩn.

- Sản phẩm mỹ phẩm (kem chống nắng, kem nền, v.v.)

Bôi kem làm sạch lên một miếng vải và lau chỗ bị nhiễm bẩn. Lau sạch kem bằng khăn ướt và loại bỏ nước bằng khăn khô.

- Đồ uống (cà phê, nước ngọt, v.v.)

Bôi một lượng nhỏ chất tẩy rửa trung tính và lau cho đến khi không còn vết bẩn.

- Dầu

Loại bỏ dầu ngay lập tức bằng vải thấm nước và lau bằng chất tẩy vết bẩn chỉ dùng cho da tự nhiên.

- Kẹo cao su

Làm cứng kẹo cao su bằng đá và làm sạch dần dần.

Gờ nội thất bằng gỗ

- Sử dụng đồ bảo vệ đồ nội thất bằng gỗ (ví dụ như sáp, hợp chất phủ) để làm sạch gờ nội thất bằng gỗ.

- Thường xuyên lau gờ bằng gỗ nội thất bằng vải sạch, không xơ để duy trì các kết cấu gỗ độc đáo trong một khoảng thời gian dài hơn.

- Nếu bạn làm đổ đồ uống (ví dụ như nước, cà phê) lên vành bằng gỗ nội thất, hãy lau ngay bằng vải khô và sạch.

- Các vật sắc nhọn (ví dụ như người lái xe, dao), vật liệu kết dính hoặc băng dính có thể làm hỏng phần gờ nội thất bằng gỗ.

- Mọi tác động mạnh có thể làm hỏng gờ nội thất bằng gỗ.

- Nếu lớp phủ hoàn thiện bên ngoài gờ nội thất bằng gỗ bị loại bỏ, hơi ẩm có thể làm hỏng hoặc thay đổi các đặc điểm của gỗ.

- Nếu gờ nội thất bằng gỗ bị hỏng, bạn có thể thấy mảnh vụn bắn ra khỏi bề mặt gỗ. Do đó, chúng tôi khuyên bạn nên liên hệ với đại lý HYUNDAI được ủy quyền gần nhất để được thay thế gờ nội thất bằng gỗ bị hư hỏng.

Vệ sinh dây đai vai/ hông

Làm sạch dây đai bằng bất kỳ dung dịch xà phòng nhẹ nào được khuyến nghị để làm sạch vải bọc hoặc thảm. Thực hiện theo các hướng dẫn được cung cấp với xà phòng. Không tẩy hoặc nhuộm lại vải vì điều này có thể làm sợi vải yếu đi.

Làm sạch cửa sổ kính bên trong

Nếu bề mặt kính bên trong của màn hình bị bám sương (nghĩa là được phủ bởi một lớp màng dầu, mỡ hoặc sáp), chúng nên được làm sạch bằng nước lau kính. Làm theo hướng dẫn trên hộp đựng nước rửa kính.

CHÚ Ý

Không cạo hoặc làm xước bên trong cửa sổ phía sau. Điều này có thể dẫn đến hư hỏng lưới xấy sương mù kính cửa kính sau.

HỆ THỐNG KIỂM SOÁT KHÍ THẢI

Hệ thống kiểm soát khí thải của xe được kiểm soát bởi văn bản pháp lý. Xem thông tin bảo hành trong Sổ Bảo Hành của xe bạn.

Xe của bạn được trang bị hệ thống kiểm soát khí thải để có thể đáp ứng tất cả quy định về khí thải.

Có ba hệ thống kiểm soát khí thải như sau.

- (1) Hệ thống kiểm soát khí thải cacte
- (2) Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi
- (3) Hệ thống kiểm soát khí thải

Để đảm bảo hệ thống kiểm soát khí thải hoạt động tốt, bạn nên kiểm tra và bảo dưỡng ô tô của mình tại đại lý HYUNDAI được ủy quyền theo lịch trình bảo dưỡng chính trong sách hướng dẫn này.

Lưu ý đối với thử nghiệm kiểm tra và bảo dưỡng (với Hệ thống cân bằng điện tử (ESC))

- Để tránh xe tắt máy trong khi đang thử nghiệm đo lực, tắt hệ thống điều khiển ổn định điện tử bằng cách nhấn công tắc ESC.
- Sau khi thử nghiệm đo lực xong, bật lại hệ thống ESC bằng cách ấn lại công tắc ESC.

1. Hệ thống kiểm soát khí thải cacte

Hệ thống thông gió cacte tích cực được sử dụng để ngăn ngừa ô nhiễm không khí do khí thải phát ra từ cacte. Hệ thống này cung cấp không khí mới đã lọc vào cacte thông qua ống nạp khí. Bên trong cacte, không khí trong lành trộn với khí thải qua, sau đó đi qua van PCV vào hệ thống cảm ứng.

2. Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi

Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi được thiết kế để ngăn hơi nhiên liệu thoát ra ngoài khí quyển.

Hộp lọc

Hơi nhiên liệu tạo ra bên trong bình nhiên liệu được hấp thụ và lưu trữ trong hộp trên xe. Khi động cơ đang chạy, hơi nhiên liệu được hấp thụ trong hộp được hút vào bình tăng áp thông qua van điện từ điều khiển thanh lọc.

Van điện từ kiểm soát thanh lọc (PCSV)

Van điện từ kiểm soát thanh lọc được kết hợp bởi Mô-đun điều khiển động cơ (ECM); khi nhiệt độ nước làm mát động cơ thấp trong khi chạy không tải, PCSV đóng lại để nhiên liệu bay hơi không được đưa vào động cơ. Sau khi động cơ được hâm nóng trong quá trình lái xe thông thường, PCSV mở để đưa hơi nhiên liệu vào đường nạp của động cơ.

3. Hệ thống kiểm soát khí thải

Hệ thống kiểm soát khí thải là một hệ thống hiệu quả cao giúp kiểm soát lượng khí thải trong khi duy trì hiệu suất tốt của xe.

Khi động cơ khởi động hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra thiệt hại cho hệ thống khí thải.

Sửa đổi xe

- Không được sửa đổi xe của bạn. Việc sửa đổi xe có thể ảnh hưởng đến hiệu suất, độ an toàn hoặc độ bền và thậm chí có thể vi phạm các quy định về an toàn và khí thải của quốc gia sở tại.

Ngoài ra, việc hư hỏng hoặc các vấn đề về hiệu suất do bất kỳ sửa đổi nào có thể khiến xe bạn không được bảo hành.

- Khi bạn sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép có thể khiến xe hoạt động không bình thường, hư hỏng dây, phóng điện và cháy nổ. Vì sự an toàn của bạn, bạn không nên sử dụng các thiết bị điện tử không được cho phép.

Lưu ý về khí thải động cơ (carbon monoxide)

- Carbon monoxide có thể xuất hiện cùng với các loại khói thải khác. Do đó, nếu bạn nghĩ thấy bất kỳ loại khói thải nào bên trong xe của mình, hãy kiểm tra và sửa xe ngay lập tức. Nếu bạn nghi ngờ có khói thải bay vào xe của mình, hãy lái xe chỉ khi tất cả các cửa sổ mở hoàn toàn. Đưa xe của bạn đi kiểm tra và sửa chữa ngay lập tức.



CẢNH BÁO

Thoát khí

Khí thải động cơ có chứa carbon monoxide (CO). Mặc dù không màu và không mùi, nhưng nó rất nguy hiểm và có thể gây chết người nếu hít phải. Làm theo hướng dẫn trên trang này để tránh ngộ độc khí CO.

- Không vận hành động cơ trong những chỗ kín hoặc hẹp (như gara). Hãy đưa xe ra hoặc vào khỏi khu vực đó.
- Khi dừng xe ở nơi thông thoáng trong thời gian tương đối dài mà động cơ vẫn làm việc, hãy điều chỉnh hệ thống thông gió (nếu cần) để hút không khí bên ngoài vào xe.
- Tuyệt đối không ngồi trong xe đang đỗ hoặc dừng trong thời gian dài khi động cơ đang hoạt động.
- Khi động cơ dừng hoặc không khởi động được, việc cố gắng khởi động lại động cơ quá mức có thể gây ra hư hỏng cho hệ thống kiểm soát khí thải.

Lưu ý vận hành đối với bộ xúc tác xử lý khí xả (nếu được trang bị)



CẢNH BÁO

Hệ thống xả và bộ xúc tác rất nóng trong và ngay lập tức sau khi động cơ hoạt động. Để tránh **THƯƠNG TÍCH NGHIÊM TRỌNG** hoặc **TỬ VONG**:

- Không đỗ xe, dừng xe, hoặc lái xe qua hoặc gần các vật dễ cháy, chẳng hạn như cỏ, thực vật, giấy, lá cây, v.v. Hệ thống xả nóng có thể đốt cháy các vật dễ cháy bên dưới xe của bạn.
- Tránh xa hệ thống xả và bộ xúc tác xử lý khí xả, nếu không bạn có thể bị bỏng.

Ngoài ra, không tháo tấm tản nhiệt xung quanh hệ thống xả, không bịt kín đáy xe và không sơn phủ lên xe để kiểm soát ăn mòn. Nó có thể gây ra nguy cơ hỏa hoạn trong một số điều kiện nhất định.

Xe của bạn được trang bị thiết bị kiểm soát khí thải bộ xúc tác xử lý khí xả. Để tránh làm hỏng bộ xúc tác xử lý khí xả và xe của bạn, hãy thực hiện các biện pháp phòng ngừa sau:

- Chỉ sử dụng **NHIÊN LIỆU KHÔNG CHỈ** cho động cơ xăng.
- Không vận hành xe khi có dấu hiệu trục trặc động cơ, chẳng hạn như bỏ lửa hoặc nhận thấy mất khả năng vận hành.
- Không lạm dụng hoặc sử dụng sai mục đích động cơ. Ví dụ về việc sử dụng sai cách là giảm tốc độ khi đánh lửa tắt và giảm dần cấp độ dốc ở bánh răng khi động cơ tắt.
- Không vận hành động cơ ở tốc độ không tải cao trong thời gian dài (5 phút trở lên).
- Không sửa đổi hoặc can thiệp vào bất kỳ bộ phận nào của động cơ hoặc hệ thống kiểm soát khí thải. Tất cả các kiểm tra và chỉ định phải do đại lý **HYUNDAI** được ủy quyền thực hiện.
- Tránh lái xe khi mức nhiên liệu quá thấp. Nếu hết xăng, có thể làm cho động cơ rung giật, khiến cho bộ xúc tác xử lý khí thải hoạt động quá tải.

Việc không tuân thủ các lưu ý này có thể dẫn đến hư hỏng bộ xúc tác khí thải và xe của bạn. Ngoài ra, những hành động như vậy có thể làm mất hiệu lực bảo hành của xe.

Mục lục

1. Lời nói đầu

Lời nói đầu	1-2
Hyundai motor company	1-2
Cách sử dụng sổ tay này	1-3
Thông báo an toàn	1-3
Yêu cầu về nhiên liệu	1-4
Động cơ xăng	1-4
Sửa đổi xe	1-7
Hướng dẫn sử dụng xe	1-7
Quy trình chạy rà	1-7

2. Tổng quan về xe

Tổng quan bên ngoài xe	2-2
Tổng quan bên trong xe	2-4
Tổng quan Bảng táp lô	2-5
Khoang động cơ	2-6
Kích thước	2-7
Thông số kỹ thuật động cơ	2-7
Công suất đèn xe	2-8
Lốp và bánh xe	2-9
Hệ thống điều hòa không khí	2-10
Trọng lượng xe và Khối lượng hành lý	2-10
Dung tích và chất bôi trơn khuyến nghị	2-11
Độ nhớt SAE khuyến nghị	2-12
Nhãn chứng nhận xe	2-13
Nhãn áp suất và thông số kỹ thuật lốp	2-13
Số máy	2-13
Nhãn máy nén điều hòa không khí	2-13
Nhãn nhiên liệu	2-14
Động cơ xăng	2-14
Thông báo phần mềm nguồn mở	2-14

3. Ghế ngồi và Hệ thống an toàn của xe

Các lưu ý an toàn quan trọng.....	3-2
Luôn thắt dây an toàn	3-2
Giữ an toàn cho trẻ trên xe	3-2
Nguy cơ túi khí	3-2
Lái Xe Mất Tập Trung.....	3-2
Kiểm soát tốc độ xe	3-3
Duy trì xe trong tình trạng an toàn	3-3
Ghế ngồi	3-4
Các lưu ý an toàn	3-6
Ghế trước	3-7
Ghế sau.....	3-12
Dây an toàn	3-18
Lưu ý an toàn đối với dây đai an toàn	3-18
Đèn cảnh báo dây đai an toàn	3-19
Hệ thống dây đai an toàn	3-20
Dây đai an toàn có bộ căng dây đai.....	3-24
Các biện pháp phòng ngừa an toàn bổ sung về dây an toàn	3-26
Bảo quản dây đai an toàn	3-29
Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-30
Đề xuất của nhà sản xuất: Luôn để trẻ nhỏ ngồi phía sau	3-30
Chọn Ghế an toàn trẻ em (CRS).....	3-31
Lắp đặt Ghế an toàn trẻ em (CRS)	3-33
Túi khí - Hệ thống bảo vệ phụ trợ (SRS)	3-44
Hệ thống túi khí hoạt động như thế nào	3-47
Không lắp Ghế an toàn trẻ em ở ghế hành khách phía trước	3-49
Cảnh báo và chỉ báo về túi khí	3-49
Các thành phần và chức năng SRS	3-50
Túi khí phía trước của người lái và của hành khách.....	3-52
Túi khí bên	3-55
Túi khí rèm	3-56
Bảo quản SRS	3-63
Nhãn cảnh báo túi khí	3-65

4. Bảng đồng hồ Táp-lô

Bảng đồng hồ Táp-lô	4-2
Điều khiển bảng đồng hồ táp-lô	4-3
Đồng hồ đo	4-4
Bộ chỉ báo Chuyển Tốc độ Hộp số	4-7
Đèn cảnh báo và đèn chỉ báo	4-8
Thông báo hiển thị LCD	4-19
Màn hình LCD	4-24
Điều khiển màn hình LCD	4-24
Chế độ hiển thị LCD	4-25
Chế độ cài đặt người dùng	4-27
Máy tính hành trình	4-35

5. Các tính năng tiện lợi

Vào xe	5-4
Khóa điều khiển từ xa	5-4
Chìa khóa thông minh	5-7
Hệ thống chống trộm	5-13
Khóa cửa	5-14
Mở khóa cửa từ bên ngoài xe	5-14
Mở khóa cửa từ bên trong xe	5-15
Tính năng khóa/ mở cửa tự động	5-17
Khóa cốp sau bảo vệ trẻ em	5-17
Cảnh báo có người ở phía sau (ROA)	5-18
Hệ thống báo động chống trộm	5-19
Vô lăng	5-20
MDPS (động cơ lái/trợ lực tay lái)	5-20
Vô lăng nghiêng/ vô lăng gập gù	5-21
Còi	5-22
Gương	5-23
Gương chiếu hậu bên trong	5-23
Gương chiếu hậu ngoài xe	5-24
Cửa sổ	5-27
Cửa sổ điện	5-28
Đặc điểm bên ngoài xe	5-33
Nắp capô	5-33
Cốp sau	5-35
Cửa nạp nhiên liệu	5-37
Đèn	5-40
Đèn bên ngoài xe	5-40

Đèn bên trong xe	5-45
Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-47
Cài đặt Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-47
Hoạt động Hỗ trợ chiếu xa (HBA)	5-48
Sự cố và hạn chế của Hệ thống hỗ trợ chiếu xa	5-48
Hạn chế của Hỗ trợ chiếu xa	5-49
Cần gạt nước và rửa kính	5-50
Cần gạt nước kính chắn gió phía trước	5-51
Bộ rửa kính chắn gió phía trước	5-51
Cần gạt nước và rửa kính cửa sổ sau	5-52
 Hệ thống điều hòa nhiệt độ.....	 5-53
Làm tan sương.....	5-53
Hệ thống điều hòa nhiệt độ chỉnh cơ	5-54
Hệ thống điều hòa nhiệt độ tự động	5-63
Làm tan băng và làm tan sương cho kính chắn gió	5-72
Hệ thống điều hòa không khí phía sau	5-73
Ngăn đựng đồ	5-74
Ngăn đựng đồ trung tâm.....	5-74
Hộp đựng đồ.....	5-74
Lưu trữ kín đệm chống va đập.....	5-75
Đặc điểm nội thất	5-76
Giá đựng cốc	5-76
Bàn sau	5-77
Tấm che nắng	5-78
Ổ cắm điện	5-79
Bộ sạc USB	5-80
Hệ thống sạc điện thoại thông minh không dây	5-80
Móc treo quần áo.....	5-82
(Các) neo định vị tấm lót sàn.....	5-83
Tính năng khu vực hàng hóa	5-83
Hệ thống thông tin giải trí.	5-84
Cổng USB	5-84
Ăng-ten.....	5-84
Điều khiển âm thanh trên vô lăng.....	5-85
Nhận dạng giọng nói	5-86
Hệ thống thông tin giải trí trên xe.....	5-86
Công nghệ không dây Bluetooth® rảnh tay	5-87
Cách thức hoạt động radio trên xe.....	5-87

Âm thanh (Không có màn hình cảm ứng)	5-90
Bố trí hệ thống - bảng điều khiển	5-90
Bố trí hệ thống - điều khiển vô lăng từ xa	5-92
Bật hoặc tắt hệ thống	5-94
Bật hoặc tắt màn hình	5-95
Làm quen với các thao tác cơ bản	5-95
Radio	5-96
Bật radio	5-96
Thay đổi chế độ radio	5-98
Quét các đài radio khả dụng	5-98
Tìm kiếm đài radio	5-98
Lưu đài radio	5-99
Nghe các đài radio đã lưu	5-99
Trình phát media	5-100
Sử dụng trình phát media	5-100
Sử dụng chế độ USB	5-100
Bluetooth	5-103
Kết nối thiết bị Bluetooth	5-103
Sử dụng thiết bị âm thanh Bluetooth	5-106
Sử dụng điện thoại Bluetooth	5-108
Biểu tượng trạng thái hệ thống	5-113
Thông số kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải trí	5-114
USB	5-114
Bluetooth	5-115
Sơ đồ đi dây	5-116
Đầu nối thiết bị đầu	5-116
Thương hiệu	5-117
Tuyên bố về tính tuân thủ	5-118
Chứng nhận FCC	5-118
CE	5-119
NBTC	5-120

6. Lái xe

Trước khi lái xe	6-4
Trước khi vào xe	6-4
Trước khi khởi động xe	6-4
Khóa điện	6-5
Khóa điện bằng chìa khóa	6-5
Nút Engine Start/Stop	6-8
Khởi động từ xa	6-13
Hộp số vô cấp liên tục (CVT)	6-14
Vận hành Hộp số vô cấp liên tục (CVT)	6-14

Đỗ xe	6-18
Thông báo cảnh báo CVT	6-19
Thực hành lái xe tốt	6-20
Hệ thống Phanh	6-22
Phanh trợ lực	6-22
Chỉ báo mòn phanh đĩa	6-22
Hệ thống chống bó cứng phanh (ABS)	6-23
Hệ thống cân bằng điện tử (ESC)	6-24
Quản lý ổn định phương tiện (VSM)	6-27
Kiểm soát hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	6-28
Tín hiệu dừng khẩn cấp (ESS)	6-29
Hệ thống hỗ trợ phanh (BAS)	6-29
Thực hành phanh tốt	6-30
Hệ thống điều khiển tích hợp chế độ lái	6-31
Chế độ lái xe	6-31
Lái xe trong điều kiện đặc biệt	6-34
Lái xe trong điều kiện nguy hiểm	6-34
Lấy đà xe	6-34
Vào cua mượt mà	6-35
Lái xe trong đêm	6-35
Lái xe trong mưa	6-35
Lái xe trong khu vực ngập lụt	6-36
Lái xe trên đường cao tốc	6-36
Giảm rủi ro lật xe	6-36
Lái xe trong mùa đông	6-37
Lái xe trong tuyết hoặc băng giá	6-37
Trọng lượng xe	6-39
Quá tải	6-39

7. Hệ thống hỗ trợ lái xe

Lái xe an toàn

Hỗ trợ tránh va chạm phía trước (FCA)	7-2
Hỗ trợ duy trì làn đường (LKA)	7-14
Hỗ trợ tránh va chạm trong điểm mù (BCA)	7-20
Cảnh báo mở cửa ra xe an toàn (SEW)	7-32
Hỗ trợ giới hạn tốc độ bằng tay (MSLA)	7-38
Cảnh báo lái xe mất tập trung (DAW)	7-41
<i>Lái xe Thuận tiện</i>	
Kiểm soát hành trình (CC)	7-46
Hỗ trợ theo làn đường (LFA)	7-50
<i>Đỗ xe an toàn</i>	
Màn hình quan sát phía sau (RVM)	7-54

Hỗ trợ tránh va chạm giao thông cắt ngang phía sau (RCCA).....	7-57
Cảnh báo khoảng cách đỗ xe lùi (PDW).....	7-68
Tuyên bố về tính tuân thủ.....	7-72

8. Xử lý trong tình huống khẩn cấp

Đèn nhấp nháy cảnh báo nguy hiểm	8-2
Trong trường hợp khẩn cấp khi lái xe	8-2
Nếu động cơ dừng khi lái xe	8-2
Nếu động cơ dừng lại ở ngã ba hoặc ngã tư	8-2
Nếu xe bị xẹp lốp khi lái xe.....	8-3
Nếu động cơ không khởi động	8-3
Nếu động cơ không quay hoặc quay chậm	8-3
Nếu động cơ quay trở lại bình thường nhưng không khởi động.....	8-3
Mỗi khởi động.....	8-4
Nếu động cơ quá nóng.....	8-7
Hệ thống giám sát áp suất lốp (TPMS).....	8-9
Kiểm tra áp suất lốp.....	8-9
Hệ thống giám sát áp suất lốp.....	8-10
Đồng hồ báo áp suất lốp thấp	8-11
Thông báo vị trí áp suất lốp thấp và thông báo áp suất lốp	8-11
Chỉ báo sự cố TPMS (Hệ thống giám sát áp suất lốp).....	8-12
Thay lốp bằng TPMS	8-13
Nếu bạn bị xẹp lốp (có lốp dự phòng)	8-15
Kích và dụng cụ.....	8-15
Tháo và cất lốp dự phòng	8-16
Thay lốp xe.....	8-17
Nhân kích	8-22
Tuyên bố về tính tuân thủ EC đối với kích.....	8-23
Nếu xe bị xẹp lốp (có bộ lốp lưu động).....	8-24
Giới thiệu.....	8-24
Thành phần của bộ lốp lưu động	8-25
Sử dụng bộ lốp lưu động khi lốp bị xẹp	8-26
Cách điều chỉnh áp suất lốp.....	8-29
Những lưu ý về việc sử dụng an toàn bộ lốp lưu động.....	8-30
Kéo xe	8-31
Dịch vụ kéo xe.....	8-31
Móc kéo có thể tháo rời.....	8-33
Thiết bị dùng trong trường hợp khẩn cấp	8-36
Bộ dụng cụ sơ cấp cứu	8-36
Gương phản xạ hình tam giác.....	8-36

9. Bảo dưỡng

Khoang động cơ	9-3
Dịch vụ bảo dưỡng	9-4
Trách nhiệm của khách hàng	9-4
Lưu ý khi tự bảo dưỡng	9-4
Bảo dưỡng của chủ sở hữu	9-5
Lịch bảo dưỡng của Chủ sở hữu	9-5
Dịch vụ bảo dưỡng theo lịch trình	9-7
Lịch bảo dưỡng bình thường	9-8
Giải thích về các hạng mục bảo dưỡng theo lịch trình	9-10
Dầu động cơ	9-13
Kiểm tra mức dầu động cơ	9-13
Kiểm tra dầu động cơ và bộ lọc	9-15
Nước làm mát động cơ	9-16
Kiểm tra mức nước làm mát	9-16
Nước làm mát động cơ được khuyến nghị	9-18
Thay nước làm mát	9-18
Dầu phanh	9-19
Kiểm tra mức dầu phanh	9-19
Nước rửa kính	9-21
Kiểm tra mức nước rửa kính	9-21
Lọc gió động cơ	9-22
Thay thế bộ lọc	9-22
Bộ lọc không khí cabin	9-23
Kiểm tra bộ lọc	9-23
Thay thế bộ lọc	9-23
Cần gạt nước	9-24
Kiểm tra cần gạt nước	9-24
Thay cần gạt nước	9-24
Ắc quy	9-27
Đề đảm bảo ắc quy luôn ở tình trạng tốt nhất	9-28
Nhân công suất ắc quy	9-29
Sạc Ắc quy	9-29
Cài đặt lại các hạng mục	9-30
Lốp và bánh xe	9-31
Bảo quản lốp xe	9-31
Áp suất bơm lốp ở nhiệt độ phòng khuyến nghị	9-31
Kiểm tra áp suất bơm lốp	9-32
Đào lốp	9-33
Căn chỉnh bánh xe và cân bằng lốp	9-34
Thay lốp	9-35

Thay bánh xe	9-36
Độ bám đường của lốp	9-36
Bảo dưỡng lốp	9-37
Ghi nhãn thành lốp	9-37
Lốp thành thấp.....	9-40
Cầu chì	9-41
Thay thế cầu chì Bảng tập lô	9-42
Thay thế cầu chì bảng điều khiển khoang động cơ.....	9-43
Mô tả bảng cầu chì/ rơ le	9-45
Bóng đèn	9-53
Thay Đèn pha, đèn định vị, đèn xi nhan, đèn sương mù và đèn chạy ban ngày.....	9-54
Thay đèn mở rộng phía bên	9-57
Thay thế bóng đèn kết hợp phía sau	9-58
Thay đèn dừng gắn trên cao	9-60
Thay thế đèn biển số.....	9-61
Thay thế đèn nội thất	9-61
Chăm sóc bên ngoài	9-63
Chăm sóc ngoại thất	9-63
Chăm sóc nội thất.....	9-69
Hệ thống kiểm soát khí thải.....	9-73
Hệ thống kiểm soát khí thải cacte.....	9-73
Hệ thống kiểm soát khí thải bay hơi.....	9-73
Hệ thống kiểm soát khí thải.....	9-74